HỒI KÝ

TRẦN VĂN KHÊ

nhà xuất bản trẻ

http://tieulun.hopto.org

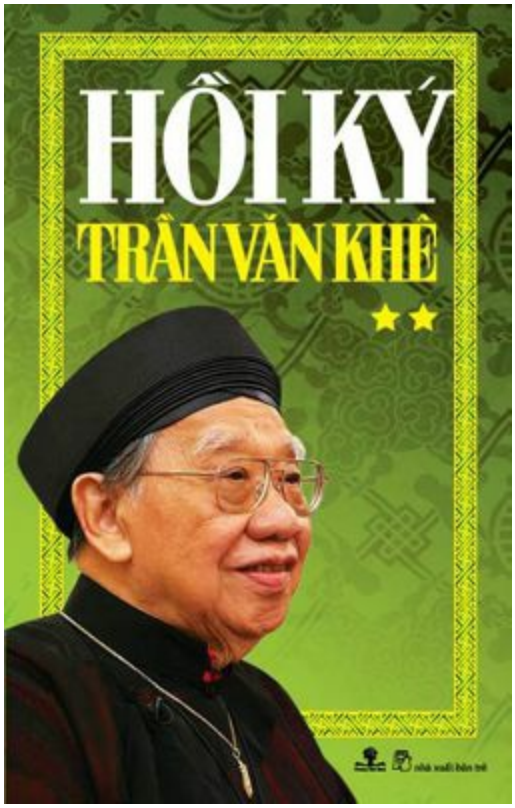

http://tieulun.hopto.org

HỒI KÝ
TRẦN VĂN KHÊ

★★

nhà xuất bản trẻ

http://tieulun.hopto.org

“HỒI KÝ TRẦN VĂN KHÊ”

Được xuất bản theo hợp đồng trao quyền sử dụng tác phẩm giữa Giáo sư Trần Văn Khê và Công ty TNHH Sách Phương Nam.

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Sách Phương Nam.

http://tieulun.hopto.org

Bảo vệ vốn cổ

SAU MỘT THÁNG Ở HÀ NỘI, làm được một số việc đã ấp ủ từ lâu, tôi trở về Pháp mà trong lòng rất vui. Đến tháng 8, theo lời mời của Đại học Durham, tôi qua nước Anh tham dự một nhạc hội thế giới.

Durham tuy là trường đại học của một tỉnh nhỏ nhưng lại rất có uy tín tại Anh, chỉ thua hai đại học Oxford và Cambridge. Lần đầu tiên nơi này tổ chức nhạc hội có biểu diễn nhạc châu Á. Tôi cùng hai con Trần Quang Hải và Thủy Ngọc giới thiệu nhạc Việt Nam trong cuộc hội thảo đã gây được ấn tượng tốt về âm nhạc Việt Nam cho các đại biểu tham dự. Giáo sư Pratt, người tổ chức Nhạc hội, hẹn sẽ mời cha con chúng tôi trở lại nhiều lần nữa.

Sau đó tôi đi Philippines để tham dự Diễn đàn Âm nhạc châu Á tổ chức tại thủ đô Manila. Những chuyến đi của tôi thường một công hai ba chuyện, chẳng hạn lần này tôi đến đây với tư cách người đại diện Hội đồng Quốc tế Âm nhạc, đồng thời là thành viên Ban tuyển lựa của Diễn đàn Âm nhạc châu Á và là giáo sư thỉnh giảng, nói chuyện về âm nhạc Việt Nam ở vài trường đại học.

Tháng 10, tôi và Thủy Ngọc đi Tiệp Khắc dự hai nhạc hội lớn ở Brno và Bratislava. Cha con tôi được dành cho một giờ đồng hồ đờn âm nhạc Việt Nam tại phòng nhạc giao hưởng ở Bratislava, được truyền thanh truyền hình trực tiếp.

Ông Mokry, giáo sư Nhạc viện Bratislava, cố vấn nghệ thuật của Ban tổ chức, hỏi tôi:

- Xin anh cho biết tiền thù lao bao nhiêu để tôi báo lại với phía tổ chức làm hợp đồng thanh toán.

Tôi trả lời:

- Tôi chưa bao giờ đòi hỏi điều kiện gì hơn mọi người. Anh trả thù lao cho một nhạc sĩ phương Tây bao nhiêu thì cứ trả tôi bấy nhiêu.

http://tieulun.hopto.org

Anh đồng ý liền và nói chỉ ngại tôi đòi cao hơn. Đó là lần đầu tiên tôi trình diễn tại một nước xã hội chủ nghĩa mà được trả thù lao bằng đôla Mỹ. Tôi rất vui khi thấy một nhạc sĩ biểu diễn âm nhạc truyền thống Việt Nam như tôi được nhìn nhận tương đương với những danh cầm của các nước phương Tây và được đối đãi rất trân trọng

Tháng 12 năm 1976 tôi được mời dự "Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Hàn lâm viện Âm nhạc Ấn Độ" tại tỉnh Madras ở miền Nam nước này. Tôi chuẩn bị bài viết về đề tài "Những điểm giống nhau và khác nhau giữa điệu thức Việt Nam với điệu thức Ấn Độ" đề cập vắn tắt những điểm tương đồng và tiểu dị giữa điệu thức hai nước. Chuyến đi này rất khỏe, qua đến nơi tôi chỉ cần đưa bài tham luận cho Ban tổ chức rồi thảnh thơi ngồi nghe âm nhạc, thưởng thức món cà ri truyền thống của Ấn Độ.

Tôi đang trong tâm trạng thoải mái chờ đợi chuyến đi sắp tới thì bỗng nhiên anh Dariouche Safvat, một người vừa là học trò vừa là bạn, từ bên Ba Tư bay qua Paris vội vã đến tìm tôi cầu cứu:

- Chúng tôi đang gặp chuyện hết sức khó khăn. Năm nay những người học nhạc ở phương Tây về nước làm việc đã chỉ trích nhạc truyền thống Ba Tư, cho rằng nó cổ lỗ và không có giá trị. Họ đề nghị Chánh phủ giảm bớt ngân quỹ dành cho nhạc dân tộc để tập trung cho việc dạy nhạc phương Tây. Họ hết lời ca tụng những cái hay của nhạc phương Tây và đang gây tâm trạng phân vân trong các cấp lãnh đạo nước tôi vì không biết nghe theo ai. Những người theo nhạc phương Tây đề nghị tổ chức một cuộc gặp gỡ trên truyền hình, đối thoại trực tiếp với những người ủng hộ nhạc truyền thống, mỗi bên đưa ra cái hay của mình, sau đó sẽ lấy ý kiến của quần chúng. Tôi biết đờn nhưng không đủ khả năng cãi lại người ta, hơn nữa tôi theo đạo Soufisme không được phép lớn tiếng, nếu tôi tranh luận với họ một hồi đâm ra tức giận rồi nặng lời thì có lỗi với đạo. Còn mấy ông nghệ nhân tuy đờn giỏi nhưng làm sao đủ trình độ tranh luận với những người từng đi học nước ngoài. Nếu chúng tôi thua họ thì nhạc cổ truyền Ba Tư lâm nguy. Điều này vô cùng quan trọng đối với chúng tôi, vì vậy anh em nhờ tôi đến mời thầy qua cãi giùm.

Tôi ngạc nhiên:

- Nhưng tôi làm sao rành nhạc Ba Tư bằng các bạn!

- Trong buổi gặp gỡ này không bàn luận về âm nhạc mà mục đích là đưa ra quan điểm, không phải bàn về kỹ thuật hay nhạc lý mà khẳng định thái độ đối với vốn âm nhạc cổ. Từ trước tới nay thầy luôn quan tâm bảo vệ âm nhạc truyền thống của nước mình. Do đó những nghệ nhân ở nước tôi bàn với nhau phải mời cho được giáo sư Trần Văn Khê tham gia vô nhóm bảo vệ vốn cổ mới cãi lại được với mấy ông theo phương Tây.

Tôi phân vân vì nghĩ rằng mình không biết nhiều về nhạc Ba Tư, nhưng mặt khác thấy chuyện này giống như ngày xưa học trò lâm nguy lên núi cầu sư phụ hạ san giúp đỡ. Rõ ràng là không thể không đi. Tôi liền viết thơ xin lỗi, từ chối không qua Ấn Độ rồi thu xếp đi Ba Tư.

Buổi đối thoại giữa bên binh vực nhạc truyền thống với bên ủng hộ nhạc phương Tây rất dài, ở đây tôi chỉ thuật lại một phần trong đó tôi đưa ra ý kiến của mình. Khi phe ủng hộ nhạc phương Tây hỏi:

- Nếu đem so sánh cây đờn Kémantché (loại đờn kéo dây của Ba Tư) và đờn violon, đứng về mặt tuyệt đối thì đờn nào hơn?

Mấy ông nghệ nhân lo lắng thì thầm với nhau:

- Dĩ nhiên là đờn violon hơn, thôi chắc là mình thua rồi!

Tôi nói với họ:

- Để tôi trả lời cho.

Rồi tôi xin phát biểu:

- Trước khi trả lời các bạn, tôi xin đặt câu hỏi: nhạc khí bên phương Tây làm bằng chất liệu gì?

- Nhạc khí được làm bằng gỗ, bằng kim khí và bằng da.

- Ở Ba Tư nói riêng và châu Á nói chung, nhạc khí không chỉ làm bằng gỗ, bằng

http://tieulun.hopto.org

kim khí, bằng da mà còn làm bằng đá, bằng sậy, bằng bầu. Do đó về chất liệu, nhạc cụ ở châu Á phong phú hơn phương Tây.

Tôi lại đưa ra câu hỏi thứ nhì:

- Các bạn có biết ông Al Farabi sắp loại về thanh nhạc như thế nào không?

Ông Al Farabi chính là nhạc sĩ truyền thống nổi tiếng, niềm tự hào của dân tộc Ba Tư. Nhưng mấy ông học nhạc phương Tây không rành nhạc cổ nên đành trả lời qua loa:

- Chúng tôi chỉ biết đại khái ngay từ thế kỷ XVII ông Al Farabi đã viết sách về lý thuyết âm nhạc.

Tôi trả lời:

- Tôi không nói và đọc được tiếng Ba Tư cũng như tiếng Á Rập, nhưng do ngưỡng mộ danh tiếng của ông Al Farabi nên đã tìm đọc những quyển sách do chính ông viết, được dịch ra tiếng Pháp và tiếng Anh, qua đó được biết cách ông xếp loại âm nhạc, chia giọng hát ra nhiều loại, có tiếng trong, tiếng đục, cao thấp, nặng nhẹ, khô ướt, trong đó giọng hát hay nhất là "khàn khàn và nức nở". Người có giọng "khàn khàn và nức nở" tuyệt vời nhứt là bà Al Kulthum ở Ai Cập, mỗi khi bà cất tiếng hát cả thế giới Á Rập lắng nghe say mê. Khi được tin bà từ trần, chỉ trong vòng một giờ đồng hồ sau không thể tìm mua được dĩa hát nào của bà nữa. Nhưng giọng của bà khi cất lên phải có cây Kémantché đệm theo mới phù hợp, bởi vì đờn Kémantché phát ra âm thanh "khàn khàn và nức nở", còn tiếng đờn violon trong quá nên không phù hợp với chất giọng này. Nếu so sánh hai nhạc khí về mặt tuyệt đối thì tất nhiên đờn violon phải hơn, nhưng ở đây phải đặt vấn đề hơn ở chỗ nào, để làm gì và cho ai? Dĩ nhiên đờn violon hay tuyệt đối trong nhạc phương Tây, nhưng nếu để phụ họa cho giọng ca trong âm nhạc của Ba Tư thì chắc chắn đờn Kémantché có nhiều chỗ hơn hẳn. Nhứt là khi biểu diễn kỹ thuật ngân nga "tahrir" của Ba Tư – tương tợ với kỹ thuật ngân nga trong cách hát Flamenco – thì đờn Kémantché đệm theo hết sức tuyệt vời. Do đó đối với âm nhạc dân tộc Ba Tư, đờn Kémantché có vị trí đặc biệt mà không đờn nào sánh nổi.

http://tieulun.hopto.org

Ngay lúc đó công chúng theo dõi chương trình gọi điện thoại tới tấp cho Đài truyền hình gởi lời cám ơn và khen ngợi, cho rằng điều tôi nói là chính xác.

Ngoài ra phe ủng hộ nhạc phương Tây còn đặt vấn đề bài bản, cho rằng nhạc phương Tây phong phú hơn nhạc Ba Tư nhiều lần. Tôi trả lời:

- Các bạn nói vậy là chú ý đến số lượng mà không coi trọng chất lượng. Nếu chỉ chú trọng đến số lượng nhiều của những bản nhạc đã được in ra hóa ra các bạn là người "mê tín chữ viết", chớ thật ra ghi thành bản rồi nó sẽ cô đọng và xơ cứng. Trong khi đó những điệu thức bên Ba Tư thể hiện mỗi lần mỗi khác nhau, có tính chất động mà không tịnh, mở mà không đóng. Thành ra tuy nói rằng chỉ có mười hai điệu thức, nhưng thật ra những điệu thức này được biến hóa vô tận, ngày hôm nay đờn nghe khác hẳn với ngày hôm qua. Do đó không thể lấy số lượng bài bản đưa ra so sánh với số lượng điệu thức. Tôi cho rằng âm nhạc dân tộc Ba Tư có sức phát triển ghê gớm. Ngày hôm nay người này đờn Mahour, ngày mai người khác đờn Mahour, mỗi người đờn đã khác nhau mà người nghe cảm nhận cũng khác. Tất cả theo một sự biến chuyển vô cùng, thiên biến vạn hóa. Con số đó không thể đếm được và rõ ràng nhạc truyền thống của các bạn phải hàm chứa bao nhiêu sức sáng tạo mới tồn tại tới bây giờ.

Sau buổi gặp gỡ này, không biết bao nhiêu thơ từ công chúng gởi tới khen ngợi và yêu cầu phải gìn giữ vốn cổ. Ông Ghotbi, giám đốc Đài truyền hình, xuất một số tiền thật lớn – lúc bấy giờ qui ra tiền Pháp là một triệu rưỡi quan – để thành lập "Trung tâm bảo vệ, phổ biến và phát huy âm nhạc truyền thống dân tộc Ba Tư" và đề cử anh Safvat làm giám đốc.

Tôi được mời ở lại một thời gian để cùng với Safvat bàn bạc việc tổ chức trung tâm, việc dạy đờn cũng như phương pháp giảng dạy. Tôi đề nghị phải có ít nhứt từ 15 tới 20 học bổng cho những người trẻ tuổi đờn hát giỏi được học trở lại theo phong cách truyền ngón ngày xưa. Bởi vì kinh nghiệm cho thấy trong suốt tám năm Safvat dạy theo phương pháp ký âm phương Tây chỉ đào tạo ra được những người đờn giỏi mà không có nghệ sĩ thực thụ. Anh Safvat đồng ý không dạy theo ký âm như trước mà dạy truyền ngón và tuyển được 16 người. Những người này về sau là nghệ nhân trẻ tuổi của Ba Tư, giữ được truyền thống và truyền lại cho thế hệ sau.

http://tieulun.hopto.org

Các nghệ nhân được mời vô dạy truyền ngón đã đào tạo được những người đờn ca rất xuất sắc, đặc biệt nhứt là cô Parisa Waezi, sau đó cô này trở nên một ca sĩ nổi tiếng. Nhờ đó trong sinh hoạt âm nhạc Ba Tư có cuộc thay đổi lớn, anh Safvat cho tôi biết lần đầu tiên tại đây mới có sự kiện đưa ra thị trường băng cassette nhạc truyền thống ghi âm cô Parisa Waezi ca theo điệu thức Mahour, chỉ trong ngày đầu tiên đã phát hành được gần hai chục ngàn cuốn.

Ngoài ra trường Đại học Téhéran còn mời tôi giảng về âm nhạc Việt Nam, cách sắp loại nhạc cụ và giảng luôn một bài về Dastgâh và Awâz (điệu thức trong cổ nhạc Ba Tư). Tôi e ngại nói:

- Tôi làm sao biết rành nhạc Ba Tư bằng các vị.

- Cách giảng của giáo sư khác với bên đây nên chúng tôi muốn cho sinh viên học được phương pháp giảng dạy này.

Khi tôi vô giảng dạy ở trường đại học tại Ba Tư, Đài truyền hình quay thành phim nhựa để giữ lại.

Vài năm sau, trong nhạc hội Shiraz của Ba Tư không chỉ có nhạc thính phòng, nhạc cao cấp mà có cả nhạc dân gian tham dự.

Năm 1976 đối với tôi thật là phong phú, ngoài việc được trở về nước tôi còn đi nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt đã làm xoay đổi chiều hướng gìn giữ âm nhạc truyền thống của Ba Tư.

http://tieulun.hopto.org

Những cuộc tao ngộ thú vị

TỪ SAU NĂM 1976, hàng năm tôi đều về nước ít nhứt một lần. Tháng 3 năm 1977 tôi trở về Việt Nam, vì chưa có đường bay thẳng từ Pháp về Sài Gòn nên tôi phải ghé Hà Nội mặc dầu lần này do trong Nam mời.

Tại Hà Nội tôi được gặp chủ tịch Tôn Đức Thắng, mà tôi vẫn kêu bằng anh Hai vì cụ là chồng của chị Hai Oanh, một người bà con sống cùng làng với gia đình tôi. Đêm biểu diễn giới thiệu ra mắt vở kịch *A Sao* tại Nhà hát lớn, bác Tôn có đi dự và tôi cũng được mời. Khi vãn hát, anh Đỗ Nhuận là tác giả vở kịch tới chào rồi nhân đó thưa với bác:

- Báo cáo Chủ tịch, hôm nay có anh Trần Văn Khê là nhà nghiên cứu âm nhạc về nước.

Tôi giựt mình vì đó là lần đầu tiên nghe chữ "báo cáo". Bác Tôn quay lại thấy tôi bèn hỏi:

- Ủa, em về hồi nào?

- Thưa được vài bữa rồi.

- Vậy tới chỗ anh Hai đi, gặp lại bà con, có chị Hai, cháu Hạnh (con gái bác Tôn), bây giờ nó có cháu ngoại rồi.

Tôi thưa:

- Dạ tùy theo giờ giấc thuận tiện của Chủ tịch em xin tới thăm.

Bác cười:

- Đừng có kêu vậy, anh Hai thì kêu anh Hai.

Ngay sáng hôm sau có xe đón tôi đến nhà bác. Gặp tôi bác nói:

http://tieulun.hopto.org

- Đừng lên nhà trên, anh Hai thích ở nhà dưới hơn, mặc pyjama ăn sáng cho khỏe.

Hàn huyên xong hai anh em chụp một tấm ảnh kỷ niệm mà tôi vẫn còn giữ cho đến nay.

Rời Hà Nội vào Nam tôi lại gặp thêm những chuyện thú vị khác. Tại Sài Gòn có tổ chức liên hoan ca nhạc Cải lương tài tử qui tụ những nghệ sĩ kỳ cựu trong Nam. Ngoài ra còn có những diễn viên các đoàn cải lương miền Bắc tham dự và cả những nghệ sĩ miền Nam tập kết ra Bắc trở về.

Tôi đề nghị Ban tổ chức mời nhạc sư Vĩnh Bảo tham dự liên hoan nhưng anh còn ngần ngại vì cảm thấy chưa hoàn toàn hòa nhập với xã hội mới. Cuối cùng anh Vĩnh Bảo nhận lời với tất cả sự e dè và yêu cầu người giới thiệu anh trong liên hoan phải là tôi. Theo chương trình, khi nhạc hội bế mạc, Ban tổ chức trao tặng giấy chứng nhận ghi lời cám ơn cho những người tham dự để làm kỷ niệm, anh Vĩnh Bảo cũng đề nghị tôi trao cho anh. Anh Lưu Hữu Phước rất cảm thông và đồng ý làm theo những đề xuất của anh Vĩnh Bảo.

Hôm đó anh Vĩnh Bảo đờn hết sức xuất sắc. Khi kết thúc chương trình, như đã giao ước tôi trao tờ giấy chứng nhận cho anh. Bất ngờ anh Vĩnh Bảo gục vào vai tôi bật khóc nức nở, tôi xúc động ôm anh, anh Lưu Hữu Phước chứng kiến cảnh này cũng thấy mủi lòng.

Một cuộc gặp gỡ thú vị khác là tôi tiếp xúc được với những nhân vật kỳ cựu của hát bội như bà Năm Đồ, cô Ba Út và anh Thành Tôn. Viện Nghiên cứu Âm nhạc mời ba nghệ sĩ này đến trụ sở để cho tôi chụp ảnh và ghi âm những điều cần biết trong nghệ thuật hát bội miền Nam. Anh Thành Tôn cắt nghĩa cho tôi hiểu rõ những nguyên tắc trong vũ điệu: thế nào là “tay trắng tay đen”, phong cách “trụ bộ trống chiến”, “gian quay xỏ néo” đặc trưng của bộ múa, có trên có dưới, có đông có tây, có đầu có đuôi, tay đâu mắt đó...cùng những danh từ chuyên môn trong hát bội.

Rồi anh em hát bội cũng như sân khấu cải lương mời tôi nói chuyện về hát bội

http://tieulun.hopto.org

và cải lương. Tôi từ chối:

- Làm sao tôi rành những bộ môn kịch nghệ truyền thống bằng các anh chị!

- Nhưng chúng tôi muốn nghe người không phải trong nghề mà hiểu và thưởng thức được rồi nói về nghề nghiệp của chúng tôi, như vậy mới thú vị hơn.

Tôi lâm vô cảnh phải *múa rìu qua mắt thợ,* cũng giống như việc tôi nói chuyện tụng kinh cho các nhà sư nghe trước đây. Nhưng rõ ràng không phải tự ý tôi muốn làm mà do sự yêu cầu thiết tha của các anh em trong nghề khiến tôi không thể từ chối.

Sau hai tháng lưu lại trong nước, tháng 5 tôi trở về Pháp và nhận được giấy mời dự đại hội của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Dân gian tổ chức tại Honolulu (Mỹ) vào tháng 8. Đồng thời trường Đại học Berkley gần thành phố San Francisco cũng mời tôi tham dự một hội thảo quốc tế về âm nhạc cùng tổ chức trong thời gian này.

Tại Honolulu, tôi nói chuyện về sinh hoạt âm nhạc Việt Nam ngày nay, minh họa bằng băng cassette ghi âm trích đoạn ca trù, chèo, quan họ, đồng thời chiếu hình dàn nhạc dân tộc, dàn nhạc chèo. Những nhà nghiên cứu âm nhạc Việt Nam tại Mỹ rất thú vị nói với tôi:

- Cũng nhờ ông về nước thâu thập những hình ảnh đó mà chúng tôi mới có khái niệm về sinh hoạt âm nhạc của dân tộc Việt Nam ngày nay.

Tôi cũng đưa ra tập kỷ yếu của những cuộc hội nghị về quan họ tổ chức ở Bắc Ninh trong đó có mấy chục bài tham luận về quan họ. Những nhà nghiên cứu trên thế giới đều tiếc không có những bản dịch bằng tiếng Anh để họ tham khảo.

Từ Honolulu tôi bay qua thành phố San Francisco để dự một hội nghị khác về âm nhạc tại Đại học Berkley. Khi tôi tới Berkley nhiều bạn bè ở khắp các bang tại Mỹ gọi điện thoại hỏi thăm, chẳng hạn như Phạm Duy lúc đó đang ở Florida, hay Nguyễn Thành Nguyên, một người bạn ở Hà Nội trước đây nay làm giáo sư ở San Francisco. Tôi cũng được mời đi dự một buổi hòa nhạc ở Los Angeles, không ngờ được gặp lại rất nhiều người quen tại đây như nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, nhạc sĩ Lữ

http://tieulun.hopto.org

Liên, nghệ sĩ cải lương Việt Hùng.

Đến tháng 10 tôi qua Tiệp Khắc dự hội nghị của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc thuộc UNESCO nhân ngày Quốc tế Âm nhạc. Dịp này có cả anh Lưu Hữu Phước đại diện Việt Nam qua tham dự.

Tôi được mời trình bày âm nhạc Việt Nam, như thường lệ tôi mặc áo dài khăn đóng. Anh Lưu Hữu Phước nói nhỏ với tôi:

- Khê ơi, qua mấy nước tư bản muốn bận sao cũng được chớ ở đây là nước xã hội chủ nghĩa, Khê bận vậy người ta nói mình phong kiến.

Tôi không đồng ý:

- Phong kiến là tại cái đầu của mình chớ không phải tại bộ đồ. Khi ra giới thiệu âm nhạc mà mặc quốc phục thì chưa cần nói người ta đã thấy dân tộc Việt Nam rồi. Còn nếu mặc đồ tây phải sau một hồi người ta mới nhận ra tôi nói về âm nhạc Việt Nam.

- Bộ mặc đồ tây đờn không hay bằng áo dài khăn đóng sao?

- Dầu không hay hơn đi nữa thì cái vẻ bên ngoài cũng ủng hộ cho cái bên trong vì thông thường nghệ thuật phải toàn diện. Chẳng hạn như trong nghệ thuật uống trà, tại sao không uống bằng ly giấy, không dùng tô mà phải chọn chén thiệt nhỏ? Tại sao rượu champagne phải uống với đúng loại ly của nó mới thấy ngon? Tiếng đờn cũng vậy, khi nghệ sĩ biểu diễn mặc áo dài khăn đóng trang trọng tự nhiên người nghe cũng cảm nhận tiếng đờn hay hơn. Thành ra dầu ai nói gì thì nói tôi nhứt định bận quốc phục.

Anh Phước có cái lý của anh, xuất phát từ tình cảm của một người bạn nên muốn nhắc nhở tôi. Tuy nhiên tôi vẫn giữ quan điểm của mình, hễ nơi nào không cho tôi mặc áo dài khăn đóng là tôi không đờn.

Năm 1978 tôi về nước theo lời mời của Viện Nghiên cứu Âm nhạc, do đó toàn bộ chương trình làm việc và các cuộc tiếp xúc của tôi tại đây đều do Viện Âm nhạc sắp xếp. Tôi có nhiều buổi nói chuyện ở Trường Âm nhạc, các trường trung học phổ

http://tieulun.hopto.org

thông và trường Đại học Tổng hợp.

Ngoài ra năm 1978 cũng là năm đầu tiên có cuộc liên hoan để chuẩn bị cho *Đại hội âm nhạc của dân tộc ít người* tại Buôn Ma Thuột. Anh Lưu Hữu Phước mời tôi tham dự, nhờ đó tôi mới biết *Buôn Ma Thuột* theo tiếng địa phương có nghĩa là "làng của cha mẹ người tên Thuột", chớ trước kia tôi vẫn kêu theo cách gọi của người Pháp là *Bam Mê Thuột*.

Tôi gặp tất cả các đoàn ca múa của dân tộc MNông, Êđê, Gia Rai..., nói chuyện với các anh chị em, chụp hình những nhạc cụ và ghi âm nhiều bài hát trữ tình. Tôi thật ngạc nhiên nhận ra âm nhạc Tây Nguyên phong phú và lãng mạn vô cùng. Chẳng hạn anh Kpa Ylang dịch cho tôi nghe nội dung lời chàng trai nói với người yêu trong một bài hát đối ca nam nữ:

Chúng ta yêu thương nhau mà lại ở cách một con sông

nhưng con sông này còn có thể qua được

khó nhứt là cha mẹ không ưng thuận

cho chúng ta cưới nhau

Trước bao khó khăn trong cuộc đời này

ước gì chúng mình được làm đôi chim bay bổng

trên trời cao

để không có con sông nào chia cách

không có uy lực nào ngăn cản chúng ta đến với nhau

Bài tình ca đẹp làm sao, không phải chỉ vì các âm thanh hòa quyện vào nhau với giọng cao giọng thấp mà ý nhạc lời ca gây xúc động trong tâm hồn. Tôi bàn với Kpa Ylang tìm cách tập trung những bài ca này dịch ra tiếng Việt rồi in thành sách để phổ biến âm nhạc Tây Nguyên. Kpa Ylang gốc người dân tộc Banar có tên Việt Nam là La Mai Chững, một người nghiên cứu rất sâu sắc văn hóa Tây Nguyên.

Thời kỳ này ở Buôn Ma Thuột có phong trào khuyến khích người Thượng thay

http://tieulun.hopto.org

đổi tập quán ăn mặc giống như người ở đồng bằng, mặc quần áo thay vì quấn khố. Một buổi tối gặp tôi, vài người trong đoàn ca múa nói:

- Biểu bận quần thì tôi đờn không hay, chỉ khi bận khố tôi đờn mới hay.

Tôi đem chuyện này nói với anh Lưu Hữu Phước:

- Theo tôi, khuyến khích họ bận quần áo là một việc các bạn cho là tốt, nhưng riêng người nghệ sĩ nên để cho họ được thoải mái chớ không nên bó buộc.

Anh Phước thông cảm:

- Phải rồi, khi biểu diễn thì họ cứ ăn mặc tùy theo ý thích của mình.

Vì vậy lần đó các nhạc công đều bận khố trên sân khấu và quả nhiên họ biểu diễn rất hay.

Trong chuyến đi Tây Nguyên tôi được dịp thấy tận mắt, nghe tận tai, chụp rất nhiều ảnh màu nhạc cụ, xiêm y và cảnh sinh hoạt của các đồng bào miền núi, làm phong phú thêm vốn hiểu biết của tôi về âm nhạc dân tộc.

Trở về Sài Gòn, có ba nơi hết sức đặc biệt, không liên quan gì đến chuyên môn của tôi nhưng lại gởi thơ tới Viện Nghiên cứu Âm nhạc đề nghị tôi đến nói chuyện. Đó là *Trường Phục hồi nhân phẩm* , nơi tập trung những người trước đây bán phấn buôn hương nay được đưa vào học nghề rồi sẽ được trở về xã hội để làm lại cuộc đời. Nơi thứ hai là *Trung tâm cai nghiện ma tuý* và cuối cùng là *Trại thanh niên phạm pháp* ở Xuyên Mộc. Tôi đồng ý nhận lời tới nói chuyện tại cả ba nơi này.

Tám giờ sáng ngày 5/4/1978, xe của Viện Nghiên cứu Âm nhạc đưa tôi lên Thủ Đức, dự kiến tới nhà trường khoảng tám giờ rưỡi để nói chuyện đến 11 giờ. Nhưng dọc đường xe bị hư phải chờ sửa chữa, đến mười giờ rưỡi mới lên tới nơi. Lúc đó đã gần tới giờ cơm trưa, Ban giám hiệu bèn hỏi ý kiến các học viên nên chờ sau giờ cơm hay là nghe tôi nói chuyện ngay, mọi người yêu cầu nghe trước rồi ăn cơm sau.

Tôi nói chuyện về đề tài âm nhạc trong môt tiếng đồng hồ, sau đó một cô tên là Nguyễn Thị Kim thay mặt toàn thể học viên lên nói đôi lời. Cô mở đầu bằng câu:

http://tieulun.hopto.org

- Thưa chú, cho phép cháu gọi là “chú” chớ không gọi là “giáo sư”, bởi vì giáo sư thì phải nói chuyện trong trường đại học hay trường âm nhạc, chớ hiếm có giáo sư nào chấp nhận tới những nơi như thế này. Đã đồng ý tới nơi đây nói chuyện phải là người nhân ái, vì vậy xin cho phép cháu được xưng hô như trong chỗ tình thân.

- Khi biết Ban giám hiệu gởi thơ mời chú tới trường, chị em ở đây không tin rằng chú nhận lời, vì vậy nghe tin chú sẽ đến đây chị em rất bất ngờ. Đến sáng nay chờ hoài không thấy chú lên thì cũng không ai ngạc nhiên vì nghĩ rằng mặc dầu chú nhận lời nhưng sau đó có thể viện lý do bận bịu này kia để không tới. Đó cũng là lẽ thường tình và chị em ở đây cũng không lấy thế mà phật lòng. Do đó khi chú tới thật chị em rất lấy làm lạ. Đến khi nói chuyện thì chú đưa mọi người từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Chú không đề cập những chuyện xa xôi mà chỉ nói chuyện ngay trong đất nước Việt Nam, bằng lời lẽ mộc mạc quen thuộc của người dân Nam bộ. Khi chú cất lên một câu hát ru, xin thưa thật với chú cháu đã nghẹn ngào chảy nước mắt, tưởng chừng như nghe lại tiếng mẹ mình ru con ngày xưa. Khi chú hò thật giống y như bà con anh em chúng cháu ở nhà quê cất giọng hò. Hơn 20 năm nay cháu chưa hề có dịp nghe lại lời ru giọng hò và câu chuyện chú nói nãy giờ đã đưa tụi cháu trở về quê hương nguồn cội.

- Hôm nay sau khi nghe chú nói chuyện, chị em nhờ cháu đại diện để nói lời cám ơn. Thưa chú, lời cám ơn suông không đủ mà phải cám ơn bằng hành động. Vì vậy cháu thay mặt chị em ở đây mà hứa rằng năm sau khi trở về nước chú sẽ không còn gặp chúng cháu tại nơi này nữa. Mỗi người trong chúng cháu sẽ cố gắng học cho được một nghề để rồi trở về sống cuộc đời bình thường trong xã hội: đó là cách mà chúng cháu cám ơn chú.

Tôi ngồi nghe mà chảy nước mắt, lòng xúc động không thể tả. Tôi không tưởng tượng được cô gái này có thể nói một cách suôn sẻ, mạch lạc, tự nhiên và chân tình đến như vậy. Tôi ra về lòng thấy ấm áp, hy vọng biết đâu trong số chị em nơi đây sẽ có nhiều người cùng một suy nghĩ như cô Kim, thực hiện lời đã hứa để khi trở về trong xã hội sẽ làm lại cuộc đời và quên đi một quá khứ không được tốt đẹp.

Sau khi ăn cơm tại nhà trường, một giờ trưa tôi đi tiếp đến Trung tâm cai nghiện ma túy. Các bác sĩ vui mừng đón tiếp, hướng dẫn tôi đi thăm bệnh nhân và giải

thích cách điều trị đặc biệt theo phương pháp riêng khá hiệu nghiệm của Việt Nam. Các anh nói vui rằng gọi là "phương pháp đặc biệt" không phải vì mình giỏi hơn người mà chỉ vì nghèo hơn người! Thông thường những nơi cai nghiện áp dụng phương pháp dùng thuốc đặc trị thay thế chất ma tuý, giảm lần lần lượng thuốc sử dụng mỗi ngày để bệnh nhân khỏi bị "sốc". Nhưng lúc bấy giờ thuốc men rất thiếu thốn, Trung tâm buộc lòng phải cho bệnh nhân cai liền tức thì. Thật không có gì kinh khủng cho bằng khi lên cơn ghiền mà không có thuốc, người bệnh quằn quại, lâu lâu lại giựt bắn người, mồ hôi tuôn đầm đìa trông vô cùng thiểu não. Các bác sĩ nói:

- Chúng tôi chỉ có cách điều trị duy nhứt là châm cứu vào các huyệt để hạn chế bớt cơn ghiền đang hành hạ bệnh nhân. Ngoài ra chúng tôi áp dụng một phương cách mà có lẽ ít nơi nào làm, đó là dùng tình thương để xoa dịu. Chúng tôi ôm người bệnh vô lòng, lấy khăn lau mặt, nói những câu vỗ về: "Cố gắng đi em, rồi nó sẽ qua". Cách làm này rất hiệu nghiệm, khi nghe những lời nói trìu mến, được sự vỗ về của bác sĩ, người bệnh đang vật vã mau chóng qua cơn.

Tại đây tôi cũng nói chuyện về âm nhạc, sau khi nghe xong các em đặt câu hỏi:

- Giáo sư ở bên Pháp chắc biết được cách người ta áp dụng để cai ma túy, nghe nói họ chỉ toàn sử dụng thuốc tây phải không?

Tôi thừa nhận đúng như vậy thì các em than phiền:

- Vậy mà ở đây trị toàn bằng cam thảo, rễ tranh, hà thủ ô, toàn các thứ lá với rễ cây không thôi, chẳng biết có hiệu nghiệm hay không!

Tôi trả lời:

- Nghe các em nói vậy tôi nhớ tới một chuyện khác. Khi ở bên Tây, có người bạn Pháp hỏi tôi: "Anh sống ở đây đã lâu, anh nhận xét thế nào về cách ăn uống của chúng tôi?". Tôi trả lời rằng mỗi dân tộc có cách ăn khác nhau, tôi không dám phê bình cách ăn của người Pháp mà chỉ nói về cách ăn của người Việt Nam. Theo tôi người Việt Nam ăn một cách *toàn diện, khoa học* và *dân chủ* .

http://tieulun.hopto.org

- Chúng tôi ăn trước hết bằng mắt, thức ăn phải bày biện cho đẹp. Thứ nhì là ăn bằng mũi, sử dụng những gia vị rất nồng như nước mắm, rau thơm, cà cuống, cho tỏa mùi thơm ngào ngạt. Thứ ba là chúng tôi ăn bằng xúc giác, thức ăn gắp bỏ vô miệng phải gồm nhiều dạng: dai dai của thịt, mềm mềm của bún, giòn rụm của bánh tráng, hoặc có thêm đậu phộng rang, hành ngò cho thơm. Cuối cùng thì tai phải nghe tiếng nhai giòn rụm, bẻ bánh tráng rốp rốp, húp sùm sụp, có vậy ăn mới thấy khoái. Đó chính là cách ăn toàn diện.

- Kế đến, tôi nói rằng người Việt Nam ăn một cách khoa học, bởi vì thông thường mặn là *dương* , chua và ngọt là *âm* , vì vậy nước mắm mặn nên phải pha thêm đường mà nấu chè thì phải dằn chút muối. Kho thịt, kho cá bao giờ cũng có bỏ đường, món nào chua thì chấm với muối. Ngược lại, ở bên Pháp khi ăn bưởi chua các bạn lại cho thêm đường, tôi ăn không thấy ngon. Đường là âm mà bưởi chua cũng là âm thành ra "âm thạnh dương suy", các bạn ăn như vậy có thể dễ bị bệnh hơn chúng tôi. (Thỉnh thoảng sau đó vài người bạn Pháp của tôi bắt chước cách ăn món chua bỏ vô chút muối và nói rằng cảm thấy ngon hơn). Ngoài ra chúng tôi còn phân biệt *nhiệt* với *hàn* , cá trê, thịt vịt, cua đinh là món *hàn* phải ăn với nước mắm gừng là món *nhiệt* . Người Việt Nam không đưa ra nguyên tắc hay phương pháp nào trong ăn uống, nhưng nếu xem xét kỹ thì thấy rằng rất phù hợp với khoa học.

- Cuối cùng tôi cho là chúng tôi ăn *dân chủ* vì thức ăn dọn hết trên bàn, ai thích món gì ăn món nấy. Còn người Pháp thì, xin lỗi bạn, tôi không ưa món khoai tây tán mà nhiều khi đến nhà bạn bè dọn cho tôi một dĩa, nếu không ăn là bất lịch sự nên tôi bắt buộc phải ăn chớ không được quyền lựa. Trong khi đó nếu dọn ra hết trên bàn, món nào không ưa tôi không gắp, hạp khẩu vị thì gắp thêm.

Kể xong chuyện này tôi kết luận:

- Tôi nói như vậy để các em thấy rằng không phải cái gì phương Tây cũng hay hơn mình. Họ có cách điều trị của họ, còn mình trị theo điều kiện của mình. Vấn đề là xét xem những vị hà thủ ô, cam thảo mà chúng ta đang sử dụng ở đây có đem lại kết quả hay không? Các em nên so sánh tình trạng của mình lúc mới vào đây với hiện nay, sau một thời gian chữa trị, nếu thấy tiến bộ tức là thuốc có hiệu nghiệm. Không nhứt thiết phải có thuốc của phương Tây điều trị mới là tốt, chúng ta không

nên vọng ngoại.

Mọi người cười vui, chấp nhận chữa trị bằng phương pháp dân tộc và nói rằng sẽ không mang nặng mặc cảm nữa. Trong buổi gặp gỡ này tôi chỉ thuật chuyện vui cho các em nghe chơi, kể chuyện ăn mà kỳ thật là nói về việc uống thuốc, đồng thời đề cập cả về con người và văn hóa Việt Nam, mong các em xóa bỏ được tự ti mặc cảm và tinh thần vọng ngoại.

Nơi cuối cùng tôi đến là Xuyên Mộc. Đường đi xa, vô sâu tận trong rừng. Tôi hình dung trại giam giữ thanh niên phạm pháp phải có lính gác phía trước, tường cao kiên cố, có rào kẽm gai, nên khi tới nơi tôi hơi ngỡ ngàng trước một không gian khác hẳn. Không có người gác ở cổng, vừa vô bên trong, thấy một thanh niên đang đi tới trên tay cầm dao mác tôi cũng hơi e ngại, nghĩ rằng hẳn người này đã từng giết người mặc dầu cậu vừa đi vừa hát nghêu ngao. Nhìn quanh tôi không thấy tường cao, hàng rào kẽm gai, chỉ có một sân khấu lộ thiên rất lớn ở chính giữa. Tôi hỏi sân khấu để làm gì thì được trả lời:

- Mỗi cuối tuần chúng tôi tổ chức văn nghệ, diễn kịch và hát cho nhau nghe tại đây. Thỉnh thoảng cũng mời những đoàn ca nhạc ở thành phố lên diễn cho mọi người xem.

Tôi vừa bất ngờ vừa bồi hồi xúc động. Một hồi chuông reng lên, mọi người tụ họp lại đón chào khách mới đến. Trước tiên, tôi được đưa đi thăm trại ở gồm nhiều gian nhà, mỗi gian dành cho mười người với chỗ ngủ riêng biệt, từng phòng tự cử ra một người chỉ huy. Nam nữ ở hai dãy riêng, bên dãy nữ thấy một cô da đen nhánh, tôi hỏi thăm mới biết cô là người Ấn Độ lai, vì phạm tội giết người nên bị đưa về đây.

Thấy một nhóm các em cầm dao mác đi ngoài sân, tôi thắc mắc và được cho biết các em đi trồng trọt, tự chăm bón đủ các loại rau trái để cung cấp cho bữa ăn hàng ngày, rồi còn đi đốn cây chặt lá trên rừng. Các em nói rằng lúc đầu mới lên đây cũng được canh giữ rất nghiêm ngặt. Sau một thời gian khi Ban quản giáo đã giải thích để các em hiểu việc đưa các em lên đây không phải để trừng phạt mà là cải hóa, rèn luyện cho các em một nếp sống khác, từ đó các em có thay đổi trong suy nghĩ mà kỷ luật trong trại cũng lần lần được nới lỏng. Tôi rất ngạc nhiên bởi từ

trước tới nay chưa bao giờ thấy một trại giam như vậy. Các em nghe tôi nói chuyện âm nhạc mà vui cười rất thoải mái.

Được dịp tới nói chuyện ở những nơi đó tôi hết sức vui khi nghĩ rằng tiếng nói của mình không chỉ để dạy học trò hay đến với những ai tha thiết muốn học hỏi hoặc những người muốn tìm hiểu vì hiếu kỳ. Ngoài ra còn có những người tuy không quan tâm đến âm nhạc, nhưng khi được nghe lời ca tiếng nhạc cổ truyền êm ái và dịu dàng, tự nhiên tâm hồn họ trở về gắn bó với quê hương, với văn hóa của dân tộc.

Nghĩ lại tôi mới thấy lời nói chơi lâu nay của mình vậy mà thành thiệt. Tôi thường cho rằng mình không chỉ nói chuyện âm nhạc mà là "giảng đạo nhạc", giúp người khác tìm ra một con đường đi: vì *đạo* chính là *con đường* chớ không phải chuyện gì cao xa. Tôi rất tự hào được làm một người giảng đạo nhạc. Nhờ những chuyến đi này mà tôi nghe được lời nói chân tình của cô Kim, giải tỏa được phần nào thắc mắc của các em đang cai nghiện ma túy về phương thuốc điều trị và nhận thức được nơi họ tới không phải là chốn rừng thiêng nước độc mà là nơi họ tìm thấy lẽ sống một cách xứng đáng trong cuộc đời.

Trở về Paris, đầu tháng 8 tôi lại tới thành phố Dresden (Đông Đức) dự cuộc gặp gỡ do Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Dân gian tổ chức hội thảo về đề tài "Điệu thức trong âm nhạc".

Sang tháng 9 tôi đại diện cho UNESCO qua Ấn Độ dự hội nghị tại tỉnh Hyderabad. Chuyến đi này tôi gặp rất nhiều rắc rối!

Trước đó bạn tôi là ông Menon đang giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Ca vũ nhạc Ấn Độ tại Bombay mời tôi trên đường đến Hyderabad ghé nói chuyện tại Trung tâm của ông, sau đó sẽ giới thiệu âm nhạc Việt Nam trên Đài Truyền hình Bombay.

Máy bay của Hãng Hàng không Pháp (Air France) từ Paris đến Hyderabad phải ghé qua thủ đô Téhéran của Ba Tư để lấy nhiên liệu, sau đó quá cảnh tại New Delhi rồi tôi phải đổi đường bay, đi máy bay nội địa xuống tỉnh này. Nhưng khi máy bay

http://tieulun.hopto.org

vừa đáp xuống phi trường Téhéran thì bỗng nhiên phát cháy, tôi ngồi ngay cửa sổ nên nhìn thấy rõ ngọn lửa bùng lên ở chỗ bánh xe chạm đất. Cô tiếp viên hàng không trấn an mọi người:

- Xin quí vị đừng lo sợ, sẽ có xe chữa lửa tới ngay. Trong trường hợp nguy cấp hành khách sẽ được xuống bằng cửa thoát hiểm phía sau.

Tôi bình tĩnh lấy hành lý xách tay đầy đủ và chuẩn bị tinh thần sẵn sàng để rời khỏi máy bay. Xe chữa lửa hú còi inh ỏi ào ào chạy tới và cuối cùng dập tắt được ngọn lửa. Cô tiếp viên hướng dẫn hành khách theo cửa sau rời khỏi phi cơ và yêu cầu mọi người nhận lại hành lý vì máy bay phải nằm lại đây để sửa chữa.

Năm đó ở Ba Tư nổ ra cuộc cách mạng Hồi giáo, ông Khomeini vừa lên cầm quyền nên việc kiểm soát tại phi trường rất chặt chẽ. Vì vậy vừa xuống sân bay tất cả hành khách phải nộp hộ chiếu và mỗi người được phát một con số. Tôi cảm thấy e ngại, một lần nữa lại bị "thu hồi hộ chiếu". Tôi nghĩ mình giờ đây chỉ còn là một con số, trong lòng hết sức băn khoăn không biết liệu họ có giữ hộ chiếu kỹ lưỡng hay không?

Tới khi lấy hành lý thì thêm chuyện rắc rối: hai va li của tôi bị thất lạc! Tôi báo cho nhân viên tại phi trường Téhéran và được trả lời:

- Theo Luật quốc tế nếu ông đi tới nơi đây là trạm cuối mà hành lý bị thất lạc thì mới khai báo với chúng tôi. Trường hợp của ông máy bay chỉ ghé ngang đây để lấy xăng nên chúng tôi không nhận lời khai này. Tới New Delhi ông sẽ khai báo với hãng Air France tại nơi đó.

Vậy là tôi chỉ còn cái túi xách tay với hai cây đờn cò và đờn tranh. May mắn tôi đã cẩn thận để trong túi xách tay một ít tài liệu, tạm thời có thể sử dụng tuy không đầy đủ gồm bài tham luận tại Hyderabad, vài chục tấm hình màu để minh họa khi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam tại Bombay cùng với một số dây đờn tranh dự phòng. Ngồi chờ hồi lâu thì được thông báo việc sửa chữa máy bay sẽ phải mất hai ba ngày. Ngay lúc đó không có sẵn máy bay khác để đi tiếp nên hành khách được đưa về ở khách sạn do hãng máy bay đài thọ, chỉ có điều không được phép ra ngoài

http://tieulun.hopto.org

vì tình hình ở Téhéran chưa được ổn định.

Tôi phải lưu lại đây 24 giờ đồng hồ, hết sức nóng ruột vì sợ trễ ngày khai mạc hội nghị. Hôm sau phi trường Téhéran chuyển hành khách sang chuyến bay khác, nhưng vì không đủ chỗ nên họ xét giải quyết ưu tiên cho những người có công chuyện hết sức quan trọng. Tôi báo với nhân viên phi trường tôi cần đi sớm để dự hội nghị của UNESCO nhưng người này trả lời:

- Ông để từ từ chúng tôi xem xét, ai tới đây cũng nói có việc gấp đòi được ưu tiên hết.

Phải đợi tới khi bạn tôi, ông Ghotbi, giám đốc Đài Truyền hình Téhéran, đến can thiệp thì họ mới giải quyết cho tôi đi vào ngày hôm sau. Tôi tới New Delhi trên chuyến bay của Hãng Pan American, sau đó sẽ phải đổi máy bay nội địa để tới Hyderabad. Tới Delhi đã 11 giờ rưỡi khuya, coi lại cũng không có hai va li của mình, tôi yêu cầu Hãng Pan American chứng nhận việc tôi mất hành lý, nhưng nhân viên hãng này không chịu:

- Ông đi vé của Air France nên họ chịu trách nhiệm chớ không phải chúng tôi.

Tôi hỏi:

- Vậy thì văn phòng của Air France ở đâu?

- Bữa nay nhằm ngày nghỉ không có ai làm việc hết.

- Tôi đi trên máy bay của các ông do đó ông phải có phận sự ghi nhận việc này.

- Chúng tôi không gánh trách nhiệm của Air France.

- Nhưng ít nhứt ông phải chứng nhận là tôi đã mất hành lý sau khi xuống chuyến bay này. Có đền bù hay không là chuyện của Air France, phần ông chỉ ghi nhận việc tôi bị mất hành lý.

Nghe vậy họ mới chịu làm giấy. Khi hỏi thăm tôi biết được tới chiều hôm sau mới có máy bay đi Hyderabad. Lúc đó đã gần 12 giờ khuya, tôi yêu cầu Hãng Pan

http://tieulun.hopto.org

American:

- Tôi không thể ngồi ở phi trường suốt đêm nay, các ông phải giải quyết cho tôi vô ở tại khách sạn trong New Delhi và đài thọ cả tiền taxi cho tôi, đó là Luật quốc tế.

Nhưng hãng này không đồng ý:

- Đó là trách nhiệm của Air France chớ không phải của chúng tôi.

Còn đang cãi lý qua lại, chợt nhìn thấy văn phòng của Air France bật đèn sáng, tôi bèn qua gõ cửa, nhưng ở đó chỉ có người trực văn phòng, nghe tôi thuật chuyện ông ta nói:

- Việc này không thuộc trách nhiệm của tôi.

Tôi bực mình hỏi lại:

- Vậy là không ai chịu trách nhiệm hết phải không? Tôi sẽ viết một bức thơ về việc Hãng Hàng không Pháp không lo chu đáo cho hành khách khi chuyến bay bị trục trặc kỹ thuật.

Thấy tôi phản ứng mạnh người này bèn đồng ý giải quyết cho tôi về ở khách sạn Ashoka tại Delhi đồng thời cho vé đi taxi không tốn tiền. Qua việc này mới thấy may là tôi biết luật lệ quốc tế lại chịu khó đi tới đi lui, cãi qua cãi lại mới được giải quyết, chớ nếu không chắc là phải ngồi tại phi trường cho tới bữa sau.

Nhưng chuyện rắc rối tới đó chưa chấm dứt! Trong phòng ngủ của khách sạn quốc tế Ashoka không có bàn chải đánh răng cũng không có đồ cạo râu. Thường thì các khách sạn quốc tế đều có bán những thứ này nên tôi hỏi thăm để mua thì được trả lời:

- Tại đây sắp có nạn lụt nên toàn bộ đồ đạc của khách sạn được dời đi nơi khác. Khách chỉ ở tạm tại đây, ông phải lưu ý khi nào chúng tôi gọi điện thoại báo động là phải xuống ngay để được đưa đến vùng cao hơn, chỗ này thấp nước lụt tràn vô là chết.

http://tieulun.hopto.org

Quả nhiên khi mở cửa sổ nhìn xuống đường tôi thấy mọi người gồng gánh khuân vác đồ đạc dời đi nơi khác. Tôi đành nằm đó chịu trận, ngủ chập chờn suốt đêm, sáng dậy không có bàn chải đánh răng cũng không cạo râu được. Ngoài đường mọi người vẫn ùn ùn kéo nhau chạy lụt, tình cảnh có vẻ nguy hiểm nhưng tôi không lo sợ bởi vì khách sạn đang có một số người lưu lại đây, lúc nguy cấp thế nào cũng có xe đưa mọi người di tản. May mắn không có chuyện gì xảy ra, sau khi ăn trưa, lúc 12 giờ xe đưa tôi trở lại phi trường. Tôi vẫn mặc bộ quần áo đi đường, tay xách hai cây đờn, xuống tới phi trường Hyderabad là gần 4 giờ chiều. Mấy người ra đón tôi rất vui mừng:

- Từ hôm qua tới nay chúng tôi lo quá, chỉ sợ ông không tới kịp thì không có ai đại diện cho UNESCO trong ngày bế mạc. Hiện hội nghị đang tới chương trình thảo luận, bây giờ đã là 4 giờ mà 5 giờ ông phải đọc tham luận nên chúng ta phải đi thẳng tới hội nghị.

- Nhưng hai ngày nay tôi chưa cạo râu cũng không đánh răng, tôi lại đang mặc bộ đồ đi đường chớ không phải quần áo dự hội nghị.

- Không sao, chuyện ông nói quan trọng hơn cách ông ăn mặc.

Không thể làm gì khác hơn, tôi đành đi ngay cho kịp giờ. Sau khi tôi đọc tham luận với đề tài "Ảnh hưởng tốt hay xấu của khoa học trong việc phát triển âm nhạc truyền thống", nhiều đại biểu đặt câu hỏi và muốn gặp tôi khi hết giờ. Tan hội nghị tôi rất mừng, vội vã xin được trở về khách sạn ăn uống và quan trọng nhứt là đi mua ít đồ dùng cần thiết. Tới khách sạn lúc 7 giờ rưỡi tối, tôi hỏi nhân viên tiếp tân:

- Xin chỉ cho tôi chỗ mua bàn chải đánh răng, đồ cạo râu và áo quần.

- Rất tiếc hiện nay đang là tháng Ramadan, mùa chay của Hồi giáo, nên sau 7 giờ chiều mọi người chỉ đọc kinh thôi chớ không mua bán gì hết.

Vậy là tôi đành phải đi ngủ! Hôm sau dậy thật sớm, trước khi tới hội nghị tôi ghé mua được bàn chải với dao cạo. Còn quần áo thì mấy tiệm ở đây chỉ bán áo quần Ấn Độ, rốt cuộc tôi đành phải mua tạm vài sơ mi màu xanh đỏ vàng đặc trưng của người bổn xứ. Nhưng điều này không hề chi vì người Ấn Độ dự hội nghị rất đông,

http://tieulun.hopto.org

mọi người chỉ tưởng tôi lập dị không thích bận đồ tây thôi. Tôi lưu lại Hyderabad gần một tuần lễ, mặc đồ Ấn Độ, ăn cơm Ấn Độ và tham dự hội nghị.

Tôi cũng tới sân bay Hyderabad khai mất hành lý nhưng nơi đây không có văn phòng đại diện của Hãng Hàng không Pháp nên đành bó tay. Sau khi hội nghị kết thúc tôi bay qua Bombay, việc đầu tiên là tới thẳng văn phòng của Air France. Họ cho biết:

- Theo qui định khi nào mất hành lý phải khai báo trong vòng 48 giờ đồng hồ. Đến nay đã hơn một tuần lễ rồi, chúng tôi rất khó kiểm tra xem hành lý của ông lạc đi đâu. Thôi bây giờ ông chịu khó làm đơn khiếu nại để chúng tôi chuyển về bên Pháp định liệu. Thơ trả lời cho ông cũng phải đợi hơn 10 ngày.

Không còn cách nào khác hơn, tôi phải làm giấy khiếu nại, khai tỉ mỉ đồ đạc trong hai va li bị lạc.

Tại Bombay tôi nói chuyện ở Trung tâm Ca vũ nhạc và sau đó là một buổi giới thiệu âm nhạc trên Đài truyền hình. Giảng tại Trung tâm, ăn mặc thế nào cũng được, nhưng nan giải nhứt là tôi không có quốc phục để mặc khi giới thiệu nhạc truyền thống Việt Nam trên truyền hình. Ông Menon bàn với tôi:

- Quần chúng thấy anh đờn nhạc cổ truyền Việt Nam mà bận âu phục loại đi đường sẽ không thích đâu. Tôi nghĩ ra cách này: con gái tôi dẫn anh ra chợ mua một áo lụa và cái quần kiểu nhạc sĩ Ấn Độ để anh mặc, rồi tôi có cách nói.

Con gái ông Menon mua cho tôi một áo lụa rất đẹp và một quần trắng kiểu Ấn Độ cùng với đôi dép da. Bữa đó ông Menon giới thiệu hết sức tuyệt vời:

- Tôi xin giới thiệu ông Trần Văn Khê là một giáo sư người Việt Nam sẽ biểu diễn nhạc truyền thống Việt Nam. Ông Trần Văn Khê sinh sống tại Pháp, là người đã từng giới thiệu âm nhạc Ấn Độ trong Bảo tàng viện Guimet ở Paris. Vì vậy khi ông đến đây các nhạc sĩ của chúng ta do quý cái tình của ông đã giới thiệu nhạc Ấn Độ nhiều nơi trên thế giới nên gởi tặng một bộ y phục nhạc sĩ Ấn Độ để làm kỷ niệm. Hôm nay, đáp lại sự ưu ái của các nhạc sĩ Ấn Độ, ông Trần Văn Khê mặc bộ đồ này và đờn nhạc Việt Nam cho các bạn nghe.

http://tieulun.hopto.org

Thính giả có mặt tại Đài Truyền hình vỗ tay hoan nghinh. Tôi rất vui vì người bạn giới thiệu mình rất khéo và đã "chuyển bại thành thắng". Tôi lưu lại đây vài ngày, được các bạn đưa đi xem nhiều cảnh đẹp trong thành phố. Khi họ trả thù lao, tôi nhận thấy Trung tâm Ca vũ nhạc trả cho tôi số tiền 100 roupies (một roupie gần bằng một franc của Pháp) như thường trả cho một giáo sư thỉnh giảng (vì tôi nói chuyện là chính, chỉ đờn minh họa vài bản) còn Đài Truyền hình trả cho tôi số tiền 300 roupies là mức thù lao dành cho nghệ sĩ (tôi biểu diễn đờn truyền thống kèm theo lời giải thích) nghĩa là tại đây thù lao của người nghệ sĩ gấp ba lần tiền lương người giáo sư.

Đó cũng là một chuyện làm tôi suy nghĩ. Bên Pháp thì lương giáo sư lớn hơn người giới thiệu nhạc cổ điển, nhưng lương người giới thiệu nhạc cổ điển thua người giới thiệu nhạc trẻ có khi đến năm sáu lần. Việc đánh giá về công việc làm của một người trong xã hội phần nhiều không định theo giá trị của công việc mà người ta thường đánh giá qua mức thu hút và sức hấp dẫn đối với quần chúng.

Rõ ràng âm nhạc ngày nay không còn là môn nghệ thuật để mọi người toàn tâm toàn ý phụng sự mà đã biến thành mọt món hàng để người ta mua bán. Món hàng nào ăn khách thì giá cao, còn món hàng nào bán không chạy thì giá thấp. Nhận ra điều này tôi cảm thấy hơi buồn, nhưng dĩ nhiên đành phải chấp nhận vì đó là một điều không thể thay đổi được.

Sau chuyến đi Hyderabad trở về Pháp, 6 tháng sau hãng Air France báo cho tôi hay họ đã tìm thấy hành lý của tôi ở... Hongkong. Tôi nhận lại hai chiếc va li còn y nguyên, không mất một món đồ nào, với lời xin lỗi của Air France.

Chuyến đi này quả thật quá rắc rối. Nhưng tôi luôn được cái may là lúc nào cũng "tiền hung hậu kiết", sau cùng thì mọi việc đâu cũng vào đó.

Trở về Việt Nam năm 1978, tôi ẵm được đứa cháu đích tôn đầu tiên là Trần Tri Hòa, tôi đặt tên này để tưởng nhớ đến cậu Năm Nguyễn Tri Khương. Mỗi năm tôi về nước đám cháu nội ngoại lớn lên lần lần, đứa nào cũng quấn quýt tôi và giành nhau nằm gần ông. Buổi chiều đi học về đám cháu tập trung tới khách sạn để tối ngủ chung với tôi, Diễm Tiên hồi nhỏ đeo ông ngoại không thể tưởng được nhưng

http://tieulun.hopto.org

khi lớn biết nhường các em, chịu cho Cẩm Thy và Đào Tiên nằm hai bên tôi, Tri Hòa nằm dưới chân. Tối tối tôi kể chuyện đời xưa cho mấy cháu nghe, tới đoạn gay cấn hồi hộp nhứt thì ngưng lại hẹn hôm sau kể tiếp. Tụi nhỏ xuýt xoa tiếc rẻ, nôn nóng chờ mau tới ngày mai để nghe đoạn kết. Tôi cưng chiều nhưng cũng nghiêm khắc với các cháu, hễ đứa nào không ngoan thì phạt không cho nghe kể chuyện đời xưa, kể ra đó là một hình phạt hết sức nặng nề đối với chúng nó. Tuy về nước chủ yếu là để nghiên cứu nhưng tôi cũng ấm lòng nhờ sống trong tình thương của các con các cháu.

Sau Việt Nam tôi đi Ba Lan dự nhạc hội với đề tài "Gặp gỡ Đông Tây" tổ chức ở làng Bydgoszcz. Người đón tôi tại phi trường là bà Zeranska, giáo sư phụ tá tại trường Đại học Varsovie do bà đại giáo sư Czcekanoska cử đi. Bà chào tôi và nói:

- Bà Czcekanoska nhờ tôi làm thông dịch cho giáo sư. Tôi cũng nghiên cứu về Shashmakom, một điệu thức vùng Tashkent (Liên Xô) nên nhân dịp này sẽ trao đổi với giáo sư thêm về chuyên môn.

Quả là tôi gặp may, bỗng nhiên có được một người thông dịch vừa đẹp, vừa lo lắng cho tôi chu đáo, nói thông thạo tiếng Pháp, lại có thể bàn chuyện về âm nhạc với nhau. Nhân dịp này bà Czcekanoska mời tôi sau nhạc hội ghé qua Varsovie giảng tại trường đại học của bà một buổi về âm nhạc Việt Nam.

Tiếp đó tôi được Nhạc viện ở Genève (Thuỵ Sĩ) mời qua thuyết trình về nhạc truyền thống Việt Nam có giáo sư Baud Bovy giới thiệu. Ngoài ra còn một buổi nói chuyện trên đài phát thanh của thành phố này. Người tiếp tôi tại đây là Laurent Aubert, về sau chúng tôi còn nhiều dịp liên hệ với nhau. Lần đó tôi rất xúc động khi được ông mời ăn tối và nói rằng:

- Tôi thú vị mời được ông tới nhà chúng tôi ăn cơm. Năm tôi sanh ra đời, cha tôi mua mấy trăm chai rượu cất trong hầm rượu của gia đình, dặn tôi sau này khi nào có khách quý tới nhà thì đem ra đãi. Hôm nay tôi hân hạnh mời ông uống chai rượu cha tôi mua vào đúng năm sanh của tôi.

Đêm đó tôi uống ly rượu thấy rất ngon vì hưởng được cả cái tình của người có

http://tieulun.hopto.org

lòng quí mến mình.

http://tieulun.hopto.org

Đem chuông đi đánh xứ người

MÙA XUÂN NĂM 1979, tôi được mời sang Budapest (Hungary) trong ba tuần lễ để thuyết trình về các truyền thống lớn trong âm nhạc châu Á. Ba mươi năm trước tôi đã đến đây nhân dịp Liên hoan Thanh niên thế giới, tôi dự thi biểu diễn nhạc cụ dân tộc và được Giải nhì với cây đờn cò và đờn tranh.

Trở lại Budapest lần này, cảnh vật không mấy đổi thay. Cũng vẫn con đường tàu điện ngầm nhỏ xinh xắn xuyên qua thành phố, vẫn dòng sông Danube êm đềm chia thành phố ra hai vùng Buda và Pest, cũng vẫn những tiệm ăn có các nhạc sĩ đến từng bàn đờn những bản nhạc theo điệu Tzigane trữ tình.

Tôi được mời thỉnh giảng tại Hàn lâm viện Liszt chuyên dạy âm nhạc cổ điển phương Tây trên đại học. Hai giáo sư Kroo và Karpati muốn mở rộng chân trời âm nhạc cho sinh viên và nghiên cứu sinh nên nhờ tôi thuyết trình về các truyền thống lớn trong âm nhạc châu Á đồng thời biểu diễn hai buổi hòa nhạc Việt Nam, vì vậy lần này có cả con gái tôi cùng đi.

Tôi được mời nói chuyện mấy buổi về âm nhạc Việt Nam có cả phần minh họa trên Đài Phát thanh Budapest. Giáo sư Kroo – nhà nhạc học Hungary, giáo sư tại Hàn lâm viện Liszt cũng là Giám đốc chương trình âm nhạc Đài Phát thanh Budapest – nói rằng tôi dạy trong lớp chỉ có vài trăm người nghe, còn ở trên đài thì những điều tôi nói sẽ có cả triệu người nghe.

Tôi hào hứng nhận lời và trong phần kết luận tôi nói:

- Trong 45 phút vừa qua, chúng tôi mới chỉ trình bày sơ lược về các thể loại âm nhạc, giống như mời các bạn ngồi trên máy bay đi một vòng nhìn xuống nước Việt Nam. Các bạn không có điều kiện dừng lại nơi này nơi nọ để ngắm xem các loại kỳ hoa dị thảo, chưa được nghe câu hò tiếng hát trong dân gian, những làn điệu hát chèo, hát tuồng trong truyền thống chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp. Các bạn cũng chưa thưởng thức nhạc thính phòng của Việt Nam. Xin hẹn một lần khác khi có dịp chúng tôi sẽ đi sâu hơn vào mỗi loại. Xin chào tạm biệt và cám ơn quí vị

http://tieulun.hopto.org

thính giả.

Nghe vậy Ban biên tập Đài Phát thanh nhờ giáo sư Kroo đến gặp tôi chuyển lời mời của họ:

- Sẵn dịp có mặt tại Budapest, giáo sư có bằng lòng nói thêm hai buổi nữa về âm nhạc dân gian và âm nhạc bác học trong truyền thống âm nhạc Việt Nam không?

Lẽ tất nhiên tôi rất sẵn lòng. Sau hai buổi nói chuyện, tôi lại thêm "câu thòng":

- Chúng tôi đã giới thiệu đầy đủ hơn về truyền thống của người Kinh, nhưng Việt Nam lại có đến 54 sắc tộc người thiểu số mà mỗi nơi đều có những nhạc khí, bài ca đặc biệt, khác hẳn âm nhạc của người Kinh. Ngoài nhạc cổ truyền, chúng tôi cũng rất tiếc chưa giới thiệu được với các bạn Hungary về tân nhạc, luồng nhạc cách mạng và nhạc kháng chiến trong âm nhạc Việt Nam.

Ban biên tập tiếp tục nhờ tôi nói thêm một buổi về nhạc dân tộc đồng bào Thượng và một buổi về nhạc mới. Vậy là tôi đã có tổng cộng năm buổi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam trên Đài Phát thanh Budapest, mỗi buổi 45 phút. Ban biên tập hứa với tôi trước ngày phát sóng sẽ viết thơ báo tin cho hay.

Khi về Pháp, tôi được thơ của giáo sư Kroo, mới đọc câu đầu tiên tôi ngạc nhiên:

"Xin báo cho giáo sư biết Ban Giám đốc Đài Phát thanh không phát thanh năm buổi nói chuyện về nhạc Việt Nam vào tháng 5 như đã dự định trước đây".

Tôi ngừng đọc và ngẫm nghĩ liệu mình đã có nói điều chi xúc phạm dân tộc Hungary đến nỗi những buổi nói chuyện của mình không được phát thanh? Sau đó tôi đọc tiếp:

"Ban biên tập thấy rằng tháng 5 dương lịch không có sự kiện gì quan trọng nên đề nghị giáo sư đợi đến tháng 9 dương lịch, nhân dịp Lễ Quốc khánh của Việt Nam, chúng tôi sẽ cho phát thanh 5 bài nói chuyện về nhạc Việt Nam".

Hóa ra Đài Budapest rất trân trọng những buổi nói chuyện của tôi! Vậy là liên tiếp trong mấy ngày đầu tháng 9, anh chị em trong Đại sứ quán cũng như các sinh

http://tieulun.hopto.org

viên Việt Nam rất vui đón nghe nhạc Việt Nam trên Đài phát thanh Hungary. Tôi lại được một bức thơ tiếp theo của giáo sư Kroo làm tôi ngẩn ngơ khi mới đọc dòng đầu:

"Sau khi phát thanh 5 buổi nhạc Việt Nam, chúng tôi được rất nhiều thơ thính giả than phiền (lại hồi hộp: than phiền về điểm nào?) *nhưng không phải than phiền giáo sư mà là trách chúng tôi. Rất nhiều thính giả vào thư viện tìm tư liệu về nhạc Việt Nam mà không có một bài nào bằng tiếng Hungary cả. Chúng tôi đã nhận khuyết điểm và hứa rằng sẽ đáp ứng yêu cầu trên trong một ngày gần nhứt. Vì vậy xin giáo sư vui lòng viết một bài độ 15 trang đánh máy về nhạc Việt Nam để chúng tôi dịch ra tiếng Hungary cho thính giả hiểu rõ thêm về nhạc Việt Nam".*

Hú hồn! Và vui mừng thay! Âm nhạc Việt Nam có giá trị thực chất mới làm cho người Hungary chịu theo dõi suốt năm buổi phát thanh mà còn muốn tìm sách báo để đọc và tìm hiểu thêm.

Qua mùa Thu tôi đi Oslo, thủ đô của Na Uy, nơi có nhiều khu phố cổ và là một trong mười thành phố có môi trường trong lành nhứt ở châu Âu. Olso tuy không lớn nhưng xinh đẹp với địa thế trước mặt là biển, sau lưng là núi, quanh năm mát mẻ. Người dân tại đây rất hiền hòa mặc dầu tổ tiên Viking của họ thời xa xưa vốn lừng danh trong giới hải tặc.

Trong bữa chiêu đãi tại Hội nghị Quốc tế Âm nhạc Dân gian, ông Thị trưởng Oslo nói với khách mời:

- Chúng tôi hết sức vui mừng tiếp đón đại biểu từ khắp nơi trên thế giới đến đây gặp gỡ nhau để nói chuyện về âm nhạc dân gian. Chúng tôi rất mong được nghe mỗi đại biểu hát một bài nhạc của nước mình để ghi âm như một kỷ niệm của lần hội ngộ này.

Hôm đó tôi hò một câu hò miền Nam và hát một bài quan họ miền Bắc được nhiều người lắng nghe và tỏ ra ưa thích.

Sau Oslo, tôi tới Đại học Durham của Anh dự Nhạc hội châu Á do giáo sư Provine thuộc chi nhánh Học viện Âm nhạc Triều Tiên tại đây và một người nữa là

http://tieulun.hopto.org

giáo sư Pratt đứng ra tổ chức. Chuyến đi này còn có Trần Quang Hải và vợ là Bạch Yến, Thủy Ngọc và cả Kim Chính đi theo để biểu diễn âm nhạc Việt Nam.

Tại nhạc hội Durham, Trung Quốc cử qua một phái đoàn rất hùng hậu toàn những nhạc sĩ trẻ do ông Fang Guen, giáo sư trường Đại học Bắc Kinh làm trưởng đoàn. Họ đem theo đủ loại nhạc cụ từ đờn pipa (tỳ bà), gu zheng (cổ tranh), nan hu (nam hồ, loại đờn nhị) và cả những nhạc cụ "cải tiến".

Nhạc hội diễn ra vào ban đêm còn ban ngày dành cho các cuộc thảo luận về âm nhạc Trung Quốc, Nhựt Bổn, Triều Tiên, Việt Nam, Phi Luật Tân. Ông Fang Guen theo dõi những buổi hội thảo này qua một cô thông dịch. Trong buổi thảo luận về âm nhạc Trung Quốc, bài tham luận của một giáo sư Mỹ có điểm không chính xác nhưng tôi thận trọng không dám múa rìu qua mắt thợ vì có sự hiện diện của phái đoàn Trung Quốc. Tôi nhìn sang giáo sư Fang thấy ông đang nói rất hăng với cô thông dịch, ông cũng đưa tay lên định phát biểu nhưng rồi cuối cùng lại thôi, có lẽ do ngại ngùng điều gì đó. Thấy vậy tôi mới nêu ra nhận xét của mình về chi tiết chưa chính xác trong bài tham luận của giáo sư người Mỹ và cuối cùng vị này thừa nhận đã có một điểm nhỏ sai sót.

Tan buổi họp ông Fang Guen cùng với cô thông dịch tới bắt tay tôi:

- Cám ơn ông quá, tôi nhận ra điểm sai đó nhưng ngại tranh cãi vì phải dịch từ tiếng Trung Quốc qua tiếng Anh sợ mất thời giờ của hội nghị, may nhờ có ông nói dùm. Chiều nay sau bữa cơm mời ông tới uống trà với tôi.

Buổi tối tôi tới thăm, ông Fang Guen hỏi tôi về việc dạy học và nghiên cứu nhạc Việt Nam bên Pháp, được khơi trúng mạch tôi nói chuyện với ông một cách say sưa. Chúng tôi trò chuyện tới khuya, khi từ giã ông Fang Guen chân tình nói:

- Tôi có đem qua đây hai ống huân là nhạc khí dùng trong dàn nhạc cung đình Trung Quốc ngày xưa được chế tạo đúng theo phong cách cổ truyền bằng đất nung rất quí. Một ống tôi đã tặng cho giáo sư Pratt, người tổ chức nhạc hội này, còn một ống tôi đang băn khoăn chưa biết sẽ tặng cho ai. Giờ đây xin tặng cho giáo sư để kỷ niệm lần gặp gỡ này.

http://tieulun.hopto.org

Ông nắm chặt tay tôi nói tiếp:

- Tôi không mong gì hơn một ngày nào đó được tiếp đón ông tại Bắc Kinh. Mặc dầu hiện nay giữa hai nước đang có chiến tranh ở biên giới khiến mối giao hảo không còn tốt đẹp lắm, nhưng những người nhạc sĩ chúng ta không có lý do gì lại tranh chấp với nhau, huống chi trong lãnh vực âm nhạc truyền thống hai bên có nhiều điểm tương đồng.

Chúng tôi xúc động nắm tay nhau, nghĩ rằng tuy âm nhạc không xóa tan được tất cả những xung đột trong chánh trị, nhưng rõ ràng nghệ thuật chân chính có thể giúp làm dịu bớt phần nào những mâu thuẫn để mọi người đến với nhau.

Một tháng sau khi từ Anh về tôi bay qua Úc châu dự một hội nghị âm nhạc mà điểm dừng chân đầu tiên là Perth, một thành phố xinh đẹp ven bờ biển phía Tây nước này, được xây dựng bên bờ con sông mang tên rất thơ mộng là Swan (Thiên Nga).

Từ Paris tôi phải qua Luân Đôn để đáp máy bay của Hãng Qantas đi Úc châu. Ban chấp hành Hội đồng Quốc tế Âm nhạc họp trù bị tại Perth để xem xét những việc đã qua đồng thời thông qua việc tiếp nhận những hội viên mới trong số đó có Việt Nam và Trung Quốc.

Họp ở Perth xong chúng tôi bay qua Melbourne dự đại hội. Ngoài việc báo cáo tình hình hoạt động và tài chánh, đặc biệt có một buổi dành riêng để chào mừng các hội viên mới. Dịp này Trung Quốc cử một số giáo sư, nhạc sĩ tới dự hội nghị, nhờ vậy mà lần đầu tiên tôi được gặp ông He Lu Ting, một nhạc sĩ danh tiếng của nước này chuyên sáng tác theo phong cách cổ. Ông He Lu Ting được cử làm Hội viên danh dự của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc.

Việt Nam trước đó có gởi đơn xin gia nhập Hội đồng Quốc tế Âm nhạc nhưng khi được chấp thuận lại không gởi người đại diện sang dự. Tôi tuy là người Việt Nam nhưng lại sanh sống ở nước ngoài, hơn nữa cũng không được trong nước ủy nhiệm thành ra không có tư cách pháp lý để đại diện cho đất nước. Tuy nhiên, các đại biểu đề nghị:

http://tieulun.hopto.org

- Mặc dầu giáo sư Trần Văn Khê là thành viên có tánh cách cá nhân của Hội đồng nhưng ông là người Việt Nam và thường xuyên liên hệ với đất nước mình. Mời giáo sư nói chuyện sơ lược về sinh hoạt âm nhạc trong nước Việt Nam trước diễn đàn.

Dầu không đúng với qui định của Hội đồng và cũng trái với nguyên tắc làm việc lâu nay của tôi, nhưng các đại biểu đã nhiệt tình chấp nhận cho tôi thay mặt Việt Nam phát biểu trước hội nghị thì tôi thấy mình cũng không nên khăng khăng giữ nguyên tắc pháp lý.

Đại hội thường được tổ chức vào thời điểm diễn ra Ngày Quốc tế Âm nhạc nên có một chương trình mời nhạc sĩ các nước tham gia biểu diễn để giới thiệu âm nhạc của nước mình.

Tôi là thành viên của Ban chấp hành có mặt sẵn nơi này nên Ban tổ chức cũng mời tham dự một tiết mục. Tới chừng coi lại chương trình, không hiểu do ngẫu nhiên thế nào mà toàn bộ các nước châu Á như Trung Quốc, Nhựt Bổn, Thái Lan, Phi Luật Tân đều không có nhạc sĩ đi theo phái đoàn nước họ. Thành ra chỉ có tôi là nhạc sĩ Việt Nam đại diện cho cả châu Á cùng với gần 20 nhạc sĩ của châu Phi, châu Âu và châu Mỹ biểu diễn trong chương trình dài 2 giờ đồng hồ.

Nhưng khi đọc trong bản giới thiệu, tôi thấy nhạc sĩ các nước khác đều có ghi tên nước cạnh tên của họ, riêng tôi được ghi là "Khách mời đặc biệt" (Special guest) chớ không có tên nước. Tôi thắc mắc hỏi Ban tổ chức, được các ông trả lời rằng họ ghi đúng với tư cách tham dự của đại biểu vì trên thực tế tôi không phải là người đại diện chánh thức cho Việt Nam. Nhưng tôi nghĩ rằng có lẽ do thời gian này tình hình bang giao giữa Úc và Việt Nam chưa ổn nên Ban tổ chức vì lý do tế nhị đã ghi tôi là khách đặc biệt để khỏi phật lòng ai cả. Buổi trình diễn được truyền hình trực tiếp, tới phiên mình, tôi ngâm mấy câu thơ trong Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du, lúc Thúy Kiều ở lầu Ngưng Bích và tự đệm bằng đờn tranh. Trước khi bắt đầu tôi nói:

- Hôm nay tôi rất hân hạnh được góp mặt trong buổi hòa nhạc quốc tế này. Tôi xin phép ngâm mấy câu thơ bằng tiếng *Việt Nam* do một nhà thơ danh tiếng của

http://tieulun.hopto.org

chúng tôi là cụ Nguyễn Du, một nhà thơ *Việt Nam* vừa được quốc tế tổ chức kỷ niệm 200 năm nhân ngày sanh của cụ. Tôi ngâm theo phong cách sa mạc của *Việt Nam* , dùng đờn tranh *Việt Nam* phụ họa. Bây giờ xin mời các bạn thưởng thức điệu ngâm thơ *Việt Nam* .

Sau buổi trình diễn mấy người bạn hỏi tôi:

- Thông thường anh giới thiệu rất ngắn gọn, bữa nay sao anh lập lại chữ Việt Nam tới bốn năm lần?

Tôi cười và trả lời:

- Trong chương trình Ban tổ chức quên để tên nước Việt Nam sau tên tôi, nên tôi nói cho mọi người biết rõ rằng tôi là người Việt Nam.

Sau hội nghị ở Úc châu là chương trình làm việc tại Việt Nam. Những chuyến về nước nghiên cứu trên thực địa của tôi trong những năm này thường kéo dài hai tháng, ghi âm được ít nhứt 40 cuộn băng cassette loại 90 phút mà tôi lưu trữ kỹ trong mỗi va li ghi rõ từng năm, thậm chí có năm tới hai va li, cùng với sổ nhật ký chép lại tỉ mỉ công việc làm hàng ngày. Khi cần tra cứu công việc của năm nào tôi chỉ cần mở ra nghe lại đầy đủ những gì đã ghi âm và xem lại những sổ ghi chép. Trong những chuyến đi đến các nước trên thế giới cũng vậy, mỗi chuyến đi tôi đều có một cuốn sổ ghi chép lại đầy đủ đến từng chi tiết: ở khách sạn nào, gặp những ai, làm việc gì...

Tôi rất háo hức trong chuyến về nước lần này vì được tin Việt Nam vừa mới tìm ra cây đờn đá Khánh Sơn. Trước đó tôi nhận được thơ anh Lưu Hữu Phước cho hay ngày 15/9/1979, Viện Âm nhạc Việt Nam đã công bố tin tìm được đờn đá và nhờ tôi lựa dịp báo lại trong các hội nghị quốc tế về âm nhạc. Trong thơ anh gởi kèm bản báo cáo sơ bộ để tôi nắm được các chi tiết cần thiết về cây đờn, có cả ảnh nhạc sĩ Đỗ Lộc của Đoàn Ca nhạc Bông Sen đang biểu diễn đờn đá và băng ghi âm buổi giới thiệu đờn đá tại Nha Trang vào ngày 12/3/1979. Tôi nhìn ảnh, nghe băng, nhưng chỉ mới "văn kỳ thinh, bất kiến kỳ hình" nên mong chờ tới ngày được thấy tận mắt, rờ tận tay cây đờn đá Khánh Sơn, như trước đây tôi đã từng gặp đờn đá Ndut Liêng

http://tieulun.hopto.org

Krak tại Viện bảo tàng Con người ở Paris. Dịp này tôi đã viết một bài tựa đề "Tôi đã trò chuyện với đờn đá Khánh Sơn" miêu tả tỉ mỉ về cây đờn mà theo đánh giá chủ quan của mình tôi cho rằng đây là cây đờn đá có âm thanh nghe hay nhứt thế giới.

Về nước lần này Viện Âm nhạc tổ chức đi Cần Thơ và tôi được đón tiếp nồng nhiệt không thể tưởng tượng được. Sự đón chào nồng hậu quá khiến tôi hết sức bất ngờ, nghĩ rằng những buổi nói chuyện âm nhạc Việt Nam của mình đã gây ấn tượng như vậy có nghĩa là trong mỗi một người Việt Nam hẳn đều khát khao với tiếng nhạc dân tộc. Điều này càng củng cố niềm tin cho tôi mạnh dạn đi tiếp trên con đường tìm hiểu và phổ biến nền âm nhạc truyền thống.

Cuối năm 1979 tôi dự Diễn đàn Âm nhạc châu Á tại Baghdad (Iraq). Đài tiếng nói Việt Nam cũng có ghi tên hai người sẽ đem băng từ qua tham dự diễn đàn. Trước khi tôi sang Baghdad, anh Lưu Hữu Phước có bàn:

- Dẫu Đài phát thanh Việt Nam có tham dự nhưng Khê cũng nên lựa một vài tiết mục mình đã thâu trước đây đem theo để bổ sung cho những tư liệu trong nước đem qua.

Nhờ vậy, tôi mang theo băng ghi âm với lời giới thiệu đầy đủ bằng tiếng Pháp lẫn tiếng Anh tiết mục "Tấn tửu Ô Hắc Lợi" do bà Năm Đồ đóng vai công chúa Phi Long, Châu Kỷ đóng vai Ô Hắc Lợi, chính tôi ghi âm có anh Lưu Hữu Phước chủ trì. Tôi đem theo băng ghi âm coi như tư liệu bổ sung chớ không tính chuyện đưa vào dự thi, nhứt là tôi đang ở cương vị thành viên Ban tuyển lựa.

Theo qui định thì hạn chót nộp các tiết mục dự thi là 5 giờ chiều một ngày trước khi khai hội. Ngày hôm đó anh đại sứ Việt Nam ở Baghdad mời tôi tới ăn cơm trưa. Anh cho biết:

- Tôi nghe nói trong nước đưa hai người qua tham dự diễn đàn lần này, Ban tổ chức đã giữ phòng cho họ và đang chuẩn bị ra sân bay đón phái đoàn Việt Nam.

Nhưng rồi không thấy đại diện trong nước qua Baghdad, 11 giờ trưa anh đại sứ đánh điện khẩn về Hà Nội yêu cầu cho biết gấp có gởi người qua hay không để bên đây lo liệu. Chúng tôi sốt ruột chờ tới 2 giờ chiều ở Baghdad, tức bốn giờ rưỡi chiều

http://tieulun.hopto.org

tại Việt Nam, cũng không thấy trả lời. Chỉ còn ba tiếng đồng hồ nữa là tới thời hạn khóa sổ của diễn đàn, ở Việt Nam lúc này cũng đã hết giờ làm việc hành chánh.

Thấy chờ nữa cũng vô ích, tôi đề nghị đưa băng nhạc tôi đem theo định "bổ sung" nay đành "thay thế" cho chương trình trong nước. Muốn vậy các anh ở sứ quán phải đem tới nộp cho Ban giám khảo nói rằng đây là chương trình của Viện Nghiên cứu Âm nhạc Việt Nam đồng ý cho Đài Phát thanh Việt Nam đưa ra tham dự.

Mọi người còn đang phân vân, tôi kể lại chuyện lần gặp Tố Hữu tại Paris, tôi có nói với anh rằng trong công việc nghiên cứu âm nhạc tôi tự do hành động, tuy nhiên đôi khi có những chuyện khẩn cấp, nếu làm ngay thì có lợi cho dân tộc nhưng các anh trong sứ quán không giải quyết được bởi chuyện gì có liên hệ đến văn hóa đều phải chờ hỏi ý kiến bên nhà. Anh Tố Hữu cười nói:

- Nếu anh muốn tranh đấu cho văn hóa Việt Nam, tự coi mình là người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa thì cũng giống như chiến sĩ ngoài mặt trận. Đôi khi anh cũng phải bắn trước rồi báo cáo sau, nhưng phải chịu trách nhiệm về kết quả của việc mình làm.

Và tôi kết luận, tuy anh Tố Hữu nói vậy nhưng tôi không phải là nhân viên của chánh phủ cũng không lãnh nhiệm vụ gì nên chẳng bao giờ dám nghĩ đến chuyện "tiền trảm hậu tấu". Nhưng hôm nay rõ ràng những tiết mục của chúng ta đưa ra tuy chưa có sự đồng ý của bên nhà nhưng có thể đem lại vinh dự cho nền âm nhạc truyền thống dân tộc thì các anh liệu xem có nên bắn trước rồi báo cáo sau hay không? Anh đại sứ suy nghĩ một hồi rồi quyết định:

- Tôi làm chuyện này là trái nguyên tắc vì chưa được chỉ thị gì hết mà đã làm ngang. Nhưng đúng là chuyện này cần kíp quá, bây giờ mình cứ làm, sau này tôi có bị cạo đầu cũng chấp nhận.

Chúng tôi gấp rút đánh máy đổi tên tiết mục tham dự rồi đưa tới ghi tên kịp trước năm giờ chiều. Vậy là qua được một cửa ải.

Tới bữa bắt thăm, tiết mục của Việt Nam rơi vào lúc 5 giờ chiều ngày thứ nhì của

http://tieulun.hopto.org

diễn đàn. Đây là điều không may vì các đại biểu đã nghe âm nhạc tám tiếng đồng hồ trong ngày đầu, qua ngày thứ nhì cũng tiếp tục nghe từ sáng tới chiều đã ngán lắm rồi. Tới 5 giờ là tiết mục cuối, mọi người đều trong tinh thần chuẩn bị về nhà tắm rửa thay quần áo để dự tiệc chiêu đãi vào buổi tối, do đó sẽ chẳng ai chú ý nghe nữa. Quả nhiên tới 4 giờ rưỡi mọi người bắt đầu lục tục xếp đồ đạc cất vô hết, bắt đầu ngồi nghe một cách lơ là.

Tôi lo quá, thấy thất bại tới nơi, đến lúc này thì phải "ngộ biến tùng quyền". Theo qui định của diễn đàn, trước khi đưa ra một tiết mục mỗi nước đều có quyền giới thiệu sơ bộ nội dung cho các đại biểu và giám khảo trong vòng 3 phút. Bữa đó tôi xin phép được giới thiệu, nói gấp rút trong 3 phút đồng hồ:

- "Đây là một tiết mục rất đặc sắc, tuy ngắn nhưng thể hiện đầy đủ tình cảm hỷ, nộ, ái, ố. Khi công chúa Phi Long xuất hiện nói lối xưng tên nhạc thì đờn *Bài Hạ* chậm rãi, rồi tướng Ô Hắc Lợi trở về báo hung tin hoàng đệ tử trận tại chiến trường thì nói *Lối Xốc* , nhạc đờn *Bài Hạ* mà tiết tấu mau. Công chúa Phi Long hét lên một tiếng, khóc than rồi hỏi rằng có ai trả thù cho hoàng đệ hay không? Ô Hắc Lợi trả lời: "Chính ta sẽ đem binh ra trận", khi đó *Thán* biến thành *Oán* . Công chúa nói: "Nếu chàng ra trận thì xin cho thiếp dâng ba chung rượu để tiễn chân". Câu đầu ngâm theo điệu *Ai* buồn, nhưng viên tướng không ngâm hơi *Ai* mà chuyển qua hơi *Xuân* trả lời, đến câu thứ ba công chúa tiếp hơi *Ai* , Ô Hắc Lợi mủi lòng mới chuyển sang *Ai* , đó là cách ngâm *bán Xuân bán Ai* . Uống rượu xong chàng nhảy lên lưng ngựa, điệu *Tẩu mã* nổi lên với kèn thổi bao, trống đánh dồn dập nghe như tiếng ngựa chạy. Công chúa Phi Long chạy theo níu lấy cương ngựa hát bài *Nam tẩu,* đờn cò, đờn nhị, trống cơm đánh lên. Khi ngựa ngừng lại thì công chúa hát *Nam đi,* lúc bịn rịn chia tay hát *Nam biệt* cho đến khi chiến sĩ dứt áo ra đi còn người ở lại đứng nhìn dõi theo".

Và tôi kết luận: "Đây là một tiết mục vừa có thanh nhạc, khí nhạc, vừa có tiết tấu, có đủ đờn, kèn, trống, phách phụ họa."

Nhờ vậy mọi người ngồi nghe chăm chú rồi sau đó khen nức nở. Khi cộng điểm thì Hát bội Việt Nam được thứ nhì ngang hàng với Ba Tư còn hạng nhứt thuộc về Iraq. Tiết mục độc tấu sáo của anh Nguyễn Văn Thương được ghi vô danh sách các

tiết mục đáng giới thiệu, đồng thời danh dự này cũng là cơ sở để về sau bà Năm Đồ được xét phong Nghệ sĩ Nhân dân.

Năm đó Trung Quốc gởi 14 tiết mục tham dự tại Diễn đàn nhưng không chương trình nào được tuyển lựa hay ghi vào danh sách "tiết mục đáng được giới thiệu" vì Ban giám khảo xét rằng âm nhạc của Đài Phát thanh Trung Quốc đưa ra tuy có chất lượng mà không chính xác, có nhiều yếu tố "lai căng". Trung Quốc rút kinh nghiệm và trong những Diễn đàn sau đó đưa ra toàn nhạc truyền thống thì được tuyển lựa và hoan nghinh.

Đây là lần đầu tiên Việt Nam có tiết mục tham gia Diễn đàn Quốc tế Âm nhạc lại được sắp hạng nhì nhờ đạt được bốn yếu tố: nhạc chính xác, nghệ thuật biểu diễn cao, kỹ thuật ghi âm tốt, giới thiệu ngắn gọn nhưng đầy đủ.

Lần đó tôi không hề dự trù trước mà chỉ tùy cơ ứng biến, may mà được anh đại sứ Việt Nam tại Baghdad "liều mạng" cho đưa tiết mục dự thi khi chưa có ý kiến bên nhà, nhờ vậy mà thành công. Tôi không hề lạm dụng quyền hạn của mình, chỉ giới thiệu tiết mục chớ không phê bình trong 3 phút đúng qui định mà cũng không hề nói tiết mục này của chính mình ghi âm.

Năm 1979 tôi kết thúc những chuyến đem chuông đi đánh xứ người bằng thành công ở Diễn đàn Âm nhạc châu Á tại Baghdad.

http://tieulun.hopto.org

Nhận giải thưởng của Unesco

NGAY TỪ ÂU NĂM 1980 tôi có 4 buổi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam trên Đài Phát thanh Genève (Thuỵ Sĩ) vào tháng 2. Đây là một chương trình lớn mang tên "Nghiêng tai nghe nhạc trên toàn cầu" giới thiệu âm nhạc nhiều nước trên thế giới. Tôi cùng với con gái Thủy Ngọc trình bày các thể loại âm nhạc Việt Nam từ nhạc dân gian, thính phòng, nhạc sân khấu có minh họa trực tiếp hoặc dùng băng ghi âm.

Trở về Paris vào tháng 3, tôi dự một liên hoan về Thanh học. Tham luận của tôi đề cập đến các kỹ thuật trong thanh nhạc Việt Nam, đặc biệt nói một buổi về cách tụng, tán, thỉnh, niệm trong truyền thống Phật giáo và ngữ khí trong hát tuồng, hát bội. Khi tôi nói có minh họa trực tiếp về những cách dùng *giọng óc, giọng hầu, giọng ngực, giọng gan, giọng ruột* trong hát tuồng. Các đại biểu rất ngạc nhiên và thú vị vì bên phương Tây không có những kỹ thuật này.

Sau đó Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia Pháp tổ chức một cuộc gặp gỡ tại trụ sở ở Paris giữa nghệ sĩ và chuyên gia nghiên cứu để thảo luận về kịch nghệ của các nước châu Á, đặc biệt có sự tham dự của đoàn Kinh kịch Trung Quốc đang trình diễn tại Pháp.

Tuy không phải là một chuyên gia về sân khấu, nhưng thời gian này tôi đang hướng dẫn luận án tấn sĩ cho cô Isabelle Duchesne, một môn sinh người Pháp nghiên cứu về Kinh kịch, một bộ môn nghệ thuật truyền thống của Trung Quốc. Tham dự cuộc hội thảo này, thầy trò tôi sẽ thu thập được nhiều tư liệu mới, đồng thời tôi có dịp gặp gỡ một số kịch sĩ Trung Quốc để tận tai nghe được nhiều cách hát của Kinh kịch .

Trong buổi thảo luận tôi có lưu ý các chuyên gia người Pháp và Trung Quốc về danh từ không chính xác "Opéra de Pékin" mà giới chuyên môn dịch từ chữ "Kinh kịch" của Trung Quốc

Tôi đề nghị cứ sử dụng từ gốc Kinh kịch (Jing xi) chớ không cần thiết phải dịch

http://tieulun.hopto.org

ra “Opéra de Pékin” mà làm sai lệch ý nghĩa của từ này. Tôi đưa ra thí dụ chứng minh rằng có nhiều từ ngữ không cần thiết phải dịch ra mà ai cũng hiểu, chẳng hạn nghệ thuật hát “ *Nô* ” hay môn võ “ *Judo* ” của Nhựt Bổn, cả thế giới khi nghiên cứu hoặc học hỏi đều sử dụng nguyên ngữ.

Trong buổi thảo luận đó lần đầu tiên mọi người nhận ra sự vô lý thậm chí rất sai về ý nghĩa của tên *Opéra de Pékin* quen gọi từ nhiều năm nay mà không ai chú ý. Nhiều chuyên gia người Pháp và Trung Quốc công nhận điều tôi trình bày là hợp lý nhưng mặt khác mọi người cũng nói rằng cách gọi này tuy không đúng nhưng đã thông dụng từ nhiều năm nên khó mà thay đổi. Sau đó tôi có ý kiến đề nghị đổi thành “Théâtre musical” tức là “Nhạc kịch”, tuy chưa hoàn toàn chính xác nhưng không sai như cách gọi cũ.

Sau hội thảo tôi có một chuyến đi rất quan trọng tới Testour, một đô thị của Tunisie do những người Á Rập rời khỏi Tây Ban Nha sang lánh nạn rồi xây dựng từ thế kỷ XVII (1609).

Thành phố này hằng năm đều có tổ chức Liên hoan Âm nhạc qui tụ các dàn nhạc theo truyền thống Maghreb (Á Rập vùng Bắc Phi, khác với truyền thống Meshrek của vùng Baghdad, thành phố ngàn lẻ một đêm). Mục đích của liên hoan là giới thiệu những sáng tác mới và những nhạc phẩm cũ, biểu diễn nguyên dạng hay theo phong cách mới.

Nhân dịp này một Ủy ban được bầu ra để đánh giá và trao giải cho tiết mục xuất sắc nhứt trong năm. Đây là lần thứ nhì tôi được mời tham dự liên hoan tại Testour và đặc biệt được mời vô Ban giám khảo. Tôi không dám nhận vì những hiểu biết của tôi về nhạc Á Rập chưa sâu và không nắm được những bí quyết trong âm nhạc để đánh giá cho thật chính xác. Nhưng Ban tổ chức cho biết:

- Chúng tôi mời giáo sư vì muốn có thêm ý kiến khách quan của người bên ngoài đối với âm nhạc truyền thống của Á Rập.

Rất may lần đó điểm của tôi không cách biệt nhiều với những người trong nước, các bạn Á Rập thú vị cho rằng rõ ràng âm nhạc là tiếng nói chung, do đó dầu không

http://tieulun.hopto.org

cùng một truyền thống thì những người nhạc sĩ vẫn có thể nhận định và đánh giá giống nhau.

Ấn tượng nhứt trong dịp này là lần tôi gặp gỡ phái đoàn của Syrie gồm những sinh viên trường nhạc và các nhạc sĩ rất trẻ, tuổi chỉ từ 17 đến 25. Trong buổi giao lưu, tôi đờn tranh điệu sa mạc, ngâm bài thơ *Anh Khóa* nội dung mô tả tâm sự của người vợ vắng chồng. Người chồng rời nhà lên kinh đô dự thi để tìm công danh, vợ ở lại nhà thay chồng phụng dưỡng mẹ già và gánh vác bổn phận người cha đối với con trai, nhưng nỗi nhớ nhung khiến nàng sầu não, tự ví mình như con ve mòn mỏi mong chờ ngày trở về của người chồng thân yêu.

Khi tôi dứt lời ca, mọi người trong đoàn Syrie đều chảy nước mắt, có bạn bật khóc nức nở bỏ chạy ra ngoài. Bản thân các nhạc sĩ này cũng ngạc nhiên về sự xúc động thái quá của mình. Riêng tôi hiểu được vì đã có kinh nghiệm qua nhiều lần biểu diễn. Điệu sa mạc của Việt Nam có âm điệu ray rứt buồn bã tương đồng với nhạc truyền thống của Á Rập, do áp dụng một quãng ba trung bình giữa trưởng và thứ, giống như quãng ba Zalzal của truyền thống Á Rập, do đó dễ gây sự đồng cảm trong lòng người Á Rập mặc dầu họ không hiểu hết lời thơ ý nhạc của Việt Nam. Không phải chỉ đối với đoàn Syrie, cả đoàn Ba Tư cũng có phản ứng như vậy khi nghe điệu sa mạc.

Sau Testour tôi ghé Tunis, kinh đô của Tunisie, để dự hội nghị Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Dân gian. Tại đây tôi gặp lại nhiều người quen là những nhà nhạc học danh tiếng thế giới. Tại Tunis tôi ở Hôtel du Lac, một khách sạn mà từ trước đến nay tuy đi nhiều nơi trên thế giới nhưng tôi chưa từng thấy nơi đâu có kiểu kiến trúc như vậy: từng dưới đất nhỏ nhưng càng lên cao càng mở rộng ra như một đóa hoa mãn khai, nhưng cũng làm cho tôi có cảm giác không được an toàn lắm!

Tôi được ông Salah el Mahdi đưa đến viếng Trường Âm nhạc Á Rập tại Tunis và rất xúc động khi nhận ra những điều tôi thường phát biểu tại các Diễn đàn quốc tế đều được bạn tôi tiếp thu và áp dụng. Chẳng hạn trước đây có lần tôi đưa ra nhận xét trong các trường nhạc Á Rập treo toàn hình ảnh những nhạc sĩ danh tiếng phương Tây, về mặt tâm lý điều đó sẽ khiến học trò hướng về phương Tây mà coi nhẹ âm nhạc truyền thống. (Các nơi này cho biết đây là những bức ảnh được nước Đức tặng

http://tieulun.hopto.org

nên họ dùng để trang trí vừa đẹp vừa khỏi tốn kém). Tôi cho rằng học sinh tới trường học như bước vô thánh đường, phải được chiêm ngưỡng những bậc tiền bối tiếng tăm của nước mình thay vì những danh tài phương Tây. Lần này tới đây tôi thấy trường đã treo nhiều hình ảnh các nhạc sĩ truyền thống nổi tiếng của Á Rập, ông Salah el Mahdi nói rằng đã nhờ họa sĩ tìm hình ảnh các nhạc sĩ này trong những tài liệu cổ xưa rồi vẽ lại.

Trong phương pháp dạy thì chương trình học và thi cử của trường nhạc Tunis đều đặt nặng về âm nhạc dân tộc Á Rập. Bộ Giáo dục nước này qui định sinh viên nào muốn học âm nhạc phương Tây tại nước ngoài phải có bằng cấp tốt nghiệp về một môn nhạc cụ nhạc khí của Á Rập, có nghĩa là muốn học nhạc Tây phải học nhạc dân tộc trước.

Trông người mà ngẫm đến ta, tôi bâng khuâng suy nghĩ không biết bao giờ trong nước mình có chương trình dạy nhạc mà âm nhạc Việt Nam là quan trọng còn âm nhạc nước ngoài chỉ là phụ thuộc. Điều làm tôi lạ lùng nhứt là tại Nhạc viện của chúng ta, học sinh học môn đờn tranh mà khi thi chánh tả lại phải nghe đờn piano. Tôi nghĩ có lẽ "bụt nhà không thiêng", những điều tôi kêu gọi và mong mỏi không biết chừng nào mới thực hiện được tại đất nước mình!

Từ tháng 7 đến cuối năm 1980 tôi lần lượt đi dự các hội nghị tại Varsovie (Ba Lan), Salzbourg (Áo) và Berlin (Đức). Đặc biệt tại Berlin tôi tham gia cuộc họp của UNESCO, thành lập cơ quan mang tên "Âm nhạc trong đời sống con người" (MLM: Music in the Life of Man) mà nhiệm vụ đầu tiên là soạn thảo một đề án viết lại lịch sử âm nhạc thế giới. UNESCO mời 5 người vào trong Ban chủ biên, chia nhau viết về các truyền thống âm nhạc của châu Âu, châu Mỹ, châu Phi, riêng tôi phụ trách viết về châu Á.

Người chịu trách nhiệm công trình MLM này là giáo sư người Mỹ Barry Brook dạy tại trường Đại học City of NewYork. Hai chúng tôi cùng đậu tấn sĩ tại Sorbonne, khá thân với nhau và ông thường hay nói đùa với tôi mỗi khi gặp gỡ:

- Hai tên Brook và Khê đều có nghĩa là dòng suối nhỏ, dịch sang tiếng Đức là Bach cũng là tên một đại nhạc sĩ nước Đức. Phải chăng trời đặt để ra hễ người nào

mang tên đó đều trở thành nhạc sĩ?

Đầu tiên chúng tôi dự tính dành cho mỗi châu lục một quyển, nhưng vì châu Á và châu Âu có quá nhiều truyền thống lẫn tư liệu ghi chép thành văn bản, nên cuối cùng mỗi châu có tới ba quyển. Các châu Úc, Mỹ La Tinh và châu Mỹ mỗi truyền thống một quyển.

Sang tháng 2 năm 1981 UNESCO tổ chức một hội nghị tại Paris thảo luận về việc bảo vệ quyền tác giả của những nhạc sĩ dân gian. Cho tới lúc đó, chỉ những nhạc sĩ sáng tác chuyên nghiệp mới được SACEM (Hội bảo vệ quyền tác giả: Société des Auteurs, Compositeurs et Editeurs de la Musique) bảo vệ cho quyền lợi của họ, còn những người sáng tác trong dân gian không hề được chú ý đến. Tôi là một trong những người đồng ý và binh vực cho việc này. Theo tôi thì phần đông nhạc sĩ dân gian bị cướp công, chính họ là người sáng tác ra bài hát nhưng sau đó các nhạc sĩ chuyên nghiệp ký âm lại rồi đưa ra phổ biến và hưởng trọn quyền tác giả.

Tình cờ cũng trong thời gian này, một cậu sinh viên Phi Châu tên Dedi Seri – môn sinh của anh Lê Thành Khôi bạn tôi – đang làm luận án tấn sĩ đề tài "Âm nhạc và quyền tác giả tại các nước châu Phi".

Là một thành viên của Ban giám khảo, sau khi đọc qua luận án, tôi thấy rất nhiều điểm không đồng ý với lập luận của cậu về âm nhạc dân tộc. Chẳng hạn cậu Dedi Seri đòi hỏi quyền tác giả cho những người ký âm, tức là người trung gian, vì cho rằng bên phương Tây sử dụng nhạc của họ mà không trả tiền quyền tác giả, chỉ vì họ không có chân trong Hội SACEM. Tôi cho rằng đặt vấn đề như vậy chưa đủ mà phải binh vực cả người tác giả trong dân gian đã làm ra bài hát. Khi tôi trả lại luận án, cậu lo lắng tìm tôi nói rằng:

- Tôi rất lo ngại khi quan điểm của mình không phù hợp với thầy, nhưng xin thưa thật là hồ sơ tôi xin giữ một chức vụ quan trọng trong nước sắp được cứu xét, chức vụ đó đòi hỏi người trách nhiệm phải có bằng tấn sĩ. Do đó lần này nếu tôi không được tốt nghiệp thì coi như lỡ cơ hội.

Cậu Dedi Seri nài nỉ thêm:

http://tieulun.hopto.org

- Tôi xin phép được gặp riêng giáo sư một ngày và sẽ thâu âm tất cả những điều giáo sư chưa đồng ý trong luận án. Ra trước Hội đồng giám khảo, giáo sư cứ chỉ trích, nhưng xin đừng bác bỏ việc cho tôi đậu bằng tấn sĩ. Xin hứa với giáo sư khi về nước tôi sẽ cố gắng hoàn chỉnh lại, chớ bây giờ thì không còn đủ thời gian để sửa luận án.

Nghe cậu nói một cách chân tình tôi rất xúc động. Đúng hẹn cậu tới nhà tôi ngồi từ sáng tới chiều, chăm chú nghe tôi chỉ trích, tôi nói tới đâu cậu gật đầu tới đó. Trước khi về cậu nắm tay tôi:

- Xin cám ơn những chỉ trích hết sức xác đáng của thầy. Tôi xin hứa sau khi tốt nghiệp về nước sẽ gởi thơ báo lại những công việc mà tôi quyết lòng thực hiện được, để thầy yên tâm rằng mình đã không bỏ công để làm thay đổi quan điểm một đứa học trò từ châu Phi qua đây.

Hôm Dedi Seri bảo vệ luận án, với tư cách giám khảo tôi nói hết những điểm chưa đồng ý và cho rằng luận án này phải sửa đổi trước khi được in ra. Tuy nhiên, xét thấy sinh viên đã bỏ rất nhiều công phu nên tôi kết luận không chống lại chuyện cho cạu đậu tấn sĩ, chỉ không thuận cho đậu tối ưu. Cậu Dedi Seri rất vui mừng vì tốt nghiệp với hạng trung bình cũng đủ theo yêu cầu trong nước cậu rồi.

Nhưng một điều tôi không ngờ là khi về nước cậu viết một bài ghi lại tất cả những điểm tôi đã chỉ trích và đăng trên một tờ báo châu Phi rồi cắt bài gởi qua cho tôi. Đây là một thái độ dũng cảm vì hiếm người nào vừa vinh qui bái tổ, nhận một địa vị cao trong chánh quyền mà lại dám công khai thừa nhận những sai lầm của mình.

Tháng 4 năm 1981 tôi đi Alger cùng với Thủy Ngọc, đây là lần đầu tiên cũng là lần duy nhứt tôi tới nơi này. Ông Bechichi, Giám đốc Trường Âm nhạc tại Alger mời tôi qua giảng về âm nhạc Việt Nam nói riêng và âm nhạc châu Á nói chung, đồng thời gặp gỡ với những giáo sư nghiên cứu và nghệ sĩ tại đây.

Cha con tôi được mời tới một hiệu ăn Việt Nam nổi tiếng tại Alger là “Nhà hàng Saigon”. Nhân dịp đó bà chủ tiệm mời hết những người Việt tại Alger tới chơi. Nơi

http://tieulun.hopto.org

đất khách quê người, những người Việt Nam dầu xa lạ cũng trở nên thân thiết, cùng nhau ăn món ăn dân tộc rồi hào hứng nghe tôi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam.

Đặc biệt hôm trước khi tôi trở về Pháp, một tàu thủy Việt Nam mang tên "Tô Lịch" vừa cập bến tại Alger. Những thủy thủ trên tàu làm một tiệc chiêu đãi linh đình mời cha con tôi tới ăn cơm và nói chuyện âm nhạc. Đây là lần đầu tiên tôi có dịp lên thăm một chiếc tàu của Việt Nam, được hướng dẫn đi xem chỗ ở của sĩ quan chỉ huy tàu và các thủy thủ. Sau bữa cơm tối anh em ngồi lại nghe tôi đờn ca, bầu không khí đêm hôm đó thật đặc biệt khác thường. Những con người quanh năm lênh đênh trên biển cả nay dừng chân nơi đây trên một miền đất lạ, say sưa tận hưởng chút hương vị quê nhà qua tiếng nhạc lời ca.

Tôi thấm thía rằng cuộc đời mình có được may mắn khi đi đây đi đó được dịp gặp gỡ không biết bao nhiêu đồng bào tha hương tại khắp nơi trên thế giới. Tôi đem lại cho họ chút niềm vui trong tiếng nhạc dân tộc thì cũng nhận lại bao nhiêu tình cảm quê hương từ những con người ấy, thể hiện qua ánh mắt nụ cười, qua cách tiếp đãi, như có một sợi dây vô hình nối liền những con người cùng chung dòng máu dân tộc đang lưu lạc nơi xứ lạ quê người.

Từ giã Algérie trở lại Pháp, tôi chuẩn bị qua Liên Xô dự "Nhạc hội mùa xuân" tại Moscou vào tháng 5. Cô thông dịch của tôi lần này tên Irena Verchigirina, thường gọi tắt là *Ira* , thân mật vui vẻ thì gọi *Iroshka* và đổi thành *Irka* khi giận. Cô nói thế để tôi tùy lúc, tùy hoàn cảnh mà gọi cô bằng tên thích hợp. Tôi đã quen với cách gọi phức tạp này của người Nga và nhớ lại năm 1971 cũng tại Moscou, cô thông dịch của tôi tên Tatiana mà mọi người thường kêu là *Tania* , gọi một cách trìu mến là *Tanioushka* còn giận thì gọi là *Tanka* .

Trong những ngày này tôi không biểu diễn nhạc dân tộc như mọi khi nhưng lại có một vinh hạnh lớn là được mời nói chuyện về âm nhạc Việt Nam và các nước Đông Nam Á tại Nhạc viện danh tiếng Tchaikovsky, nơi đào tạo rất nhiều nhạc sĩ tài danh trong đó có Đặng Thái Sơn của Việt Nam. Tôi nói chuyện bằng tiếng Anh và được giáo sư Mikhailov dịch ra tiếng Nga rất hào hứng.

Trong thời gian tôi ở Moscou, cháu Đặng Thái Sơn và mẹ là chị Thái Thị Liên có

tới thăm tôi tại khách sạn quốc tế Rossia tại Moscou. Trong số khán giả đến nghe tại Nhạc viện Tchaikovsky có cháu Nguyệt Minh, một danh cầm piano từng được giải thưởng của Tiệp Khắc và Ý. Nguyệt Minh cũng mời tôi ăn cơm và nói với tôi:

- Cháu rất xúc động khi ngồi nghe chú nói về nhạc Việt Nam và châu Á nhưng đồng thời cũng buồn vì chú với cháu đều là người Việt mà cháu phải nghe chú nói về nhạc Việt Nam bằng tiếng Anh do giáo sư Mikhailov dịch ra tiếng Nga.

Tôi cười trả lời với cháu rằng: "Đây là trường hợp đặc biệt, khi nào cả hai chú cháu về nước, chú thuyết trình nhạc dân tộc bằng tiếng Việt Nam thì tư tưởng của chú sẽ truyền thẳng vào trí của cháu, không phải đi vòng vo như lần này".

Sau Liên Xô tôi đến Kolobrzegz (Ba Lan) dự hội nghị "Gặp gỡ Đông Tây" vào cuối tháng 5. Tại đây tôi gặp nhiều đồng nghiệp như giáo sư Trimillos (người Mỹ gốc Phi Luật Tân dạy tại Đại hoc Hawaii), nhà nghiên cứu gốc Anh Peter Crook, giáo sư John Blacking (người Anh dạy học tại Đại học Belfast, Bắc Ái Nhĩ Lan), giáo sư Baumann người Đức, giáo sư Jean Jacques Nattiez (người Canada gốc Pháp dạy học tại Montréal).

Đặc biệt nhứt là cậu Hugo Zemp người Thụy Sĩ làm việc trong Trung tâm Nghiên cứu Khoa học tại Pháp, người đã có công phục hồi một truyền thống gần như bị mai một là tiếng sáo tuyệt vời của thổ dân Are Are tại đảo Malaita. Khi cậu tới đảo này sưu tầm nhạc dân gian thì hầu như không ai còn biết về loại sáo đó. Hầu hết thanh niên chỉ biết đờn guitare và accordéon mà thôi. Gần hai tháng sau, một bữa đang đi trên núi thình lình cậu nghe văng vẳng tiếng sáo du dương. Mừng quá, cậu tìm tới nơi thấy một cụ già đang thổi sáo, cậu xin phép được ghi âm, cụ cười trả lời:

- Loại nhạc này ở đây bị coi là cổ lổ không còn hợp thời. Tôi chỉ thổi chơi để giải khuây, chớ thổi cho đúng điệu phải có tới bốn người.

Cậu Hugo Zemp hỏi thăm mới biết tại đây còn được vài người lớn tuổi ở rải rác trong đảo vẫn còn biết thổi sáo này nên đề nghị:

- Nếu cụ có thể mời các nhạc sĩ gặp nhau tại nhà cụ, tôi xin đãi các cụ một tiệc

rượu Tây.

Vậy là vào một đêm trăng sáng, những nhạc sĩ già quây quần bên tiệc rượu, rồi rượu vào nhạc ra. Tiếng sáo cao vút thật mê ly huyền ảo, âm thanh trong vắt quyện vào nhau giữa khung cảnh núi rừng bao la hùng vĩ. Những âm thanh cất lên trong một điệu hòa âm độc đáo như tiếng sáo thiên thai mà nhà nghiên cứu chưa được nghe bao giờ. Hôm ấy cậu đã ghi âm được nhiều bản nhạc tuyệt vời!

Khi về Pháp cậu in thành dĩa hát đem ra giới thiệu rộng rãi trong công chúng thì mọi người đều kinh ngạc lẫn thích thú và dĩa bán rất chạy. Cậu dùng số tiền bản quyền mua một số máy hát và dĩa nhạc tặng cho thanh niên bên đảo Malaita. Những thanh niên xuýt xoa khen ngợi nhạc âm thanh nổi từ bên Pháp đem qua, càng ngạc nhiên và thú vị hơn khi biết đó chính là âm nhạc truyền thống của xứ mình. Vậy là một số thanh niên bắt đầu học thổi sáo và từ đó tiếng sáo bốn bè của dân tộc Are Are được hồi sinh, nhờ đã đi ra nước ngoài rồi mang ánh hào quang mới khi trở về nên được người địa phương thừa nhận và hoan nghinh.

Tôi hết sức khen ngợi việc làm của cậu Hugo Zemp và cho rằng đây là thí dụ cụ thể và sống động về cách bảo vệ những giá trị văn hóa đúng với chức năng của người nghiên cứu, tức không chỉ làm nhân chứng ghi lại mà quan trọng hơn là tìm cách làm sống lại những giá trị nghệ thuật sắp bị mai một.

Tháng 7 đáng lẽ phải qua Canada dự hội thảo của Hội Quốc tế Giáo dục Âm nhạc nhưng vào giờ chót sức khỏe của tôi không tốt nên bác sĩ không cho đi. Tôi đành gởi bài tham luận về đề tài “Cách dạy âm nhạc truyền thống ở Việt Nam ngày nay” để nhờ người đọc trong hội thảo.

Tôi nằm nhà và giữ gìn sức khỏe cẩn thận để chuẩn bị đi dự đại hội của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Dân gian do Nam Triều Tiên đăng cai tổ chức tại thủ đô Seoul từ 21/8 đến 2/9.

Năm 1981 nước này chưa đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam mà cũng không cấp chiếu khán nhập cảnh cho những người thuộc các nước xã hội chủ nghĩa. Tôi mang hộ chiếu của Việt Nam đáng lẽ cũng phải chịu theo qui định trên, nhưng vì

tôi là Phó chủ tịch Ban chấp hành của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Dân gian nên Ban tổ chức của nước này phải tìm cách giải quyết. Bộ Ngoại giao Nam Triều Tiên ra quyết định cho Sứ quán của họ tại Pháp cấp cho tôi một thị thực nhập cảnh đặc biệt để vào Seoul.

Chuyến bay của tôi khi quá cảnh ở Anchorage (Alaska, Hoa Kỳ) thì bị trục trặc vì nhân viên phi trường đình công nên máy bay phải kẹt lại mất 8 tiếng đồng hồ, do đó mãi đến 9 giờ đêm tôi mới tới phi trường Seoul. Tôi gặp phải một trở ngại bất ngờ. Công an phi trường cho biết có một sai sót do Sứ quán của Nam Triều Tiên tại Paris đã đóng dấu trên hộ chiếu của tôi thay vì phải đóng ngay trên "Giấy phép đặc biệt" của Bộ Ngoại giao nước họ gởi qua. Vì vậy coi như giấy tờ của tôi không hợp lệ. Tôi phải chờ họ liên lạc với Bộ Ngoại giao yêu cầu nơi này gởi bản sao để đối chiếu mới được phép vào Seoul, nhưng vì đã hết giờ làm việc nên họ đề nghị tôi phải lưu lại khách sạn trong phi trường chớ không được ra ngoài, chờ đến sáng mai giải quyết.

Mọi người trong Ban tổ chức đang túc trực bên ngoài từ xế chiều để đón tôi mà cũng đành thúc thủ. Tôi không vui nên yêu cầu cảnh sát biên phòng nơi đây làm thủ tục cho tôi trở về Pháp vào ngày mai chớ không vô dự hội nghị nữa. Phía nhân viên công an cửa khẩu thấy tôi phản ứng như vậy cũng e ngại vì biết tôi là đại biểu tới dự Hội nghị Quốc tế tại đây, thế là họ lập tức gọi điện thoại cho Tổng nha Cảnh sát. Người đại diện của Tổng nha Cảnh sát tới ngay, chào hỏi tôi rất lịch sự và giải thích:

- Xin ông thông cảm, không phải chúng tôi cố tình gây khó cho ông nhưng vì đây là luật. Hộ chiếu của ông không được chấp nhận cho vào đây mà Giấy phép đặc biệt cho thị thực nhập cảnh lại không có bản sao gởi đến Công an cửa khẩu. Chúng tôi xin nhận lỗi về mọi sơ sót, đáng lẽ Bộ Ngoại giao phải gởi thông báo trước cho biết ngày hôm nay có trường hợp một người sử dụng hộ chiếu của Việt Nam được cấp giấy phép đặc biệt tới đây. Xin ông vui lòng ở tại khách sạn của phi trường đêm nay, ngày mai chúng tôi sẽ giải quyết.

- Tôi hiểu các ông làm theo nguyên tắc, nhưng việc tổ chức không hoàn hảo như vậy khiến tôi rất phiền. Tôi không phải tới đây để đi du ngoạn hay làm ăn để mưu

http://tieulun.hopto.org

lợi riêng cho mình. Tôi tới đây vì nhiệm vụ và do Ban tổ chức của Hội đồng quốc gia Nam Triều Tiên chánh thức mời. Bạn bè đợi tôi ngoài kia chắc cũng đang thắc mắc không biết tôi phạm tội gì mà bị giữ lại trong phòng cảnh sát. Ngày mai tôi sẽ trở về Pháp.

Thấy tôi cương quyết, người đại diện Tổng nha Cảnh sát bèn nghĩ ra cách khác:

- Bây giờ tôi đề nghị giải pháp này, tôi có quyền cấp một giấy nhập cảnh tạm thời có giá trị tới chín giờ sáng hôm sau để ông có thể vào thành phố gặp Ban tổ chức. Ngày mai khi có giấy của Bộ Ngoại giao chúng tôi sẽ làm thị thực nhập cảnh chánh thức cho ông. Chúng tôi rất ân hận về những chuyện rắc rối xảy ra ngoài ý muốn của mình.

Thấy họ nói năng lịch sự và nhiệt tình giải quyết nên tôi cũng cám ơn và sẵn sàng thông cảm. Bạn bè trong Ban chấp hành mừng rỡ đón tôi đi ăn tiệc và đưa về khách sạn.

Chín giờ sáng hôm sau, ông Bộ trưởng Bộ Văn hóa Nam Triều Tiên vội vã mang tới một vòng hoa ân cần choàng vào cổ tôi:

- Thay mặt Bộ Văn hóa, chúng tôi xin lỗi giáo sư vì mọi việc sắp đặt chưa được hoàn hảo đã làm phật lòng giáo sư. Chúng tôi mang vòng hoa tới tạ lỗi và xin giáo sư bỏ qua cho.

Số tôi tiền hung hậu kiết, nếu mọi chuyện bình thường thì có lẽ ông Bộ trưởng đã không phải đích thân tới xin lỗi. Lần đó tôi được tiếp đãi hết sức nồng hậu, được đưa đi viếng rất nhiều nơi, được mời nói chuyện trên Đài Truyền hình quốc gia đồng thời được mời biểu diễn tại Nhà hát Se Jong lớn nhứt ở Seoul. Hôm đó tôi biểu diễn với con trai tôi, Trần Quang Hải và con dâu là Bạch Yến.

Cuộc đời quả thật giống như một hí trường, tôi vẫn là tôi chớ không phải ai khác, nhưng mới hôm trước còn bị đứng tại phi trường không được phép bước vô thành phố, rồi cũng chỉ vì một chút trục trặc đó mà nay lại được đối đãi vô cùng trọng hậu. Đây là một kỷ niệm vui trong những chuyến đi như con thoi của tôi.

http://tieulun.hopto.org

Về Paris nghỉ ngơi được hơn mười ngày tôi phải đi qua Venise, một thành phố trên mặt nước rất xinh đẹp của Ý, nơi các cặp vợ chồng mới cưới thường chọn để đi hưởng tuần trăng mật. Du lịch là nguồn thu hàng đầu của thành phố chưa đến 100 ngàn dân nhưng lại có tới 200 ngàn chim bồ câu này.

Tại đây tôi có lớp giảng dạy ở Ecole Interculturelle, một ngôi trường tư nhân đặc biệt dạy chương trình văn hóa của nhiều nước, hàng năm đến dịp hè lại mở những khóa dạy về âm nhạc các nước khác nhau. Hè năm này nhà trường dạy chương trình âm nhạc Nhựt Bổn và Việt Nam.

Người dạy chương trình Nhựt Bổn là giáo sư Kishibe Shigeo. Bà Kishibe, cũng là một giáo sư dạy đờn Koto, bận việc nên để cho cô con gái học đờn Koto theo truyền thống của mẹ đi với cha qua Venise, cha diễn thuyết con biểu diễn, khi hòa nhạc thì cha giới thiệu con đờn.

Tôi cũng đưa Thủy Ngọc đi theo, tôi giảng lý thuyết và đờn minh họa, khi biểu diễn thì tôi giới thiệu rồi hai cha con cùng hòa đờn.

Chúng tôi hưởng được niềm vui là hai người bạn cùng đại diện cho hai nước châu Á qua nói chuyện ở châu Âu mà cùng đi với con, một hình ảnh đẹp về tình cha con lại còn là một sự tiếp nối truyền thống. Sau những buổi làm việc hai cô con gái ríu rít hàn huyên còn hai ông già trao đổi chuyện âm nhạc với nhau.

Cuối tháng 9 vừa trở về Pháp, ngày hôm sau tôi phải qua Budapest (Hungary) dự đại hội và hội nghị thường kỳ của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc thuộc UNESCO tổ chức định kỳ hai năm một lần.

Trong hội nghị tại Budapest, Ban Giám khảo, theo lời đề nghị của Ban chấp hành Hội đồng Quốc tế Âm nhạc cũng như sự đồng ý của Tổng Giám đốc UNESCO, trao tặng cho tôi "Giải thưởng của UNESCO về Âm nhạc". Hai người khác cũng được tặng giải thưởng là ông Alain Daniélou người Pháp và ông Kwabena Nkétia người Ghana.

Phần thưởng gồm một tấm bằng in trên giấy tốt bọc bìa da màu rượu chát để trong một hộp rất đẹp cùng với món quà của nước đăng cai tổ chức đại hội, lần đó là

http://tieulun.hopto.org

một huy chương tròn bằng đồng trên có chạm hình nhạc sĩ danh tiếng Bela Bartok của Hungary. Đối với những nhà nghiên cứu và sưu tầm thì đây là món quà rất quý giá vì trên thế giới bảng đồng này chỉ sản xuất ra hơn mười chiếc dành cho những cá nhân được giải thưởng.

Ông Alain Daniélou, người bạn rất thân, viết bài tuyên dương tôi. Người đứng ra đọc bản tuyên dương là giáo sư Barry Brook người Mỹ, chủ tịch Hội đồng Quốc tế Âm nhạc sắp mãn nhiệm kỳ, cũng là một người bạn thân của tôi. Theo chương trình, ông Mbow người châu Phi, tổng giám đốc, sẽ trao giải thưởng, nhưng do vào giờ chót ông bận việc nên ông Makagyansar người Indonexia, phó tổng giám đốc, mặc quốc phục của nước mình trao cho tôi giải thưởng. Chủ tọa buổi lễ là ông Frank Callaway người Úc, chủ tịch khóa sắp tới của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc.

Trong buổi lễ trao giải tôi phải lên Diễn đàn ba lần, do tôi được chỉ định đọc bài tuyên dương công trạng của nhà nhạc học nước Ghana, giáo sư Kwabena Nkétia (vì tôi là bạn thân và biết rõ công trình nghiên cứu của ông), lại được ông Alain Daniélou uỷ nhiệm thay mặt ông lên nhận lãnh giải thưởng (vì ông vắng mặt do bị bệnh) và cuối cùng là lên nhận giải thưởng của mình.

Đây là một giải thưởng có ý nghĩa quan trọng trong cuộc đời tôi, với bài tuyên dương hết sức chân tình và nồng hậu do một người Pháp viết cho một người Mỹ đọc và một người Indonesia, cùng chung châu lục, trao giải cho tôi, một công dân nước Việt Nam, có đại diện Sứ quán Việt Nam tại Hungary chứng kiến.

Tôi cũng được tái cử vô Ban chấp hành Khóa 1981-1987 và hai năm sau trở thành phó chủ tịch của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc.

http://tieulun.hopto.org

Ấm áp những niềm vui

NĂM 1982 TÔI ĐƯỢC MỘT NIỀM VUI LỚN . Đây là lần duy nhứt trong đời đi dạy học của mình, tôi có một môn sinh người Việt là Nguyễn Thuyết Phong bảo vệ luận án tấn sĩ với đề tài "Âm nhạc Phật giáo Việt Nam" tại Đại học Sorbonne mà tôi ở trong Ban giám khảo.

Nguyễn Thuyết Phong đã vượt qua bao khó khăn để hoàn thành luận án này, tuy chưa hoàn hảo nhưng đóng góp rất lớn về việc tìm hiểu những nét độc đáo trong cách tán, tụng theo truyền thống Phật giáo Việt Nam. Trong số các môn sinh làm luận án tấn sĩ dưới sự chỉ đạo của tôi, Thuyết Phong là người thường xuyên gặp gỡ tôi nhứt và thân thiết đến độ gọi tôi bằng bác, tôi cũng coi Thuyết Phong như con cháu trong gia đình.

Hôm cháu Phong bảo vệ luận án, với tư cách giáo sư hướng dẫn trong Ban giám khảo, sau khi phê bình một số điểm cuối cùng tôi kết luận:

- Trước khi trao lời lại cho ông chủ tịch Hội đồng giám khảo, tôi xin được phép nói đôi lời với thí sinh. Từ ngày tôi bảo vệ luận án tấn sĩ tại đây vào năm 1958, đến nay đã gần một phần tư thế kỷ trôi qua. Khi tôi được chỉ đạo công trình nghiên cứu của thí sinh thi lấy bằng tấn sĩ và tham gia vào ban giám khảo trong các buổi bảo vệ luận án, tôi đã mong ước có ngày nào đó một sinh viên Việt Nam chọn đề tài Việt Nam để bảo vệ tại đây. Sau 24 năm ước mơ và 17 năm chờ đợi, hôm nay Thuyết Phong là người đầu tiên mà có lẽ cũng là người cuối cùng giúp tôi thực hiện được mơ ước này. Xin vô cùng cám ơn em đã cho tôi hưởng một niềm vui hết sức lớn lao.

Tôi nói mà nước mắt chảy dài vì xúc động. Thông thường khi bảo vệ luận án tấn sĩ, thí sinh mới là người xúc động ứa lệ khi thấy công trình cực khổ sau bao nhiêu năm của mình nay đạt kết quả, được nhận học vị và cấp bằng xứng đáng với những công khó đã bỏ ra. Đâu ai ngờ lần này người giám khảo lại nhỏ nước mắt trước cả thí sinh! Bởi vì chỉ còn sáu năm nữa tôi đến tuổi hưu trí mà tới lúc đó vẫn chưa có sinh viên Việt Nam nào ghi tên thi Tấn sĩ với đề tài luận án về âm nhạc truyền

http://tieulun.hopto.org

thống Việt Nam, nên tôi không hy vọng gì trước ngày về hưu còn được làm giám khảo cho một thí sinh Việt Nam nào khác nữa.

Khi ông Chủ tịch thông báo tạm ngưng 15 phút để Ban giám khảo thảo luận, tôi vừa bước ra khỏi phòng thì Nguyễn Thuyết Phong chạy lại ôm tôi khóc: "Cảm động quá bác ơi". Thuyết Phong đậu được bằng tấn sĩ của Khoa Âm nhạc học Đại học Sorbonne với hạng ưu.

Sau đó tôi qua Montréal thăm em gái của tôi là Ngọc Sương. Thời kỳ này hàng năm tôi đều sang Canada, thông thường đi trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 6 lúc tiết trời vừa chuyển sang xuân, không lạnh quá cũng không nóng lắm.

Từ năm 1980 Ngọc Sương sang định cư tại Montréal trong chương trình đoàn tụ gia đình, may mắn tìm được công việc phù hợp với khả năng và sức khỏe của em, lại gặp những người chủ thông cảm, lịch sự, tế nhị, nên em rất vui trong công việc làm.

Mỗi lần tôi qua Canada, Ngọc Sương đều tổ chức cho gặp gỡ người này người kia. Những năm đó sự có mặt của tôi tại đây cũng chưa được bình yên lắm, một số người Việt di tản thấy tôi thường xuyên về nước từ năm 1976 nên liệt tôi vào loại thân cộng sản. Họ công khai tỏ ra không ưa tôi, cho nên mỗi lần tới nói chuyện nơi nào tôi cũng phải cẩn thận. Một người bạn học cũ ở trường Pétrus Ký là anh Lâm Công Quận định cư tại Canada từ lâu thấy vậy rất bực mình, lần đó anh nói với tôi:

- Anh chỉ chuyên nghiên cứu âm nhạc chớ có làm chánh trị hồi nào đâu mà họ có thái độ kỳ vậy. Bây giờ tôi mời hết những người chống anh, ghét anh tới nhà tôi nghe anh nói chuyện, anh đồng ý không?

Tôi trả lời:

- Từ xưa nay tôi không hề kỳ thị ai hết. Hễ nơi nào tổ chức cho tôi nói chuyện âm nhạc Việt Nam là tôi tới. Tôi đã từng đi đến những nước vốn thù địch nhau từ Đông Đức, Tây Đức tới Mỹ và Liên Xô, Do Thái và Á Rập. Anh cứ mời họ, tôi không ngần ngại đâu.

Hôm đó anh Quận mời khoảng 40 người tới nhà anh mà đa số đều không ưa tôi,

đặc biệt trong đó có một người chẳng những không ưa mà còn ghét đến độ không muốn nghe nhắc đến tên tôi. Tôi kể chuyện những chuyến về nước nghiên cứu và nói chuyện âm nhạc Việt Nam, về công việc tôi làm trong những lần đi đến các nước trên thế giới trong hơn một tiếng đồng hồ, sau đó họ đặt câu hỏi cho tôi trả lời. Cuối cùng người vốn xưa nay ghét tôi nhứt đưa tay xin phát biểu, mọi người đều tỏ vẻ hồi hộp vì không biết ông này nói gì. Không ngờ điều anh nói làm ai cũng ngạc nhiên:

- Ngày xưa khi còn học tại trường đại học ở Hà Nội tôi từng rất ngưỡng mộ anh. Lúc anh làm chỉ huy dàn nhạc tôi mê lắm, tôi cũng thích nghe anh hát, mà không phải mình tôi, có cả Tây lẫn đầm lúc đó cũng rất hâm mộ anh. Từ sau năm 1975, tôi nghe mọi người nói anh thân với chánh phủ Cộng sản, trước đó tôi quí anh bao nhiêu thì giờ đây tôi ghét anh bấy nhiêu. Bữa nay vì nể lời anh Quận tôi tới chơi, nhưng sau khi nghe anh nói chuyện tôi có ba điều muốn nói. Thứ nhứt, tôi không nghe anh hô hào mình yêu nước, nhưng qua những chuyện anh thuật lại thì rõ ràng anh rất nặng tình quê hương, thiết tha giữ gìn văn hóa Việt Nam, đó mới là người thương nước thật sự. Thứ nhì, anh em đặt nhiều câu hỏi khó về mặt nhạc học, về âm nhạc Việt Nam, anh đều trả lời dễ dàng. Từ trước tới giờ tôi chưa nghe ai nói chuyện nguồn gốc âm nhạc dân tộc một cách tường tận như vậy. Xin có lời khen anh là người nghiên cứu âm nhạc Việt Nam hết sức thấu đáo. Thứ ba tôi xin gởi lời cám ơn anh. Mấy năm nay ở Canada tôi gặp gỡ rất nhiều người Việt Nam, nhưng chưa bao giờ chúng tôi nói chuyện với nhau trong một giờ đồng hồ mà không có cãi nhau, nhiều khi không còn giữ hòa khí. Nhưng trong hai giờ đồng hồ vừa qua, anh đưa chúng tôi vào một lãnh vực không có hận thù, không chia rẽ, lại cảm thấy có một sự gắn bó với nhau trong tình thương dân tộc làm cho tôi sung sướng quá. Tôi thấy vui và nhẹ nhàng trong lòng. Một lần nữa xin cám ơn anh đã cho tôi những giây phút vui thật sự.

Mọi người vui vẻ kéo nhau đi ăn và chính anh này mời tôi cùng đi chung xe với anh. Từ đó tới sau mỗi lần tôi qua Canada vợ chồng anh đều đưa tôi đi ăn tối và đối đãi hết sức dễ thương. Cuộc gặp gỡ lần đó để lại ấn tượng đẹp trong lòng tôi, cũng từ đó mà một số người trước nay vốn chống đối tôi lần lần thay đổi thái độ.

Qua tháng 9 tôi sang Como (Ý) để họp Ban chấp hành Hội đồng Quốc tế Âm

http://tieulun.hopto.org

nhạc, đồng thời dự những buổi thảo luận hình thành quyển "Âm nhạc trong đời sống con người" của UNESCO viết lại lịch sử âm nhạc, tiếp tục công việc đã bắt đầu từ năm 1980. Lúc đó nảy sinh vấn đề mới, ngoài tiền trợ cấp của UNESCO, ông Barry Brook có liên hệ nhiều hội đoàn, chẳng hạn các cơ quan nghiên cứu và hội phụ nữ bên Mỹ để tìm thêm nguồn tài trợ. Từ đó mà có ý kiến của một số phụ nữ phản đối việc để chữ "Man" trong tên gọi chương trình "Âm nhạc trong đời sống con người: Music in the Life of Man", tức chỉ đề cập tới người đàn ông, dù họ biết chữ "man" để chỉ con người nói chung. Do đó mà trong Ban chủ biên bàn việc đổi tên, mọi người đưa ra nhiều ý kiến nhưng chưa có chữ nào được đa số chấp nhận. Có người đề nghị đổi lại là "The Universe of Music: a History" (UMH) tức là "Câu chuyện về lịch sử âm nhạc thế giới". Đa số không chống lại tên đó, chỉ ngại rằng khi gọi tắt UMH đọc theo giọng Mỹ là "Iou, Em, Etche" nghe không êm tai. Các bạn hỏi ý kiến của tôi, tôi trả lời: "Chữ này đối với tôi rất có ý nghĩa vì đọc theo âm Việt Nam là *"u em hát"* tức là mẹ hát cho con nghe". Mọi người đều cười tôi bàn chuyện thế giới mà vẫn không quên Việt Nam, nhưng sau đó toàn thể chấp nhận tên mới này.

Xong hội nghị tại Ý tôi qua Boston (Mỹ) dự Hội thảo Khoa học Quốc tế với đề tài "Sự biến chuyển của ngôn ngữ Việt Nam từ sau năm 1945" do trường Đại học Harvard tổ chức. Tuy tôi không phải là một nhà ngôn ngữ học, nhưng Ban tổ chức muốn tôi tham luận về sự thay đổi ngôn ngữ trong các vở tuồng đặc biệt là cải lương mới, từ văn biền ngẫu trở thành văn xuôi. Ngoài ra tôi còn có một buổi nói chuyện về âm nhạc dân tộc Việt Nam tại đây mà người đứng ra tổ chức là Hồ Huệ Tâm, giáo sư Sử học của Đại học Harvard, một người cháu kêu tôi bằng cậu.

Đặc biệt lần đó tôi được dịp nghe bài tham luận của hai giáo sư dạy về văn học từ Hà Nội cũng được mời sang là giáo sư Phan Cự Đệ và giáo sư Hà Minh Đức. Ngoài ra còn nhiều giáo sư tại các trường đại học trên thế giới được mời tới tham dự trong hội thảo. Tại đây tôi gặp nhiều người nước ngoài nói tiếng Việt rất giỏi, chẳng hạn như ông David Marr dạy tiếng Việt ở Úc châu, có vợ Việt Nam và nói tiếng Việt rất chuẩn. Trong khi thảo luận, chẳng những họ nói năng lưu loát mà đôi khi còn trào phúng rất ý nhị. Chẳng hạn một giáo sư người Mỹ đã phê bình nhân vật Thúc Sinh trong Truyện Kiều, ông nói bằng tiếng Việt:

- Thông thường nhân vật nào xấu người ta cho là đen, tốt thì cho là trắng nhưng đối với tôi Thúc Sinh là một anh chàng "xám xám"! Khi dám bỏ tiền chuộc Thúy Kiều khỏi lầu xanh thì anh "trắng", nhưng khi chứng kiến cảnh vợ hành hạ Thuý Kiều mà không dám lên tiếng binh vực thì lúc đó quả là "đen", cộng lại thành ra tôi cho đây là nhân vật "xám xám".

Bên ngoài hội nghị, tôi kể chuyện vui:

- Con trai tôi là Quang Minh để ý trên *mặt* của người ta có rất nhiều chữ M như *mắt,* (lông) *mày* , (lông) *mi, mí mắt* . Khi nhìn không rõ gọi là *mắt mờ,* không thấy gì hết thì kêu *mắt mù,* con mắt lim dim nói là *mơ màng* . Chính giữa mặt là *mũi* , hai bên là *má,* rồi tới *môi, miệng*. Miệng con chó kêu bằng *mõm* , miệng chim là *mỏ,* miệng Mỹ kêu bằng " *mao* "(*mouth)* . Miệng chuẩn bị cười là *mỉm,* khóc chưa ra tiếng là *mếu* , không còn răng thì *móm* mà phải nhai bằng nướu kêu là *mấp,* mẹ nhai cơm cho con là *mớm* . Khi không thương chê là *mặt mùng, mặt mền, mặt mẹt, mặt mo*.

Một giáo sư người Mỹ nghe vậy cười lớn rồi tiếp lời ngay bằng giọng miền Bắc:

- Nghe giáo sư nói chuyện tôi thấy vui quá, nhưng nhớ tới một chốc nữa tôi phải tham luận mà *méo mặt* .

Đặc biệt nhứt tôi gặp anh John Balaban trước đây dạy ở trường Massachusetts, về sau chuyển qua Florida. Tôi gặp anh tại Pháp lần đầu vào năm 1968. Anh qua Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh nhưng không cầm súng chiến đấu mà làm việc trong một chương trình từ thiện, chuyên giúp những trẻ em bị thương đưa qua Mỹ chữa bệnh rồi gởi trả về Việt Nam chớ không giữ lại bên đó. Anh cũng nghiên cứu văn hóa, say mê học tiếng Việt, đi thâu thập dân ca nhiều nơi và thích nhứt là ca dao Việt Nam. Về sau anh viết hồi ký rất xúc động về đời mình.

Chính anh là người đã giúp tôi một chữ để dịch thơ của cụ Ưng Bình Thúc Dạ Thị. Lần đó tôi đang dịch mấy câu thơ:

Chiều chiều trước bến Vân Lâu

http://tieulun.hopto.org

Ai ngồi ai câu ai sầu ai thảm

Ai thương ai cảm ai nhớ ai trông?...

Dịch ra tiếng Anh là:

Evening after evening

Who is sitting, fishing

Nhưng tới chữ *"ai sầu ai thảm"* tôi không tìm ra chữ dịch theo vần *"ing"* , dùng *"sad"* không ổn mà *"sorrowful"* cũng không giữ được vần *"ing"* . Câu sau *"ai thương ai cảm"* có thể dịch *"loving"* , *"ai nhớ ai trông"* dùng *"remembering"* cũng thích hợp, nhưng chữ *sầu thảm* thì tôi bí!

Anh bèn nói:

- Tôi cho anh chữ này tuy xưa rồi nhưng rất hay là " *grieving* ".

Tôi hết sức cám ơn anh, nhờ vậy dịch được mấy câu thơ này mà vẫn giữ được vần điệu.

Sau đó có một lần anh xin nghỉ dạy hai năm được hưởng lương tại trường Massachusetts theo như qui định của đại học bên Mỹ để qua Việt Nam nghiên cứu về văn chương thơ ca, đặc biệt là thơ Hồ Xuân Hương. Muốn vậy anh phải làm đơn trình bày chương trình làm việc với trường và đề xuất một số giáo sư có trình độ chuyên môn liên quan đến công việc đó để nhà trường nhờ xem xét đánh giá khả năng. Tôi là một trong những người được nhà trường gởi hồ sơ của anh đến để hỏi ý kiến. Khi nhận được tôi gởi trả lại, cho biết tôi chuyên nghiên cứu về âm nhạc chớ không phải văn thơ và đề nghị gởi hồ sơ này cho giáo sư Hoàng Xuân Hãn hoặc giáo sư Lê Thành Khôi. Tuy nhiên trường Đại học Massachusetts cho biết lẽ tất nhiên họ có nhờ giáo sư Hoàng Xuân Hãn đồng thời cũng muốn biết ý kiến của tôi vì theo Balaban thì anh dịch thơ chớ không phải văn xuôi, mà trong thơ có nhạc, có tiết tấu nên một người nghiên cứu về âm nhạc như tôi dễ dàng lĩnh hội và thưởng thức hơn.

Khi đọc trong hồ sơ của anh, có hai bài dịch làm tôi hết sức thú vị. Bài đầu tiên

anh dịch câu *"Ông tiển ông tiên ông có đồng tiền"* : ba chữ *tiển, tiên, tiền* có cùng âm điệu và tiết tấu, mà chữ *ông tiển ông tiên* cũng như *ông giẳng ông giăng* của Việt Nam hết sức khó dịch ra tiếng nước ngoài. Balaban đã dịch là:

Mister So and So,

happy as a god

has got now lots of money

Trong đó có cả âm vận lẫn tiết tấu. Bài thứ nhì anh dịch những câu vè ra tiếng Anh trong đó vẫn giữ được cước vận và yêu vận. Tôi cho rằng dịch như vậy là nắm được tinh thần của thơ, chứng tỏ người này có khả năng nghiên cứu và dịch thơ Việt Nam ra tiếng nước ngoài mà vẫn giữ được nội dung và hình thức. Tôi gởi những nhận xét tốt này cho trường Đại học Massachusetts và nhờ đó anh được cấp học bổng. Dĩ nhiên anh Balaban không được biết nội dung những nhận xét của tôi.

Không ngờ mới đây anh đã dịch xong tập thơ Hồ Xuân Hương mà cựu Tổng thống Bill Clinton có nhắc đến trong bài diễn văn chánh thức trong chuyến sang thăm Việt Nam hồi cuối năm 2000. Tôi cũng nhận được tập thơ Spring Essence (Xuân Hương) của anh gởi biếu kèm với lời nhắc lại chuyện cũ: "Trước kia ông đã khuyến khích tôi rất nhiều trong việc dịch ca dao Việt Nam".

Điều thú vị là Balaban cùng với hai người Việt Nam tại Mỹ soạn bản thảo quyển sách Hồ Xuân Hương trên máy vi tính có cả chữ quốc ngữ lẫn chữ Nôm. Đó là cuốn sách Việt Nam đầu tiên in chữ Nôm bằng máy vi tính, chữ cũng khá đẹp và bản dịch tuy chưa lột được hết nghĩa đen, nghĩa bóng của thơ tiếng Việt, nhưng cũng rất công phu.

Balaban cũng hỏi ý kiến về tập thơ Hồ Xuân Hương, tôi trả lời đã đọc qua nhưng chưa thỏa mãn. Anh thừa nhận đã dịch khá thành công nhiều câu thơ trong dân gian Việt Nam, nhưng riêng đối với thơ Hồ Xuân Hương thì phải chịu thua, chỉ dịch được một ý mà không sao diễn tả được hết những ẩn ý, nhứt là những từ nói láy, điều này anh đã đề cập đến trong lời tựa của quyển sách.

Từ nước Mỹ về tôi đi Strasbourg, một đô thị miền Đông nước Pháp giáp ranh với

http://tieulun.hopto.org

Đức, dự hội nghị của Hội Quốc tế Nghiên cứu Âm nhạc và một cuộc hội thảo mà phần tôi chỉ thảo luận trong chương trình Lịch sử âm nhạc là chánh. Khi đang dự hội nghị bỗng thơ ký đến mời tôi vào văn phòng để nghe điện thoại khẩn gọi từ Paris, đó là Thủy Ngọc báo tin mừng:

- Ba ơi, chánh phủ Pháp đã chấp thuận cho Diễm Tiên được sang định cư tại Pháp.

Quả thật là tin vui, vì việc này tôi xin đã lâu nay mới được chấp thuận. Lần về Việt Nam trước đây tôi thấy cháu ngoại Diễm Tiên bị dị ứng rất nặng mà chữa trong nước không khỏi. Cháu biết đờn chút đỉnh, học đờn bầu với Đức Thành, đờn tranh với ông Sáu Xíu, biết đờn guitar nhưng thi vô trường nhạc mấy lần lại không đậu. Thủy Tiên đã ly dị, một mình nuôi hai đứa con rất khó khăn nên tôi quyết định xin đem cháu ngoại qua Pháp.

Đầu tiên chánh phủ Pháp không đồng ý vì cháu có mẹ ở Việt Nam mà xin đi một mình là không phù hợp với chánh sách đoàn tụ gia đình của Pháp. Tôi trình bày mẹ của cháu đang làm việc cho Viện Nghiên cứu Âm nhạc, coi như công chức của Nhà nước Việt Nam nên không thể xin xuất cảnh được. Phải chờ đến khi hết hợp đồng mới xin đi sau, hơn nữa nếu con đi rồi thì sau này người mẹ xin đi sẽ dễ hơn. Người ủng hộ tôi trong việc này là ông bộ trưởng Bộ Văn hóa Jack Lang, nhờ đó mà cuối cùng tôi xin được thị thực nhập cảnh cho Diễm Tiên qua Pháp.

Theo chương trình làm việc, sau Strasbourg tôi qua Budapest dự hội nghị về đề tài "Thang âm ngũ cung trong âm nhạc thế giới" rồi sẽ về Việt Nam, chừng đó sẽ kết hợp đưa cháu ngoại qua Pháp.

Tháng 10 tôi về Việt Nam ở luôn tới cuối năm. Tôi có đem theo một cây đờn tranh bằng giấy bồi do học sinh bên Pháp làm tặng cho cô giáo Claudine, rồi cô đem tặng lại tôi. Cô Claudine là giáo sư người Pháp dạy môn giáo dục âm nhạc ở trường Trung học Soissons, trước đây có học đờn tranh với tôi. Một hôm cô đem cây đờn tranh Việt Nam giới thiệu với học trò lớp 5 của Pháp (tương đương lớp 7 của Việt Nam, học trò vào khoảng 13, 14 tuổi). Cô đờn vài câu rồi cho các em ghi lại cảm tưởng, sau buổi học các em lên nhìn ngắm và thích thú vuốt ve cây đờn. Lễ Giáng

http://tieulun.hopto.org

sinh năm đó học trò làm cây đờn tranh bằng giấy bồi, lấy nhợ làm dây, diêm quẹt làm trục, sơn màu như gỗ rồi đem tặng cô giáo. Vài năm sau, cũng trong dịp lễ Giáng sinh, cô Claudine tới thăm tôi và nói: "Nhờ thầy dạy em đờn tranh mà em được món quà rất quí. Nay em muốn đem tặng lại gọi là để tạ ơn thầy". Tôi cám ơn cô và giữ cây đờn ấy gần 10 năm.

Khi về nước lần trước, tôi đến thăm lớp học đờn thiếu nhi tại trường Triệu Thị Trinh và nhận đỡ đầu cho nhóm này, chính là tiền thân của nhóm "Tiếng hát quê hương" hiện nay. Lần đó các cháu tặng cho tôi một bức tranh đẹp nhứt trong cuộc thi vẽ nhạc cụ dân tộc. Tôi cám ơn mấy cháu nhưng không có gì tặng lại, vì vậy sang năm 1982 tôi đem cây đờn tranh bằng giấy bồi về tặng cho các cháu, nói rằng: "Đây là cây đờn do các học sinh nhỏ tuổi bên Pháp làm ra tặng cô giáo chỉ sau một lần được nghe và thấy cây đờn tranh Việt Nam. Trong khi đó các cháu được tiếp xúc với cây đờn tranh hàng ngày thì phải ráng gìn giữ đừng để cho nó bị quên lãng hay mai một".

Rồi tôi ra làm việc tại Hà Nội, tham dự lễ kỷ niệm 35 năm thành lập ngành múa rối nước tại Nhà Múa rối. Trong dịp này các bạn yêu cầu tôi phát biểu, tôi nói vắn tắt rằng:

- Hôm nay, tôi muốn nhắc đến hai người có công rất lớn trong việc nghiên cứu Múa rối nước: Tô Sanh và Nguyễn Huy Hồng. Sau khi tập kết ra miền Bắc, anh Tô Sanh, họa sĩ kiêm điêu khắc gia, do say mê nghệ thuật múa rối nên bỏ rất nhiều công sức trong việc nghiên cứu và phổ biến Múa rối nước. Anh là người đầu tiên lên núi Đọi tìm cách đọc bia Sùng Thiện Diên Linh trước đây bị ngã xuống rồi bụi đất lấp đầy mà các chuyên viên của trường Viễn Đông Bác Cổ và các nhà nghiên cứu Nhựt Bổn đã bó tay không đọc được. Tô Sanh tình nguyện xách từng thùng nước từ chân núi Đọi đi lên rửa và lấy kim tây cạy bùn đất đóng trong từng chữ, rồi nhờ chuyên gia khảo cổ dùng giấy bản đập lên mặt bia, in lại được tất cả hơn 4.000 chữ. Nhờ đó mà những nhà Hán học đọc được nội dung trên bia trong đó có đoạn nói rằng trong dân gian Việt Nam có những trò diễn con rối trên mặt nước; sau một thời gian khá lâu thấy hay nên mới giới thiệu trò múa rối cho vua xem. Tô Sanh có viết một quyển sách thuật lại công trình nghiên cứu của anh về Múa rối nước. Anh

http://tieulun.hopto.org

Nguyễn Huy Hồng cũng là người nghiên cứu đủ các loại múa rối trong đó có môn Múa rối nước mà anh đã tìm hiểu rất tường tận.

Cũng trong buổi lễ đó, tôi vinh hạnh được toàn thể đại biểu nhứt trí tặng danh hiệu "Giám đốc danh dự của Nhà Múa rối nước Việt Nam".

Trở về Sài Gòn, tôi thu xếp đưa cháu Diễm Tiên qua Pháp. Năm đó cháu được 15 tuổi, ngày lên đường cháu mặc áo dài tay cầm nón lá thật dễ thương, các cô tiếp viên hàng không Pháp rất thích đã đem cho cháu mấy món quà nho nhỏ khiến Diễm Tiên cũng vui.

Tôi cứ tưởng sau khi làm giấy bảo lãnh và được chánh phủ Pháp đồng ý thị thực nhập cảnh để Diễm Tiên đoàn tụ với ông ngoại là đã hoàn tất mọi thủ tục pháp lý. Nhưng không ngờ khi vừa xuống phi trường đã bị hạch hỏi:

- Cháu nhỏ này mới 15 tuổi, cha cháu đâu?

- Cha mẹ cháu đã ly dị nên không biết hiện nay cha ở đâu.

- Còn mẹ cháu?

- Mẹ cháu ở lại Việt Nam, tôi là ông ngoại, có làm giấy tờ bảo lãnh cho cháu qua đây.

- Nhưng trên pháp lý cháu này mới 15 tuổi, vô nước Pháp mà không có cha mẹ đi theo thì cơ quan Hồng thập tự có nhiệm vụ phải bảo vệ quyền lợi của cháu.

Ngay lập tức người đại diện Hồng thập tự tới gặp tôi và nói rằng họ chưa để cho cháu về nhà tôi trước khi kiểm tra lại mọi điều kiện để bảo đảm cuộc sống cho cháu. Vậy là trước mắt Diễm Tiên tạm thời phải về ở tại nhà dành cho những người vừa nhập cảnh vào nước Pháp theo diện "di tản" để kiểm tra sức khỏe, đồng thời cơ quan Hồng thập tự yêu cầu tôi phải bổ túc hồ sơ:

- Trước nhứt, ông trình giấy tờ để chứng nhận nhà ông có mấy phòng, đủ chỗ cho cháu nhỏ ở hay không? Thứ nhì xin ông cho biết lương bao nhiêu, có đủ nuôi cháu không? Thứ ba, tuy trên thực tế là ông ngoại nhưng ông phải làm giấy tờ xác nhận

http://tieulun.hopto.org

từ đây về sau bằng lòng lãnh trách nhiệm như một người cha, tức là phải bảo đảm lo cho cháu ăn ở, học tập như đối với một đứa con. Khi ông chứng minh đủ tất cả những điều kiện đó, chúng tôi sẽ giao cháu cho ông.

Điều bất ngờ trong chuyện này là không bao giờ tôi nghĩ mình có đứa con nuôi, nay bỗng nhiên phải nhận làm cha đứa cháu nhỏ mới 15 tuổi. Tôi nộp đầy đủ giấy tờ cho cơ quan Hồng thập tự mới được nhận cháu Diễm Tiên về. Theo luật lệ của nước Pháp, kể từ đó Diễm Tiên là con nuôi của tôi, nghĩa là được hưởng tất cả quyền lợi như một đứa con ruột. Tôi được nhà nước phụ cấp số tiền 300 quan hàng tháng đồng thời được trừ thuế lợi tức y như có thêm một đứa con. Bỗng nhiên cháu ngoại biến thành con, tôi phải đi dự các cuộc họp phụ huynh, khi cháu bệnh vô nhà thương mổ tôi phải ký tên cho phép bác sĩ mổ, chuyện gì liên quan đến cháu người ta cũng kêu tôi hết. Tình cờ mà tôi có thêm một đứa con: trong đời tôi không bao giờ hết những chuyện bất ngờ!

Tháng 4 năm 1983, sau chuyến đi dự hội nghị tại Đan Mạch và giảng dạy ở Ý, tôi trở về Paris tiếp tục việc dạy học ở trường Sorbonne. Tại đây đang tổ chức "Hội thảo Quốc tế về vũ trong các nước châu Á". Ban tổ chức nói với tôi rằng họ đã gởi thơ mời nhưng không thấy Việt Nam trả lời, có lẽ sẽ không tham dự và hỏi tôi:

- Ông dạy âm nhạc nhưng có biết về vũ không?

- Tôi không rành lắm nên nếu yêu cầu dạy môn này tôi không dám nhận, còn chỉ nói chuyện một bài về vũ thì có thể được.

- Vậy xin mời ông tham luận để cho Việt Nam cũng có mặt trong hội thảo này.

Vậy là trong vòng ba ngày tôi phải nghiên cứu sách của các ông Lâm Tô Lộc, Đỗ Bằng Đoàn, Đỗ Trọng Huề nói về lễ lộc trong cung đình và ghi lại một số điểm tôi còn nhớ.

Qua những tư liệu rút trong các sách, tôi đã cố gắng hệ thống lại cho người nghe có được một khái niệm – dầu rất sơ lược – về nghệ thuật múa của người Kinh trong nước Việt Nam.

http://tieulun.hopto.org

Tôi có nhấn mạnh ở điểm người Việt không coi trọng múa bằng hát. Ngày xưa xã hội Việt Nam theo Khổng giáo, nam nữ không được phép giao tiếp với nhau. "Nam nữ thọ thọ bất thân", đi vào nhà hay vào đình thì con trai vào cửa bên trái còn con gái vào cửa bên mặt (nam tả nữ hữu) nên không thể ôm nhau như nam nữ bên phương Tây để múa, thậm chí cũng không múa đụng tay nhau như dân tộc Khmer hay Lào.

Bỗng nhiên tôi phải thuyết trình về một bộ môn mình không nghiên cứu sâu chỉ nhằm mục đích để cho mọi người biết thêm về Việt Nam. Không ngờ khi tôi nói xong một người Mỹ mừng rỡ tới gặp tôi:

- Tôi phụ trách quyển Bách khoa từ điển bên Mỹ về vũ mà không có bài nào về Việt Nam hết. Ông cho tôi xin bài tham luận để dịch ra tiếng Anh đăng trong sách này.

- Ông làm như vậy tội nghiệp cho môn vũ Việt Nam lắm, bởi vì tôi không phải người chuyên môn. Ông nên chờ gặp người nào nói đầy đủ hơn rồi hãy ghi chép và in sách.

- Trường hợp này gấp, hơn nữa tôi thấy rằng người nước ngoài chỉ cần biết sơ qua những điểm chánh như ông trình bày cũng đủ rồi.

Thấy ông thiết tha quá tôi đồng ý cho đăng với điều kiện phải ghi chú thêm câu:

"Đây chỉ là ý kiến của một giáo sư về nhạc học căn cứ vào kinh nghiệm bản thân và một vài tư liệu trong sách vở. Chúng tôi mong rằng trong tương lai sẽ có một bài đầy đủ hơn để bổ sung và thay thế cho bài viết này".

Với sự dè dặt của tôi và sự thông cảm của người chủ biên, một bài viết về nghệ thuật múa Việt Nam được có mặt trong quyển Bách khoa về Múa xuất bản bên Mỹ.

Một ngày sau khi kết thúc hội thảo tôi phải đi Úc châu dự hội nghị quốc tế khác về đề tài "Những điểm tương đồng và tiểu dị trong âm nhạc của các nước châu Á", đồng thời ông Frank Callaway cũng mời tôi giảng ba tuần lễ về âm nhạc Việt Nam tại Đại học Western Australia ở thành phố Perth.

http://tieulun.hopto.org

Vừa qua tới Úc, đọc báo thấy một bài viết tựa đề "Vietnam go home" (Dân Việt Nam hãy trở về nước!) tôi xúc động và rất buồn. Bài báo này xuất phát từ chuyện một người Việt Nam tranh chấp chỗ đậu xe rồi đánh lộn với người Úc, báo chí đứng về phía người dân của họ và đòi đuổi người Việt Nam về nước.

Trong buổi giảng đầu tiên ở trường đại học, thể theo lời yêu cầu của giáo sư Frank Calaway, tôi mặc quốc phục vì trong buổi thuyết trình có minh họa đờn tranh. Buổi nói chuyện có nhiều quan khách được mời tới dự, báo chí, truyền hình đều đưa tin. Sau đó mọi người lên chào mừng, trong số này có bốn người trong cộng đồng người Việt tới nói với tôi:

- Chúng tôi chưa biết giáo sư nhưng việc giáo sư nhận lời tới nói chuyện tại đại học này làm cho chúng tôi rất hãnh diện. Ở đây người Việt Nam có người tốt lẫn người không tốt, nhưng người tốt thì ít được nhắc tới, bỗng nhiên mới đây xảy ra chuyện một người Việt xung đột với dân bản xứ thế là báo chí phản ứng mạnh. Nay giáo sư qua đây giảng âm nhạc Việt Nam trong trường đại học, được báo chí và truyền hình đưa tin là dịp để mọi người thấy rằng người Việt Nam cũng làm chuyện tốt cho đất nước Úc châu vậy. Hơn nữa, khi nghe giới thiệu giáo sư Trần Văn Khê từ bên Pháp qua, chúng tôi cứ hình dung sẽ là một người bận âu phục khi thuyết trình. Lúc giáo sư mặc áo dài khăn đống bước ra anh em chúng tôi không dằn được xúc động và cũng không cầm được nước mắt. Đó là hình ảnh của một đồng bào mình đi ra nước ngoài nói chuyện về âm nhạc dân tộc làm cho người ta hiểu thêm về văn hóa Việt Nam, chúng tôi ngồi nghe mà nước mắt cứ chảy dài. Xin mời giáo sư nhận lời tới ăn cơm với anh em tôi một bữa.

Nhưng các sinh viên Việt Nam du học tại đây tỏ ra e ngại về việc này. Tôi trấn an anh em rằng tôi tự tin mình không làm điều gì quấy thì có gì đâu phải lo, hơn nữa trong số những người thiết tha mời tôi có một người vốn cùng làng Vĩnh Kim. Tôi đặt tin cậy ở người cùng xứ sở và nơi lòng xúc động chân thành của người Việt xa xứ nên quyết định nhận lời tới ăn cơm với họ. Các bạn sinh viên đành nói:

- Vậy thì xin giáo sư về trước 11 giờ khuya để chúng tôi yên lòng. Nếu sau giờ đó mà giáo sư chưa về chúng tôi sẽ yêu cầu cảnh sát đi tìm để bảo vệ giáo sư.

Nhưng rốt cuộc không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra. Sau bữa cơm thân mật, thịnh soạn, đậm đà hương vị quê nhà với canh chua và cá kho tộ, các anh trong cộng đồng người Việt đề nghị tôi tới nói chuyện tại trụ sở của họ. Tôi trả lời:

- Anh em nói vậy tôi cảm động lắm, nhưng tôi qua đây là do lời mời của trường đại học. Ông Callaway có sắp xếp cho tôi hai buổi nói chuyện âm nhạc Việt Nam tại Octogon Theater (Nhà hát hình bát giác) là một hội trường rất lớn của trường, vào cửa tự do. Nếu các bạn muốn nghe tôi nói chuyện thì cứ tới nghe, chớ còn tôi đến với các bạn thì có khó khăn cho tôi bởi vì phải hỏi qua ý kiến của trường. Theo hợp đồng, trong ba tuần lễ chương trình hoạt động của tôi đều do trường đại học sắp đặt.

Vậy là các bạn ấy tới nghe tôi nói chuyện tại trường đại học. Bữa đó tôi nói bằng tiếng Anh, thỉnh thoảng nói bằng tiếng Việt cho đồng bào mình không rành tiếng Anh có thể hiểu được. Những buổi nói chuyện của tôi tại đây được báo chí Úc đưa tin đầy đủ, tôi hy vọng điều này sẽ giúp xóa bớt thành kiến của người dân bản xứ đối với một thiểu số người Việt Nam không tốt, giải tỏa phần nào không khí căng thẳng giữa hai cộng đồng người Úc và Việt Nam vừa qua. Và điều vui nhứt là hai buổi truyết trình có minh họa trực tiếp của tôi tại Octogon Theater được cả các anh em sinh viên thân chánh phủ Việt Nam lẫn một số người Việt di tản trong cộng đồng đều tham dự mà không có cuộc xung đột nào xảy ra.

Trở về Pháp tôi đi ngay qua Honolulu dự hội nghị quốc tế về "Ứng tác ứng tấu" đồng thời trường đại học tại đây mời tôi dạy khóa hè trong một tháng. Học trò Mỹ tiếp thu rất mau, trong vòng một tháng đã nhận diện được nhiều loại nhạc khác nhau, biết hát chèo khác hát tuồng, hát bội ở điểm nào và còn có thể hát được bài "Cò lả".

Lần đó tôi đi cùng Thủy Ngọc và xin cho cháu Diễm Tiên đi theo. Qua tới nơi mới biết tất cả va li của chúng tôi bị thất lạc khi chuyển máy bay tại New York, phải 40 giờ đồng hồ sau mới nhận được. Chúng tôi ở căn nhà nhỏ ngay tại bờ biển, đây là nhà của một người bạn của tôi, anh Trương Bửu Lâm, một giáo sư dạy Khoa Lịch sử Việt Nam tại Đại học Hawaii. Hàng ngày được tắm biển thỏa thích, rõ ràng đi dạy học mà cũng giống như đi nghỉ hè, có con cháu cùng đi, được tắm biển, gặp gỡ bạn bè, ăn uống ngon miệng.

http://tieulun.hopto.org

Tôi được mời tham dự Nhạc hội mùa hè bằng một chương trình hòa nhạc Việt Nam, biểu diễn tại Orvis Auditorium của trường đại học cùng với Thủy Ngọc và Diễm Tiên. Lần đầu tiên ba thế hệ ngồi trên sân khấu khiến tôi vô cùng xúc động. Gia đình tôi ba thế hệ trước có tên tuổi trong lãnh vực âm nhạc. Tôi thuộc thế hệ thứ tư, rồi đào tạo được thế hệ thứ năm tức các con tôi đã là quí, nay lại dạy được Diễm Tiên là truyền được tới thế hệ thứ sáu. Diễm Tiên học đờn tranh và đờn bầu, cháu đờn khá hay mà ca cũng mùi.

Dạy xong ở Honolulu tôi trở về New York dự hội nghị trong trường Đại học Columbia. Đề tài chánh của hội nghị là "Vai trò của các phương tiện truyền thông trong việc bảo vệ âm nhạc truyền thống" vốn là đề tài ruột của tôi.

Tại đây "ba thế hệ" được ở trong nhà của giáo sư Barry Brook, vợ chồng ông giao nhà và chìa khóa cho chúng tôi, hai ông bà về một ngôi nhà nghỉ mát tại vùng quê.

Lần này Trần Quang Hải cũng được mời dự hội nghị với tư cách riêng chớ không phải đi theo tôi như trước đây. Hải được giao nhiệm vụ giới thiệu một buổi hòa nhạc trong đó có tôi đờn tranh, ngoài ra còn có đờn cổ cầm của Trung Quốc, Koto của Nhựt Bổn và Kayageum của Triều Tiên.

Hải làm nhiệm vụ giới thiệu chương trình rất chững chạc với lối pha trò dí dỏm. Tôi vui mừng thấy con đã trưởng thành, nhớ lại hồi xưa chính mình nắm tay dẫn đi, đứa con ngày nào núp bóng cha nay đã ra khỏi cái bóng ấy và được nhiều nơi trên thế giới mời tham dự hội nghị với tánh cách cá nhân.

Trong tháng 9 tôi phải đi đến ba nước, trước hết là tới Bonn, một thành phố ở Tây Đức, nơi có bảo tàng viện về Beethoven rất lớn, nay là kinh đô của Tây Đức, để dự cuộc gặp gỡ quốc tế về nghiên cứu âm nhạc trên thế giới. Giữa tháng 9 tôi qua Stockholm (Thuỵ Điển) dự hai cuộc hội nghị của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc và chương trình UMH của UNESCO.

Đầu tháng 12 tôi về Việt Nam, thời kỳ này Hãng hàng không Pháp Air France đã có những chuyến bay thẳng Paris - Sài Gòn.

Đầu năm 1983 tôi giảng dạy ở *Lớp thể nghiệm âm nhạc* năm cuối của chương

http://tieulun.hopto.org

trình 5 năm (1978 - 1983). Đây là lớp thể nghiệm do giáo sư Lưu Hữu Phước thành lập từ năm 1978 dạy về âm nhạc truyền thống bậc đại học. Học viên được tuyển lựa từ Bắc chí Nam, chọn những người có bằng trung cấp hay đang học âm nhạc dân tộc cổ truyền. Khóa học kéo dài trong 5 năm với phương pháp khác hẳn trước đây, không dạy theo ký âm của phương Tây mà thầy dạy truyền ngón trực tiếp cho học trò. Chương trình có thêm môn lịch sử âm nhạc Việt Nam, mỗi học viên phải học sử dụng nhiều loại đờn đúng theo cách dạy đại học.

Tôi được mời dạy về đại cương dân tộc nhạc học từ năm 1978 tới 1983. Mỗi lần về nước tôi đều có dạy hai ba chục giờ về nhạc cụ nhạc khí, thang âm điệu thức, cách sắp loại nhạc khí, định lại trong thang âm điệu thức và nhứt là giảng về cách ứng tác ứng tấu biểu diễn âm nhạc theo tùy hứng.

Kết thúc lớp dạy thể nghiệm âm nhạc, kết quả có 11 nhạc sĩ tốt nghiệp, trong đó có Đức Thành đậu thủ khoa là một nhạc sĩ đờn bầu rất xuất sắc, lại biết đờn đáy, đánh trống; có cháu Hương nay là Viện trưởng Viện Âm nhạc và cháu Thảo trong Đoàn Bông Sen. Mấy cháu khác không thể kể tên hết như Bảo Phúc, Bá Quế, Bùi Lẫm... nay cũng giữ địa vị khả quan trong các cơ quan nghiên cứu, trong các tổ chức biểu diễn hay sáng tác âm nhạc.

Lần về nước này tôi được anh Lưu Hữu Phước đưa đi rất nhiều nơi để gặp gỡ giới cải lương tài tử. Lên Sông Bé gặp ông Út Luân, đi Vũng Tàu gặp Nguyễn Hồng Sanh, người chuyên môn dạy đờn tài tử cải lương có gần sáu bảy chục học trò; xuống Cần Thơ nói chuyện tại trường trung học và Sở Văn hóa Thông tin rồi đi luôn qua Cà Mau gặp anh Hai Thơm, người chuyên đờn violon theo dân tộc rất hay. Đến mỗi nơi, ngoài việc gặp gỡ nghệ nhân, nghệ sĩ, tôi đều có nói chuyện về âm nhạc Việt Nam.

Cũng tại Cà Mau tình cờ tôi gặp lại Tô Sanh, nhà điêu khắc kiêm họa sĩ mà cuộc đời lắm gian lao. Anh tìm chỗ yên ổn để làm việc nên trôi giạt về vùng đất này. Anh Tô Sanh đã nặn tượng nhiều nhân vật nổi tiếng của Việt Nam như nhà thơ Cù Huy Cận, cô Bảy Phùng Há... mỗi nhân vật đều có ghi thủ bút trong một tập lưu niệm. Anh đã trưng bày các tượng ấy tại nhiều nơi và có ý định tìm chốn thuận tiện để lập một nhà bảo tàng tượng các danh nhân Việt Nam mà chưa được.

http://tieulun.hopto.org

Trở về Sài Gòn tôi dự buổi lễ lớn tại đền thờ Đức Thánh Trần (Trần Hưng Đạo). Dịp này anh Lưu Hữu Phước tổ chức cho tôi gặp gỡ những người lên đồng tức là giới chầu văn, đồng thời thu xếp cho tôi gặp dàn nhạc lễ miền Nam, thâu được một số bài bản của phe Văn, gồm có đờn cò, đờn gáo, ống sáo, ống tiêu và phe Võ gồm có trống nhạc, dảu bạt, bồng, mõ sừng trâu và kèn trung.

Sau đó tôi ra Hà Nội, lần này không phải với tư cách một nhà nghiên cứu Việt Nam mà là đại diện cho Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Truyền thống để dự lễ tổng kết chương trình "SKPVAT" (Sưu tầm, Khai thác, Phát huy vốn Âm nhạc Truyền thống).

Chương trình này kéo dài hai năm bắt đầu từ 1982. Anh Lưu Hữu Phước phát động một phong trào rất sôi động nhằm sưu tầm, khai thác, phát huy vốn âm nhạc truyền thống, đi từ Bắc chí Nam ghi âm, ghi hình chầu văn, ca trù, hát xẩm, cồng Mường, ca Huế, hò mái nhì, hát bài chòi, hát tuồng Bình Định, Quảng Nam, hò Đồng Tháp, rồi bóng.

Tôi cũng tham gia vào các cuộc sưu tầm, nghiên cứu rồi ghi âm vừa để làm tài liệu cho mình đồng thời cũng sang lại một cuộn băng gởi cho Viện Âm nhạc. Công việc này tôi làm từ năm 1982 là đầu tiên tôi đem được máy quay video màu về, ra tận Bình Định thâu tư liệu về hát bài chòi, thâu hình chuyến đi viếng mộ cụ Đào Tấn tại làng Huỳnh Mai. Đặc biệt lần đó tôi đi với đại diện Sở Văn hóa Thông tin địa phương, tại phần mộ của cụ Đào Tấn, sau khi mọi người đốt nhang, đến lượt tôi cầm bó nhang khấn cụ:

- Hôm nay kẻ hậu sinh đến đây, trước hết là để chiêm ngưỡng một bậc tiền bối đã có công trong hát tuồng với những vở tuồng đặc sắc còn lưu lại cho đến nay. Sau nữa kẻ hậu sinh có điều băn khoăn, lo âu khi nhận thấy rằng hát tuồng nay đang trong thời kỳ bị lu mờ. Do đó một mặt đến đây để viếng bậc tiền bối đồng thời kính xin bậc tiền bối gợi ý cho kẻ hậu sinh này làm thế nào để chấn hưng được hát tuồng, hát bội.

Khấn xong tôi vừa cắm xuống thì bỗng nhiên cả bó nhang bốc cháy phừng phừng, mọi người nói:

http://tieulun.hopto.org

- Chắc là cụ đã chứng cho lời khẩn của anh.

Năm 1983 Viện Âm nhạc tổ chức báo cáo tổng kết chương trình tại Hà Nội. Tôi được mời tham dự với tư cách thành viên SKPVAT đồng thời là phó chủ tịch Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Dân gian. Theo chương trình có cả giáo sư Erich Stockmann, chủ tịch Hội đồng, tham dự nhưng giờ chót ông bận việc đột xuất nên cử tôi đại diện cho ông.

Một vài anh chị em nhân viên Bộ Văn hóa làm việc trong Ban tổ chức lúc bấy giờ đối với khách nước ngoài thì lo lắng hết sức chu đáo, nhưng đối với tôi lại coi như "người mình với nhau" nên việc gì cũng xí xóa. Chẳng hạn như xe của tôi hư thì không tìm cách sửa ngay mà chuyển tôi qua đi chung xe với đại biểu Lào, như vậy tôi phải lệ thuộc vào xe này, khi nào xe rảnh tôi mới đi được. Tôi thắc mắc đặt câu hỏi nếu không phải là tôi mà ông Stockmann qua đây, gặp trường hợp như vậy thì các anh làm sao? Tôi được trả lời:

- Nếu có ông Stockmann chúng tôi phải sắp xếp cách khác chớ khách quốc tế đâu có để như vậy được.

Tôi cũng thông cảm những khó khăn của các bạn nhưng không khỏi có chút tủi lòng. Rồi đến việc mua vé máy bay cho tôi về trong Nam, các anh lại nói:

- Hội nghị bế mạc rồi, Viện Âm nhạc muốn mời anh ở lại thì Viện phải lo vé máy bay chớ Bộ không lo.

Tôi hỏi:

- Thí dụ ông Stockmann qua đây rồi muốn viếng Viện Âm nhạc nên ở lại vài ngày, đối với khách các bạn có nói câu đó không?

- Không, khách quốc tế thì chúng tôi phải lo.

Hóa ra các anh quên rằng lần đó tôi cũng là khách quốc tế. Nghĩ vậy nhưng tôi cũng không có ý kiến vì không muốn các bạn cực khổ. Đối với tôi đó chỉ là chuyện tiểu tiết. Rốt cuộc, cô Liên trong Viện Nghiên cứu Âm nhạc cũng lo xong vé máy bay cho tôi vào Nam.

http://tieulun.hopto.org

Hôm báo cáo tổng kết, trong bảy tám tiếng đồng hồ mọi người được dịp xem biểu diễn về âm nhạc dân tộc từ miền Nam ra miền Trung đến miền Bắc. Tôi vô cùng xúc động thấy nền âm nhạc truyền thống của đất nước rất phong phú, quả là những điều chúng ta đã biết không nghĩa lý gì đối với cái chúng ta chưa biết.

Tại Hà Nội lần này có cuộc hội thảo về kịch *Tục lụy* , đặc biệt những người đã từng tham gia dàn dựng lần đầu tiên vào năm 1943 đều có mặt đầy đủ, từ anh Lưu Hữu Phước, anh Thế Lữ và chị Song Kim (vợ anh Thế Lữ), anh Phạm Mạnh Đôn và tôi.

Trở về trong Nam, anh Lưu Hữu Phước tiếp tục tổ chức hội thảo vở *Tục l* ụy tại Viện Nghiên cứu Âm nhạc. Mọi người đều khẳng định rằng đây là một ca kịch có nhiều bài hát hay, vừa rất mới lại đậm màu sắc dân tộc, đáng được dàn dựng trở lại trên sân khấu Việt Nam. Thế nhưng sau 2 lần thảo luận sôi nổi, ca kịch *Tục l* ụy vẫn chưa được đem ra diễn lại như đề nghị của các chuyên gia sân khấu mà vẫn còn nằm yên trong một một ngăn kéo nào đó, cạnh những sách báo cũ và đang bị chìm trong quên lãng....

Sau đó tôi được anh Hoàng Chương, một nhà nghiên cứu hát tuồng, mời ra Quảng Nam - Đà Nẵng dự một buổi hội thảo về nhà hoạt động tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh. Trước đây tôi chỉ nghe danh cụ Đào Tấn, nay mới biết thêm cụ Nguyễn Hiển Dĩnh cũng là nhà hoạt động tuồng lỗi lạc, tuy thuộc về lớp đàn em của cụ Đào Tấn nhưng lại có những tư tưởng rất mới từ việc viết tuồng, tập tuồng, tới việc tổ chức các đoàn hát và cách biểu diễn. Trong 4 ngày dự hội thảo, tôi sống lại bầu không khí thuở xưa khi xem lại những vở tuồng lịch sử do cụ sáng tác như *Ngoại tổ dâng đầu, Lý Phụng Đình* , có sự hiện diện của Bộ trưởng Nguyễn Văn Hiếu và anh Thắng, bí thơ tỉnh Quảng Nam, ngồi cầm chầu để phê phán cách biểu diễn của đào kép. Tất cả học trò của cụ Nguyễn Hiển Dĩnh như bác Chánh Phẩm, Tống Phước Phổ, cô Liễu vợ bác Nguyễn Lai cũng đều có mặt. Tôi được các bạn mời phát biểu cảm tưởng của người ở xa về dự hội nghị, tôi hết sức xúc động nói rằng:

- Chúng ta có cụ Đào Tấn và cụ Nguyễn Hiển Dĩnh, những nhà viết tuồng kiệt xuất, từ lời của các câu nói lối tới văn chương của những bài hát khách, hát Nam đều rất xuất sắc. Nhưng thử hỏi có học sinh nào của chúng ta hiện nay biết được

http://tieulun.hopto.org

một câu hát hay một đoạn tuồng của những bực tài danh này hay không? Chắc chắn là không. Trong khi đó chúng tôi ngày xưa học trường thuộc địa của Pháp phải thuộc lòng nhiều đoạn trong các vở bi kịch hoặc hài kịch do các danh nhân Pháp như Racine, Corneille, Molière sáng tác để hiểu biết về văn hóa của nước Pháp. Do đó tôi đề nghị Bộ Văn hóa và Bộ Giáo dục nên có những giờ dạy về âm nhạc, kịch nghệ trong chương trình học của học sinh trường phổ thông, cho học trò biết được *tuồng thầy, tuồng pho* là gì, trong đó có bao nhiêu vai; biết được cụ Đào Tấn, cụ Nguyễn Hiển Dĩnh là ai. Không phải để đi hát hay làm đào kép mà đơn giản là cho có được hiểu biết về văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Tôi đặt vấn đề này với cả chân tình, Đài Truyền hình và Đài Phát thanh Đà Nẵng mời tôi hôm sau nói lại một lần nữa để phát cho quần chúng nghe. Tôi vẫn còn ước ao sao cho những điều này lọt vào tai những người có trách nhiệm. Đáng buồn là từ đó đến nay vẫn chưa có một thay đổi nào trong chương trình trung học hay tiểu học để đưa các bộ môn văn hóa dân tộc truyền thống đến với học sinh.

Tiếp theo anh Lưu Hữu Phước cùng đi với tôi lên Đà Lạt nói chuyện về việc khai quật đờn đá, từ đờn Ndut Liêng Krak do giáo sư Condominas tìm ra năm 1949, đến đờn đá Khánh Sơn khai quật năm 1979 và nhiều cây đờn đá khác tìm được tại Bác Ái, Bình Đa.

Chưa có năm nào về nước mà tôi di chuyển nhiều bằng năm đó, cùng với anh Lưu Hữu Phước đi suốt từ Nam chí Bắc, ghé qua miền Trung, lên tận Tây Nguyên, xuống tới mũi Cà Mau. Đối với tôi chuyến về nước năm 1983 hết sức phong phú, được dự không biết bao nhiêu hội nghị mà hội nghị nào cũng quan trọng. Tôi trở về Pháp mang theo nhiều tài liệu, trong sổ tay ghi lại bao nhiêu ý tưởng, nhận xét, cảm nghĩ, cùng với những hình ảnh, băng ghi âm là những thứ vốn liếng hết sức quý báu cho cuộc đời nghiên cứu.

http://tieulun.hopto.org

Một chuyến đi Bắc Triều Tiên

NĂM 1983 BẮC TRIỀU TIÊN đăng cai tổ chức Diễn đàn Âm nhạc châu Á và yêu cầu UNESCO gởi người qua cố vấn để việc tổ chức được hoàn hảo.

UNESCO chỉ định tôi làm trưởng đoàn sang Bình Nhưỡng, thủ đô của Bắc Triều Tiên, vào tháng 4 để chuẩn bị cho diễn đàn vào tháng 9. Chuyến đi còn có thêm ông Menon, người Ấn Độ, là Chủ tịch Uỷ ban tuyển lựa trong các Diễn đàn Âm nhạc châu Á từ trước đến nay và giáo sư người Đức Eric Stockmann, Chủ tịch Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Truyền thống.

Ông Menon và giáo sư Stockmann giao cho tôi đứng ra sắp xếp mọi việc, hai ông là những người kỳ cựu chỉ đi theo để yểm trợ khi cần, vì đây là lần đầu tiên một diễn đàn âm nhạc được tổ chức ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, một nước còn "kín cổng cao tường" vào thời kỳ này, những người ở phương Tây vào nơi đây được coi là hi hữu.

Chúng tôi được xem nhiều tiết mục âm nhạc tại Bình Nhưỡng đồng thời tôi cũng đưa ra chương trình theo qui định của UNESCO cho nước chủ nhà tham khảo. Tất cả yêu cầu của UNESCO đưa ra Ban tổ chức đều chấp nhận, công việc thuận lợi dễ dàng chớ không khó khăn như chúng tôi e ngại lúc ban đầu. Mọi việc góp ý xong xuôi, chúng tôi trở về Paris.

Cuối tháng 9 tôi trở qua Bình Nhưỡng để dự Diễn đàn. Tại phi trường Bình Nhưỡng phái đoàn đại diện UNESCO được tiếp đón rất trọng thị với đầy đủ nghi thức từ dàn nhạc đến vòng hoa, có cả đại diện sứ quán của các nước tham dự Diễn đàn ra đón và bắt tay chào hỏi nồng nhiệt. Tôi chú ý không thấy người của Sứ quán Việt Nam bèn hỏi thăm Ban tổ chức thì được trả lời rằng họ đã có mời nhưng không thấy ai tới cả. Tôi thắc mắc nghĩ bụng chẳng lẽ nhân viên Sứ quán Việt Nam kỳ thị cá nhân tôi nên không đi?

Tôi được sắp xếp ở một phòng khách sạn hết sức sang trọng gồm phòng ngủ rộng lớn với một phòng làm việc và phòng khách có thể tiếp được ba bốn chục người.

http://tieulun.hopto.org

Trong tủ lạnh có đầy đủ thức ăn, nước uống và nhiều loại rượu ngon kể cả rượu sâm nhung.

Tôi muốn nói chuyện điện thoại với Sứ quán Việt Nam nhưng người của Ban tổ chức đi theo giúp việc cho tôi gọi hoài mà không liên lạc được. Cảm thấy có điều gì đó bất thường nên hôm sau khi đến Đại sứ quán Liên Xô để xin thị thực quá cảnh cho chuyến về, tôi nhờ nơi đây điện thoại cho Sứ quán Việt Nam thì liên lạc được liền. Hóa ra anh em tại đây không hay biết gì về việc tôi đến Bình Nhưỡng. Ngày hôm sau Sứ quán Việt Nam cử tùy viên văn hóa tới thăm tôi, thấy vậy mấy người trong Ban tổ chức của Bắc Triều Tiên có hơi ngại ngùng.

Chưa nơi nào tổ chức Diễn đàn Âm nhạc châu Á long trọng và hoàn hảo bằng nơi đây. Nhưng riêng tôi với cương vị trưởng đoàn đã rơi vào nhiều hoàn cảnh phải ứng phó rất gay go.

Mỗi đêm Ban tổ chức sắp xếp cho hội nghị xem một chương trình âm nhạc, sau mỗi chương trình, với cương vị là trưởng đoàn, tôi thường được mời phát biểu cảm tưởng. Không phải chương trình nào cũng hay, cho nên cái khó nhứt của tôi là ở chỗ tôi không thể khen khi không thấy hay, nhưng cũng không thể nói là dở vì nhiều lý do tế nhị, cho nên tôi luôn phải tìm cách nói sao cho xuôi.

Đó là một trong những chuyện khó khăn phải đối phó, nói sao cho chân thật với lòng mình mà phải lựa lời để người khác đừng phật lòng. Đạo Phật có dạy phải theo "chánh ngữ": điều mình nói đừng mích lòng ai, không xúc phạm người khác, đem lại hòa khí với nhau. Tôi thấy rằng văn hóa phương Đông đã giúp tôi có được thái độ hòa huởn với mọi người, không chỉ trích, không tranh luận để chê bai hay làm mất mặt người khác nhưng cũng không vị nể mà khen khi lòng mình không nghĩ vậy.

Trong buổi hội thảo về cải tiến nhạc cụ do tôi chủ tọa, tôi yên tâm là khỏi phải đóng góp ý kiến mà chỉ điều động trao lời cho người này người kia, nhắc nhở những người nói quá thời hạn qui định để cho buổi họp tiến hành đúng theo chương trình. Theo nguyên tắc có qui định thời gian cho người thuyết trình lẫn người đặt câu hỏi, tôi báo trước sẽ rất chặt chẽ về thời gian để các bạn đừng buồn khi tôi cắt lời bởi vì

http://tieulun.hopto.org

đó là phận sự của tôi. Mỗi khi một diễn giả thuyết trình xong, tôi hỏi xem ai có ý kiến gì và mời đặt câu hỏi.

Một bạn Triều Tiên trình bày rất hào hứng về việc cải tiến nhạc cụ truyền thống của nước này. Riêng tôi thì không hoàn toàn hoan nghinh. Cây đờn cổ Kayageum của Triều Tiên là đờn dây thuộc về loại đờn tranh ngày xưa rất đẹp, dài một thước sáu, dáng thon thả như cô gái thắt đáy lưng ong. Nay đờn được cải tiến tăng thêm một số dây thành rộng ra, cây đờn trở thành "có da có thịt", nói theo ngôn ngữ dân gian Việt Nam, nên hình dáng không còn thanh tú. Khi biểu diễn âm thanh cũng không còn giống như tiếng đờn trước đây. Quan điểm của diễn giả là việc cải tiến đờn Kayageum nhằm mục đích không chỉ đờn được nhạc Triều Tiên mà đờn được cả nhạc phương Tây.

Không phải chỉ có đờn Kayageum, ống Piri là loại kèn dăm đôi cũng không còn hình dáng bình thường nữa mà nay to hơn, có gắn khóa chỗ này chỗ kia giống như kèn ôboa bên phương Tây, dụng ý để thổi được thang âm bình quân, do đó tiếng kêu trong hơn, không còn tiếng rè rè đặc trưng như trước.

Bỗng nhiên khi vừa thuyết trình xong diễn giả nhìn tôi và nói:

- Tôi đề nghị giáo sư Trần Văn Khê phát biểu về vấn đề này.

Bị đưa ra chỗ không thể lùi được, tôi nói:

- Thưa các bạn, khi tiến hành cải tiến một nhạc cụ dĩ nhiên là nhằm mục đích để cho được hay hơn. Các bạn hẳn là hiểu rõ người Triều Tiên muốn gì và nghe âm nhạc thế nào, đã suy nghĩ năm này qua năm khác rồi mới bắt tay vô làm. Tôi ngồi nghe trong 15 phút làm sao dám đưa ra nhận xét điều các bạn làm là đúng hay sai. Tôi thích hay không là ý của riêng mình, tôi lại là người bên ngoài. Nếu các bạn cho rằng điều đó đúng thì cứ việc làm, không nên vì người khác không thích mà không làm.

- Nhưng chúng tôi muốn biết ý kiến của giáo sư .

- Tôi chỉ nói ý kiến của tôi về việc cải tiến. Theo qui định tôi có được ba phút nên

http://tieulun.hopto.org

để cho ngắn gọn xin đưa ra ba nguyên tắc mà tôi cho là phải đạt được khi cải tiến một nhạc cụ: hình dáng phải đẹp hơn, khả năng biểu diễn phải nhiều hơn và cuối cùng phải diễn tả được trung thực và rõ ràng tiếng nói âm nhạc của dân tộc đã tạo ra nhạc cụ đó. Điểm đầu tiên là hiển nhiên rồi, nếu không làm cho đẹp hơn thì thay đổi để làm gì? Thứ nhì, khi cải tiến là cốt để làm cho khả năng biểu diễn được nhiều thêm. Và cuối cùng điều quan trọng nhứt là vẫn giữ được ngôn ngữ âm nhạc của dân tộc, còn nếu cải tiến chỉ để đờn được nhạc của nước khác mà khi nói tiếng nhạc nước nhà lại đâm ra ngọng nghịu thì tôi cho rằng không ai cần mình phải cải tiến nhạc cụ truyền thống để đờn âm nhạc của họ. Mỗi đất nước cần phải có nhạc cụ riêng phù hợp với quan điểm thẩm mỹ của dân tộc mình. Tôi xin chấm dứt ở đây vì đã hết 3 phút, nhưng nếu các bạn cho phép nói thêm tôi có thể trình bày một số chuyện nữa.

Mọi người đồng thanh nói:

- Giáo sư cứ tự tiện, chúng tôi rất đồng ý.

Tôi tiếp tục:

- Nếu một nhạc cụ truyền thống mà không diễn tả được tiếng nói của dân tộc tất yếu sẽ bị đào thải, vì dân tộc nào cũng cần tiếng nói trung thực và chính xác chớ không chấp nhận làm tiếng nói của mình nghe như tiếng nói ngoại lai.

Những diễn giả phát biểu sau đó đều hoàn toàn ủng hộ quan điểm của tôi. Mấy ngày kế tiếp, khi bàn tới buổi liên hoan bế mạc diễn đàn, Ban tổ chức nói:

- Chúng tôi cho rằng trong Diễn đàn này giáo sư là người xứng đáng để được cử ra hát bài ca ngợi Kim Chủ tịch, có dàn nhạc giao hưởng phụ họa. Xin đề nghị giáo sư nhận lời chúng tôi sẽ cử người tới tập cho giáo sư.

Tôi không tiện từ chối chỉ nói:

- Đó là vinh dự rất lớn cho tôi nhưng có mấy trở ngại. Thứ nhứt là vì tôi còn phải chủ tọa cho nhiều buổi hội thảo nữa, ngoài ra hàng ngày phải viết báo cáo gởi về cho UNESCO nên công việc của tôi rất nhiều. Thứ hai là tôi không biết tiếng Triều

http://tieulun.hopto.org

Tiên lại chưa bao giờ hát nhạc Triều Tiên, vì vậy trong vòng hai ba bữa không thể tập hát rành rẽ một bài được. Xin các bạn vui lòng chọn người khác.

Tôi nói vậy tưởng các bạn đồng ý, không ngờ sáng sớm bữa sau nghe tiếng gõ cửa, một người tới gặp tôi tự giới thiệu:

- Tôi là người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng. Ban tổ chức chỉ định tôi tới hướng dẫn giáo sư cách hát, chỗ nào hát lớn chỗ nào hát nhỏ, tôi đem bản tổng phổ tới cho giáo sư coi.

- Nhưng tôi đâu có nhận lời?

- Tôi chỉ biết Ban tổ chức yêu cầu tôi như vậy.

- Nhờ ông về nói lại với Ban tổ chức tôi không thể hát được. Tôi sẽ gặp Ban tổ chức để bàn sau.

Lát sau lại có tiếng gõ cửa:

- Tôi là người lĩnh xướng có nhiệm vụ tập cho giáo sư khi ca phát âm đúng giọng Triều Tiên.

- Nhưng tôi đâu có nhận lời!

- Ban tổ chức nói phải tập cho giáo sư trong vòng ba ngày để kịp ra hát.

Tôi phải tới gặp Ban tổ chức lần nữa:

- Tôi hết sức cảm động trước lòng ưu ái của các bạn nhứt định dành cho tôi vinh dự hát bài ca ngợi Kim Chủ tịch. Thế nhưng tôi có những điều khó khăn riêng, trước hết là UNESCO có chỉ thị bằng văn bản chánh thức nói rõ: trong tất cả những lời phát biểu của người đại diện cho UNESCO không được ca ngợi cũng như không chỉ trích bất cứ một chánh khách nào. Tôi là một uỷ viên Ban chấp hành nên phải tuân thủ qui định này. Do đó nếu tôi muốn hát bài ca ngợi Kim Chủ tịch thì phải điện về xin ý kiến của UNESCO có cho phép tôi phá lệ hay không, việc này rất phức tạp và không kịp thời gian. Ngoài ra gần 20 năm nay tôi chuyên tâm nghiên cứu

http://tieulun.hopto.org

nhạc truyền thống Việt Nam, vì vậy ngay cả nhạc mới của Việt Nam tôi cũng ít hát, nay tôi lại hát một bản nhạc mới nước ngoài, điều đó sẽ làm cho đồng bào của tôi không hiểu và không vui. Cuối cùng tôi không thể nào học thuộc lời cũng như tập hát cho đúng giọng trong thời gian ngắn như vậy được. Nếu đó là một bài ca bình thường còn tạm chấp nhận được, chớ bài hát ca ngợi một vị lãnh tụ như Kim Chủ tịch mà làm như vậy là vô phép. Tôi không dám làm chuyện thất lễ đối với một vị lãnh đạo lớn như Kim Chủ tịch.

Lý lẽ sau cùng này thuyết phục được Ban tổ chức, vậy là tôi khỏi hát.

Cho đến lúc bế mạc hội nghị tôi vẫn chưa hết gặp chuyện rắc rối: UNESCO chuẩn bị 20 dĩa hát làm quà tặng cho vị lãnh tụ của Triều Tiên, nhưng cuối cùng chỉ gởi giấy tờ còn dĩa hát lại để quên tại Paris. Tôi đành báo với Ban tổ chức:

- Hội đồng Quốc tế Âm nhạc có dự bị 20 dĩa hát châu Á tặng cho Kim Chủ tịch, bây giờ coi lại thì không có đem theo, nếu tôi điện về kêu gởi qua cũng không kịp nữa rồi. Phần tôi có đem theo một dĩa nhạc do tôi đờn và một quyển sách của tôi viết về âm nhạc Việt Nam để tặng Ban tổ chức.

Ông Chủ tịch nhận quà nhưng bỗng nhiên lại nói:

- Cái này dùng để gởi tặng Kim Chủ tịch thì rất hay.

- Quà tặng Kim Chủ tịch là 20 dĩa nhạc của UNESCO, còn đây chỉ là một dĩa nhạc và cuốn sách của cá nhân tôi, tôi không dám đem tặng một người lãnh đạo lớn như Kim Chủ tịch.

- Nếu đó là dĩa nhạc và cuốn sách của phương Tây quả là không nên, nhưng đây chính là dĩa hát và cuốn sách của chính giáo sư thực hiện, viết về âm nhạc Việt Nam kèm theo lời đề tặng của tác giả. Tôi nghĩ rằng Kim Chủ tịch sẽ thích thú khi nhận được quà tặng của một người Việt Nam đến thăm Triều Tiên.

Tôi nói:

- Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục, tôi sẽ làm theo ý kiến của các bạn. Xin các bạn cân nhắc sao đừng để cho tôi thất lễ với Kim Chủ tịch.

http://tieulun.hopto.org

Ban tổ chức làm cho tôi một bao màu đỏ để đựng quà, đưa tôi tờ giấy thật đẹp để viết lời đề tặng bằng tiếng Việt: "Trân trọng kính tặng Chủ tịch Kim Nhựt Thành chút quà của một nhạc sĩ đồng thời cũng là nhà nghiên cứu âm nhạc Việt Nam nhân dịp đến Bình Nhưỡng dự Diễn đàn và hội nghị về âm nhạc châu Á. Xin chân thành cám ơn Chủ tịch và Chánh phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên đã cho phép Ủy ban quốc gia Triều Tiên tổ chức Diễn đàn Âm nhạc châu Á cho các nước tham dự mà tôi được vinh dự là chủ tịch của Diễn đàn."

Hai ngày sau Ban tổ chức báo với tôi:

- Năm giờ chiều mai yêu cầu giáo sư có mặt tại khách sạn và mặc lễ phục để tiếp đón người đại diện của Kim Chủ tịch.

Hôm sau toàn bộ thành viên của Ban tổ chức Diễn đàn Âm nhạc châu Á có mặt đầy đủ tại nơi tôi ở. Đến giờ hẹn, người đại diện của Kim Chủ tịch tới phòng tôi, bưng một hộp thiệt lớn trên có ghi dòng chữ: "Kim Chủ tịch cám ơn giáo sư Trần Văn Khê và xin giáo sư nhận một chút quà của Kim Chủ tịch."

Ông trịnh trọng nói:

- Kim Chủ tịch rất cảm động khi nhận được quà của giáo sư. Đáp lại Kim Chủ tịch gởi chút quà cho giáo sư để khi về Pháp cũng như về Việt Nam giáo sư vẫn nhớ đến dân tộc Triều Tiên.

"Một chút quà" của Kim Chủ tịch gồm một tấm trải giường rất lớn thêu hình hai con phụng, một hộp đựng những chung bằng đá quí dùng để uống rượu sâm nhung, ba lít rượu sâm nhung và hai cuốn sách tựa là "Dân tộc Triều Tiên chúng tôi" còn cuốn kia là "Bình Nhưỡng".

Tôi nhận quà và nhờ viên chức cao cấp chuyển lời tôi trân trọng cám ơn Kim Chủ Tịch.

Chuyến đi Bình Nhưỡng gay go cho đến những giờ phút cuối cùng. Khi tiễn tôi về Pháp, tại phòng VIP của phi trường, các bạn trong Ban tổ chức thắc mắc:

- Hổm rày chúng tôi nghe giáo sư nói chuyện về nhạc Triều Tiên mà dùng từ rất

chính xác, xin hỏi giáo sư đã học nhạc Triều Tiên ở đâu và với ai?

- Ở Nam Triều Tiên tôi có vài người bạn trong giới nhạc tại nơi này.

- Giáo sư đi Nam Triều Tiên bao nhiêu lần?

- Tôi mới đến Seoul một lần vào năm 1981 nhân dịp Đại hội Âm nhạc do Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Truyền thống tổ chức mà tôi là Phó chủ tịch.

- Giữa hai bên Nam, Bắc Triều Tiên, nơi nào tiếp rước giáo sư nồng hậu hơn?

- Thưa các bạn, dân tộc Triều Tiên là một, không phải vì việc đất nước Triều Tiên bị chia rẽ bằng một vĩ tuyến mà thay đổi được đặc tính hiếu khách của các bạn. Ở cả hai nơi, tôi đều được tiếp rước hết sức nồng hậu.

- Như vậy đối với giáo sư, Nam Triều Tiên và Bắc Triều Tiên không có gì khác nhau sao?

Đây là một câu hỏi có dụng ý chánh trị mà với tư cách là người đại diện của UNESCO tôi phải tuyệt đối tránh không đề cập đến, tuy nhiên chủ nhà đã hỏi thì khách phải trả lời:

- Theo tôi có hơi khác nhau một chút: ở Nam Triều Tiên tôi là người mà họ "bắt buộc" phải tiếp, còn ở Bắc Triều Tiên thì tôi là người các bạn "mong đợi" để đón tôi: Trong đại hội ở Nam Triều Tiên, tôi đến với cương vị Phó chủ tịch nên ban tổ chức bắt buộc phải tiếp đón tôi, còn ở đây các bạn cần một người cố vấn để tổ chức diễn đàn cho hoàn hảo, tôi rất vui khi thấy mình được các bạn chờ đón. (There was a slight difference: In South Korea, I was someone they "had" to receive. In North Korea, I am someone you "wish" to reveive).

Một lần nữa tôi "thoát hiểm" mà các bạn trong Ban tổ chức cũng tỏ vẻ hài lòng. Tôi rất vui vì tuy có nhiều khó khăn nhưng tôi vẫn giữ được tình cảm tốt cho tới ngày về.

Sau này khi tôi đi các nơi thuật chuyện về chuyến đi Bình Nhưỡng được nhiều người rất thích, nhứt là các bạn trong giới ngoại giao. Các bạn cho rằng đây là

những kinh nghiệm về cách ứng xử sao cho không trái với lòng mình mà đừng mích lòng người.

Diễn đàn Âm nhạc châu Á còn mang lại một kết quả tốt đẹp khác. Tôi cùng anh Lưu Hữu Phước giới thiệu tiết mục bà Quách Thị Hồ hát bài *Tỳ bà hành* , được Ban tuyển chọn khen ngợi và xếp vào trong 9 tiết mục xuất sắc nhứt của diễn đàn lần này. Tôi rất mừng khi ca trù được nhìn nhận là một bộ môn âm nhạc có giá trị, tên tuổi bà Quách Thị Hồ được ghi vào danh sách những nghệ sĩ được tuyển lựa của Diễn đàn Âm nhạc châu Á tại Bình Nhưỡng và bài Tỳ bà hành được ghi âm trong loạt dĩa hát của Bắc Triều Tiên thực hiện để kỷ niệm Diễn đàn Âm nhạc châu Á năm 1983.

Kết quả này được gởi về nước, may mắn tôi cũng có mặt tại Việt Nam trong buổi lễ trao giải thưởng được tổ chức tại Đài Phát thanh Hà Nội. Anh Trần Lâm lúc đó là chủ tịch Ủy ban phát thanh và truyền hình đã tổ chức buổi nhận giải thưởng rất long trọng. Ông Tổng lãnh sự Triều Tiên đại diện cho nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên trao giấy chứng nhận cho Đài Tiếng nói Việt Nam là đơn vị có tiết mục được tuyển lựa tại Diễn đàn Âm nhạc châu Á. Bà Quách Thị Hồ được tặng hoa và hiện vật vì là nghệ sĩ chánh trong tiết mục được tuyên dương. Sau đó bà rút hai bông hoa trong bó hoa đem lại tặng tôi:

- Xin tặng giáo sư, người hôm nay khai sinh lại cho ca trù. Xin báo với giáo sư, khi hay tin tôi được tuyên dương anh chị em giáo phường tại Lỗ Khê đã tụ họp hát ca trù suốt đêm với nhau mà chảy nước mắt vì vui mừng. Vinh dự này không phải cho riêng tôi mà là cho cả truyền thống ca trù. Chúng tôi hết sức vinh hạnh về việc ngày nay bộ môn này đã được thế giới nhìn nhận và tán thưởng cũng như không bao giờ quên công lao đóng góp của giáo sư trong việc khôi phục ca trù.

Đối với tôi, chuyến đi Bình Nhưỡng tuy có bao thấp thỏm lo âu, không ít khó khăn nhưng cũng rất nhiều niềm vui. Tôi giống như người bị lọt vào một mê hồn trận nhưng cuối cùng vẫn thoát ra được bình yên lại còn giữ được nhiều kỷ niệm đẹp.

http://tieulun.hopto.org

Ngộ biến tùng quyền

NHỮNG NGÀY ĐẦU NĂM 1984, thành phố Cannes của nước Pháp lần đầu tiên tổ chức Hội nghị quốc tế về Giáo dục âm nhạc. Đó cũng là lần đầu tôi đề cập đến việc giáo thai qua kinh nghiệm bản thân mà tôi cho là rất có hiệu quả.

Trong phần thảo luận, tôi nói qua về vị trí quan trọng của âm nhạc trong sự giáo dục một đứa trẻ ở châu Á. Sách *Đại Việt Sử ký toàn thư* có ghi lại rằng vào thế kỷ thứ 13 dưới đời nhà Trần, các hoàng tử phải học "lục nghệ" tức là sáu bộ môn chánh: *lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số* . Học lễ nghĩa trước, tới âm nhạc rồi mới bắn cung, tập cỡi ngựa, đọc sách và học toán. Người thư sinh phải biết cầm, kỳ, thi, họa, biết đờn trước khi học đánh cờ, làm thơ và vẽ tranh.

Sau hội nghị ở Cannes, vào tháng Hai giá lạnh tôi phải sang Mông Cổ với tư cách Cố vấn đặc biệt của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc thuộc UNESCO lo việc tổ chức Diễn đàn Âm nhạc châu Á tại Ulan Bator sẽ cử hành vào mùa Thu.

Từ Mông Cổ trở về tôi đi ngay sang Ý. Trường Đại học Venise mời tôi thuyết trình về cách tán tụng trong truyền thống Phật giáo. Trước đó có một phái đoàn Nhựt Bổn qua đây giảng về Shômyô là cách tán tụng trong Phật giáo của Nhựt theo hai trường phái Shingon (Chân ngôn) và Tendai (Thiên thai), vì vậy trường Đại học Venise mời tôi nói chuyện thêm về cách tán tụng của Việt Nam và Trung Quốc.

Trong Phật giáo, một câu niệm đơn giản như "Nam mô A di đà Phật" mà ngay tại Việt Nam, miền Bắc niệm khác, miền Nam niệm khác, rồi Trung Quốc, Nhựt Bổn, Triều Tiên cũng đều khác nhau. Lời kinh đồng nhứt nhưng thể hiện ra nét nhạc khác nhau, không chỉ theo từng xứ sở mà cả từng địa phương hay trường phái. Theo tôi, đó là do Phật giáo quan niệm rằng cái quan trọng không phải là nghe âm điệu của bài tán hay lời tụng như thế nào, mà chủ yếu là nét nhạc quen thuộc tại mỗi nơi dễ giúp cho người Phật tử tại nơi ấy tập trung tư tưởng để hiểu thấu giáo lý. Nét nhạc chỉ dùng để đưa giáo lý vào trong lòng mọi người chớ không phải để cho người nghe được vui tai. Những người bạn bên Ý rất thú vị về những nhận định này

http://tieulun.hopto.org

của tôi.

Tôi không chuyên nghiên cứu về Phật giáo nhưng khi có bất cứ dịp nào để cho văn hóa Việt Nam góp mặt với các nền văn hóa khác trên trường quốc tế thì tôi đều không bỏ qua cơ hội. Hết nói chuyện về cách tán tụng trong truyền thống Phật giáo Việt Nam, tôi lại cất giọng hò, cao tiếng ngâm thơ có phụ họa đờn tranh cho công chúng Ý vùng Florence trong một buổi hòa nhạc do Hội Âm nhạc dân gian bên Ý tổ chức.

Trên đà ấy, vừa trở lại Pháp, tôi lại khăn gói lên đường cùng với con gái Thủy Ngọc sang Varsovie, kinh đô của Ba Lan, dự "Nhạc hội Quốc tế Âm nhạc trên thế giới". Cũng may là trong Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Pháp, tôi đang đảm nhận chương trình "Đối chiếu ngôn ngữ âm nhạc các nước châu Á", còn trong đại học Sorbonne tôi có một môn sinh đậu bằng cao học về nhạc Tây Tạng có khả năng thay thế tôi trong lớp dạy môn nhạc học cho sinh viên khóa cử nhân, nên tôi dễ dàng được phép vắng mặt bên Pháp để đi từ nước nọ sang nước kia dự các nhạc hội hay hội thảo khoa học quốc tế.

Đầu mùa hè tôi lại đi Testour (Tunisie). Liên tục trong mấy năm liền tôi đều dự hội nghị tại đây, mỗi năm với một đề tài thảo luận khác nhau. Năm 1984 đề tài được đưa ra là "Tiết tấu trong âm nhạc châu Á". Được yêu cầu tham luận về tiết tấu trong âm nhạc Việt Nam, tôi có hơi e ngại bởi vì tôi chỉ biết đánh trống chiến Việt Nam nhờ cậu Năm tôi dạy, nhưng về lý thuyết trong tiết tấu Việt Nam tôi chưa nghiên cứu tường tân.

Những bạn Á Rập tham luận trước và nhấn mạnh vào điểm tiết tấu âm nhạc của họ căn cứ trên bước đi của con lạc đà. Bình thường lạc đà bước đi khoan thai, nhưng khi khát nước bước đi dồn dập, khi vô thanh đảo uống nước no nê rồi thì bước đi lại khác, ở mỗi tình huống tiết tấu đều không giống nhau. Tiết tấu đó được các nhà thơ áp dụng, tiết tấu trong âm nhạc phỏng theo tiết tấu của câu thơ.

Tôi nghe họ nói hết sức thú vị mà cũng có chút lo âu, không biết tiết tấu của Việt Nam căn cứ trên cái gì. Tôi phải suy nghĩ coi tiết tấu của dân tộc mình ở đâu mà ra, tại sao có nhịp hai mà lại không có nhịp ba. Thành ra đó là lần đầu tiên tôi đặt vấn

http://tieulun.hopto.org

đề về sự cấu tạo tiết tấu, phải tự suy diễn ra mà lập luận.

Theo tôi tiết tấu trong âm nhạc Việt Nam căn cứ vào con người và môi trường sống: con người sanh ra có trái tim đập, con mắt chớp, hơi thở ra vào, bước đi, tất cả đều là tiết tấu và là nhịp đôi. Trong môi trường sống, chiếc võng người mẹ nằm ru con, đưa qua đưa lại kẽo cà kẽo kẹt, cây tre đầu làng ngả nghiêng theo gió, thủy triều nước lớn nước ròng, tất cả đều là tiết tấu nhịp hai. Căn cứ vào các yếu tố đó mà âm nhạc Việt Nam sử dụng nhịp hai, nhịp bốn, nhịp sáu (chỉ có trong các bài hát *Cấm giá, Bình Thảo* của Thị Mầu hát trong Chèo), nhịp 8, nhịp 16 chớ không có nhịp 3.

Tiết tấu của Việt Nam khi được thể hiện cũng theo nguyên tắc mỹ học "chân, phương, hoa, lá" tức là khi học thì chân phương theo khuôn theo khổ, nhưng khi biểu diễn thì đánh thêm hoa, thêm lá tức là phải có biến tấu. Tôi trình bày cách đánh trống từ chân phương đến biến tấu, trong hát tuồng đánh thế nào, trong hát chèo đánh ra sao và đưa ra thí dụ khá đầy đủ. Các bạn Á Rập rất thú vị khi nghe tôi nói rằng trong các cách đánh roi trống, trên mặt trống, đánh ngay trung tâm, ngoài bìa hay trên tang trống đều có những tiếng nghe khác nhau mà người nhạc công Việt dùng nhiều âm để diễn tả như *Toong, Tà roong, Táng, Tà ráang, Cắc, Trắc, Tà rắc, Sậm, Rụp, Tịch, Rù*. Mọi người thích thú cười ồ và nói: "Chúng tôi chỉ dùng có hai âm "Dum, Tek" mà nhạc sĩ Việt Nam có cả chục âm!"

Tuy không biết tiết tấu trong truyền thống Việt Nam căn cứ vào đâu vì từ trước đến giờ không có ai dạy cho, nhưng khi các bạn hỏi thì cũng phải suy diễn rồi tự tìm câu trả lời. "Ngộ biến phải tùng quyền" mà lại rất thành công.

Mùa hè năm đó bỗng nhiên tôi toàn phải "vật lộn" với vấn đề tiết tấu. Giữa mùa hè, tại Aix en Provence (miền Nam nước Pháp) có tổ chức một cuộc hội thảo và giảng dạy về bộ gõ trong châu Á. Họ gởi thơ mời tôi thuyết trình mấy bài về bộ gõ trong truyền thống Kinh kịch của Trung Quốc, trong hát Nô của Nhựt Bổn, trống Tabla và Pakhawaj của Ấn Độ và trống nhạc, trống chiến trong truyền thống Việt Nam.

Đến phần thực tập, Ban tổ chức giao cho tôi dạy đánh trống Việt Nam. Nhạc sĩ

thực tập đều là những người từng được giải thưởng về bộ gõ của nhạc giao hưởng, xuất thân từ các nhạc viện châu Âu. Lần đó tôi có đem theo sáu cái trống Việt Nam, cùng đi với tôi có Thủy Ngọc và Diễm Tiên, trước đó tôi đã dạy hai đứa biết đánh trống về cơ bản rồi. Tôi chia học viên thành hai nhóm, một nhóm học tiết tấu theo cách ký âm phương Tây, một nhóm học theo cách truyền khẩu. Trong tuần lễ đầu dạy đánh chân phương, nhóm học theo ký âm đánh được nhiều bài tập hơn nhóm học truyền khẩu. Qua tuần lễ thứ nhì thêm phần biến tấu, thêm hoa thêm lá, nhóm học ký âm phải ghi trên giấy trước rồi theo đó mà đánh, trong khi nhóm học truyền khẩu đã có sẵn bài chân phương trong đầu nên học mau hơn. Tuần lễ thứ ba ứng tác ứng tấu rõ ràng nhóm ký âm không theo kịp nhóm học truyền khẩu. Cuối cùng thầy trò hòa nhạc chung. Học trò đánh chân phương tôi đánh hoa lá, rồi đổi qua tôi đánh chân phương học trò đánh hoa lá, thay đổi với nhau nhờ vậy mà bữa hòa nhạc hết sức hào hứng.

Cả hai phương pháp đều có giá trị riêng, muốn học cho mau, biểu diễn cho lẹ thì cách của phương Tây thường nhanh hơn nhưng chỉ tốt đối với người nhạc công biểu diễn. Phương pháp của phương Đông đòi hỏi thời gian luyện tập nhiều hơn, kết quả có thể đến chậm hơn nhưng rất bổ ích cho người nhạc sĩ sáng tạo.

Qua mùa Thu, cuối tháng 11, tôi được mời qua Wellington (Tân Tây Lan) dự một cuộc hội thảo khoa học về âm nhạc châu Á. Theo lời mời, tôi ở lại nói thêm bốn buổi về âm nhạc Việt Nam cho đông đảo quần chúng Tân Tây Lan. Ban tổ chức cho biết khi thấy tên tôi trong danh sách khách mời tham dự hội nghị, một vài người Việt di tản đã tỏ ý phản đối nhưng được trả lời rằng việc mời ai tới dự là quyền của Ban tổ chức. Sau đó, những người ấy rải truyền đơn kêu gọi người Việt tại đây tẩy chay những buổi nói chuyện của tôi.

Buổi nói chuyện đầu tiên được tổ chức tại hội trường của một nhà thờ Tin lành có sức chứa khoảng 500 người, chừng 400 người đến tham dự trong đó chỉ có 5 người Việt. Hai người trong cộng đồng người Việt còn mang theo máy ghi âm thâu bài nói chuyện của tôi. Tới buổi thứ nhì không phải chỉ 5 người mà gần 20 người Việt tới dự, qua buổi nói chuyện thứ ba tại thư viện của thành phố thì có gần 30 người Việt Nam đến nghe. Buổi cuối cùng tôi nói chuyện tại một cơ sở tư nhân,

http://tieulun.hopto.org

người đến dự đông hơn trong đó có khoảng gần 50 người Việt Nam.

Dịp này có một cuộc thi dành cho nhạc sĩ người Tân Tây Lan sáng tác nhạc mới nhưng có sử dụng một vài yếu tố nhạc châu Á. Người cho giải thưởng là cố nhạc sĩ Irino, một người bạn Nhựt Bổn của tôi đã qua đời. Bà quả phụ Irino chủ trì cuộc thi và phát giải. Năm đó người được giải nhứt là cháu Nguyễn Văn Cường, một người Tân Tây Lan gốc Việt, với bài "Phụng vũ" sáng tác phỏng theo tiết tấu của bài Phụng vũ trong nhạc cung đình. Bà Irino đề nghị nhờ tôi trao phần thưởng vì người được giải kỳ này là một người Việt Nam.

Trong năm 1984 tôi nhận được tin vui trong gia đình, cháu nội tôi là Nhật Vy, con gái thứ ba của Quang Minh chào đời khỏe mạnh. Hồi con dâu tôi có thai thì bác sĩ Nguyễn Thị Lợi e ngại không giữ được vì mới vài tháng mà có triệu chứng chuyển bụng bất thường. Vợ chồng Minh xin bác sĩ tìm mọi cách để chạy chữa, do đó phải kiếm gấp một loại thuốc hiếm mà trong nước không có. May mắn lúc đó tôi tôi đang sửa soạn về Pháp. Vừa về tới Paris tôi tìm mua liền loại thuốc quí theo toa bác sĩ Lợi rồi gởi cấp tốc về Việt Nam trong vòng ba ngày sau. Nhờ vậy mà giữ được cái thai tới lúc sanh nở đúng ngày đúng tháng. Cho tới nay cháu Nhật Vy thường nói: "Không nhờ ông nội là con chết rồi".

Qua năm 1985 là một trong những thời kỳ di chuyển nhiều nhứt vì tôi phải dự đến 20 hội nghị ở khắp nơi. Đầu tháng Giêng tôi đi Bonn (Tây Đức) dự hội nghị của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc. Cuối tháng Giêng tôi xuống Nice, một thành phố cạnh bờ biển ở miền Nam nước Pháp dự hội nghị quốc tế về giáo dục âm nhạc.

Qua tới tháng Ba không định trước mà tình cờ tôi phải làm một chuyện mà cả đời tôi chưa làm bao giờ. Khi trở về trường Đại học Sorbonne, tôi nhìn thấy một biểu ngữ giới thiệu "Hội nghị Quốc tế của Những người thuật chuyện đời xưa" tại Paris. Một giáo sư ở trong Ban tổ chức biết tôi là người Việt Nam dạy môn nhạc học nên đến hỏi:

- Trong cuộc gặp gỡ của những người thuật chuyện đời xưa trên thế giới năm nay có đại biểu nhiều nước Phi châu, Á Rập tham dự mà chúng tôi không thấy có đại biểu Việt Nam. Chẳng hay ở Việt Nam có những người chuyên môn đi thuật chuyện

http://tieulun.hopto.org

đời xưa không?

Tôi trả lời:

- Nước tôi không có người chuyên hành nghề đó, nhưng trong gia đình ông bà thường hay thuật chuyện đời xưa cho con cháu nghe.

- Ông có biết thuật chuyện không?

- Tôi từng thuật chuyện đời xưa cho con cháu nghe bằng tiếng Việt Nam chớ chưa bao giờ thuật chuyện đời xưa Việt Nam bằng tiếng Pháp cho người quốc tế nghe.

- Nếu ông đồng ý, chúng tôi xin phép được ghi tên ông trên danh sách những người thuật chuyện cổ tích và sẽ có một buổi dành cho chuyện đời xưa Việt Nam.

Vậy là vì muốn cho Việt Nam được góp mặt trong một hội nghị quốc tế nên tôi nhận lời. Thêm một lần "ngộ biến phải tùng quyền"! Trong hội nghị này tôi thuật lại các chuyện cổ tích như *Tấm Cám, Trương Chi Mỵ Nương, Trọng Thủy Mỵ Châu;* chuyện liên quan đến âm nhạc như Sự tích cây đờn đáy, đờn độc huyền. Thật quá bất ngờ, những câu chuyện tôi kể được nhiều người ưa thích, được Đài Phát thanh "France Culture" thâu thanh rồi phát đi phát lại nhiều lần.

Vào thời điểm ấy tại Terrasson, một vùng miền Nam nước Pháp, có cuộc gặp gỡ về những truyền thuyết trong các chuyện cổ tích. Tôi lại được mời tham luận. Tôi nhắc lại những truyền thuyết liên quan đến việc hình thành dân tộc như chuyện Lạc Long Quân và Âu Cơ, chiến đấu với thiên tai như Sơn Tinh Thủy Tinh, rồi nguy cơ vì bị gián điệp nước ngoài như Trọng Thủy Mỵ Châu, việc chống ngoại xâm thì có chuyện Thánh Gióng. Tôi kết luận nói chung truyền thuyết của Việt Nam xoay quanh việc dựng nước, giữ nước, giữ giềng mối xã hội, đúng thưởng sai phạt. Ngoài ra còn có những truyền thuyết về âm nhạc hay chuyện tiếu lâm, chế giễu những tật xấu của con người, những tệ đoan trong xã hội.

Một sự ngẫu nhiên rất thú vị là sau đó không bao lâu có một hội nghị tương tợ được tổ chức tại Bordeaux và tôi lại được mời nói về đề tài "Những truyền thuyết

lịch sử và xã hội của đất nước Việt Nam". Bỗng nhiên tôi trở thành "Người thuật chuyện đời xưa quốc tế" (Conteur international), phải mất thời giờ đi tới đi lui nơi này nơi nọ để... kể chuyện đời xưa Việt Nam cho người Pháp nghe.

Cũng may là mỗi lần về nước tôi thường thuật chuyện đời xưa cho các cháu, nay phải thuật chuyện bằng tiếng Pháp tôi nghiên cứu thêm tìm ra nhiều cách kể rất lôi cuốn làm mọi người thích thú. Có lần Nhà Văn hóa Thế giới ở Paris tổ chức thuật chuyện cho trẻ nhỏ từ 7 đến 10 tuổi, một bà trong ban tổ chức nói với tôi:

- Giáo sư thuật chuyện Trương Chi Mỵ Nương người lớn nghe mê lắm, nhưng bữa nay toàn con nít nhỏ, e rằng giáo sư thuật chuyện đó chúng nó không hiểu đâu.

- Không sao, tôi sẽ thuật chuyện Tấm Cám.

Để cho lũ trẻ cùng tham dự, tới đoạn Cám muốn dụ cá bống lên nên bắt chước hát bài của Tấm, tôi dạy cho chúng cùng hát theo: "Bống bống bang bang"; tới đoạn Tấm gặp cảnh khó khăn ngồi khóc, tôi hỏi: "Rồi ai hiện ra?", các cháu đồng thanh trả lời: "Bouddha! Bouddha!!" (Bụt), nhờ vậy tạo được bầu không khí rất sôi động và vui nhộn. Ban tổ chức cũng bất ngờ khi thấy tôi có nhiều cách kể chuyện khác nhau, thuật cho người lớn hoàn toàn khác với kể cho trẻ nhỏ. Do vậy trong vòng mấy tháng trời tôi biến thành một người kể chuyện đời xưa... chuyên nghiệp.

Cuối tháng Ba, tôi trở lại cuộc đời giáo sư âm nhạc học, sang dự một hội nghị quốc tế tại Belfast, thủ phủ của miền Bắc Ái Nhĩ Lan thuộc nước Anh. Trưởng ban tổ chức là giáo sư John Blacking, một trong những người nghiên cứu dân tộc nhạc học danh tiếng trên thế giới từng góp phần đào tạo nhiều vị tấn sĩ, đặc biệt cho châu Phi. Kỳ đó ông mời tôi, Trần Quang Hải, Bạch Yến và Thủy Ngọc cùng đi vì trong hội nghị có tổ chức một buổi hòa tấu âm nhạc Việt Nam. Hải và Bạch Yến trình bày những bài dân ca như hát ru, cò lả, trống quân, quan họ...Thủy Ngọc với tôi biểu diễn nhạc thính phòng đờn theo phong cách tài tử. Tôi tham luận đề tài điệu thức trong âm nhạc Việt Nam, so sánh với Râga Ấn Độ và Dastgâh Ba Tư, thành ra buổi thảo luận hết sức hào hứng.

Giữa mùa Xuân, vào đầu tháng 5 tôi được mời qua thành phố Dakar của nước

http://tieulun.hopto.org

Sénégal (Châu Phi) dự hội nghị quốc tế về "Bản sắc dân tộc" do ông Robert Gallet người Pháp đứng ra tổ chức.

Trong hội nghị có người đặt câu hỏi về phương pháp phục hồi bản sắc dân tộc, tôi cho rằng bệnh tự ti mặc cảm đã trở nên mãn tính. Muốn cho người dân xứ bị trị hết tự ti mà có tự hào dân tộc thì phải trị *căn* chớ không thể trị *chứng* . Phải đi từ đầu, khuyến khích các bà mẹ hát ru con; dạy những bài đồng dao cho trẻ thơ; khuyến khích người nông dân hát hò trong lúc làm việc ngoài đồng áng; đưa âm nhạc cổ truyền vào các trường; đài phát thanh, truyền hình, báo chí nên có những chương trình, bài báo về âm nhạc dân tộc. (Khi nghĩ lại tôi tức cười thấy mình vốn là giáo sư âm nhạc mà nói chuyện như là thầy thuốc trị bệnh!).

Ông Robert Gallet rất thích thú và sau đó có tới nhà tôi để phỏng vấn thêm về quan họ, ca trù, múa rối nước và giới thiệu các tiết mục đó trong một chương trình truyền hình dành cho các nước nói tiếng Pháp.

Vừa trở về Pháp tôi phải đi dự một hội nghị khác ở Torino bên Ý. Qua tới nơi tôi lấy làm lạ khi biết có một số người Ý du lịch tới Việt Nam chụp nhiều hình ảnh đủ để tổ chức tại đây một cuộc triển lãm về đất nước và con người Việt Nam bằng hình ảnh. Khi tới xem, tôi càng sửng sốt bởi vì ngay từ ngoài cửa bước vô là hai hình vẽ ông Thiện và ông Ác lớn bằng người thật, bên trong trưng bày nhiều hình ảnh về vịnh Hạ Long, Côn Sơn, có một văn phòng trình bày phương pháp châm cứu, có chỗ giới thiệu các loại trái cây của Việt Nam. Cuộc triển lãm còn đưa ra hình ảnh các thi nhân Việt Nam, có cả thơ của Hồ Xuân Hương. Sau khi xem triển lãm hễ ai muốn có tư liệu gì đã có máy vi tính cài sẵn chương trình, chỉ cần bấm máy in ra các tư liệu theo ý thích.

Tôi được mời giới thiệu âm nhạc Việt Nam tại Nhà hát lớn của Torino. Chương trình chỉ một mình tôi vừa hát vừa đờn trên sân khấu opéra mênh mông. Trong giờ giải lao lại có một gian hàng bày toàn thức ăn Việt Nam cho các đại biểu thưởng thức. Tôi cảm động vô cùng khi thấy người nước ngoài làm được cuộc triển lãm qui mô và đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam như vậy.

Cứ trông thấy người tôi lại băn khoăn nghĩ về nước mình, liệu có thể tổ chức một

http://tieulun.hopto.org

cuộc triển lãm qui mô như vậy ở nước ngoài hay không?

Khi về Pháp tôi được thơ của giáo sư Tsuge, một đại giáo sư về âm nhạc tại Tokyo, mời qua Nhựt dự cuộc gặp gỡ giữa những người nghiên cứu về dân tộc nhạc học tại Tokyo, nói chuyện ở vài nơi về âm nhạc cận đại cũng như âm nhạc dân gian châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng. Đồng thời sẽ có buổi làm việc với cơ quan UMH về việc viết lại Lịch sử âm nhạc thế giới. Ông cho biết Japan Foundation sẽ có thơ mời chánh thức và cấp cho tôi chi phí gồm tiền vé máy bay hạng nhứt, tiền ăn ở trong ba tuần lễ.

Tôi đang thèm trở lại Nhựt Bổn nay được chánh thức mời qua bèn xin Trung tâm Nghiên cứu Khoa học nghỉ việc ba tuần. CNRS sẵn lòng cho phép tôi đi với danh nghĩa là thành viên của CNRS và cấp công lịnh để tôi có thể ở tại nhà của Hội hữu nghị Pháp - Nhựt với giá rất rẻ.

Ban tổ chức của Japan Foundation rất chu đáo, trao cho mỗi đại biểu một hồ sơ trong đó có ghi sẵn lịch trình đi đâu, ngày nào, làm gì, có đầy đủ thẻ đi xe điện ngầm, thẻ sử dụng điện thoại, một số tiền để chi phí và có cả một cây dù với lời xin lỗi: “Thời tiết nước chúng tôi hiện nay thường hay mưa, xin ông vui lòng nhớ mang theo dù mỗi khi ra ngoài”. Cách tiếp đãi của họ thật là tuyệt vời.

Tôi rất xúc động về tính cách tôn sư trọng đạo của người châu Á, dầu ngày nay giữ chức vụ quan trọng cũng không quên người thầy cũ và tuy đã là đồng nghiệp mà trong cách đối đãi vẫn còn giữ đúng mực tôn ti giữa thầy trò!

Tôi tới nói chuyện ở tòa soạn báo Asahi, một tờ báo thuộc loại lớn nhứt của Nhựt Bổn và tại trường âm nhạc Kunitachi. Đặc biệt Đài truyền hình NHK mời tôi nói chuyện bằng tiếng Việt một buổi về nhạc Việt Nam trong chương trình dành cho người Việt Nam của đài này.

Thời tiết đã đến lúc cuối hè sang Thu. Vừa về đến Pháp tôi phải đi liền qua thành phố Sienna (Ý) và lưu lại đây trong bảy ngày để giảng cho một số sinh viên châu Âu về âm nhạc châu Á và đặc biệt là âm nhạc Việt Nam.

Mỗi lần đi như vậy tôi lại ngậm ngùi tiếc rằng không có điều kiện truyền đạt lại

http://tieulun.hopto.org

những hiểu biết của mình cho người trong nước nghe đầy đủ như đã từng đi thuyết trình tại các nước trên thế giới. Những buổi nói chuyện của tôi ở trong nước thường chỉ gói gọn trong một đề tài, lại chỉ giới hạn về âm nhạc Việt Nam chớ chưa nói rộng ra các nước khác.

Sau một tuần lễ tôi trở về Paris, chỉ nghỉ ngơi được ba ngày lại phải lên đường qua Thụy Điển để dự Đại hội của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Truyền thống, vừa họp Ban chấp hành vừa tham dự một cuộc hội thảo "Hội họa và điêu khắc trong nghiên cứu âm nhạc".

Bài tham luận của tôi nói về những hình ảnh nhạc cụ chạm ở chân chùa Phật Tích đã cho thấy âm nhạc Việt Nam thời kỳ nhà Lý vào thế kỷ thứ X như thế nào. Tôi cũng đưa ra thí dụ chiếc trống đồng Ngọc Lũ, nhờ những hình ảnh chạm trên mặt trống đó mà ngày nay người ta mới biết được sinh hoạt của dân tộc Việt thời kỳ xa xưa, vào thế kỷ thứ VII trước Tây lịch trước khi bị Bắc thuộc. Đó là lần đầu tiên tôi tham luận trong cuộc hội thảo về giá trị của những bức họa và bức chạm trong nghiên cứu âm nhạc.

Như mọi khi, tôi không bỏ qua cơ hội nào để Việt Nam được có mặt trong trường thế giới, do đó thường bị rơi vào hoàn cảnh "ngộ biến tùng quyền". Vì vậy tôi luôn phải học thêm, sưu tầm, tích lũy kiến thức về âm nhạc Việt Nam để lúc "ngộ biến" có thể "tùng quyền", chớ không thể bịa chuyện nói cho qua mà lời thuyết trình cũng phải có một chút cơ sở khoa học.

Chính nhờ vậy mà tôi có dịp tìm hiểu thêm nhiều lãnh vực khác, từ âm nhạc cổ truyền, tài tử cải lương, dân ca tới sân khấu, múa và tôn giáo. Cũng như nhờ hướng dẫn sinh viên soạn luận án tấn sĩ nên tôi phải học hỏi thêm nhiều truyền thống văn hóa để có thể phê bình, nhận xét công trình của các thí sinh và giúp cho họ soạn thảo luận án thành công. Không chỉ trò học thầy mà thầy cũng học với trò. Trong suốt những năm tôi đi như con thoi đến nước này nước nọ nhưng vẫn liên tục hướng dẫn học trò làm luận án tấn sĩ. Những việc này tôi ghi lại trong một quyển sách riêng về cuộc đời nghiên cứu và giảng dạy.

http://tieulun.hopto.org

Đến vùng thảo nguyên

THÁNG 2 NĂM 1985 TÔI ĐI ULAN BATOR, thủ đô của Mông Cổ để cố vấn cho nước này tổ chức Diễn đàn Âm nhạc châu Á.

Tháng 2 tại Mông Cổ là lúc thời tiết lạnh nhứt trong năm (trung bình 40 hoặc 50 độ âm), phải mang bốt bằng da lót len bọc phía ngoài đôi giày của mình, găng tay cũng phải mang hai đôi và đội mũ len che kín hai tai. Tôi trang bị đủ thứ nhưng vẫn còn cảm thấy lạnh kinh khủng, vậy mà mọi người tại đây nói với tôi:

- Giáo sư may quá, năm nay khí hậu ôn hòa, chỉ dưới... 30 độ âm!

Ra tới bên ngoài, ông Badraa giới thiệu: "Đây là bà Lhamsureng trong Ban tổ chức. Bà nói được tiếng Pháp". Một thiếu phụ tuổi ngoài 30, duyên dáng tươi cười nghiêng đầu chào tôi. "Và đây là ông Yantsannorov, Chủ tịch Hội đồng quốc gia Mông Cổ về âm nhạc". Một thanh niên tuổi chưa quá 30 lễ phép đưa hai tay siết tay tôi.

Ngoại Mông có diện tích gần 1.500.000 cây số vuông với thảo nguyên bát ngát mênh mông, dân số chưa tới 1.500.000 (ít hơn Nội Mông), mật độ bình quân mỗi người dân trên một cây số vuông. Hơn phân nửa số dân tập trung tại Ulan Bator, nơi này có nhiều trường học, nhà hát, xưởng dệt. Thời gian ở đây tôi còn được mời đi coi trình diễn thời trang.

Yantsannorov mới ngoài 30, tốt nghiệp ở Liên Xô về và là người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng tại đây. Cậu hào hứng nói với tôi:

- Tôi còn trẻ tuổi chưa có kinh nghiệm, nhờ giáo sư giúp ý kiến giùm.

Tôi yêu cầu được nghe và xem các bộ môn âm nhạc mà các bạn Mông Cổ cho là hay nhứt ở đây để góp ý nên chọn tiết mục nào đưa ra trình diễn. Yantsannorov hãnh diện giới thiệu với tôi dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc nhẹ, độc tấu piano, vĩ cầm: toàn âm nhạc Tây phương! Tôi thắc mắc: Mông Cổ không có nhạc truyền

http://tieulun.hopto.org

thống đáng được chọn để giới thiệu cho khách quốc tế hay sao? Yantsannorov trả lời:

- Dĩ nhiên là có nhưng đó là âm nhạc dân gian rất dở, không có chất lượng nghệ thuật cao.

- Nhưng anh đừng quên mục đích của Diễn đàn Âm nhạc châu Á là giới thiệu nhạc truyền thống.

- Chúng tôi có cây đờn Mã đầu cầm là đủ rồi.

- Tôi nghe nói Mông Cổ có nhiều sắc dân khác nhau lắm?

- Đúng, nhưng họ sống rải rác, bây giờ mà tập họp lại vừa tốn công vừa tốn tiền.

- Vậy anh định giới thiệu những tiết mục gì tại diễn đàn này?

- Ngày khai hội chúng tôi sẽ trình diễn Bản giao hưởng số 5 của Tchaikovsky, sau đó đến phiên dàn nhạc thính phòng, cuối cùng sẽ giới thiệu đờn Mã đầu cầm.

Tôi góp ý:

- Anh nên nhớ rằng không ai chịu bỏ tiền và thời giờ đi mười mấy ngàn cây số tới đây để nghe dàn nhạc giao hưởng. Vả lại tôi e rằng trình độ nghệ thuật của dàn nhạc này chưa cao lắm đâu. Tôi nghe nói các anh có cây đờn yatga là loại đờn tranh rất hay. Anh có thể cho tôi nghe được không?

- Thưa được. Nhưng loại đờn dân gian này hiện nay ít người sử dụng, thậm chí khi cần phải qua Bắc Triều Tiên mua đờn kayageum về để thay thế cho loại đờn này.

- Anh có thể tổ chức cho tôi xem ca múa nhạc dân gian không?

- Những loại ca múa nhạc đó quê mùa lắm.

- Còn nhạc cụ dân gian như đờn môi, tôi nghe nói có in dĩa hát sao không thấy anh đưa ra?

http://tieulun.hopto.org

- Không mấy thuở chúng tôi tổ chức diễn đàn, phải giới thiệu nhạc giao hưởng, nhạc thính phòng để mọi người thấy rằng trình độ biểu diễn và thưởng thức nhạc của dân Mông Cổ khá cao, chớ nhạc dân gian không có giá trị nghệ thuật.

Tôi nói với Yantsannorov:

- Tôi đại diện cho UNESCO qua đây cố vấn cho Ban tổ chức. Chúng tôi biết đại biểu dự những Diễn đàn Âm nhạc châu Á từ trước đến giờ chỉ quan tâm đến âm nhạc dân gian truyền thống chớ không phải là nhạc phương Tây. Năm nay là năm Quốc tế thanh niên, nếu chương trình khai hội bắt đầu bằng dàn nhạc của thanh niên thì rất có ý nghĩa.

- Được thôi, chúng tôi có một dàn nhạc 32 thiếu niên đờn violon rất hay.

- Tại sao lại nhạc phương Tây mà không phải là nhạc dân tộc của Mông Cổ?

Cậu ngần ngại trả lời:

- Để tôi bàn lại với Ban tổ chức.

Tôi xác định rõ:

- Đây chỉ là đề nghị của người cố vấn UNESCO gởi đến góp ý kiến với các bạn. Quyền định đoạt thuộc về Ban tổ chức.

Yantsannorov cũng cho biết:

- Tuy tôi là Chủ tịch Hội đồng quốc gia nhưng Trưởng ban tổ chức là Phó thủ tướng của tôi, những người khác cũng đều là các nhân viên cao cấp của Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao..., do đó tôi phải hỏi ý kiến của họ.

Tôi lại hỏi tiếp:

- Nghe nói Mông Cổ có nhiều dân tộc thiểu số, vậy có loại sách nào viết về dân tộc thiểu số hay không?

Yantsannorov tìm trong thư viện thấy có một cuốn sách cổ nói về xiêm y, quần

http://tieulun.hopto.org

áo của dân tộc thiểu số rất đẹp, tôi trầm trồ nhưng cậu cho biết:

- Những người biết may quần áo kiểu này đều ở trong núi xa lắm.

- Có thể mời họ về đây được không?

- Ở lâu thì khó chớ nếu khoảng một tuần lễ thì được.

- Muốn tổ chức Diễn đàn Âm nhạc châu Á thì các anh nên giới thiệu những điều như thế cho thế giới biết.

Khi họp với Ban tổ chức, tôi trình bày quan điểm về việc giới thiệu âm nhạc dân gian. Trong Ban tổ chức có người tán thành:

- Giáo sư Trần Văn Khê nói đúng, bây giờ chúng ta phải triệu tập những người biết đờn dân gian về đây, cho mặc quần áo giống như trong sách này để mọi người trên thế giới thấy được cái đẹp của dân tộc mình.

Quay sang tôi, ông vừa nói vừa cười:

- Những quần áo này chúng tôi đã bỏ từ lâu không còn mặc nữa, ông đưa ý kiến như vậy làm chúng tôi phải may lại toàn đồ mới rất tốn kém. Nhưng cũng là một dịp khôi phục lại vốn cổ văn hóa dân tộc.

Tôi vui mừng vì thuyết phục được người trong Ban tổ chức chịu nghe theo. Tôi cũng nói rõ về chương trình Diễn đàn tiến hành thế nào và cuối cùng hỏi ông Badraa:

- Nghe nói ở đây còn nhiều nhạc cụ cổ lắm, ông có được bao nhiêu?

- Rải rác khắp nơi, chúng tôi không có bảo tàng viện nhạc cụ, nhạc khí nên không biết làm sao tập trung lại cho được.

Tôi góp ý:

- Bây giờ mới đầu tháng 2 trong khi diễn đàn sẽ tổ chức vào tháng 8, các bạn có đủ thời gian. Ông nên đăng báo nói rằng UNESCO sắp tổ chức một Diễn đàn Âm

http://tieulun.hopto.org

nhạc châu Á mời đại biểu nhiều nước trên thế giới tới Ulan Bator để thưởng thức âm nhạc Mông Cổ. Vậy ai có các loại đờn cổ đem tới, nếu bán Chánh phủ sẽ mua, không bán thì cho mượn, cam đoan khi triển lãm xong sẽ trả lại. Như vậy ông sẽ có đủ nhạc cụ nhạc khí đem ra triển lãm cho thế giới biết.

Trước khi tôi về Pháp, Yantsannorov tới gặp tôi nói:

- Tôi vô cùng xúc động sau khi làm việc với giáo sư mấy ngày nay. Giáo sư không hề có ý áp đặt mà chỉ đưa ra ý kiến để cho chúng tôi trọn quyền định đoạt. So về tuổi đời tôi nhỏ hơn con của giáo sư, so tuổi nghề nghiệp tôi cũng nhỏ hơn học trò của giáo sư, vì vậy xin giáo sư coi tôi như con và học trò. Điều gì tôi làm không đúng xin giáo sư chỉ bảo mà đừng dè dặt, vì từ trước đến nay tôi được giáo dục âm nhạc theo phương Tây nên không hiểu rõ về truyền thống.

Tôi ôm lấy Yantsannorov:

- Điều cậu nói cũng làm tôi xúc động. Tôi coi cậu như con mình nên nói thật điều này: đừng đưa nhạc giao hưởng ra, mọi người sẽ chê cười vì trình độ tại đây còn thua xa các nước. Ở Nhựt Bổn có những dàn nhạc giao hưởng hay hơn ở Mông Cổ gấp trăm lần, vậy mà khi tổ chức đại hội người ta toàn đưa ra nhạc truyền thống như đờn shamisen, hát Nô.

- Tôi sẽ nghe theo lời giáo sư, nhưng nếu tôi cho trình diễn nhạc giao hưởng xen lẫn với các thể loại âm nhạc trong nước có được không?

- Điều đó thì được, chỉ không nên sử dụng trong buổi khai mạc. Nhạc phương Tây đưa ra mục đích để cho mọi người thấy tuy người Mông Cổ bảo vệ vốn cổ nhưng đồng thời cũng biết trọng cái mới. Tôi đề nghị không để dàn nhạc 32 người chơi violon biểu diễn khai mạc mà nên kiếm những người trẻ tuổi biểu diễn đàn môi, thổi sáo trúc hay nhảy múa theo nhạc dân tộc để cho thấy thanh niên Mông Cổ biết gìn giữ truyền thống. Ngoài ra hàng đêm khi đại biểu các nước biểu diễn nhạc dân tộc của họ thì các bạn cũng nên sắp xếp cho có chương trình của Mông Cổ đáp lễ lại. Đây là dịp để các nhóm nhạc dân tộc thiểu số của Mông Cổ tự giới thiệu cho thế giới biết đến mình. Mông Cổ lại có nhiều trò chơi dân gian rất hay: vừa cỡi ngựa vừa bắn

http://tieulun.hopto.org

tên, đánh vật, kéo dây...Trong Bảo tàng viện ở Ulan Bator có trưng bày những cái "yourte" (lều) rất đẹp, những lều này vẫn còn rải rác ở vài nơi cách xa kinh thành. Tôi đề nghị tổ chức cho đại biểu ra khỏi châu thành một ngày đi coi những cái lều đặc sắc ấy, từ lều của vua, của các quan, rồi coi đua ngựa, đấu vật, bắn tên, như vậy sẽ thú vị vô cùng. Ngoài ra nên tổ chức cho khách quốc tế mặc đồ Mông Cổ chụp ảnh, cho người ta ghi âm các bài hát.

Yantsannorov ghi hết những lời tôi nói và hứa sẽ cố gắng làm theo đầy đủ. Phần tôi cũng chỉ đưa ra ý kiến rồi để cho các bạn chủ động tổ chức. Sau gần một tuần lễ lưu lại Mông Cổ để làm nhiệm vụ cố vấn, tôi lên đường trở về Pháp.

Tháng 9 tôi trở qua Ulan Bator cùng với phái đoàn quốc tế để tham dự Diễn đàn. Lần này cũng như lần sang Bình Nhưỡng, bà Georgette Lombardi, thơ ký Hội đồng Quốc tế Âm nhạc, giữ vai trò thơ ký của phái đoàn lo việc ghi chú những lời phát biểu và tóm tắt nội dung để tôi làm bản báo cáo cho UNESCO.

Khi gặp lại tôi, Yantsannorov chỉ cho biết sơ qua chương trình và nói rằng muốn dành cho tôi sự ngạc nhiên. Ngày 5/9/1985 đại diện của UNESCO họp với Ban tổ chức, ông phó thủ tướng Mông Cổ đứng dậy cám ơn tôi và nói rằng:

- Giáo sư Badraa và anh Yantsannorov cho biết giáo sư Trần Văn Khê đã đưa ra những lời khuyên rất bổ ích mà theo đó chúng tôi hy vọng tổ chức hoàn chỉnh diễn đàn này. Sau khi hội nghị kết thúc xin mời giáo sư tới dự buổi cơm thân mật để chúng tôi tạ ơn giáo sư đã cố vấn cho chúng tôi được dịp giới thiệu nền âm nhạc của Mông Cổ cho mọi người biết đến.

Ngày hôm sau tổ chức họp báo công bố chương trình của diễn đàn cũng như giới thiệu các phái đoàn quốc tế tới dự. Việt Nam gởi một phái đoàn gồm các anh Phạm Đình Sáu, Đinh Thìn, Hoàng Vân và đưa một số tiết mục của Hội Nhạc sĩ Việt Nam dự thi.

Đặc biệt năm đó tôi là trưởng đoàn đại diện cho UNESCO nên trong chương trình có một buổi dành cho tất cả phái đoàn các nước tới chào tôi. Phái đoàn Liên Xô tới chào và trịnh trọng biếu cho tôi rất nhiều sách âm nhạc in bằng tiếng Nga.

http://tieulun.hopto.org

Tôi không đọc được tiếng Nga nên đã biếu lại cho Sứ quán Việt Nam tại Mông Cổ. Phái đoàn Trung Quốc cũng tặng nhiều sách nhạc và có cả quà. Phái đoàn Việt Nam không chuẩn bị về việc này nên có ý ngại ngùng nhưng tôi nói:

- Chúng ta là người trong nước với nhau. Các bạn không cần tới chào cũng như khỏi cho quà, ngược lại tôi sẽ tới thăm các bạn.

Khi tới thăm hỏi giao lưu với phái đoàn Việt Nam, tôi nhận thấy tiết mục các bạn đưa ra tham dự là nhạc mới theo phương Tây, không đúng với thể lệ của diễn đàn là phải đưa nhạc dự thi có tính cách dân tộc. Tôi hỏi các bạn:

- Tại sao các bạn không đưa ra dự thí tiết mục độc tấu đờn bầu?

- Chúng tôi không có bản ghi âm nào về cây đờn bầu hết.

- Tôi nhớ trước đây đoàn Tre Xanh khi qua Pháp có ghi âm một đĩa hát trong đó có đờn bầu.

Đinh Thìn cho biết dĩa này do anh đờn nhưng không hay bằng dĩa nhạc trong nước. Tôi đề nghị cứ đưa ra bởi ở đây đâu có ai biết trong nước hay tới mức độ nào, miễn kỹ thuật thâu âm tốt là được. Nhờ đổi tiết mục vào giờ chót nên rốt cuộc chính tiếng đờn bầu của Đinh Thìn được tuyển lựa, còn tất cả những tiết mục làm theo nhạc mới của Việt Nam đều rớt hết. Trong cương vị chủ tịch Ban tuyển lựa, tôi không hề lên tiếng binh vực hay khen ngợi đặc biệt gì mà chỉ giới thiệu ngắn gọn các tiết mục nhạc Việt Nam. Về chương trình giao lưu dự kiến được tổ chức sau đó, tôi góp ý với Đinh Thìn:

- Anh nên đưa ra chương trình đặc biệt giới thiệu đủ thứ tiếng sáo: sáo không lỗ, sáo hai lỗ, sáo mèo, sáo Việt Nam, ống tiêu..., biểu diễn mỗi loại một chút.

Chương trình biểu diễn thổi sáo thành công rực rỡ, được mọi người vỗ tay khen ngợi vì tiếng sáo nào nghe cũng rất độc đáo, từ đơn giản tới phức tạp.

Tới ngày khai mạc Diễn đàn Âm nhạc châu Á, Yantsannorov hồi hộp tới ngồi gần bên tôi. Mở đầu chương trình Ban tổ chức giới thiệu:

http://tieulun.hopto.org

- Để chào mừng Năm Quốc tế Thanh niên, chúng tôi xin long trọng khai mạc bằng một tiếng nhạc Mông Cổ do thanh niên biểu diễn.

Màn mở ra, trên sân khấu hoàn toàn vắng lặng, rồi một thiếu niên khoảng 15 tuổi xuất hiện, tay cầm ống sáo thổi một bản nhạc dân gian. Âm thanh vút cao như tiếng sáo của mục đồng. Tất cả đại biểu đồng loạt vỗ tay tán thưởng, cậu bé thong thả đi từ từ vô trong. Tôi xúc động nắm tay Yantsannorov:

- Thật tuyệt vời! Một cậu bé từ vùng thảo nguyên xa xôi thổi tiếng sáo gợi lên cảnh bao la muôn trùng của đất nước Mông Cổ khiến cho mọi người đều ngạc nhiên và thích thú. Anh thấy không, tiếng sáo này làm xúc động thính giả biết bao nhiêu mà chưa chắc một dàn nhạc giao hưởng có thể tạo được cảm giác như vậy.

Yantsannorov cũng nắm thật chặt tay tôi. Sau đó 8 thiếu niên xuất hiện thổi kèn môi (guimbarde) rất xuất sắc cùng với 8 em khác nhảy theo điệu múa của dân tộc ít người. Tôi xúc động chảy nước mắt vì vui mừng. Lời góp ý nhẹ nhàng của tôi để cho người ta tự quyết định, thế mà không ngờ một người trẻ tuổi tuy học ở nước ngoài, chưa biết nhiều về truyền thống, nhưng khi nghe nói chuyện về dân tộc, nắm vững rồi thì làm được những chuyện hết sức đặc sắc.

Nhưng hễ cứ vui cho người tôi lại liên tưởng đến mình, tự hỏi không biết khi đất nước Việt Nam tổ chức một Diễn đàn Âm nhạc châu Á có làm được như vậy không? Và liệu trong nước có bằng lòng nghe những lời mình cố vấn như các bạn ở đây?

Ấn tượng mạnh nhứt đối với phái đoàn đại biểu là khi bước vô Phòng triển lãm trưng bày rất nhiều nhạc cụ truyền thống của Mông Cổ. Các cụ già chào mừng quan khách bằng một khúc nhạc dân tộc làm ông Menon trong đoàn quốc tế thích thú nói:

- Triển lãm mà có cả âm nhạc minh họa như thế này thì thật đặc sắc.

Sau khi các cụ già biểu diễn đến phiên các thanh niên. Mọi người khâm phục thấy truyền thống còn được tiếp nối và không tiếc lời khen ngợi. Đây là một trong những sinh hoạt được đại biểu quốc tế hết sức hoan nghinh. Từ đó căn phòng này trở thành Bảo tàng viện nhạc khí ở Ulan Bator.

http://tieulun.hopto.org

Qua tới cuộc hội thảo về âm nhạc châu Á, với cương vị chủ tọa tôi điều khiển chương trình. Trong số những bài tham luận, có một đại biểu Liên Xô là cô Poliakova trình bày đề tài nghiên cứu về ca trù Việt Nam.

Hai vợ chồng cô đều làm Tùy viên văn hóa của Sứ quán Liên Xô ở Hà Nội. Cô là người được chọn để viết một bài về âm nhạc Việt Nam trong Bách khoa tự điển của Liên Xô. Đọc xong bài tham luận về ca trù Việt Nam được dịch ra tiếng Anh, diễn giả đề nghị tôi góp ý kiến. Tôi phát biểu:

- Tôi là người chủ tọa chỉ điều khiển chương trình chớ không có quyền phát biểu vì sẽ chiếm mất thời giờ của các đại biểu. Nhưng trong bài tham luận về ca trù vừa rồi có mấy điểm chưa chính xác nên tôi xin phép được nói ngay những điểm sai cơ bản. Trước hết tôi vô cùng cám ơn cô đã mạnh dạn giới thiệu bộ môn ca trù để thảo luận tại hội nghị, một việc mà ngay cả người Việt Nam cũng ngần ngại khi đưa ra vì đây là bộ môn phức tạp về cả âm nhạc, ngôn ngữ lẫn thể điệu, tiết tấu.

- Nhưng cô cho rằng ca trù là một điệu hát trong cung đình, tôi xin nói lại đây là một bộ môn âm nhạc trong dân gian, đầu tiên hát ở cửa đình, gọi là hát thờ thần cho dân chúng trong làng và mấy ông quan nghe, rồi từ đó các viên quan mới mướn những người này lên cửa quyền để biểu diễn.

- Thứ nhì, cô nói ca trù là điệu hát đơn điệu nhưng thật ra đó là phức điệu, bằng chứng là trong bản nhạc cô đưa ra minh họa thì tiếng hát và tiếng đờn khác nhau chớ ca và đờn không rập khuôn. Ngoài ra còn nhiều điểm khác mà tôi xin phép sẽ thảo luận với cô sau.

Sau khi tôi nói xong cô Poliakova đáp lời:

- Rất cám ơn giáo sư. Tôi cố ý đưa bài tham luận về ca trù và yêu cầu đích danh giáo sư phê bình vì tôi tin tưởng rằng giáo sư là người am hiểu về bộ môn này.

Tôi cám ơn nhã ý của cô và đề nghị sẽ trao đổi riêng với cô bên ngoài lề hội thảo.

Chương trình tiếp diễn rất hoàn chỉnh, Yantsannorov vui mừng và lần nào gặp tôi cũng tươi cười niềm nở:

http://tieulun.hopto.org

- Tôi bắt đầu yêu thích nhạc truyền thống và có lẽ sẽ nghiên cứu sáng tác nhạc dân tộc.

Kết thúc hội nghị, ngày tôi lên đường về Pháp, Ban tổ chức tại Ulan Bator gồm nhiều thành viên trong Chánh phủ Mông Cổ đều có mặt tiễn tôi ra phi trường. Tôi vui mừng thấy mọi chuyện diễn ra tốt đẹp, không ngờ bận trở về lại gặp khó khăn.

Số là trên đường từ Paris tới Mông Cổ phải quá cảnh tại Moscou, thông thường phải trình hộ chiếu cho phía an ninh phi trường đóng dấu. Nhưng bữa đó khi tôi đưa hộ chiếu người cảnh sát ở Moscou khoát tay ra hiệu đi tiếp. Tôi tưởng rằng thủ tục được đơn giản hóa không còn khó khăn như trước nên yên tâm đi như thường. Chuyến đi không có ghé Irkoutz mà ghé Novosibirk, nhưng đến chuyến về máy bay lại ngừng trạm đầu tại Irkoutz. Khi tôi trình hộ chiếu thì bị giữ lại và hạch hỏi:

- Ông đi qua Mông Cổ bằng đường nào?

- Tôi đi ngang qua Liên Xô.

- Tại sao không có đóng dấu quá cảnh tại Moscou? Mà cũng không có con dấu ở Irkoutz nữa.

- Tôi có trình giấy nhưng ở Moscou cảnh sát cho đi mà không đóng dấu, chuyến đi máy bay ghé Novosibirk chớ không ghé Irkoutz.

- Phải có con dấu trong hộ chiếu. Không có con dấu chúng tôi không biết ông đi ngõ nào qua Mông Cổ. Ông là người Việt Nam, tại sao không ở Việt Nam mà ở Pháp?

- Tôi làm việc ở Pháp từ mấy chục năm nay.

- Vậy sao ông có hộ chiếu Việt Nam?

- Tại trong nước tôi cấp.

- Đúng ra những người như ông phải có hộ chiếu công vụ. Ông làm nghề gì ở Pháp?

http://tieulun.hopto.org

Tôi trình thẻ làm việc bên Pháp, đưa cả thẻ công vụ của cơ quan quốc tế UNESCO nhưng họ vẫn không đồng ý bỏ qua việc không có đóng dấu quá cảnh. Mọi người đã trở lên máy bay chỉ còn tôi ở lại. Tôi yêu cầu nhân viên an ninh sân bay Irkoutz:

- Các ông muốn giữ tôi cũng được nhưng yêu cầu cho tôi về tới Moscou rồi hãy bắt. Ở đó có sứ quán Việt Nam ra làm việc với các ông.

Còn một phút nữa máy bay cất cánh thì có một người chạy lại nói:

- Thôi, cứ cho ông này về Moscou sẽ tính.

Vậy là họ dẫn tôi chạy bộ muốn đứt hơi lên máy bay. Mọi người nhìn tôi bằng cặp mắt lạ lẫm: mới hồi nãy ở Mông Cổ được tiễn đưa long trọng như một chánh khách, tới đây bị bắt như một tù nhân, tới giờ chót phải chạy vắt giò lên cổ để kịp giờ khởi hành.

Vừa tới Moscou, khi xét hộ chiếu thì công an phi trường nhìn tôi cười:

- À! Ông Trần Văn Khê đây rồi. Chúng tôi nhận được điện từ Irkoutz cho biết ông đi phi pháp, yêu cầu theo chúng tôi.

Hành khách đều đi ra phía ngoài, riêng tôi bị dẫn đến một căn phòng bốn bề bằng cửa kiếng, nhìn ra ngoài thấy người ta đi qua đi lại còn mình phải ngồi yên một chỗ. Tôi yêu cầu được liên lạc với Sứ quán Mông Cổ là nước mời tôi và Sứ quán Việt Nam vì tôi mang quốc tịch Việt Nam nhưng họ không cho. Thay vì đưa tôi lên gặp người có trách nhiệm, chỉ có một người tới gặp tôi hỏi ba điều bốn chuyện rồi bỏ đi, một lúc sau quay trở lại hỏi nữa:

- Ông qua tới đây ngày nào? Có giấy quá cảnh không?

Lát sau có một ông chạy tới mặt mày hớt hơ hớt hải:

- Tôi được lịnh của sứ quán Mông Cổ chờ đón ông là khách quý của chúng tôi nhưng chờ hoài không thấy. Hỏi ra mới biết ông bị nhốt ở đây.

http://tieulun.hopto.org

Sau khi nghe tôi trình bày mọi việc, ông này đi ra ngoài can thiệp nhưng không có kết quả, ông tình nguyện vào ngồi trong nhà tù bằng kiếng với tôi cho có bạn. Sau một hồi lâu ông không giữ được bình tĩnh nữa phải to tiếng để can thiệp: "Tôi cam đoan ông này là người lương thiện. Đây là đại diện của UNESCO từ bên Pháp do chúng tôi mời qua, có giấy tờ đầy đủ. Các ông kiểm tra lại với hãng hàng không Aeroflot sẽ thấy chuyến bay SU 563 khởi hành ngày 01/02/1985 không ghé Irkoutz mà đến Novosibirk. Với tư cách là người của sứ quán Mông Cổ, tôi đề nghị thả ông này ra tức thì".

Sau một hồi thương lượng với cảnh sát biên phòng phi trường Moscou, cuối cùng tôi được trả tự do vào lúc 10 giờ tối và được đưa về ở tại một khách sạn do sứ quán Mông Cổ sắp xếp. Tôi gọi điện thoại cho đại sứ quán Việt Nam nhưng vì đã khuya nên không ai trả lời. Sáng hôm sau một nhân viên sứ quán Mông Cổ đưa tôi lên phi trường, ngồi đợi tôi lên máy bay yên ổn rồi ông mới ra về. Hú hồn!!

Trở về Pháp tôi vẫn còn bàng hoàng, may mà thoát nạn trong đường tơ kẽ tóc, nếu bị giữ lại tại Irkoutz thì không biết sẽ ra sao? Ngẫm lại thấy cuộc đời quả là một hí trường, mới trước đó không lâu còn được "tiền hô hậu ủng" rần rần rộ rộ, mấy tiếng đồng hồ sau suýt nữa bị tù! Nhưng tôi luôn có quới nhơn phò hộ cho nên rồi cũng tai qua nạn khỏi, tiền hung hậu kiết.

Chuyến đi Ulan Bator để lại ấn tượng hết sức sâu đậm vì tôi góp được phần nhỏ trong việc giới thiệu âm nhạc Mông Cổ và nhứt là thuyết phục được Yantsannorov quay về với âm nhạc dân tộc. Tôi luôn coi những việc đó là phần thưởng tốt đẹp nhứt trong cuộc đời hoạt động của mình.

http://tieulun.hopto.org

Cung “di” chiếu mạng

NĂM 1985 CHẮC TÔI BỊ CUNG “DI” CHIẾU MẠNG nên di chuyển như con thoi hết chỗ nọ qua chỗ kia, đi tới gần 20 nước, tham dự mấy chục hội nghị. Thời kỳ này trong nhà tôi luôn luôn sắp sẵn hai loại vali, một loại để quần áo mặc khi đi những nước lạnh và một loại để đi mấy xứ nóng, con gái tôi phải chuẩn bị quần áo và thuốc men đầy đủ để tôi lên đường bất kỳ lúc nào. Lúc đó sức khỏe của tôi còn tốt thành ra đi được nhiều nơi, thâu thập nhiều tài liệu, rút tỉa được nhiều kinh nghiệm và tích lũy vốn sống phong phú.

Từ mấy chục năm nay tôi đi nhiều nhưng lại ít có dịp đến châu Phi, trừ lần đi Ghana và Gabon hồi năm 1975. Mãi đến mười năm sau, vào mùa Xuân năm 1985 tôi mới có dịp tới Sénégal và đến mùa Thu thì đi Madagascar.

Madagascar là một hòn đảo rất lớn có diện tích gần gấp đôi Việt Nam mà dân số lại không quá chín triệu người với 18 sắc dân thiểu số mà dân bản xứ gọi là “bộ lạc”. Đất của đảo có màu đỏ nên Madagascar còn được gọi là “Hồng đảo” (Cù lao đỏ), còn các nhà cách mạng vẫn khó quên cái tên Mã đảo (đảo Madagascar là nơi trước đây chánh phủ thuộc địa Pháp lưu đày và quản thúc những người làm cách mạng).

Tôi đáp máy bay nhỏ loại có chong chóng quay đến Mahajanga, nơi diễn ra cuộc hội thảo quốc tế về ngôn ngữ âm nhạc và tôi được mời chủ tọa nhiều phiên họp. Ban tổ chức cũng mời tôi nói chuyện một buổi về những truyền thống âm nhạc châu Á, tôi đề cập đến nhiều vùng văn hóa khác nhau và đặc biệt nói nhiều về vùng Đông Á trong đó Nhựt Bổn, Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam và Mông Cổ có một cây đờn cùng loại thuộc loại đờn tranh, có một thang âm cơ bản là ngũ cung với cách biểu diễn giống nhau là có độc tấu mà cũng có hòa tấu.

Ban tổ chức hội nghị tại Madagascar mời các đại biểu dự một cuộc lễ dân tộc tại Doany vùng Miarinariva, dựng lại một buổi chiêu đãi của vị vua Malgache ngày xưa. Mỗi đại biểu được phát cho một “lambawan” (giống như chăn tắm của ta) màu sắc sặc sỡ. Trước khi vào nhà truyền thống mọi người phải bỏ giày vớ, quần dài, kể

http://tieulun.hopto.org

cả quần đùi, lại không được mang mắt kiếng và chỉ được quấn lambawan thôi. Mọi người được dặn dò khi vào nhà truyền thống phải bước chân mặt qua ngạch cửa rồi mới đến chân trái. Vì không có mắt kiếng nên tôi chỉ nhìn thấy lờ mờ cảnh nhiều cô gái vừa hát vừa vỗ tay, một nhóm người khác ngồi dưới đất hát giọng đều đều như tụng kinh. Ngoài ra trong phòng có một tấm màn che, phía trong là tàng vật của vị vua ngày xưa. (Chỉ có vậy mà mọi người phải vào phòng riêng thay quần mặc lambawan, bỏ cả mắt kiếng để rồi không thưởng thức được điều gì đặc sắc cả! Điều này gợi tôi nhớ đến chuyện Cống Quỳnh phơi sách của Việt Nam!). Tới khi ra về một đại biểu lại bước chân trái ra trước nên bị phạt mấy ngàn quan malgache (một quan Pháp tương đương 75 quan malgache).

Sau một tuần hội thảo, tôi trở lại Antananarivo dự "Liên hoan tại Ấn Độ Dương về âm nhạc châu Á, châu Phi và các nước vùng biển Thái Bình Dương". Chúng tôi được thu xếp ở tại Hilton, một khách sạn đẹp đẽ và sang trọng nhứt nơi này. Cách đây không xa là một vùng dân cư với rất nhiều ngôi nhà lá nhỏ hẹp trông rất xơ xác và nghèo nàn. Tại Madagascar tôi nhận ra sự phân hóa giàu nghèo hết sức gay gắt.

Sau những buổi hội thảo đều có tiệc chiêu đãi mỗi ngày. Tôi có cuộc gặp gỡ rất thú vị tại buổi hòa nhạc ở khách sạn Hilton. Người dẫn chương trình là bà Radaody Ralatosy làm nhiệm vụ rất xuất sắc, giới thiệu cậu Cheng đờn tỳ bà Trung Quốc, tôi đờn tranh Việt Nam và Randarfison – một nhạc sĩ Madagascar – đờn cây Valiha 18 dây.

Tôi chưa nghe ai đờn valiha hay như Randarfison. Sau tràng vỗ tay nồng hậu của khán thính giả, tôi đến ngỏ lời khen tặng, Randarfison đáp lại rằng khi nghe tôi đờn tranh anh cũng xúc động vì tiếng đờn tranh và đờn valiha rất giống nhau. Anh mời tôi đến nhà dùng một bữa cơm thanh đạm với gia đình. Hôm sau, hai giáo sư Condominas và Mbuyamba cùng tôi đến một căn nhà nhỏ xinh xắn có hàng rào bao bọc chung quanh, phía trước có vườn rau và vườn hoa nhiều màu sắc, bên hông nhà có chuồng nuôi gà. Trong sân có chiếc xe hơi nhưng bốn bánh xe xẹp lép, Randarfison cười nói:

- Máy xe còn tốt lắm nhưng bình ắc-quy hết điện, bánh xe bị mòn. Muốn thay hết những thứ này phải tốn khoảng 225.000 francs malgaches. Trong khi đó lương

tôi lãnh chỉ có 92.000 một tháng!

- Anh sống bằng nghề gì?

- Rất nhiều nghề: thợ mộc, đóng đờn, dạy nhạc, nhưng vẫn không đủ sống!

Anh Condominas và tôi rất xót xa khi nghe Randarfison tâm sự, nhứt là khi thấy anh đã có quá trình đi biểu diễn tại nhiều nước châu Âu. Trong căn nhà ba gian, bên trái có treo khuôn kiếng: " *Chevalier des Arts et des Lettres* " (Huân chương Nghệ thuật Văn chương Pháp cấp Chevalier), bên mặt là " *Chevalier de l'ordre du mérite national* " (Huân chương tặng những người có công với quốc gia Pháp về mặt dân sự).

Trước khi chia tay anh tặng tôi cây đờn đã sử dụng lúc hòa nhạc tại Hilton. Tôi từ chối:

- Cây đờn này tốt quá, tiếng kêu thanh, thân đờn có hình chạm rất đẹp. Tôi không biết sử dụng nên giữ nó thì phí lắm, chỉ xin anh một cây đờn loại dành cho người mới nhập môn để làm kỷ niệm là quí lắm rồi.

- Đây là nhạc khí tôi quí nhứt nên muốn anh giữ nó để kỷ niệm về tiếng đờn đã theo tôi suốt 14 năm và đã cùng hòa với cây đờn tranh của anh. Cây đờn này đã giúp tôi đem tiếng nhạc malgach đến tận nước Pháp, không phải chỉ có xác cây đờn mà có cả hồn âm nhạc của nước tôi".

Tôi xúc động ôm anh từ giã và hiện nay cây đờn ấy vẫn còn trong phòng ngủ của tôi. Mỗi lần tôi đưa tay khảy nhẹ trên dây đờn thì hình ảnh anh Randarfison lại hiện ra rõ ràng trước mắt.

Trở về Pháp, tôi có một sự kiện vui trong đời sống riêng: tôi bảo lãnh được Thủy Tiên và cháu ngoại Đào Tiên sang Pháp. Giờ cơm trong nhà đầy tiếng nói cười, lúc đó tôi mới giựt mình nghĩ lại từ lâu rồi mình không được hưởng bầu không khí của một gia đình đầm ấm!

Thủy Tiên xin cho bé Đào Tiên vô học chung trường của chị nó, nhờ Diễm Tiên học rất giỏi nên ông hiệu trưởng nhận lời liền, tin tưởng đứa em cũng học giỏi như

http://tieulun.hopto.org

chị. Mà đúng như vậy, Đào Tiên học không thua kém chị bao nhiêu thành ra ông hiệu trưởng có ấn tượng rất tốt về học sinh Việt Nam.

Thủy Tiên cũng phải tìm việc làm, tới phụ với chú Ba Trạch. Em Trần Văn Trạch của tôi đã qua Pháp định cư từ năm 1977. Khi qua Pháp, Trạch được người bạn chủ nhà hàng "Sourire de Saigon" giao tổ chức chương trình văn nghệ có tiết mục hát tân nhạc và sắp xếp cho ăn ở luôn tại đó. Thỉnh thoảng vào ngày nghỉ, Trạch đến nhà tôi ăn cơm và đôi khi cùng tôi đến nhà bạn bè để sinh hoạt văn nghệ, ngâm thơ, hát tân nhạc. Nhưng tại Paris không dễ gì sống bằng văn nghệ. Có thời gian nhà hàng không đông khách, Trạch làm việc cũng mất hào hứng nên cuối cùng chương trình văn nghệ phải chấm dứt. Trạch xoay qua giúp việc cho văn phòng một luật sư Việt Nam, chuyên lập hồ sơ cho những người xin nhập cảnh vào Pháp trong diện đoàn tụ gia đình hay thuộc diện hôn nhân. Năm 1980, người vợ Việt Nam và ba đứa con của Trạch được sang Pháp theo diện đoàn tụ gia đình. Hai vợ chồng Trạch mở một cửa hàng trong siêu thị lớn là Auchan tại vùng Fontenay sous bois, bán thức ăn Việt Nam như chả giò, gỏi cuốn, gỏi tôm thịt, cua rang muối. Nhờ người vợ khéo tổ chức nên cửa hàng rất đông khách. Vợ chồng Trạch ở trong một căn nhà thuê gần nơi buôn bán.

Trạch nhận cho Thủy Tiên tới đứng bán hàng và phụ dọn dẹp suốt ngày, ăn cơm trưa với chú thím Ba, chiều tối mới về nhà. Mùa đông Paris lạnh lẽo, nhìn con gái bận áo ba-đờ-xuy thùng thình đứng bán hàng, tay chân lạnh cóng, tôi cũng nóng ruột nhưng không biết làm sao khác. Mẹ con Thủy Tiên không có chỗ ở riêng cũng hết sức lúng túng. Một năm rưỡi sau khi Thủy Tiên qua Pháp, tôi mua được một căn nhà cũng tại vùng Vitry cho con gái. Căn nhà vỏn vẹn không quá 30 thước vuông mà mẹ con Thủy Tiên sung sướng không thể tưởng tượng được, xúm xít lo quét dọn, dán giấy trang trí trên tường. Nhưng chỉ Thủy Tiên và bé Đào Tiên dọn về đó ở, còn Diễm Tiên không chịu xa ông ngoại, đòi ở lại với tôi và Thủy Ngọc mà cháu gọi là má Năm. Tuy vậy cha con ông cháu vẫn lui tới gặp gỡ nhau thường xuyên. Đó là một góc nhỏ ấm áp tình cảm sưởi ấm cuộc đời bôn ba bận rộn của tôi.

Bước qua mùa Xuân năm 1986, vào tháng 3 ở Bordeaux có một hội nghị quốc tế về chuyện đời xưa, đề tài này được tổ chức hội thảo liên tục hàng năm. Từ sau hội

http://tieulun.hopto.org

nghị tại Terrasson bỗng nhiên tôi trở thành "Người kể chuyện quốc tế" chuyên nghiệp. Vì vậy hễ có hội nghị về đề tài chuyện cổ tích tôi đều được mời.

Năm đó, tôi nói chuyện về luân lý và phong tục trong những truyền thuyết lịch sử, bắt nguồn từ thực tế dân tộc Việt Nam có nhóm người ở ven bờ biển và đồng bằng, có sắc dân thiểu số ở miền núi Việt Bắc, nên sanh ra chuyện thần thoại con Rồng cháu Tiên, cùng một cha mẹ mà chia ra 50 con xuống biển, 50 con lên núi. Việt Nam lại ở bên cạnh một quốc gia hùng mạnh thường xuyên xâm lược đất nước thành ra người dân luôn phải phấn đấu vượt quá sức mình để đối phó lại, nên mới có chuyện Thánh Gióng là một đứa trẻ bỗng nhiên vươn mình lên thành một người khổng lồ cỡi ngựa sắt để đánh giặc Ân. Do hoàn cảnh lịch sử mà nảy sinh ra những huyền thoại lưu truyền trong dân gian. Ngoài ra về luân lý thì không chỉ trong chuyện đời xưa mà cả những tuồng hát Việt Nam cũng vậy, người xấu luôn bị trừng phạt còn người ngay được thưởng. Về phong tục có sự tích trầu cau ca ngợi tình huynh đệ, nghĩa vợ chồng.

Năm này cũng là lần đầu tiên tôi được mời thuyết trình cho đại biểu của 50 đài phát thanh tham dự Diễn đàn Âm nhạc châu Âu nghe về Diễn đàn Âm nhạc châu Á trong một buổi đặc biệt dành riêng lúc 2 giờ chiều. Sau đó một số đài phát thanh châu Âu tìm gặp tôi xin ghi âm lại các tiết mục âm nhạc châu Á để giới thiệu trên đài của họ.

Rồi tôi được mời qua Tây Bá Linh dự một hội nghị giới thiệu những phim ảnh về âm nhạc. Tôi phải đảm nhận thêm một chuyện xưa nay chưa từng làm là giới thiệu mấy cuộn phim về nhạc khí châu Á mà tôi đã cộng tác với "Nhóm kỹ thuật nghe nhìn" của trường Đông Ngữ ở Pháp để thực hiện. Bài tham luận có minh họa bằng băng video của tôi chia ra làm ba phần:

Phim thứ nhứt tôi giới thiệu ống sanh của Trung Quốc, phim thứ nhì tôi giới thiệu đờn cổ cầm của Trung Quốc do vua Phục Hy chế ra từ hơn hai ngàn năm trước Công nguyên, phim thứ ba thâu hình tại nhà tôi giới thiệu đờn tranh. Tôi và Thủy Ngọc hòa đờn tranh, đờn kìm, tôi giải thích tay trái, tay mặt đánh làm sao, nhấn thế nào, nhấn mổ, nhấn rung ra sao.

http://tieulun.hopto.org

Tình cờ có cuộc hội nghị thảo luận những phim về âm nhạc nên trường Đông ngữ giới thiệu trích đoạn các phim vừa nói và được mọi người hoan nghinh, chỉ tiếc một điều là nội dung phim hay nhưng kỹ thuật dàn dựng không đạt trình độ nhà nghề. Mặc dầu vậy mọi người cũng xin tôi một bổn để làm tư liệu và vài trích đoạn để chiếu trên Đài truyền hình của Tây Bá Linh.

Khi trở lại Paris để chuẩn bị trở về nước, thình lình tôi bị tai nạn xe hơi. Xe tôi đang ngừng ở đèn đỏ tại một ngã tư thì bị một đám thanh niên say rượu lái xe tông mạnh vô khiến chiếc xe bị đẩy quá khỏi lằn vạch ở ngã tư và bể nát hết cả phía sau. Tôi được đưa vào bệnh viện làm xét nghiệm, chụp X quang, tuy không phát hiện có thương tích gì nhưng rõ ràng trong người không được khỏe lắm. Sau đó sắp tới ngày về Việt Nam thì hai chân tôi bắt đầu bị đau, đi đứng khó khăn, phải vào bệnh viện nằm điều trị một thời gian, bác sĩ phải chích thuốc vào tủy cột sống rồi cho phép xuất viện. Nhưng khi về nước bệnh đột nhiên trở nặng, cứ bước đi một khoảng ngắn lại đau chịu không thấu. Hành lý tôi đem về lần này nhiều mà cũng không xách nổi, may nhờ có giáo sư Tô Vũ và Bích Hường ra đón tại phi trường phụ giúp. Viện Âm nhạc sắp xếp cho tôi ở tại phòng 215 của khách sạn Cửu Long rất rộng rãi, giám đốc khách sạn nhiệt tình với Viện âm nhạc cũng như có cảm tình với tôi nên tính tiền thuê phòng bằng tiền Việt Nam rất rẻ.

Tuy đau nhiều nhưng tôi vẫn đi làm việc như thường, mặc dầu phải có người dìu từ cửa phòng ra tới thang máy khách sạn, trên đường đi dừng lại nghỉ năm sáu chặng. Cháu nội tôi là Tri Hòa phải cầm ghế đi theo, hễ tôi nói: “Đau quá con ơi!” thì đặt ghế cho tôi ngồi xuống. Vậy mà tôi cũng tiếp tục thực hiện hết chương trình đã định.

Mỗi chuyến về nước tôi đều học hỏi rất nhiều, biết được những sinh hoạt đồng thời hiểu những khó khăn và thành tựu của đất nước về mặt âm nhạc. Lần nào trở về tôi cũng có cảm giác vui sướng như được tắm lại trong ao nhà ngày xưa, mặc dầu ở bên Pháp tôi luôn ăn cơm Việt Nam do tự tay tôi nấu, hàng ngày đờn Việt Nam, đọc sách báo, tư liệu từ Việt Nam gởi qua. Thân thì ở nước ngoài mà tâm ở trong nước nên lúc nào cũng thấy mình gần với quê hương xứ sở.

Vài người hỏi tôi: “Có khi nào anh thấy nhớ đất nước quá sức không?”. Tôi trả

http://tieulun.hopto.org

lời vẫn nhớ hoài chớ không phải chỉ có một lúc, nhưng tôi nhớ mà không thấy xa vì quê hương ở trong tiếng đờn của tôi, trong lòng tôi lúc nào cũng nghĩ về đất nước. Do đó không ít bạn bè ngạc nhiên nhận xét sao tôi thường nói thương quí nước Việt Nam chớ không nghe nói nhớ nhung, tôi nói rằng bởi vì tôi luôn luôn sống với đất nước không lúc nào rời xa cả.

http://tieulun.hopto.org

Hữu nghị ngày thêm kết chặt tình

TỪ KHI BẮT ĐẦU ĐI VÀO LÃNH VỰC NGHIÊN CỨU ÂM NHẠC hồi năm 1960 cho tới năm 1987, tôi đã đến rất nhiều nước nhưng chưa một lần qua Trung Quốc là quốc gia có nền văn hóa sâu rộng và nhiều điểm tương đồng với văn hóa Việt Nam.

Thế rồi bỗng nhiên điều tôi thầm ước ao lại đến. Năm 1987 Trung Quốc xin UNESCO tài trợ một khoản kinh phí lớn để tổ chức cuộc hội thảo về âm nhạc Châu Á - Thái Bình Dương. Tuy hội thảo bàn về âm nhạc châu Á nhưng Trung Quốc không mời Việt Nam tham dự. Sau khi được chấp thuận tài trợ, phía Trung Quốc hỏi UNESCO có đưa ra đề nghị gì không thì cơ quan này gởi công văn cho Trung Quốc với nội dung:

- Có một vấn đề quan trọng chúng tôi muốn đề cập tới trong cuộc hội thảo là việc sử dụng những yếu tố âm nhạc châu Á trong sáng tác cận đại của các nhạc sĩ châu Á và một số nhạc sĩ phương Tây. Chúng tôi có nhờ giáo sư Trần Văn Khê, thành viên Ban chấp hành Hội đồng Quốc tế Âm nhạc đồng thời cũng là cố vấn đặc biệt về âm nhạc châu Á cho UNESCO, nghiên cứu và thảo luận về vấn đề đó. Chúng tôi đề nghị đưa bài tham luận này vào buổi khai mạc hội thảo và làm cơ sở cho các đại biểu thảo luận. Nhưng giáo sư Trần Văn Khê mang quốc tịch Việt Nam chớ không phải là người của Pháp, nên xin hỏi Ban tổ chức nếu chúng tôi chỉ định giáo sư Trần Văn Khê là cố vấn làm Phó trưởng đoàn cùng với bà Madeleine Gobeil người Canada làm trưởng đoàn của UNESCO sang Trung Quốc thì Ban tổ chức thấy có gì trở ngại không?

Tuần lễ sau đại diện UNESCO gọi điện thoại báo với tôi:

- "Xin báo cho giáo sư một tin vui, phía Trung Quốc trả lời rất vui mừng đón tiếp giáo sư Trần Văn Khê, không chỉ trong thời gian hội nghị mà xin mời giáo sư lưu lại thêm ba tuần lễ để có điều kiện gặp gỡ những nhà nghiên cứu Trung Quốc. Đồng thời mời giáo sư thuyết trình về âm nhạc châu Á tại Trung ương Âm nhạc viện và Viện nghiên cứu tại Bắc Kinh. Hội Nhạc sĩ Trung Quốc cho biết trước đây đã từng

http://tieulun.hopto.org

dịch hai bài viết của giáo sư về đề tài *Thang âm ngũ cung* và *Nhạc Phật giáo trong châu Á* ra tiếng Trung Quốc và đang dự định dịch một số bài nữa".

Quả là mọi việc vượt quá sức tưởng tượng. Tôi được UNESCO phái qua Trung Quốc với tư cách người đọc tham luận chánh, theo qui định mỗi tham luận chỉ có 15 phút, riêng tôi được đặc biệt dành cho 45 phút. Bài tham luận của tôi viết bằng tiếng Pháp, được UNESCO cho dịch ra tiếng Anh, in thành cả trăm bản đem qua hội nghị Bắc Kinh, Ban tổ chức lại dịch qua tiếng Trung Quốc để gởi cho các đại biểu tham khảo. Ngoài ra tôi cùng bà Gobeil có phận sự theo dõi từ việc Trung Quốc sử dụng kinh phí của UNESCO cấp cho hội nghị đến nội dung tổ chức có đúng là cuộc hội nghị quốc tế hay không để làm báo cáo cho UNESCO.

Phái đoàn đại diện UNESCO được tiếp đón rất trọng thể tại phi trường Bắc Kinh. Ban tổ chức sắp xếp chúng tôi ở tại khách sạn Hua Du (Hoa Đô) rất sang trọng, đầy đủ tiện nghi, kế bên khách sạn Kouen Louen (Côn Lôn) là nơi hội họp.

Hội nghị khai mạc tại khách sạn Côn Lôn trong một gian phòng rộng rãi chứa được trên 500 đại biểu, có phòng cho thông dịch viên trực tiếp dịch ra nhiều thứ tiếng, nhưng hội nghị chỉ sử dụng hai ngôn ngữ chánh là tiếng Anh và tiếng Trung Quốc. Nhạc sĩ Li Huan Chi (Lý Quán Chi), Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Trung Quốc, đọc diễn văn khai mạc, mở đầu bằng những lời lẽ đầy chất thơ:

- Trong ánh sáng tưng bừng ấm áp của mùa hè, khi trời nắng hanh hanh, gió hè phơi phới, cây xanh rợp lá, những nhà thông thái từ châu Á Thái Bình Dương đến họp nơi đây, tôi hân hạnh tuyên bố khai mạc hội nghị...

Tiếp lời, thứ trưởng Bộ Văn Hóa Liu De You (Lưu Đức Hữu) thay mặt chánh phủ và Bộ Văn hóa chào mừng các đại biểu và phái đoàn UNESCO. Đáp lời, bà Madeleine Gobeil cám ơn Ban tổ chức chuẩn bị hội nghị rất hoàn hảo cũng như đã tiếp đón các phái đoàn hết sức nồng hậu rồi nói tiếp:

- Chúng tôi đề cử ông chủ tịch Hội Nhạc sĩ Trung Quốc làm chủ tịch của hội nghị quốc tế này. Cuối cùng, tôi xin giới thiệu và cám ơn giáo sư Trần Văn Khê, người cố vấn đặc biệt của UNESCO đã góp nhiều ý kiến cho việc tổ chức hội nghị và cũng là

người sẽ đọc bài tham luận đầu tiên trong buổi lễ khai mạc hội thảo.

Ông Chủ tịch đưa ý kiến:

- Chúng tôi cũng xin phép đề cử giáo sư Trần Văn Khê làm phó chủ tịch của hội nghị.

Đến Bắc Kinh, nhớ lại năm 1979 tại Durham ở nước Anh tôi có gặp giáo sư Feng Kouen nhưng nay không thấy ông có mặt trong đoàn Trung Quốc, tôi hỏi thăm:

- Tôi có quen giáo sư Feng Kouen có lần làm Trưởng phái đoàn Trung Quốc đi dự hội nghị ở Anh Quốc năm 1979. Chúng tôi ước hẹn sẽ gặp lại nhau tại Bắc Kinh, nhưng không hiểu sao giáo sư vắng mặt?

- Giáo sư Feng Kouen đã về hưu từ hai năm nay rồi.

- Chẳng hay có cách nào cho tôi gặp được giáo sư Feng Kouen chăng?

Mong ước của tôi được đáp ứng ngay, hơn nửa tiếng đồng hồ sau có xe đưa ông tới trường đại học. Giáo sư Feng Kouen bước vô nhìn dáo dác, vừa trông thấy tôi cặp mắt ông sáng lên, dang rộng hai tay ôm chầm lấy tôi mà nói:

- Đã tám năm trôi qua mà tôi vẫn không quên lời hẹn trước đây, nhưng nay tôi không còn là giáo sư tại chức để thực hiện lời hứa đó, không ngờ ông cũng còn nhớ.

Ông ôm tôi mà nước mắt chảy dài, tôi cũng cảm động siết chặt ông và nói với Ban tổ chức:

- Thưa các bạn, nếu tôi được quyền có một yêu cầu thì tôi rất mong trong tất cả những buổi tiệc chiêu đãi tôi tại đây Ban tổ chức cũng mời cả giáo sư Feng Kouen cùng dự.

Ban tổ chức sẵn sàng chiều theo ý muốn của tôi.

Sau khi hội nghị kết thúc tốt đẹp, tới phần giao lưu chúng tôi được mời viếng hai trường nhạc lớn: Trung ương Âm nhạc viện và Trung Hoa Âm nhạc viện.

http://tieulun.hopto.org

Trung ương Âm nhạc viện là một tòa nhà mênh mông bảy tám từng lầu chủ yếu dạy nhạc phương Tây, nhạc dân tộc chỉ là một khoa nhỏ. Thấy vậy trong lòng tôi hơi buồn nghĩ rằng một đất nước có nền văn hóa sâu rộng, có được truyền thống âm nhạc đa dạng và phong phú như Trung Quốc mà vẫn coi trọng âm nhạc phương Tây hơn nhạc truyền thống. Ông giám đốc Trung ương Âm nhạc viện, một người hết sức lịch sự và nhã nhặn, đề nghị:

- Nhân dịp tới đây, xin giáo sư vui lòng nói chuyện một buổi về các truyền thống lớn trong âm nhạc châu Á cho giáo sư và sinh viên của chúng tôi nghe.

Tôi vui vẻ nhận lời. Hôm đó trước hơn 60 giáo sư và trên 200 học viên Khoa âm nhạc châu Á của trường, tôi nói chuyện về những truyền thống âm nhạc lớn ở châu Á như Trung Quốc, Triều Tiên, Nhựt Bổn, Ấn Độ, Ba Tư và đặc biệt nói nhiều về âm nhạc Việt Nam vì đây là lãnh vực tôi biết rành hơn cả. Tôi đưa ra bảng đối chiếu hai truyền thống âm nhạc Việt Nam và Trung Quốc từ nhạc khí cho tới thang âm điệu thức.

Khi tôi mới tới, ông giám đốc đưa ra cây đờn tranh của Trung Quốc và nói:

- Chúng tôi biết giáo sư không chỉ là người chuyên nghiên cứu âm nhạc về mặt lý thuyết mà còn là một nhạc sĩ nên chúng tôi có đem đến một cây đờn Gu zheng (cổ tranh), mong được nghe tiếng đờn của giáo sư để kỷ niệm lần đến giảng tại Trung ương Âm nhạc viện.

Tôi cám ơn và xem qua cây đờn rồi nói với ông:

- Giáo sư nói rằng đây là "cổ tranh" nhưng thật ra nó là đờn "tân tranh", dây to, tiếng đờn vang dội nhưng không nhấn nhá được bởi vì dây cứng quá. Nếu có được cây đờn 16 dây mà tôi nhìn thấy trưng bày trong tủ kiếng của Bảo tàng viện, hình dáng và kích thước có phần giống như cây đờn tranh Việt Nam với những dây nhỏ và mềm bằng thép thì tôi có thể đờn một vài bản cho quí vị nghe.

Sau đó tôi nói chuyện về âm nhạc, tới giờ giải lao tôi gặp gỡ trò chuyện với các giáo sư tại đây, người nào cũng tỏ ra niềm nở. Khi tôi trở vô chuẩn bị nói chuyện tiếp thì nhìn thấy một cây đờn khác để sẵn, ông giám đốc nói với tôi:

- Thể theo lời yêu cầu của giáo sư chúng tôi cho người tới lấy cây đờn ở Bảo tàng viện đem về đây. Đờn đã lên dây rồi, mời giáo sư dạo thử và đờn cho chúng tôi nghe một bản.

Thử đờn xong tôi nói:

- Thưa quí vị, đây đúng là cây đờn cổ tranh của Trung Quốc mà tôi có thể đờn được vì 16 dây sắt này cùng một cỡ với dây sắt của đờn tranh Việt Nam, nhấn nhá dễ dàng lắm. Các bạn đã lên dây sẵn theo Zheng gong diao (chánh cung điệu) tức là giống như cách lên dây hơi Bắc của chúng tôi. Mặc dầu cách lên dây tương tợ nhau, nhưng trong hơi Bắc của Việt Nam chữ *xự* chữ *cống* phải rung, *hò, xang, xê* phải mổ, ngược lại khi đờn nhạc của Trung Quốc thì *xự, cống* phải mổ còn *hò, xang, xê* phải rung: hai truyền thống khác nhau ở chỗ đó. Hôm nay quý vị yêu cầu tôi biểu diễn âm nhạc Việt Nam nên tôi phải đờn theo phong cách của dân tộc Việt Nam, vì vậy tôi xin phép bắt cây đờn cổ tranh của Trung Quốc nói tiếng nhạc Việt Nam cho quí vị thưởng thức.

Tôi vừa nói vừa mỉm cười, biết rằng câu nói có hơi "hợm mình" (nói theo tiếng lóng Nam bộ là "làm tàng") nhưng vẫn không dằn được ý muốn nói "phách" một chút cho vui. Các bạn Trung Quốc cũng vui vẻ nói tôi cứ tự tiện.

Mở đầu tôi rao và đờn bài *Ngũ đối hạ* nghiêm trang chững chạc, rồi chuyển sang hơi Xuân đờn một lớp *Nam xuân* , sau đó sang hơi Ai trong bài *Bắc cung ai* của cậu Năm tôi sáng tác phỏng theo bài *Ai giang nam* miền Trung, cuối cùng ngâm và phụ họa theo hơi Sa mạc. Tôi cũng giải thích cặn kẽ thêm một số thang âm đặc biệt của Việt Nam theo nguyên tắc thẩm mỹ của dân tộc khiến cho các bạn Trung Quốc ngạc nhiên nhận xét rằng trong cách tô điểm chữ nhạc của Việt Nam cũng hàm chứa một chút triết lý. Tôi rất vui khi được tới nơi này không phải chỉ để nghiên cứu học hỏi mà còn là dịp để thuyết trình về âm nhạc châu Á nói chung và âm nhạc Việt Nam nói riêng.

Ba hôm sau tôi được mời viếng Trung Hoa Âm nhạc viện, trường chuyên dạy về âm nhạc châu Á và Trung Quốc. Mới đầu tôi hơi thất vọng khi thấy đường vô nơi này không phải hoàn toàn tráng nhựa như đường tới Trung ương Âm nhạc viện.

http://tieulun.hopto.org

Nhìn những con đường mòn, đường đất đỏ, tôi có cảm giác việc gì dính dáng đến phương Tây cũng được chánh quyền chăm sóc hơn. Nhưng khi bước vô phía trong tôi ngạc nhiên vì đây là một tòa nhà cổ rất đẹp với những gian phòng toàn sơn son thếp vàng. Hỏi ra mới biết nơi này xưa kia là ngôi nhà của một vị đại thần đời Thanh với phong cảnh cổ kính và vườn tược bài trí theo lối cổ, được sử dụng làm Trung Hoa Âm nhạc viện cho phù hợp.

Chúng tôi được hướng dẫn thăm các lớp dạy đờn và cuối cùng là chương trình hòa nhạc của 5 thiếu nữ đờn giỏi nhứt của Bắc Kinh được mệnh danh là *Ngũ kim hoa* (Năm đóa hoa bằng vàng). Các cô tuổi mới ngoài 20, mặc áo đen dài, độc tấu đờn tranh, đờn tỳ bà, đờn tam, đờn tam thập lục (người Trung Quốc gọi là Yang Qin) và hòa tấu những bản nhạc cổ, phong cách hòa chính xác và nghiêm túc.

Ban tổ chức mời tôi với tư cách đại diện phái đoàn quốc tế lên phát biểu. Tôi nói:

- Thưa Ban giám đốc, thưa quý vị, thưa tất cả các bạn. Trong một tuần lễ tham dự hội nghị về âm nhạc vừa qua, chúng ta chỉ được nghe những trích đoạn âm nhạc minh họa cho các bài tham luận, thỉnh thoảng mới được nghe trọn một bản nhạc nhưng lại là nhạc đã ghi âm vào băng từ, cũng giống như ăn đồ hộp có chất bổ mà không có chất tươi.

Hôm nay chúng ta được chiêu đãi một bữa tiệc âm nhạc thịnh soạn với toàn chất tươi, không phải do những nghệ sĩ cao niên mà là những cô gái trẻ đẹp. Những thiếu nữ trong độ tuổi thanh xuân này giữ được cái vốn của dân tộc, cộng với phong cách biểu diễn nghiêm trang theo kỷ luật của phương Tây, trong số những thính giả ngồi nghe lại có cả thanh niên: Truyền thống nào mà được thanh niên chắt chiu gìn giữ, bỏ thời giờ công sức học tập và khi biểu diễn lại có được lớp thanh niên thưởng thức thì truyền thống đó sẽ giữ được sức sống mãnh liệt. Nếu như trong toàn cõi Trung Quốc đều được như thế thì tôi xin chúc mừng cho truyền thống của Trung Quốc. Đặc biệt đối với các "đóa hoa vàng" đờn bản cổ chính xác trong nội dung, có phong cách biểu diễn và hình thức mới, tôi xin phép được nhắc nhở rằng: bảo vệ bảo tồn vốn cổ rất tốt nhưng phát triển vốn cổ mà không cho rơi vào ngoại lai còn tốt hơn.

http://tieulun.hopto.org

Ban tổ chức hoàn toàn hài lòng, mọi người sửa soạn ra về thì được mời ngồi lại vì có một đoàn nhạc từ Tây An xa xôi mới vừa tới đây cốt để biểu diễn cho phái đoàn quốc tế nghe. Các cụ đem theo một dàn trống và kèn mang tên là "Tây An cổ nhạc" (cổ là *trống* chớ không phải là *xưa*).

Bài bản của dàn *Tây An cổ nhạc* nghe rất chặt chẽ và thú vị. Sau hai bài, tôi đứng dậy thay mặt phái đoàn quốc tế hết sức cám ơn các cụ. Tôi nói xong vừa bước đi thì một cụ chạy theo nắm tay tôi lại:

- Hồi nãy giáo sư phát biểu cho tuổi trẻ rất dài, bây giờ nói cho tuổi già giáo sư phải nói nhiều hơn chút nữa.

Các bạn trong phái đoàn quốc tế cười nói nhỏ với nhau: Bao nhiêu lời hay ý đẹp đã đem ra tặng các cô gái trẻ hết rồi, giờ còn lời đâu để khen ngợi các cụ già? Tôi trở lại sân khấu và nói với tất cả lòng chân thành:

- Trước hết xin cám ơn các cụ đã không màng tuổi cao sức yếu, không ngại đường xa diệu vợi tới đây để cho chúng tôi nghe lối nhạc mà các cụ chắt chiu gìn giữ không muốn thay đổi một tiếng trống, một hơi kèn như lời Ban tổ chức cho biết. Có người nói rằng những gì xưa cũ chỉ còn đáng đem vô bảo tàng viện, nhưng tôi không tán đồng ý kiến đó. Theo tôi, các cụ chính là những người có công giữ được rễ sâu bám chặt mảnh đất phì nhiêu của truyền thống, rễ cây đã hút lấy bao nhiêu chất bổ để nuôi sống thân cây là những thanh niên trẻ ngày nay. Nhờ có rễ đem chất bổ lên thân cây mà lá mới xanh, hoa càng tươi, trái thêm ngọt. Thanh niên là những dòng sông chảy qua làng mạc, mọi người tắm trong con sông, lấy nước mà tưới hoa, trồng lúa, con sông đó sẽ ra biển cả đổ về đại dương. Còn các cụ đóng một vai trò khiêm tốn là nguồn sâu trong kẹt núi, nhưng thưa quí vị, không có nguồn nước trong kẽ núi thì sông sẽ khô dòng sẽ cạn. Xin cám ơn các cụ đã giữ vững truyền thống âm nhạc Trung Quốc lúc nào cũng sung túc như cây nở hoa, như sông đầy nước.

Các cụ xúc động ôm chầm tôi cám ơn và nói rằng từ hồi nào tới giờ chưa có "ông quốc tế" nào đánh giá họ đúng như tôi.

http://tieulun.hopto.org

Riêng tôi có cái vui là nói theo phong cách của người Việt Nam, có đầu có đuôi, có trước có sau, có tình có lý, cách diễn tả lại nhẹ nhàng khiến cho mọi người đều đẹp lòng.

Ban tổ chức sắp xếp cho tôi gặp gỡ nghệ sĩ, nhạc sĩ và sinh viên trường nhạc có sự hiện diện của giám đốc Nhạc viện Tây An và rất nhiều diễn viên, trong đó có các nghệ nhân dàn nhạc gõ "Tây An cổ nhạc" mà chúng tôi đã có dịp thưởng thức tài nghệ tại Bắc Kinh. Hôm đó tôi nói về trống đồng Ngọc Lũ, đờn đá Khánh Sơn để đáp lễ các bạn nhạc sĩ Trung Quốc sau khi Ban tổ chức cho tôi nghe một buổi hòa nhạc đặc biệt có tiếng chuông tiếng khánh mang tên " *Kim thạch chi thanh âm nhạc hội* ". Thính giả rất thích thú. Sau đó tôi nói về bộ gõ trong âm nhạc Việt Nam và xin phép mượn một cái trống Trung Quốc để minh họa. Tôi vừa đánh xong một đoạn, một lão nghệ nhân đưa tay lên nói:

- Nghe giáo sư đánh trống chúng tôi thích quá không ngồi yên được, bây giờ xin giáo sư cứ đánh tiếp một hồi trống Việt Nam, chúng tôi sẽ đánh đồng la, chập chõa phụ họa.

Tôi hỏi thăm mới biết cụ tên An Chí Thuận, chính là một nghệ nhân trong đoàn "Tây An Cổ nhạc". Tôi vui vẻ nhận lời và xin phép trước tiên được sổ ba hồi theo phong cách của Việt Nam là *tam luân cửu chuyển* , ba vòng bánh xe quay trước khi đánh chín điệu khác nhau. Xong rồi tôi sẽ bắt đầu đánh nhịp tư, sau một hồi chuyển lại nhịp đôi mà *cấp điệu* , đầu tiên tôi đánh *bình điệu* chớ không đánh *tán điệu* hay *hoãn điệu* . Hễ tôi đánh tới đâu mấy ông đánh chập chõa rung rung tới đó, khi nhỏ khi lớn, trước khi chuyển nhịp tôi báo hiệu mấy ông theo nhịp nhàng, tới chừng dứt *câu vĩ* thì cùng ngừng tay một lượt. Học trò vỗ tay vang dậy:

- Trời ơi! các thầy có biết nhạc Việt Nam bao giờ đâu, còn giáo sư Trần Văn Khê cũng không biết nhạc Trung Quốc mà bỗng nhiên hai bên đánh trống gõ nhịp rất ăn với nhau.

Mấy ông thầy giải thích:

- Mặc dầu không cùng truyền thống nhưng mà trong đánh trống có lề lối, tức là

đánh có câu thủ câu vĩ, câu đầu câu đuôi, trước khi chuyển nhịp báo hiệu như thế nào thì cứ làm y theo vậy. Thật là đồng điệu quá, tụi tôi đánh tới sáng mai cũng được.

Buổi hòa nhạc đột xuất mà gây ấn tượng rất sâu đậm cho người nghe.

Sáng hôm sau tôi trở về Bắc Kinh. Ông Yao đón tại phi trường cho biết hai ngày nữa Nhạc viện Thiên Tân sẽ chờ đón tôi. Lần này bà Liu sắp đặt cho tôi đi xe lửa để biết mùi hỏa xa Trung Quốc. Toa xe rộng rãi, giữa hai hàng ghế có chỗ để chân thoải mái, bấm nút thì ghế ngồi trở thành giường nằm rất êm. Thiên Tân là một thành phố trước đây bị các nước phương Tây chiếm đóng và xây dựng nhiều khu vực thương mãi kinh tế. Tôi được mời đến nói chuyện về nhạc Việt Nam tại Nhạc viện lớn ở nơi này. Ông giám đốc tiếp tôi ân cần và nói:

- Hôm nay tôi rất hân hạnh tiếp đón giáo sư. Trước khi nghe giáo sư giới thiệu âm nhạc Việt Nam, xin phép cho cô Wang (Vương), sinh viên năm thứ nhứt của chúng tôi đờn một bản để giáo sư thưởng thức.

Ông không giới thiệu rõ cô đờn loại nào hay bản gì. Khi cô biểu diễn xong ông giám đốc yêu cầu tôi cho biết nhận xét, tôi phát biểu:

- Kính thưa ông giám đốc, thưa các vị giáo sư, quí vị quan khách và các em sinh viên. Tôi vừa nghe biểu diễn một bài tỳ bà rất đặc sắc. Tôi muốn xin được gặp người thầy dạy cô Wang để hỏi cho biết ông dạy cách nào mà sinh viên năm thứ nhứt lại đờn thuần thục đến như vậy? Thông thường học tỳ bà năm đầu giỏi lắm là đờn được các bản nhập môn loại *văn khúc* đơn giản như *Dương xuân bạch tuyết* hay khó hơn chút nữa là *Xuân giang hoa nguyệt dạ* sáng tác từ đời nhà Đường. Nếu sau hai ba năm học mà đờn được những bản đó đã là hay rồi. Nhưng qua tới *vũ khúc* kỹ thuật rất khó, học trò năm thứ năm thứ sáu mới tiếp thu nổi. Trong bài bản Vũ khúc thì bài *Thập diện mai phục* cô Wang vừa đờn là một trong những bản khó nhứt, diễn tả tích Lưu Bang với Hạng Võ đánh nhau, khi lâm trận Hạng Võ đi tới đâu cũng gặp mai phục. Bài này có đoạn phải đờn sao cho nghe như tiếng gươm giáo chạm vào nhau. Tôi ngồi thưởng thức nãy giờ không thể không nhớ lời thơ của cụ Nguyễn Du: "Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau". Tôi hết sức ngạc nhiên về trình độ biểu

http://tieulun.hopto.org

diễn của cô. Tôi có người học trò là Cheng Shui Cheng học đờn tỳ bà đã mười mấy năm, mỗi khi muốn trình diễn bản này cũng phải tập dợt lại.

Ông giám đốc cười nói:

- Xin lỗi giáo sư, tôi quên không nói rõ trước khi vào học năm thứ nhứt đại học ở đây cô Wang đã học đờn tỳ bà đến chín năm và là một trong những học trò giỏi nhứt của trường.

Hóa ra có lẽ các bạn Trung Quốc muốn thử xem trình độ hiểu biết của tôi về nhạc Trung Quốc đến mức nào. Nếu tôi nghe xong rồi khen qua loa rằng học năm thứ nhứt mà đờn như vậy cũng khá chắc các bạn đánh giá tôi khác rồi. Cũng may là tôi hiểu rõ về thủ pháp và bài bản của tỳ bà, nhờ học với môn sinh Cheng Shui Cheng trong lúc cậu soạn luận án tấn sĩ về đờn tỳ bà. Sau khi tôi phát biểu, các bạn tại Nhạc viện Thiên Tân rất thú vị mà ngạc nhiên nhứt là bà thông dịch của tôi. Bà luôn miệng nói: "Chưa có một giáo sư nào bên Pháp qua mà nói chuyện về âm nhạc chúng tôi rành rẽ như giáo sư".

Ông giám đốc cũng tỏ ra thích thú, sau đó tôi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam có những khác biệt với âm nhạc Trung Quốc về điệu thức, tiết tấu, nét nhạc thế nào. Sau buổi hòa nhạc, Nhạc viện Thiên Tân tổ chức một bữa tiệc, mọi người ăn uống trò chuyện rất vui và tiếp đãi tôi ân cần như tri âm tri kỷ. Chuyến đi thăm Thiên Tân để lại cho tôi ấn tượng khó quên.

Ngoài ra tôi lại được mời thưởng thức không biết bao nhiêu món ngon vật lạ với cách thức chế biến độc đáo của Trung Quốc tại các nhà hàng danh tiếng.

Tới ngày về, các bạn mở tiệc từ giã, bà thông dịch cho biết có hơn 20 người ghi tên xin được có đôi lời từ giã và chúc tôi thượng lộ bình an. Theo phong tục của Trung Quốc hễ người nào chào từ giã tôi phải cạn ly với người ấy. Chiều hôm đó chiêu đãi thượng khách thế nào cũng có Mao đài tửu do đó bà khuyên tôi nên uống trước ba viên thuốc aspirin, nếu không sẽ khó đứng vững. Tôi nghe vậy cũng sợ, Mao đài tửu giống như rượu đế của Việt Nam, uống mười chung là đủ ngất ngây rồi mà hôm đó đến 20 người cụng ly chắc không sao kham nổi. Tôi bèn nói trước với

http://tieulun.hopto.org

ông chủ tịch buổi tiệc:

- Thưa ông, trong tiệc tiễn hành tôi trở lại Pháp chiều nay, tôi biết rằng các vị rất hiếu khách nên luôn luôn dành loại rượu ngon là Mao đài để chiêu đãi. Nhưng xin thú thật từ trước đến giờ tôi đã dự nhiều buổi tiệc đãi toàn rượu Mao đài. Lần này sang Trung Quốc tôi mới nếm được một loại rượu mới là Trường Thành mà tôi rất thích nên ao ước trước khi về được thưởng thức một bữa cho thỏa lòng. Nếu lời yêu cầu của tôi không có gì quá đáng thì chiều nay xin cho phép tôi chỉ uống rượu Trường Thành thôi.

- Được, giáo sư là khách quí, nếu giáo sư muốn vậy thì chiều nay chúng tôi chỉ đãi rượu Trường Thành.

Rượu này nhẹ giống như rượu chát trắng nên đối với tôi mấy chục ly nhỏ cũng không sao. Trước khi nhập tiệc mọi người đề nghị có mấy lời chúc, tôi nói rằng:

-Thưa các bạn, tôi được biết có gần 20 vị muốn có đôi lời tiễn tôi lên đường. Mỗi bạn nói có lẽ ít nhứt là một phút, tôi trả lời cũng chừng đó thời gian tính chung phải mất gần một giờ, thức ăn sẽ nguội hết. Vậy tôi xin được nghe các bạn nói trước rồi sẽ trả lời chung một lượt.

Mỗi người chúc tôi một câu, toàn là những lời lẽ dễ thương. Sau đó tôi xin phép trả lời chung:

- Thưa các bạn, tôi rất cảm động khi thấy tình của các bạn đối với tôi thoát khỏi khuôn sáo của những cuộc tiếp đãi bình thường, xuất phát từ tấm lòng của các bạn mà tôi sung sướng được tiếp nhận. Hôm nay các bạn đã đọc nhiều câu thơ rất thú vị cho tôi nghe. Về phần mình tôi sẽ không trích những câu thơ trong văn chương của chúng tôi mà xin đọc bốn câu thơ từ tình cảm của mình để đáp lại và nói lên cảm tưởng của tôi trong buổi chiều hôm nay. Tôi xin ngâm bài thơ đó theo phong cách Nam xuân tức là điệu thanh thản không buồn không vui, vì vui sao được khi chia tay nhưng cũng không phải là buồn, bởi vì trong cuộc đời khi gặp gỡ đã báo hiệu phút chia tay mà chia tay cũng là hẹn ngày tái ngộ.

Hội nghị vừa xong tại Bắc Kinh

http://tieulun.hopto.org

Sớm chiều chiêu đãi tiệc linh đình

Trong làng âm nhạc người Hoa - Việt

Hữu nghị ngày thêm kết chặt tình

Các bạn ngẩn ngơ lẫn vui thích rồi nắm tay tôi nói:

- Giáo sư làm cho chúng tôi xúc động quá, ở thế kỷ XX này còn có người xuất khẩu thành thơ rồi ngâm lên nghe hết sức thi vị. Xin nói thật, chưa có buổi tiệc nào tiễn người nước ngoài làm chúng tôi cảm động như thế này.

Tôi cũng vui vì đã cho các bạn thấy phong cách của một người Việt Nam với lối tiêu khiển có văn hóa đáp lại thâm tình của bạn, mọi người đều hiểu được gần hết những từ có âm tiếng Hán trong bốn câu thơ của tôi.

Sau chuyến đi này tôi còn giữ được tình cảm trân trọng của các bạn bè đồng nghiệp, có thêm nhiều mối giao hảo với các giáo sư người Trung Quốc, đó cũng là một trong những kỷ niệm sâu sắc trong hành trình nghiên cứu của tôi.

http://tieulun.hopto.org

Công du vòng quanh trái đất

MỘT TUẦN LỄ SAU KHI Ở BẮC KINH về tôi đi Québec (Canada) tham dự Đại hội Cộng đồng các nước nói tiếng Pháp (Francophonie). Tại đây tôi cùng với con gái giới thiệu 4 chương trình âm nhạc Việt Nam tại nhiều nơi trong khuôn khổ của hội nghị.

Năm đó tôi đem theo nhiều đờn nên một số bạn bè muốn mời tôi nói chuyện và đờn cho cộng đồng người Việt tại Canada nghe. Chuyện này không có gì khó khăn nhưng tôi lại có một yêu cầu là không muốn những buổi nói chuyện về văn hóa được tổ chức trong một không gian chánh trị. Tôi đề nghị các bạn không tổ chức chào cờ hoặc treo cờ của chánh thể Việt Nam Cộng hòa như thông lệ trong những buổi hội họp của cộng đồng người Việt tại đây. Vài người trong cộng đồng người Việt ở Canada không đồng ý, tôi cho biết rất tiếc nhưng không nhân nhượng. Anh Quận bạn tôi cũng là người trong cộng đồng hết sức bất mãn nên tự đứng ra tổ chức buổi gặp gỡ tại nhà hàng "Le Château" của người Việt Nam, cho biết ai muốn tham dự thì ghi tên ăn cơm tối sau đó nghe tôi nói chuyện về âm nhạc. Có gần 80 người ghi tên, nhưng một số người Việt trong cộng đồng biết chuyện liền điện thoại cho ông chủ tiệm:

- Nếu ông tổ chức cho ông Trần Văn Khê nói chuyện chúng tôi sẽ đốt tiệm của ông.

Ông chủ tiệm nghe vậy cũng lo ngại. Ngày hôm sau những người này ra tay cảnh cáo bằng cách quẹt sơn đỏ lên cửa một tiệm ăn khác của ông với lời hăm dọa: "Nếu muốn tô hồng thì ta sơn đỏ cho". Ông chủ tiệm lại càng lo sợ ngỏ ý với bạn tôi đừng tổ chức buổi gặp gỡ nữa. Anh Quận rất bực mình nói rằng nếu ông ngại anh sẽ đi tìm một nhà hàng Việt Nam khác, mà nếu không được nữa thì sẽ tổ chức tại nhà hàng của người Canada và báo cho cảnh sát biết chúng tôi chỉ nói chuyện về văn hóa, nếu có xảy ra xô xát thì những người gây rối phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Thấy bạn tôi cương quyết ông chủ tiệm suy nghĩ rồi quyết định:

http://tieulun.hopto.org

- Nếu anh bảo đảm về an ninh thì cứ tổ chức.

Hôm đó mọi việc diễn ra bình yên, Ngọc Sương em gái của tôi lo việc ghi âm và quay video, Thủy Ngọc và tôi đờn. Tôi dẫn thính giả dõi theo đường đời của một con người từ lúc sơ sanh đến khi trở về với cát bụi, đi từ nhạc thính phòng đến nhạc sân khấu, vừa nói vừa minh họa, các bạn hết sức thích thú và tán thưởng nồng hậu.

Thay mặt Ban tổ chức và các thính giả anh Quận nói mấy câu:

- Hôm nay anh Khê đến đây không phải với tư cách một giáo sư mà chỉ là một người bạn, một nhạc sĩ Việt Nam, đem tới cho chúng ta những giai điệu quê hương từ câu hò tiếng hát nơi đồng quê tới ca khúc trong nhạc thính phòng. Tôi không biết nói lời gì hơn với anh ngoài hai chữ tri ân. Ngoài ra tôi cũng có đề nghị, chúng ta là người Việt Nam vốn có thủy có chung, có trước có sau, hôm nay chúng ta tiếp đón anh Khê nhân dịp anh đến Canada thì ngày anh Khê trở về Pháp chúng ta sẽ lại tiễn anh. Cũng tại tiệm ăn này, một ngày trước khi anh Khê về sẽ có một buổi nói chuyện, thực đơn hôm đó sẽ khác với hôm nay đồng thời đề tài anh Khê nói cũng khác.

Lần sau không phải 80 người mà gần cả trăm người tới ăn để nghe tôi nói chuyện. Tuy nhiên, mặc dầu không có gì đáng tiếc xảy ra nhưng tôi thấy buồn trong lòng vì tuy rằng mình nói chuyện văn hóa mà cũng bị yếu tố chánh trị chi phối, phân chia bên này bên nọ. Tôi đau lòng khi thấy người Việt Nam ở nước ngoài vẫn giữ sự nghi kỵ và hận thù trong khi đúng ra chỉ nên nghĩ tới tình cảm dân tộc mà thôi. Tôi là một nhạc sĩ, một người nghiên cứu âm nhạc, không chịu sự chỉ huy của bất kỳ thế lực chánh trị nào, luôn mong muốn đem tiếng nhạc của quê hương đến với tất cả mọi người Việt sống xa đất nước, cho bè bạn khắp năm châu biết qua văn hóa Việt Nam để hiểu và thương người Việt. Vậy mà trên con đường đi còn lắm chông gai, trong công việc làm còn bao trở ngại!

Trở về Pháp mới một ngày, tôi phải qua Đông Đức dự đại hội của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc Dân gian, tuần lễ sau từ Đức đi thẳng qua Innsbruck (Áo) làm giám khảo trong Ban tuyển lựa kỳ thi cổ nhạc dành cho tất cả những đài phát thanh trên thế giới.

http://tieulun.hopto.org

Công việc quan trọng nhứt trong năm 1987 là chuyến về nước để chuẩn bị cho Diễn đàn Âm nhạc châu Á dự định sẽ diễn ra tại Việt Nam vào năm tới. (Nhưng cuối cùng sau nhiều trục trặc vì những lý do chủ quan lẫn khách quan mãi đến năm 1990 mới tổ chức được).

Tôi cùng anh Lưu Hữu Phước ra Hà Nội bàn bạc với Bộ Văn hóa. Anh Trần Hoàn, bộ trưởng Bộ Văn hóa lúc bấy giờ, giao cho thứ trưởng Đình Quang liên hệ với tôi trong việc tổ chức diễn đàn. Một hôm trong khi tôi đang bàn luận công việc thì được báo tin ông cố vấn Phạm Văn Đồng muốn gặp tôi vào 7 giờ sáng ngày hôm sau. Nhận được lời mời đột xuất tôi bối rối vì theo chương trình hôm đó tôi phải có mặt tại Ba Vì đúng 9 giờ sáng để ghi âm tiếng cồng của người Mường. Thế là phải nhờ người đánh điện báo gấp với Ba Vì tôi sẽ tới trễ. Buổi gặp gỡ với cố vấn Phạm Văn Đồng rất vui, cụ hỏi thăm tôi nhiều việc và nói rằng:

- Anh Lưu Hữu Phước có nói cho tôi nghe về công việc của anh, tôi rất tâm đắc với những chuyện anh làm cho mọi người biết đến âm nhạc Việt Nam.

Buổi gặp gỡ với cụ Phạm Văn Đồng kéo dài tới gần 8 giờ rưỡi, tôi trở về sửa soạn hành lý chuẩn bị đi gấp lên Ba Vì, nhưng vừa ra tới cửa thì được báo tin thủ tướng Phạm Hùng muốn gặp, đây là cuộc thăm hỏi riêng chớ không chánh thức và không định trước. Thế là tôi đành nhờ người tiếp tục báo tin với Ba Vì rằng tôi sẽ tới trễ hơn nữa. Trong khi tôi tới gặp thủ tướng Phạm Hùng có cả anh em phóng viên báo chí cũng đi theo. Vừa bước vô cụ Phạm Hùng ngạc nhiên:

- Ủa, tại sao báo chí tới đây? Tôi tiếp xúc với tánh cách cá nhân, các anh chỉ chụp vài tấm hình rồi thôi.

Ông Phạm Hùng đối với tôi có tình cảm đặc biệt. Trong thời kỳ các tổ chức cách mạng hoạt động bí mật tuyên truyền chống thực dân, ông từng tham gia hoạt động trong Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội ở làng Long Hưng, khi đó má tôi công tác trong chi bộ tỉnh Mỹ Tho và Sa Đéc. Do ông hoạt động cùng thời và quen biết với mẹ tôi nên tôi xin phép gọi bằng cậu và ông đối với tôi như tình cậu cháu.

Sau buổi gặp gỡ này tôi cùng con trai là Quang Minh khởi hành đi Ba Vì với anh

http://tieulun.hopto.org

Thanh Bảo, một thành viên của Viện Nghiên cứu Âm nhạc có liên hệ gắn bó với đồng bào Mường tại Ba Vì. Trên đường đi gặp nhiều trở ngại, mưa to, đường bùn lầy, lại phải dự buổi chiêu đãi của Tỉnh uỷ nên mãi tới 8 giờ tối mới đến xã Ba Trại. Xe ngừng trước một quán cóc bên vệ đường để hỏi thăm về đội cồng Mường. May quá! Thanh Bảo nhận ra cụ Bạch Công Chiểu, chủ quán cóc, lại là đội trưởng dàn cồng. Thanh Bảo giới thiệu tôi, ông tươi cười: "Cả đội cồng chờ giáo sư từ 8 giờ rưỡi sáng đến hơn 5 giờ chiều vẫn chưa thấy nên mọi người đã ra về". Nói xong ông lấy một chiếc cồng to đánh mấy hồi và cho biết: "Tôi gọi đội cồng đấy. Ai còn thức sẽ đến gặp giáo sư".

Từ xa văng vẳng tiếng cồng đáp lời rồi trên đường làng xuất hiện vài ánh lửa đèn dầu leo lét chập chờn theo gió, khi tới gần lại nghe tiếng hát. Vừa bước vào, nhìn thấy anh Thanh Bảo, người đánh cồng là một phụ nữ Mường đứng tuổi vừa cười vừa tiếp tục hát trêu:

Tại ai tôi phải đi sớm về khuya?

Tại ông Thanh Bảo mà tôi phải đi khuya như thế này.

Ông Chiểu cho biết: "Bà Đinh Thị Sánh đấy".

Chúng tôi cáo lỗi vì có việc đột xuất, đi lạc đường lại gặp mưa to nhưng bà tươi cười bảo: "Tôi hát đùa cho vui chớ các ông đến đây là chúng tôi mừng lắm rồi". Rồi ông Chiểu và bà Sánh thay phiên nhau giải thích cho tôi biết rằng chiêng có đủ cỡ và mang nhiều tên khác nhau như chiêng cái, chiêng linh, chiêng lộn pùng, chiêng con, chiêng chót (nhỏ nhứt), chiêng khầm (tiếng trầm).

Tới khuya, ông Chiểu nói rằng gần đây có nhà sàn, nhưng khách từ xa đến mà ngủ như vậy không vui nên bảo để vợ con ông đi ngủ nơi khác và mời cha con tôi ở lại với ông cho có bạn. Sáng hôm sau ngủ dậy tôi hỏi thăm nơi đi vệ sinh thì ông nói thản nhiên: "Anh cứ ra ngồi ngoài... bờ đê". Nhập gia tùy tục, vậy là cha con tôi phải ra bờ đê... giải quyết, mặc người đi chợ qua lại trước mặt. Sau đó chúng tôi được mời lót lòng bằng mấy củ sắn (trong Nam gọi là khoai mì).

Buổi sáng hôm đó trời vẫn mưa nhưng ông Chiểu nói: "Đã hẹn thì dầu mưa các

http://tieulun.hopto.org

bà cũng đến". Quả vậy, khi chúng tôi đem máy ảnh, máy ghi âm đến nhà sàn mọi người đã có mặt đông đủ với xiêm áo đủ màu. Đội cồng gồm 8 nữ, chỉ có ông Chiểu là nam và cũng là đội trưởng. Người trẻ nhứt là bà Yến và bà Thước (47 tuổi), cao niên nhứt là bà Xin (67 tuổi), những người còn lại là bà Sánh, bà Lan, bà Lệ, bà Thập, bà Nghĩa. Suốt cả buổi sáng đội cồng liên tục biểu diễn đánh cồng, chuyển qua múa, rồi hát đối ca nam nữ, giải thích cho tôi thâu âm và ghi lại tỉ mỉ từng tên nhạc cụ. Tôi ngồi nghe mà mơ màng, tự hỏi không biết mình hiện sống trong thời đại ngày nay hay đang ngược dòng về thuở xa xưa, mấy ngàn năm trôi qua bỗng nhiên trở lại trong nháy mắt.

Từ Ba Vì trở về Hà Nội, tôi lại bay ngay vào Sài Gòn. Dịp này tôi đến thăm lớp dưỡng sinh của bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng lúc ấy đang có chương trình hướng dẫn cách tập luyện cho những người lớn tuổi giữ được sức khỏe.

Bác sĩ Hưởng là một người có công lớn đối với nền y học Việt Nam, trước đây học về vi trùng học nên khi đi kháng chiến từng sáng chế những loại thuốc chích ngừa bằng dược liệu có sẵn trong chiến khu. Ông đã có lần bị một cơn chấn động não khiến không nói năng đi đứng được, thế mà nỗ lực tự tập luyện cho tới khi có thể nói chuyện và đi đứng trở lại bình thường. Đối với tôi bác sĩ Hưởng là một tấm gương về ý chí cũng như tấm lòng đối với con người.

Tôi được bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng mời nói chuyện cho những người tập dưỡng sinh nghe về âm nhạc dân tộc và các điệu nhạc có tác động làm con người thư giãn. Hôm đó tôi đề cập đến ảnh hưởng của bài Nam xuân có thể giúp người nghe tìm được sự thanh thản trong tâm hồn. Tôi đã từng đem ra áp dụng thử bài này vài lần trong các Viện tâm thần bên Pháp, ở các tổ nghiên cứu về đề tài "Trị bệnh bằng âm nhạc" (Musicothérapie) tại miền Nam nước Pháp. Khi nghe đờn một bài Nam xuân nhẹ nhàng thì những người bệnh thường lên cơn điên vào ban đêm đều bớt vẻ hung hăng. Điều này thêm lần nữa được chứng minh tại Viện Y học dân tộc của Bộ Y tế, khi tôi đờn bài Nam xuân minh họa cho phần nói chuyện, nhiều bệnh nhân thừa nhận rằng sau khi nghe đoạn mở đầu rao chậm rãi đi lần tới những câu kết họ đều cảm thấy tâm thần nhẹ nhàng.

Tôi cũng có nói chuyện này tại Viện Y học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh do

http://tieulun.hopto.org

bác sĩ Trương Thìn điều khiển.

Sau khi thể nghiệm nhiều lần tôi nhận ra điều cốt yếu là do trong bản này có hai quãng 4 và 5 rất nhẹ nhàng đem lại sự êm ái cho tâm hồn, vì vậy cho nên tất cả các điệu hát ru đều có hai quãng đó. Bây giờ tôi có thể giải thích chuyện này một cách khoa học và toàn diện hơn chớ lúc ấy tôi chỉ mới nhận thấy như vậy mà chưa đúc kết thành lý luận rõ ràng.

Vào Sài Gòn không lâu tôi lại trở ra Hà Nội với anh Lưu Hữu Phước và có mấy cuộc gặp gỡ đáng nhớ.

Thứ nhứt là tiếp xúc với Văn Thịnh, một nhạc sĩ biểu diễn trống dân tộc nhưng đánh theo tiết tấu mới. Trống ngày xưa sử dụng trong hát chèo, chầu văn, hát tuồng mà nay lại đánh cho những bài tân nhạc. Để minh họa, anh Thịnh phụ họa theo giọng ca của nghệ sĩ Hồng Năm, người Nghệ Tĩnh, hát những bài dân ca Nghệ Tĩnh. Bữa đó tôi xúc động nói với Văn Thịnh rằng: "Tôi cũng đã từng làm một việc tương tợ như anh là học đánh trống theo nhạc lễ và hát bội trong Nam rồi sử dụng những công thức đó làm thành một bài trống để ứng tác ứng tấu". Chúng tôi cùng trao đổi với nhau về âm nhạc dân tộc, một buổi nói chuyện rất thú vị.

Thứ nhì là tôi gặp được anh Mác Tuyên, một giáo viên dạy môn Văn và Sử đã học nhạc tới Trung cấp, người sáng tạo ra cây đờn mới đặt tên Lạc cầm (đờn Chim Lạc). Anh dùng thân cây đờn bầu uốn thành hình chữ S tượng trưng cho bản đồ nước Việt. Phía trên đầu chim Lạc có cái mỏ, nếu để mỏ đưa ra sẽ dễ bị gãy hoặc đụng quẹt làm người khác bị thương nên anh cho đầu chim Lạc quay trở lại phía sau, tượng trưng cho ý nghĩa *chim gọi đàn* . Mắt chim Lạc có gắn bóng đèn chớp nháy, nơi đó là thủ đô của Việt Nam. Phía trên lưng chim Lạc gắn hai cần của đờn tứ và cạnh bên một đờn tranh nhỏ 10 dây. Anh phối hợp hai ba loại nhạc khí Việt Nam chế ra cây đờn này và nói với tôi là anh còn có thể ráp thêm nhiều loại nhạc khí khác nữa. Tuy cần đờn có gắn điện như những đờn bầu ngày nay nhưng âm sắc không bị thay đổi và cây đờn không bị vướng dây, có thể được sử dụng trong nhiều trường hợp, kể cả lúc đi diễu hành.

Tôi vui mừng khi ra viếng Viện Nghiên cứu Âm nhạc lại may mắn gặp được hai

http://tieulun.hopto.org

sáng tạo, một về tiết tấu và một về nhạc cụ. Tôi nghĩ mà thương các bạn đã rứt ruột tằm ra để làm, tự thấy rằng mình may mắn vì bên Pháp tôi được tạo nhiều điều kiện thuận lợi để làm việc hơn, muốn ghi âm đã có sẵn sáu bảy máy thâu, muốn nghiên cứu về đề tài gì đều xin được kinh phí tương đối dễ dàng. Rõ ràng việc mình làm không khổ cực bằng anh em trong nước lúc bấy giờ, mà cũng lấy làm tiếc không biết làm sao chia sớt cho các bạn những thuận lợi mình đang hưởng?

Chuyện vui thứ ba là đi thăm được hai người bạn cố tri mà khi tôi viết những dòng này thì họ đã ra người thiên cổ.

Tôi cùng với anh Lưu Hữu Phước đến thăm anh Văn Cao tại nhà riêng. Chị Văn Cao thuở thiếu thời là một hoa khôi nổi tiếng Bắc Ninh, nay tuy đứng tuổi mà vẫn giữ được phong độ ngày xưa. Văn Cao nhỏ hơn tôi 2 tuổi nhưng tóc bạc phơ, râu để dài, phong thái ung dung trông rất "tiên phong đạo cốt". Gặp lại nhau chúng tôi vui mừng, hàn huyên việc nghiên cứu, chuyện âm nhạc. Kể từ đó chúng tôi vẫn thường xuyên gặp gỡ và lần nào Văn Cao cũng đều hỏi tin tức anh Phạm Duy. Khi gặp Phạm Duy bên Mỹ, tôi chuyển lời thăm hỏi của Văn Cao còn Phạm Duy luôn ước ao được dịp hội ngộ người bạn thâm giao! Hai người bạn cũ thèm gặp lại nhau dầu chỉ một lần nhưng rồi mong ước đó không thực hiện được cho tới ngày Văn Cao vĩnh viễn ra đi!

Phần tôi may mắn bỗng nhiên trở thành chiếc cầu nối giữa những người bạn cố tri bị hoàn cảnh ngăn cách, dẫu xa mặt nhưng không cách lòng. Tuy không đồng ý với nhau về quan điểm hay lý tưởng chánh trị nhưng họ quí trọng nhau qua âm nhạc. Tôi cho rằng đó là một nét rất đẹp trong cuộc đời. Tôi cũng tới thăm anh Nguyễn Xuân Khoát, cho đến nay tôi còn giữ cuộn phim thâu hình hai anh Văn Cao và Nguyễn Xuân Khoát mà đối với tôi đó là tư liệu hết sức quí giá về những người nhạc sĩ danh tiếng của đất nước.

Cuộc đời hoạt động của tôi có những khoảng thời gian vô cùng phong phú, hai tháng ngắn ngủi trở về đất nước vừa qua đã để lại bao nhiêu chuyện đáng ghi nhớ mà tôi nhắc lại ở đây.

Ngồi tính sổ sáu tháng cuối năm, sau khi đi Trung Quốc tôi qua Canada rồi bay

http://tieulun.hopto.org

sang Đông Đức, từ đó tới nước Áo, đến Brésil, trở lại Việt Nam rồi đi sang Ý, trở về Pháp để chuẩn bị chuyến đi dài hạn sang Honolulu dạy nhạc: chỉ trong vòng nửa năm tôi đã di chuyển hơn 40 ngàn cây số đường chim bay, nghĩa là hơn một vòng trái đất.

Tôi nghĩ sáu tháng sống dồi dào phong phú như vậy có lẽ cũng bằng người khác sống hàng bao nhiêu năm trời. Rồi tôi nhớ lại một người bạn là anh Hà Thượng Nhân, khi họa vận một bài thơ của tôi đã viết rằng: "Vạn cuộc đời trong một cuộc đời". Biết là bạn thương mình mà nói vậy nên tôi không dám nhận chữ vạn, nhưng một mặt tôi cũng cảm nhận cuộc sống của mình thật muôn màu muôn vẻ.

Honolulu: thin ng h gii

Ngay trong tuần lễ đầu năm 1988, tôi rời nước Pháp bắt đầu một chuyến viễn du qua tận Honolulu (Mỹ). Đây là năm tôi vừa hưu trí, không còn dạy ở Đại học Sorbonne và cũng đã nghỉ làm việc tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Pháp. Vì vậy khi bên Mỹ mời qua dạy một năm về Dân tộc nhạc học tại trường Đại học Hawaii at Manoa thuộc bang Hawaii trong chương trình của Fulbright Scholarship thì tôi sẵn sàng nhận lời.

Do phải ở tại Mỹ suốt một năm trời, tôi chuẩn bị rất nhiều tư liệu đựng trong bốn va li lớn đồng thời đem thêm cây đờn tranh nhỏ xách tay.

Đến đại sứ quán Mỹ, tuy tôi mang hộ chiếu của Việt Nam nhưng khi biết tôi nhận được Fulbright Scholarship thì họ tiếp đãi vô cùng nồng hậu, cấp chiếu khán nhập cảnh vô Mỹ nhanh chóng. Số hành lý thặng dư của tôi mang theo đều được chương trình Fulbright đài thọ hết. Tôi trình bày với sứ quán nhờ giải quyết vụ cây đờn tranh, do hãng máy bay không đồng ý tính theo hành lý xách tay vì cây đờn quá dài, mà tôi lại không dám gởi theo hành lý vì sợ bị bể. Tùy viên Văn hóa đại sứ quán Mỹ đến hãng hàng không TWA điều đình nhưng họ vẫn không chấp thuận và yêu cầu nếu không gởi theo hành lý thì phải mua thêm một vé cho cây đờn.

Vậy là lần đó tôi đi Mỹ với hai vé máy bay, một vé mang tên tôi còn vé kia ghi tên "Trần Zither". Mỗi khi đi qua cửa nào tôi cũng bị hỏi: "Còn người kia đâu?", tôi

http://tieulun.hopto.org

chỉ cây đờn: “Đây, nó đây”. Trên máy bay tôi để cây đờn “ngồi” ghế kế bên, lúc máy bay chuẩn bị cất cánh, hãng hàng không thông báo: “Xin hành khách vui lòng cột dây an toàn”, tôi đang loay hoay lo cho mình thì cô tiếp viên hàng không đã mau mắn đi tới cột dây an toàn cho cây đờn để nó đừng cục cựa. Tôi thấy vui vui vì bỗng nhiên giống như mình đi với một đứa con tên “Trần Zither”.

Tại đại học Hawaii at Manoa, người phụ trách lên lịch dạy là anh Ricardo Trimillos, trưởng khoa Dân tộc Âm nhạc học, người gốc Phi Luật Tân. Anh sắp xếp cho tôi lịch dạy tối thiểu, mỗi tuần lễ chỉ hai tiết, một tiết về việc sắp loại nhạc cụ nhạc khí hoặc là thang âm điệu thức cùng những phương pháp nghiên cứu, tiết còn lại đặc biệt dành cho âm nhạc Việt Nam, từ dân ca tới nhạc thính phòng, nhạc cung đình, nhạc sân khấu có minh họa bằng ảnh dương bản và băng ghi âm.

Tôi thú vị quá vì ít khi có dịp được dạy âm nhạc Việt Nam đầy đủ từ đầu chí cuối. Nhưng niềm vui vẫn không trọn vẹn vì tôi phải dạy bằng tiếng Anh. Trong lòng tôi luôn day dứt mỗi khi nghĩ rằng mình bỏ nhiều công sức thâu thập được biết bao nhiêu tài liệu vậy mà chỉ truyền dạy được cho những người nói tiếng Pháp hoặc tiếng Anh. Tôi tha thiết mong sao được dịp giảng bằng tiếng Việt Nam cho học trò Việt Nam trên đất nước Việt Nam thì vui biết bao nhiêu! Ước mơ này mãi nhiều năm về sau tôi mới thực hiện được tại trường Đại học dân lập Hùng Vương.

Thời giờ còn lại tôi dành để nghiên cứu, đi thăm viếng nhiều nơi và thoải mái tận hưởng những ngày lưu lại tại đây. Thời gian đầu tôi được sắp xếp ở từng lầu 9 khu học xá “Hale Manoa”. Bên Pháp tôi cũng ở trên từng 9 nên tôi thầm nghĩ chắc là mình có duyên với “cửu trùng”! Trên từng cao này có thể phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn cảnh khu học xá rất đẹp. Tôi hưởng tiêu chuẩn của giáo sư, được dành cho hai căn phòng nhập lại hết sức rộng rãi. Hàng ngày tôi gặp gỡ, ăn uống chung với các sinh viên nên rất vui.

Trường cũng cấp cho tôi thẻ của bãi đậu xe hơi nhưng tôi ít khi sử dụng. Từ nơi ở tới chỗ dạy học nếu đi bộ mất 15 phút, đi xe hơi khoảng 3 phút nên chỉ khi nào bận lắm tôi mới đi xe còn bình thường tôi đi bộ. Cảnh vật dọc đường đẹp vô cùng, vườn hoa cây kiểng được chăm sóc công phu, trên đường đi gặp gỡ các sinh viên, thầy trò cùng nhau chuyện trò, thỉnh thoảng dừng bước thưởng ngoạn các bông hoa muôn

màu muôn vẻ. Đi dạy học cũng không cần phải ăn mặc trịnh trọng, có thể mặc áo truyền thống Aloha (loại áo bông hoa đủ màu sặc sỡ) thậm chí có người còn mặc quần short và cả thầy lẫn trò đều ăn mặc giống nhau. Học trò rất đàng hoàng tử tế và dễ thương. Ngoài những sinh viên chánh thức học lấy chứng chỉ còn có một số người ghi tên làm bàng thính viên tức là chỉ tới nghe giảng, gồm cả người Việt Nam lẫn người Mỹ.

Sau ba tháng ở tại học xá, tôi được chuyển sang khu nhà dành cho giáo sư đầy đủ tiện nghi hơn gồm phòng khách lớn, phòng ngủ, nhà bếp, nhà để xe, dưới hầm có chỗ giặt quần áo, trước nhà có sân vườn rộng rãi.

Những ngày sống ở Honolulu đối với tôi là quãng đời hết sức đẹp đẽ, rõ ràng tôi đi dạy học mà như đi du lịch tại một nơi vẫn được mệnh danh là "thiên đàng hạ giới". Suốt thời kỳ đó tôi không hề đau yếu, lại được làm công việc thú vị là đem tiếng nhạc của dân tộc ra truyền dạy ở nước ngoài rồi còn hưởng được bao nhiêu cái vui cái đẹp: đối với tôi đó là phần thưởng trời cho.

Hôm cuối khóa học, sinh viên tổ chức một bữa tiệc nhỏ chia tay, tặng cho tôi vòng hoa đeo cổ, sách và dĩa hát về Honolulu. Sau một khóa học, các sinh viên người Mỹ đã hát được một vài bài quan họ, cùng đối đáp với những thiếu nữ Việt Nam học chung trong lớp.

Thời kỳ ở đây tôi có thêm kỷ niệm vui khác nữa là kết thân với một số người Việt. Đầu tiên có hai vợ chồng mời tôi đến nhà để nói chuyện âm nhạc, người chồng tên Viên là bác sĩ còn người vợ là Thư, làm công tác xã hội. Bạn bè họ tới chơi thấy vậy bèn đề nghị một tháng hai lần sẽ thay phiên nhau mời tôi. Ở Honolulu có tục lệ hễ gia đình mời khách ăn tối thì đốt hai ngọn đuốc sáng rực trước cửa. Nhà nào cũng có hồ bơi nên khách tới chơi khoảng bốn giờ rưỡi chiều, bơi lội thoải mái một tiếng đồng hồ rồi lên ngồi hứng gió trò chuyện tới khoảng sáu giờ rưỡi bắt đầu ăn tối. Đến bảy giờ rưỡi, tôi nói chuyện luôn tới mười giờ về thi ca, văn chương, lịch sử và đặc biệt về âm nhạc truyền thống Việt Nam có đờn minh họa.

Lúc đầu tôi chỉ tiếp xúc với các cháu sống ở vùng duyên hải phía Đông. Sau đó các cháu phía Tây kêu nài:

http://tieulun.hopto.org

- Bác đi nói chuyện khắp bên phía Đông mà bỏ tụi cháu bên đây.

Tôi thắc mắc:

- Tại sao hai bên không cùng gặp nhau một chỗ để nghe bác nói chuyện?

- Bên phía Đông không ai mời tụi cháu!

Phía Tây tập trung những người Việt Nam chuyên nghề buôn bán, người ở hai bên từ trước đến nay ít liên hệ với nhau. Tôi đề nghị với các cháu phía Đông thì họ cho biết sẵn sàng mời, từ sau lần đó hai bên mới bắt đầu qua lại với nhau. Khi họp mặt, mỗi gia đình chuẩn bị một món ăn, gọi là Potluck, ước hẹn với nhau trước người đem thịt, người đem cá, người đem trái cây... để đừng bị trùng lắp. Các cháu đến đón và xách đờn cho tôi, khi thì tôi đem theo đờn tranh, khi thì đờn kìm hoặc đờn cò. Cứ như vậy một tháng hai lần đổi địa điểm khác nhau mà tâm hồn mọi người cùng hướng về một nơi là đất nước Việt Nam. Tôi hưởng niềm vui đem tiếng nhạc cho đồng bào ở phương xa còn các cháu vô cùng xúc động được dịp trở về với nguồn cội.

Suốt một năm lưu lại tại Hoa Kỳ, tôi dự vài hội nghị dân tộc nhạc học tại San Francisco, tham gia cuộc hội họp do thành phố này tổ chức cho những người nhận học bổng Fulbright ở các nơi về báo cáo kinh nghiệm dạy học ở bên Mỹ.

Ngoài ra tôi lại tham dự một hội nghị quốc tế tại Los Angeles về đề tài “Sự liên hệ giữa tư liệu trên sách vở đối chiếu với thực tế biểu diễn âm nhạc”. Bài tham luận của tôi đề cập đến quan điểm mỹ học trong truyền thống đờn tài tử và thực tế bên ngoài như thế nào. Đặc biệt kỳ đó có cả Nguyễn Thuyết Phong – môn sinh cũ của tôi, nay đã là giáo sư đại học – đọc bài tham luận về nhạc Phật giáo Việt Nam. Ngoài giờ hội nghị, tôi và Thuyết Phong cùng tham gia đêm hòa nhạc biểu diễn âm nhạc dân tộc Việt Nam. Rất đông bạn bè quen thuộc đang ở trong vùng California tới nghe, trong số đó có Phạm Duy.

Sau nhiều chuyến đi qua đất liền để dự hội nghị bằng máy bay của hãng United Airline, hãng này tặng cho tôi một vé đi đường nội địa miễn phí, nếu tôi không sử dụng có thể nhường cho người thân trong gia đình. Tôi bèn nhân cơ hội này nhắn

http://tieulun.hopto.org

Thủy Ngọc qua chơi trong mấy tháng hè, chỉ tốn vé máy bay từ Paris tới New York, còn từ New York tới Honolulu và ngược lại thì đi vé khỏi mất tiền. Lúc đó tôi đã chuyển về ở căn nhà dành cho giáo sư rất rộng rãi, Thủy Ngọc có thể ngủ trên trường kỷ trong phòng khách rộng mênh mông. Có con gái qua chơi tôi rất vui, giờ rảnh hai cha con đi viếng các thắng cảnh đồng thời cùng tham dự buổi hòa nhạc tại Phòng hòa nhạc Orvis Auditorium của trường Đại học Hawaii tại Honolulu có người Việt tới nghe rất đông.

Ngoài đại học Hawaii at Manoa tôi còn được mời dạy tại trường tiểu học Queen Lydia Lilinokalani. Trong lần đầu tiếp xúc, ông hiệu trưởng ngần ngại nói với tôi:

- "Trường chúng tôi đang có chương trình năm tuần lễ dạy về văn hóa của các dân tộc Triều Tiên, Nhựt Bổn, Trung Quốc, Việt Nam và người bản xứ cho các học sinh trong trường. Chúng tôi đã mời người đến nói chuyện về lịch sử, văn hóa, âm nhạc của từng nước cho các em nghe, nhưng riêng âm nhạc Việt Nam thì trong cộng đồng người Việt tại đây không ai nhận lời thuyết trình mà họ giới thiệu chúng tôi đến mời giáo sư. Tôi ngại quá vì ông chuyên dạy đại học còn trường chúng tôi chỉ dạy trẻ nhỏ từ 8 đến 12 tuổi, không biết liệu giáo sư có nhận lời hay không? Hơn nữa nhà trường chỉ có thể trả thù lao theo mức lương cho giáo viên tiểu học tại nội địa chớ không phải theo giá lương cho giáo sư đại học quốc tế nên e rằng không xứng đáng với công sức của ông. Nhưng mọi người khuyến khích tôi cứ đến gặp giáo sư, họ nói rằng ông luôn sẵn sàng nhận lời mời đi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam ở bất cứ nơi nào".

Tất nhiên tôi không bao giờ từ chối, ngược lại còn thấy vui thích. Nhà trường sắp xếp cho tôi dạy gần 10 lớp, mỗi lớp khoảng 20 học sinh. Đây cũng là một thử thách chớ không phải chuyện dễ dàng vì phải làm sao cho trẻ con có một ý niệm về âm nhạc Việt Nam chỉ trong vòng nửa giờ đồng hồ. Tôi đem theo một cây đờn tranh, một đờn cò, một cái trống nhỏ và một song lan. Bước vô lớp học, việc đầu tiên tôi dạy cho các cháu nói tiếng Việt Nam thay cho lời chào theo tiếng địa phương "Aloha" bằng câu: "Kính chào thầy" và tiễn thầy giáo bằng câu: "Cám ơn thầy".

Tiếp theo tôi lần lượt dạo vài tiếng đờn mỗi loại nhạc cụ cho các cháu nghe rồi dạy phát âm tên gọi từng cây đờn, sau đó hỏi lại cả lớp. Tôi chỉ cây đờn nhị, chúng

đồng thanh hô to " *đờn nhị* ", chỉ đờn tranh thì hô " *đờn tranh* ". Tôi đưa ra thành câu đố nên lũ trẻ thích lắm, đứa nào cũng la thật lớn để tỏ ra là mình nhớ. Thầy trò vừa học vừa chơi trong vòng 15 phút mà chúng thuộc hết tên mấy cây đờn.

Tiếp theo tôi dạy lũ trẻ vừa diễn tả điệu bộ giống như đang sử dụng cây đờn đồng thời hát nhái theo âm điệu của từng loại đờn, chẳng hạn như khi tôi hỏi: "How can you play the *đờn nhị* ?" (Muốn đờn nhị em đờn cách nào?) thì chúng vừa làm điệu bộ kéo tay như đang đờn nhị vừa hát lớn: " *é e e e ò e*" . Rồi tôi cho các cháu đố lẫn nhau, đứa nào làm sai thì bạn sửa khiến giờ học trở nên sinh động và vui vẻ. Tiếp theo tôi nói chuyện âm nhạc Việt Nam có hát, có đờn mà không có múa, nói một cách đơn giản nhứt cho các cháu có thể tiếp thu được. Cứ như vậy tôi dạy hết lớp này qua lớp khác, bọn trẻ rất vui thích học hỏi, thậm chí khi ra chơi chúng cũng tiếp tục hát đố với nhau, cả mấy trăm đứa ồn ào khiến mọi người trong nhà trường đều ngạc nhiên về kết quả của tôi đạt được chỉ sau nửa tiếng đồng hồ dạy nhạc Việt Nam cho mỗi lớp. Mỗi lần gặp tôi đám học trò nhỏ lại vui vẻ hét lớn: "Kính chào thầy" hoặc "Cám ơn thầy" (các em phát âm chữ " *Cám ơn* " giống như " *Come on* " (Tới đây) của Mỹ).

Tôi cảm động nhận thấy mình đem lại sự vui thích cho lũ học trò bé nhỏ, nhưng không dè việc làm này mang lại một kết quả bất ngờ khác. Sau mỗi niên khóa, nhà trường có thông lệ cho học trò bầu ra một người mang danh hiệu "Super Citizen" trong số những người thầy được mời dạy ngoại khóa, được nhà trường trao tặng một bằng chứng nhận lớn có chữ ký của hiệu trưởng, giáo viên cùng đại diện học sinh. Ngoài ra còn có tiệc chiêu đãi long trọng để nhà trường trao huy hiệu còn học trò thì tặng những bài thơ tự sáng tác.

Năm đó tôi vinh dự được chọn là *Super Citizen* của trường tiểu học Queen Lydia và nhận được rất nhiều bài thơ của những thi sĩ tí hon.

Đặc biệt các cháu đặt nhiều bài rất dễ thương, tôi nhớ có một cháu viết theo truyền thống Honolulu:

Doctor Tran

Vietnamese, musician,

singing, playing, teaching

learning music with Dr Tran

fantastic! [1]

hoặc:

singing with Doctor Tran

fun! [2]

hay là:

learning, playing Vietnamese instrument

wonderful! [3]

Trên mỗi bài thơ đều có hình minh họa. Đứa thì vẽ hình tôi bận áo xanh đưa tay chỉ ra phía xa nơi có chữ "Vietnam", đứa khác lại vẽ tôi đưa hai tay lên cao, từ những ngón tay của tôi tỏa ra nhiều nốt nhạc. Có cháu vẽ tôi bận áo xanh trên túi áo có ghi chữ "Vietnam". Rồi tất cả các lớp làm chung một tập hình kỷ niệm do cô giáo hướng dẫn, chuẩn bị sẵn sàng để tặng tôi trong buổi tiệc long trọng nhân lễ trao bằng danh dự.

Nhà trường giao cho học sinh tự thu xếp, mỗi lớp chọn một đại diện lên ngồi chung bàn với tôi, tổng cộng có 14 cháu. Sau đó ông hiệu trưởng kể lại một việc khiến tôi hết sức cảm động. Đầu tiên các lớp họp lại bàn với nhau: "Giáo sư Trần Văn Khê là người Việt Nam do đó ưu tiên chọn học sinh Việt Nam được ngồi với thầy". Vì vậy bốn học sinh người Việt được chọn nhưng các em Việt Nam lại nói: "Mặc dầu chúng tôi rất thích được ngồi gần thầy nhưng cũng muốn cho các bạn khác được dịp biết rõ hơn về người thầy Việt Nam nên chúng tôi xin tình nguyện nhường hai chỗ cho các bạn". Tôi không ngờ các cháu còn nhỏ mà đã có ý thức dân tộc cao như vậy lại biết nhường nhịn nhau. Buổi họp mặt đầy hào hứng và đậm đà

tình cảm!

Đài Truyền hình địa phương biết được bèn tới xin hiệu trưởng tổ chức cho tôi dạy một buổi để quay phim đưa lên truyền hình. Cuối buổi dạy, họ còn cho bà Emma Tomimbang, một nữ xướng ngôn viên được thính giả ưa chuộng nhứt đến phỏng vấn tôi thêm năm phút. Chương trình đó không đưa vào phần phóng sự mà phát trong chương trình thời sự "Bản tin buổi chiều" vào lúc 6 giờ. Giữa bản tin có tiết mục quảng cáo, đặc biệt trước phần quảng cáo Đài truyền hình trang trọng giới thiệu:

"Xin mời khán giả đón xem trong phần sau chúng tôi phát hình buổi gặp gỡ với giáo sư Trần Văn Khê, một người thầy Việt Nam dạy âm nhạc cho học sinh tại đây. Nói tới Việt Nam thông thường chúng ta luôn luôn liên tưởng tới chiến tranh, nhưng đặc biệt giáo sư Trần Văn Khê lại là người mang theo mình một thông điệp hòa bình".

Minh họa cho lời giới thiệu, Đài chiếu cảnh cánh đồng lúa chín có con cò trắng đang bay và giọng ngâm điệu Sa mạc của tôi.

Đài truyền hình chiếu cảnh tôi dạy âm nhạc cho các cháu nhỏ trong lớp học và cuối cùng là câu trả lời phỏng vấn của tôi: "Dân tộc Việt Nam là một dân tộc yêu chuộng thi ca và hòa bình, điều đó thể hiện trong điệu hò câu hát. Để diễn tả tình cảm đối với nhau, đôi trai gái không nói thẳng là *I love you* mà nói đẩy đưa "G *ió đưa trăng, trăng đưa gió, anh thương nàng, nàng có thương anh?"* , đem cảnh bên ngoài mà đề cập đến tâm sự của mình. Một dân tộc yêu chuộng thơ văn như thế tất nhiên phải là một dân tộc yêu chuộng hòa bình".

Sau buổi phát hình, Đài truyền hình cho biết có nhiều thính giả Mỹ gọi điện thoại nói rằng: "Cám ơn Đài truyền hình đã giúp cho tôi xóa được ấn tượng từ lâu là Việt Nam dính liền với chiến tranh, giặc giã. Bây giờ khi nói đến Việt Nam chúng tôi nghĩ đến thi ca và hòa bình, điều này rõ ràng đẹp hơn hình ảnh trước đây."

Tôi thật không ngờ mình làm một công việc đơn giản, tưởng đâu chỉ đem lại một chút hiểu biết về âm nhạc Việt Nam cho các cháu nhỏ, ai dè được đưa lên truyền

hình rồi làm thay đổi tư tưởng một số người Mỹ về Việt Nam. Điều này làm cho người Việt Nam sống tại Hawaii hãnh diện mà người Mỹ cũng rất vui, riêng tôi càng vui hơn, nghĩ rằng mình chỉ chú tâm làm chuyện nhỏ mà bỗng nhiên trở thành chuyện lớn. Tôi rời Hawaii đem theo tình cảm và nhiều ấn tượng hết sức sâu đậm, cho tới nay mỗi khi nghĩ đến vẫn còn thấy ấm lòng.

Một số bạn mời tôi ghé qua thành phố San Francisco trước khi trở về Pháp. Mỗi lần tôi tới đây các bạn luôn luôn tổ chức một buổi họp mặt giữa những người làm thơ và những nhà nghiên cứu để bàn luận về âm nhạc. Khi đến San Francisco tôi thường ở chơi tại nhà của một trong hai bạn là giáo sư Nguyễn Thành Nguyên và bác sĩ Bùi Duy Tâm.

Bác sĩ Bùi Duy Tâm có căn nhà rộng lớn và là người rất hiếu khách. Phu nhân là nha sĩ, nấu ăn rất ngon, hễ nghe tôi nói thích món gì thì ngay bữa ăn hôm sau đã có món đó trên bàn ăn. Các con của anh chị đều biết đờn, mỗi cháu sử dụng một loại đờn Việt Nam và đờn Tây phương, chẳng hạn như học đờn piano thì phải biết đờn tranh, học violon phải biết đờn cò.

Theo chương trình tôi sẽ rời Honolulu đi San Francisco vào ngày 31/8, hai ngày sau sẽ nói chuyện về âm nhạc Việt Nam tại đại học Berkerley do nhà trường tổ chức.

Đó là một lần rất khó khăn cho tôi vì buổi nói chuyện này tình cờ trùng hợp vào đúng ngày quốc khánh của Việt Nam. Vài tờ báo của ngườiViệt di tản ở San Francisco biết được bèn phản đối: “Trần Văn Khê là một tên tay sai của Cộng sản, cố ý lựa đúng ngày sinh nhựt của Hồ Chí Minh (họ nói sai vì đó là ngày quốc khánh) để nhắc nhở cho người ta nhớ đến chánh phủ cộng sản. Chúng ta phải tẩy chay không đi dự buổi nói chuyện của một tên phản quốc và nối giáo cho giặc”.

Các báo này cố tình khuấy động làm ồn ào, thậm chí có tờ viết rằng: “Hãy coi chừng hai tên du kích văn hóa cộng sản lợi hại là Trịnh Công Sơn và Trần Văn Khê”. Họ làm dữ đến độ trường đại học có phần e ngại và điện thoại hỏi tôi có muốn bỏ buổi nói chuyện không? Tôi trả lời:

http://tieulun.hopto.org

- Tôi không hề chủ động đề nghị mà chính các bạn ngỏ ý mời nên tôi mới nhận lời tới nói chuyện. Bây giờ nếu các bạn e ngại không bảo đảm được an ninh cứ tự ý hủy bỏ chớ sao lại hỏi ý kiến tôi? Các bạn tự cân nhắc rồi báo cho tôi biết quyết định.

Đại diện nhà trường hỏi:

- Trong trường hợp chúng tôi chắc chắn bảo vệ được an ninh và quyết định vẫn tổ chức buổi nói chuyện, ông có nhận lời không?

- Nếu các bạn đảm bảo được an ninh thì tôi sẵn sàng.

- Nếu vậy xin giáo sư vui lòng làm theo những đề nghị của chúng tôi.

- Tôi đồng ý làm đúng theo yêu cầu của nhà trường trong việc tổ chức nhưng về nội dung bài nói chuyện thì tôi phải được trọn quyền quyết định.

- Đồng ý, chúng tôi chỉ đưa ra những đề nghị về việc di chuyển của giáo sư mà thôi.

Vậy là họ yêu cầu tôi không đáp chuyến bay vào lúc 10 giờ sáng ngày 31/8 như đã định mà đổi lại chuyến 2 giờ chiều, do đó các bạn Việt Nam ra đón tôi buổi sáng không gặp bèn đi về. Buổi chiều tôi đến nơi chỉ có 5 người trong Ban phụ trách an ninh của trường đại học chờ đón và đề nghị tôi không đến ở tại nhà một trong hai người bạn như từ trước đến nay mà đưa thẳng về nhà khách của trường. Họ cũng không để tôi ở nhà khách của nam giáo sư mà đánh lạc hướng bằng cách cho ở nhà khách của nữ giáo sư. Tôi được sắp xếp ở tại một tầng lầu gồm 12 phòng mà chỉ dành riêng cho một mình tôi, trước cửa có một người cảnh sát đứng gác. Hễ khách Việt Nam tới thì chỉ khi nào tôi đồng ý tiếp mới được vào gặp.

Hôm tôi nói chuyện, sáng sớm nhà trường cho hai xe tới đón, một xe đi trước có nhiệm vụ dò đường, báo cho xe sau biết để tránh những con đường có biểu tình. Một người cảnh sát lên xe ngồi kế bên tôi, có trang bị cả súng ngắn. Sắp tới trường, phải chờ cho xe nhỏ đến trước, xem tình hình yên ổn đàng hoàng rồi báo tin cho xe tôi tới.

http://tieulun.hopto.org

Tôi cảm thấy đau lòng, nghĩ rằng mình đi về đất nước tìm hiểu những tinh hoa văn hóa Việt Nam, qua đây chỉ có nguyện vọng nói lại trung thực những điều đã thâu thập được, không phải chỉ cho người Mỹ biết mà còn tha thiết muốn cho cả người Việt xa xứ nghe. Vậy mà để làm được điều đó, giờ này tôi phải ngồi trên xe do người Mỹ bảo vệ để tránh khỏi tay những người Việt muốn làm hại mình.

Buổi nói chuyện do một giáo sư người Mỹ chủ tọa. Tôi thuyết trình về âm nhạc Việt Nam, giữa bài nói chuyện nhiều người Việt Nam đứng lên đặt câu hỏi, phần nhiều là ngoài đề và có phần không hảo ý. Nhiều lần như vậy khiến ông chủ tọa phật ý lên tiếng:

- Diễn giả nói chưa hết mà quí vị đã đặt câu hỏi, nhứt là có nhiều câu hỏi rất lạc đề. Với tư cách là người chủ tọa, tôi xin phép cắt lời để yêu cầu mọi người chờ cho diễn giả nói xong rồi mới đặt câu hỏi và xin lưu ý chỉ xoay quanh phạm vi âm nhạc và văn hóa mà thôi.

Nhưng tôi đề nghị:

- Thưa giáo sư chủ tọa, trên cương vị là người thuyết trình hôm nay, tôi bằng lòng trả lời tất cả các câu hỏi vào mọi lúc của thính giả.

Nghe vậy một số người vỗ tay hoan nghinh việc tôi chấp nhận đối thoại. Họ đặt nhiều câu hỏi ngoài đề tài thuyết trình nhưng tôi vẫn bình tĩnh và thẳng thắn trả lời. Lúc đầu chỉ có người Mỹ và khoảng mươi người Việt Nam có quen biết tôi vỗ tay, nhưng càng về cuối buổi nói chuyện tiếng vỗ tay càng vang lên nhiều hơn.

Sau khi nghe tôi nói chuyện về dân tộc, về âm nhạc truyền thống, có hai sinh viên một nam và một nữ lên phát biểu nhưng không xưng tên:

- Chúng tôi đến đây mang theo sự ác cảm vì chịu ảnh hưởng qua những điều báo chí nói về ông. Nhưng sau buổi nói chuyện hôm nay, chúng tôi ra về với tất cả thiện cảm đối với ông. Chúng tôi không cần biết ông cộng sản hay không cộng sản cũng như không quan tâm đến tư tưởng riêng của ông, chỉ biết rằng việc ông trở về đất nước là để tìm hiểu những tinh hoa của Việt Nam với mục đích đem ra nước ngoài phổ biến cho mọi người biết. Vì vậy chúng tôi nghĩ rằng ông nên tiếp tục về nước

http://tieulun.hopto.org

càng nhiều càng tốt.

Như bao nhiêu chuyến đi sóng gió trước đây, tôi lại thêm một dịp chứng kiến hình ảnh hàng trăm khuôn mặt đồng bào lúc mới đến ngồi nghiêm trang có phần căng thẳng, xét nét xem ông này tới đây làm gì, thái độ thế nào, nói năng ra sao? Nhưng sau một hồi nghe nói chuyện về âm nhạc Việt Nam thì lần lần tất cả các khuôn mặt đều giãn ra, thậm chí có lúc lại tươi cười.

Phần tôi luôn quan niệm khi mình làm một việc xét thấy là chánh nghĩa thì không có điều chi phải e sợ và tin chắc trước sau gì sự thật và chân tình của tôi cũng sẽ sáng tỏ, người nghe sẽ không còn xem tôi như kẻ thù. Đồng thời tôi cảm kích thái độ của người Mỹ về khía cạnh văn hóa, từ việc chấp thuận mời tôi qua nước họ, đài thọ chi phí cho cây đờn của tôi đi máy bay như một con người có cả tên họ, cùng với nhiều va li tài liệu của tôi mang theo mà không phải tốn tiền gởi và cũng không hề bị xét hỏi. Họ lại tổ chức cho tôi được dịp thuyết trình những hiểu biết của mình rồi bảo vệ tôi một cách rất chu đáo, yêu cầu cả lực lượng cảnh sát Nhà nước can thiệp chớ không phải chỉ bộ phận an ninh của nhà trường.

Lần đó tôi ra về buồn vui lẫn lộn. Buồn nhứt là người Việt tại hải ngoại có một số chưa hiểu tôi, có nhận định sai lầm đối với công việc của tôi và đối với văn hóa Việt Nam. Tôi cho rằng văn hóa là văn hóa, không thể phân loại văn hóa cộng sản hay văn hóa không cộng sản. Những vấn đề âm nhạc tôi thường xuyên đề cập tới như điệu hát câu hò, quan họ, ca trù, là di sản văn hóa dân tộc từ ngàn đời chớ không của riêng một chánh phủ hay một đảng phái nào. Tôi luôn luôn mong mỏi những câu chuyện tôi đưa ra là cơ hội để xây dựng tình thương chớ không phải làm nảy sinh hận thù và chia rẽ. Vì thế tôi cảm thấy vui mỗi khi chuyển thù thành bạn, bởi xóa ác cảm chuyển thành thiện cảm trong vòng hai tiếng đồng hồ không phải là chuyện đơn giản và dễ dàng. Buổi nói chuyện tại Berkerley là một trong những kỷ niệm về các khó khăn gay go trong công việc của tôi.

Sau Berkerley tôi tới thủ đô Washington báo cáo về thời gian dạy học ở Hawaii. Những người có trách nhiệm nhận xét rằng từ trước đến nay chỉ nghe mọi người báo cáo kết quả về tinh thần hay học thuật, đây là lần đầu tiên mới có một người nhận bổng của Fulbright mà lại đưa ra kết quả bằng tình cảm lạ lùng như tôi. Họ

http://tieulun.hopto.org

bèn xin sao chụp lại toàn bộ hình ảnh, bài thơ của những học sinh nhỏ để làm hồ sơ riêng. Vậy là chuyến đi của tôi nay lại mang thêm ý nghĩa mới.

Viện Smithsonian tại Washington cũng mời tôi đến để nói chuyện về âm nhạc.

Smithsonian Institution – thành lập vào năm 1846 – là một trung tâm nghiên cứu có tầm vóc quốc tế, quản lý 13 viện bảo tàng và phòng triển lãm với bộ sưu tập rất lớn gồm khoảng 139 triệu hiện vật mà chỉ 1% trong số đó được đem ra trưng bày.

Tôi được đề nghị viết một bài về Múa rối nước Việt Nam có kèm những hình ảnh để đăng trên Tạp chí "Nghệ thuật châu Á" của Viện. Người trong giới chuyên môn vẫn cho rằng tác giả nào có bài viết đăng trên tạp chí này cũng giống như được cấp bằng chứng nhận bài của mình có giá trị về mặt học thuật.

Từ Washington tôi đến Virginia, một vùng lân cận với Washington D.C, nơi còn nhiều cảnh đẹp thiên nhiên như hồ nước nên thơ và các khu rừng nhỏ tĩnh mịch.

Tôi được trường Đại học Maryland vùng Baltimore County mời tới nói chuyện cho sinh viên nghe về âm nhạc Việt Nam.

Cũng tại Virginia, một cô người Mỹ quen với tôi tên là Patricia tổ chức cho tôi nói chuyện một buổi về âm nhạc Việt Nam tại đại thính đường trường trung học Georges Mason (Arlington) do cô đứng ra giới thiệu, người Việt di tản tới nghe rất ít mà phần đông là người Mỹ đến dự. Đồng thời Đài phát thanh tại Virginia cũng phái ông Mike Cutabert đến phỏng vấn tôi và phát thanh trực tiếp, tôi có minh họa bằng đờn tranh và đờn kìm (đờn nguyệt).

Chuyến đi Honolulu của tôi chấm dứt bằng buổi nói chuyện tại Virginia và đã đem đến cho tôi rất nhiều kinh nghiệm về việc dạy học cũng như về cách xử sự trong nhiều trường hợp khó khăn của cuộc đời.

n tt ti Phi Lut Tn

Trở về Pháp, được nghỉ ngơi không lâu tôi phải đi Bombay (Ấn Độ) dự cuộc hội thảo lớn trong chương trình viết lại lịch sử âm nhạc thế giới.

Sau Ấn Độ tôi qua Tây Bá Linh dự hội nghị quốc tế do "Viện Quốc tế nghiên cứu âm nhạc theo phương pháp đối chiếu" tổ chức thảo luận về đề tài "Công trình nghiên cứu của một nhà dân tộc nhạc học".

Trở về Pháp vào cuối tháng 12/1988, tôi tham dự một cuộc hội nghị của Hội Quốc tế Giáo dục âm nhạc tại Nanterre. Nhờ đó mà tôi có dịp trình bày về việc giáo dục âm nhạc tại Việt Nam ngày nay, từ chương trình dạy của Viện âm nhạc, công việc của Viện Nghiên cứu âm nhạc đến hoạt động của những cơ quan không thuộc chánh quyền, chẳng hạn như Câu lạc bộ Tiếng hát Quê hương, Câu lạc bộ Tao Đàn và những nhà văn hóa ở các quận huyện với chương trình dạy ca nhạc dân tộc. Tôi thuyết trình có minh họa bằng hình ảnh mà tôi thu thập được trong những chuyến về nước. Qua trình bày của tôi, hội nghị ở Nanterre đánh giá cao những hoạt động về giáo dục âm nhạc tại Việt Nam theo đúng đường lối của Hội là không chỉ chú trọng dạy nhạc phương Tây mà thôi.

Đầu năm 1989 tôi được trường đại học Manila (Philippines) mời sang dạy học trong 3 tháng, do giáo sư Jose Macéda đứng ra mời qua sự tài trợ của quỹ Ford Foundation. Tôi đề nghị ông mua vé cho tôi đi từ Paris ghé qua Sài Gòn rồi mới tới Phi Luật Tân cho cả chuyến đi lẫn về.

Trước đó bạn Lưu Hữu Phước báo tin: "Sắp có một cuộc liên hoan hát ru được tổ chức lần đầu tiên từ trước đến nay, Khê ráng tìm cách về dự". Do muốn cho tôi được dự liên hoan này nên bạn Lưu Hữu Phước đã phải thu xếp dời lại một tuần lễ cho trùng hợp với 10 ngày tôi có mặt ở Việt Nam.

"Liên hoan hát ru Việt Nam năm 1989" tiến hành trong 3 ngày do Viện Nghiên cứu âm nhạc đứng ra tổ chức với sự hỗ trợ của Sở Văn hóa Thông tin và Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, có thâu thanh thâu hình, vừa có hội thảo vừa có thuyết trình. Năm đó không có phát giải mà chỉ có một ít tiền thù lao cho người tham dự.

Tổng cộng có 44 người tham dự với 9 nam và 35 nữ, trẻ nhứt là 17 tuổi còn người cao niên nhứt là 76. Liên hoan gồm hát ru ba miền, có cả hát ru ở Tây Nguyên và của người Việt gốc Hoa. Mọi người đều hào hứng và biểu diễn rất hay.

http://tieulun.hopto.org

Từ trước tới giờ tôi chỉ nói chuyện về hát ru trong phạm vi làng quê của mình, nhờ liên hoan này mà hiểu thêm được nhiều điều hay lạ và lý thú. Theo đề nghị của Ban tổ chức, tôi phát biểu trong buổi tổng kết:

- Đã từ lâu tiếng hát ru tắt lần trên môi của các bà mẹ, trong các mái ấm gia đình khiến tôi e ngại rồi đây nó sẽ chìm vào quên lãng và mai một đi. Không ngờ hôm nay khi được khơi mạch thì tiếng hát ru lại nở rộ trên môi các bà mẹ từ cô gái trẻ cho tới các bà cụ cao niên. Do hoàn cảnh khách quan mà tiếng hát ru của dân tộc ta đã có lúc bị lớp bụi thời gian phủ lên, những tưởng ngày qua tháng lại sẽ bị chôn vùi và biến mất. Không ngờ khi có một ngọn gió lành thổi tới thì tiếng hát ru như một cục than hồng vùi dưới lớp tro còn âm ỉ nay bùng cháy lên ngọn lửa sưởi ấm trái tim mọi người. Mong sao đây không phải là lửa rơm bạo phát bạo tàn mà sẽ là ngọn lửa thiêng cháy mãi trong lòng mỗi người Việt Nam. Tiếng hát ru chính là bài học âm nhạc đầu tiên mà người mẹ truyền cho đứa con.

Tôi hy vọng với thành quả ban đầu đáng khích lệ này, trong tương lai chúng ta sẽ tiến thêm bước nữa là khuyến khích các bà mẹ trở lại thói quen ru con, hoặc có chương trình thâu âm những bài hát ru vào băng cassette cung cấp cho các nhà trẻ để rót tiếng hát ru vào trong tiềm thức của tuổi thơ."

Tôi nói với tất cả xúc cảm và ước sao duy trì được những cuộc liên hoan như thế này càng lâu thì càng hay. May mắn thay ước nguyện của tôi đã thành sự thật, gần đây liên hoan Hát ru tiếp tục được tổ chức hàng năm, số người tham dự ngày càng nhiều và bổ sung luôn cả câu hò. Nhớ lại những năm đầu đất nước mới thống nhứt, khi tôi về Đồng Tháp không kiếm ra được người nào biết hò, nhưng về sau ngày càng có nhiều cô gái hò rất hay.

Tôi được dịp gặp gỡ với Văn Cao lúc đó đang ở tại khách sạn Bến Nghé để chuẩn bị tham dự "Đêm Văn Cao" do Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Đặc biệt đó là dịp hiếm hoi ba anh em Văn Cao, Lưu Hữu Phước và tôi cùng đứng với nhau trên một sân khấu. Ngoài ra còn có các bạn thân của tôi như Huỳnh Văn Tiểng, Tô Vũ, có các thành viên trong Hội người cao niên của bà Nguyễn Phước Đại cũng lên sân khấu hát nhạc Văn Cao. Tôi gặp lại một người cùng làng là bác sĩ quân y Trần Nam Hưng, một bậc đàn anh của tôi trong thời kỳ học trường Thuốc tại Hà Nội. Đêm nhạc Văn

http://tieulun.hopto.org

Cao để lại trong lòng tôi một ấn tượng đặc biệt.

Sau 10 ngày ở Sài Gòn, tôi sang Philippines dạy tại lớp dân tộc nhạc học với chương trình gồm 3 đề tài (1) Âm nhạc trong xã hội Việt Nam ngày nay, (2) So sánh nhạc cung đình Việt Nam với nhã nhạc Gagaku của Nhựt Bổn và (3) Các điệu thức trong âm nhạc châu Á.

Trường đại học Manila có hai khu ký túc xá riêng biệt cho nam nữ sinh viên và một khu nhà dành cho các giáo sư biệt thỉnh. Căn nhà dành cho tôi sát dãy phòng của nữ sinh viên. Tôi vừa mới đến nơi thì sáng sớm hôm sau cô sinh viên ở kế bên qua chào:

- Thưa giáo sư, cháu là Tân Thanh, sinh viên Việt Nam du học tại đây, nghe nói giáo sư là người Việt nên đem miến gà qua mời giáo sư xơi.

Tôi vui vẻ cám ơn cháu:

- Chà! Cám ơn cháu. Vừa qua tới xứ người bỗng nhiên đã có món ăn dân tộc lót dạ rồi.

Cháu Thanh đang theo học về khí tượng, đầu tiên lấy bằng cao học rồi sau làm luận án tấn sĩ luôn. Tân Thanh cho biết:

- Cháu đang ở chung phòng với một cô bạn người Ấn Độ biết nấu cà ri ngon lắm.

Vậy là buổi sáng tôi được ăn miến gà còn trưa chiều lại được chiêu đãi cơm cà ri! Thấy nơi tôi ở có phòng khách rất rộng, Tân Thanh bàn:

- Phần đông sinh viên tại ký túc xá này chưa hề biết đến nhạc Việt Nam, cháu đề nghị mình tổ chức một tháng hai lần họp mặt tất cả sinh viên, cháu lãnh phần chiêu đãi các bạn tới đây nghe chú nói chuyện âm nhạc dân tộc.

Như mọi khi, tôi luôn sẵn sàng nhận lời. Kể từ đó không phải chỉ hai lần trong tháng mà một số nam sinh viên thường xuyên lui tới xin được gặp tôi để trao đổi về việc học, về cuộc sống, đến nỗi mỗi khi cần kiếm em nào mà không gặp tại phòng thì mọi người thường nói:

http://tieulun.hopto.org

- Chắc anh ta đang ở tại phòng giáo sư Trần Văn Khê.

Trong số những nam sinh viên có một cháu tên Arsenio rất dễ thương, mỗi lần về quê trở lên đều mua một bao bắp trái thật ngon đem vô trường luộc lên thơm phức, chia cho các bạn mỗi người một trái vừa ngồi ăn vừa nghe tôi nói chuyện về âm nhạc và phong tục Việt Nam.

Riêng với ông Macéda thì giữa chúng tôi có một thâm tình, vợ ông là bà Madeleine, người gốc Canada, vui vẻ và dễ thương, nấu ăn rất ngon, thường mời tôi và cả cháu Tân Thanh tới nhà dùng cơm.

Tôi trải qua những ngày rất vui trong cuộc sống cũng như trong việc dạy học tại đây.

Tôi tới Philippines vào đầu năm dương lịch do đó phải ăn Tết tại Manila. Từ khi rời quê hương năm 1949, đây là lần thứ nhì và cũng là hai năm liên tiếp tôi đón Tết Nguyên đán ngoài nước Pháp (lần thứ nhứt tại đảo Hawai - Honolulu năm 1988). Tưởng đâu ăn Tết xa quê hương, xa bạn bè gia quyến bên Pháp sẽ buồn lắm, không ngờ lại được hưởng một cái Tết vô cùng đặc biệt, thắm tình dân tộc Việt Nam.

Thứ Bảy 4/2/1989 là ngày 29 Tết, tôi được mời đến dự lễ tất niên tại Đại sứ quán Việt Nam vào buổi chiều. Trong thơ mời, các anh chị em ở đại sứ quán có yêu cầu tôi cho nghe vài điệu nhạc quê hương để đón Xuân.

Nói là đón Xuân chớ bên Phi Luật Tân làm sao có được ngọn gió hây hây, tia nắng hanh vàng với bông mai vàng miền Nam hay sắc hồng của hoa đào cùng mưa phùn miền Bắc!

Vừa bước vào phòng khách của đại sứ quán đã nghe toàn tiếng Việt, nhìn thấy các bà, các chị, các cháu thiếu nữ thướt tha trong những tà áo dài. Trên bàn thờ Tổ quốc có chưng một cành đào vừa được gởi theo đường hàng không từ Hà Nội đến Manila hôm qua. Hoa đào nở rộ lung linh khoe sắc bên cạnh các phụ nữ trang điểm rực rỡ làm tôi nhớ đến câu thơ của Thôi Hộ: “Nhân diện đào hoa tương ánh hồng”. Loa rót vào phòng nhiều khúc nhạc bài ca dân tộc Việt Nam khiến tôi không nghĩ rằng mình đang ở Manila.

http://tieulun.hopto.org

Phòng bên cạnh bày biện toàn thức ăn truyền thống trong dịp Tết: bánh chưng, dưa hành, chả lụa, chả quế, chả giò, cam, dưa hấu, tất cả đều từ Việt Nam gởi qua.

Sau bữa ăn, tôi nói chuyện có minh họa về "Nhạc trong đời sống người Việt Nam" từ lúc sơ sinh đến khi trở về với cát bụi: những câu hát ru, câu hò đối đáp miền Nam, miền Trung, hát quan họ miền Bắc, rồi đờn tranh, ngâm thơ. Bà con rất thích thú.

Thật ra hôm đó chỉ mới là ngày 29 tháng chạp âm lịch, mọi người tổ chức lễ sớm nhân dịp chiều thứ Bảy. Ngày hôm sau, Chúa nhựt 5/2/1989 mới là 30 Tết. Vợ chồng cháu Luyện tổ chức một lễ đón giao thừa thật long trọng tại nhà riêng và hẹn sẽ đem xe đón tôi đến dự.

Cháu Luyện giữ chức vụ quan trọng tại Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB). Tại Manila có độ 15 gia đình người Việt là nhân viên của Ngân hàng ADB và của các công ty nước ngoài. Mấy năm trước thông thường đến dịp Tết ai ở nhà nấy, chỉ có vài người bạn thân họp nhau đón giao thừa. Năm nay được biết có tôi đến Manila nên các bạn họp tại nhà vợ chồng Luyện đêm giao thừa cùng đón Xuân với nhau.

Nhà cháu Luyện rất lớn, có phòng ăn và phòng nghe thuyết trình âm nhạc đủ chứa bốn năm chục người. Cháu Luyện cho xe đến đón tôi, 7 giờ tối đến nơi thấy mọi người đã có mặt đông đủ. Vợ cháu Luyện giới thiệu tôi với từng gia đình. Hôm nay các phu nhân đều mặc áo dài đủ màu sắc trông rất đẹp.

Phòng khách rộng mênh mông, sàn nhà lót toàn đá cẩm thạch, có hai bộ bàn ghế tiếp khách và tượng Phật bằng đồng với một cành đào lớn làm sáng rực căn phòng, bên cạnh có một phong pháo đỏ mua từ Mã Lai.

Bữa ăn rất ngon, nữ chủ nhân đãi khách bánh chưng, dưa hành, nem chua, chả lụa, chả quế, có thêm món bồ câu quay, cuối cùng là mì và phở, đặc biệt có thêm món "sushi" theo phong cách Nhựt Bổn. Tráng miệng gồm nhiều thứ trái cây và uống rượu champagne.

Sau bữa ăn thịnh soạn, mọi người lên phòng họp. Tôi giới thiệu nhạc Việt Nam bằng tiếng Việt và tiếng Anh vì có vài người khách Nhựt, Đức, Bỉ... , bắt đầu bằng vài

bài dân ca rồi ngâm thơ có minh họa đờn tranh.

Đúng giờ giao thừa, pháo nổ giòn, xác pháo đỏ rơi đầy trên thảm, mọi người ôm nhau chúc Tết và hôn trên má theo tục lệ phương Tây.

Đến giờ tiễn khách, cháu Luyện nói với tôi:

- Con sẽ đích thân đưa bác về chớ không để tài xế đưa, như vậy thì con sẽ được xông nhà bác và lúc trở về con lại xông nhà mình.

Về đến nhà lúc hai giờ sáng, đã là ngày đầu năm mới rồi. Tôi lấy viết ghi bốn câu thơ khai bút đầu năm:

Ăn Tết quê người Phi Luật Tân

Đón Xuân có lắm bạn xa gần

Khi lòng rung cảm tình dân tộc

Trước lạ sau rồi cũng thấy thân.

Tre gi mng mc

Trước khi trở về Pháp, tôi cùng với anh Huỳnh Văn Tiểng và con trai tôi là Trần Quang Minh ra Hà Nội để gặp gỡ với các cấp lãnh đạo trong Bộ Văn hóa bàn việc tổ chức Diễn đàn Âm nhạc châu Á tại Việt Nam năm 1990. Kể từ năm 1976 tôi thường xuyên về nước để làm việc nhưng đó là lần đầu tiên tôi được Chánh phủ tiếp đãi với cương vị một khách quốc tế cấp cao, đại diện Hội đồng Quốc tế Âm nhạc thuộc UNESCO. Do đó tôi được mời tới ở tại Nhà khách của Chánh phủ, nơi dành cho những khách quí quốc tế và được hưởng tiêu chuẩn phục vụ tối cao. Chính anh Huỳnh Văn Tiểng cũng cảm thấy việc tiếp đãi rất trọng hậu. Tôi chánh thức làm việc với anh Đình Quang – thứ trưởng Bộ Văn hóa lúc bấy giờ – là người được chỉ định liên hệ với tôi để sắp đặt chi tiết cho Diễn đàn Âm nhạc châu Á được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trở về Pháp, tháng 12 năm 1989 cháu ngoại tôi là Diễm Tiên lập gia đình. Chồng

http://tieulun.hopto.org

cháu, Tăng Thiên Thanh, là người bạn trai quen với cháu nhiều năm trước từ khi cả hai còn ở trong nước. Rồi Diễm Tiên sang Pháp ở với tôi còn bạn cháu theo gia đình định cư tại Úc. Năm 1988, đạo diễn Tăng Thiên Tài, thân phụ cháu Thanh đã chánh thức gởi thơ cho Thủy Tiên và tôi xin hỏi cưới Diễm Tiên, sau đó hai cha con sang Pháp tổ chức đám hỏi, chờ cháu Thanh tốt nghiệp ra trường thì làm lễ cưới. Tôi rất vui vì hai cháu Diễm - Thanh có một mối tình bền bỉ, chờ đợi nhau nhiều năm nay mới được vui vầy hạnh phúc.

Năm 1989 tôi về nước đến ba lần nên công việc ở nước ngoài chỉ có mấy sự kiện: Tôi được Bảo tàng viện Guimet mời nói chuyện một buổi về truyền thống và đổi mới trong âm nhạc Việt Nam do Hội hữu nghị Việt - Pháp tổ chức, đặc biệt hôm đó có nhà thơ Huy Cận, một người bạn của tôi, ngồi trên bàn chủ tọa. Lần đầu tiên tôi trình bày quan điểm của mình về việc canh tân truyền thống, có đờn tranh minh họa theo phong cách đờn tùy hứng. Đây chỉ là sự thể nghiệm và tôi có thâu âm một dĩa đề tựa là *Âm nhạc truyền thống canh tân* cho Hãng dĩa Ocora. Tuy lần đầu tiên tôi đờn tùy hứng theo phong cách rất mới như đờn tranh hơi Xuân, đờn kìm theo hơi Phú, Đài trong Chầu văn, nhưng mọi người đều chấp nhận và hoan nghinh khiến tôi rất mừng. Khi về nước tôi cũng có giới thiệu cách đờn tùy hứng mới cho các bạn thuộc nhóm cổ truyền kỳ cựu nghe và được các anh chấp thuận lại còn tán thưởng.

Sau khi tham dự một hội nghị thảo luận về bảo vệ quyền tác giả của những nghệ sĩ dân gian tại trụ sở của UNESCO, tôi xuống Avignon, một vùng miền Nam nước Pháp, để biểu diễn âm nhạc Việt Nam trong một chương trình hòa nhạc nhân dịp có cuộc hội thảo về việc sáng tác nhạc châu Á truyền thống dựa theo yếu tố âm nhạc phương Tây.

Nhưng ấn tượng sâu đậm nhứt trong năm 1989 là dịp tôi dự đại hội và hội nghị của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc dân gian tại Schladming ở Áo. Tôi hưởng niềm vui lớn lao được xem buổi trình chiếu đầu tiên giới thiệu một phim của Trần Quang Hải đóng vai chánh, do anh Hugo Zemp (một nhà nghiên cứu Pháp gốc Thuỵ Sĩ chuyên làm phim bên Pháp và đã từng nhận được nhiều giải thưởng) thực hiện về việc nghiên cứu "đồng song thanh", một phong cách độc đáo của Mông Cổ hát một tiếng

http://tieulun.hopto.org

mà phát ra hai giọng. Hải lãnh phần giới thiệu và hát minh họa còn Hugo Zemp quay và dựng phim. Tôi ngồi xem mà lòng xúc động vô cùng, vui biết bao nhiêu khi đứa con ngày nào chính mình đưa đường dẫn lối đi vào lãnh vực nghiên cứu mà hôm nay đã làm nên chuyện khiến tôi thấy tự hào.

Phim thực hiện rất công phu, tốn kém và đạt được hiệu quả cao, do vậy được nhiều đại biểu tán dương và ca tụng. Riêng tôi ngồi do dự, cảm thấy có phần dè dặt khi đứng lên khen ngợi con cái trong nhà. Khi được mời phát biểu tôi thận trọng nói:

- Tôi mới xem lần đầu nên chưa thể đưa ra ý kiến. Các bạn đã hết lời khen ngợi, tôi chỉ biết đồng ý với các bạn.

Tôi luôn sẵn lòng khen bất cứ ai nếu xét thấy đáng được khen, nhưng với con mình tôi phải cân nhắc để tránh việc nhận xét do chủ quan.

Khi ra về tôi viết thơ cho con:

"Hôm nay ba được xem một phim vô cùng thú vị nên gởi lời khen ngợi con. Đây không phải là lời một người cha khen đứa con mà là nhận xét của người nghiên cứu tán thưởng một đồng nghiệp. Tuy đây là công trình nghiên cứu sáng tạo của con nhưng con đã trả đồng song thanh lại cho nguồn gốc của nó là xứ sở Mông Cổ mà hình ảnh cuối cùng là tiếng hát vang dội khắp cả dãy núi Altai của vùng thảo nguyên. Con cũng mời chính những người Mông Cổ tham dự, điều thứ nhứt đáng khen là con không giành công trạng nghiên cứu cho mình mà đã giới thiệu những người biểu diễn nó. Điểm thứ nhì khi nghiên cứu thành công rồi con không hề thỏa mãn với kết quả đó mà còn tìm cách áp dụng vào nhiều việc, hoặc sáng tạo ra một điệu nhạc đương đại với đồng song thanh làm cơ bản, hoặc đưa tiếng hát đó vào trong bệnh viện chữa trị cho những bệnh nhân tâm thần, giúp cho phụ nữ giảm cơn đau trong lúc lâm bồn. Rồi con lại còn nghĩ ra phương pháp truyền nghệ thuật hát đồng song thanh cho người khác.

Chuyện nghiên cứu của con không chỉ để có những hiểu biết đơn thuần về khoa học mà còn đem áp dụng vào trong đời sống. Ba ngồi xem công việc con làm với

http://tieulun.hopto.org

phong cách chững chạc và đúng đắn của một người nghiên cứu mà thấy sung sướng vô cùng.

Ngoài niềm hân hoan của một người cha chứng kiến sự thành công của con mình, còn là niềm vui của một người nghiên cứu kỳ cựu sắp về hưu nhìn thấy được viễn ảnh hứa hẹn của một người trẻ tuổi mới bước chân vào làng nghiên cứu, yên lòng khi nhìn thấy cảnh tre già măng mọc.

Ba viết thơ này tâm tình với con vì khi xem phim ba chưa bày tỏ cảm nghĩ của mình. Lúc đó ba đã ngại rằng nếu đứng lên phát biểu, vì thương con mà lời nói bỗng nhiên nồng hậu hoặc không đủ khách quan thì người ta sẽ cho rằng "mèo khen mèo dài đuôi". Ba lại sợ rằng khi lên phát biểu có thể xúc động mà không cầm được giọt lệ, ba không muốn có nước mắt chảy ra trong một ngày vui, khi mọi người đều phấn khởi. Cho nên ba viết cho con thơ này để nói rằng ba rất sung sướng và có lời khen ngợi con".

i Loan

Thng thc c hng tr

Tháng 4 năm 1990 tôi đi Đài Bắc, thủ phủ của Đài Loan, dự hội nghị quốc tế về dân tộc nhạc học. Những năm trước đó nhiều lần tôi được mời đến Đài Loan nhưng không được chánh phủ Đài Loan đồng ý cấp thị thực nhập cảnh vì tôi mang hộ chiếu của Việt Nam, tức là công dân của một nước xã hội chủ nghĩa.

Thời gian này chánh phủ Đài Loan đã có phần dễ dãi hơn, đồng thời người đứng ra tổ chức là ông Hsu Tsang Houei (Hứa Thường Huệ), bạn học của tôi năm xưa tại Pháp nay là một giáo sư danh tiếng ở Đài Bắc, đã can thiệp với các Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và bảo lãnh cho tôi được thị thực nhập cảnh vào Đài Bắc.

Chuyến đi ngắn tại Đài Loan thật vui vẻ và vô cùng thú vị. Cậu Cheng De Yuan (Trịnh Đức Uyên) được Ban tổ chức sắp xếp làm thông dịch cho tôi và giáo sư Paeholczyk, người điều khiển luận án tấn sĩ của cậu. Cậu vốn rất quí mến và vẫn coi tôi như người thầy nên rất thích thú khi được làm người thông dịch cho tôi. Thường thì chúng tôi dự hội nghị tới 12 giờ, sau đó đi ăn cơm, nghỉ trưa tới 2 giờ mới làm

http://tieulun.hopto.org

việc trở lại. Một hôm cậu Cheng nói với chúng tôi:

- Bữa nay mình đừng nghỉ ở khách sạn, tôi xin mời hai thầy tới một phòng trà mà chủ nhân là một thiếu phụ xinh đẹp, pha trà rất khéo mà đờn cổ tranh cũng hay. Cô là học trò đờn cổ tranh của tôi và sẽ tiếp đãi chúng ta một cách hết sức đặc biệt. Xin mời hai thầy đến nghỉ trưa tại đó, uống một tách trà ngon trước khi trở lại dự hội nghị.

Chúng tôi hào hứng đi theo cậu. Người nữ chủ nhân duyên dáng xinh đẹp ra chào rồi mời mọi người vào, bên trong văng vẳng tiếng đờn cổ tranh của cô qua máy ghi âm nghe rất hay. Cô có cung cách ngồi pha trà hết sức tao nhã, đặt trước mặt hai bộ chén trà, một bộ bằng sứ trắng và một bộ bằng đất nung. Trước tiên cô nấu nước, pha trà trong ấm đất thuộc loại ấm Nghi xuân rất đẹp rồi rót vào bộ tách sứ trắng mời khách. Tôi đỡ lấy chung trà, ngắm nhìn nước trà ánh lên một màu xanh dịu, xoay nhẹ cái chén, thưởng thức mùi thơm rồi mới chậm rãi uống. Trà có vị thơm ngon rất đặc biệt, cô giới thiệu:

- Thưa giáo sư, đây là trà Ô Long, gốc ở Phước Kiến nhưng chúng tôi đem về trồng tại Đài Trung. Trà này mới được hái cách đây hai tuần rồi đem ủ chớ không hong để giữ được cái vị đặc biệt của mùa xuân nên chúng tôi gọi là *xuân trà* , cũng còn gọi là *thanh trà*. Tôi rót vào chén trắng để khách nhìn rõ được màu xanh của loại lục trà chớ không phải hồng trà. Tôi nhận thấy trước khi uống giáo sư đã chú ý ngắm màu sắc của nước trà khiến tôi rất vui. Đây chính là thứ trà đặc biệt chúng tôi dành riêng để chiêu đãi thượng khách.

Tôi hỏi:

- Thưa cô, nước cô dùng pha trà hôm nay là địa thủy hay thiên thủy?

- Địa thủy nơi này rất tốt nhưng dạo này có hơi bị ô nhiễm nên riêng đối với khách quí chúng tôi dùng thiên thủy. Đây là những giọt nước mưa hứng giữa trời tại Đài Trung đem ra pha trà mời thầy thưởng thức.

Qua tuần thứ nhì trà đậm hơn một chút, tới tuần thứ ba thì cô rót trà trong tách đất nung và đưa ra một miếng vỏ chanh ướp cam thảo. Cô giải thích:

- Miếng vỏ này vừa có chất the của chanh, vừa có vị chua lại ướp chất ngọt của cam thảo, thầy ngậm một chút xíu rồi hãy uống trà.

Rõ ràng hương vị thật đặc sắc, trà vừa chát vừa đậm pha lẫn với vị chua chua, the the, ngọt dịu chớ không phải ngọt đường. Tôi cám ơn nữ chủ nhân và nói:

- Xin cám ơn cô đã cho chúng tôi thưởng thức một cách toàn diện thú nếm trà trong tiếng nhạc, được thấy màu trà từ xanh dịu chuyển sang màu vàng đậm, dư vị trà còn ngọt trên lưỡi trong khi hương trà bốc lên, khói nước làm cho người pha trà có chút gì mờ ảo, như thực như hư.

- Nhìn cách giáo sư uống trà và qua những điều giáo sư nói, tôi nghĩ có lẽ người Việt Nam cũng ưa uống trà.

- Phải, người Việt chúng tôi uống trà suốt ngày, liên tục cả sáng lẫn chiều.

- Thưa giáo sư, vậy trà Việt Nam có loại nào giống như chúng tôi không?

- Người Việt Nam chúng tôi thường uống trà lá, trà nụ và trà mạn. Mạn sen, mạn hảo là thứ trà ngon đã đi vào trong ca dao của chúng tôi:

Làm trai biết đánh tổ tôm

Uống chè mạn hảo, ngâm nôm Thúy Kiều

Đây là ba thú vui bình dân mà người thanh niên phải biết, trong khi các sĩ phu thì thích cầm, kỳ, thi, họa.

- Ồ, việc uống trà mà được đưa vào trong ca dao thật là tuyệt vời. Phong cách uống trà của Việt Nam có giống như cách của người Trung Quốc không?

- Chúng tôi cũng có độc ẩm, đối ẩm, quần ẩm và cả...ngưu ẩm.

- Thưa giáo sư, Việt Nam có loại trà nào đặc biệt như Ô Long hay Long Tĩnh không?

- Trà ngon thì không thiếu, nhứt là trên vùng Bảo Lộc và Thái Nguyên. Đặc biệt

http://tieulun.hopto.org

ở Thái Nguyên có loại lá trà hình dáng giống như cái móc câu rất ngon. "Trà móc câu Thái Nguyên" thuộc loại danh tiếng nhưng vì người Việt Nam không có óc thương mãi bằng người Trung Quốc nên trà của chúng tôi chỉ nổi danh trong nước mà không được thế giới biết đến như trà Ô Long, mặc dầu theo tôi, trà Việt Nam cũng ngon không kém. Ngoài ra có thứ trà đặc biệt tôi chưa hề được nếm qua mà chỉ đọc trong quyển *Địa dư chí* của Nguyễn Trãi. Sách chép rằng vùng đất Quảng Trị có trồng một loại trà đặc biệt rất ngon, lá của nó giống như lưỡi con chim se sẻ nên có tên là trà *Tước thiệt* (thiệt là lưỡi, tước là chim se sẻ). Cụ Nguyễn Trãi ngày xưa ngụ tại Côn Sơn đã căn dặn gia nhân khi lấy nước pha trà không nên lấy nước vừa từ trên suối đổ xuống vì có nhiều bọt, mà cũng đừng lấy nước cách vùng này quá hai chục dặm vì ra đến đó bùn đã bắt đầu lên rồi, mà phải múc nước ở khoảng giữa để pha trà thì mới ngon.

- Chà, uống trà mà biết lựa nước lựa chỗ kỹ lưỡng như vậy, chứng tỏ rằng nghệ thuật uống trà của Việt Nam cũng cao lắm. Tên trà nghe lạ và thú vị quá.

- Ngoài ra cụ Nguyễn Trãi luôn đối ẩm với bạn tri âm tri kỷ cạnh một khu rừng trúc thật yên tĩnh gọi là Trúc Lâm.

- Đây là lần đầu tiên tôi nghe kể về thú uống trà của người Việt Nam. Hôm nay gặp giáo sư tôi hiểu thêm bao nhiêu chuyện.

- Thưa cô, đó là sĩ phu uống trà. Vương giả uống trà thì có vua Tự Đức. Ngài có một hồ sen gọi là Tĩnh Tâm, chiều chiều cung nữ phải đi thuyền thúng len lách giữa hồ để đừng làm gãy cành sen, đến xem hoa nào vừa hé nở thì bỏ một chút trà vào bên trong để ướp hương sen trong một đêm. Bình minh hôm sau hoa hé nở hứng giọt sương sớm, cung phi lấy trà được ướp hương sen rồi dùng những giọt sương trên lá sen hợp lại đủ cho một bình nước để pha trà: một chung trà nhỏ ngát hương sen pha bằng sương đêm quả là rất công phu.

- Tuyệt vời, tôi chưa bao giờ nghe được chuyện lạ như thế.

- Thưa cô, tuy uống như vậy kiểu cách thật nhưng lại tao nhã chớ không ghê gớm như *Trảm mã trà* của Từ Hy thái hậu.

http://tieulun.hopto.org

- Thưa, giáo sư cũng biết về lịch sử trà của chúng tôi?

- Tôi không được biết nhiều, nhưng danh tiếng *Trảm mã trà* của Từ Hy thái hậu thì người Việt Nam chúng tôi có được biết.

Sau buổi uống trà, cô mời thượng khách bận bộ áo mão của vua nhà Đường ngồi trước cây đờn cổ tranh để chụp ảnh kỷ niệm. Tôi nhường ông Paeholczyk mặc trước, đến phiên tôi, sau khi mặc áo đội mũ xong, tôi nói:

- Thưa cô, tôi là ông vua giả nhưng là một nhạc sĩ thật, vì vậy cô cho phép tôi không ngồi làm dáng để chụp ảnh mà xin được lên dây và đờn một đoạn.

Tôi lên dây rồi đờn bài *Ngũ đối hạ* . Trong phòng trà có những gian nho nhỏ che màn trúc dành riêng cho từng nhóm khách, nghe tiếng đờn ai cũng vén màn che ra để nhìn. Nữ chủ nhân cảm động nói:

- Thưa giáo sư, tôi mở tiệm trà này gần mười năm nay, đã có hàng ngàn người khách đến đây mặc áo chụp ảnh. Tất cả những ông vua từ tứ xứ đến đây chưa ai sử dụng cây đờn này hết. Hôm nay lần đầu tiên có ông vua Việt Nam tới đây ngồi đờn, xin giáo sư cho phép tôi quay phim để dành kỷ niệm.

Tôi đồng ý và đang cao hứng nên tiếp tục:

- Thưa cô, xin cô cho phép tôi chuyển dây đờn qua hơi Xuân. Lúc nãy tôi đờn theo hơi Thiền và hơi Hạ, nhưng lòng tôi hôm nay xúc động quá nên nảy ra mấy câu thơ trong đầu. Tôi sẽ ngâm bốn câu theo hơi Xuân, sau đó sẽ dịch sang tiếng Anh cho cậu Cheng chuyển sang tiếng Trung Quốc để tặng các bạn.

Vậy là tôi lên dây theo hơi Nam xuân rồi cất giọng ngâm:

Đài Loan thưởng thức đặc hương trà

Thiếu nữ pha trà đẹp tợ hoa

Cạn chén chung vui cùng bạn quý

Đẹp lòng tặng bạn khúc hoan ca.

http://tieulun.hopto.org

Nữ chủ nhân ngẩn ngơ nói:

- Thưa giáo sư, tôi không nghĩ giáo sư là người Việt Nam hay Trung Quốc hiện đại mà tôi cứ tưởng là con người của mấy thế kỷ trước đây. Thú thật với giáo sư, cả chục năm nay cũng có người tới uống trà ngồi hàng giờ đồng hồ mới ra đi, nhưng chưa có ai ngồi thanh thản rồi ung dung cất giọng xuất khẩu thành thơ với một phong cách hết sức an nhiên tự tại như giáo sư. Cám ơn giáo sư ngày hôm nay đã cho tôi được thưởng thức cái phong vị của những bậc tao nhân mặc khách thời xưa. Cuộc gặp gỡ này quả là một hạnh ngộ.

Rồi cô nhìn tôi cười nói:

- Tôi cho rằng có lẽ kiếp trước chắc giáo sư làm vua.

- Tại sao cô lại nói như vậy?

- Bởi vì từ trước tới nay khách hàng của tôi mỗi khi được mời mặc long bào thì người nào cũng trầm trồ ngắm nghía, khen ngợi cái áo của vua may rất công phu sắc sảo, duy chỉ có giáo sư điềm nhiên mặc áo đội mũ coi như chuyện bình thường. Điểm thứ hai là vì ống tay áo rất dài, hầu hết mọi người khi bận vào đều phải cầm tay áo kéo lên cho vừa, trong khi giáo sư lại nhẹ nhàng giũ tay áo xuống rồi hất lên một cái cho tay áo tự động xếp vô đúng vị trí rồi mới vén nhẹ tay áo: thật là một cử chỉ vương giả hoàn toàn giống một vị vua thật sự.

Tôi cười nói:

- Đó chẳng qua là tôi làm theo phong cách những ông vua trên sân khấu thôi.

- Nhưng giáo sư làm một cách tự nhiên thuần thục đến nỗi tôi tưởng tượng như giáo sư từng mặc áo này suốt đời chớ không phải là lần đầu tiên.

Khi tiễn chúng tôi ra về, cô ân cần nắm tay và ước mong rằng sẽ có ngày tái ngộ.

Din n m nhc chu

ti Vit Nam

http://tieulun.hopto.org

Tháng 12 năm 1990 tôi về nước để tham dự Diễn đàn Âm nhạc châu Á khai mạc từ ngày 5/12 tại Thành phố Hồ Chí Minh kéo dài trong một tuần lễ. Tiếp theo có hội thảo khoa học về âm nhạc châu Á từ 11/12 đến tối 13/12 là đêm bế mạc Diễn đàn.

Tôi giữ nhiệm vụ chủ tịch Ban tuyển lựa đồng thời cũng là chủ tịch Hội thảo khoa học về âm nhạc châu Á với sự tham dự của các đại biểu Liên Xô, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Lào, Campuchia, Ấn Độ và Việt Nam.

Lúc bấy giờ anh Trần Hoàn làm bộ trưởng Bộ Văn hóa, thứ trưởng là anh Đình Quang, cả hai đều là chỗ bạn bè, nhưng trước đây thông thường mỗi khi về nước, với cương vị "công dân" tôi phải đến sớm chờ đợi các anh lãnh đạo tới rồi cùng làm việc với nhau. Lần này thì ngược lại, Ban tổ chức canh giờ khi gần đủ mặt đại biểu thì báo tin để xe đưa tôi đến tận bậc thềm của hội trường Thống Nhất (chớ không chỉ ngừng phía dưới sân rồi đi bộ lên như mọi đại biểu khác). Bước xuống xe đã có bộ trưởng, đại diện nước chủ nhà đăng cai tổ chức, đứng đón chào. Vậy là trên sân khấu cuộc đời lần này tôi thủ một vai mới có phần khác thường.

Đêm khai mạc được tổ chức tại Nhà hát Thành phố, tôi thay mặt Hội đồng Quốc tế đọc diễn văn chào mừng Diễn đàn Âm nhạc, đặc biệt cám ơn anh Đình Quang đã tích cực tiếp tay trong việc chuẩn bị cho Diễn đàn, thực hiện tất cả những đề nghị của tôi một cách hoàn hảo vượt quá sự chờ đợi. Anh Trần Hoàn đọc diễn văn đáp từ hết sức nồng nhiệt, các quan chức đại diện cho thành phố đều có những phát biểu rất hay.

Dàn nhạc lễ với các nhạc công mặc áo dài khăn đóng tề chỉnh đánh bài "Nghinh thiên tiếp giá" chào mừng các đại biểu. Tôi giới thiệu việc Ban tổ chức đưa ra bài "Nghinh thiên tiếp giá" (vốn ngày xưa chỉ tấu lên mỗi khi nghinh tiếp nhà vua, còn ngày nay chỉ đờn trong những dịp lễ kỳ yên khi giá thần được đem ra) để bày tỏ lòng quí trọng các đại biểu. Ông Macéda trong phái đoàn đại biểu quốc tế hết sức hoan nghinh tán thưởng.

Đặc biệt đây là lần đầu tiên tôi nghe trong nước sử dụng chữ "Ngài" trong một cuộc hội họp: "Kính thưa Ngài đại diện UNESCO", "Kính mời Ngài chủ tịch Uỷ ban

http://tieulun.hopto.org

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh".

Năm đó có 7 nước châu Á tham dự Diễn đàn gồm Việt Nam, Lào, Campuchia, Liên Xô (Armenie), Phi Luật Tân, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Indonesia với 54 nhạc phẩm dự thi. Ban tuyển lựa đã chọn ra 18 nhạc phẩm xuất sắc và giới thiệu 14 nhạc phẩm hay. Việt Nam có những tiết mục tham dự rất hay, biểu diễn chính xác, giới thiệu ngắn gọn, hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của Diễn đàn, nhờ vậy có 7 nhạc phẩm được tuyển chọn và 4 nhạc phẩm được giới thiệu thuộc các thể loại chầu văn, cải lương tài tử và ca trù.

(Năm sau vào tháng 5/1991 nhân dịp *Diễn đàn Âm nhạc quốc tế lần thứ 38* diễn ra tại trụ sở của UNESCO ở Paris, Ban tổ chức đã mời tôi lên báo cáo kết quả Diễn đàn Âm nhạc châu Á và giới thiệu vài tiết mục xuất sắc được tuyển lựa. Do đó mà nhạc truyền thống Việt Nam được chọn để khai mạc Diễn đàn này trước đại biểu của 33 Đài phát thanh lớn trên thế giới).

Đài phát thanh Thành phố Hồ Chí Minh đã sắp xếp một phòng cách âm rất khang trang để Ban giám khảo thảo luận. Ban Giám khảo gồm có tôi (Chủ tịch), giáo sư Tô Ngọc Thanh (phó Chủ tịch) và 3 ủy viên: giáo sư Jose Macéda, ông Mukammad Ushyiaq Khan và bà Nelli U. Alekperova (người Liên Xô, trưởng ban âm nhạc đài phát thanh Radio Gostele). Bên ngoài là một căn phòng lớn để các đại biểu khác thưởng thức tiết mục âm nhạc mà không nghe được lời phê bình và thảo luận của Ban giám khảo.

Đội ngũ thông dịch giúp việc cho hội nghị xinh đẹp duyên dáng trong bộ áo dài màu vàng rực rỡ, nói tiếng Anh tiếng Pháp thông thạo, thái độ rất niềm nở dễ thương. Tôi hết sức vui mừng và có phần tự hào. Trong đời mình tôi từng dự rất nhiều hội nghị tại nhiều nước trên thế giới, nhưng chưa lần nào tôi sung sướng như dịp này, lần đầu tiên tham dự một hội nghị tầm cỡ quốc tế tại quê hương mà chính mình được làm chủ tọa.

Mỗi đêm đều có một chương trình biểu diễn nghệ thuật được chọn lọc công phu. Đặc biệt màn ca múa nhạc dân gian của đoàn Khmer Hậu Giang rất xuất sắc. Khi họ diễn xong tôi lên sân khấu tặng hoa. Các nữ nghệ sĩ bước tới nhận hoa đồng thời

múa chào một vài điệu, theo phép lịch sự tôi cũng đáp lễ cùng bước tới bước lui nhịp nhàng, vậy là họ thay phiên nhau hết cô này tới cô khác bước ra chào để mời tôi múa. Hôm sau khán giả Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, vốn khá quen với những buổi nói chuyện của tôi trên đài, lần đầu tiên thưởng thức tôi biểu diễn tiết mục...múa! Chương trình của dân tộc Chàm cũng rất độc đáo với các nữ diễn viên xinh đẹp và đội trống hùng hậu. Ngoài ra có 3 đoàn Bông Sen, Hải Vân và Phù Đổng biểu diễn ca múa dân tộc, có chương trình âm nhạc của Nhạc viện Thành phố, của dàn nhạc lễ, có triển lãm nhạc khí Việt Nam với sự tham gia của dàn cồng Ê đê, những màn biểu diễn nhạc khí dân tộc thiểu số, đờn T'rưng, đờn Klong put, đờn đá...

Khi Diễn đàn kết thúc, tôi làm báo cáo chi tiết gởi cho Ban chấp hành Hội đồng Quốc tế Âm nhạc cùng với cuộn băng thâu hình thì UNESCO hết sức hoan nghinh và nói rằng: "Đây là điều chúng tôi không ngờ, nước Việt Nam lần đầu tiên tổ chức Diễn đàn trong hoàn cảnh đang bị khó khăn về kinh tế mà đưa ra được chương trình hết sức phong phú, đầy đủ, đa dạng cũng như tiếp đón các đại biểu quốc tế thật chu đáo đàng hoàng".

Nhn chng M bi tinh

ca Php

Năm 1991 tôi có một niềm vui lớn là được chánh phủ Pháp trao tặng *Chương Mỹ bội tinh Đệ nhị đẳng* (Officier de l'Ordre des Arts et des Lettres).

Tháng 5 năm 1991, tôi được một bức thơ của Bộ Văn hóa Pháp chánh thức báo tin:

"Chúng tôi xin trân trọng báo tin Bộ Văn hóa Pháp quyết định tặng thưởng ông "Chương Mỹ bội tinh Đệ nhị đẳng". Xin vui lòng cho biết ông có yêu cầu đích danh người nào sẽ trao tặng huân chương? Nếu yêu cầu đó cũng thuận lợi đối với người ông đề nghị thì chúng tôi sẽ thu xếp theo ý ông. Trong trường hợp ông không có yêu cầu, chúng tôi sẽ chọn lựa một nhân vật có chức vụ tương đương hoặc ở cấp cao hơn cấp bậc của giáo sư để trao tặng huân chương. Và cuối cùng xin ông vui lòng

http://tieulun.hopto.org

cho biết ngày giờ và địa điểm phù hợp để tổ chức lễ trao tặng".

Điều này có gây khó khăn cho tôi vì năm đó tôi đã hoàn toàn nghỉ hưu, không còn làm việc cả tại Đại học Sorbonne lẫn Viện Nghiên cứu khoa học cũng như đã mãn nhiệm kỳ trong Ban chấp hành Hội đồng Quốc tế Âm nhạc từ năm 1987. Vì vậy nay tôi không còn cơ quan chánh thức nào cho mượn địa điểm làm lễ. Ngoài ra hễ tổ chức thì phải tốn kém đủ thứ chi phí như in thiệp mời, mua rượu trà, bánh trái, đãi khách khứa tới dự. Bạn bè tôi lại rất đông, mời người này không mời người khác sẽ bị phiền trách, mà nếu mời hết tính ra phải tốn kém cả chục ngàn francs. Tôi nghĩ bụng mình chẳng phải dư dả gì, hơn nữa thà đem chừng đó tiền về Việt Nam làm những chuyện ích lợi còn có ý nghĩa hơn là bỏ ra đãi đằng tiệc tùng để báo cho mọi người biết mình được huân chương!

Vậy là tôi viết một bức thơ hết sức nồng hậu gởi Bộ Văn hóa Pháp:

"Trước hết tôi xin gởi lời cám ơn Bộ Văn hóa Pháp và rất vinh hạnh được nhận huân chương của Bộ thay mặt chánh phủ Pháp trao tặng cho tôi. Suốt cả đời tôi chưa bao giờ có ý nghĩ làm việc để mưu cầu những tấm huy chương hay huân chương, nhưng tôi rất sung sướng khi nhận được sự ưu ái của chính quốc gia mà tôi vẫn coi là quê hương thứ hai của mình, nơi đã đào tạo và giúp cho tôi có điều kiện để làm việc và nghiên cứu với mục đích phụng sự nền văn hóa không chỉ của Việt Nam mà còn cho các nước Á, Phi và cả nước Pháp. Tuy nhiên, do hiện nay tôi đã về hưu, điều kiện kinh tế của một người hưu trí không cho phép tôi tự tổ chức lễ nhận huân chương. Do đó nếu có thể được cho phép tôi đề nghị một biện pháp thuận tiện cho cả đôi bên là xin Bộ Văn hóa gởi huân chương qua bưu điện đến địa chỉ của tôi".

Thơ gởi vào đầu tháng 5, không rõ Bộ Văn hóa có phật ý hay không mà hai tháng trôi qua tôi vẫn không nhận được hồi âm. Nhưng cuối cùng tôi mới biết rằng Bộ Văn hóa chẳng những không giận mà còn tính toán cách trao tặng cho tôi thật tuyệt vời.

Sáng sớm ngày 24 tháng 7 năm 1991, đúng vào ngày sanh của tôi, chuông cửa nhà tôi reo vang: Bộ Văn hóa gởi đến một hộp trong đó có giấy tờ chánh thức về việc trao tặng Chương Mỹ bội tinh Đệ nhị đẳng cùng một phong thơ thông báo từ

http://tieulun.hopto.org

nay tôi có tên trong danh sách những người được chánh phủ Pháp trao tặng huân chương. Trong thơ, Bộ Văn hóa cũng hướng dẫn tôi đến một địa điểm để chọn huy hiệu đeo trên áo tượng trưng cho huân chương được nhận. Hóa ra trong hồ sơ của tôi có ghi ngày sanh, tôi không đề nghị ngày giờ nhận huân chương nên Bộ Văn hóa đã tính toán thay tôi, chờ đến đúng ngày 24 tháng 7 mới gởi đến như một món quà mừng sinh nhựt. Tôi hết sức xúc động vì không nghĩ mình sẽ nhận được phần thưởng tinh thần quí giá này, lại càng không chờ đợi Bộ Văn hóa có cử chỉ đẹp như vậy.

Lời tuyên dương ghi trong bằng khen cũng khiến tôi đẹp dạ: “Hoạt động của ông giúp cho nhiều người hiểu rõ thêm về văn hóa Pháp, điều đó mang lại lợi ích cho nước Pháp. Những công việc quốc tế mà ông tham gia cũng đã góp phần làm rạng rỡ cho nền văn hóa Pháp. Vì vậy chúng tôi xin trao tặng ông huân chương này như một sự tưởng thưởng công lao”.

Trong đời mình, đây là một trong những lần mà tôi hưởng được niềm vui của người không mơ mà có, không xin mà được.

i Bc: Nhng cuc

hnh ng khĩ qun

Tôi được mời qua dạy tại Nghệ thuật Học viện Đài Loan từ đầu Thu đến cuối Đông năm 1991. Học viện này gồm ba trường cao học (Kịch nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc) và bốn phân khoa, được thành lập từ năm 1982 tại vùng Lư Châu (Đài Bắc), đến giữa năm 1991 dời về Quan Đô thuộc tỉnh Bắc Đầu, cách Đài Bắc gần 20 cây số.

Tôi giảng dạy bằng tiếng Anh tại trường Cao học Âm nhạc với ba môn: (1) Dân tộc nhạc học: định nghĩa, lịch sử, phương pháp, (2) Nhạc khí: định nghĩa, sắp loại, đối chiếu và (3) So sánh các truyền thống lớn trong âm nhạc châu Á.

Nơi đây tôi được tiếp đãi rất trọng hậu. Ngày đầu tiên tôi mới tới, các giáo sư và đại diện nhà trường mở tiệc chiêu đãi. Tôi được sắp xếp ở tại nhà khách của trường Đại học Đài Bắc tọa lạc tại khu trung tâm nên rất thuận tiện cho việc đi lại.

http://tieulun.hopto.org

Mỗi ngày tại Đài Bắc có mấy chuyến xe đưa giáo sư tới trường, giờ khởi hành sắp xếp theo thời khóa biểu các tiết dạy. Từ khách sạn đi bộ một đoạn đường ngắn, băng qua một cây cầu là tới trạm xe ở kế bên một nhà ga xe lửa rất hiện đại.

Học viện nằm trong Khu đại học rộng 39 mẫu tây trên đồi Quan Đô thuộc tỉnh Bắc Đầu. Đây là một thị trấn xinh đẹp, trù phú với núi đồi và mạch suối nước nóng. Ngôi trường mới xây dựng gồm những toà nhà ba tầng, tường đá màu xám với màu hồng của nền gạch như điểm nét son cho những rặng cây xanh thẫm, trải bóng mát trên nền cỏ xanh tươi, dưới ánh nắng chan hòa của bầu trời xanh trong.

Sinh viên nội trú lớp Cao học được sắp xếp hai người ở một phòng có trang bị máy ghi âm, máy hát, máy vi tính và cả đờn piano. Ngoài những buổi giảng cho đông đảo sinh viên, tôi có nhiệm vụ chỉ đạo nghiên cứu cho 4 sinh viên: cô Lin Wei Yi (Lâm Duy Nghi) và cậu Chen Chun Bin (Trần Thiểm Bân) cuối niên khóa sẽ trình luận văn Cao học, cô Wei Ai Chuang (Vệ Ái Quyên) và cậu Yeh Ho Chung (Diệp Hòa Trung) mới bắt đầu soạn luận văn Cao học.

Tại Bắc Đầu, tôi cũng được dành cho một phòng riêng để nghỉ ngơi trong ngày giữa những giờ dạy học hoặc tiếp sinh viên. Trong phòng, ngoài đờn piano, nhà trường còn chu đáo để thêm một cây đờn cổ tranh Trung Quốc vì tôi dạy về Dân tộc nhạc học. Mỗi giáo sư đều có một bộ chén riêng có khắc tên để học trò rót trà mời thầy.

Giáo sư có thể ăn tại nhà ăn của trường cùng với sinh viên, vé ăn mắc hơn vé cho sinh viên một chút, nhưng so với bên Pháp thì rẻ hơn nhiều mà thức ăn lại rất ngon. Sinh viên có thể ngồi ăn chung với giáo sư.

Tôi thấy vui thích lạ thường, từ nhiều năm nay toàn dạy học bên Tây bên Mỹ, bỗng nhiên được dịp qua Đài Bắc dạy cho học trò người Trung Quốc. Tôi cũng từng đi dạy học tại nhiều nước trên thế giới nhưng chưa nơi nào nhà trường chăm sóc cho giáo sư chu đáo và trọng hậu như ở Đài Bắc. Ngoài các lớp dạy chánh thức, trường Đại học còn mời tôi nói chuyện âm nhạc cho toàn trường nghe.

Hàng ngày sau giờ dạy tôi về phòng đọc sách, nghỉ ngơi, tận hưởng cuộc sống

http://tieulun.hopto.org

đầy đủ tiện nghi, công việc thì vừa vui thích vừa nhàn hạ.

Thời gian ở tại đây tôi gặp lại Thiên Mai, một cô bạn mới quen nhân dịp lễ Khánh Thọ của tôi tại nhà của Hỷ Khương hồi năm ngoái. Số là, cứ mỗi lần tôi về nước thì hiền muội Tôn Nữ Hỷ Khương, người em kết nghĩa từ mấy chục năm qua, đều tổ chức "Hội thơ Quỳnh Dao" chào đón. Đặc biệt năm 1990, Hỷ Khương làm một buổi lễ long trọng mừng thượng thọ tôi 70 tuổi. Tôi vô cùng xúc động bởi vì mình không hề chờ đợi mà bỗng nhiên có được bữa tiệc mừng nồng hậu và long trọng lại có nhiều thân hữu đến chung vui, trong đó có Thiên Mai, một cô bạn của Hỷ Khương làm việc ở Đài Loan đang về thăm quê hương, nghe nói có buổi lễ mừng thọ tôi nên đến dự.

Không ngờ năm nay tôi tái ngộ với cô tại Đài Loan. Thiên Mai giúp đỡ tôi rất nhiều trong buổi đầu phải mua sắm các thứ lặt vặt cần dùng hàng ngày. Cô mua tặng tôi một bình cắm hoa có mấy cành lan cho căn phòng thêm vẻ dịu dàng.

Tôi có mấy buổi giới thiệu âm nhạc Việt Nam và rất được hoan nghinh, không chỉ học trò của trường tôi dạy mà sinh viên các trường khác cũng tới nghe. Tôi lại được ông Hứa Thường Huệ mời dạy âm nhạc tại trường Quốc gia Sư phạm, còn Trịnh Đức Uyên mời tôi dạy ở trường của cậu chuyên về âm nhạc.

Ông bạn cũ Chuang Pen Li (Trương Bổn Lập) chuyên nghiên cứu về cổ nhạc tình nguyện đưa tôi đi viếng các bảo tàng viện và giải thích cặn kẽ về lịch sử các nhạc khí trong âm nhạc Trung Quốc. Ông cho biết đang xúc tiến việc dàn dựng lại nhã nhạc tức là nhạc cung đình của Trung Quốc ngày xưa.

Thiên Mai thường xuyên đưa tôi đi thưởng thức những món ăn đặc sản của nhiều vùng, nhờ đó mà tôi biết được thêm bao nhiêu điều lạ trong ngôn ngữ. Chẳng hạn cô gọi người hầu bàn là "xỉu chè" có nghĩa là "tiểu thơ" (tôi hình dung nếu khi về Việt Nam mà mình cũng quen miệng gọi người hầu bàn "tiểu thơ ơi", không biết phản ứng của các "tiểu thơ" sẽ như thế nào?). Tôi học được vài tiếng Trung Quốc và khám phá ra rằng: chữ "mồng tơi" của Việt Nam thường được ví von với sự nghèo khổ: *nghèo rớt mồng tơi* , nhưng ở đây lại có tên *Hoàng đế thái* (rau cho Hoàng đế ăn), rau muống thì kêu bằng *không tâm thái* (không có trái tim). Một hôm Thiên

http://tieulun.hopto.org

Mai muốn đãi tôi món *tiên thảo* (cỏ của tiên), nghe thật sang trọng, ai dè đó là món trong miền Nam thường gọi là *sương sáo* (hóa ra chữ này lại là phiên âm của tên tiếng Hán: *xian cao* đọc là tiên thảo). Xe tắc xi tính tiền theo từng cây số, tiếng Trung quốc gọi là *gong li* (công lý). Những người bán thịt thì tự xưng mình là *Ta Wang* (Đại Vương).

Thiên Mai làm Xướng ngôn viên trong chương trình tiếng Việt tại Đài phát thanh Đài Bắc nên làm một buổi phỏng vấn tôi, nhân đó cô Virginia bên Đài tiếng Pháp cũng xin phỏng vấn.

Vào dịp lễ Các Thánh nam nữ, Thiên Mai mời tôi đi Đài Trung, nơi có cái hồ rất nổi tiếng mang tên Nhựt Nguyệt Đàm, rộng gần 12 cây số vuông, mặt hồ cao hơn mặt biển 748 thước. Nhà khách của Đài phát thanh tọa lạc trên đồi cao nhìn xuống phong cảnh hồ rất đẹp bên dưới.

Một buổi chiều ngồi ngắm cảnh đẹp trước mắt, tôi ghi lại trong sổ tay:

Mặt nước xanh im lìm

Lưng trời đôi cánh chim

Cây nghiêng mình soi bóng

Thoang thoảng gió chiều êm

Tại đây không chỉ có hồ Nhựt Nguyệt mà còn nhiều thắng cảnh khác, có chùa Huyền Quang, có Văn Võ Miếu vừa thờ đức Khổng Tử (Văn) vừa thờ Quan Công (Võ), có tháp Từ Ân dựng lên theo lịnh của cố tổng thống Tưởng Giới Thạch để báo hiếu với mẹ. Đặc biệt con đường từ Đài Trung qua Thiên Tường để từ đó đi đến Hoa Liên dài 19 cây số rất đẹp, hai bên đường toàn núi đá cẩm thạch đủ màu.

Đến Thiên Tường tôi gặp một chuyện hi hữu trong đời. Nơi nghỉ đêm là tòa nhà cổ kính, trước kia là tư dinh của một vị đại thần nay được dùng làm quán trọ với cái tên "Thiên Tường chiêu đãi sở". Những người phục vụ ăn mặc theo lối xưa. Phía sau tòa nhà có một khu vườn lớn mang tên "Bạch Mai viên". Bấy giờ đã vào Thu, tất cả các cây mai đều trụi lá. Lặng ngắm cảnh tiêu điều, tôi vịn một cành mai và ước

http://tieulun.hopto.org

thầm: “Tôi chỉ thấy mai vàng tại nước Việt mà chưa ngắm được hoa mai trắng lần nào trong đời. Ước gì mai nở một đóa cho tôi thưởng thức!”. Lạ thường thay, khi ngước mắt lên tôi nhìn thấy một bông mai trắng vừa hé nở trên cành khô héo, nhụy hoa vàng, hương hoa thoảng dịu. Tôi nhờ Thiên Mai lấy máy ảnh để chụp và ghi hình hoa mai độc nhứt trên cành ngày hôm đó. Tôi ghi vội vào sổ đi đường:

Ước gì thấy bạch mai

Trời thưởng nhất chi mai

Một đóa hoa hàm tiếu

Làm ngây ngất hồn ai!

Chiều hôm đó mưa to khiến đóa hoa đơn độc rụng khỏi cành. Sáng hôm sau, trước khi lên đường Thiên Mai trở ra vườn và vái thầm: “Hôm qua thầy tôi nhìn hoa mai mà không dám hái. Nếu hoa mai có linh thiêng xin nở thêm một đóa nữa để tôi hái cho thầy tôi giữ làm kỷ niệm”. Thiên Mai bước đến gần cây mai: một hoa khác lại nở trên cành. Thiên Mai nhẹ tay hái bông hoa, cám ơn Trời Phật và cho đến nay hoa mai trắng đó vẫn được giữ trong tập du ký Đài Loan của tôi.

Một hôm Thiên Mai bao xe tắc xi trọn ngày để đưa chúng tôi viếng các thắng cảnh. Người tài xế tắc xi cứ quan sát tôi qua kiếng chiếu hậu, thỉnh thoảng còn quay lại nhìn rồi cuối cùng buột miệng hỏi Thiên Mai:

- Xin lỗi, tôi muốn biết ông khách người ở đâu?

Thiên Mai trả lời:

- Ông là giáo sư người Việt Nam sanh sống bên Pháp.

Người tài xế nói:

- Tôi có một yêu cầu không biết nói ra có đường đột hay không: tôi muốn mời giáo sư về nhà để hớt tóc cho ông bữa nay, nhưng xin cô đừng hỏi tại sao.

Thiên Mai dịch lại cho tôi nghe, tôi thắc mắc không hiểu tại sao một người tài xế

tắc xi bỗng nhiên lại đòi...hớt tóc thì ông trả lời:

- Xin cô nói lại với giáo sư hớt tóc vốn là nghề chuyên môn của tôi, vì hoàn cảnh riêng tôi phải chuyển qua làm nghề lái xe.

Tóc tôi lúc đó cũng hơi dài, thấy người tài xế có vẻ tha thiết và chân thành nên tôi đồng ý, coi như thêm một chuyện lạ trong đời. Người tài xế đưa chúng tôi về nhà ông ta, đem đồ nghề ra đầy đủ, lại kêu vợ con mang trái cây mời mọc rất ân cần. Ông tâm sự:

- Trước đây tôi là thợ hớt tóc riêng của tổng thống Tưởng Kinh Quốc, người mà tôi rất thương kính. Từ khi tổng thống qua đời tôi không muốn hành nghề hớt tóc nữa nên chuyển qua lái xe tắc xi. Hôm nay bỗng nhiên gặp giáo sư, nhìn thấy ông giống tổng thống quá đến nỗi tôi ao ước được hớt tóc cho giáo sư để tưởng tượng như tôi còn được hớt tóc cho tổng thống Tưởng Kinh Quốc.

Ông hớt tóc cho tôi mà nước mắt lưng tròng. Ngày tôi từ giã Đài Bắc, ông mang đến một gói thức ăn đi đường và cảm động nắm tay tôi:

- Cám ơn ông đã cho tôi sống được những ngày vui vẻ, tôi tưởng tượng như gặp lại người mà tôi thương quí nhứt trong đời. Xin gởi ông danh thiếp của tôi để sau này mỗi khi ông đến đây, tôi lại được hưởng niềm vui đưa đón ông.

Tôi rất xúc động trước tình thương mãnh liệt của một người thợ hớt tóc bình thường đối với người chủ cũ của mình, đến nỗi dẫu chủ không còn trên cõi đời mà lòng thương kính của người thợ vẫn không hề phai lợt. Trong đời tôi quả không thiếu chuyện bất ngờ, bỗng nhiên khi tới đây lại có người nhìn ra mình giống như người mà họ vẫn quí thương để rồi đối đãi rất nồng hậu. Tôi vẫn thường cho rằng sống ở đời "nhất ẩm nhất trác giai do tiền định", phải có cơ duyên mới gặp được những con người như thế.

Trở lại việc dạy học ở Đài Loan, nhà trường dự định mời tôi dạy trong một năm nhưng tôi phải trở về Pháp vì còn nhiều chương trình đã hoạch định từ trước như giảng dạy tại Đại học Montréal (Canada) vào tháng 4 năm 1992 và trước mắt là tham gia vào Ban giám khảo cuộc thi tấn sĩ âm nhạc cho một môn sinh là cô

http://tieulun.hopto.org

Isabelle Duchesne bảo vệ luận án về "Kinh kịch Trung Quốc" vào đầu năm 1992 tại Paris.

Trở về Pháp, tôi ghi lại cảm tưởng của mình trong thời gian sống tại Đài Bắc:

"Tôi rất sung sướng được sống trong một khoảng đời mà mắt luôn ngắm danh lam thắng cảnh, tai luôn nghe tuyệt khúc tình ca, miệng luôn nếm sơn hào hải vị và lòng lúc nào cũng chan chứa tình người."

Ch "ct" xĩa ch "hung"

Trở về Paris không lâu, tôi chuẩn bị lên đường về Việt Nam. Vừa đến Sài Gòn, tôi được mời đi dự buổi tế thần gọi là lễ Kỳ yên tại đình Nhơn Hòa ở Cầu Ông Lãnh (Quận 1). Lễ Kỳ yên được tổ chức y hệt như ngày xưa, đặc biệt chánh tế lại là anh Đỗ Văn Rỡ, cựu đổng lý văn phòng Bộ Văn hóa của chế độ cũ, người đã tiếp đón tôi hết sức ân cần trong dịp tôi "ghé" về nước năm 1974. Sau một thời gian ngắn đi cải tạo, anh Rỡ được anh Lưu Hữu Phước bảo lãnh cho về và làm công việc viết lại tuồng cổ cũng như chấn hưng nền hát bội là lãnh vực mà anh hết sức thông thạo. Anh cũng rành chuyện tế lễ nên được cử đứng ra làm chánh tế lễ hội Kỳ yên.

Gặp lại nhau cả hai chúng tôi đều rất mừng. Tôi càng thú vị hơn khi biết được chương trình lễ hội. Lễ Kỳ yên tiến hành vào buổi sáng, buổi chiều là phần hội thảo và nghe nhạc lễ rồi đến tối có buổi biểu diễn vở hát bội San Hậu đặc sắc mà người trong giới thường gọi là "tuồng Thầy". Cả ngày hôm đó tôi được tắm mình trong bầu không khí đình đám hội hè y hệt như ngày xưa.

Sau đó Đài truyền hình đến phỏng vấn đặt câu hỏi: "Lễ Kỳ yên có phải là mê tín dị đoan hay không?", nhờ đó tôi được dịp trình bày quan điểm của mình:

"Lễ hội Kỳ yên cúng thần Thành hoàng là một sinh hoạt văn hóa độc đáo của Việt Nam. Về mặt nội dung nó chứng tỏ dân tộc Việt Nam trọng nhơn nghĩa luôn ghi nhớ công ơn tiền nhân. Ngày xưa những người được nhà vua phong cho làm Thành hoàng là người có công với làng với nước – chớ không phải bất cứ viên quan nào cũng được sắc phong – mà nổi bật nhứt chính là Hưng Đạo Đại vương, người đã ba lần đại thắng quân Nguyên trên sông Bạch Đằng.

http://tieulun.hopto.org

Lễ hội thì phải có *nhạc lễ* , vậy là chúng ta làm sống lại một bộ môn âm nhạc truyền thống vô cùng tuyệt vời. Chẳng những vậy buổi tối còn được xem *hát bội* cũng là một bộ môn nghệ thuật rất đặc sắc của Việt Nam.

Ngoài ra khi quan sát những người dự lễ hội Kỳ yên sáng nay, tôi thấy hầu hết đều là những bác sĩ, giáo sư, doanh nhân. Trong hai tiếng đồng hồ, những người đến đây hôm nay tạm quên đi những bệnh nhân, học trò, con số, mà để tâm hồn thư thái cùng nhau tưởng niệm ơn đức người xưa đã có công dựng nước và giữ nước. Về tâm sinh học điều này rất tốt vì những người vốn bận rộn có dịp rứt ra khỏi công việc hàng ngày, giây phút thư giãn đó vô cùng hữu ích cho sức khỏe. Vì vậy tôi nghĩ rằng việc phục hồi lễ hội Kỳ yên là *nhứt cử* mà tới *tam tứ tiện,* thật đáng hoan nghinh vô cùng".

Sau chuyến về nước tôi trở qua Paris thì thình lình bị một tai nạn. Một buổi tối tôi đến chơi với mấy người bạn nhạc sĩ người Ấn Độ, có đem theo cây đờn tranh nhỏ của anh Vĩnh Bảo tặng. Khi ra về lúc một giờ sáng thì ngả đường vào xa lộ đã đóng, tôi quay xe tìm hướng khác để đi, vừa quẹo ra đường lớn bỗng nhiên một chiếc xe hơi từ phía trái lao tới đâm vào khiến đầu xe của tôi nát bấy, chiếc xe quay tròn, xe kia còn trớn chạy thêm một đoạn rồi chết máy nằm im. Giữa đêm khuya tiếng va chạm của hai chiếc xe nghe dữ dội, vài người chạy tới, đinh ninh người ngồi trong xe có lẽ đã chết. Cánh cửa xe bị kẹt hồi lâu mới mở được, ai cũng ngạc nhiên khi thấy tôi bước ra ngoài an toàn. Duy có cây đờn trong bao da được để cẩn thận phía băng sau do chấn động mạnh khiến cho hai con nhạn đâm thủng xuống mặt đờn. Thế mà lạ lùng thay tôi không hề bị một vết thương, kể cả cặp mắt kiếng bị rớt xuống cũng không bể!

Sau khi nghe tin tôi thoát hiểm trong tai nạn xe, Tôn Nữ Hỷ Khương đã tụng kinh cầu an cho tôi liên tục trong 49 ngày và làm bài thơ mừng tựa là *Ánh Văn Tinh* có bốn câu cuối như sau:

Cho chữ Cát xóa chữ Hung

Cho Văn tinh rạng một vùng trời xanh

http://tieulun.hopto.org

Hóa thân Bồ tát là danh

Nhạc vui trong đạo, ý lành trong thơ

Cũng năm 1992 tôi gặp thêm một tai nạn khác không kém phần nguy hiểm. Hôm đó vợ chồng cháu Diễm vừa từ Úc châu qua Pháp cùng với mẹ tới thăm ông ngoại, ngồi chơi với tôi một hồi rồi chúng tôi cùng nhau đi ăn tối. Đang ngồi ăn bỗng tôi sực nhớ trước khi đi còn đang nấu nồi phở nhưng quên chưa tắt bếp. Nhìn đồng hồ thấy đã hơn một giờ trôi qua, nồi nước chắc đã cạn từ lâu. Cha con bỏ dở bữa ăn tức tốc quay về nhà, cháu Thanh giành cầm lái, tôi ngồi kế bên chỉ đường. Xe chạy như bay gần 150 cây số một giờ trên xa lộ. Mọi người lo âu đếm từng giây từng phút trôi qua. Về đến nhà, chạy lên tầng lầu 9, mở cửa ra thì thấy khói đen mịt mù, lửa từ trong nhà bếp sắp lan ra tới phòng khách rồi. Tôi lao vào phòng đóng sập cửa ngay vì sợ gió lùa vào làm ngọn lửa cháy bùng thêm, Thủy Tiên và tôi vội vã lấy mền nhúng nước liên tục đập vô cho tới khi dập tắt được ngọn lửa. Chừng đó mới dám mở cửa cho khói ào ra ngoài trời, may mắn nhà tôi ở trên từng lầu cao nhứt nên không ai hay biết. Toàn bộ nhà bếp bị thiêu rụi, nhưng lạ nhứt là ống dẫn gaz không hề hấn gì. Nếu chẳng may đường ống gaz phát nổ thì không chỉ nhà tôi bị hư hại mà cả hệ thống gaz trong tòa nhà cũng bị ảnh hưởng, thiệt hại không sao lường hết được. Chừng đó khi truy ra nguyên nhân vụ cháy thì quả thật tôi không biết lấy tiền đâu mà đền bù cho đủ, không chừng còn phải chịu cảnh tù tội. Thêm một cái may là nếu về không kịp để lửa cháy lan qua phòng khách thì tất cả tư liệu, sách vở, băng từ của tôi lưu trữ mấy chục năm qua sẽ tiêu ra khói.

Tôi đốt ba cây nhang tạ ơn Trời Phật đã khiến cho tôi về kịp hầu giữ được sự nghiệp cả tinh thần lẫn vật chất.

Ving thm Vit Nam

vi tng thng Php

Năm 1993 có một sự kiện hết sức quan trọng đối với tôi là được tổng thống Pháp François Mitterand mời vào phái đoàn Pháp đi cùng ông trong chuyến công du chánh thức sang Việt Nam.

http://tieulun.hopto.org

Khi mới nghe tin tôi vô cùng ngạc nhiên, không biết ai đã đưa tên tôi vào danh sách này? Về sau tôi nghe nói rằng đầu tiên văn phòng Phủ tổng thống chọn lựa tên tuổi của hơn 60 người Việt Nam đang sanh sống tại Pháp và sau khi sàng lọc mới trình lên tổng thống Mitterand danh sách cuối cùng để đích thân ông chọn lựa.

Hôm đó tôi đang ở nhà thì nhận được điện thoại, người đầu dây tự xưng:

- Đây là văn phòng của tổng thống. Chúng tôi xin nói chuyện với giáo sư Trần Văn Khê.

- Dạ tôi đây! Thưa có chuyện chi?

- Xin báo với giáo sư, tổng thống sắp có một chuyến công du đến Việt Nam. Trong lần công du này tổng thống có mời 30 người khách cùng đi, trong đó có giáo sư. Nếu giáo sư đồng ý xin vui lòng trả lời cho chúng tôi biết để ghi tên vào danh sách của phái đoàn.

Tất nhiên tôi nhận lời ngay không chút do dự. Thơ mời chánh thức được một viên sĩ quan của Phủ tổng thống ăn mặc chỉnh tề đem trao tận tay tôi với thái độ hết sức trân trọng và lịch sự.

Hôm sau một sĩ quan khác đem đến cho tôi một bao thơ lớn, trong đó gồm tất cả các thiệp mời dự tiệc chiêu đãi trong suốt thời gian ở Việt Nam, trên mỗi thiệp đều có ghi: “Tổng thống và bà Mitterand vinh hạnh mời giáo sư tham dự buổi chiêu đãi”. Kèm theo là danh sách những khách mời với chương trình hoạt động và làm việc của chuyến đi. Ngoài ra còn có tài liệu ghi lại những nét khái quát về đất nước Việt Nam, cả địa lý, lịch sử và văn hóa để người đi có một khái niệm tổng quát về nơi mình sắp đến thăm. Nhìn cả một phong thơ dày cộm tôi thấy rõ rằng chuyến đi được chuẩn bị rất công phu.

Tới ngày đi, tôi đón taxi nhưng khi nhìn thấy địa chỉ thì người tài xế cho biết:

- Người thường không được vào vùng này của phi trường Roissy.

- Không sao, anh cứ đi vì tôi có giấy mời tới đó.

http://tieulun.hopto.org

Quả nhiên khi xe vừa chạy đến nơi thì thấy lính gác đứng đầy và xua tay ra hiệu phải đi chỗ khác. Tôi nói với người tài xế:

- Anh cứ ngừng lại đây chờ tôi.

Tôi xuống xe đưa giấy mời, lập tức mấy người lính đứng nghiêm chào và cho xe chạy tiếp vô trong. Xe ngừng trước một một dinh thự rộng lớn, bước vào bên trong tôi thấy đã có đông người đứng quanh các bàn tiệc bày biện sẵn, gồm các bộ trưởng, viên chức chánh phủ, những người khách mời cùng với đoàn tùy tùng đi theo tổng thống. Một lát sau Thủ tướng Berégovoy đến. Ông bắt tay chào từng người và nói:

- Trước hết tôi xin thay mặt Chánh phủ Pháp cám ơn quí vị đã nhận lời mời của tổng thống đi chuyến công du này và thay mặt Hội đồng chánh phủ kính chúc quí vị lên đường bình an.

Đến tận lúc đó tôi vẫn còn chưa hết ngạc nhiên, nghĩ bụng chuyện này cũng lạ quá, mình là công dân Việt Nam, hiện đang hưu trí, vậy mà bỗng nhiên giờ này tôi đứng đây, được thủ tướng Pháp đích thân tới chúc thượng lộ bình an. Chuyện đó quả là ngoài sự tưởng tượng của tôi. Tôi còn đang nghĩ ngợi mông lung thì cửa mở và tiếng một người dõng dạc xướng lên "Tổng thống đến" rồi ông Mitterand xuất hiện, miệng tươi cười, tiến tới thân mật bắt tay từng người:

- Hết sức cám ơn quí vị đã nhận lời mời đi với tôi trong chuyến công du này. Mong rằng chuyến đi không làm quí vị quá mệt mỏi và hy vọng những chuyến gặp gỡ sắp tới sẽ đem lại lợi ích cho quí vị.

Ông mời mọi người cùng nâng ly, lát sau một viên sĩ quan bước vô trịnh trọng chào báo tin:

- Đã tới giờ khởi hành, xin kính mời tổng thống và quí vị chuẩn bị lên máy bay.

Cánh cửa phòng mở ra, phía bên ngoài là chiếc chuyên cơ của tổng thống đậu sẵn, có thảm đỏ trải dài từ cửa phòng đến tận máy bay. Đoàn người theo chân tổng thống tiến đến phi cơ, vừa bước ra bên ngoài thì đoàn quân nhạc trỗi lên bài quốc ca Pháp. Tôi lại tự nhủ: "Lạ thật, một công dân Việt Nam như mình, không địa vị,

http://tieulun.hopto.org

không chức tước mà giờ đây được tháp tùng tổng thống, được cả đội quân nhạc của Phủ tổng thống đánh bài quốc ca đưa tiễn!". Sau bài quốc ca, ban nhạc tiếp tục tấu một bản quân nhạc vui tươi cho đến khi cả đoàn lên hết trên máy bay.

Chuyên cơ của tổng thống thường khi là máy bay Concorde, lần này có lẽ vì phái đoàn đông thêm cả đội ngũ báo chí nên Ban tổ chức sắp đặt trang trí một máy bay Airbus thành chuyên cơ với phòng làm việc, phòng khách, phòng ngủ của tổng thống và một phòng riêng của bà Mitterand. Lần đó không có mặt bà Mitterand, nghe nói vì lý do sức khỏe (nhưng thật ra hình như bà có chuyện không vui) nên giờ chót không đi. Các bộ trưởng ngồi ở một khoang riêng, khách mời ngồi tiếp theo phía sau và dãy sau cùng dành cho báo chí. Ghế ngồi trên chuyên cơ thật đặc biệt, êm ái và rộng lớn hơn cả những ghế hạng nhứt của máy bay dân dụng, trên mỗi ghế có gắn sẵn tên từng vị khách. Mỗi dãy chỉ có bốn ghế và một cô tiếp viên đặc trách lo việc tiếp đãi nước uống, thức ăn. Tất nhiên thức ăn trên chuyến bay toàn là những món sơn hào hải vị để chiêu đãi thượng khách, từ trứng cá hồi đến gan ngỗng cùng đủ thứ rượu.

Trên máy bay tôi hội ngộ hai đồng nghiệp là giáo sư Georges Condominas, một nhà dân tộc học cha Pháp mẹ Việt, đã từng sống trên dãy Trường Sơn rất lâu. Người thứ hai là Trịnh Xuân Thuận, giáo sư Việt Nam sanh sống bên Mỹ đang dạy ngành vật lý thiên văn tại Đại học Virginia. Đây là một nhân vật tiếng tăm trên thế giới, mặc dầu dạy học bằng tiếng Mỹ nhưng chuyên viết sách bằng tiếng Pháp và rất được người Pháp ưa chuộng vì sách của ông tuy đề cập đến những chuyện cao siêu trên trời dưới đất nhưng văn phong nhẹ nhàng, giản dị và đầy chất thơ.

Trong chuyến đi tuy ngồi cách xa nhau nhưng ba chúng tôi thường gặp nhau chuyện trò. Anh Condominas có nhiều dịp về Việt Nam nghiên cứu về dân tộc học. Anh Trịnh Xuân Thuận thì rời Việt Nam đã mấy chục năm nay mới về nước lần đầu. Anh rất hân hoan và hy vọng có dịp trở về thăm quê nhà tại một tỉnh miền Bắc.

Thỉnh thoảng trong chuyến đi, chúng tôi cũng gặp tổng thống và được ông đứng lại chào, vui vẻ hỏi han. Tôi nghĩ cũng lạ, khi ở bên Pháp muốn gặp ông thật vô cùng khó khăn, bỗng nhiên nay mình gặp dễ dàng, lại còn nói chuyện thân tình như bà con lâu ngày gặp lại.

http://tieulun.hopto.org

Chuyến bay khởi hành từ Paris trực chỉ Hà Nội chớ không quá cảnh nơi nào và sau hơn 12 giờ bay đến Hà Nội đúng giờ đã định. Mỗi người được hướng dẫn tới chiếc xe dành cho mình, xuống máy bay thì đi thẳng lên xe ngồi, thủ tục xuất nhập cảnh đã có người lo. Tôi đi trên xe số 6 cùng với đại tướng Tổng tư lệnh quân đội Pháp, ông cũng đồng thời cai quản cả vùng Invalides. Chúng tôi tự giới thiệu với nhau rồi viên đại tướng tâm sự:

- Ngày xưa tôi từng là tù binh tại Điện Biên Phủ. Trở lại Việt Nam lần này tôi rất háo hức vì nghe nói sẽ có đến viếng Điện Biên Phủ. Nhưng ước mong lớn nhứt của tôi khi qua đây là được dịp gặp đại tướng Võ Nguyên Giáp, một người tuy không cùng chiến tuyến nhưng tôi vô cùng kính trọng và mong mỏi được diện kiến.

- Tôi được biết sẽ có một buổi tiệc do đại sứ quán Pháp thay mặt chánh phủ Pháp chiêu đãi. Nếu có dịp thuận tiện tôi sẽ trình bày với Ban tổ chức sắp xếp cho đại tướng được ngồi gần đại tướng Võ Nguyên Giáp.

- Nếu được vậy thì thật tuyệt vời!

Trong những lần về nước tôi vẫn lui tới đại sứ quán Pháp nên có quen biết vị tùy viên văn hóa. Ngoài ra trong Ban tổ chức tiếp đón đoàn chánh phủ Pháp cũng có người Việt Nam nên tôi đến gặp họ nói sơ qua nguyện vọng của ông đại tướng Pháp. Nhờ vậy tôi biết chắc chắn Đại tướng Võ Nguyên Giáp có đến dự buổi chiêu đãi và là một trong những thượng khách của chánh phủ Pháp.

Tôi cũng đã được gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào năm 1980 trong lần về nước nói chuyện về Nguyễn Trãi, lần đó trong buổi chiêu đãi đại tướng đến gặp tôi nói:

- Nghe anh nói chuyện âm nhạc thời đại của Nguyễn Trãi, biết được nhiều chuyện lý thú quá.

Vì vậy khi gặp đại tướng trong buổi chiêu đãi lần này tôi tới chào ông:

- Xin phép giới thiệu với đại tướng đây là tổng tư lệnh quân đội Pháp muốn được gặp gỡ nói chuyện với đại tướng vì trước đây ông ấy có tham gia trận Điện Biên Phủ.

http://tieulun.hopto.org

Đại tướng vui vẻ bắt tay cười nói với viên tổng tư lệnh và cùng nhau nhắc lại chuyện cũ một cách thoải mái. Ban tổ chức sắp xếp cho hai người ngồi cùng bàn, vậy là viên tổng tư lệnh quân đội Pháp vô cùng mãn nguyện.

Tôi ngồi cùng bàn với giáo sư Vũ Khiêu cũng là người nghiên cứu lịch sử và văn hóa Việt Nam. Bàn nào cũng gồm có thành viên của hai phái đoàn Việt Nam lẫn Pháp và dĩ nhiên tôi thuộc về phái đoàn Pháp. Đây cũng là điều khiến tôi thấy lạ lẫm! Từ nhiều năm nay tôi thường xuyên về nước nghiên cứu làm việc như một công chức chuyên viên của chánh phủ Pháp nhưng là một công dân Việt Nam. Bỗng nhiên hôm nay, trên sân khấu trường đời tôi phải đóng một vai hoàn toàn khác hẳn, phải đi đứng, tiếp xúc, xử sự với cương vị một thành viên trong chuyến công du chánh thức của vị nguyên thủ một quốc gia đến viếng xã giao... tổ quốc mình.

Khi vừa tới Việt Nam, tôi hỏi Ban tổ chức:

- Tôi có thể quay phim chuyến đi để kỷ niệm được không?

- Tại sao ông cần phải quay, chính người ta phải quay phim ông chớ ông quay người khác làm chi?

- Không, người ta quay thì tôi lại không có hình giữ kỷ niệm. Do đó tôi muốn quay mà không biết theo qui chế tổ chức tôi có quyền làm vậy không?

- Qui chế không đề cập đến việc này, do vậy ông cứ làm theo ý mình vì ông là khách.

Lần đó tôi là người độc nhứt trong phái đoàn có đem theo máy quay nhỏ thâu được những thước phim đặc biệt trong chuyến đi đáng ghi nhớ này.

Tại Hà Nội, phái đoàn ở tại khách sạn Tây Hồ. Ban tổ chức Việt Nam đối với tôi cũng có phần ưu ái. Khi tới nơi, bộ ba chúng tôi cùng đi với nhau nhưng rồi anh Condominas và anh Trịnh Xuân Thuận được hướng dẫn lên trước, còn một mình tôi đứng lại. Sau đó tôi lại được đưa lên tầng lầu đối diện, tôi thắc mắc không hiểu tại sao mình không được xếp ở chung với các bạn thì được Ban tổ chức cho biết:

- Phòng bên đây đẹp và lớn hơn nhiều nhưng chỉ có ít phòng, nếu mọi người ở

http://tieulun.hopto.org

hết thì không đủ. Do đó chúng tôi chỉ mời riêng giáo sư, từ phòng này có thể ngắm được bao quát cả phong cảnh rất đẹp của hồ Tây.

Quả nhiên nơi dành cho tôi hết sức tiện nghi gồm mấy phòng rất rộng rãi, tôi ấm lòng nghĩ rằng đó cũng là tình của người trong nước đối với tôi và cám ơn Ban tổ chức. Tuy tôi là người Việt nhưng cũng vẫn phải có một người thông dịch riêng – một người Pháp biết tiếng Việt – để được hướng dẫn việc đi đứng di chuyển và chương trình làm việc hàng ngày.

Có một chuyện đặc biệt làm tôi rất cảm động trong bữa dự tiệc chiêu đãi tại Phủ chủ tịch Nhà nước Việt Nam. Chờ quan khách tiến vào hết bên trong, tôi và anh Trịnh Xuân Thuận đứng lại trên tấm thảm đỏ trải dài phía bên ngoài và nói với nhau: "Mấy thuở mình được đi vào Phủ chủ tịch trên thảm đỏ, anh chụp tôi một tấm hình, tôi chụp anh một tấm để kỷ niệm". Vào Phủ chủ tịch rồi thì phái đoàn chia ra hai bên Pháp và Việt Nam. Bà Nguyễn Thị Bình, Phó chủ tịch nước, từ bên phái đoàn Việt Nam bước qua bên phía phái đoàn Pháp để bắt tay tôi. Tôi cúi chào và đưa chị trở về phía đoàn Việt Nam, chị Bình đưa tôi đến giới thiệu với Chủ tịch Lê Đức Anh:

- Đây là anh Trần Văn Khê, mặc dầu ở trong phái đoàn Pháp nhưng anh mang quốc tịch Việt Nam và đã về nước làm việc nhiều lần.

Ông chủ tịch trả lời:

- Tôi có biết và đã nghe nói nhiều về anh Khê.

Bỗng nhiên tôi đứng trong phái đoàn Pháp mà không ở yên như người ta, đi qua đi lại chào hỏi nhiều người, kể ra cũng trái với qui định vì trong những nghi lễ đón tiếp chánh thức, ai được sắp ở đâu phải ở yên nơi đó chớ không được di chuyển. Nhưng may mắn mọi người đều thông cảm mà không có ý kiến phiền hà gì tôi.

Khi vô Sài Gòn cũng vậy, tôi ngồi phía bên phái đoàn Pháp, rất nhiều bạn bè tôi ngồi đối diện phía phái đoàn Việt Nam. Tại miền Nam phái đoàn được sắp xếp ở tại khách sạn Rex, tất cả các nhân viên tại đây đều mặc quốc phục trong thời gian tiếp phái đoàn.

http://tieulun.hopto.org

Đêm đầu tiên Tổng thống Mitterand muốn dùng cơm tại nhà hàng của chị luật sư Nguyễn Phước Đại ở đường Nguyễn Du. Người nào không tháp tùng theo tổng thống thì lên lầu thượng khách sạn Rex dùng bữa tiệc gồm các món ăn truyền thống Việt Nam. Tôi vẫn thường xuyên ghé ăn ở nhà hàng của chị Nguyễn Phước Đại, đi với bạn bè hoặc do chính chị mời riêng nên hôm đó tôi ở lại khách sạn, được ăn tối ngoài trời trên sân thượng với những thức ăn dân tộc đặc sắc như chạo tôm, chả giò, bì cuốn, gỏi cuốn, tất cả đều rất ngon.

Hôm tổng thống Mitterand cùng phái đoàn Pháp đi bộ dọc con đường Nguyễn Huệ, đông đảo người dân thành phố tụ tập niềm nở đón chào. Tôi cũng đi lẫn trong phái đoàn, bỗng nhiên nghe có người kêu: “Chú Hai! Chú Hai!”. Tôi quay lại thì thấy cháu Minh Quyên, con của người anh họ tôi là Đặng Minh Trứ đang đứng bên lề đường nhìn thấy tôi rối rít gọi rồi chạy lại chào. Đi thêm một đoạn lại nghe kêu: “Thầy ơi! Thầy ơi!”, thì ra là Michiko, cô sinh viên Nhựt Bổn làm luận án cao học về ca khúc của Trịnh Công Sơn bên Pháp, chạy tới chào tôi. Chung quanh tôi là vô số những cánh tay đưa ra mong được có dịp một lần bắt tay chào mừng Tổng thống Mittérand.

Chuyến công du diễn tiến tốt đẹp và vui vẻ trong suốt chuyến đi. Ngày trở về gặp lúc tiết trời Paris lạnh buốt thấu xương. Máy bay cũng hạ cánh ngay bên cạnh tòa nhà riêng như hồi đi. Mặc dầu đã rất khuya nhưng Tổng thống Mitterand vẫn lịch sự đứng ngay tại cửa dinh bắt tay từng người chào từ biệt: “Cám ơn ông đã đi theo chuyến công du của tôi. Xin chúc ông nhiều sức khỏe”, giống như một người chủ nhà nồng hậu ân cần từ giã khách.

Những ngày sau đó tôi được mời lên phủ tổng thống gặp hai người cố vấn đặc biệt của tổng thống. Họ cho biết:

- Chúng tôi mời tất cả khách đi trong chuyến công du vừa qua vui lòng ghi lại cảm tưởng và trả lời một số câu hỏi để góp ý kiến giúp nhà nước hình thành một chánh sách đối với Việt Nam thiết thực và có hiệu quả hơn.

Những câu hỏi dành cho tôi là về lãnh vực văn hóa. Tôi viết một báo cáo ngắn gọn trong đó đưa ra vấn đề cấp học bổng cho người Việt Nam, đề xuất những hoạt

http://tieulun.hopto.org

động về mặt âm nhạc, về trao đổi văn hóa giữa hai nước.

Đây quả là một trong những chuyến đi mà tôi không chờ đợi nhưng mang lại nhiều thú vị nhứt. Không hiểu do cơ duyên nào mà tôi được tham dự một chuyến công du đến chính đất nước Việt Nam của mình, thật là một giấc mơ đẹp trong cuộc đời!

Hi ngh quc t Unesco

ti Hu

Tháng 3 năm 1994 trong hội nghị thường lệ tại trụ sở UNESCO, các đại biểu đã thảo luận về nhiều đề nghị của các nước để quyết định chương trình nào sẽ được tổ chức này ưu tiên giúp đỡ bảo tồn và phát triển di sản văn hóa. Việt Nam có yêu cầu UNESCO tài trợ cho chương trình bảo vệ và phát huy di sản văn hóa của Huế. Hai người nhiệt tình ủng hộ chương trình đó là giáo sư Georges Condominas và tôi.

Ông Condominas đưa ra lập luận rằng chưa có một châu thành nào như Huế mà người Pháp nghiên cứu tường tận và tổng kết bằng vô số nhận xét có giá trị khoa học, rồi ông dẫn chứng bằng những tài liệu in trong cuốn "Tạp chí những người bạn của cố đô Huế" (Bulletin des amis du vieux Huế).

Phần tôi đưa ra nhiều lý do chứng minh cho thấy Huế có nhiều điểm đặc biệt: (1) Về mặt âm nhạc, Huế có những thang âm điệu thức đặc thù mà các vùng khác của Việt Nam không hề có như thang âm hò mái nhì, (2) Ngoài Huế, không nơi nào có nhạc cung đình, (3) Nhạc truyền thống của Phật giáo tại Huế rất phong phú với cách tán tụng vô cùng tinh vi mà không vùng nào ở Việt Nam được đầy đủ như vậy và (4) Huế còn có nhiều loại dân ca đặc biệt, nhạc thính phòng hoàn chỉnh có sân khấu, tổng hợp các truyền thống Bình Định, Quảng Nam.

Cuối cùng chương trình trùng tu và bảo vệ di sản văn hóa tại Huế được chọn ưu tiên hàng đầu. Bà Gobeil chủ tọa buổi họp hôm đó cười nói với tôi:

- Thông thường các chương trình đưa ra để xem xét và đánh giá được xếp hạng 1, 2, 3 để chọn lựa. Lần này anh Condominas và anh đã giúp cho chương trình của

http://tieulun.hopto.org

Huế nổi bật trở thành *dự án ngôi sao* , vượt trội hơn tất cả.

Mấy tháng sau UNESCO chánh thức tổ chức hai cuộc hội thảo khoa học tại Việt Nam, một ở Hà Nội với đề tài "Bảo vệ và phát huy di sản ca vũ nhạc của dân tộc ít người" do giáo sư Condominas chủ tọa và một tại Huế với đề tài "Bảo vệ, phát huy di sản văn hóa của vùng Huế" do tôi chủ tọa. Đó là lần đầu tiên trong một cuộc hội thảo quốc tế của UNESCO tổ chức tại Việt Nam, tôi không chỉ cố vấn về âm nhạc mà còn cố vấn về văn hóa và ý kiến của tôi rất được tôn trọng.

Tháng 4 năm 1994 UNESCO tiến hành Hội nghị quốc tế tại Việt Nam, mở đầu bằng cuộc hội thảo ở Hà Nội. Bà Madeleine Gobeil đại diện cho tổng giám đốc UNESCO tới Việt Nam dự hội nghị này.

Gần đến ngày khai mạc thì xảy ra rắc rối nhỏ. Một nhà nghiên cứu tên Po Dharma, gốc người dân tộc thiểu số Chăm, đưa ra bài tham luận trong đó có một câu hết sức nặng nề: "Người Việt Nam qua truyền thanh và nhiều phương tiện khác, không biết vô tình hay hữu ý, đã giết chết văn hóa của người Chăm". Chẳng những vậy, trong bài viết ông lại dùng một số từ ngữ nói về Việt Nam không được lịch sự mà một số báo chí phương Tây thường sử dụng (chẳng qua vì ông quen đọc những từ ngữ đó trên báo rồi sử dụng mà không ngờ rằng điều đó là không hay).

Giáo sư Po Dharma là thành viên của Trường Viễn Đông Bác cổ châu Á tại Mã Lai, được UNESCO mời tham dự hội nghị và lo việc xin thị thực nhập cảnh vào Việt Nam. Bài tham luận đã gởi trước cho Ban tổ chức từ lâu nhưng mãi tới một tuần lễ trước ngày khai mạc hội nghị thì các anh em phía Việt Nam mới có ý kiến:

- Chúng tôi không đồng ý về nhận định của giáo sư Po Dharma. Quan điểm này đưa ra tại hội nghị sẽ nảy sinh tranh luận dữ dội, thậm chí có thể có những đại biểu phản đối bằng cách bỏ ra về. Chúng tôi yêu cầu bỏ những câu lên án và thóa mạ Việt Nam trong bài tham luận.

Vấn đề trở nên căng thẳng khiến bà Gobeil lo ngại và đến tìm tôi:

- Việc này tôi không giải quyết được, chắc phải nhờ anh dàn xếp giùm.

http://tieulun.hopto.org

Bản thân tôi cũng chưa biết tính sao vì tôi không quen giáo sư Po Dharma. Lấy tư cách là một trong hai người chủ tịch của hội nghị, tôi mời ông ăn tối với tôi. Trong bữa ăn tôi hỏi thăm về văn hóa Chăm mà ông nghiên cứu rất rành. Ông hào hứng giải thích nhiều việc hết sức lý thú cho tôi nghe. Sau đó tôi hỏi ông:

- Ông đã về Việt Nam lần nào chưa?

- Chưa, đây là lần đầu.

Tôi đề cập tới bài tham luận của ông, lập tức ông tỏ vẻ bực bội:

- Tôi nghe nói có nhiều người không đồng ý với quan điểm của tôi, nhưng tôi chịu trách nhiệm về bài tham luận của mình, sửa một chữ tôi cũng không chịu. Không ai có quyền bắt buộc tôi phải cắt bỏ hay sửa câu nào, tôi toàn quyền viết theo ý mình.

- Ông nói đúng. Nhưng tôi chỉ thắc mắc một điều vì không hiểu rõ phong tục của người Chăm. Xin ông cho biết, thí dụ như nếu có người nào mời ông đến nhà chơi với lòng hảo cảm, trong khi nói chuyện bỗng nhiên ông có nhiều điều không đồng ý với chủ nhà, liệu khi đó ông có thể nói nặng lời với người chủ nhà không?

- Đâu có được, làm như vậy là vô phép!

- Thế thì tôi xin nói với ông một cách thẳng thắn như giữa những đồng nghiệp nghiên cứu với nhau, ngôn ngữ trong bài tham luận của ông xúc phạm nặng nề đối với nước Việt Nam. Hội nghị tổ chức tại Việt Nam nên có thể nói rằng Việt Nam là chủ nhà, vậy mà một người khách là ông lại kết tội người Việt Nam đã "giết chết" văn hóa Chăm. Ông còn dùng chữ "les Viet" mà một số báo chí Pháp thường sử dụng để tỏ vẻ khinh khi người Việt thay vì phải viết một cách chính xác là "les Vietnamiens". Điều đó người Việt Nam cũng không thể chấp nhận được.

Nghe vậy ông mới chịu bình tĩnh ngồi bàn luận, tôi giải thích với ông một số từ ngữ mà có lẽ vì ông ở bên Pháp quá lâu nên sử dụng một cách tự nhiên, tuy không có ý khinh bỉ người Việt nhưng không phù hợp khiến người trong nước phản ứng. Tôi đề nghị ông nên suy nghĩ lại, cứ theo phong tục của người Chăm mà xem xét

http://tieulun.hopto.org

nên xử sự như thế nào. Tôi cho rằng tinh thần của hội nghị là tìm cách bảo vệ di sản văn hóa của mọi sắc dân chớ không phải để "kết tội" ai cả. Ông giựt mình nói:

- Đúng là không phải, thôi cứ bỏ hết mấy đoạn đó đi.

Chúng tôi lại tiếp tục thảo luận, lần lần ông tỏ ra cởi mở hơn rồi cuối cùng chấp nhận:

- Thôi tôi đồng ý bỏ hết, không chỉ trích nữa mà nên tập trung bàn việc trong tương lai chúng ta có thể cộng tác hay giúp đỡ nhau như thế nào.

- Tuyệt vời, trong cuộc gặp gỡ này chúng ta sẽ chú ý bàn cách làm thế nào để văn hóa Chăm được người Việt hiểu biết và tìm cách phát huy nó.

Nghe tôi thuật lại buổi nói chuyện với giáo sư Po Dharma, bà Gobeil mừng rỡ:

- May quá! Trước đây tôi chỉ đề nghị bỏ vài đoạn trong bài tham luận mà ông ấy không đồng ý, còn dọa sẽ bỏ về không dự hội nghị.

Tôi nghĩ cũng may, tôi mời ông ăn cơm, không dám trách mà chỉ hỏi chuyện về phong tục để nhắc nhở ông đang ở vị trí người khách thì tự nhiên ông thấy được thái độ của mình là không đúng.

Trong hội nghị, chẳng những giáo sư Po Dharma không đưa ra lời nào chống đối mà còn trình bày một số điều hết sức thiết thực cho việc bảo vệ văn hóa của dân tộc Chăm. Do đó Ban tổ chức Việt Nam đặc biệt mời ông ở lại thêm một thời gian sau khi hội nghị tại Huế bế mạc rồi đưa tới thăm thánh địa Mỹ Sơn của vương quốc Chàm ngày xưa để dự buổi triển lãm những hiện vật đã khai quật tại đây. Hôm đó tôi cũng có mặt, gặp nhau hai chúng tôi đều vui mừng. Ông là một nhà nghiên cứu rất sâu sắc về văn hóa Chăm, đọc được chữ Chăm ngày nay và cả ngày xưa. Nhờ vậy ông đọc được nhiều chữ trên những tấm bia tại Mỹ Sơn và giải thích một số điểm mà từ trước đến nay các chuyên gia Việt Nam chưa biết hết. Ông thú vị nói với tôi:

- Ngày nào Mỹ Sơn được trùng tu lại hoàn toàn, nếu còn đủ sức khỏe tôi sẽ tình nguyện trở về để có dịp giúp các bạn tổ chức những cuộc lễ của người Chăm đúng y như ngày xưa.

http://tieulun.hopto.org

Hôm khai mạc Hội nghị Quốc tế UNESCO tại Huế, khi mấy chiếc xe hơi đưa phái đoàn đại biểu tới khu vực đại nội, mái tóc vàng óng của bà Madeleine Gobeil và đầu tóc bạc phơ của giáo sư Jose Macéda làm cho mọi người chú ý hơn cả. Ngoài ra còn có các giáo sư dân tộc nhạc học khác đến từ Nhựt Bổn, Pháp, các vị trong ban tổ chức, các quan khách, các giáo sư Việt Nam chuyên về văn hóa, dân tộc học, nhạc học.

Điện Thái Hòa trong đại nội được sử dụng làm phòng họp cho hội nghị. Đầu phòng có bàn dành cho các vị trong ban chủ tịch, từ cửa vào có cả một dàn trống Tây Sơn và chỗ ngồi cho bốn nhạc công. Phía đối diện, bên trái của bàn chủ tịch, có dàn đại nhạc, nhã nhạc gồm 14 nhạc công, đầu chít khăn đen, mặc áo dài đỏ thêu chỉ vàng, chân mang giày hạ. Thẳng góc với bàn chủ tịch là dãy bàn có để sẵn bảng tên của các đại biểu chánh thức. Cuối phòng họp là chiếc ngai vàng nhà vua ngự ngày xưa đặt trên cái bệ ba tầng sơn son thếp vàng. Cạnh ngai vàng là nơi các thông dịch viên Việt Nam dịch từ tiếng Pháp, tiếng Anh ra tiếng Việt hay ngược lại.

Đúng 9 giờ, đại nhạc tấu *Đăng đàn cung* và một đoạn *Du xuân* . Nhã nhạc tấu bài *Ngũ đối thượng* . Âm nhạc truyền thống vang lên như đưa mọi người trong phút chốc trở về dĩ vãng, đắm mình trong bầu không khí trang nghiêm của các buổi thường triều ngày xưa. Sau bài diễn văn khai mạc của bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin Trần Hoàn, bà Gobeil đáp từ, nhắc lại một bài thơ của Cao Bá Quát ca ngợi vẻ đẹp của kinh thành Huế, rồi đến lượt các quan khách phát biểu ngắn gọn. Sau đó hồi trống Tây Sơn vang dậy, cô Huỳnh Thị Sương, một thiếu nữ làng Tây Sơn, biểu diễn theo truyền thống vừa đánh trống vừa múa rất đẹp khiến các đại biểu quốc tế hết sức thích thú. Một điểm son cho Ban tổ chức hội nghị đã khéo chọn hai dàn đại nhạc và nhã nhạc cung đình Việt Nam với bộ trống Tây Sơn khai mạc một hội nghị quốc tế.

Trong cuộc thảo luận, giáo sư Phi Luật Tân Macéda, giáo sư Nhựt Bổn Yamaguti, các giáo sư Việt Nam Tô Vũ, Thụy Loan và các thành viên trong Tiểu ban âm nhạc đều nhìn nhận rằng di sản văn hóa Huế rất phong phú và có giá trị nghệ thuật cao. Mọi người đề nghị UNESCO và các tổ chức quốc tế khác giúp cho Việt Nam dụng cụ thâu thanh, thâu hình, ngân quỹ cho việc sưu tầm nghiên cứu và đào tạo tay nghề

http://tieulun.hopto.org

để thực hiện nhanh chóng chương trình bảo vệ, phát huy nhạc, vũ, kịch bằng cách ghi âm toàn bộ chương trình ca vũ nhạc kịch cung đình Huế, tổ chức trường dạy những bộ môn nghệ thuật truyền thống, cũng như tập hợp và xuất bản tất cả những tư liệu từ xưa đến nay.

Các đại biểu cũng đề nghị trước mắt cần thực hiện đề án do hai giáo sư Nhựt Bổn Tokumaru và Yamaguti trình bày trong hội nghị mà tất cả đều tán thành và nhiệt liệt ủng hộ.

Đây là chương trình rất cụ thể với mục đích giữ gìn và làm sống lại nhạc cung đình Việt Nam, đối chiếu nhạc cung đình Việt Nam với nhạc cung đình của các nước Đông Á về mặt lịch sử và nhạc học, dựng lại dàn nhạc cung đình với nhạc khí và phong cách biểu diễn đúng như ngày xưa. Chương trình này còn chú trọng đến việc phổ biến kết quả các cuộc sưu tầm nghiên cứu và dàn dựng nhạc cung đình Việt Nam cho đông đảo quần chúng trong và ngoài nước bằng những buổi truyền thanh, truyền hình, những tư liệu nghe nhìn, những bài thuyết trình có minh họa cũng như bằng các loại sách báo, dĩa hát, băng nhựa...

Kết quả cụ thể của hội nghị chưa biết sẽ như thế nào, nhưng tôi phấn khởi nhận thấy các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu nước ngoài, các nhà lãnh đạo văn hóa trong nước, những nhà khoa học, nghệ nhân Việt Nam, đều nhứt trí về việc bảo tồn và làm sống lại ca, múa, nhạc cung đình Việt Nam, rồi sau đó sẽ chú trọng đến những loại nhạc gắn bó với cuộc sống hàng ngày.

Việc làm đầu tiên được thực hiện ngay sau hội nghị là tổ chức Arion Edo mời Đoàn nghệ thuật cung đình sang Tokyo biểu diễn vào ngày 22 tháng 7 năm 1994. Giáo sư Yamaguti nói với tôi:

- Bây giờ chúng tôi phải trở về Nhựt Bổn ngay, vì vậy đề nghị anh chịu khó nán lại vài ngày, chú trọng sao cho nhạc cung đình đem qua Nhựt biểu diễn thật chính xác bởi nếu không thì chúng tôi không thể ghi âm và giới thiệu, như vậy thì khó có thể tiến hành tiếp những giai đoạn sau, lỡ đi một cơ hội tốt.

Thế là bỗng nhiên tôi phải ở lại Huế thêm hai ngày nữa để làm việc với Đoàn

http://tieulun.hopto.org

Nghệ thuật truyền thống Cung đình Huế do nghệ sĩ ưu tú La Cẩm Vân (con gái cụ La Cháu, một nghệ nhân trong Đội Thượng thị, tức là đội múa hát của cung đình ngày xưa) làm trưởng đoàn. Cô là một người hết sức cởi mở, có nhiều khả năng lại khiêm tốn, vui vẻ. Biên chế chỉ được 20 nhân viên mà đoàn có đến 40, nên những người điều hành phải xoay sở tổ chức biểu diễn để tự trang trải chi phí mà vẫn dành thời gian luyện tập đờn theo nhã nhạc, đại nhạc, ca múa. Đặc biệt đoàn có những tiết mục múa hoa đăng, múa đèn rất tuyệt vời.

Phía Nhựt Bổn chỉ đủ kinh phí mời 16 người, do vậy phải chọn những người đa năng vừa biết múa đủ các điệu vừa biết đờn, khó khăn nhứt là múa hoa đăng thường phải cần trên 30 người, trong trường hợp này phải tùy cơ ứng biến.

Tôi nói với La Cẩm Vân:

- Tôi hiểu rõ quan điểm nghệ thuật của người Nhựt, nếu mình không đáp ứng được yêu cầu của họ thì sẽ không nhận được những sự giúp đỡ về sau. Do đó các bạn đừng giận khi nghe tôi chỉ trích, tôi phải làm vậy với mục đích xây dựng.

Tôi nhận thấy trong dàn nhã nhạc có một thiếu nữ xinh đẹp mặc áo dài ngồi đánh tam thập lục cạnh các nam nhạc công lớn tuổi mặc áo dài đỏ thêu chỉ vàng, đầu chít khăn đen. Tôi thắc mắc vì ngày xưa dàn nhã nhạc, đại nhạc không có phụ nữ – ngoại trừ dàn nữ nhạc – và được cho biết nếu chỉ có mấy ông già ngồi đờn thì không đẹp nên phải bổ sung thêm cô gái như một bông hoa. Tôi cho rằng điều đó để phục vụ du khách thì được, nhưng không nên đem qua Nhựt Bổn biểu diễn vì người ta sẽ thấy ngay điểm không chính xác, tôi đề nghị đoàn nhã nhạc sang Nhựt không có cô.

Cẩm Vân có hơi ngần ngại:

- Như vậy thì tội nghiệp vì cô rất gắn bó với dàn nhạc.

- Tôi cũng tiếc cho cô, nhưng đây không phải là chuyến du lịch cũng không phải là chuyện của cá nhân.

Điểm thứ hai là nhã nhạc ngày xưa không có đờn bầu. Cẩm Vân cho biết phải

http://tieulun.hopto.org

đưa thêm tiếng đờn bầu mạnh mẽ và âm thanh cao để bù vào chỗ các nhạc công lớn tuổi sức yếu. Tôi nói:

- Nếu không đủ sức thì thà đánh ít, nhưng không thể nào tự tiện thêm tiếng đờn bầu vô được. Đờn bầu có thể dùng độc tấu nhưng không thể có mặt trong dàn nhã nhạc.

Qua tới tiết mục múa *Phụng vũ,* tôi nhận xét tiết tấu bây giờ chậm hơn ngày xưa và được xác nhận đã thay đổi để có thể biểu diễn những động tác uyển chuyển hơn. Tôi cho rằng ngày xưa chim phụng múa theo tiết tấu nhanh rất sinh động, bây giờ thay đổi khiến tôi có cảm giác con phụng uể oải đi không nổi, huống chi lại có thêm tiếng đờn tam đánh hợp âm. Tiết mục này ngày xưa sử dụng tiếng sáo và tiếng đờn nhị bắt chước tiếng chim phụng, còn cây đờn tam hoàn toàn không phù hợp với bản Phụng vũ, nếu cho biểu diễn thì những người thức giả sẽ nhận ra ngay sai sót này.

Những chi tiết đó tuy nhỏ nhưng cũng không thể xem thường, tôi nói với La Cẩm Vân đừng vì nể nang mà giữ những điều sai, sẽ ảnh hưởng đến việc lớn hơn là công cuộc bảo vệ di sản nghệ thuật đang được những người bạn Nhựt sẵn sàng ủng hộ với điều kiện mọi loại ca vũ nhạc phải chính xác.

Trong buổi đầu làm việc La Cẩm Vân vẫn giữ phép tắc luôn gọi tôi là giáo sư, không ngờ sau khi nghe tôi chỉ trích thì cô nắm tay tôi:

- Thưa thầy, con sẽ nghe theo lời thầy.

Tôi xúc động thấy một người trẻ tuổi nhiều tài năng, đầy nhiệt huyết lại biết phục thiện, sẵn sàng sửa đổi tối đa để cho các tiết mục được hoàn chỉnh. Cuối cùng chương trình của Đoàn Nghệ thuật Cung đình Huế đem sang Nhựt biểu diễn mặc dầu chưa phải thật hoàn hảo nhưng đã tránh được một số chi tiết sai để khỏi bị đánh giá là không chính xác.

Khi tôi gởi điện tín thông báo với hai người bạn bên Nhựt rằng chương trình đã hoàn chỉnh thì họ chánh thức gởi thơ mời. Năm đó Đoàn Nghệ thuật Cung đình lần đầu tiên qua Nhựt Bổn được Đài truyền hình NHK thâu hình chiếu ra cho khán giả xem. Kỹ thuật thâu hình của họ rất tài tình, rọi đèn vừa đủ sáng để tôn thêm vẻ đẹp

http://tieulun.hopto.org

của y trang nhưng vẫn đủ tối để thấy ánh đèn nến lung linh huyền ảo, đến nỗi khi xem tôi vô cùng ngạc nhiên thấy điệu múa hoa đăng đẹp hơn thường lệ. Báo chí viết bài khen ngợi, hai giáo sư Yamaguti và Tokumaru phấn khởi cho biết hy vọng xúc tiến được giai đoạn tiếp theo là vận động các cơ quan khác ở Nhựt Bổn tài trợ để có thể thành lập một phái đoàn nghiên cứu trở qua Việt Nam làm việc. Họ mời tôi làm cố vấn đặc biệt, đem máy móc hiện đại ghi âm, ghi hình một số tư liệu về nhạc cung đình. Phái đoàn nghiên cứu đó được hãng Toyota tài trợ.

Khi kêu gọi cũng như tham gia bảo vệ và phục hồi nhạc cung đình Huế, tôi chỉ nghĩ đến việc giữ gìn một vốn quí của dân tộc giống như đã từng bảo vệ ca trù, chầu văn, múa rối nước của miền Bắc hay ca nhạc tài tử và hát bội của miền Nam.

Không ngờ Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế lại ghi tên tôi vào danh sách 12 người có công với sự nghiệp văn hóa Huế, mà 11 người trong đó đều sanh trưởng tại Thừa Thiên như bộ trưởng Nguyễn Khoa Điềm, bộ trưởng Trần Hoàn, nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị, nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn...chỉ có tôi là người sinh trưởng ở vùng sông nước Nam bộ. Thật là một vinh hạnh không chờ mà đến.

Vnh bit Trn Vn Trch

Vừa từ Huế trở vào Sài Gòn thì tôi nhận được tin em Trần Văn Trạch từ giã cõi đời tại Paris. Trần Văn Trạch định cư tại Pháp từ năm 1977, thời gian đầu phụ trách chương trình văn nghệ tại một nhà hàng, sau đó Trạch xoay qua giúp việc cho văn phòng một luật sư Việt Nam. Năm 1980 Trạch bảo lãnh vợ con qua Pháp theo diện đoàn tụ gia đình. Hai vợ chồng mở một cửa hàng trong siêu thị lớn Auchan tại vùng Fontenay sous bois bán thức ăn Việt Nam.

Năm 1993 nhiều đài truyền hình của cộng đồng người Việt tại Mỹ mời Trạch sang thực hiện những chương trình quảng cáo bằng tiếng Việt như Phở 79, Dầu khuynh diệp... Trạch dự định sang ở luôn bên Mỹ để vừa được làm công việc văn nghệ phù hợp với ý thích vừa có tiền. Lúc ở Pháp, Trạch đã hai lần bị nhồi máu cơ tim vào năm 1990, phải chịu giải phẫu tại nhà thương Mondor. Khi sang Mỹ vẫn còn phải nhờ bác sĩ theo dõi tình hình sức khỏe. Đến năm 1994, các nghệ sĩ Việt

http://tieulun.hopto.org

Nam bên Mỹ chuẩn bị tổ chức một lễ lớn để chúc mừng khánh thọ Trạch 70 tuổi, nhưng một hôm trong lúc đang tập dợt với dàn nhạc bỗng Trạch bất tỉnh trên sân khấu. Bạn bè chở đi cấp cứu và phát hiện Trạch bị ung thư bao tử. Trạch chưa có bảo hiểm bên Mỹ mà còn được hưởng bảo hiểm xã hội bên Pháp, nên theo lời khuyên của nhiều bác sĩ, bạn bè đưa Trạch về Pháp, vừa xuống phi trường phải chở thẳng vào bệnh viện Tenon tại Quận 20.

Lúc đó tôi đang chuẩn bị về nước tham dự hội nghị của UNESCO, trước khi đi tôi vào thăm em trong bệnh viện và nói rằng:

- Anh Hai vì công chuyện phải đi nhưng tin chắc rằng em vẫn vững tinh thần để nằm trị bệnh.

Và tôi nhắc lại câu nói của một danh nhân phương Tây: “Khi mới chào đời, ta cất tiếng khóc trong khi mọi người thân chung quanh tươi cười. Ta hãy sống như thế nào để khi từ giã vĩnh viễn cõi đời mọi người khóc còn mình thì mỉm cười ra đi”. Nghe tôi nói vậy Trạch nắm chặt tay tôi:

- Em sẽ mỉm cười ra đi, nhưng chỉ ước mong là dầu đang ở đâu đi nữa nhưng ngày đám ma của em anh Hai phải có mặt.

Tôi hứa với Trạch:

- Anh Hai hứa với em lúc đó dầu đang ở đâu anh Hai cũng nhứt định tìm cách trở về.

Tôi nắm tay em từ giã, Trạch chúc tôi lên đường bình yên, không ngờ đó là lần sau cùng anh em gặp nhau.

Sau hơn hai tháng điều trị và một lần giải phẫu không có kết quả, Trạch vĩnh viễn ra đi vào ngày mùng 10 tháng 4 năm 1994. Được hung tin, tôi vội vã trở về Pháp và đảm nhận vai trò chủ tang đưa đứa em thân yêu về nơi yên nghỉ cuối cùng. Các báo tại miền Nam có đưa tin Trạch từ trần. Trên đường ra phi trường Tân Sơn Nhứt tôi nhìn thấy vài quầy bán vé số kiến thiết để một băng tang trên đó ghi dòng chữ *Trần Văn Trạch đã từ trần* , để tưởng nhớ một quái kiệt trong làng tân nhạc

http://tieulun.hopto.org

miền Nam lừng danh với bài hát *Xổ số Kiến thiết quốc gia* trước đây.

Trạch từ giã cõi đời khiến tôi bị chấn động không thể tưởng tượng được. Anh em tôi hồi nhỏ quyến luyến không rời nhau nửa bước, cùng ăn cùng ngủ, thậm chí cùng đi vệ sinh một lượt! Đến khi trưởng thành, anh em bắt buộc phải rời nhau thì cảm giác giống như hai cơ thể dính liền bị rứt ra. Trong nghề nghiệp tôi nghiên cứu cổ nhạc còn Trạch chuyên về biểu diễn nhạc mới, hai anh em tuy đường đi khác nhau nhưng cùng trên lãnh vực âm nhạc. Thế mà giờ này Trạch đã không còn nữa!

Đám tang của Trạch có đông đủ thân nhân bạn bè thân hữu đến dự. Em Ngọc Sương từ Canada cũng về kịp hai hôm trước khi tẩm liệm. Tôi rất cảm động khi thấy Phạm Duy và con là Duy Quang cùng một số nghệ sĩ bên Mỹ đáp máy bay qua Pháp để đọc điếu văn và dự đám tang.

Trong suốt thời gian lo tang ma, tôi đứng làm chủ tang, ngoài mặt bình tĩnh như thường nhưng trong lòng xao xuyến dường như có cái gì đó tan vỡ không diễn tả nổi. Nhớ lại trong đời mỗi lần có chấn động về tình cảm hay tâm thần tôi đều ngã bệnh nặng, quả nhiên lần đó cũng không tránh khỏi.

An tình

Vào tháng 8, tôi bắt đầu khó chịu, cảm thấy đau đớn từ bàn tay cho đến tất cả các khớp xương trong người. Cuối tháng 9, một bữa tôi tiếp mấy người bạn tới chơi nhà, trong số đó có chị Tường Vân, người bạn học cũ ở trường Pétrus Ký ngày xưa về sau cũng sang định cư ở Pháp. Từ năm 1989, người bạn thâm giao đã trở thành bạn chí thân mà tôi thường gọi là "Tường Vân lão hữu".

Khi mọi người từ giã, tôi đưa các bạn ra cửa rồi trở vô nhà ngồi xuống bỗng nhiên không đứng lên được nữa! Chị Tường Vân phải dìu tôi vào trong giường, toàn thân tôi bị tê liệt và tự dưng các khớp sưng lên hết. Suốt đêm đó chị Tường Vân phải ở lại để canh chừng. Tôi nằm trên giường thiếp như mê, sáng hôm sau vợ chồng Thủy Ngọc và chị Tường Vân chở tôi vào bệnh viện cấp cứu.

Tôi nằm nhà thương Kremlin-Bicêtre hơn một tháng, bác sĩ chẩn đoán căn bệnh của tôi là thấp khớp toàn thân và nghi bị nhiễm siêu vi nên cho thử máu. Trong

http://tieulun.hopto.org

vòng 5 ngày, bệnh viện lấy tất cả 40 ống máu để xét nghiệm mà không phát hiện được virus nào nên cuối cùng các bác sĩ kết luận có thể căn bệnh của tôi xuất phát do lao tâm, lao lực hoặc bị một chấn động mạnh về tinh thần.

Đây là điều quá hiển nhiên! Bởi vì hồi tháng 2 năm đó tại Paris có chương trình giới thiệu âm nhạc do cơ quan Mandapa tổ chức, mời nghệ nhân của 17 nước biểu diễn. Tôi là Uỷ viên Hội đồng danh dự của cơ quan Mandapa đồng thời cũng là bạn thân của bà Milena Salvini, người chịu trách nhiệm chương trình âm nhạc này. Tôi nghĩ đến cháu Hải Phượng – người đã đoạt giải nhứt cuộc thi "Tài năng trẻ đờn tranh toàn quốc" tổ chức lần thứ nhứt tại Việt Nam vào năm 1992 – nên giới thiệu cháu với Ban tổ chức.

Chương trình biểu diễn của Hải Phượng rất được hoan nghinh, vì vậy nhiều nơi khác tiếp tục mời thêm, tổng cộng lên đến gần 20 buổi diễn. Tôi tham gia chương trình biểu diễn cùng với Hải Phượng. Mỗi ngày hai thầy trò đi trên chiếc xe nhỏ của tôi, thùng xe không được lớn lắm mà chở tới năm sáu cây đờn, đặc biệt hễ Hải Phượng sắp xếp đờn thì đâu vô đó hết còn người khác chất đờn vô thùng xe thì không sao để cho vừa!

Hải Phượng ở tại nhà tôi gần 5 tuần lễ. Một điều khiến tôi thấy vui vui là mỗi khi tôi đi đâu về thì Hải Phượng vui vẻ chạy ra đón: "Thầy về! Thầy về!", y như đứa con mừng cha.

Tôi như có thêm đứa con gái nhỏ. Trong khi vì hoàn cảnh tôi phải sống xa các con, nay bỗng nhiên có một đứa con khác tới đây lo lắng chăm sóc khiến tôi xúc động vô cùng.

Ông Claude Samuel, phụ trách Hãng dĩa Ocora nghe nói có một tài năng trẻ đờn tranh qua Paris biểu diễn đã tới xem rồi quyết định thâu thanh làm một dĩa hát.

Dĩa nhạc mang tên " *Đờn tranh Việt Nam xưa và nay* " trong chương trình âm nhạc truyền thống vốn từ trước đến giờ chỉ toàn mời những bậc cao niên kỳ cựu trong nghề tham gia. Lần này tôi đề nghị hãng dĩa ghi tên Hải Phượng trước tên tôi để đề cao lớp trẻ, kể cả hình ảnh cũng vậy. Điều đó khiến cho những người của hãng

dĩa rất ngạc nhiên và xúc động.

(Dĩa hát " *Đờn tranh Việt Nam xưa và nay* " nhận được nhận giải thưởng *"Dĩa hát hay nhứt trong năm 1994"* bên Đức do những nhà phê bình trẻ tuổi chấm giải, không phải cho cá nhân nghệ sĩ mà là cho nước Việt Nam và cây đờn tranh "với sự cộng tác của Hải Phượng và giáo sư Trần Văn Khê". Dĩa hát này cũng được Tạp chí Thế giới âm nhạc sắp hạng "Choc"(gây chấn động) trong năm 1994 ở Pháp, tức thuộc loại trên cả bốn sao . Khi một dĩa hát được gắn chữ *Choc* là người mua cảm thấy tin cậy nên bán chạy gấp ba bốn lần dĩa thường. Ông Laurent Albert, nhà phê bình chánh thức của tạp chí Thế giới âm nhạc đã chấm dĩa hát của thầy trò tôi được giải *Choc* vì cho rằng sau khi nghe ông cảm thấy ngạc nhiên, thích thú và bị chấn động thật sự).

Bản thân tôi sau đó bảy tháng cũng bị *choc* dẫn đến trận đau dữ dội vào tháng 9. Các bác sĩ kết luận rằng có thể thời gian qua tôi quá lao lực lao tâm cộng với bị chấn động mạnh vì em Trạch qua đời nên đã lâm bệnh.

Tôi được bệnh viện điều trị bằng cách cho uống thử nhiều loại thuốc. Trong tuần lễ đầu tiên tôi đau đớn không thể nói được, nhứt là cứ vào khoảng 11 giờ đêm đến 5 giờ sáng. Bạn bè ngạc nhiên hỏi:

- Anh đau bệnh gì mà lạ quá vậy?

Tôi trả lời:

- Bệnh tôi quả giống như "ma hành" vậy. Cứ tới giờ âm thì nó bắt đầu hành hạ tôi cho tới khoảng gần sáng, đến lúc *ven trời thoa son thắm* thì mới bớt đau!

Cuối cùng bác sĩ cho biết chỉ còn một cách cuối cùng là phải điều trị bằng cortisone, mà như vậy thì tôi phải đồng ý và chấp nhận hậu quả khi dùng thuốc cortisone: bệnh tiểu đường sẽ nặng hơn nhiều, cơ thể có thể bị phù nếu tôi không cữ ăn mặn. Tôi không còn cách lựa chọn nào khác. Mỗi ngày tôi uống 40mg cortisone do đó lượng đường trong máu tăng cao, lại phải chích insuline để điều chỉnh, tôi phải chịu thử máu bốn lần trong mỗi ngày để định phải tiêm bao nhiêu insuline.

http://tieulun.hopto.org

Bác sĩ chăm sóc tôi hơn một tháng trời cho tới khi bệnh thuyên giảm, đến tháng 11 tôi có thể xuất viện thì gặp một vấn đề khó khăn. Tôi vốn sống một mình nhưng nay thì không thể được, trước nhứt cần có một y tá thường xuyên lui tới để kiểm tra tình trạng sức khỏe, kế đến phải có người lo việc nấu nướng hàng ngày. Chị Tường Vân bèn đi tìm một số nơi dành cho những bệnh nhân mới xuất viện mà không có người nhà chăm nom để thu xếp cho tôi ở tạm, nhưng cuối cùng chị nói:

- Có mấy nơi có thể đáp ứng hai yêu cầu của anh hiện nay nhưng lại xa quá và buồn lắm, e rằng anh nằm ở đó còn bệnh thêm. Anh vốn ưa hoạt động lại ham làm việc, ở nhà anh có sẵn máy vi tính, có đờn, có sách đọc, ở nơi khác thiếu thốn phương tiện làm việc, sợ anh ở lâu chịu không được.

Đang lúc chưa tìm được giải pháp thỏa đáng, chị chợt nhớ có một cậu bác sĩ tên Việt đang chờ được phép hồi hương.

Việt là cháu một người bạn của chị Tường Vân, trước đây được Nhà nước Việt Nam cho sang tu nghiệp tại Paris, hết thời hạn du học nhưng cậu vẫn nán lại học cho xong bằng cấp chuyên môn. Nay chương trình học đã kết thúc, cậu đang xin phép được hồi hương để phục vụ đất nước nhưng giấy tờ còn chưa xong. Do đó mà chị Tường Vân nảy ra ý định xin phép người dì của Việt cho cháu đến ở nhà tôi để chăm nom sức khỏe cho tôi, nhân tiện tôi có thể luyện thêm cho cậu về tiếng Pháp.

Cháu Việt đắn đo do dự mấy hôm, sau nghe lời khuyên của người dì đã nuôi cháu mấy năm nay nên mới nhận lời.

Cháu Việt săn sóc tôi tận tình. Nhờ cháu mà tôi có dịp hiểu rõ hơn câu châm ngôn lương y như từ mẫu của ngành y. Cháu lo lắng cho tôi châu đáo từ thức ăn đến thuốc uống. Tất cả những loại thực phẩm trữ sẵn trong nhà mà có đường hay muối – kể cả những gói bánh phồng tôm, mấy chai nước tương – cháu đều bỏ hết vì sợ tôi thèm mà lén ăn. Cháu kết hợp trị bệnh theo cả Tây lẫn Đông y, thỉnh thoảng tôi bị cảm cúm, cháu mua mấy loại lá về nấu nồi xông. Cháu lấy mền trùm lên cho tôi xông rồi ngồi canh, nhắc nhở tôi nhớ xới lá lên cho hơi nóng tỏa ra nhiều, sau mười phút tôi vừa bỏ mền cháu mau mắn choàng ngay khăn lông lên người tôi, lau khô mình mẩy rồi đưa lại ghế ngồi. Tôi ngồi thu người trong chiếc khăn êm, uống tách

http://tieulun.hopto.org

nước trà gừng nóng hổi của cháu mang tới mà lòng thấy ấm áp vô hạn vì tình của đứa cháu mới ngày nào còn xa lạ nay bỗng nhiên đã như người thân trong gia đình.

Sau bốn tháng, tôi hoàn toàn lại sức và khỏe mạnh. Vậy là hầu như trong khoảng thời gian đó tôi không làm được gì nhiều, không nghiên cứu, không dự hội nghị, phải nằm nhà từ cuối năm 1994 qua đến tháng 4 năm 1995.

Trong thời gian tôi bị bệnh, khoảng cuối tháng 12 năm 1994 tôi nhận được điện thoại của giáo sư Yamaguti cho biết tôi được đề cử nhận Giải Koizumi Fumio, một giải thưởng về dân tộc nhạc học của Nhựt Bổn.

Nhờ cháu Việt chăm sóc tận tình miếng ăn giấc ngủ và thuốc men nên sau 4 tháng sức khỏe của tôi hoàn toàn hồi phục.

Tháng 4 năm 1995 bên đảo Corse, cách Paris khoảng một giờ rưỡi đi máy bay, mời tôi qua giảng tại hai trường Ajaccio và Corte.

May thời tôi qua đảo Corse vẫn bình an, đi dạy như thường mà lại còn được học trò hoan nghinh. Một hôm tôi dự bữa tiệc tại vùng Corte, ngồi mải mê ngắm phong cảnh đẹp chung quanh mà quên ăn, mấy người ngồi gần phải nhắc: “Thịt đã nguội hết rồi!”. Tôi quay lại ăn qua loa rồi lấy giấy viết ghi chép, một ông giáo sư ngồi gần vui vẻ hỏi:

- Ông ghi gì mà say mê vậy?

- Tôi thấy phong cảnh nơi đây đẹp quá nên ghi lại vài dòng để kỷ niệm.

- Ông ghi bằng tiếng gì?

- Tiếng Việt.

- Ông đọc cho tôi nghe được không?

Tôi đọc:

Trên vòm trời xanh thẳm

http://tieulun.hopto.org

Mây bạc lững lờ bay

Nụ non cành xanh xám

Đong đưa theo gió lay

Ông cười:

- Tôi không hiểu ý nhưng cảm nhận giọng đọc giống như thơ.

Nghe vậy một ông giáo sư dạy về văn chương bèn nói:

- Ông vui lòng dịch sang tiếng Pháp giùm.

Nghe tôi dịch xong ông thú vị quá lập tức dịch bài này sang tiếng Corse rồi sau đó đưa cho sinh viên đăng trong tập kỷ yếu của nhà trường với lời giới thiệu: "Thành phố Corte dưới mắt một giáo sư Việt Nam". Tình cờ một ban nhạc đọc được bài thơ thấy thích bèn phổ nhạc và từ đó ban nhạc thường hát bài này khi đi trình diễn khắp đảo Corse.

Tôi nghĩ tự dưng có dịp đi qua đây dạy học một thời gian rất ngắn, ngẫu nhiên lại xảy ra chuyện tuy nhỏ nhưng có giá trị kết chặt tình hữu nghị giữa người dân đảo Corse và Việt Nam qua một bài hát, điều đó cũng mang lại niềm vui cho tôi.

C vn c bit

cho phi ồn Nht Bn

Tháng 5 năm 1995 tôi về Việt Nam lần đầu trong năm, không phải đi từ Pháp mà từ Tokyo. Tôi về nước cùng với hai ông Tokumaru và Yamaguti trong phái đoàn Nhựt Bổn để nghiên cứu thêm về âm nhạc Việt Nam tại Huế do Toyota Foundation tài trợ.

Tại Hà Nội, đoàn chúng tôi tiếp xúc với Đại sứ quán Nhựt tại Việt Nam và các quan chức Bộ Văn hóa Việt Nam. Với tư cách "Cố vấn đặc biệt" của phái đoàn Nhựt Bổn, nên khi về nước làm việc tôi được tiếp đãi ân cần, đặc biệt khi phát biểu với đoàn Nhựt Bổn, ban đón tiếp ở Hà Nội đã hoan nghinh phái đoàn khéo chọn lựa

http://tieulun.hopto.org

một người cố vấn như tôi. Đại sứ Nhựt Bổn tại Việt Nam cũng chiêu đãi đoàn rất linh đình, trong bữa tiệc ông cám ơn tôi đã nhận lời làm cố vấn cho phái đoàn Nhựt Bổn.

Sau 3 ngày ở Hà Nội, phái đoàn đáp máy bay ra Huế, được anh Hoa trong Sở Văn hóa Thông tin Huế và cháu La Cẩm Vân đón tại phi trường.

Chương trình làm việc tại Huế, quan trọng nhứt là ghi âm những tiết mục đặc sắc. Hầu hết các nghệ nhân kỳ cựu am tường nhạc cung đình đều được mời đến để ghi âm và thâu hình. Ngoài ba cụ Nguyễn Kế (đờn tỳ bà, đánh bồng), cụ Trần Kích (đờn nguyệt, thổi kèn đại), cụ Nguyễn Mạnh Cẩm (đánh trống) còn có những nghệ nhân khác như Hồ Đăng Châu (đánh trống và sanh tiền), Trần Thảo, Trần Bồ (đờn nhị), Cảnh Hùng (thổi kèn), Nguyễn Đình Vân - con cụ Nguyễn Kế (đánh trống, đờn nguyệt), nghệ sĩ ưu tú Hoàng Thị Mộng Điệp (ca Huế)...

Trước khi máy ghi hình mỗi tiết mục, tôi trình bày và giải thích bằng tiếng Anh. Các chương trình ghi âm, ghi hình được in thành ba bổn, một để tàng trữ tại Bảo tàng viện Osaka, một tại trường Đại học Tokyo và một lưu giữ tại Huế.

Tư liệu này sẽ giúp cho hai giáo sư Tokumaru và Yamaguti tìm nguồn tài trợ thành lập một trường chuyên dạy nhạc cung đình, tức là chuyển qua giai đoạn bảo vệ tích cực để giữ lại những nét đẹp âm nhạc truyền thống trong lòng người, trong xã hội chớ không chỉ ghi âm ghi hình vào những cuộn băng rồi để tư liệu đó nằm yên trong các bảo tàng viện, chịu lớp bụi thời gian phủ lên.

Ngoài ra còn có những buổi viếng bảo tàng viện trong đại nội, viếng Nhạc viện Huế và làm việc với giáo sư Hà Sâm. Có một buổi họp với các nhà nghiên cứu và anh Hoa đã giới thiệu những công trình nghiên cứu nhạc cung đình, một số hình ảnh xưa của các ban nhạc trong đại nội và bộ sách *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ* gồm 15 quyển in chữ quốc ngữ.

Ít có phái đoàn nào trong thời gian ngắn mà tiếp xúc được với nghệ nhân, nghệ sĩ, những nhà nghiên cứu, giáo viên, học sinh nhạc truyền thống Huế một cách đầy đủ như đoàn này.

http://tieulun.hopto.org

Phái đoàn cũng có dịp thưởng thức những đặc sản Huế tại các hiệu ăn nổi tiếng như Hương giang, Âm phủ, nhà hàng nổi Sông Hương và Tịnh gia viên, một tiệm cơm chay rất đặc sắc với cách trình bày các món ăn thật đẹp.

Từ Huế phái đoàn ghé qua Đà Nẵng rồi vào Sài Gòn, viếng thăm Nhạc viện và Trường Nghệ thuật Sân khấu. Đặc biệt tôi giới thiệu hai đoàn Tiếng hát quê hương và ban nhạc gõ Phù Đổng cho phái đoàn Nhựt Bổn. Giáo sư Yamaguti cho biết ông Yamakawa mời Tiếng hát quê hương sang Nhựt biểu diễn trong tháng tới và đề nghị ngay ngày hôm sau có được danh sách các nghệ sĩ với hồ sơ lý lịch đầy đủ. Thúy Hoan vừa mừng vì được mời sang Nhựt biểu diễn vừa lo lắng không biết làm sao chuẩn bị kịp hồ sơ bằng tiếng Anh. Vì vậy đêm đó tôi phải thức khuya khẩn trương phụ giúp Thúy Hoan để sáng hôm sau có được hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu của giáo sư Yamaguti. Vài tháng sau đến lượt đoàn Phù Đổng được mời sang Nhựt.

Trong chuyến đi này, tôi rất vui đã góp phần làm được một số việc hữu ích cho vấn đề bảo vệ truyền thống và trao đổi văn hóa.

Sau khi hoàn tất công việc, phái đoàn trở về Nhựt tìm cách đem những tư liệu đó giới thiệu tại các trường đại học và gởi đơn xin một cơ quan khác của Nhựt Bổn là Japan Foundation tài trợ một khoản tiền lớn hơn để thành lập tại Huế một trường dạy nhã nhạc đến cấp đại học. Hai ông Tokomaru và Yamaguti vốn là cố vấn của tổ chức này trong nhiều chương trình nên tiếng nói của họ rất có trọng lượng. Nhờ vậy, việc Japan Foundation chấp thuận tài trợ cũng không khó khăn. Một năm sau phái đoàn chúng tôi đã trở lại Huế khánh thành trường này.

Nĩi chuyn trn t M

Từ Việt Nam trở về Pháp, tôi có chuyến đi Mỹ theo lời mời của trường Đại học Connecticut.

Cháu Trần Thắng, sinh viên trường Đại học Connecticut, ra đón tôi tại phi trường vì lúc đó tôi đi đứng cũng còn hơi khó khăn. Cháu Thắng sắp tốt nghiệp kỹ sư đồng thời phụ trách một tờ báo tiếng Việt chuyên về văn hóa Việt Nam có tên là "Nhịp sống". Mặc dầu trường đại học đứng ra mời tôi nhưng từ việc tiếp đón đến nơi

http://tieulun.hopto.org

ăn chốn ở đều do Hội sinh viên Việt Nam tại Connecticut lo liệu.

Nhà trường tổ chức cho tôi nói chuyện hai buổi, buổi đầu tiên thuyết trình bằng tiếng Anh vào lúc 5 giờ chiều trước các giáo sư, sinh viên Mỹ và Việt Nam tại giảng đường lớn của Đại học Connecticut. Sau bữa ăn nhẹ do sinh viên chiêu đãi là buổi họp thứ nhì tại một phòng khác bắt đầu từ 9 giờ tối với khoảng sáu bảy chục sinh viên Việt Nam để tôi nói chuyện bằng tiếng Việt và các em đặt câu hỏi. Cả hai buổi nói chuyện đều do cháu Thắng liên hệ sắp xếp, có mời cả sinh viên từ Boston qua.

Khi các cháu đưa tôi đến trường đại học 15 phút trước khi buổi nói chuyện bắt đầu, tôi ngạc nhiên nhìn thấy nhiều xe tải chở những người Mỹ mặc quần áo theo kiểu quân đội đang bắt đầu nổ máy rời khỏi nơi này. Tôi hỏi cháu lái xe:

- Có chuyện gì mà lính tráng đông quá vậy cháu?

Cậu cười nói:

- Đó là những cựu chiến binh Mỹ tập hợp lại đây định "đánh" bác, nhưng khi thấy bác tới họ bỏ chạy hết trơn!

- Chắc là cháu nói đùa?

- Dạ phải, cháu nói đùa. Thật ra thì có vài chục sinh viên Việt Nam chống lại việc bác tới đây nói chuyện. Những người này thường liên hệ với các cựu chiến binh Mỹ nên đã đến vận động họ ủng hộ sinh viên, lấy lý do là biểu tình chống lại buổi nói chuyện tuyên truyền cho cộng sản tại Đại học Connecticut. Một số cựu chiến binh Mỹ nghe vậy bèn huy động mấy xe cam-nhông chở ba bốn chục người tới trước cổng trường. Nhà trường cử người ra gặp và cho họ biết người thuyết trình hôm nay là một nhà nghiên cứu âm nhạc người Việt sanh sống tại Pháp, dạy học tại Đại học Sorbonne, được mời qua nói chuyện về âm nhạc chớ không dính líu gì đến chánh trị. Nghe vậy mấy ông cựu chiến binh cho là việc đó không liên quan gì đến họ nên bỏ về.

Tuy mọi việc đã được giải quyết êm thấm nhưng tôi cũng cảm thấy buồn. Các cháu trong Ban tổ chức hỏi:

http://tieulun.hopto.org

- Đám phản đối bác bây giờ bơ vơ rồi, không còn ai ủng hộ hết mà họ cũng e ngại không dám vô vì đã tính phá buổi nói chuyện nhưng thất bại. Theo bác mình nên mời họ vô nghe không?

Tôi đáp:

- Bác nghĩ rằng nên lắm chớ.

Ban tổ chức bèn ra mời và đa số những người này cũng vô nghe. Tôi nói chuyện âm nhạc bằng tiếng Anh có minh họa, cuối buổi toàn thể giáo sư và sinh viên nồng nhiệt vỗ tay và đến gặp ngỏ lời khen ngợi. Đến phần giao lưu, cháu Thắng yêu cầu chỉ đặt những câu hỏi về âm nhạc và văn hóa mà không đề cập đến chánh trị. Thính giả phía cuối phòng lao nhao phản đối, tôi bèn nói:

- Trên cương vị một diễn giả, tôi đề nghị Ban tổ chức cứ để cho thính giả đặt bất cứ câu hỏi nào. Tùy câu hỏi, tôi có quyền trả lời hay không.

Ngoài những câu hỏi về xuất xứ của ca trù, quan họ, có thêm một số câu hỏi đặc biệt về chánh trị, xã hội, chẳng hạn như:

- Trong những chuyến về nước giáo sư có nhận thấy đời sống người dân Việt Nam còn nhiều khó khăn hay không?

- Tất nhiên tôi có nhận thấy những điều đó.

- Vậy thì liệu giáo sư có thể điềm nhiên lo việc nghiên cứu âm nhạc, mặc kệ người ta khổ hay không?

Tôi trả lời:

- Dân tộc Việt Nam đang gặp những khó khăn về nhiều phương diện, nhưng đó là cái khó chung cho tất cả những đất nước vừa ra khỏi chiến tranh do bị bủa vây về chánh trị lẫn kinh tế. Điều đó tất cả mọi người đều ý thức được và dĩ nhiên tôi cũng nhận thấy rất rõ. Tuy nhiên quan điểm của tôi là mỗi người tùy ở vị trí và khả năng của mình mà đóng góp với đất nước. Các chánh trị gia có nhiệm vụ lo cho chánh trị hoàn hảo hơn, chuyên viên kinh tế góp sức mình trong việc nâng cao đời sống

http://tieulun.hopto.org

người dân còn tôi là nhà văn hóa, tôi góp phần mình trong việc phục hồi và bảo vệ nền nghệ thuật dân tộc.

Họ hỏi tiếp:

- Vậy ông đã làm được những gì?

- Tôi may mắn được thường xuyên trở về Việt Nam, lặn lội khắp các miền đất nước, cố gắng ghi lại cũng như phục hồi những gì sắp bị chìm vào quên lãng, gìn giữ cái hay cái đẹp cho thế hệ mai sau. Rồi tôi đem tiếng nhạc lời ca của đất nước đến với bạn bè năm châu bốn biển, làm tròn nhiệm vụ của một nhà nghiên cứu là bảo vệ những di sản văn hóa - âm nhạc của dân tộc, không phải chỉ ghi chép trong băng từ mà còn kêu gọi gìn giữ trong lòng người và trong nếp sống của xã hội. Đồng thời tôi nỗ lực chống lại tệ nạn vọng ngoại, tôn sùng phương Tây, gột bỏ tự ti mặc cảm để giữ gìn bản sắc dân tộc và tận dụng mọi cơ hội để Việt Nam được góp mặt trên trường quốc tế. Kết quả cụ thể là tôi đã góp sức làm sống lại Ca trù miền Bắc, nhạc Cung đình miền Trung, Hát bội miền Nam và cả lối hát Chầu văn, Múa rối nước. Làm được một việc cũng đủ vui rồi, nhưng tôi có may mắn thành công trong nhiều việc. Đó là về phần của tôi, nhân đây cũng xin hỏi lại một câu, các bạn có nhận thấy dân tộc Việt Nam còn nhiều khó khăn hay không?

- Có chớ!

- Các bạn đã làm gì để giúp cho đất nước mình?

- Chúng tôi vận động kêu gọi lập nên phong trào kháng chiến trong nước.

- Vậy từ lâu nay điều các bạn làm đã đem lại kết quả tốt đẹp nào cho đất nước chưa?

Không ai trả lời được. Buổi tối, khi chỉ còn lại các sinh viên trong nhóm ủng hộ tôi, các cháu nói:

- Hồi chiều có nhiều câu hỏi khó mà bác trả lời rất hay làm tụi cháu thỏa mãn. Hiện giờ năm sáu chục người ngồi trước mặt bác toàn là tấn sĩ và kỹ sư, bác có nghĩ tất cả chất xám này là sức mạnh và vốn quý của dân tộc Việt Nam hay không?

http://tieulun.hopto.org

Tôi cười và nhẹ nhàng trả lời:

- Các cháu chỉ nói đến chất xám không thì chưa đủ. Chất xám đó nếu đi đôi với con tim Việt Nam thì quý vô cùng. Còn ngược lại nếu chất xám đó đi đôi với những trái tim vọng ngoại thì chẳng những không giúp ích gì cho Việt Nam mà có khi còn bất lợi cho đất nước.

Một số cháu hỏi:

- Nếu muốn đóng góp với đất nước, theo bác chúng cháu nên về liền ngay lúc này, hay thủng thẳng sẽ về, nên về ở luôn trong nước hay chỉ ở ngắn hạn?

Tôi thành thật nói với các cháu:

- Không bao giờ bác dám khuyên người khác phải làm điều gì bởi mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau. Bác chỉ mong tất cả chúng ta nên giữ một trái tim Việt Nam, thương đất nước và con người Việt Nam, chính điều đó sẽ giúp mỗi người trong các cháu tìm được cách tốt nhứt để góp phần mình cho đất nước.

Mấy năm sau đó trong số những sinh viên này có sáu bảy người trở về tham gia tích cực vào các chương trình trong nước, đặc biệt riêng cháu Thắng về rất nhiều lần.

Sau đó tôi đi California thăm một người bạn rất quý là em Nguyễn Thị Đoan. Em vốn là học trò cũ của tôi từ năm 1948, từ biệt nhau năm 1949 khi tôi rời Việt Nam qua Pháp, rồi tái ngộ vội vàng năm 1976 tại Sài Gòn. Mãi đến cuối năm 1993 thầy trò gặp lại bên Pháp nhân dịp em Đoan từ Mỹ qua Paris thăm thân nhân. Kể từ đó có cơ hội thơ qua tin lại với nhau, mỗi dịp hè em đều sang Pháp chơi để tìm hiểu thầy cặn kẽ hơn.

Em Đoan định cư tại Mỹ từ năm 1978 và sống với đứa con trai út tại vùng Huntington Beach bang California. Đây là lần đầu tiên tôi đến chơi nhà em tại một biệt thự riêng xinh xắn. Trong nhà bày biện đâu đó rất vén khéo, phòng khách treo nhiều tranh đẹp, trên lò sưởi có những bức tượng Trung Hoa và nhiều bình cổ rất quí.

http://tieulun.hopto.org

Chúng tôi đi viếng các nơi, ăn uống nhiều tiệm rất ngon. Đồng thời tôi cũng đến thăm Phạm Duy, được xem dĩa CD ROM trường ca "Con đường cái quan" rất hay với nhiều hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.

Đến Mỹ gặp mùa Phật đản, tôi được hòa thượng Thích Mãn Giác, vị sư trụ trì tại một ngôi chùa Việt Nam vùng Los Angeles, mời tới nói chuyện về cách tán tụng trong truyền thống Phật giáo Việt Nam. Bằng lời văn chải chuốt đầy chất thơ, hòa thượng giới thiệu tôi rất nồng hậu với các Phật tử từ Santa Anna, San Jose và Los Angeles đến dự. Mọi người chăm chú nghe và đặt nhiều câu hỏi rất hay, chẳng hạn như: "Có thể tán tụng bằng tiếng Việt chớ không dùng tiếng Hán Việt hay không?" hoặc: "Thiền vị trong âm nhạc là gì?".

Tôi trả lời:

- Các đệ tử ghi lời Phật dạy bằng tiếng Phạn, tiếng Pali, Phật tử tại Trung Quốc dịch ra tiếng Hán, do đó chúng ta cũng có thể dịch ra tiếng Việt.

Tôi đưa ra thí dụ cách tán theo hơi Thiền câu "Hỏa diệm hóa hồng liên" và "Núi lửa biến thành bông sen hồng": cả hai câu đều có thiền vị như nhau.

Một số Phật tử muốn biết về thiền vị trong âm nhạc, tôi thoái thác vì lúc đó đã hơn hai giờ rưỡi chiều, nhiều người đang nghĩ đến việc trở về vì sợ trễ xe, khí hậu lại đang lúc nóng bức. Hơn nữa chùa ở gần đường xe chạy, tâm của người nghe cũng như người giảng đều không định. Tôi xin hẹn một dịp khác có điều kiện thuận tiện hơn sẽ minh họa bằng bản Nam xuân cách đờn có thiền vị.

Tưởng nói như vậy là có thể kết thúc các buổi nói chuyện, không ngờ em Đoan sốt sắng liên lạc với vị sư tại chùa Liên Hoa cũng tọa lạc trong quận Cam (Orange County) để tổ chức buổi gặp gỡ tiếp sau đó và mời Phật tử nào thích nghe nhạc có thiền vị đến dự. Nơi này xa đường xe qua lại, buổi nói chuyện tổ chức vào lúc 8 giờ tối, khí trời mát mẻ, tâm của tôi và của thính giả đều ổn định, không nôn nao nghĩ đến chuyện ra về. Hôm đó bác sĩ Huyến giới thiệu tôi, em Đoan ngồi ghi âm, có độ 80 Phật tử ngồi chăm chú nghe. Tôi đờn bài Nam xuân theo hai phong cách, trước tiên đờn bình thường cho thính giả thưởng thức âm điệu rồi mới đờn với thiền vị và

http://tieulun.hopto.org

thính giả đã lắng nghe với thiền tâm. Buổi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam hôm đó kết quả rất tốt.

Không ngờ hai năm sau cũng tại ngôi chùa này, tôi dự lễ thất tuần cầu siêu cho em Đoan.

Ea sola

Năm 1996 tôi được xem vở múa "Hạn hán và Cơn mưa" của Ea Sola dàn dựng tại Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với tôi đây thật là một chương trình tuyệt vời. Báo chí bên Pháp đã viết nhiều bài khen ngợi khi vở này trình diễn tại Trung tâm Pompidou nhưng tôi chưa có dịp xem vì lúc đó tôi không có mặt ở Pháp.

Nhớ lại lần đầu khi Ea Sola đến tìm tôi để tham khảo ý kiến về việc muốn dựng một vở múa đương đại nhưng vẫn giữ được phong cách hoàn toàn Việt Nam, cháu đã tâm sự với tôi bằng tiếng Pháp vì không rành tiếng Việt:

- "Cha cháu người Việt còn mẹ cháu người Pháp gốc Ba Lan. Cháu chào đời trên dãy Trường Sơn, 10 tuổi đã phải rời nơi chôn nhau cắt rún lạc loài sang Pháp. Lớn lên muốn tìm lại cội nguồn cháu chỉ biết lấy quyển tự điển nhìn bản đồ nước Việt, đặt tay lên từng vùng đất quê hương mà rơi lệ. Cháu đọc lịch sử Việt Nam thấy dân tộc mình trong quá khứ làm nên bao chiến công rực rỡ, thế mà nay trên phạm vi quốc tế, văn hóa Việt Nam còn chưa được nhiều người biết tới. Cháu muốn "trả thù" sự hững hờ của thế giới bằng những sáng tác nghệ thuật để mọi người phải tôn trọng, kính nể nền văn hóa Việt Nam. Cháu chẳng biết có thành công hay không nhưng vẫn nuôi hy vọng. Vì vậy giờ đây cháu cần tìm hiểu và học hỏi kịch nghệ cổ truyền Việt Nam trước khi sáng tác theo quan điểm nghệ thuật của mình, xin nhờ giáo sư giúp cháu."

Tôi xúc động nhìn cô gái mang nét đẹp Âu hơn Á mà lại thiết tha với văn hóa Việt Nam nên liền viết những bức thơ cho "người có thẩm quyền" để tiếp tay với cháu tìm những cơ quan sẵn lòng tài trợ công việc tìm hiểu văn hóa, kịch nghệ và âm nhạc Việt Nam. Tôi cũng cho cháu nghe những bản nhạc tôi đờn tùy hứng, các trích đoạn của hát chèo vì môn nghệ thuật này còn giữ chất dân gian chưa cách điệu

http://tieulun.hopto.org

hóa. Cuối cùng tôi khuyên cháu:

- Đừng nghĩ tới việc "trả thù". Thù mà cứ đòi trả thì biết đến bao giờ mới hết? Cháu nên quan niệm rằng đây là lãnh vực còn khiếm khuyết thì mình cố gắng góp sức vào và làm cho văn hóa Việt Nam có chỗ đứng trên trường quốc tế. Nhưng việc quan trọng đầu tiên là cháu phải trở về Việt Nam để thấm nhuần phong cách của chèo trước khi sáng tác.

Ea Sola đồng ý với tôi về điểm đó, rồi cháu cho biết đã được một tổ chức xã hội cấp cho số tiền nhỏ và chuẩn bị về Việt Nam. Tôi có gởi thơ giới thiệu cháu với anh Bùi Đức Hạnh, giám đốc Nhà hát chèo. Đến Hà Nội cháu thuê nhà trọ với giá hai đô la một ngày và phải làm quen với việc trong nhà bếp đêm đêm có chuột chạy. Cháu mua chiếc xe đạp cũ để di chuyển. Sau một thời gian cháu nhận thấy đoàn Chèo Trung ương chưa đáp ứng được yêu cầu của mình, nghe nói ở Thái Bình có một đoàn chèo cổ thế là cháu lặn lội đến nơi tìm hiểu rồi ở luôn tại Thái Bình trong hai năm. Hàng ngày cháu theo mọi người ra đồng làm ruộng và chú ý quan sát kỹ lưỡng cuộc sống người nông dân. Cháu xem các đoàn chèo nông thôn, tìm hiểu những điệu múa dân gian.

Khi biết chuyện tôi hết sức khâm phục và cảm động trước tấm gương của một người tha thiết đi tìm cái hay cái đẹp mà không quản ngại cực khổ, đang sống bên Pháp tuy không giàu nhưng đầy đủ tiện nghi vậy mà vui lòng bỏ hết để theo đuổi mục đích của mình. Khi gặp tôi lần đầu tiên Ea Sola còn chưa thạo tiếng Việt, nhưng hai năm sau trở về Pháp, cháu đã có thể nói tiếng Việt lưu loát.

Sau một thời gian luyện tập, Ea Sola đã cùng mấy chục người nông dân vùng Thái Bình đi trình diễn một vở kịch múa đương đại tại nhiều nước châu Âu và được khán giả hoan nghinh tán thưởng nhiệt liệt. Các nhà phê bình kịch nghệ của những tờ báo lớn không tiếc lời ca ngợi.

Vở này đã từng được diễn rất nhiều nơi trên thế giới như Pháp, Bỉ, Đức, Mỹ, Na Uy vào năm 1995, diễn tại Đan Mạch, Anh, Hà Lan, Áo, Thuỵ Điển năm 1996, về Việt Nam diễn hai ngày 1 và 2/9 tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 và 6/9 tại rạp Công Nhân ở Hà Nội, ngày 9/9 trở về diễn tại thị xã Thái Bình là nơi khai sanh ra

http://tieulun.hopto.org

vở kịch rồi sau đó sẽ trở lại diễn ở nước Pháp.

Hai năm sau tôi lại được dịp thưởng thức một vở múa đặc sắc khác của Ea Sola trên sân khấu "Théâtre de Paris". Hôm đó trong dòng người chen chúc vào xem vở "Ngày xửa ngày xưa" của Ea Sola có cả người Pháp lẫn người Việt. Đây là buổi biểu diễn ra mắt báo chí, các đài truyền thanh, truyền hình và quan khách gồm đại diện các Bộ, các sứ quán, các hội đoàn Việt - Pháp...

Nội dung vở múa dựng theo truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ sanh ra trăm trứng nở thành trăm người con, năm mươi con theo cha xuống biển, năm mươi con theo mẹ lên núi. Vở "Ngày xửa ngày xưa" thuật lại giờ phút chia tay, nên Ea Sola dịch ra tiếng Pháp "Il a été une fois" thay vì dùng câu "Il était une fois" như khi thuật chuyện đời xưa cho trẻ con nghe.

Diễn viên là những học viên của trường Sân khấu Thành phố Hồ Chí Minh, học hát và tập múa theo các động tác của võ thuật và phong cách múa trên sân khấu truyền thống được Ea Sola cách điệu hóa, chọn lựa, sắp xếp, phối hợp cho ăn khớp nhuần nhuyễn với lời ca tiếng nhạc.

Lời ca do thi sĩ Nguyễn Duy, tác giả của những bài thơ và bài hát trong vở "Hạn hán và Cơn mưa" sáng tác, chẳng những phù hợp với nội dung trích đoạn câu chuyện mà đúng với giọng ca theo phong cách nhạc tài tử miền Nam.

Ánh sáng, âm thanh, trang trí do các chuyên gia người Pháp phối hợp với Ea Sola dàn dựng ngay trên sân khấu của Théâtre de la Ville, một nhà hát nổi tiếng của Pháp tại Paris.

Do mến tài của Ea Sola và nặng tình với nền âm nhạc truyền thống nên tôi vào rạp hát mà lòng thấp thỏm lo âu, hồi hộp. Ca nhạc tài tử đã ăn sâu vào huyết quản của tôi nên mặc dầu sẵn sàng cởi mở, đón nhận những sự đổi mới nhưng theo tôi phải là cái mới phát triển trên nền tảng cái cũ mà không làm biến chất hay tiêu tan di sản nghệ thuật cổ truyền của dân tộc. Tôi luôn vui mừng khi thấy vốn cổ được cải biên khởi sắc mà không bị mất gốc, ngoại lai, vì vậy lần đó tôi e ngại sẽ bị thất vọng nếu ca nhạc tài tử bị cải cách không phù hợp, biến thành dị hình dị tướng với âm

http://tieulun.hopto.org

thanh lạc lõng loạn xạ!

Màn mở ra, ánh sáng mờ ảo rồi lần lần sáng tỏ cho thấy không gian sân khấu chia làm ba. Từ dưới khán phòng nhìn lên, bên trái là 8 thiếu nữ mặc áo dài màu đỏ, bên phải 8 thanh niên quần đỏ mình trần, chính giữa 5 nhạc sĩ y phục màu sậm. Tôi nhận ra Hoàng Cơ Thuỵ đờn tỳ bà, Năm Vinh đờn kìm, Nhứt Dũng đờn tam, đờn cò, Nguyễn Văn Hòa đờn tranh và Út Du đờn độc huyền (đờn bầu).

Không có cảnh trí, chỉ có những mảnh kiếng mong manh đong đưa từ trần tỏa xuống sàn sân khấu, phản chiếu ánh sáng và hình ảnh diễn viên làm cho mọi người có cảm giác không phải chỉ có 16 diễn viên mà là hàng chục, hàng trăm.

Một giọng nữ nổi lên: Nhã Trúc ca bài *xàng xê* với năm cây đờn phụ họa. Đúng là *xàng xê* , y như trong ca nhạc tài tử. Tiếng hát rất chân phương, rõ ràng, nhịp có hơi chậm.

Lời ca đầy chất thơ mà không lạc giọng. Cảm giác đầu tiên của tôi là không thấy khó chịu, vẫn nghe rõ các điệu "tài tử". Người đờn toàn là danh cầm, chữ chuyền, chữ nhấn rất hay, người ca đúng hơi, đúng giọng, không có cái uyển chuyển bay bướm ngọt ngào nhưng có sức mạnh của đồng ca, có cái lạ của các bài bản chen nhau như đan một tấm thảm, có giọng trì tục lên cao hay xuống thấp cho người nghe vừa nhận ra nét nhạc vừa nghe cả bề dày. Chất nhạc rất rõ điệu tài tử với cách biểu diễn rất mới, vậy mà người quen cổ nhạc như tôi không thấy chướng tai khó chịu, đối với tôi như thế là quí lắm rồi. Càng xem, càng nghe, càng thấy thích thú.

Tôi thấy lòng mình nhẹ nhõm và vô cùng xúc động. Quả thật tuyệt vời! Có ai ngờ trên sân khấu Nhà hát lớn Paris, trước cả ngàn khán giả, ca nhạc tài tử Việt Nam biểu diễn đúng điệu nhà nghề, không phải chỉ một đêm mà liên tiếp mấy đêm!

Khi ánh sáng mờ đi, tiếng nhạc lời ca đã dứt, tiếng song lang và nhịp gõ thưa lần, toàn bộ khán giả đứng dậy vỗ tay mấy chập lôi tôi tỉnh giấc mơ trở về với thực tại.

Những sáng tác của Ea Sola có thể còn vài điểm chưa làm thỏa mãn tất cả khán

thính giả người Việt, nhưng có một điều tôi tin chắc là Ea Sola hết lòng hết dạ yêu mến đất nước, con người Việt Nam nên không bao giờ làm điều gì có thể phương hại đến danh dự của đất nước và dân tộc mình.

Về tài nghệ của Ea Sola, tôi không muốn mà có lẽ cũng chưa đủ kiến thức để bàn đến. Nhưng nhìn kết quả của các đêm biểu diễn, đọc qua các bài tường thuật, phê bình trên báo chí Âu Mỹ phản ánh ý kiến những đối tượng chánh mà Ea Sola nhắm đến trong việc giới thiệu kịch nghệ Việt Nam, tôi tự hỏi đã có ai ngoài Ea Sola có thể mở cửa cho nghệ thuật Việt Nam đường hoàng bước vào *Théâtre de la Ville, Centre Pompidou* bên Pháp, *Queen's Hall* bên Anh và *Liên hoan quốc tế về Đại ca kịch* bên Mỹ: toàn những nơi mà rất nhiều đoàn nghệ thuật danh tiếng trên thế giới phải xếp hàng chờ để được vào. Nếu Ea Sola không có thực tài, chỉ sau một vài buổi trình diễn thì các nơi ấy đã cửa đóng then cài rồi.

Tôi thấy hãnh diện và cám ơn Ea Sola. Chính cháu đã mở đường cho "ca nhạc tài tử" hiên ngang xuất hiện trên những trang báo Âu Mỹ, đã khai sanh cho "ca nhạc tài tử" trong danh từ ca nhạc của thế giới.

Khi Ea Sola và các bạn trong Ban quản lý Nhà Việt Nam mời tôi lên giới thiệu qua về ca nhạc tài tử, tôi xúc động phát biểu rằng:

- "Ông già" ca nhạc tài tử tuổi đã cao, tôi sợ ông lụm cụm, đi đứng không vững vàng, nói năng không rõ tiếng. Không ngờ hôm nay tôi thấy ông như cải lão hoàn đồng, quắc thước hiên ngang, nói năng rõ ràng mạch lạc. Có một luồng sinh khí mới thổi vào cơ thể ông và mong rằng trên đà ấy ông sẽ có bộ mặt mới mà không mất chất *tài tử* duyên dáng của thời xưa.

Tôi cũng mong ước sao Ea Sola có điều kiện làm việc thuận tiện và dễ dàng hơn, để cho kịch nghệ Việt Nam còn có dịp làm khán giả năm châu chờ đợi, ngạc nhiên và thích thú.

Ha vơ n chí

Năm 1996 tôi về Việt Nam để tham dự buổi lễ long trọng kỷ niệm 75 năm ngày sanh Lưu Hữu Phước (12/9/1921 - 12/9/1996).

http://tieulun.hopto.org

Mỗi lần về nước tôi đều có những buổi nói chuyện ở nhiều nơi và có cảm giác rằng càng ngày người nghe càng thấm thía hơn. Đặc biệt năm 1996 anh Huỳnh Văn Tiểng và ban giám đốc Bảo tàng viện Cách mạng mời tôi đến nói chuyện về một đề tài nóng hổi là "Dân tộc và hiện đại", có ban nhạc Phù Đổng, nhóm Tiếng hát quê hương cùng cháu Hải Phượng minh họa, có quay phim video để dành làm tư liệu.

Tất cả những cuộc tiếp xúc trong nước đã giúp tôi sưu tập được rất nhiều tư liệu hình ảnh, băng video, băng ghi âm. Tôi như con kiến cặm cụi tha từng hột gạo đem về chất đầy ổ với lòng mong mỏi rằng những hột gạo đó sẽ được dịp nuôi dưỡng thế hệ mai sau.

Khi trở về Pháp tôi có hơi mệt, lần lần việc đi đứng bắt đầu thấy khó khăn nên phải đến gặp các chuyên gia để khám bệnh. Bác sĩ cho biết tôi bị lệch cột sống, hai khớp xương số bốn và số năm bị lệch chận lên dây thần kinh từ chân lên não, khiến cho não không điều khiển được chân trái làm phản xạ mất đi, chẳng những ảnh hưởng đến việc đi đứng mà cử động cũng khó. Bác sĩ chuyên môn nhận định phải mổ nên gởi tôi tới một chuyên gia giải phẫu, ông này cũng kết luận bắt buộc phải mổ và cho biết:

- Trước khi giải phẫu, cứ mỗi tuần phải lấy máu của ông một lần dự trữ để đến khi mổ vô máu cho ông. Ca mổ kéo dài ít nhứt từ năm đến sáu tiếng đồng hồ, bởi vì ngoài việc lệch cột sống ông còn bị thêm vài vấn đề nho nhỏ phải giải quyết luôn trong khi mổ.

Tôi tìm đến vị chuyên gia thứ ba thì ông nói:

- Nếu tập trung chữa trị một lần e ông chịu không nổi, nhưng việc phải mổ là không thể tránh khỏi rồi. Tôi đề nghị trước hết lo chữa trị cho ông đi đứng bình thường rồi tính tiếp. Nhưng mổ xong ông cũng phải nằm yên trong vòng 5 tháng không được đi đâu.

Tôi nghe vậy thấy không ổn bèn tiếp tục hỏi ý kiến các giáo sư bác sĩ danh tiếng khác, từ người chuyên theo dõi về thận của tôi đến bác sĩ chữa bệnh tiểu đường. Những vị này cho rằng:

http://tieulun.hopto.org

- Nếu ông 40 tuổi mới nên mổ chớ ông gần 80 rồi thì phải xem lại. Dĩ nhiên nếu mổ thành công ông sẽ đi đứng bình thường như xưa, nhưng ở tuổi này ông đâu có cần nhảy đầm hay chạy đua với ai, thôi thì nếu chân ông đi chậm một chút cũng không sao. Chúng tôi khuyên ông nên tìm hỏi kỹ những chuyên gia về thấp khớp xem có cách nào khác không?

Trở lại gặp bác sĩ giải phẫu, ông nói nếu không mổ thì sáu tháng nữa chân trái sẽ liệt, một năm sau đến phiên chân mặt và hai năm sau đường tiểu tiện không hoạt động được nữa. Tôi thấy viễn ảnh quá bi đát nhưng có ba người giáo sư vẫn quan niệm:

- Tôi khuyên không nên mổ, bởi vì thứ nhứt ông lớn tuổi rồi, thứ nhì ông bị tiểu đường nên vết thương sẽ lâu lành, thứ ba ông đã uống 17 tháng cortisone nên xương ông không còn chắc lắm đâu, khi mổ phải đục xương không lường trước được hậu quả sẽ ra sao! Mặt khác những chuyên gia giải phẫu giỏi nhứt cũng chỉ dám bảo đảm 60% thành công, như vậy là có tới 40% thất bại. Mà nếu ca mổ không thành công tình trạng sức khỏe sẽ càng trầm trọng hơn trước!

Sau khi tham khảo ý kiến của tổng cộng 9 vị giáo sư bác sĩ, tôi quyết định dứt khoát không mổ. May mắn lúc đó người bác sĩ coi về bệnh tiểu đường giới thiệu cho tôi đến gặp một nữ bác sĩ tên Rozenberg, nổi tiếng về những cách điều trị khác thường mà hiệu quả. Vậy là tôi gom hết toàn bộ hồ sơ bệnh án tới gặp bà. Tôi ngạc nhiên khi gặp một người trẻ tuổi, cách nói chuyện dễ thương nhẹ nhàng. Nhìn đống giấy tờ phim ảnh rọi kiếng của tôi đưa ra bà cười nói:

- Tôi trị bệnh cho ông chớ có trị cho mấy tấm hình này đâu mà ông đưa cho tôi làm chi!

Có nghĩa là bà không như mọi bác sĩ khác đòi hỏi phải có đầy đủ các xét nghiệm mới điều trị. Bà chỉ khám cột sống, nhận xét khớp xương bị lệch rồi biểu tôi đi một hai bước cho bà quan sát. Sau cùng bà nói:

- Chân ông đang đau, mỗi bước cử động đã khó khăn rồi. Bây giờ tôi đề nghị cách điều trị này: ông vô nằm nhà thương một tuần lễ, tôi sẽ tiêm thuốc ngay vô tủy

http://tieulun.hopto.org

của ông làm cho êm thần kinh để ông có thể đi chầm chậm rồi sẽ bắt đầu tập luyện. Ông phải chịu khó tập trong một năm rưỡi mới có kết quả, chừng đó chân ông đi không phải do não điều khiển mà do tự ông nhấc chân đi. Ông sẽ không đi xa được nữa nhưng vẫn có thể đi được và nếu kiên nhẫn tập luyện thì có lẽ bệnh trạng của ông cũng có thể giải quyết được.

Nghe bà nói tôi thấy nhẹ người, 10 ngày sau sẵn sàng nhập viện, phó thác số mạng trong tay bà. Bà bác sĩ nói:

- Tôi sẽ cố gắng chăm sóc ông nhưng ông cũng phải hứa với tôi là hết sức kiên trì tập luyện.

Trong một tuần lễ, bác sĩ tiêm cho tôi mỗi ngày hai mũi ngay vô tủy thì rõ ràng chân bớt đau, có thể cử động, đi tới lui chút đỉnh được. Từ đó bắt đầu chuỗi ngày tập luyện trong suốt một năm rưỡi, ban đầu có người phụ giúp rồi lần lần tự tập một mình.

Những ngày đầu thật hết sức vất vả, tôi đứng đã khó khăn nhưng bị bắt phải nhón chân lên, mỗi ngày ráng thêm một chút cho tới khi nhón lên xuống được mười cái mới được coi là có kết quả. Sau mấy tháng trời bắt đầu tập bước trên máy giống như đi thang lầu. Ngày đầu đi được vài mươi nấc đã đuối sức, lần lần cố lên ba, bốn rồi năm, sáu chục nấc, cho tới khi được 100 nấc là cả một kỳ công! Rồi phải đạp xe, ban đầu đạp ít sau đó đạp lâu hơn. Thời gian đầu nhìn trên bảng thấy đạp được vài trăm thước đã đổ mồ hôi hột, cả tháng trời mới lên được vài cây số. Cố gắng giữ mức đó mà rút ngắn thời gian, được kết quả tốt lại ráng đạp lên đến năm cây số. Sau đó phải đội trên đầu một ký lô rồi tăng lần lên hai ký, cố làm sao để đừng cho rớt mà cổ mình chịu đựng được. Cứ vậy ngày qua ngày tôi kiên nhẫn bền chí tập luyện.

Tại các thiền viện Phật giáo, các thiền sinh học thuộc lòng những bài kệ để luyện cách tập trung tư tưởng. Tôi cũng tự đặt ra những câu kệ phù hợp với hoàn cảnh để đem lại niềm vui cho mình trong lúc luyện tập:

Ta tự căng cột sống

http://tieulun.hopto.org

Sắp lại các khớp xương

Thần kinh thông bất thống

Ta đi đứng như thường

Khi đọc câu đầu, tôi tưởng tượng các cột sống của mình đang căng ra, đọc câu thứ hai tôi nhắm mắt hình dung hai khớp xương chệch nhau đang từ từ xích lại. Cứ đọc hết bốn câu thì làm xong bốn động tác, mỗi lần tập phải đủ 25 lần tức 100 động tác.

Mỗi khi đội vật nặng tập bước lên thang lầu tôi tưởng tượng mình là người Ấn Độ đội thúng đi bán bánh, tôi vừa bước vừa giả giọng người Ấn rao: "Bánh rế bánh cay đây", nhờ vậy mà thấy vui vui nên đỡ nản lòng.

Ngồi trên xe đạp tôi lẩm nhẩm mấy câu thơ tự trào:

Ta ngồi trên xe đạp

Trông có vẻ thảnh thơi

Đạp đi vòng nước Pháp:

Xe vẫn đứng một nơi!

Khi bắt đầu tập đứng một chân, chỉ mới một giây tôi đã té xuống, tôi kiên trì tập hoài cho đến lúc đứng được năm sáu giây. Bà bác sĩ khuyến khích:

- Chỉ cần ông đứng vững trong vòng ba bốn giây là có thể nhấc chân kia lên để bước đi, lần lần như vậy ông sẽ có thể đi xa hơn.

Quả nhiên thời gian đầu tôi chỉ đi được quãng đường mười thước, cố gắng lắm mới được hai mươi rồi ba mươi thước. Sau đó tôi có thể đi chừng 200 thước mới phải ngồi nghỉ. Sau vài năm tôi đi được tới 500 thước, điều đó khiến tôi phấn khởi vô cùng vì thấy nỗ lực của mình có được kết quả.

Ni au

http://tieulun.hopto.org

Cuối năm 1996 việc đi đứng đã khả quan, cùng lúc đó trường Đại học Boston gởi thơ mời tôi qua Mỹ thuyết trình. Tôi nộp giấy tờ lên đại sứ quán Hoa Kỳ xin thị thực nhập cảnh nhưng đợi gần hai tháng không thấy trả lời. Nhà trường liên hệ với Bộ Ngoại giao hỏi thăm thì được trả lời:

- Hiện nay có tình trạng mới, việc cấp thị thực nhập cảnh cho giáo sư Trần Văn Khê phải do Bộ Ngoại giao xem xét cho ý kiến mới được giải quyết.

Cuối cùng năm 1996 tôi vẫn không được cấp thị thực nhập cảnh qua Mỹ. Lúc đó sức khỏe tôi chưa hoàn toàn ổn định nên cũng thấy cần thiết phải nghỉ ngơi thêm một thời gian. Tôi về nhà tiếp tục luyện tập, những ngày trời nắng tốt thường lái xe đến công viên, ngồi trên ghế đá cạnh bãi cỏ non mơn mởn đầu Xuân, ngắm những con thiên nga nhẹ nhàng lướt trên mặt nước trong xanh.

Qua đến tháng 3 năm 1997 đại sứ quán Pháp ở Washington gởi thơ mời tôi tham dự "Tuần lễ Pháp ngữ" để nói chuyện về âm nhạc Việt Nam. Trong nước có gởi qua một phái đoàn, còn tôi và Thủy Ngọc đi theo lời mời riêng của đại sứ quán Pháp. Tuần lễ đó người Pháp có chương trình giới thiệu văn hóa Việt Nam gồm ẩm thực, chiếu phim, triển lãm tranh và âm nhạc.

Tôi báo cho Ban tổ chức biết cuối năm 1996 tôi có xin thị thực nhập cảnh vào Mỹ nhưng bị từ chối. Đại sứ quán Pháp tự tin cho rằng vì tôi xin đi với tư cách cá nhân nên gặp khó khăn còn lần này họ mời với tánh cách nhà nước Pháp thì có lẽ phía Mỹ sẽ chấp thuận. Nhưng giấy tờ nộp từ tháng Giêng mà đến cuối tháng Hai chưa được trả lời, tùy viên văn hóa của đại sứ quán Pháp tại Washington đích thân lên gặp bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Sau khi gặp gỡ, không biết ý kiến Bộ Ngoại giao ra sao mà ông tùy viên đánh điện cho tôi nói rằng: "Có một vài khó khăn trong việc xin thị thực nhập cảnh cho giáo sư. Xin giáo sư thông cảm và vui lòng cho biết ngày tháng, thời gian ở lại Việt Nam của mười chuyến về nước gần đây, đồng thời xin cho biết mục đích cũng như người đài thọ chi phí cho những chuyến đi ấy".

Tôi có phần khó chịu nhưng trước nhiệt tình của Đại sứ quán Pháp đành gởi thơ trả lời: "Tôi vì quý trọng cái tình của Đại sứ quán Pháp tha thiết muốn mời tôi mà phải chịu vất vả nên mới đồng ý trả lời những câu hỏi này".

http://tieulun.hopto.org

Tôi gởi cho Đại sứ quán Pháp chi tiết về mười chuyến đi chót, tất cả đều do UNESCO, Trung tâm Nghiên cứu khoa học Pháp hoặc phía Nhựt Bổn mời về nước để dự hội thảo quốc tế hay tham gia chương trình nghiên cứu chớ không có lần nào đi với tánh cách cá nhân hoặc do chánh phủ Việt Nam mời cả.

Ngày 10 tháng 3 năm 1997 tôi nhận được hung tin em Đoan từ giã cõi đời. Lúc đó tôi vẫn chưa biết có được thị thực nhập cảnh vào Mỹ hay không, đành giở lại hình ảnh những buổi cùng nhau du ngoạn ở Pháp, bên Mỹ, đọc lại vài bức thơ của em rồi viết bài thơ phúng điếu, thắp nén hương, đờn lại những bản mà lúc sinh tiền em rất thích nghe. Tôi đọc bài thơ qua điện thoại cho em gái của Đoan ghi lại để đọc trước lúc tẩm liệm:

VĨNH BIỆT EM

Tử sanh dẫu biết luật vô thường

Nhưng khó ngăn dòng lệ tiếc thương

Những tưởng phượng loan vầy một tổ

Đâu ngờ cầm sắt rẽ đôi đường

Tiễn em chấp bút lau dòng lệ

Điếu bạn nâng đờn đốt nén hương

Cầu nguyện Phật Trời mau tế độ

Hồn em siêu thoát tận Tây phương

Theo chương trình làm việc thì 15/3 là ngày tôi phải nói chuyện ở New York mà mãi đến ngày 12/3 tôi mới được Đại sứ quán Mỹ ở Pháp mời lên nhận thị thực nhập cảnh. Chín giờ sáng ngày 13/3/1997 tôi lên máy bay, vừa kịp xế ngày 15/3 tổng dợt chương trình văn nghệ và tối hôm 15/3 thuyết trình tại Viện Văn hóa Pháp tại New York về âm nhạc Việt Nam vào lúc 20 giờ.

Lúc phi cơ đang bay trên không phận của New York cũng là giờ tẩm liệm em

http://tieulun.hopto.org

Đoan, tôi tập trung nghĩ tới em, lòng buồn da diết vì kể từ đây tôi vĩnh viễn không bao giờ còn nhìn thấy em nữa rồi.

Lễ an táng cử hành ngày 15/3 lúc 11 giờ sáng của vùng California, tức 14 giờ tại New York, cũng là lúc tôi phải có mặt tại phòng hòa nhạc để dự buổi tổng dợt chương trình, sắp đặt ánh sáng, thử âm thanh. Đúng giờ cử hành tang lễ, tôi ngồi yên lặng năm phút tập trung tư tưởng như chính mình đang có mặt đi theo linh cữu ra nghĩa trang. Tôi nhớ đến Nguyễn Công Hoan ngày xưa viết về kép Tư Bền, lúc gia đình đang có chuyện tang tóc nhưng bước ra sân khấu cũng phải pha trò giúp vui cho thiên hạ. Quả thật cái nghiệp của người nghệ sĩ đôi lúc phải dẹp qua một bên chuyện riêng tư của mình để làm tròn phận sự. Khi ngồi thử âm thanh, ánh sáng, tôi thấm thía tâm trạng của kép Tư Bền hơn bao giờ hết.

Tối hôm đó tôi đờn bài *Lưu thủy* vui tươi, bài *Ngũ đối hạ* nghiêm trang, bài *Nam xuân* thanh thản, bài *Phong xuy trịch liễu* buồn thảm, ngâm bài *Anh Khóa* da diết. Tôi cố gắng đi lại trên sân khấu, giới thiệu và trình diễn trong một tiếng đồng hồ mặc dầu đi đứng còn chưa vững, phải định tâm dầu đôi khi tâm bất định. Đêm biểu diễn tại New York thành công mỹ mãn, hôm ấy có anh Đình Quang và các anh em trong đoàn văn nghệ Việt Nam từ Hà Nội đến xem. Cháu ngoại của tôi là Đào Tiên từ California qua New York ngồi bên dưới coi và sau buổi trình diễn đã nói:

- Ông ngoại ơi, khi ông ngoại giới thiệu âm nhạc Việt Nam rồi cùng hòa đờn với má Năm thì con như thấy cả một truyền thống cha ông để lại đang vang dội giữa thành phố New York khiến lòng hết sức xúc động không sao cầm được nước mắt!

Cháu Thắng cùng đông đảo bạn bè ở Connecticut cũng đến New York để tham dự, khi dứt chương trình tôi về phòng thay áo thì các cháu quây quần bên tôi, tình cảm thật nồng hậu.

Sau đêm biểu diễn Thủy Ngọc trở về Pháp ngay còn tôi mua vé đi California và đến nơi vào lúc 11 giờ khuya ngày 16/3. Các con của em Đoan đón tôi tại phi trường, nghe nói tôi đi đứng còn khó khăn nên đem theo chiếc xe lăn mà trong những ngày cuối đời em Đoan vẫn sử dụng. Tôi bước từ xe lăn của phi trường qua ngồi trên xe của em Đoan mà thấy đau lòng, cảm giác như chiếc xe còn giữ chút hơi

http://tieulun.hopto.org

ấm của một người thân mà nay đã cách trở âm dương.

Đêm đó tôi được các cháu đưa vào ở trong phòng ngủ của mẹ các cháu. Con két nhỏ của em Đoan nay đã lớn hơn, gặp lại tôi nó có vẻ vui thích, đi tới đi lui quanh quẩn một bên. Các cháu định đem nó vào lồng nhưng nó nhứt định không chịu mà leo lên va li đựng quần áo của em Đoan đem từ nhà thương về mà ngủ yên cho tới sáng. Rõ ràng con vật cũng thương nhớ người chủ cũ huống chi là con người, khiến tôi nhớ đến bài cổ thi "Huỳnh học ca": *Dạ bán bi minh hề tưởng kỳ cố hùng* (Con chim huỳnh học nhớ chim trống mà kêu thương giữa đêm khuya), cũng như con két nhỏ không chịu xa cái va li còn giữ tàn hơi của chủ. Suốt đêm đó tôi bàng hoàng khó ngủ!

Ngày hôm sau dự lễ cúng ba ngày gọi là "mở cửa mả", trên nấm mồ của em những tràng hoa hồng đỏ thắm vẫn còn tươi nguyên. Sau buổi tụng kinh 45 phút, vị sư chủ lễ nói riêng với tôi:

- Mùa này không có bướm, nhưng giáo sư có để ý suốt trong buổi lễ có một con bướm bay vờn quanh tràng hoa giáo sư mang tới hay không? Có lẽ linh hồn người đã khuất trở về.

- Thưa tôi có thấy và cũng nghĩ như vậy.

Tôi lưu lại nhà em Đoan đợi tới ngày cúng thất tại chùa Liên Hoa rồi mới trở về Pháp. Thật là Trời đất đã khéo sắp đặt mọi việc để tôi hoàn thành sứ mạng người nhạc sĩ Việt Nam trong việc giới thiệu truyền thống nước nhà tại hải ngoại, đồng thời cho tôi đỡ xốn xang vì đối với người bạn lòng không mắc phải cảnh hữu thủy vô chung.

Tôi lại tiếp tục cuộc đời cô độc như cũ, rất may là có các con mỗi đứa tùy hoàn cảnh hết lòng thăm nom giúp đỡ, nhiều bạn bè và cựu môn sinh cũng thường điện thoại hỏi thăm an ủi. Đặc biệt chị bạn thâm giao Tường Vân lúc nào cũng sẵn sàng đỡ đần tôi về mọi mặt một cách vị tha.

Ngoài chị Tường Vân còn có vợ chồng cháu Huỳnh Văn Tươi và Hà Thị Yên vẫn thường xuyên lui tới chăm sóc giúp đỡ tôi. Yên trước đây là bạn học cùng khoa Kiến

http://tieulun.hopto.org

trúc với con trai Quang Minh của tôi, ba của Yên lại cùng tuổi với tôi. Khi sang định cư và làm việc tại Bộ Nội vụ của Chánh phủ Pháp, Yên thương nhớ cha nên dồn hết tình thương và sự chăm sóc ân cần cho cha chồng. Đến khi cha chồng qua đời, Yên rất buồn và một hôm đến xin phép được gọi tôi bằng ba rồi từ đó thỉnh thoảng lui tới nấu ăn cho tôi trong dịp cuối tuần hoặc mời tôi tới ăn cơm tại nhà vợ chồng cháu. Riêng cháu Tươi từ khi hưu trí vào năm 1995 thường tình nguyện đi theo giúp đỡ tôi trong những chuyến đi xa. Ở Paris thì Tươi đưa đón tôi đi dự hội nghị, xem chương trình văn nghệ ban đêm hay đi bệnh viện khám sức khỏe.

Như mọi khi, tôi vận dụng nghị lực mau chóng vượt qua mọi đau buồn riêng tư, tìm thấy sự bình tâm để tập trung sức lực và trí não vào công việc.

L cc ngi cha

Tháng 6 năm 1997 Ngọc Sương mời tôi qua Canada như thông lệ hàng năm. Kể từ 1990, hàng năm tôi đều tham gia một chương trình của Đài phát thanh Canada có tên là "Nghiêng tai nghe nhạc hoàn cầu" (Une oreille sur le monde) do bà Lorraine Chalifoux phụ trách, chuyên mời những nhạc sĩ nhiều nước trên thế giới nói chuyện về âm nhạc châu Âu, châu Mỹ và châu Á. Buổi phát thanh này được nhiều thính giả theo dõi, người điều động chương trình là bà Elizabeth Gagnon. Điểm đặc biệt của chương trình là thâu âm trực tiếp với sự hiện diện của một số thính giả được mời hay đã ghi tên trước giữ chỗ.

Trước đó cả hai bà gọi điện thoại nói rằng họ chuẩn bị một chương trình rất đặc biệt, không chỉ nói chuyện về âm nhạc mà đề cập đến các hoạt động của tôi. Có lẽ đó là lần đầu tiên có một chương trình không chú trọng đề tài âm nhạc mà sử dụng nó như phương tiện để nói chuyện về đời sống của một người nghiên cứu, giảng dạy và phổ biến âm nhạc Việt Nam trên thế giới.

Bà Chalifoux đến gặp tôi thông báo sơ qua về chương trình rồi trao lời lại cho bà Elizabeth Gagnon bắt đầu buổi thâu âm. Trước tiên bà Gagnon giới thiệu tôi rất nồng hậu:

- Tôi không biết do vô tình hay hữu ý mà giáo sư Trần Văn Khê đã chọn ngày

http://tieulun.hopto.org

15/6 là ngày "Lễ các người cha" để gặp gỡ trò chuyện với thính giả. Trước hết tôi xin có lời chúc mừng giáo sư là một người cha của bốn đứa con đồng thời cũng xin thay mặt những người con đang ở xa chúc mừng ông. Tôi cũng hân hạnh giới thiệu với thính giả giáo sư Trần Văn Khê là một người suốt đời chuyên nghiên cứu âm nhạc, đã từng đi đến nhiều nước trên thế giới không phân biệt chánh thể hay lập trường, chẳng hạn như Nam Triều Tiên và Bắc Triều Tiên, Đông Đức và Tây Đức, qua nước Mỹ rồi nước Nga, miền Nam và miền Bắc Việt Nam. Nhà văn hóa này có điểm đặc biệt là một sứ giả âm nhạc không biên giới, đứng ra ngoài tất cả những chia rẽ và tranh chấp về lập trường chánh trị.

Lời giới thiệu nồng nhiệt của bà khiến tôi xúc động muốn trào nước mắt. Tôi không dám nhận tất cả những lời khen ngợi của bà nhưng ghi nhận về những đánh giá tốt đẹp bà dành cho tôi. Nói xong bà tặng cho tôi một bó hoa tím đặc biệt của vùng Québec trồng trong vườn của bà và chuẩn bị một bình trà Trung Quốc để tôi thấm giọng trong khi nói chuyện.

Hôm đó bà điều khiển chương trình hết sức sinh động, đặc biệt hỏi về những đứa con của tôi và về mối quan hệ cha con với nhau. Tôi kể chuyện con trai lớn Trần Quang Hải đang nghiên cứu âm nhạc bên Pháp, con trai thứ Trần Quang Minh là kiến trúc sư ở tại Việt Nam, hai con gái Thủy Tiên và Thủy Ngọc đang ở tại Pháp. Sau cùng bà nói:

- Nhân ngày "Lễ các người cha", những người phụ trách chương trình cũng như toàn thể thính giả và thân hữu có mặt tại đây cùng gởi lời chúc giáo sư một ngày vui vẻ. Ngoài ra chúng tôi có món quà đặc biệt dành cho giáo sư, xin mời giáo sư nghe đây.

Bà vừa dứt lời thì tôi nghe giọng nói của Trần Quang Hải. Hóa ra bà Gagnon đã làm một cuộc phỏng vấn qua điện thoại với con trai tôi ở Pháp từ trước và đó chính là món quà mà mọi người vẫn giấu kín đến tận lúc đó mới đưa ra để làm tôi ngạc nhiên. Điều này quả là bất ngờ vô cùng vì chưa bao giờ tôi được nghe con tôi nói chuyện về tôi. Hải nói rằng:

- Tôi may mắn được cha tôi cũng là một người thầy đã dạy dỗ tôi trên nhiều lãnh

vực. Tôi được ba tôi truyền cho tình cảm yêu mến và sự hiểu biết về âm nhạc, không chỉ nhạc dân tộc của Việt Nam mà cả nhiều nền âm nhạc truyền thống khác ở châu Á. Tôi học tập ở ba tôi điều tâm niệm đặt mục đích của cuộc đời là phụng sự cho nền âm nhạc đến hơi thở cuối cùng.

Hải đề cập đến việc tôi hướng dẫn học hỏi nhạc Ấn Độ, Ba Tư, Nhựt Bổn về lý thuyết và tạo điều kiện cho Hải thực hành cũng như nhắc lại cả quá trình học tập dưới sự dìu dắt của tôi rồi kết luận:

- Từ nhỏ tôi chỉ ham thích học đờn violon của phương Tây, nhờ cha mà tôi mới trở về với âm nhạc truyền thống rồi noi gương cha mà trở thành một người nghiên cứu. Công việc của tôi hiện nay là nghiên cứu "đồng song thanh", một bộ môn nghệ thuật độc đáo của Mông Cổ mà tôi phát hiện ra nhiều điều hay đẹp, công trình của tôi được nhiều nơi trên thế giới chú ý và mời đến nói chuyện. Nhưng tôi vẫn mong ước một ngày nào đó sẽ tiếp nối được sự nghiệp của ba tôi là phụng sự âm nhạc truyền thống Việt Nam.

Nghe tới đó tôi chảy nước mắt vì xúc động. Bà Elizabeth Gagnon đặt câu hỏi:

- Ông có nghĩ rằng một người cha như giáo sư Trần Văn Khê sẽ là cái bóng quá lớn làm lu mờ các con hay không?

Hải bật ra câu trả lời rất dễ thương:

- Ô! Ba tôi không phải là một cái bóng, ba tôi vĩ đại như một con khủng long thời tiền sử, là một ngôi đền cao vời vợi mà không bao giờ chúng tôi dám so sánh. Còn về âm nhạc Việt Nam thì có lẽ ba tôi là người nắm rõ và hiểu sâu nhứt mà tôi cho rằng khó ai có thể hơn được.

Tất nhiên đó chỉ là suy nghĩ của một đứa con đã thần tượng hóa cha mình chớ tôi không bao giờ dám tự cho mình là người biết nhiều hiểu rộng. Hơn ai hết tôi biết rõ rằng trong đất nước còn bao nhiêu nhà nghiên cứu có tầm hiểu biết sâu sắc hơn tôi. Nhưng nghe những lời ca tụng xuất phát từ đáy lòng một đứa con nghĩ về cha với tất cả sự thán phục lẫn thương yêu thì lòng tôi sung sướng đến cực độ, nước mắt thi nhau chảy ràn rụa không sao kiềm chế được. Cuối cùng Hải nói:

http://tieulun.hopto.org

- Thưa ba, con xin chúc mừng ba nhân ngày Lễ các người cha. Con âu yếm hôn ba, người cha mà con suốt đời yêu kính.

Câu nói đó lay động sâu sắc lòng tôi, mãi đến tận ngày hôm nay ngồi viết những dòng này mà tôi cũng không dằn được xúc động.

Bà Elizabeth và mọi người có mặt trong phòng thâu âm cũng lấy khăn chặm nước mắt. Những giọt nước mắt của tôi hôm ấy chính là niềm vui sướng và ngạc nhiên tột độ bởi đó là điều tôi không hề chờ đợi. Tôi còn chưa hết bàng hoàng thì bà Elizabeth Gagnon lại giới thiệu:

- Hôm nay có một chuyện xúc động khác mà tôi muốn được chia sẻ với quí khán thính giả. Tôi có mời bà Trần Ngọc Sương, em gái của giáo sư Trần Văn Khê, nói lên cảm nghĩ của mình đối với người anh trai mà bà vẫn coi là một "từ mẫu".

Ngọc Sương bước lên đọc một bài tiếng Pháp đậm đà tình cảm khiến cho tôi cảm động đến rơi lệ:

- Trước hết, tôi xin cám ơn bà Chalifoux và các nhân viên cộng sự của bà trong Đài phát thanh Canada đã cho tôi cơ hội để tôn vinh một người vừa là cha lại vừa là mẹ thân yêu của tôi, một nhân vật tiếng tăm, một nhà nghiên cứu được mọi người ngưỡng mộ, đã làm thế giới say mê với hành trang âm nhạc mang nặng trong tâm tưởng.

- Nhưng đằng sau sự thành công rực rỡ của con người vui tính ấy là một gương mặt thầm kín xiết bao thân thương đối với tôi kể từ thời thơ ấu. Anh Hai đã là một người cha hết sức ân cần, một người mẹ vô cùng âu yếm và trên tất cả là một người anh trai đầy mẫu tính, mà dưới mắt em, anh Hai chính là hiện thân nhân vật bà mẹ Jacques tuyệt vời [4]. Anh Hai đã bảo bọc tâm hồn nhạy cảm của đứa em gái côi cút trong lớp nhung êm ái của tình thương yêu và lòng quảng đại, đã gieo vào trái tim yếu ớt của em sự tự tin mãnh liệt và đã dẫn dắt em từng bước trên đường đời, sao cho đứa trẻ mồ côi khỏi phải phí phạm một giọt nước mắt khổ đau nào.

Cách đây không lâu, khi được anh Hai cho nghe lại những bài hát cũ anh Hai từng dạy em trong thời thơ ấu, tiếng đờn dương cầm với cách tô điểm nốt nhạc đặc

biệt của anh Hai dường như có ma lực, bằng một sức mạnh vô hình đã rứt em ra khỏi chiếc vỏ ốc em vẫn giấu mình trong đó từ nhiều năm nay. Em đã để mặc cho những dòng lệ nóng hổi tuôn rơi trên má mà có cảm giác được giải thoát hết mọi phiền muộn đã bao phủ cuộc đời mình bấy lâu nay, chẳng khác nào một người vừa được tái sinh và tìm lại chính mình sau những giờ phút trầm tư mặc tưởng.

- Tình thương lớn lao cùng với sự tin cậy tuyệt đối khắc sâu trong tâm khảm là cả một gia tài anh Hai đã ban cho em, những bông hoa đẹp đẽ trong vườn hoa kỷ niệm của một thời thơ ấu tràn đầy hạnh phúc nhờ công của anh Hai, vì em được nuôi dưỡng và lớn lên trong tiếng nhạc truyền thống. Tất cả những điều đó đã giúp cho em mạnh dạn tiếp bước trọn cuộc đời. Chiếc đũa thần tình thương của anh Hai như một luồng dưỡng khí, là sức mạnh giúp em vượt qua mọi khó khăn và lại vững vàng đứng lên đối mặt với cuộc đời. Hôm đó, khi chứng kiến những giọt lệ hạnh phúc của em, anh Hai vui mừng nói rằng giờ đây anh đã tìm lại được đứa em gái ngày xưa mà anh Hai tưởng rằng đã mất.

- Em cũng muốn nhân cơ hội tốt đẹp ngày hôm nay để đứa con có dịp tâm tình với mẹ, với người anh thân yêu mà đối với em vừa là một người cha vừa là một người mẹ. Trong khung cảnh của buổi phát thanh "Nghiêng tai nghe nhạc hoàn cầu", xin anh Hai hãy lắng nghe một tiếng nói êm ái rót nhẹ vào tim những lời biết ơn sâu sắc và lòng kính yêu vô cùng của đứa em gái nhỏ cùng với lời chúc tốt đẹp nhứt cho bà mẹ Jacques thân thương của em nhân ngày "Lễ các người cha".

- Nhân đây tôi cũng xin gởi lời chúc đến tất cả những người cha đang lắng nghe chương trình đặc biệt hôm nay. Xin cám ơn tất cả quý vị khán thính giả, đặc biệt cám ơn bà Lorraine Chalifoux và bà Elizabeth Gagnon".

Những lời lẽ hết sức chân thành cùng cách nói giản dị mà đầy xúc cảm của Ngọc Sương đã khiến cho mọi người có mặt trong phòng thâu âm không cầm được giọt lệ, từ bà Elizabeth Gagnon mấy lần lau nước mắt đến người bạn vong niên của tôi là bà Maryvonne Kendergi, một thành viên kỳ cựu của Đài Radio Canada cũng là người sáng lập ra chương trình "Nghiêng tai nghe nhạc hoàn cầu" từ năm 1958. Khi Ngọc Sương dứt lời bà bước lên ôm em tôi khen ngợi.

http://tieulun.hopto.org

Sau bữa đó anh em tôi nhận được rất nhiều thơ nhờ Đài phát thanh chuyển hoặc gởi trực tiếp cho chúng tôi cùng với không biết bao nhiêu cuộc điện thoại của mọi người gọi tới bày tỏ sự xúc động và chúc mừng.

Tôi không ngờ rằng chuyện riêng tư của mình lại làm cho rất nhiều người khác xúc động, rõ ràng cái riêng và cái chung ở đây đã hòa quyện với nhau và tình thương yêu thật sự giữa cha con - anh em quả là một trong những điều tốt đẹp nhứt của cuộc đời.

m p tình cm

bng hu v qu hng

Sau chuyến đi Canada, đến tháng Chín tôi trở về Việt Nam. Bên Pháp tôi có đứa cháu là Thủy Tiên, trùng tên với con gái tôi, tên thường gọi thân mật là Lili, làm giám đốc công ty Orchidées chuyên dựng những phim tư liệu về châu Phi và châu Á. Trung tâm Nghiên cứu khoa học Pháp có xem các phim tư liệu của công ty Orchidées giới thiệu những nhân vật Á châu, Phi châu nên đề nghị hãng này làm một phim chân dung về tôi vốn là chuyên viên kỳ cựu của Trung tâm.

Thủy Tiên rất thích vì từ lâu ôm ấp ý tưởng phác họa chân dung tôi, đặc biệt muốn đưa ra hình ảnh về một con người đã kinh qua bao nhiêu gian nan khó khăn trong cuộc đời chớ không quá chú trọng đến cương vị một nhà nghiên cứu hay giáo sư. Trung tâm Nghiên cứu khoa học Pháp cấp cho Hãng Orchidées một khoản tiền để bắt tay vào làm phim, sau đó nếu xem qua thấy được sẽ tiếp tục cấp thêm kinh phí. Đồng thời Trường Đông ngữ (chuyên dạy tiếng Việt Nam, Trung Quốc) cũng tài trợ cho Thủy Tiên một số tiền nhỏ để ủng hộ việc làm phim vì trước đây tôi có hợp tác với nhà trường làm mấy cuộn phim giới thiệu đờn *cổ cầm, ống sanh* của Trung Quốc và *đờn tranh* Việt Nam.

Vậy là năm 1997 Thủy Tiên cùng với một chuyên viên kỹ thuật đem máy móc tối tân theo tôi về Việt Nam để quay những thước phim đầu tiên trong nước. Nhân đó Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh và Xưởng phim Nguyễn Đình Chiểu cũng kết hợp cùng đi theo làm phim về chân dung của tôi, mỗi đơn vị khai thác một khía

http://tieulun.hopto.org

cạnh khác nhau. Phim tư liệu về tôi của Xưởng phim Nguyễn Đình Chiểu do đạo diễn Lê Văn Duy chỉ đạo thực hiện, đạo diễn Phương Sóc trực tiếp cầm máy quay, còn người quay phim của Đài truyền hình là cháu Việt Bình.

Đoàn quay phim cùng với tôi trở về những nơi chốn cũ ngày xưa tôi đã từng sống và làm việc. Khi trở về làng Vĩnh Kim, lúc tôi từ trên xe nhỏ bước xuống, phía sau là hai ba xe lớn, tôi đi tới đâu truyền hình theo quay tới đó, làm mọi người trong làng ngạc nhiên nói với nhau không biết "ổng" mới được làm chức gì trong chánh phủ? Tôi ra chợ, xuống bờ sông, đi qua cây cầu nối liền hai bờ Vĩnh Kim Đông và Vĩnh Kim Tây từng được cố thi sĩ Khổng Nghi đặt cho cái tên thơ mộng là *Ô Thước* . Tôi đến đốt nhang ở phần mộ cha mẹ, cô Ba, cậu Năm, anh Hai Hựu, anh chị Ba Thuận và thăm những họ hàng con cháu đang sanh sống tại Vĩnh Kim. Tôi về thăm lại ngôi nhà cũ của gia đình, lòng đượm buồn khi thấy không còn lại dấu vết gì trừ vài bụi xương rồng còn sót lại phía sau nhà. Một điểm nữa khiến tôi rất tiếc là vùng này ngày xưa vốn là đất địa của cải lương tài tử, vậy mà lần đó Xưởng phim Nguyễn Đình Chiểu phải thuê một dàn nhạc tài tử nơi khác đến hòa đờn với tôi để quay cảnh tôi trở về làng còn được giao lưu với thế hệ trẻ biết đờn tài tử .

Tại Sài Gòn, tôi về thăm ngôi trường Trương Vĩnh Ký thân yêu (nay là Lê Hồng Phong) và có buổi nói chuyện tại đây, trước hết kể lại những kỷ niệm của thời kỳ theo học nơi này rồi sau đó nói chuyện về âm nhạc, có nhóm Tiếng hát quê hương minh họa.

Chuyện quay phim chiếm hết một phần ba thời gian trong chuyến về nước. Tôi phải lặn lội khắp nơi theo yêu cầu của từng đạo diễn, khi ngồi trên xích lô, khi thì đi dạo lững thững dọc bến Bạch Đằng ngắm nhìn những người cao tuổi tập thái cực quyền vào buổi sáng sớm, có những cảnh quay trong khách sạn, tôi ngồi chỗ này chỗ kia tùy theo sắp xếp của người làm phim.

Năm 1997 đánh dấu hai sự ra đi cũng là hai mất mát lớn đối với tôi: người bạn tâm đầu ý hiệp cùng chung chí hướng là giáo sư nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba và nghệ sĩ nhân dân Thành Tôn, một bậc kỳ cựu về hát bội đã từ giã cõi đời. Tôi đến Tỳ bà trang ở quận Tân Bình chia buồn với chị Nguyễn Hữu Ba cùng các cháu và đến viếng lễ tang anh Thành Tôn, ôm cháu Thành Lộc mà chảy nước mắt thương tiếc

http://tieulun.hopto.org

một người nghệ sĩ suốt đời tận tuỵ với nghề.

Sau đó tôi đi Huế để giảng về những nét đặc thù trong cách tán tụng theo truyền thống Phật giáo Việt Nam tại lớp Phật học do thầy Thiện Siêu phụ trách. Nhân đó tôi đến thăm Tỳ bà trang, nhà lưu niệm chánh thức của giáo sư - nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba. Có thể nói đây là một bảo tàng viện âm nhạc cổ truyền, nơi lưu giữ không chỉ dĩa hát băng từ mà cả những bản thảo viết tay, bảng ghi chép hoặc suy tư mà giáo sư đã ghi lại lúc sinh thời. Có cả những bài viết đã đăng báo của giáo sư Nguyễn Hữu Ba cũng như các bài báo viết về Tỳ bà trang và nhiều nhứt là hình ảnh, tất cả đều là những tài liệu hết sức quí báu về lịch sử âm nhạc Việt Nam được lưu giữ đầy đủ.

Do cuộc sống khó khăn nên các con cháu trông coi Tỳ bà trang buộc lòng phải mở thêm quán bán cà phê nhạc, không phải nhạc dân tộc mà là nhạc trẻ, ngay trong khuôn viên của Tỳ bà trang. Nhìn thấy cảnh đó tôi rất đau lòng, nhớ lại bạn Nguyễn Hữu Ba lúc sinh thời vốn luôn luôn thiết tha với nền âm nhạc dân tộc. Tôi không trách mà ngược lại thấy thương các cháu giữ Nhà lưu niệm vì biết rằng các cháu cũng không vui khi phải làm như vậy. Các cháu vẫn giữ được nề nếp của cha, khi nghe tôi đến thăm thì tiếp đãi hết sức trọng hậu. Lúc tôi vừa bước vô chánh điện nơi đặt bàn thờ của bạn tôi, các cháu mở máy hát cho bài đại nhạc tấu lên, điều này khiến tôi xúc động lắm vì các cháu vẫn còn nhớ rõ dĩa nhạc đó do hai chúng tôi hợp tác làm ra với tựa đề "Việt Nam 1" gồm *nhã nhạc* và *đại nhạc cung đình* .

Tôi ra về lòng không yên, lấy làm buồn và nghĩ rằng đây đúng ra là trách nhiệm của chánh quyền, của nhà nước. Một cơ sở như vậy hoàn toàn xứng đáng làm nơi cho du khách tới viếng thăm, cho sinh viên hay những nhà nhạc học đến tham khảo, mà bảo tàng viện nào cũng không thể do tư nhân tự túc trong việc quản lý được. Tiền thâu của du khách tham quan không bao giờ đủ để sử dụng trong việc trùng tu và chi phí bảo quản, do đó cần phải có ngân quỹ của nhà nước đài thọ. Tôi ước sao Bộ Văn hóa lưu tâm đến việc này để cho Tỳ bà trang của Nguyễn Hữu Ba trở thành một nơi cho du khách thưởng thức và tìm hiểu về âm nhạc Việt Nam, sinh viên học sinh lui tới để thấm nhuần không khí nhạc truyền thống, cho nghiên cứu sinh tìm lại vốn cổ của âm nhạc Việt Nam. Nhưng đến nay điều đó cũng vẫn còn là

http://tieulun.hopto.org

ước mơ!

Đặc biệt lần này cháu Đông, giám đốc khách sạn Hương Giang, dành cho một căn phòng rất đẹp và tiếp đãi vô cùng nồng hậu, thường xuyên thay đổi thực đơn để tôi thưởng thức những món ăn đặc sắc của Huế. Cháu còn tổ chức cho tôi ăn sáng dưới thuyền rồng và mời những danh ca xứ Huế như Châu Vinh, Thu Hằng, Lệ Hoa, Thu Hương biểu diễn ca Huế.

Năm 1997 cũng là năm "Hội nghị thượng đỉnh những nước nói tiếng Pháp" (Francophonie) tổ chức tại Hà Nội. Ngay từ đầu năm, Hội ACCT (Agence Culturelle Coopération Technique) đã mời tôi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam trước 40 đại sứ và lãnh sự của các nước châu Phi tại Pháp. Lần đó đại sứ Việt Nam tại Pháp Nguyễn Chiến Thắng và đại sứ Việt Nam cạnh UNESCO cũng có phối hợp mời tôi thuyết trình về nhạc Việt Nam đồng thời nói chuyện về phong tục Việt Nam trong một buổi chiêu đãi nhân dịp Tết Nguyên đán.

Đến cuối năm, trong khi tôi đang ở Việt Nam, Đài phát thanh Pháp gởi fax mấy lần yêu cầu tôi cố gắng thu xếp trở qua Paris sớm để tham gia chương trình của Đài phát thanh Pháp hưởng ứng Hội nghị thượng đỉnh Francophonie.

Thế là sau chuyến đi Huế tôi phải trở về Paris, cấp tốc tập dợt để ba ngày sau thực hiện buổi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam có minh họa. Tôi giới thiệu và dịch những bài ca điệu hát ra tiếng Pháp. Các con tôi đều có mặt trong chương trình này, phần đầu Trần Quang Hải và Bạch Yến trình bày dân ca, kế đó Thủy Ngọc và tôi đờn nhạc thính phòng, sau cùng tôi ứng tác ứng tấu trước rất đông khán giả gồm cả người Pháp lẫn Việt. Kết quả mỹ mãn, Ban tổ chức và khách đến dự lễ đều hài lòng.

Riêng tôi thì buồn vui lẫn lộn khi nghĩ về tình cảnh có hơi bất thường này: tôi là người Việt, đang ở tại Việt Nam trong thời gian diễn ra cuộc họp thượng đỉnh Francophonie mà không có vai trò gì, lại phải cấp tốc trở lại Paris do lời mời tha thiết và sự sắp đặt của nước Pháp để tổ chức một buổi văn nghệ hưởng ứng "Hội nghị thượng đỉnh của các nước nói tiếng Pháp" tại Việt Nam!

Tình nhc duyn th

http://tieulun.hopto.org

Tháng 2 năm 1998 tôi đến vùng Belfort ở phía Đông Bắc Paris dự một hội nghị có tên là Polyson (Đa âm), nhưng vài người bạn Pháp chơi chữ gọi thành "Polisson" có nghĩa là "Thằng bé nghịch ngợm". Người tổ chức là anh Marc Kennel mời riêng tôi làm hai buổi hòa nhạc, một buổi đặc biệt cho thanh niên và một cho thính giả đủ lứa tuổi tại phòng hòa nhạc của thành phố. Tôi nói chuyện âm nhạc dân gian, ngâm thơ và đờn tùy hứng, rất vui khi nghĩ rằng mình vừa mới thuyết trình nhạc cung đình cho những người châu Á và châu Mỹ tại hội nghị quốc tế ở Đài Bắc, nay lại được dịp nói chuyện âm nhạc dân gian cho những người Pháp tại một vùng núi nơi mà người dân địa phương rất ít biết đến nhạc Việt Nam. Lời hát ru, câu hò, tiếng đờn tranh, cách tán tụng trong Phật giáo cũng tựa như những hoa thơm cỏ lạ của âm nhạc Việt Nam mà tôi đem tới đây cống hiến cho mọi người.

Giữa mùa Xuân, đầu tháng 5 tôi sang Canada do lời mời của Đài Phát thanh Canada để nói chuyện về hai đề tài Ứng tác ứng tấu và Âm nhạc Phật giáo. Nhân đó tôi giới thiệu môn sinh tôi là Đức Thành, một trong những học viên ưu tú đã đậu thủ khoa trong "Lớp thể nghiệm Đại học Âm nhạc" tại Việt Nam trước đây, sở trường về đờn độc huyền.

Như thường lệ, mỗi lần qua Canada tôi hết sức bận rộn vì ngày nào cũng có bạn bè mời mọc ăn uống, tuần nào cũng có những buổi họp mặt nghe tôi nói chuyện về nhiều đề tài.

Cuộc họp quan trọng nhứt trong chuyến đi này là một buổi lễ do Ngọc Sương tổ chức mừng thượng thọ tôi. Thật ra đến năm 2000 tôi mới đủ 80 tuổi ta, nhưng Ngọc Sương đề nghị tổ chức sớm vì e rằng đến khi đó không biết tôi còn đủ sức khỏe để đi xa nữa hay không. Ngọc Sương gom góp hàng trăm bài thơ bạn bè viết tặng tôi từ trước đến nay rồi cùng các thân hữu hùn tiền lại in thành một tập thơ, đặc biệt tặng riêng tôi 150 cuốn: đó chính là món quà thượng thọ mà em và các bạn bí mật chuẩn bị để gây bất ngờ cho tôi.

Tuyển tập *"TÌNH NHẠC DUYÊN THƠ với TRẦN VĂN KHÊ"* do Trần Ngọc Sương và các thân hữu thực hiện qua kỹ thuật trình bày của Vũ Ngọc Hiến, tranh bìa do họa sĩ Nguyễn Quốc Tuấn vẽ hình năm nhạc khí cổ truyền của Việt Nam, bìa sau là ảnh chân dung của tôi do anh Lê Quang Xuân chụp. Tựa sách trích ý từ hai câu thơ

http://tieulun.hopto.org

anh Hà Thượng Nhân tặng tôi sau lần đầu tiên gặp gỡ vào năm 1989:

À ra tình nhạc duyên thơ

Trăng soi ngõ hẹp ngẩn ngơ đường về

Tập thơ dầy 122 trang này gồm rất nhiều bài thơ của bằng hữu bốn phương, cả những bài thơ của tôi xướng họa với bạn bè và các con tôi, có những bài giữ nguyên, có bài chỉ trích lại một đôi câu. Đó là một tập sách vô cùng trang nhã và đầy tình yêu thương mà tôi sung sướng đón nhận.

Lễ mừng thọ được tổ chức tại hiệu ăn Lotte lịch sự trong khách sạn Furama, có phòng riêng, có bục cao và rộng như một sân khấu nhỏ cho diễn giả ngồi nói chuyện và dàn nhạc trình diễn.

Đúng 6 giờ chương trình bắt đầu, trước hết Ngọc Sương đứng lên cám ơn, chào mừng quý khách, nói lý do tổ chức buổi tiệc hôm đó và trao lời lại cho anh Quận, người bạn học cũ của tôi tại trường Trương Vĩnh Ký. Anh ôn lại tình đồng song của chúng tôi, nhắc lại việc tưởng thưởng của nhiều người và nhiều nơi đối với tôi. Sau đó anh Lâm Văn Bé – cựu hiệu trưởng Trường trung học Mỹ Tho, hiện đang cai quản thư viện ở Canada – tiếp nối nói lời chúc mừng và hứa sẽ sưu tập những công trình nghiên cứu đã được in của tôi làm thành tủ sách "Những bài viết của Trần Văn Khê".

Đến phiên tôi đứng lên, xúc động cám ơn tất cả và trả lời mỗi người một câu. Cuối cùng tôi ứng khẩu đọc mấy câu thơ:

Đang tỉnh sao mình cứ tưởng mơ

Nhận quà Tình nhạc thắm duyên thơ

Tri âm tái ngộ vui thù tạc

Lễ mẹ tình thâm thật chẳng ngờ!

Sau khi mọi người ăn tiệc xong, tôi nói chuyện với các bạn, kể lại vài kỷ niệm

http://tieulun.hopto.org

trong những chuyến đi, cuối cùng Ngọc Sương đề nghị tôi ngâm thơ. Tôi ngâm bài "Nhớ nàng" theo lối Bắc tức là bốn câu đầu ngâm *xõng* , rồi tới *bồng mạc* và *sa mạc* . Bài thứ hai là "Nhớ rừng" của Thế Lữ, tôi ngâm theo giọng bi hùng của tuồng có cháu Đức Thành nhịp trống phụ họa. Chưa bao giờ tôi ngâm bài thơ này xuất thần bằng bữa đó, kể cả về sau này cũng không lần nào giọng tôi mang đầy hào khí như vậy. Các bạn cười nói:

- Khi ngâm tới câu "Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt" mọi người không còn thấy khuôn mặt của anh nữa mà y như nhìn thấy một mãnh hổ!

Tôi kể lại dài dòng buổi lễ mừng thượng thọ của mình ở đây để nhớ lại một kỷ niệm đẹp đẽ về tình anh em, tình bạn bè, tình thầy trò trong đó các thế hệ cao niên, tuổi trẻ và cả tuổi thơ cùng đến với nhau trong tiếng nhạc lời thơ, không hề có mâu thuẫn hay xung đột mà chỉ có tình thương chan hòa. Đêm đó tôi ra về mà lòng lâng lâng và chắp tay tạ ơn Trời Phật đã cho tôi hưởng một ngày tuyệt vời đáng nhớ trong đời.

Năm 1998 tại Canada còn một sự việc đáng nhớ đối với tôi. Sư trụ trì tại chùa Linh Sơn là Thích Quảng Duệ, một người còn rất trẻ, mời tôi tới nói chuyện về tán tụng, đặc biệt nói về chuông trống bát nhã. Theo tôi, không phải đánh tùy tiện thế nào cũng được mà phải đánh theo bài kệ:

Bát nhã hội

Thỉnh Phật thượng đường

Đại chúng đồng văn

Bát nhã âm...

Cứ ba hoặc bốn tiếng trống điểm một tiếng chuông, tùy theo số chữ của mỗi câu trong bài kệ.

Buổi nói chuyện được ghi âm ghi hình và điều làm tôi thú vị nhứt là nhiều chùa khác trong vùng xin mượn cuộn băng của chùa Linh Sơn về để nghiên cứu cách đánh chuông trống bát nhã đúng theo số chữ trong bài kệ.

http://tieulun.hopto.org

Tôi rất vui vì lời nói của mình không chỉ đọng lại trong một hội trường mà còn lan rộng ra các nơi, mặc dầu tôi không phải là người truyền giáo hay hoằng pháp mà chỉ chuyên nói chuyện về âm nhạc, nhưng âm nhạc Phật giáo liên quan mật thiết với âm nhạc Việt Nam (cũng như âm nhạc của đạo Cao Đài dính liền với nhạc lễ miền Nam). Việc đem hiểu biết của mình nói lại cho những người khác luôn luôn là một niềm thú vị lớn đối với tôi. Trở về Pháp, tôi mang theo nhiều thơ từ bạn bè thân hữu già lẫn trẻ nói lời cám ơn và cho rằng những chuyện tôi mang đến cho các bạn cũng có một phần bổ ích chớ không chỉ để mua vui. Công việc đó tôi đã làm, đang làm và tiếp tục làm đến hơi thở cuối cùng.

Vn hĩa trong du lch

Tháng 8 năm 1998 khi về nước tôi được dự cuộc thi "Tài năng trẻ đờn tranh lần thứ III" tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong cuộc thi này, khi cháu Vân Ánh (giải nhứt Tài năng trẻ đờn tranh năm 1995) đờn một bản hát chèo thì tôi để ý đến một cháu trẻ tuổi mặc bộ áo dài trắng, khuôn mặt đẹp một cách kín đáo, nhịp trống chèo rất chắc tay. Tôi lắng nghe roi trống rồi ngạc nhiên hỏi:

- Cháu nào mà đánh trống hay quá vậy?

Các bạn cho biết:

- Đó là em Thanh Thủy từng được hạng nhì trong cuộc thi đờn tranh lần trước.

Tôi rất vui vì một người trẻ tuổi vừa đờn tranh giỏi mà đánh trống chèo cũng hay thì thật là tuyệt vời. Đặc biệt cháu Thanh Thủy chẳng những đờn bài *Luyện năm cung* của chèo rất hay mà còn đờn nguyên bản *Tứ đại* , từ câu rao cho đến nhịp song lang, câu chầu... đúng hơi *oán* mà nghe rõ giọng đờn tài tử miền Nam. Đến khi phát giải, tôi là người lên trao giải thưởng hạng nhứt cho cháu Thanh Thủy, đó cũng là một cái duyên và tôi hết lời khen ngợi cháu tuổi trẻ mà kỹ thuật cao, chuyên cần học tập lại tha thiết yêu nghề.

Ngày 4/10/1998, lần đầu tiên tôi được dự một cuộc hội thảo khoa học đại quy mô tại Việt Nam cử hành tại khách sạn Majestic qui tụ rất nhiều quan khách tham dự, do Đại học dân lập Hùng Vương cùng nhóm Saigon Times Group và Công ty

Saigon Tourist tổ chức về đề tài "Bản sắc Việt Nam". Bài tham luận của tôi đề cập khá đầy đủ và toàn diện về bản sắc dân tộc trong âm nhạc. Cuộc hội thảo khoa học rất thú vị, tiếc rằng không thể nói rõ mọi vấn đề đã được thuyết trình và thảo luận trong vài trang viết, vì vậy tôi chỉ ghi lại đây niềm vui khi thấy vấn đề quan trọng được nhiều người thức giả quan tâm.

Cũng tại khách sạn Majestic, nơi tôi luôn được Ban giám đốc ưu ái dành một phòng đầy đủ tiện nghi để ở trong những lần về nước, tôi được cháu Việt, giám đốc khách sạn, mời dự buổi giới thiệu thức ăn truyền thống Việt Nam tổ chức theo phong cách dân tộc với những gánh bún bò, tàu hủ, với bánh xèo, bánh khọt được chế biến tại chỗ.

Đài truyền hình quay cảnh tôi ngồi tại bàn ăn, sau lưng là dàn nhạc dân tộc. Tôi nói chuyện về văn hóa ẩm thực Việt Nam, hễ giới thiệu đến món nào thì người đầu bếp chánh ăn mặc chỉnh tề bưng món đó lên cho tôi thưởng thức. Tôi nếm xong lại giới thiệu món đặc sản khác, chẳng hạn như thịt kho nước dừa của miền Nam, món cà ri nấu theo kiểu Việt Nam khác với cà ri Ấn Độ chỗ nào, rồi đến những thức tráng miệng. Ngoài ra tôi cũng đề cập đến nguyên tắc nấu nướng cũng như quan điểm trong cách ăn uống của người Việt Nam: toàn diện, khoa học, dân chủ.

Hôm đó tôi có cảm giác rằng những vì vua cũng chẳng thể sướng hơn tôi, khi ngồi ăn có dàn nhạc giúp vui, hễ khen món nào ngon liền có thị vệ đem tới, trong lúc bao nhiêu người ngồi chung quanh chứng kiến. Ngày xưa nhứt cử nhứt động của vua Louis 14 của nước Pháp đều được mọi người theo dõi, nay bỗng nhiên tôi cũng được chú ý như vậy, còn được đài truyền hình quay cảnh ngồi ăn tối cho thiên hạ coi! Sau lần đó nhiều nơi thay nhau mời tôi nói chuyện về văn hóa ẩm thực, từ các công ty du lịch đến các đài truyền hình.

Đang ở cương vị một người nghiên cứu về âm nhạc nay bỗng nhiên tôi lại trở thành một chuyên gia về... ẩm thực và du lịch, không chỉ đi nói chuyện trong đất nước Việt Nam mà còn qua đến tận Anh Quốc! Bởi vì khi vừa từ Việt Nam trở qua Pháp tôi nhận được thơ cháu Tuyết Mai, giám đốc Công ty du lịch Vidotour, mời tôi nói về "Văn hóa trong du lịch của Việt Nam" tại Anh Quốc. Cháu viết rằng đã có dịp nghe tôi nói chuyện trong chuyến về nước vừa qua, nay cháu sắp qua dự một hội

chợ quốc tế về du lịch tổ chức tại London trong một phái đoàn do cô Thủy, cán bộ lãnh đạo của Công ty du lịch Saigon Tourist làm trưởng đoàn nên mời tôi cùng tham gia.

Tôi nghe vậy rất thích vì lâu lắm không có dịp sang London. Trong khi tôi chuẩn bị đi sang nước Anh thì cũng đúng vào dịp đó bảo tàng viện vùng Invalides tại Paris khai mạc buổi triển lãm quan trọng giới thiệu danh sách và hình ảnh của khoảng 30 người nước ngoài đã định cư tại Pháp nhiều năm và được nổi danh tại Pháp.

Đây là chương trình do một tổ chức phi chính phủ được Bộ Dân sự hỗ trợ kinh phí, mục đích cho thấy chánh sách di dân cởi mở của nước Pháp tạo điều kiện thuận lợi cho những người từ các nơi trên thế giới dễ dàng hội nhập với lối sống và văn hóa của nước Pháp.

Cuộc triển lãm được chia ra từng châu lục gồm châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và châu Á. Tôi vinh hạnh được chọn lựa trong số mấy trăm ngàn người Việt Nam định cư tại Pháp mà không hiểu tại sao mình lại được chọn? Có thể là do Ban tổ chức chú trọng đến những người trong giới văn nghệ hơn là giới khoa học, chẳng hạn như danh ca Annie Cordy được chọn trong số rất đông người Bỉ sanh sống tại Pháp; hay Dalida vốn là một hoa hậu của xứ Ai Cập nhưng nổi tiếng khắp thế giới với những ca khúc tiếng Pháp; hoặc Marina Vlady, một minh tinh điện ảnh đẹp nổi tiếng người gốc Nga.

Tại gian triển lãm những nhân vật đến từ vùng Đông Nam Á, chân dung của tôi được treo cùng với cây đờn tranh kế bên gợi sự liên tưởng hình ảnh tôi luôn gắn bó với âm nhạc dân tộc Việt Nam. Gần đó là máy truyền hình với những cuộn băng video ghi sẵn tên các nhân vật trong cuộc triển lãm, khách đến xem chỉ cần bấm vào tên thì có thể xem được đoạn phim giới thiệu sơ lược về người đó.

Ngoài ra ban tổ chức triển lãm còn phát hành một tập kỷ yếu dầy cộm trong đó có đầy đủ hình ảnh và tiểu sử, tóm tắt những câu trả lời phỏng vấn của từng người được giới thiệu tại đây. Cuộc triển lãm bắt đầu từ tháng 11 năm 1998 tại bảo tàng viện vùng Invalides, kéo dài suốt sáu tháng sau đó đưa đi các địa phương của nước Pháp cho đến cuối năm 1999 mới kết thúc.

http://tieulun.hopto.org

Do cuộc triển lãm trùng với thời điểm diễn ra hội chợ du lịch bên Anh nên tôi phải cân nhắc chọn lựa hoặc đi London hoặc ở lại Paris để dự buổi khai mạc? Cuối cùng thấy rằng hội chợ bên Anh chỉ diễn ra trong mấy ngày rồi chấm dứt nên tôi quyết định sẽ đi Anh, khi trở về Pháp sẽ đi xem triển lãm sau.

Tuyết Mai điện cho biết sẽ có người của cháu đến đón tôi đi London bằng chuyến xe lửa Eurostar vượt đường hầm xuyên qua biển Manche. Tôi nghe vậy càng thích thú vì chưa có dịp nào đi tuyến đường đặc biệt này mà lại được đi vé hạng nhứt.

Đường hầm xuyên biển Manche có chiều dài khoảng 150 cây số trong đó có 114 cây số nằm dưới đáy biển, chi phí xây dựng lên tới hàng trăm tỉ francs. Tháng 2 năm 1986 Pháp và Anh ký hiệp ước thực hiện tuyến đường ngầm và sau hơn 7 năm thi công, đến ngày 6/5/1994, nữ hoàng Anh Elizabeth II và tổng thống Pháp François Mitterand đã chánh thức khánh thành "công trình thế kỷ" do hai nước hợp tác xây dựng, biến ước mơ từ hai thế kỷ nay của người dân hai nước và cả châu Âu thành hiện thực.

Người của cháu Tuyết Mai đưa tôi đi xe lửa khởi hành từ Paris đến thành phố Calais của Pháp để chuyển sang xe lửa cao tốc xuyên qua biển Manche trong thời gian khoảng 20 phút. Hành khách ngồi bên trong xe an toàn và thoải mái không khác gì đang đi trên mặt đất, mặc dầu vậy hầu như ai cũng hơi có cảm giác hồi hộp khi nghĩ rằng mình đang ở sâu trong lòng biển cả.

Tàu ngừng tại nhà ga Waterloo của London, tôi bước ra thì đã có cháu Thủy và các bạn chờ đón sẵn. Cháu Tuyết Mai bận không đi đón được nhưng có hẹn rằng buổi chiều cháu sẽ tới gặp tôi. Cháu Tuyết Mai chu đáo sắp đặt cho tôi ở tại khách sạn Royal Lancaster sang trọng rất mắc tiền, trong khi đó các cháu ở tại khách sạn nhỏ London Elizabeth gần đó rẻ tiền hơn.

Hội chợ tổ chức tại một tòa cao ốc mênh mông vùng Earls Court với sự góp mặt của các công ty du lịch nhiều nước trên thế giới và đông nghẹt khách đến tham quan. Có mấy từng lầu dành riêng cho các nước châu Á, trong đó Trung Quốc và Ấn Độ trưng bày hoành tráng nhứt. Ấn Độ dựng lại cả ngôi đền Taj Mahal, một kiệt tác

http://tieulun.hopto.org

kiến trúc từ thế kỷ XVII của nước này, còn Trung Quốc trình bày gian hàng độc đáo đủ màu sắc đúng theo phong cách truyền thống Trung Quốc. Miến Điện tuy là nước nhỏ nhưng cũng có một gian hàng rất lớn. Tuy nhiên điều đáng buồn là không có gian hàng nào của Việt Nam.

Cháu Tuyết Mai đứng ra tổ chức, với sự hỗ trợ của các cháu Thủy, Sơn, Tú, một buổi hội thảo về văn hóa trong du lịch của Việt Nam có chiêu đãi thức ăn nhẹ. Vì vậy hôm đó khi bước vô tòa nhà triển lãm thì mọi người thấy ngay một bảng thông báo với những mũi tên chỉ đường đến phòng họp. Buổi hội thảo diễn ra lúc trưa, trong phòng họp có bàn để tư liệu các phong cảnh đẹp ở Việt Nam, máy ghi âm, máy chiếu phim và dọn sẵn những thức ăn Việt Nam như chả giò, gỏi cuốn... cho khách tham quan thưởng thức. Hôm đó nhiều đại biểu vùng Đông Á như Trung Quốc, Nhựt Bổn, Triều Tiên, phóng viên của Đài BBC và đại diện các báo tham dự. Cháu Mai giới thiệu chương trình, cháu Thủy nói vài câu về du lịch tại Việt Nam rồi trao lời cho tôi trình bày về văn hóa trong du lịch trong khoảng một giờ đồng hồ. Kết thúc buổi nói chuyện các cháu tỏ ra vui vẻ và cho biết "nhiệm vụ" của tôi trong chuyến đi này coi như đã xong.

Nghe vậy tôi có phần áy náy vì thấy các cháu tốn hao nhiều mà chưa biết nền du lịch Việt Nam được lợi như thế nào? May thay sau đó Đài BBC và một vài tờ báo địa phương đến gặp tôi phỏng vấn, tôi có cơ hội nói thêm về du lịch của Việt Nam. Vậy là tại Earls Court tôi làm một chuyện mà cả đời mình chưa từng thử qua là nói chuyện về văn hóa trước cử tọa quốc tế để quảng cáo cho du lịch Việt Nam: đây có thể xem như là một nghề mới của tôi!

Tôi trải qua những ngày thú vị tại đây, đi thăm các gian hàng trưng bày mà có cảm giác như mình được đi khắp thế giới từ nước này đến nước khác, nếm qua thức ăn của nhiều nước, không chỉ biết được hoạt động của nền du lịch hiện nay mà thấy được cả những dự định trong tương lai mà nền du lịch thế giới đang hướng đến. Thật chẳng khác nào cháu Tuyết Mai dùng chiếc đũa thần để trong vòng vài ngày đưa tôi ngược dòng lịch sử, đi dài trong thời gian và rộng trong không gian. Kết thúc hội chợ, cháu Mai đích thân đưa tôi về tận bên Pháp.

Khi ngồi trên tàu cháu làm mấy câu thơ, qua đến Paris bỏ trong bao thơ gởi cho

tôi:

Trên tàu ngồi cạnh bác Khê

Nghe bác kể chuyện mà mê mẩn lòng

Dạo này trời Pháp sang Đông

Mai về nhớ bác mà lòng bâng khuâng

Tôi khen cháu khéo dùng chữ "mai về" vừa có nghĩa là *ngày mai* lại cũng là *Tuyết Mai* . Cháu nói rằng từ xưa tới nay chưa hề làm thơ, vậy mà không ngờ lại làm tặng tôi mấy câu rất dễ thương. Qua câu chuyện, cháu được biết từ 50 năm nay tôi chưa có dịp ăn Tết tại Việt Nam nên khi từ giã, cháu để lại một vé máy bay khứ hồi Paris - Việt Nam trong bao thơ và nói rằng: "Năm nay cháu mời bác về nước chơi để có dịp ăn Tết tại quê hương". Việc này ngoài sự chờ đợi của tôi, vậy là tôi có dịp trở về ăn Tết tại Việt Nam lần đầu tiên sau 50 năm rời đất nước.

n tt ti Vit Nam

Cuối tháng Giêng năm 1999 tôi chuẩn bị về Việt Nam để kịp đón Tết Nguyên đán vào ngày 15/2. Đây là điểm đặc biệt vì xưa nay tôi luôn luôn về nước để làm việc chớ chưa lần nào để vui chơi. Tuyết Mai dự định sẽ đón tôi tại phi trường Tân Sơn Nhứt, nhưng khi tôi tới nơi chỉ gặp nhân viên của cháu cầm một bó hồng lớn rất đẹp kèm với mấy chữ viết trên tấm thiệp:

"Chúc mừng bác Khê trở về Việt Nam. Con đang ở Hà Nội nên không ra đón bác được, khi nào về con sẽ liên lạc với bác ngay.

Con của bác,

Mai"

Vừa về tới thì cháu Trần Thị Huệ, giám đốc Viện bảo tàng Cách mạng lúc bấy giờ, đến thăm. Cháu cho biết đang có kế hoạch trùng tu bảo tàng viện, được biết tôi đã từng viếng thăm nhiều viện bảo tàng trên thế giới nên cháu đề nghị:

http://tieulun.hopto.org

- Trong tuần lễ này có cuộc gặp gỡ những người phụ trách bảo tàng ở các địa phương tụ họp về đây. Mọi người đều mong muốn mời bác nói chuyện một buổi.

Tôi sẵn sàng nhận lời, ngay tuần sau đến nói chuyện tại Viện bảo tàng Cách mạng về đề tài: "Bảo tàng viện trong vấn đề bảo vệ di sản văn hóa, kinh nghiệm từ một số bảo tàng viện trên thế giới".

Thật ra đề tài này tôi chưa bao giờ đề cập đến. Tôi từng đi viếng rất nhiều bảo tàng viện trên thế giới với mục đích là để tìm xem các nhạc cụ nhạc khí ngày xưa. Nhưng có lẽ do méo mó nghề nghiệp nên mỗi lần đi tới đâu tôi cũng đều có ghi chép cẩn thận những điều nghe thấy trong sổ tay hay trong tâm trí, vì vậy lần đó tôi moi lại trong trí nhớ để nói chuyện, không ngờ cũng được mọi người lắng nghe thích thú.

Tôi thuật những điều tai nghe mắt thấy ở *Bảo tàng viện Con người* tại Paris là nơi tôi quen thuộc và thường xuyên lui tới; kể về kinh nghiệm trong việc sắp đặt và xếp loại nhạc cụ nhạc khí trong Nhà bảo tàng của bà bá tước De Chambure mà tôi có dịp tham gia. Tôi cũng nhắc tới *Bảo tàng viện nhạc cụ nhạc khí* tại Bỉ nơi ông Victor Charles Mahillon đã có viết ra tổng cộng 5 cuốn sách giới thiệu rành mạch những nhạc khí của nhiều nước trên thế giới tàng trữ tại đó; *Bảo tàng viện Tropen Museum* ở Hà Lan nơi lưu giữ rất nhiều nhạc khí của Indonesia do nhà nhạc học danh tiếng Jaap Kunst sắp loại tại đây; *Bảo tàng viện Shoso-in* ở Nara của Nhựt Bổn trong đó tàng trữ nhiều nhạc khí của Nhựt Bổn, Trung Quốc...

Trong phần kết luận tôi nói rằng bảo tàng viện không phải chỉ là nơi để chứa những hiện vật người ta đem tới mà có khi còn phải ra công sưu tầm cho đầy đủ hơn về lịch sử, xuất xứ của các hiện vật. Khi việc sưu tầm đã đầy đủ rồi thì đến phần sắp loại và trình bày. Việc trình bày cũng theo một nguyên tắc là có xác phải có hồn, có thấy phải có nghe. Chẳng hạn khi giới thiệu cây đờn nào thì ngoài hiện vật, hình ảnh còn phải cho nghe cả tiếng đờn. Nhân đó tôi kể ra nhiều cách sắp đặt về mặt kỹ thuật cho khách đến viếng có thể nghe được một cách thuận tiện nhứt.

Lần về nước này sức khỏe của tôi không được tốt. Tôi bị bệnh phải uống thuốc trụ sinh liên tục rồi lại khan tiếng, nhưng cũng cố gắng tham dự cuộc gặp mặt tất

http://tieulun.hopto.org

niên giữa những kiều bào hải ngoại đang có mặt trong nước do Ủy ban người Việt tại nước ngoài và Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức. Trong phần phát biểu tôi có nêu lên hai điểm chánh, khẳng định đa số người Việt tuy xa quê hương nhưng rất gần trong tâm khảm, luôn theo dõi tình hình trong nước và đưa ra điểm khó khăn của người Việt xa xứ trong việc giữ gìn ngôn ngữ dân tộc cho những thế hệ sau trưởng thành tại nước người.

Sau mấy chục năm đón Xuân tha hương nay mới được dịp ăn Tết tại Việt Nam, tôi trở về mong tìm lại những dấu vết xưa nhưng không ngờ nay đã thay đổi nhiều. Chung quanh chợ Bến Thành không còn những gian hàng Tết rộn rịp nữa mà tất cả đều tập trung phía trong chợ. Chợ hoa Nguyễn Huệ cũng không còn mà dời vào công viên Tao Đàn và không có được không khí náo nhiệt như tôi đã được xem trên truyền hình mấy năm trước. Những thay đổi này khiến tôi hơi buồn.

Giao thừa năm đó khách sạn Majestic tổ chức một bữa tiệc linh đình trên từng lầu 5, mời các cấp lãnh đạo Việt Nam, tổng lãnh sự Pháp và toàn bộ khách của khách sạn tham dự. Thực đơn gồm cả món ăn Tây lẫn ta và đặc biệt có mời đoàn múa lân biểu diễn suốt từ chiều đến tối. Cháu Việt, giám đốc khách sạn, nhờ tôi nói chuyện trước giờ giao thừa về phong tục tập quán của người Việt trong ngày Tết và giao lưu với quan khách. Một số người thắc mắc hỏi về con lân, tôi nói chuyện lân tượng trưng cho sự khôn ngoan tinh tế, là một trong "tứ linh" gồm bốn con thú quí Long Lân Qui Phụng (Rồng, Lân, Rùa, Phụng). Tôi cũng nhắc lại tích ngày xưa thân mẫu của Khổng Tử sanh ra ngài sau khi nằm chiêm bao thấy lân, vì vậy người xưa tin rằng người phụ nữ có thai nếu nằm mộng thấy lân sẽ sanh được quí tử. Theo truyền thống của Trung Quốc, Singapore, Hồng Kông, người ta tin rằng lân đem lại điều tốt đẹp và hạnh phúc cho gia đình vì vậy vào dịp Tết ai cũng thích mời lân xông nhà. Vào những ngày đầu năm, các đoàn múa lân đi từ nhà này qua nhà khác được gia chủ cho tiền, có nơi treo tiền trên chót vót cây cột để lân trèo lên nhận. Nghe nói vậy người nước ngoài nào cũng thích được con lân đến chào mình.

Tôi nói chuyện đến sát giờ giao thừa thì ngưng lại để mọi người cùng ra sân thượng xem đốt pháo bông. Với tôi pháo bông nơi nào cũng như nhau, sau tiếng nổ là bao nhiêu màu sắc tỏa ra trên bầu trời, nhưng không sao thay thế được tiếng nổ

http://tieulun.hopto.org

giòn giã nồng ấm của tiếng pháo giao thừa, không đem lại cảm giác bồi hồi khi đặt những bước chân xuất hành đầu tiên trong năm mới giẫm trên xác pháo màu hồng tươi. Sau đó mọi người cùng trở vào dự tiệc rất ngon, có đủ các món ăn truyền thống Việt Nam như thịt kho, dưa giá, bánh chưng, dưa món, với thực khách người Pháp thì cũng có đầy đủ thức ngon vật lạ của món ăn Âu.

Sáng mùng Một Tết tôi làm bài thơ khai bút như thông lệ, gọi điện thoại đọc cho vài người bạn nghe rồi xuất hành theo hướng xa lộ về thăm gia đình. Tôi mặc đồ lớn chỉnh tề và tưởng rằng mọi người cũng ăn mặc trịnh trọng, không ngờ cả nhà hội họp đông đủ nhưng ai nấy ăn mặc như bình thường. Trong nhà ngoài cành mai thì không gì khác lạ, không còn có màu sắc và không khí của Tết ngày xưa.

Đã 50 năm qua tôi không ăn Tết ở quê nhà, từ đó đến nay biết bao nhiêu nước chảy dưới cầu, bao tập tục đã đổi thay, nhưng ký ức tôi vẫn còn giữ ấn tượng mãnh liệt về cái Tết rộn ràng tại làng quê mà bây giờ thành thị không còn giữ, cho nên tôi cảm thấy luyến tiếc cho những nét đẹp truyền thống ngày xưa nay đã không còn.

Ấn tượng chuyến về Tết lần này của tôi là lễ tất niên, đâu đâu cũng tổ chức tất niên, sau khi báo cáo tổng kết công việc rồi cùng nhau ăn uống. Hết tất niên lại đến lễ mừng tân niên, đặc biệt nhứt là trong tất cả các bữa tiệc bao giờ cũng có cảnh mọi người đồng thanh hô "một, hai, ba: dô" rồi cùng nhau cạn ly. Thêm một điểm mới khác nữa là cấm đốt pháo, do đó cuộc lễ nào cũng treo đầy bong bóng, đến chừng tới tuần rượu thì có người cầm cây nhang châm cho nổ lốp bốp. Nhưng với tôi tiếng bong bóng nổ không sao thay thế được tiếng pháo.

Trước khi về nước tôi háo hức tưởng tượng ngày Tết tại quê hương sẽ rất vui nhưng thực tế lại không như mình tưởng tượng. Nhưng không phải vì vậy mà tôi thất vọng, bởi dầu sao cũng được ngắm ánh nắng vàng, hưởng luồng gió nhẹ, hội ngộ với gia đình và bà con trong bầu không khí Tết, cùng làm thơ xướng họa với bạn bè. Ngoại cảnh và nội tâm làm cho tôi vui hơn nhiều so với những lần đón Tết lạnh lẽo và cô quạnh bên trời Tây.

Tuy không tìm lại được những cảm giác Tết ngày xưa, nhưng so với cái Tết tại quê người, Tết tại Việt Nam có những hương vị đậm đà chỉ có được trên quê hương.

http://tieulun.hopto.org

Kỷ niệm lần đón Xuân tại quê nhà dịp Tết Nguyên đán Xuân Kỷ Mão, tôi ghi lại mấy câu thơ:

Năm nay khai bút tại quê nhà

Đất nước người thân hết thấy xa

Bè bạn mừng Xuân tràn chén rượu

Cháu con chúc thọ cạn chung trà

Dạo đờn đón Tết vui câu nhạc

Cất tiếng chào Xuân rộn khúc ca

Năm chục năm qua Xuân đất khách

Xuân này ta được tắm ao ta

Tha mng bình sinh

Năm 1999 đánh dấu một sự kiện hết sức quan trọng đối với tôi, đó là lần đầu tiên tôi được mời về nước dạy âm nhạc Việt Nam cho sinh viên Việt Nam trên đất nước Việt Nam và bằng tiếng Việt Nam.

Đây là điều tôi suốt đời mơ ước mà đến nay mới thực hiện được. Giáo sư Ngô Gia Hy, hiệu trưởng trường Đại học dân lập Hùng Vương lúc bấy giờ, thay mặt nhà trường chánh thức mời và đài thọ tiền vé máy bay cho tôi về nước dạy môn âm nhạc Việt Nam cho hai lớp thuộc Khoa Du lịch với tổng cộng khoảng trên ba trăm sinh viên. Môn này gồm 45 tiết nằm trong chương trình thi tốt nghiệp chớ không phải chỉ là môn học phụ để hiểu biết thêm mà thôi.

Tôi luôn mong ước được dạy một khóa âm nhạc đầy đủ, giống như nuôi đứa con từ lúc mới sanh, cho bú, tập ăn, tập nói, tập đi cho tới ngày lớn khôn, chớ không phải con của người khác nuôi rồi lâu lâu mình tới thăm đem cho chút sữa, cho thêm ít thức ăn.

http://tieulun.hopto.org

Tại Đại học Hùng Vương, tôi giảng về âm nhạc dân tộc bắt đầu từ *hát ru* lúc đứa bé mới chào đời, đến thời thơ ấu hát những *đồng dao, bài vè* trong lúc chơi đùa, rồi tới tuổi lao động làm việc ngoài đồng có *câu hò điệu lý,* khi nghỉ ngơi hát *đối ca nam nữ* , trình diễn trên sân khấu thì có *nhạc thích phòng, ca trù miền Bắc, ca Huế miền Trung, ca tài tử miền Nam, hát chèo, hát tuồng, hát cải lương, hát bài chòi.* Tôi nói qua các loại *nhạc lễ* , *nhạc tôn giáo, nhạc cung đình* ...cho tới lúc cuối cùng của cuộc đời với điệu *hò đưa linh* . Trong mấy chục giờ đồng hồ tôi hướng dẫn học trò từ điểm không có ý niệm gì về âm nhạc dân tộc đến chỗ có được hiểu biết về cơ bản một cách khoa học và chính xác.

Năm đó trường Đại học Hùng Vương còn giữ nếp sinh hoạt rất qui cũ, tất cả nam sinh viên đều mặc áo sơ mi tề chỉnh, có em thắt cà vạt, nữ sinh viên mặc áo dài nên đứng trên bục giảng nhìn xuống lớp tôi thấy rất đẹp. Em Thúy Hoan đi theo giúp tôi trong mỗi tiết học, viết trên bảng những địa danh, tên nhạc khí cho tôi đỡ cực khỏi phải đi tới lui nhiều trong khi giảng dạy. Vào giờ nghỉ giải lao giữa hai tiết, Thúy Hoan lại dạy các em hát những bài dân ca. Khi tôi dạy về nhạc tài tử, bạn tôi là nhạc sư Vĩnh Bảo đến lớp để cùng hòa đờn với tôi cho học trò thấy cách chơi đờn tài tử như thế nào. Khi giới thiệu các nhạc cụ nhạc khí thì nhóm Tiếng hát quê hương đem hết tất cả những nhạc khí từ bộ gõ cho đến các loại đờn tỳ bà, đờn kìm, đờn nguyệt, đờn cò, đờn nhị đến lớp để các sinh viên tận mắt nhìn thấy cây đờn, đồng thời hướng dẫn cách lên dây, cách ngồi đờn, sau đó tôi hòa đờn với các cháu trong nhóm. Vì vậy những giờ học về âm nhạc Việt Nam không phải chỉ nặng về lý thuyết mà tôi chú trọng cả về thực hành, dạy các em hát ru, hò, hát quan họ, ca trù. Tôi nêu rõ những nét độc đáo của từng bộ môn, đồng thời cho các em được mắt thấy tai nghe bằng cách rọi hình màu và mở băng ghi âm. Tất cả bài giảng của tôi đều được thâu video để giữ lại trong thư viện của trường Đại học Hùng Vương làm tư liệu.

Hầu hết các sinh viên theo học rất chăm chỉ và tỏ ra thích thú, kết quả cuộc thi cuối năm số học trò được điểm trên trung bình rất cao, đặc biệt có em đạt được điểm tối đa. Trong bài thi cuối năm, ngoài câu hỏi về môn học tôi có thêm một câu cuối cùng hỏi cảm tưởng của các em sau khi học môn Âm nhạc dân tộc. Câu này không bắt buộc trả lời cũng không chấm điểm và yêu cầu trả lời không quá mười dòng, nhưng có nhiều em viết rất dài mà rất dễ thương. Nhiều em còn viết thơ gởi

http://tieulun.hopto.org

cho tôi với lời lẽ rất chân thật, chẳng hạn như có em viết:

"Kính thưa Thầy,

Con xin nói thật với thầy là trước kia con chẳng những không thích nhạc dân tộc mà còn dị ứng với nó nữa. Vừa nghe giới thiệu nhạc dân tộc là con tắt máy truyền thanh hay truyền hình liền! Khi biết sắp phải học tới 45 tiết cái môn mà con ghét nhứt, con chẳng biết làm sao đối phó. Nhưng nghe nói người giảng là Giáo sư Trần Văn Khê, con hiếu kỳ đến nghe thử. Lạ thay! Sau hai buổi giảng, con có cảm giác câu hò, tiếng hát ru đã thâm nhập vào huyết quản của con. Con tìm nghe thêm và càng nghe càng thấy thích. Con xin hứa với thầy sau này khi có con, con sẽ tự hát ru cho con của mình để nó khỏi thiếu *bài giáo dục âm nhạc đầu tiên* như thầy thường nói. Con cám ơn thầy không chỉ trao cho con kiến thức mà quan trọng hơn là đã gieo chất men yêu âm nhạc truyền thống vào tim con".

Những lời lẽ đó cũng như kết quả học tập của sinh viên là phần thưởng lớn đối với tôi trong sự nghiệp dạy học của mình.

Cũng trong năm 1999 tôi lại thêm một lần có duyên với trường đại học nhưng lần này là ở Moncton, một thành phố thuộc tiểu bang Nouveau Brunswick của Canada, cách Montréal hơn một ngàn cây số.

Năm đó trường Đại học Moncton (cũng là trường kết nghĩa với Đại học Hùng Vương của Thành phố Hồ Chí Minh) trao tặng bằng tấn sĩ danh dự cho một số người trong đó có Tổng thống Pháp Jacques Chirac. Tôi cũng vinh dự được tặng bằng tấn sĩ danh dự nhờ học vị và công trình nghiên cứu về âm nhạc học.

Giáo sư Võ Văn Trương, phó hiệu trưởng của trường đại học đề nghị tôi đến Moncton vào tháng 5 để nhận bằng.

Sáng ngày 15 tháng 5 năm 1999 diễn ra buổi lễ phát bằng cấp cử nhân, cao học cho sinh viên của nhà trường và đặc biệt phát bằng tấn sĩ danh dự cho 6 người thuộc các môn như văn chương, nghệ thuật, âm nhạc..., trong đó có bà Marilyn Trenholme, toàn quyền của bang Nouveau Brunswick (thay mặt cho nữ hoàng Elizabeth của Anh tại đây vì tiểu bang này thuộc Liên hiệp Anh) được trao bằng về

http://tieulun.hopto.org

Gia đình học.

Mở đầu buổi lễ, ông hiệu trưởng đọc diễn văn, trước hết khen ngợi các tân khoa và nói rằng bằng cấp mà nhà trường trao cho sinh viên chính là chiếc chìa khóa để cho các tân khoa mở cánh cửa bước vào cuộc đời. Ông nói thêm, nhân dịp này nhà trường cũng muốn giới thiệu với sinh viên tấm gương của người đi trước, những người đã suốt đời làm việc đắc lực để cống hiến tri thức cho xã hội và nhân loại: đó chính là những tấn sĩ danh dự.

Khi ông hiệu trưởng dứt lời, Ban tổ chức buổi lễ đọc tên từng người, mỗi tấn sĩ tân khoa được chính người đã giới thiệu mình đọc bảng tuyên dương, sau đó ông hiệu trưởng trao huy hiệu và bằng cấp. Giáo sư Võ Văn Trương là người đọc bản tuyên dương trong vòng 8 phút tóm tắt cả cuộc đời của tôi, đặc biệt nhắc lại năm 1975 khi tôi được trao bằng tấn sĩ danh dự của Đại học Ottawa thì giáo sư Trương đang còn là sinh viên, đã từng thích thú nghe tôi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam.

Hôm sau tôi nói chuyện tại trường đại học Moncton cho tất cả các giáo sư và sinh viên các lớp năm cuối đến nghe về nhạc Việt Nam có cháu Đức Thành đờn bầu để phụ họa. Đến khi tôi đờn tranh tùy hứng thì chẳng những cháu Đức Thành đánh trống mà Mỹ Liêm ngồi ở dưới cũng lên sân khấu gõ nhịp rất vui, ứng tác ứng tấu thật sự vì không sắp xếp trước.

Người ta thường nói phước bất trùng lai, họa vô đơn chí, ít khi gặp phước liên tiếp nhưng ngược lại hễ gặp chuyện rủi ro thì sẽ có chuyện không may khác tới liền. Nhưng trường hợp của tôi lại khác. Vừa từ Moncton trở lại Paris thì có thơ của Đại sứ quán Việt Nam tai Pháp báo tin tôi được Nhà nước Việt Nam tặng thưởng *Huân chương Lao động Hạng Nhứt* do chủ tịch Trần Đức Lương ký.

Mùa hè năm 1999, đại sứ quán Việt Nam tại Pháp tổ chức lễ trao tặng huân chương cho tôi một cách rất trang trọng với khách mời gồm Ban chấp hành Hội người Việt Nam tại Pháp cùng nhiều nhân sĩ Pháp lẫn Việt tham dự. Đại sứ Nguyễn Chiến Thắng đọc quyết định rồi long trọng tuyên bố thừa lịnh và thay mặt chủ tịch Nước Việt Nam gắn huân chương và đọc một bài diễn văn khá dài đề cập đến những công việc tôi đã làm trong lãnh vực âm nhạc. Tôi rất ngạc nhiên và thích thú khi

http://tieulun.hopto.org

ông đại sứ nói rằng: "Giáo sư Khê là một con người rất giản dị. Nhắc đến bác Khê chúng ta liên tưởng ngay tới điệu hát ru miền Bắc, câu hò mái nhì miền Trung và bài vọng cổ miền Nam". Còn anh Lâm Bá Châu, chủ tịch Hội người Việt Nam tại Pháp, nhấn mạnh đến sự chung thủy của tôi với bạn bè, lòng say mê với công việc...

Khi đáp từ, tôi có nói rằng hồi còn đi học, mục đích quan trọng nhứt đối với tôi là kiến thức chớ không phải là để có bằng cấp. Khi ra làm việc thì tôi chú trọng đến việc đem ích lợi cho truyền thống âm nhạc, cho dân tộc và đất nước mà không bao giờ chờ đợi hay mong ước một sự tưởng thưởng nào. Nhưng khi nhận được sự tưởng thưởng tôi luôn cảm thấy vui vì có người hiểu và đánh giá đúng mức những việc mình đã làm, giống như khi tôi đờn một chữ hay được khách tri âm thưởng thức.

Hi ngh quc t m nhc

ti Suwon

Tháng 12 năm 1999 tôi sang Hàn Quốc dự hội nghị tại Suwon, một vùng miền núi có phong cảnh đẹp lôi cuốn du khách từ các nơi đến nghỉ Đông.

Tôi đi đứng cũng còn khó khăn nên phải sử dụng xe lăn, do đó khi máy bay đến Seoul đúng giờ tôi được ưu tiên ra trước và phải ngồi đợi gần 10 phút người của Ban tổ chức mới tới đón. Cô Park Chung Hee chạy đến xin lỗi rồi đưa tôi ra xe do chính cô cầm lái. Trên đường đi cô tự giới thiệu mình đang soạn luận án cao học, cô tình nguyện làm việc trong ban tiếp tân đưa đón khách cho hội nghị và nói:

- Đường từ Seoul về đến Suwon hơn một trăm cây số nên phải mất khoảng một giờ đồng hồ. Giáo sư từ Pháp đến mà tôi rất tiếc không đem theo dĩa nhạc châu Âu nào trên xe để giáo sư nghe. Tôi chỉ có dĩa nhạc truyền thống Triều Tiên.

- Tôi lại thích nghe âm nhạc truyền thống hơn.

Cô vặn cho nghe một điệu nhạc dân tộc Triều Tiên khiến tôi rất vui:

- Thưa cô, có lẽ chỉ do tình cờ mà cô để bản nhạc này, nhưng tôi vẫn thấy thích thú vì đây là bài *Su je chon* , một bản nhạc cung đình Triều Tiên loại Hyang AK (Hương nhạc) ngày xưa tấu lên để nghinh tiếp bậc vua chúa trong những buổi đại

http://tieulun.hopto.org

yến. Nay cô đón tôi với điệu nhạc đó khiến tôi có cảm tưởng mình được tiếp đón như một bậc vương giả. Xin cám ơn cô.

Cô Park hết sức ngạc nhiên:

- Ngay chính người Triều Tiên cũng chưa chắc đã biết được loại nhạc cung đình, không ngờ giáo sư là người Việt, từ Paris đến mà lại am tường rành rẽ âm nhạc của dân tộc tôi như vậy. Tôi xin phép được tặng giáo sư dĩa hát này.

Tôi chỉ tình cờ nhận xét một câu mà lại được tặng một dĩa nhạc quí!

Hội nghị được tổ chức trong một trường âm nhạc đầy đủ tiện nghi và máy móc hết sức tối tân. Khi đi họp, một tay tôi chống gậy, lưng đeo túi đựng máy chụp hình, máy ghi âm và tay còn lại xách một túi khác đựng giấy tờ tư liệu. Thấy vậy hai cô sinh viên khoảng ngoài 20 tuổi chạy tới chào:

- Chúng tôi là sinh viên đi dự hội nghị. Xin giáo sư cho phép chúng tôi mỗi bữa đến mang túi cho giáo sư.

Vậy là mỗi ngày hai cô sinh viên của Đại học Pusan, một cô tên Park Jy Eun còn cô kia tên Kim So Yuen, thay nhau xách túi cho tôi, đến nỗi mọi người tưởng lầm đó là học trò của tôi.

Hôm sau tôi sửa soạn rời Suwon đi Seoul cùng với giáo sư Kwon Oh Sung. Tôi được mời nói chuyện một buổi đặc biệt cho Hội Nghiên cứu Âm nhạc tại Seoul do giáo sư Kwon Oh Sung đứng ra mời, không phải chỉ những nhà nghiên cứu lớn tuổi mà cả sinh viên cũng đến nghe.

Tại đây tôi rất vui gặp lại bà Lee Chae Suk, người chuyên đờn Kayageum. Chúng tôi quen biết nhau từ hồi bà còn là sinh viên rất trẻ chưa đến 20 tuổi, đi theo thầy là ông Lee Hye Gu (Lý Huệ Cầu) đến chơi nhà tôi bên Pháp. Lúc đó bà đang nghiên cứu tất cả các loại biến tấu Sanjo (tán điệu) để làm một luận án về đờn Kayageum. Về sau này tôi còn gặp bà nhiều lần trong những dịp đi dự hội nghị. Lần này tình cờ gặp lại, bà đang là giáo sư tại trường nhạc ở Seoul. Hôm đó tôi không mang theo đờn tranh nên phải mượn đờn Kayageum của bà Lee Chae Suk, nhờ lên dây theo

http://tieulun.hopto.org

đúng giọng của tôi và tôi dùng nó để minh họa những điệu sa mạc, xuân, ai...

Nhân dịp đó tôi ngỏ ý mời ông Kwon Oh Sung và bà Lee Chae Suk qua Việt Nam tham dự "Liên hoan Nhạc hội đờn tranh châu Á" vào năm 2000 tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do kinh phí hạn hẹp nên tôi đề nghị hai bạn cố gắng tự túc mua vé máy bay, Ban tổ chức Việt Nam sẽ đài thọ chi phí ăn ở đi lại. Hai giáo sư rất thích và hứa sẽ nghiên cứu rồi trả lời sau.

Sau buổi nói chuyện là một bữa tiệc lớn tại quán ăn ở Seoul. Bà Lee Chae Suk đóng vai chủ nhà tự tay nướng thịt cho tất cả mọi người trong bữa chiêu đãi người khách Việt Nam mà cũng là bữa tiệc chia tay tiễn tôi về Pháp.

Kip tm vn nh t

Bước vào năm 2000, ở tuổi 80 tôi may mắn vẫn còn đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc và chưa có năm nào tôi về nước nhiều lần như trong năm ấy. Tháng 3 tôi về Sài Gòn để dạy tại Đại học Hùng Vương tới tháng 4 mới trở qua Pháp. Lần này tôi cũng được Ban giám đốc khách sạn Majestic ưu ái dành cho căn phòng 326 như mọi khi.

Ngoài ra tôi còn được mời giảng tại nhiều nơi. Trường Đại học Văn Lang mời tôi dự lễ kỷ niệm 5 năm thành lập, tiếp đãi rất trọng hậu và sau đó tôi giảng một buổi tại nhà trường, sinh viên tới nghe rất đông, có cả chị luật sư Nguyễn Phước Đại và các giáo sư trong trường đến dự.

Tôi còn có những buổi nói chuyện tại Đại học Văn Hiến, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Sư phạm, Nhạc viện trước đông đảo người nghe là thanh niên. Nói chuyện với lớp trẻ là điều tôi luôn thích thú vì được dịp truyền lại cho thế hệ mai sau những điều mình thiết tha mong muốn gìn giữ, mong các em tiếp nối được những công việc mình chưa làm được.

Năm 2000 tôi may mắn gặp được thầy Lệ Trang tại chùa Viên Giác, một người thông hiểu tường tận về cách tán tụng theo phong cách miền Nam. Từ trước đến nay khi nghiên cứu về cách tán tụng trong nhạc Phật giáo tôi được các thầy như thầy Nhất Hạnh, thầy Thiện Châu giảng theo phong cách miền Trung. Miền Nam thì tôi chỉ biết cách tán tụng của thầy cúng mà chưa lần nào nắm được cách tán tụng

http://tieulun.hopto.org

trong chùa theo kinh nhựt tụng hoặc trong các cuộc lễ như Vu lan hay chẩn tế.

Thầy Lệ Trang tổ chức một buổi mời các vị sư hội lại, có cả dàn nhạc lễ, nhờ vậy lần đầu tiên tôi biết thêm được nhiều cách tán tụng của miền Nam. Thầy giải nghĩa những nghi thức của buổi chẩn tế, từ tiểu đàn, trung đàn đến đại đàn. Tôi được dự một buổi lễ trung đàn từ đầu đến cuối, từ lúc niệm Phật, niệm hương rồi thầy Lệ Trang mặc áo cà sa, đội mão tỳ lư lên đăng đàn, vừa tán tụng vừa bắt ấn liên tục trong mấy tiếng đồng hồ. Đặc biệt lúc đó nét mặt thầy trông hiền hòa thanh thản giống như trong tranh vẽ Tam Tạng đi thỉnh kinh. Sau mấy tiếng đồng hồ tập trung tư tưởng niệm kinh bắt ấn, thầy đến bên tôi ngồi nói chuyện với nụ cười trên môi, không lộ vẻ mệt mỏi chi cả. Tôi thấy rằng điều đó rất lạ lùng mà một người bình thường không sao có thể làm được.

Ngoài ra tôi được mời nói chuyện về âm nhạc trước những vị chức sắc và những người nghiên cứu đạo Cao Đài gồm cả nam lẫn nữ. Nam giới ăn mặc chỉnh tề áo dài trắng bịt khăn đóng, phía nữ tất cả đều mặc áo dài, sau khi nói chuyện về âm nhạc tôi được mời ăn bữa cơm chay thịnh soạn và rất ngon.

Tôi cũng dự một buổi lễ đặc biệt mà phải gặp cơ duyên mới được dự, đó là ngày kỷ niệm Thánh mẫu Liễu Hạnh hiển thánh.

Bà chúa Liễu Hạnh là người đã tạo ra trường phái về Tam tòa Tứ phủ trong Chầu văn tại Sầm Sơn (Thanh Hóa). Từ xưa đến nay một số đông người thường cho rằng "lên đồng" là việc làm mê tín dị đoan mà không chú ý đến mặt xã hội học của hình thức tín ngưỡng này. Nếu Đức Thánh Trần (tức Trần Hưng Đạo Đại vương) là người được dân gian tôn sùng là bực thánh nhân thì về phía nữ, bà chúa Liễu Hạnh cũng là một nhân vật hiển thánh được người dân tôn thờ. Trong khi đạo Phật xuất xứ từ Ấn Độ, đạo Khổng và đạo Lão là của Trung Quốc, Thiên Chúa giáo từ Jérusalem du nhập vào nước ta thì tín ngưỡng Chầu văn hoàn toàn là của người Việt Nam.

Vào ngày 26 tháng 2 âm lịch năm Canh Dần (31/3/2000) tất cả các đền ở miền Nam hội lại tổ chức một lễ thật lớn tại Thủy Lâm Động (thuộc huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai). Tôi được anh Trường Duy, một người không chỉ thông hiểu Chầu văn mà còn biết rất nhiều về nhạc mới, đưa tới đến Thủy Lâm động.

http://tieulun.hopto.org

Đây là chuyến đi vô cùng bổ ích đối với tôi vì được dịp chứng kiến tất cả nghi thức của một buổi *hát văn, hầu gia*. Tôi ghi âm ghi hình lại toàn bộ để đem về nghiên cứu. Lần đầu tiên tôi được nhìn tận mắt cảnh một bà cụ đã ngoài 70 mà lên một lượt mười mấy *giá* , mỗi *giá* kéo dài khoảng gần mười phút, phải nhảy múa, phải thay xiêm đổi áo nhiều lần, hết múa đuốc rồi lại múa thanh long đao, múa kiếm. Mỗi lần cụ *phát lộc* thì người ngồi bên ngoài được thưởng tiền. Sau khi hầu giá hơn hai tiếng đồng hồ, bà cụ vẫn khỏe khoắn như thường!

Bên lãnh vực truyền hình tôi tham gia trong chương trình của Phan Thao, trình bày về những nhạc cụ nhạc khí Việt Nam đặc biệt là cây đờn bầu, có cháu Hải Phượng và nhóm Tiếng hát quê hương biểu diễn. Lần đó Phan Thao cũng giới thiệu một đoạn phim ghi hình buổi tôi giới thiệu đờn bầu tại Canada có Đức Thành đờn minh họa.

Ngoài ra Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh cũng chiếu phim tư liệu dài khoảng 30 phút về chân dung của tôi do hai cháu Việt Bình và Việt Oanh dàn dựng. Tôi vô cùng cảm động và cho rằng phim này thành công về mặt hình ảnh cũng như âm thanh mà nhứt là lời thuyết minh, trong vòng nửa giờ đồng hồ đã phác họa lại toàn bộ cuộc đời của tôi. Sau hôm đó đài còn chiếu lại lần nữa tại Cung văn hóa lao động rồi tổ chức cho tôi giao lưu với khán giả.

Ít có khi nào về Việt Nam trong thời gian rất ngắn mà tôi làm được nhiều việc như chuyến đi này, đem lại cho tôi nhiều niềm vui, thỏa mãn ước mơ, lại có dịp tìm hiểu rất sâu sắc về mặt tôn giáo, mở rộng thêm kiến văn của tôi về tán tụng Phật giáo, biết được cặn kẽ về Chầu văn. Hai tháng đó có giá trị bằng bao nhiêu năm đọc sách và học tập.

Trở lại Pháp vào cuối tháng 4, đến tháng 7 tôi lại về nước cùng với đoàn Vật lý thiên văn do Trần Thanh Vân tổ chức lần thứ hai. Các đại biểu từ ba bốn chục nước khác nhau họp tại Hà Nội để bàn về những vấn đề vật lý năng lượng cao và vật lý thiên văn. Lần này có thêm mấy đề tài nhỏ chẳng hạn về trồng trọt, có đại diện Khoa nông nghiệp các trường đại học ở Cần Thơ, Thái Bình về dự và có những buổi nói chuyện về lãnh vực này.

http://tieulun.hopto.org

Mục đích chánh tôi đi theo đoàn là để tổ chức một đêm văn nghệ ngắn gọn trong vòng một tiếng rưỡi đồng hồ tập hợp đầy đủ những bộ môn nghệ thuật truyền thống Việt Nam như ca, nhạc, múa, kịch. Từ bên Pháp tôi đã gọi điện thoại liên hệ với anh Võ Văn Quân, giám đốc Nhà hát chèo để thảo luận về một chương trình có đủ các tiết mục ca trù, chầu văn, trích đoạn hát chèo, múa bỏ bộ, độc tấu sáo, độc tấu đờn bầu, sắp xếp những tiết mục sao cho hấp dẫn. Khi tôi về đến Việt Nam thì ngày hôm sau là tổng dượt tại Nhà hát chèo, các anh chị em trong đoàn chèo từ diễn viên đến dàn nhạc đều nỗ lực biểu diễn thật xuất sắc.

Lần đó tôi rất buồn vì trước đây đêm đêm Nhà hát chèo vẫn còn mở màn biểu diễn nhưng nay cơ sở xuống cấp đến nỗi không còn có thể sử dụng để công diễn được nữa. Trần Thanh Vân và tôi cùng nhau đi xem một vài chỗ khác nhưng nhận thấy không đủ khang trang để dùng làm nơi trình diễn cho khách nước ngoài. Rốt cuộc chúng tôi đành phải xin thuê tại Nhà hát lớn với giá một đêm lên đến gần 20 triệu đồng, nhưng nhờ sự can thiệp của anh Võ Văn Quân và sự thông cảm của ban giám đốc Nhà hát, khi nghe nói buổi biểu diễn này do tôi giới thiệu âm nhạc cho phái đoàn khách nước ngoài nên có giảm được phần nào.

Trước giờ mở màn, khi đứng trên sân khấu thử ánh sáng, bỗng nhiên tôi chợt nhớ lại gần 60 năm trước, tức vào năm 1941, khi còn là một sinh viên trường Thuốc tôi cũng từng đứng tại đây giới thiệu 3 tiết mục *hò cấy* của Bến Tre, *hò mái nhì* trên sông Hương và *cò lả* tại Hội lim miền Bắc bằng tiếng Pháp cho người Pháp lẫn Việt vốn là thầy, bạn trong trường và một số quan khách.

Mới ngày nào tôi còn là thanh niên đôi mươi mà giờ đây đã là một giáo sư già xấp xỉ bát tuần. Tôi xúc động trào nước mắt, đứng im lặng mấy phút trong khi ánh đèn sân khấu rọi vào mặt mà không nói nên lời, cho đến khi có người nhắc nhở tôi mới sực tỉnh. Có một sự khác biệt lớn, lần này tôi không chỉ giới thiệu bằng tiếng Pháp mà cả tiếng Việt và tiếng Anh, không phải cho những người Pháp mà cho rất nhiều đại biểu trên thế giới và không chỉ giới thiệu 3 tiết mục đơn sơ do những nghệ sĩ nghiệp dư trình bày mà là một chương trình được chuẩn bị công phu do những nghệ sĩ chuyên nghiệp, ưu tú và tài năng biểu diễn.

Trước khi kết thúc hội nghị Vật lý thiên văn, anh Trần Thanh Vân mời phái

http://tieulun.hopto.org

đoàn dự một bữa tiệc lớn tại khách sạn Horizon và nhờ tôi trả lời một số thắc mắc của các đại biểu về âm nhạc dân tộc. Tôi nhận lời, mượn vài nhạc khí của Viện nghiên cứu Âm nhạc để minh họa khi cần. Hôm đó rất vui, mọi người đặt nhiều câu hỏi về tiết tấu, thang âm, điệu thức, tôi nói chuyện có đờn minh họa và ngâm thơ.

Buổi tối sau khi tan tiệc ông Nguyễn Văn Tạo, giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, ngỏ ý mời tôi đến nói chuyện tại nhà trường. Tôi sắp trở về Nam nên ông đề nghị tổ chức buổi nói chuyện ngay sáng hôm sau, tôi trả lời:

- Tôi sẵn sàng nhận lời nhưng bây giờ đã khuya, từ giờ đến sáng mai làm sao giáo sư tập hợp được mọi người?

- Không sao, đêm nay tôi báo tin thì ngày mai mọi người sẽ đến nghe giáo sư nói chuyện.

Điều tôi không ngờ là sáng hôm sau khi xe của nhà trường đưa tôi đến Đại học Quốc gia Hà Nội, phòng họp đã đầy nghẹt người. So với những trường đại học trong miền Nam thì nơi đây rộng lớn hơn rất nhiều, tôi cũng rất vui khi có thêm người bạn là nhà thơ Huy Cận tới nghe. Bữa nói chuyện có kết quả tốt, nhà trường có ý mời tôi trở lại nói chuyện cho đông đảo sinh viên nghe nhưng đã đến lúc tôi phải về Sài Gòn.

Cuối tháng 7 tôi trở qua Pháp chuẩn bị cho chuyến về nước vào tháng 9 để chủ tọa cuộc liên hoan "Nhạc hội đàn Tranh châu Á lần thứ nhất" do Cung văn hóa Lao động Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, đồng thời dạy thêm một khóa tại trường Đại học Hùng Vương.

Cuộc liên hoan đờn tranh này tôi đã ao ước từ lâu vì muốn cho các cháu từng đoạt giải trong các kỳ thi "Tài năng trẻ đờn tranh" được dịp giao lưu với bên ngoài, gặp gỡ những nghệ sĩ đờn Koto Nhựt Bổn, Kayageum Triều Tiên, Gu Zheng Trung Quốc. Phạm Thúy Hoan mời được giáo sư Thum Soon Poon của Singapore và đoàn Nhựt Bổn, còn tôi liên hệ mời đoàn Nam Triều Tiên. Tổng cộng có 3 đoàn nước ngoài và đoàn Việt Nam tham dự nhạc hội.

Lực lượng tất cả các đoàn đều rất hùng hậu, phía Việt Nam giới thiệu 3 gương

mặt trẻ đã đoạt giải nhứt cuộc thi đờn tranh là Hải Phượng, Vân Ánh và Thanh Thủy. Phạm Thúy Hoan là người phụ trách lo phối hợp mọi việc, tôi là cố vấn nghệ thuật kiêm chủ tọa Nhạc hội và điều khiển buổi hội thảo.

Trong buổi hội thảo, đại diện mỗi đoàn trình bày về cây đờn của dân tộc mình. Phía Việt Nam có hai bài tham luận, một của anh Nguyễn Văn Đời, giáo sư dạy đờn tranh tại Nhạc viện và một của Phạm Thúy Hoan.

Điểm lý thú là mỗi nhạc cụ có một phong cách, cách đờn và nét đặc thù riêng, nhưng tất cả đều từ một nguồn gốc là cây đờn Cổ tranh xuất hiện từ đời nhà Tần bên Trung Hoa. Đến thế kỷ thứ VI vua Kasil của Triều Tiên dựa theo đờn Cổ tranh mà tạo ra cây đờn Kayageum. Qua thế kỷ thứ VII (năm 672) bà Ishikawa Iroko của Nhựt Bổn gặp một đạo sĩ Trung Quốc đờn cây đờn rất lạ nên theo học rồi lập ra trường phái Tsukushi Goto tại miền Nam, sau một ngàn năm cây đờn đó biến chuyển thành cây đờn Koto như ngày nay. Còn đờn tranh của Việt Nam và Mông Cổ xuất hiện từ thế kỷ thứ XIII. Tất cả những nhạc cụ chung nguồn gốc đó có phong cách đờn giống nhau là tay mặt khảy còn tay trái nhấn. Tuy cùng nguồn gốc và cùng một cách đờn nhưng lại mang nhiều sắc thái khác nhau, từ cách lên dây tới thủ pháp biểu diễn, đó chính là cái đẹp trong nghệ thuật vì nếu giống nhau hết thì không còn gì thú vị nữa.

Theo đánh giá của tôi, Nhạc hội đờn tranh tổ chức lần đầu tiên mà đạt được kết quả như vậy là tuyệt vời, đó là một cuộc giao lưu văn hóa rất bổ ích.

Tất cả các đoàn được sắp xếp ở chung trong khách sạn, được dự những cuộc du ngoạn xuống Tiền Giang, có những buổi biểu diễn chung, biểu diễn riêng, do đó các đại biểu đều hết sức vui vẻ và thích thú.

Sau đêm bế mạc, ngày hôm sau là đám cưới của Hải Phượng. Tiệc cưới tổ chức tại khách sạn Majestic mời mấy trăm quan khách. Đặc biệt tất cả 14 nhạc sĩ của phái đoàn Nhựt Bổn đều đặt may mỗi người một áo dài để mặc dự đám cưới nhìn rất dễ thương, sau khi tiệc tan đoàn Nhựt ra thẳng phi trường trở về nước ngay. Cuộc gặp gỡ này cho thấy tình cảm giữa những người nhạc sĩ rất chân thành và nồng nhiệt, là sợi dây tạo nên sự thông cảm giữa các dân tộc.

http://tieulun.hopto.org

Sau khi Liên hoan đờn Tranh châu Á kết thúc tôi ra Hà Nội để dự một cuộc hội thảo rất lớn với đề tài "Việt Nam trong thế kỷ XX" bàn về đủ mọi phương diện chánh trị, kinh tế, văn hóa.

Cựu đại sứ Việt Nam tại Pháp là ông Nguyễn Chiến Thắng phụ trách nội dung của hội thảo đã gởi thơ mời tôi tham dự. Tôi nhận lời và được sắp xếp vào Tiểu ban Văn hóa, vấn đề tôi đưa ra là suy nghĩ về bản sắc dân tộc Việt Nam và phát triển văn hóa như thế nào.

Trong cả hai lần về nước trong năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh và ở Hà Nội tôi đều được dự buổi diễn vở kịch *Lộ Địch* của cụ Ưng Bình Thúc Dạ Thị. Đây là một vở bi kịch có giá trị nhân bản rất tuyệt vời phỏng theo tác phẩm *Le Cid* của Corneille (Pháp).

Cụ Ưng Bình sử dụng cốt chuyện của *Le Cid* mà sắp xếp những chi tiết sao cho phù hợp với tâm lý của người Việt lại hợp với sân khấu hát tuồng Việt Nam: lúc nào nói lối, lúc nào hát Nam, lúc nào hát khách, văn chương chải chuốt và lời thơ rất hay. Theo tôi đây là một kiệt tác đầu tiên đưa ra đường lối mới để phát triển nền hát tuồng của Việt Nam, được Nhà hát Đào Tấn ở Bình Định dàn dựng, đạo diễn là Hòa Bình, một nghệ sĩ ưu tú rất có tài, trẻ đẹp mà nhứt là có tấm lòng. Giáo sư tấn sĩ Thái Kim Lan – dạy Triết ở trường Đại học Munchen bên Đức – là người đứng ra tài trợ cho việc dựng lại vở tuồng để trình diễn trên sân khấu Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Nhân dự hội nghị này tôi được dịp nghe dàn trống Thăng Long biểu diễn, sử dụng toàn bộ trống Việt Nam từ lớn đến nhỏ, không phải chỉ phong phú về số lượng mà cả về chất lượng. Có những trống đánh theo tiết tấu rất đơn giản trên đó lại thêu dệt thêm những tiết tấu khác phức tạp hơn, kết lại như đan giỏ và làm thành một bài rất đẹp. Đồng thời các động tác từ cánh tay đưa lên đánh xuống đến bước tới bước lui đều phỏng theo phong cách võ Việt Nam.

Đặc biệt trong chuyến ra Hà Nội vào tháng 9 có cháu Bảo Ngọc làm một đoạn phim tư liệu ngắn về chân dung của tôi để phát trên Đài truyền hình VTV3. Cháu mất hết 3 buổi đưa tôi đến Văn miếu, đến khách sạn nơi tôi ở để quay những sinh

http://tieulun.hopto.org

hoạt thường ngày, phỏng vấn tôi về quan điểm phát triển văn hóa, hỏi thăm đôi nét về chuyến đi Hà Nội.

Trong chuyến này, tôi có dịp đến thăm cụ bà Quách Thị Hồ. Hôm đó thân hữu tổ chức chúc thọ cho cả bà cụ và tôi, cụ 90 còn tôi 80 tuổi, có đủ mặt những người con, vài bạn bè và một số học trò của cụ Quách Thị Hồ. Khi tôi vừa bước vào, mọi người hỏi:

- Cụ còn nhớ Giáo sư Trần Văn Khê không?

Cụ không trả lời thẳng câu hỏi, chỉ nhìn tôi mà cất giọng ngâm:

Vô duyên đâu dễ chăng là

Có duyên nên khiến dù xa hóa gần

Đó là hai câu thơ trong bài cụ Trúc Hiền tặng tôi năm 1976. Ngừng một chút cụ lại ngâm thêm:

Đẹp lòng gặp lại cố nhân

Rồi nắm tay tôi lập lại ba lần "Cố nhân ơi! Cố nhân ơi! Cố nhân ơi".

Tôi cầm tay cụ mà không cầm được nước mắt, nhớ lại con người tài hoa sắc sảo trước đây, nay tuy chỉ còn da bọc xương mà vẫn giữ được hơi ngâm, còn nhận ra người quen cũ để mà ngâm lên mấy câu thơ ngày xưa chứng tỏ tâm trí còn minh mẫn. Đó cũng là lần cuối cùng tôi gặp cụ Quách Thị Hồ.

Đặc biệt năm 2000 tôi bắt tay vào việc viết hồi ký với sự cộng tác của "Trung tâm Hồi ký".

Ý định ban đầu của tôi khi viết hồi ký là ghi chép lại một số công việc đã làm để cất giữ cho riêng mình, đến khi tôi trở về với cát bụi thì những hậu duệ còn sống sẽ tùy nghi phổ biến. Nhưng một vài bạn bè góp ý rằng như vậy lỡ có điều gì không được chính xác thì lúc đó tôi đã nằm yên dưới ba tấc đất làm sao có thể đính chánh được nữa! Tôi nghe vậy cũng hợp lý nên dự định sẽ cho xuất bản khi đang còn sống.

http://tieulun.hopto.org

Nhưng bắt đầu viết cả sáu bảy năm mà chưa xong một quyển, vì tôi chú ý cho công việc trước mắt nên ngày qua ngày không tập trung được, trong khi viết hồi ký đòi hỏi phải hồi tưởng lại dĩ vãng để hoàn thành một công việc cho tương lai.

Tình cờ các em trong "Trung tâm Hồi ký" chủ động đề nghị hợp tác với tôi để thực hiện hồi ký. Từ nay có cả một ban thơ ký lành nghề, ban biên tập chuyên nghiệp cộng tác nên tôi nhận lời và ưu tiên dành thời giờ cho việc thâu băng thực hiện hồi ký.

Em Lý Thị Lý – Trưởng điều hành Trung tâm – đích thân đến ghi âm. Em có cách nghe làm cho người nói chuyện rất thú vị, giống như đờn Bá Nha rót vô tai Chung Tử Kỳ. Mỗi tuần lễ tôi dành năm buổi để thâu băng. Thứ sáu thì chắc chắn lúc nào cũng là em Lý đến làm việc, những ngày còn lại có khi là em Doãn Phượng, có khi là Thanh Nga, toàn những người có tay nghề và biết cách nghe, nên từ cái chớp mắt, sự xúc động của các em đều làm cho người nói chuyện thấy hứng thú.

Khi tôi trở về Pháp thì bản thảo được chuyển qua email cho tôi sửa chữa trực tiếp trên máy vi tính rồi gởi trở lại để ban biên tập Trung tâm Hồi ký gọt giũa lời văn, cắt bớt những chỗ dư, những đoạn ý trùng lắp mà vẫn giữ được lối viết của tôi. Nói chung công việc rất nhiều nhưng với sự tổ chức chuyên nghiệp của Trung tâm Hồi ký nên công việc tiến hành rất mau, mặc dầu đôi bên ở cách nhau gần nửa vòng trái đất. Nhờ vậy mà chỉ trong vòng hai năm tôi đã hoàn thành năm quyển hồi ký dày gần 2.000 trang.

Bản thảo cuối cùng được chuyển sang Công ty Văn hóa Phương Nam là nơi lo việc in ấn, xuất bản và phát hành các tác phẩm của tôi.

Tháng 10 năm 2000, trường Đại học Cần Thơ mời tôi xuống nói chuyện. Trần Thượng Tuấn, hiệu trưởng Đại học Cần Thơ chính là con nuôi của bạn thân tôi là Tạ Bá Tòng, nên xin phép được gọi tôi bằng chú. Tuấn hãnh diện hướng dẫn tôi đi xem hết mọi nơi, từ phòng vi tính trang bị rất nhiều máy cho sinh viên thực tập, đến nơi ăn ở của sinh viên nội trú, đặc biệt là đại giảng đường 1.300 chỗ ngồi, qui mô lớn hơn bất cứ trường đại học nào ở Thành phố Hồ Chí Minh.

http://tieulun.hopto.org

Đáng nhớ nhứt là hai đêm tôi nói chuyện về những nét đẹp trong âm nhạc dân tộc tại Đại học Cần Thơ. Chưa bao giờ tôi nói chuyện với sinh viên mà thấy hứng thú bằng. Đại giảng đường mênh mông chật kín người, vậy mà còn mấy trăm em đứng bên ngoài. Ban tổ chức phải cho đặt thêm một màn ảnh lớn phía trước cửa. Hôm đó trời mưa lâm râm nhưng các em vẫn kiên trì đứng dưới mưa nghe đến phút cuối cùng.

Sau Cần Thơ thì tỉnh Tiền Giang cũng mời tôi đến nói chuyện với lớp tập huấn cán bộ của Nhà văn hóa các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre và Long An. Tại đây tôi gặp lại cháu Mai Mỹ Duyên người Tiền Giang, một phụ nữ đã khởi xướng việc hình thành 14 câu lạc bộ tài tử của Tiền Giang và Gò Công. Cháu Duyên đang làm tiểu luận án thạc sĩ về "Ca nhạc tài tử" dưới sự hướng dẫn của giáo sư Tô Vũ nên trước đó có đến gặp tôi tìm hiểu về những nét đặc thù của nhạc cải lương tài tử. Tôi rất cảm động khi gặp được một người trẻ tuổi mà có lòng say mê tìm hiểu âm nhạc, nên tuy không chuẩn bị trước mà tôi vẫn say sưa nói chuyện với cháu suốt ba tiếng đồng hồ, để cháu ghi âm ghi hình những điều cần biết trong truyền thống ca nhạc tài tử cải lương miền Nam nói chung và Tiền Giang nói riêng.

Năm 2001, tôi về nước chủ yếu để dạy âm nhạc truyền thống cho hai lớp tại Đại học dân lập Hùng Vương, công việc mà tôi lúc nào cũng thích thú. Tôi không chỉ quan tâm đến việc đem lại kiến thức cho các em mà quan trọng hơn là hướng các em trở về với bản sắc văn hóa dân tộc.

Ngoài ra tôi cũng tham dự nhiều hội nghị. Sau nhiều năm tiếp cận mật thiết với các nghệ nhân nắm vững truyền thống trong nước, tôi có những thay đổi quan trọng trong cách đánh giá âm nhạc dân tộc. Sự đúc kết của tôi không còn lệ thuộc vào cách nhìn khách quan của phương Tây mà gắn liền với những quan điểm triết lý đời sống của người dân Việt.

Sang năm 2002, vào tháng 5 tôi được mời tham dự Festival Huế. Đây là một trong những sinh hoạt văn hóa tầm cỡ bao gồm nhiều chương trình lễ hội cộng đồng được tái dựng với một không gian rộng lớn cả trong và ngoài thành phố, góp phần làm sống lại các giá trị văn hóa của Huế. Festival chánh thức khai mạc hôm 4 tháng 5 tại quảng trường Ngọ môn, với sự tham gia của các đoàn nghệ thuật Việt

http://tieulun.hopto.org

Nam và 8 nước gồm Thái Lan, Campuchia, Lào, Indonesia, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Sau festival, tôi có viết bài nhận xét về một số ưu khuyết điểm trong việc tổ chức và dàn dựng các chương trình nghệ thuật gởi cho Ban tổ chức để rút kinh nghiệm cho các Festival kế tiếp, được tổ chức hai năm một lần.

Qua tháng 10, tôi có buổi nói chuyện về đề tài "Âm dương trong văn hóa Việt Nam" nhân cuộc họp mặt mang tên "Điểm hẹn Việt Nam" của tổ chức YPO (Young Presidents Organisation).

Tổ chức này qui tụ những tổng giám đốc, giám đốc có độ tuổi dưới 50 và đang điều hành các công ty xí nghiệp lớn có doanh số hàng năm trên 8 triệu USD. Việt Nam có 12 doanh nhân tuổi trẻ tài cao được gia nhập làm thành viên của YPO. Hàng năm YPO đều tổ chức cuộc gặp gỡ tại một quốc gia trên thế giới, nhằm tạo điều kiện cho các hội viên không chỉ tiếp cận về mặt kinh tế mà chủ yếu là tiếp thu trên thực tế, chớ không qua sách báo hay hình ảnh, mọi mặt từ lịch sử, địa lý, văn hóa của đất nước được chọn làm điểm đến. Năm 2002, các thành viên Việt Nam của YPO đăng cai tổ chức "Điểm hẹn Việt Nam" tại Hà Nội từ ngày 22 đến 26 tháng 10.

Các bạn trong nhóm YPO Việt Nam đã thiết kế một chương trình hết sức phong phú và đặc sắc gồm những buổi thuyết trình về chính trị, lịch sử, kinh tế, khoa học, văn hóa vào buổi sáng; buổi chiều dành cho việc du ngoạn tham quan danh lam thắng cảnh còn buổi tối thì dự dạ yến tại nhiều nơi khác nhau.

Tôi được cháu Tuyết Mai, giám đốc Công ty du lịch Vidotour, thay mặt ban tổ chức mời nói chuyện với đề tài "Âm dương trong văn hóa Việt Nam", không chỉ gói gọn trong nghệ thuật mà cả văn hóa ẩm thực và văn hóa trong nếp sống.

Buổi thuyết trình được nhiều người hoan nghênh và đại biểu các nước Âu Mỹ đều ngỏ ý mời tôi đến các nước bạn để giới thiệu đề tài này. Nhưng vì lý do sức khỏe nên tôi không nhận lời mời nào cả.

Trong năm 2002 có một sự kiện về kịch nghệ Việt Nam đáng ghi lại như một dấu son: Nhà hát Đào Tấn được mời sang Đức trình diễn vở *Lộ Địch* , chi phí do Hội

trao đổi Văn hóa Việt - Đức và giáo sư Thái Kim Lan tài trợ. Tôi rất xúc động về việc một cơ quan văn hóa dám bỏ khoản tiền lớn đài thọ cho trên 30 người lưu diễn tại nước ngoài, nơi mà khán giả không hiểu tiếng Việt và lần đầu tiên tiếp cận với với kịch nghệ Việt Nam. Tiền vé vào cửa lại không cao nên cầm chắc chuyện thua lỗ, thế nhưng Hội Việt - Đức và giáo sư Thái Kim Lan sẵn sàng chấp nhận mà không quan tâm đến lợi nhuận.

Bước qua năm 2003, khi đang ở tại Paris, một lần nữa tôi lại kề cận với cái chết, mà nếu không nhờ con gái Thủy Tiên từ tỉnh xa, qua điện thoại phát hiện tôi nói chuyện không mạch lạc đã báo động cho con út Thủy Ngọc kịp thời đưa cha đi cấp cứu thì có lẽ giờ đây tôi đã thành người... thiên cổ.

Mùa Hè năm đó khí hậu Paris trở nên nóng bất thường, lên đến trên 40 độ C trong mát, khiến hơn 14.000 người cao niên bị thiệt mạng. Như những người lớn tuổi khác, tôi cũng bị thiếu nước trong cơ thể dẫn đến tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Một tình cờ may mắn là Thủy Ngọc sau khi được chị báo động đã vội vã chạy đến đưa tôi vào bệnh viện.

Vừa xuất viện sau 12 ngày điều trị, tôi đã phải lên đường về nước để kịp ngày dạy học. Mới được hai tuần thì tôi ngã bệnh và phải vào bệnh viện Triều An. Ngoài căn bệnh tiểu đường, cao huyết áp, suy thận, đến lượt trái tim của tôi lại có vấn đề. Tôi nằm điều trị hai tuần lễ, làm đủ mọi xét nghiệm mà ban giám đốc Bệnh viện Triều An lại không nhận bất kỳ chi phí nào.

Cũng trong năm này, tôi tiếp tục hoàn thành quyển thứ sáu trong bộ hồi ký của mình với tựa đề “Du ngoạn trong truyền thống âm nhạc Việt Nam”. Thật ra đầu tiên tôi rất do dự, vì đây hoàn toàn không phải là quyển sách nghiên cứu âm nhạc truyền thống sâu sắc mà chủ yếu chỉ đề cập đến những nét cơ bản một cách đơn giản nhứt, để đại đa số độc giả bình thường có thể nắm bắt được sơ lược nền âm nhạc đa dạng và phong phú của dân tộc.

Nhưng sau khi bàn bạc kỹ với Trung tâm Hồi ký – đơn vị hợp tác thực hiện bộ hồi ký của tôi – cuối cùng, tôi quyết định viết một quyển sách về âm nhạc trong đời sống người Việt từ khi còn nằm nôi cho đến ngày từ giã cõi đời, được xuất bản vào

http://tieulun.hopto.org

năm 2004.

Nhng mm m tr n

Năm 2003 khép lại với một tin vui: ngày 7 tháng 11 tại Paris, tổng giám đốc UNESCO, ông Koichiro Matsura, tuyên bố Nhã nhạc Cung đình Huế, cùng với 27 kiệt tác của các nước khác, được nhìn nhận là *Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại.*

Ngay sau đó, đại sứ Việt Nam tại UNESCO Vũ Đức Tâm đã sắp xếp đưa đoàn nghệ sĩ Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Cung đình Huế sang Pháp biểu diễn tại trụ sở UNESCO nhân buổi lễ trao bằng công nhận diễn ra vào ngày 31 tháng 1 năm 2004.

Với tất cả sự xúc động lẫn tự hào, tôi đã say mê giới thiệu cho người xem những nét đặc sắc của Nhã nhạc, những điểm đặc trưng của từng tiết mục so với một số thể loại nhạc cung đình ở một số nước châu Á khác. Kết thúc chương trình, cả hội trường bừng lên tiếng vỗ tay tán thưởng không dứt. Với người Việt xa xứ, đây là những thời khắc vô cùng xúc động và hãnh diện về nền văn hóa dân tộc. Sau đó đoàn có chuyến lưu diễn tại một số thành phố của Pháp như Montreuil, Marseille, Lyon....

Đại sứ Tâm mời tôi theo đoàn trong chuyến sang biểu diễn tại nhà hát Saint Michel ở thủ đô Brussels của Bỉ. Khán giả đến xem chật kín cả hai tầng nhà hát với tổng số hơn 1.300 ghế ngồi, trong đó có nhiều quan chức cao cấp của Bỉ và Liên minh châu Âu, đông đảo các đại sứ và đoàn ngoại giao, các nhà nghiên cứu văn hóa nghệ thuật.... Đây là lần đầu tiên công chúng yêu nghệ thuật ở thủ đô Brussels được thưởng thức một loại hình nghệ thuật cổ mang tính bác học của dân tộc Việt Nam.

Nhớ lại một lần vào năm 1981, tôi được mời dự buổi giới thiệu Nhã nhạc cung đình Huế cho phái đoàn UNESCO xem và được xếp ngồi kế bên ông M'Bow, tổng giám đốc UNESCO lúc bấy giờ. Năm đó tổ chức này vừa phát động một phong trào giúp đỡ Việt Nam trùng tu cung điện Huế, mà theo ông M'Bow đó là một "mô hình kiểu mẫu về kiến trúc". Ông chủ tịch Ủy ban nhân dân Huế có nhã ý nhường cho tôi

http://tieulun.hopto.org

ngồi cạnh ông M'Bow để có dịp giới thiệu tường tận về ca, vũ, nhạc cung đình Huế.

Nhờ vậy khi xướng ngôn viên giới thiệu tiết mục "Lân mẫu xuất lân nhi" mà chỉ dịch ra tiếng Pháp và tiếng Anh một cách đơn giản, tôi thấy chưa đủ nên nói thêm với ông:

- Đây không phải là loại múa lân diệu võ dương oai mà ngài thường thấy ở Hongkong hay Singapore. Lân Việt Nam gồm một cặp sánh vai nhảy múa, tượng trưng tình phu thê đầm ấm. Đặc biệt khi lân mẹ đau bụng đẻ năm lân dưới đất, lân cha chạy quanh tận tình chăm sóc. Khi lân con lọt khỏi lòng mẹ, đứng còn chưa vững, lân mẹ âu yếm liếm con. Lân con lăn qua lăn lại theo điệu Mã vũ rồi lần lần đứng được. Lân cha thì dạy con múa, đến lúc con cứng cỏi rồi nhảy phóc lên vai cha. Có cả tình phu thê, phụ tử, mẫu tử được thể hiện trong điệu múa này.

Sau khi xem xong, ông M'Bow nói với tôi: "Chưa bao giờ tôi xúc động sau khi xem một điệu múa lân như lần này".

Nhân đó tôi tiếp lời:

- Chúng tôi vô cùng cám ơn ngài đã lên tiếng kêu gọi thế giới giúp Việt Nam bảo vệ và trùng tu những di tích lịch sử - văn hóa ở Huế. Nhưng cung điện hay lăng tẩm chỉ là cái xác, còn cái hồn của Huế là thi ca, âm nhạc, vũ điệu, kịch nghệ. UNESCO có nghĩ đến việc bảo tồn những di sản văn hóa phi vật thể đó không?

Ông M'Bow trầm ngâm: "Chưa, nhưng sẽ phải nghĩ đến".

Sau đó ông nghỉ hưu. Tưởng rằng ý tưởng này mau chóng rơi vào quên lãng, nhưng tôi không ngờ nó như đã được gieo mầm.

Năm 1993, cố đô Huế trở thành *Di sản văn hóa thế giới* , nay đến lượt Âm nhạc Cung đình Huế trở thành *Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại*. Điều đó có nghĩa cố đô Huế đã được công nhận là di sản văn hóa thế giới cả "phần xác lẫn phần hồn".

Trở lại năm 2004, vào cuối tháng 4 tôi trở về nước để trực tiếp tiến hành giảng dạy lớp thể nghiệm "Đem âm nhạc dân tộc vào cấp tiểu học tại châu Á", mục đích

http://tieulun.hopto.org

giúp cho học sinh nhận thức được bản sắc văn hóa dân tộc và quan trọng nhứt là gieo tình yêu âm nhạc truyền thống vào trong tim của các em. Chương trình này được UNESCO ủng hộ về tinh thần cũng như tham gia về tài chánh, trong nước thì được sự đồng thuận của Sở Văn hóa và Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh, đã chỉ định đơn vị đứng ra thực hiện là Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật, với sự hỗ trợ tích cực của Sở Giáo dục và Đào tạo, trường Tiểu học Trần Hưng Đạo cùng sự cộng tác của nhiều nhân sĩ.

Theo chương trình, 3 buổi đầu tiên là dành cho các giáo viên với các bài giảng đại cương về âm nhạc dân tộc Việt Nam cả hai truyền thống dân gian và bác học, nhằm trang bị một số kiến thức âm nhạc truyền thống cơ bản cho các giáo viên này. Tiếp theo là phần giảng dạy âm nhạc cho lớp học gồm có 20 em được chọn lựa từ những học sinh cấp I tại trường Tiểu học Trần Hưng Đạo. Các giáo viên ngồi bên dưới dự thính, quan sát và ghi chép. Kết thúc mỗi buổi học các giáo viên đều ngồi lại với tôi để rút ra những nhận xét và đúc kết các nguyên tắc giảng dạy.

Tôi áp dụng phương pháp học mà chơi, chơi mà học, hướng dẫn các em làm quen với tiết tấu. Chỉ trong vòng nửa giờ đồng hồ, các em đã tiếp thu được bài học về tiết tấu qua những trò chơi vui vẻ và thú vị nhưng trong vòng trật tự. Sau đó tôi cho các em học đánh trống theo truyền thống Việt Nam, nghĩa là đánh trống miệng trước khi đánh trống thật, tập cho các em có tinh thần sáng tạo bằng cách chuyển từ nhịp trường canh đến nhịp đôi, nhịp tư, tập chẻ nhịp và lần lần đi đến nhịp ngoại, nhịp chỏi. Nguyên tắc tôi áp dụng trong những buổi học là đi từ giản dị đến phức tạp, từ cái biết đến cái chưa biết, từ gần đi tới xa, cụ thể đến trừu tượng, từ độc tấu đến song tấu, tam tấu và hòa tấu (từ cá nhân đến tập thể), từ một nhạc khí đến hai, ba, bốn nhạc khí khác nhau. Tôi lại dạy các em sử dụng những nhạc khí về tiết tấu trong bộ gõ, từ song lang, trống, trước khi đi đến những nhạc khí trong loại đờn có dây khảy hay các kèn sáo. Tôi cũng dạy những bài hát ru hát đồng dao, bài vè, câu đố, những bài thơ cho học sinh, sau tiết tấu đi lần đến các chữ nhạc *hò, xự, xang, xê, cống,* phát âm và hát bằng tên chữ nhạc. Dạy các em chép nhạc theo phong cách truyền thống, khi đã thuần thục thì đi đến cách chép nhạc theo phương Tây trên khuông nhạc năm dòng.

http://tieulun.hopto.org

Sau khi trở về Pháp, báo cáo chi tiết chương trình thể nghiệm dài 30 trang của tôi cùng với cuốn phim ghi lại những nét chánh của những buổi dạy thể nghiệm được gởi cho bà Tereza Wagner, Trưởng Phòng nghệ thuật và Kế hoạch văn hóa của UNESCO. Bà hết lời khen ngợi và đã giới thiệu tóm tắt chương trình dạy thể nghiệm nhạc truyền thống cho học sinh cấp tiểu học tại các hội nghị tổ chức ở Lisbon, Bồ Đào Nha, được đại biểu nhiều nước rất hoan nghinh.

Thế nhưng điều đáng tiếc là các cấp hữu quan trong nước lại không tỏ ra quan tâm, có lẽ vì nếu áp dụng phương pháp mới này thì sẽ phải thay đổi sách giáo khoa, phải đào tạo giáo viên mới, nghĩa là không chỉ sửa đổi một đôi nét của chương trình dạy âm nhạc cũ mà là cả một cuộc "cách mạng" trong giáo dục âm nhạc.

Cũng trong năm 2004, Chánh phủ Việt Nam – thông qua Bộ Ngoại giao, Cục Di sản phi vật thể, Uỷ ban người Việt ở nước ngoài – mời tôi làm cố vấn đặc biệt cho Ủy ban thiết lập hồ sơ về Ca trù.

Ngay từ đầu năm, các thành viên của Ủy ban đã bắt tay vào công việc một cách thật nghiêm túc, phân công một số người nỗ lực đi điền dã để tìm kiếm những nghệ nhân xuất sắc còn sót lại của Ca trù khắp mọi miền đất nước, số khác thì cặm cụi dịch những tài liệu Hán Nôm trên các văn bia cổ để minh chứng cho bề dày lịch sử của bộ môn Ca trù... Hồ sơ sau khi hoàn tất sẽ gởi cho UNESCO để tổ chức này tiến hành cứu xét việc công nhận đây là "Kiệt tác di sản phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại".

(Nhưng sau khi hồ sơ hoàn tất, UNESCO đã có thay đổi về tên gọi. Theo công ước mới của UNESCO, từ năm 2006 việc công nhận diễn ra mỗi năm một lần với hai tên gọi: "Di sản phi vật thể đại diện của nhân loại" và "Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp").

Tháng 9/2004, trường Đại học Nanterre của Pháp gởi thơ mời tôi qua Paris để làm chánh chủ khảo buổi trình luận án cao học của nghiên cứu sinh người Pháp Aliénor Anisensel với đề tài: "Ca trù, cuộc hôn nhân tuyệt đẹp giữa thơ và nhạc". Đặc biệt trong ban giám khảo còn có con trai tôi là giáo sư Trần Quang Hải. Sự kiện hai cha con cùng có mặt trong ban giám khảo cũng là chuyện hiếm có trong lịch sử

http://tieulun.hopto.org

các trường đại học.

Trước khi nộp luận văn, Anisensel đến trao cho tôi xem bản thảo và vừa hát vừa gõ phách bài hát nói "Hồng Hồng Tuyết Tuyết". Nhìn cô thiếu nữ Pháp uốn lưỡi để phát âm cho rõ và cố gắng ém hơi nhả chữ, tiếng phách chưa giòn nhưng đúng khổ, tôi không cầm được nước mắt. Thứ nhứt, mừng cô nhờ quyết tâm bền chí đã vượt qua bao nhiêu khó khăn đi đến kết quả ngày nay, thứ hai nghĩ rằng thiếu nữ Việt Nam ở trong nước có điều kiện dễ dàng học hỏi Ca trù mà chưa có người nào bỏ công sức và thời gian luyện tập như cô gái Pháp này.

Ngày cô bảo vệ luận văn, rất nhiều trí thức người Việt ở Paris đến tham dự. Với tác phong hết sức chững chạc và tự tin, Anisensel lần lượt giới thiệu rành rẽ về lịch sử và bối cảnh xã hội của Ca trù; từ cấu trúc thi ca, ngôn ngữ âm nhạc đến phong cách biểu diễn đặc thù. Luận án có nhiều hình ảnh đẹp mà Anisensel đã cất công về tận Lỗ Khê, quê hương của giáo phường tại Việt Nam để chụp; lại có cả dĩa DVD bài Hồng Hồng Tuyết Tuyết; với thư mục phong phú; phụ lục chi tiết...

Khi thí sinh đã trình bày xong, 3 giáo sư trong ban giám khảo lần lượt đưa ra nhận xét với những lời khen ngợi nồng hậu. Sau 15 phút thảo luận, với tư cách chánh chủ khảo tôi đọc quyết định của ban giám khảo: "Luận án xuất sắc, hạng Tối ưu với 19/20 điểm".

Sau đó tôi trở về nước để tiếp tục việc dạy học. Sang tháng 12, khi tôi vẫn đang ở Sài Gòn thì nhận được thơ chánh thức của Hội đồng Quốc tế khoa học xã hội của UNESCO ủy thác cho tôi trách nhiệm đánh giá hồ sơ Cồng Chiêng Tây Nguyên của Việt Nam.

Hồ sơ "Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên" của chúng ta được hoàn thành nhờ sự nhứt trí của cả nước, từ chánh quyền trung ương đến địa phương đều quan tâm ủng hộ; các nghệ nhân, nghệ sĩ già lẫn trẻ cũng như các dân tộc trên Tây Nguyên tán đồng; các chuyên gia, các cơ quan hội đoàn, các viện nghiên cứu cùng nhau nỗ lực và miệt mài hoàn chỉnh mọi tư liệu một cách đầy đủ, khoa học để gởi đến UNESCO tham gia đợt xét duyệt công nhận "Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại". Tuy nhiên, trong quá trình xét duyệt có một trở ngại

do xưa nay Cồng chiêng Tây Nguyên chưa được nhiều người bên ngoài biết đến, vì vậy tất cả 9 giáo sư thuộc ban chấp hành của Hội đồng không ai dám đảm nhận trọng trách đánh giá hồ sơ này.

Trong số những chuyên gia bên Pháp chỉ có giáo sư George Condominas là đủ khả năng đảm nhiệm công việc ấy nhưng UNESCO đã mời ông tham gia vào ban giám khảo nên không thể vừa làm giám khảo vừa làm người đánh giá. Vì vậy, giáo sư Condominas đã đề nghị Hội đồng Quốc tế khoa học xã hội giao trách nhiệm đánh giá hồ sơ này cho tôi, một việc chưa hề có tiền lệ.

Thoạt đầu khi nhận được lời mời, tôi đã từ chối ngay. Tuy từng nghiên cứu những bộ cồng chiêng của các nước vùng Đông Nam Á như Indonesia, Malaysia... nhưng riêng về cồng chiêng Tây Nguyên thì tôi chỉ có được một số khái niệm qua việc đọc những bài nghiên cứu của các giáo sư Tô Ngọc Thanh, giáo sư Tô Vũ cùng một số chuyên gia Việt Nam và Pháp khác. Hai nữa, việc này lại trái với qui định bởi xưa nay UNESCO không bao giờ mời những chuyên gia trong nước khi cần thẩm định hồ sơ di sản của nước ấy.

Nhưng cuối cùng tôi đã nhận lời bởi UNESCO xác nhận hoàn toàn tin cậy vào sự công tâm và khách quan của tôi.

Thế là toàn bộ hồ sơ có trọng lượng hơn 7 ký lô được gởi về Việt Nam cho tôi qua đường bưu điện, bao gồm văn bản tiếng Việt và tiếng Anh, 3 cuốn phim, nhiều dĩa CD ghi âm, ghi hình của các đội cồng chiêng, hàng trăm ảnh màu và đen trắng chụp nhiều dàn cồng khác nhau của các dân tộc sống trên Tây Nguyên....

Tuy nhiên, khi đọc qua bộ hồ sơ kể cả những trang phụ lục, tôi nhận thấy số lượng bài viết rất dồi dào, thể hiện được vẻ văn hóa đa dạng, có chiều sâu về mặt nghệ thuật, nhưng vẫn chưa thấy rõ nét độc đáo của cồng chiêng Tây Nguyên so với cồng chiêng các nước khác, nhứt là về mặt dân tộc nhạc học.

Đến khi đọc trong mục "Tư liệu tham khảo" ở phần Phụ chú, tôi chú ý đến bài viết khá công phu của nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền, đề cập những nét đặc thù trong thang âm, điệu thức, tiết tấu mà cồng chiêng các nước khác không có.

http://tieulun.hopto.org

Do đó trong dịp ra Hà Nội để làm việc với ủy ban lập hồ sơ về nghệ thuật Ca trù, tôi sắp xếp gặp một số chuyên gia về cồng chiêng, trong đó có Bùi Trọng Hiền. Và tôi đã may mắn được tiếp cận toàn bộ công trình nghiên cứu về cồng chiêng của nhà nghiên cứu trẻ này, vừa hết sức công phu vừa đúng theo phương pháp khoa học phương Tây.

Có thể nói chính tư liệu quý giá của Bùi Trọng Hiền đã giúp tôi có được nhận định một cách toàn diện hơn, nhờ vậy mà mạnh dạn đưa ra nhận xét khẳng định giá trị nghệ thuật sâu sắc và độc đáo của cồng chiêng trong báo cáo gởi cho Hội đồng Quốc tế khoa học của UNESCO tham khảo trước khi xét duyệt. Vì vậy, trong cương vị chuyên gia quốc tế được UNESCO giao nhiệm vụ đánh giá hồ sơ Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, tôi đặc biệt nhớ ơn giáo sư tiến sĩ Tô Ngọc Thanh và nhà nghiên cứu trẻ Bùi Trọng Hiền đã giúp tôi làm tròn nhiệm vụ.

Đầu năm 2005, tôi được mời ra Hà Nội tham gia chương trình cầu truyền hình vào đêm giao thừa của Đài Truyền hình VTV1.

Cuối tháng 4, khi trở về Sài Gòn, tôi phải rời khỏi khách sạn Majestic và may mắn được anh Lê Thành Chơn, giám đốc khách sạn Sài Gòn ở đường Đông Du, ưu ái dành cho căn phòng 714 đầy đủ tiện nghi để ở cho đến ngày tôi được chánh quyền thành phố cấp cho căn nhà riêng tại quận Bình Thạnh.

Ổn định chỗ ở xong, tôi được mời ra Hà Nội tham dự "Liên hoan Ca trù toàn quốc 2005" do Quĩ Ford tài trợ.

Trong suốt hai ngày diễn ra liên hoan, tôi bồi hồi tưởng chừng thời gian đang quay ngược lại để cho tôi được đắm mình trong không gian thi hát Ca trù *cửa đình* ngày xưa, với trống chiêng liên hồi và trầm hương nghi ngút, có hát bài *thét nhạc* , có dưng lễ vật, có múa *bỏ bộ* , múa *bài bông* phỏng theo phong cách truyền thống. Rồi lời thơ hòa quyện vào tiếng nhạc, giọng ca thêm đẹp thêm duyên nhờ cách ém hơi nhả chữ, được phụ họa bằng tiếng đờn khi *vê* khi *vẩy* , tiếng bổng tiếng trầm, khi mau khi chậm theo khổ *phách dồn phách khoan* , tiếng giòn giã của *phách con phách cái* , cùng với tiếng *tom chát* của trống chầu vừa chấm câu vừa phê phán.

http://tieulun.hopto.org

Nhớ lại năm 1976, khi tôi ghi âm tiếng hát của cụ Quách Thị Hồ, tiếng đờn đáy của ông Đinh Khắc Ban, tiếng trống chầu của cụ Trúc Hiền để làm dĩa hát cho UNESCO, lòng tôi se thắt nghĩ rằng mình chỉ ghi lại chút hương thừa của những đóa hoa sắp tàn trên một cành cây khô cằn cỗi. Ngờ đâu năm nay khi trở lại Hà Nội, tôi chứng kiến nghệ thuật Ca trù như đóa hoa tưởng sắp tàn mà lại thêm tươi, cành cây héo úa khi xưa nay được tiếp thêm nhựa sống. Và đáng mừng nhứt là trên cành lại có bao nhiêu nụ non đang hứa hẹn sẽ nở thành những bông hoa tươi thắm.

Sau liên hoan, tôi làm việc với các thành viên của Ủy ban thiết lập hồ sơ Ca trù về những yếu tố căn bản để hình thành hồ sơ khả dĩ được UNESCO chấp nhận.

Dịp này tôi tham dự mấy buổi họp tại Viện Âm nhạc Hà Nội để tìm hiểu thêm về những tư liệu Ca trù đang lưu trữ tại đây. Ngoài ra tôi đã gặp nhà nghiên cứu trẻ Nguyễn Xuân Diện mà tôi rất quí mến qua quyển sách viết về "Lịch sử Ca trù".

Song song đó, Trung tâm bảo tồn Cố đô Huế có cuộc họp tại Hà Nội để tiếp cận với đại diện UNESCO tại Việt Nam là Giáo sư Chiu Siu Kee nên mời tôi tham gia ý kiến về những việc cần làm để bảo tồn và phát triển Nhã nhạc Cung đình Huế.

Chưa khi nào mà tôi làm việc khẩn trương như lúc này. Một mặt vừa họp với đại diện UNESCO để đánh giá công việc phát triển Nhã nhạc Cung đình Huế, vừa họp với ban biên tập hồ sơ Ca trù để xúc tiến công việc thu thập tư liệu và xây dựng hồ sơ cho đúng với yêu cầu của UNESCO. Tối về, tôi phải thức khuya viết báo cáo đánh giá hồ sơ Cồng chiêng Tây Nguyên.

Tuy vất vả nhưng tôi rất vui vì cảm thấy việc về nước của mình có nhiều kết quả tốt cho công việc bảo tồn, phổ biến và phát huy âm nhạc dân tộc Việt Nam.

Lần này, tôi có cái may là được Viện phó Viện Âm nhạc Đặng Hoành Loan chỉ định cháu Minh Châu, mà tôi xem như con gái, phụ giúp từ sáng tới tối. Nhờ vậy mà tôi có người giúp đỡ đi lại và tổ chức những buổi gặp gỡ các chuyên gia.

Sau các cuộc họp ở Hà Nội, tôi trở về Sài Gòn rồi đầu tháng 6 sang Pháp giới thiệu chương trình văn nghệ do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tại Paris, nhân chuyến đi của một phái đoàn kinh tế. Đây là lần đầu tôi giới thiệu

http://tieulun.hopto.org

văn hóa Việt Nam tại nước ngoài do một cơ quan trong nước đề cử và chịu tổn phí. Lần đó ban tổ chức mời Nhà thiết kế Sỹ Hoàng giới thiệu về áo dài Việt Nam, còn âm nhạc thì mời nhóm Ca trù Thái Hà. Nhân dịp này, tôi đem hồ sơ Cồng chiêng Tây Nguyên đến giao tận tay Ban chấp hành Hội đồng Quốc tế khoa học xã hội của UNESCO, gặp gỡ vị chủ tịch Ban chấp hành để trình bày rõ thêm về những nét đặc thù của Cồng chiêng Tây Nguyên.

Cuối cùng thì Cồng chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO chính thức công nhận là *Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại* vào ngày 25/11/2005.

L rng v ci

Trong năm 2002, có một sự kiện rất quan trọng đã đổi hướng cuộc đời của tôi. Trong thời gian tham dự Festival Huế, nhân bữa tiệc chiêu đãi quan khách tôi được xếp ngồi kế bên cháu Trương Ngọc Thủy, giám đốc Sở Văn hóa Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong câu chuyện trao đổi, cháu Trương Ngọc Thủy hỏi tôi có định lưu trữ những tư liệu nghiên cứu của mình ở đâu chăng? Tôi tâm sự đã gom góp khá nhiều tư liệu về âm nhạc Việt Nam cũng như những nền âm nhạc lớn của châu Á, hiện đang được cất giữ tại Pháp. Tôi đã lập di chúc giao lại cho trưởng nam Trần Quang Hải nhiệm vụ quản lý và giữ gìn tất cả tư liệu, chờ khi thuận tiện sẽ trao lại toàn bộ cho cơ quan đúng chức năng trong nước nhận lãnh để lưu giữ cho dân tộc Việt Nam. Nhưng tôi ước ao trong lúc còn sống có được điều kiện đem những tư liệu này về nước.

Nghe vậy, cháu Trương Ngọc Thủy tươi cười nói: “Cháu xin thay mặt Sở Văn hóa Thông tin Hồ Chí Minh sẽ tìm cách giúp bác mang về để lưu trữ trong một căn nhà, sau này sẽ là nhà lưu niệm Trần Văn Khê.”

Hai bác cháu nắm tay nhau, tuy chưa ký thành văn bản mà đã có một ước hẹn.

Ngay trong năm đó, cháu Trương Ngọc Thủy cùng với đại diện Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sang Pháp và đến thăm tôi tại tư gia ở Paris. Nhìn thấy tận mắt khối lượng tư liệu chất đầy kín 5 căn phòng, mọi người đều thích thú và quyết

http://tieulun.hopto.org

tâm bằng mọi giá sẽ tìm cho tôi một căn nhà tại thành phố. Cháu Thủy giao cho Phó giám đốc Thế Thanh thay mặt Sở Văn hóa Thông tin xúc tiến việc này.

Tháng 10 năm 2003, một người cháu của tôi là Thanh hợp sức với cháu Tươi liên hệ với một công ty vận tải biển của Pháp lo việc đóng gói và chuyên chở toàn bộ "sự nghiệp tinh thần" tôi đã chắt chiu tạo dựng qua hơn nửa thế kỷ để đem về Việt Nam. Tất cả gói gọn trong 465 kiện, trong đó có những bộ sách ghi chép về lịch sử âm nhạc Việt Nam, những dĩa hát đầu tiên của một vài nghệ nhân Việt Nam và các nước châu Á mà ngay ở các nước sở tại đôi khi cũng khó tìm được. Tôi cũng có hơn 100 quyển thuộc loại từ điển bách khoa của Anh, Mỹ, Ý, Pháp; gần 200 cuốn sổ đi đường, như một thiên nhật ký, ghi chép hành trình tôi tham dự hơn 200 hội nghị ở khoảng hơn 68 nước trên thế giới để làm tư liệu về dân tộc học; hơn 2.000 sách, tạp chí thuộc loại nghiên cứu âm nhạc học và nhạc kịch Việt Nam, một kho hình ảnh cùng 800 băng cassettes ghi lại nội dung gặp gỡ nghệ nhân trong các chuyến điền dã khắp Việt Nam và một số nước trên thế giới...

Những thứ "của cải" này, tuy không có giá trị thương mại, nhưng vô giá đối với tôi và tôi nghĩ rằng chúng có ích cho những thế hệ mai sau trong việc tìm hiểu và nghiên cứu âm nhạc theo phương pháp dân tộc nhạc học.

Nhưng khi mọi thứ được đóng gói xong và chuyển đi, thú thật tôi đã khá lo lắng. Bởi chuyến tàu trên đường đi có thể bị tai nạn, bị sóng đánh chìm, hay hàng hóa có thể bị thất lạc...

Thôi thì, một liều ba bảy cũng liều!

Khi biết được chi phí tổng cộng lên tới 7.000 Euros cho một container 40 feets, một số bạn bè, thân hữu vẫn theo dõi công việc làm của tôi xưa nay, đồng thời thông cảm với hoàn cảnh một nhà nghiên cứu suốt đời thanh bạch, đã tự nguyện cùng nhau đóng góp để giúp tôi trang trải chi phí trong việc vận chuyển khá tốn kém nói trên. Thậm chí một cặp vợ chồng người Việt sống bên Mỹ, chỉ nghe một môn sinh của tôi là cháu Thiên Nga kể về việc làm của tôi trong lãnh vực văn hóa chớ chưa bao giờ tiếp xúc, nhân dịp về thăm quê nhà cũng tìm gặp tôi và đề nghị được chung tay giúp đỡ.

http://tieulun.hopto.org

Tôi vô cùng xúc động trước nghĩa cử đẹp của những tấm lòng ấy.

Đầu tháng 12, may mắn thay, chiếc tàu trong đó có kiện hàng của tôi cập bến Việt Nam an toàn. Nhờ sự giúp đỡ của Sở Văn hóa Thông tin Thành phố, nhứt là giám đốc Trương Ngọc Thủy và phó giám đốc Nguyễn Thế Thanh, mà các thủ tục hải quan được tiến hành nhanh chóng. Chỉ sau 5 tiếng đồng hồ, tất cả các kiện hàng được chở về gởi tạm trong Bảo tàng viện Thành phố, vì các cấp hữu quan chưa tìm ra căn nhà phù hợp để cấp cho tôi.

Cuối cùng Thế Thanh cho biết Sở Văn hóa Thông tin đã chọn được một biệt thự cũ tại tại số 32 Huỳnh Đình Hai, phường 24, quận Bình Thạnh và giao kiến trúc sư sửa chữa, xây dựng lại cho phù hợp với yêu cầu làm việc và sanh sống của tôi.

Tháng 10 năm 2005, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chánh thức bàn giao căn nhà trên cho tôi để làm nơi cư trú và lưu trữ toàn bộ hiện vật liên quan đến đời sống cá nhân và nghề nghiệp. Sau khi tôi qua đời, nơi đây sẽ trở thành "Nhà lưu niệm Trần Văn Khê".

Từ tháng 10, tôi tạm ngưng các hoạt động về văn hóa để đặt trọng tâm cho việc ổn định chỗ ở. Cháu Tươi (thời gian này đã rời Paris về Sài Gòn phụ giúp tôi) cùng với em Lý (Trưởng Trung tâm Hồi ký) cùng hợp sức lo việc trang trí nội thất, sắp đặt các phòng tư liệu, phòng khách, phòng ngủ, nhà bếp... cho căn nhà Huỳnh Đình Hai.

Em Lý nhờ nghệ nhân Út Tài thiết kế cây cảnh trong sân vườn nhà tôi. Có một kỷ niệm vui là sau khi nhận lời, ngay tối hôm đó cô Út Tài cho xe tải tới đổ xuống cơ man là cây cảnh và chậu hoa, đến độ tôi lo lắng phải gọi điện thoại cho em Lý: "Thầy e là không đủ tiền để trả cho chừng đó cây cảnh đâu. Nếu ở Paris thì với số lượng này chắc phải bán nhà mới đủ trả".

Không dè lát sau em Lý gọi điện lại: "Em đã nói chuyện với chị Út rồi, nhưng chị nói chừng đó mà... nhằm nhò gì, sẽ còn mang thêm nhiều nữa!". Khi khu vườn đã hoàn tất, rất hợp với sở thích của tôi, đến phần thanh toán tiền nong thì cô Út Tài tươi cười khoát tay: "Em làm tặng thầy".

http://tieulun.hopto.org

Việc trang trí nội thất phòng khách thì vợ chồng kiến trúc sư Trương Hiền Phúc đã thực hiện đúng theo ý tôi là sắp đặt để bình thường đây là nơi tiếp khách, nhưng lại có thể biến thành phòng họp cho cả trăm người đến dự những buổi tôi nói chuyện về âm nhạc. Trên các bức tường trong phòng khách treo đầy tranh, ảnh, nhạc khí... hầu hết là những kỷ vật đã gắn bó với tôi trong suốt những tháng năm bôn ba khắp bốn biển năm châu, hoặc là những món quà kỷ niệm do thân hữu hoặc bạn bè trao tặng.

Từ đó đến nay, căn nhà này được sử dụng đúng mục đích, vừa là nơi sinh sống của tôi, vừa là một địa chỉ văn hóa mà các hội đoàn hay chánh quyền thành phố vẫn đưa khách trong và ngoài nước đến tham quan.

Các tư liệu tôi mang về nước được sắp xếp phân loại với sự giúp đỡ của Viện Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, tuy chưa hoàn tất nhưng bước đầu cũng đã phục vụ cho nhu cầu tìm đọc của nhiều sinh viên và một số nhà nghiên cứu. Việc chuyển tư liệu từ băng cassette ra CD, băng video VHS ra DVD vẫn đang được tiến hành.

Đặc biệt nơi đây còn diễn ra những chương trình sinh hoạt văn nghệ định kỳ, là dịp để tôi giới thiệu các bộ môn âm nhạc truyền thống cho giới yêu âm nhạc thành phố và cả khách nước ngoài. Khó khăn nhứt là chi phí tổ chức, may mắn đã có em Trần Trọng Thức và cháu Thanh Nga lo việc tìm tài trợ từ những mạnh thường quân hay các doanh nghiệp trong nước.

Bắt đầu từ đây, tôi vui sướng tận hưởng cuộc sống mới của người con đất Việt xa quê hương hơn nửa thế kỷ, nay trở về để có thể tiếp tục cống hiến ngay tại quê nhà.

Trong những năm cuối đời, tôi may mắn được đồng bào trong và ngoài nước theo dõi, biết qua những chuyện tôi đã làm và lấy tình ruột thịt mà đối đãi với tôi.

Từ sự tận tình theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho tôi của các bác sĩ nhiều bệnh viện trong thành phố, đến chiếc xe điện di chuyển trong nhà, chiếc laptop tôi sử dụng hàng ngày, rồi thẻ đi taxi của công ty Mai Linh...., thật không sao kể hết những tấm lòng hào hiệp đã bỏ công bỏ của hỗ trợ cho tôi suốt những năm qua.

Tôi đi ăn ở nhà hàng, chủ nhân đề nghị được chiêu đãi, đi hớt tóc thì chủ hiệu

http://tieulun.hopto.org

dứt khoát không lấy tiền. Thấy tôi đi ngoài đường chị bán hàng rong đứng dậy hỏi: “Giáo sư đi đâu đó?”, anh xích lô cũng mời: “Giáo sư ơi, lên xe em chở đi hóng mát một vòng”.

Đâu đâu tôi cũng nhận được lời chào thân thiện và niềm nở của mọi người. Cái tình đó là phần thưởng rất lớn giúp tôi thêm hăng say làm việc và cũng ấm lòng một người suốt đời nguyện tận tụy phụng sự âm nhạc truyền thống và văn hóa dân tộc Việt Nam.

Thay li kt

Tôi may mắn được sanh ra trong một gia đình bốn đời gắn bó với âm nhạc truyền thống, nhưng nếu không nhờ người cậu thứ Năm và má tôi thực hiện việc giáo thai bằng âm nhạc, chưa chắc tôi đã có được ngọn lửa tình yêu âm nhạc nung nấu trong lòng như ngày nay. Nhưng tôi không may bị mồ côi cha mẹ rất sớm.

Ra đời được cái may hành nghề đúng theo khả năng và sở thích, tôi lại không may bị bệnh nặng, kể cả bệnh nan y, phải trải qua nhiều lần giải phẫu.

Tuy được đi khắp năm châu bốn biển, nhưng tôi lại phải sống xa quê hương trên nửa thế kỷ như cây xa cội, nước xa nguồn.

Cái may và không may liên tục đến với đời mình, làm cho tôi không quá vui khi được phước cũng không quá buồn khi lâm nạn, không quá lạc quan mà cũng chẳng bi quan. Mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ là một điều không may nhưng nhờ vậy mà tôi sớm hiểu đời, biết tự lực cánh sinh và chỉ trông cậy vào mình. Sức khỏe kém nên tôi luôn giữ nếp sống điều độ, nhờ đó mà có thể kéo dài tuổi thọ để còn dịp góp sức với đời.

Trải qua bao nhiêu thăng trầm, tôi thấu hiểu rằng có tài năng thiên phú chưa đủ mà còn phải luôn học hỏi, trau giồi, luyện tập công phu mới đạt được kết quả tốt cho công việc.

Trong những hoàn cảnh khó khăn, tôi luôn cố giữ sáng suốt để nhận chân sự việc, cùng với ý chí quyết tâm thì khó khăn đến đâu cũng vượt qua, gặp cảnh buồn

http://tieulun.hopto.org

thì đốt tan thành sầu, dập tắt lửa muộn để tìm được niềm lạc quan. Trong mọi việc làm thì không vì danh hay vì lợi mà chỉ vì tình, tình đối với người thân, với dân tộc, đất nước và rộng hơn nữa là với nhân loại.

Rời đất nước ra đi với hai bàn tay trắng, nơi xứ người tôi theo đuổi chỉ một mục đích duy nhứt trong đời là cống hiến hết mình cho âm nhạc truyền thống nói chung và âm nhạc dân tộc Việt Nam nói riêng.

Sau mấy chục năm dấn thân vào con đường truyền "đạo nhạc" khắp năm châu bốn bể, nay tôi đã thực hiện được tâm niệm lớn nhứt đời mình là trở về sống tại quê nhà, như con chim hồng hạc luôn tìm về phương Nam ấm áp, như chiếc lá bao đời rụng về cội về nguồn.

Bước vào tuổi 90, sức khỏe tôi cũng suy yếu nhiều theo đúng qui luật của thời gian. Tuy tuổi tác có thể ngăn cản được việc đi đứng, nhìn ngắm hay lắng nghe phần nào, nhưng không thể làm ngưng được được niềm say mê và nhiệt huyết không bao giờ cạn của tôi đối với âm nhạc của dân tộc.

Vì vậy, tôi vẫn tiếp tục công việc trong khả năng hạn chế hiện nay, để làm tròn nhiệm vụ đời mình là phụng sự âm nhạc truyền thống Việt Nam đến hơi thở cuối cùng.

Bình Thạnh, tháng 3 năm 2010

TRẦN VĂN KHÊ

Hết

---

[1] Giáo sư Trần

Người nhạc sĩ Việt Nam

Vừa hát, vừa đờn, vừa dạy

Học âm nhạc với giáo sư

Tuyệt!

Hát với Giáo sư Trần!

[2] Vui!

[3] Được học và đờn trên nhạc khí Việt Nam

Tuyệt vời!

[4] Nhân vật trong tác phẩm của nhà văn Alphonse Daudet

http://tieulun.hopto.org

Honolulu: thiên đàng hạ giới

NGAY TRONG TUẦN LỄ ĐẦU NĂM 1988, tôi rời nước Pháp bắt đầu một chuyến viễn du qua tận Honolulu (Mỹ). Đây là năm tôi vừa hưu trí, không còn dạy ở Đại học Sorbonne và cũng đã nghỉ làm việc tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Pháp. Vì vậy khi bên Mỹ mời qua dạy một năm về Dân tộc nhạc học tại trường Đại học Hawaii at Manoa thuộc bang Hawaii trong chương trình của Fulbright Scholarship thì tôi sẵn sàng nhận lời.

Do phải ở tại Mỹ suốt một năm trời, tôi chuẩn bị rất nhiều tư liệu đựng trong bốn va li lớn đồng thời đem thêm cây đờn tranh nhỏ xách tay.

Đến đại sứ quán Mỹ, tuy tôi mang hộ chiếu của Việt Nam nhưng khi biết tôi nhận được Fulbright Scholarship thì họ tiếp đãi vô cùng nồng hậu, cấp chiếu khán nhập cảnh vô Mỹ nhanh chóng. Số hành lý thặng dư của tôi mang theo đều được chương trình Fulbright đài thọ hết. Tôi trình bày với sứ quán nhờ giải quyết vụ cây đờn tranh, do hãng máy bay không đồng ý tính theo hành lý xách tay vì cây đờn quá dài, mà tôi lại không dám gởi theo hành lý vì sợ bị bể. Tùy viên Văn hóa đại sứ quán Mỹ đến hãng hàng không TWA điều đình nhưng họ vẫn không chấp thuận và yêu cầu nếu không gởi theo hành lý thì phải mua thêm một vé cho cây đờn.

Vậy là lần đó tôi đi Mỹ với hai vé máy bay, một vé mang tên tôi còn vé kia ghi tên "Trần Zither". Mỗi khi đi qua cửa nào tôi cũng bị hỏi: "Còn người kia đâu?", tôi chỉ cây đờn: "Đây, nó đây". Trên máy bay tôi để cây đờn "ngồi" ghế kế bên, lúc máy bay chuẩn bị cất cánh, hãng hàng không thông báo: "Xin hành khách vui lòng cột dây an toàn", tôi đang loay hoay lo cho mình thì cô tiếp viên hàng không đã mau mắn đi tới cột dây an toàn cho cây đờn để nó đừng cục cựa. Tôi thấy vui vui vì bỗng nhiên giống như mình đi với một đứa con tên "Trần Zither".

Tại đại học Hawaii at Manoa, người phụ trách lên lịch dạy là anh Ricardo Trimillos, trưởng khoa Dân tộc Âm nhạc học, người gốc Phi Luật Tân. Anh sắp xếp cho tôi lịch dạy tối thiểu, mỗi tuần lễ chỉ hai tiết, một tiết về việc sắp loại nhạc cụ

http://tieulun.hopto.org

nhạc khí hoặc là thang âm điệu thức cùng những phương pháp nghiên cứu, tiết còn lại đặc biệt dành cho âm nhạc Việt Nam, từ dân ca tới nhạc thính phòng, nhạc cung đình, nhạc sân khấu có minh họa bằng ảnh dương bản và băng ghi âm.

Tôi thú vị quá vì ít khi có dịp được dạy âm nhạc Việt Nam đầy đủ từ đầu chí cuối. Nhưng niềm vui vẫn không trọn vẹn vì tôi phải dạy bằng tiếng Anh. Trong lòng tôi luôn day dứt mỗi khi nghĩ rằng mình bỏ nhiều công sức thâu thập được biết bao nhiêu tài liệu vậy mà chỉ truyền dạy được cho những người nói tiếng Pháp hoặc tiếng Anh. Tôi tha thiết mong sao được dịp giảng bằng tiếng Việt Nam cho học trò Việt Nam trên đất nước Việt Nam thì vui biết bao nhiêu! Ước mơ này mãi nhiều năm về sau tôi mới thực hiện được tại trường Đại học dân lập Hùng Vương.

Thời giờ còn lại tôi dành để nghiên cứu, đi thăm viếng nhiều nơi và thoải mái tận hưởng những ngày lưu lại tại đây. Thời gian đầu tôi được sắp xếp ở từng lầu 9 khu học xá "Hale Manoa". Bên Pháp tôi cũng ở trên từng 9 nên tôi thầm nghĩ chắc là mình có duyên với "cửu trùng"! Trên từng cao này có thể phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn cảnh khu học xá rất đẹp. Tôi hưởng tiêu chuẩn của giáo sư, được dành cho hai căn phòng nhập lại hết sức rộng rãi. Hàng ngày tôi gặp gỡ, ăn uống chung với các sinh viên nên rất vui.

Trường cũng cấp cho tôi thẻ của bãi đậu xe hơi nhưng tôi ít khi sử dụng. Từ nơi ở tới chỗ dạy học nếu đi bộ mất 15 phút, đi xe hơi khoảng 3 phút nên chỉ khi nào bận lắm tôi mới đi xe còn bình thường tôi đi bộ. Cảnh vật dọc đường đẹp vô cùng, vườn hoa cây kiểng được chăm sóc công phu, trên đường đi gặp gỡ các sinh viên, thầy trò cùng nhau chuyện trò, thỉnh thoảng dừng bước thưởng ngoạn các bông hoa muôn màu muôn vẻ. Đi dạy học cũng không cần phải ăn mặc trịnh trọng, có thể mặc áo truyền thống Aloha (loại áo bông hoa đủ màu sặc sỡ) thậm chí có người còn mặc quần short và cả thầy lẫn trò đều ăn mặc giống nhau. Học trò rất đàng hoàng tử tế và dễ thương. Ngoài những sinh viên chánh thức học lấy chứng chỉ còn có một số người ghi tên làm bàng thính viên tức là chỉ tới nghe giảng, gồm cả người Việt Nam lẫn người Mỹ.

Sau ba tháng ở tại học xá, tôi được chuyển sang khu nhà dành cho giáo sư đầy đủ tiện nghi hơn gồm phòng khách lớn, phòng ngủ, nhà bếp, nhà để xe, dưới hầm có

http://tieulun.hopto.org

chỗ giặt quần áo, trước nhà có sân vườn rộng rãi.

Những ngày sống ở Honolulu đối với tôi là quãng đời hết sức đẹp đẽ, rõ ràng tôi đi dạy học mà như đi du lịch tại một nơi vẫn được mệnh danh là "thiên đàng hạ giới". Suốt thời kỳ đó tôi không hề đau yếu, lại được làm công việc thú vị là đem tiếng nhạc của dân tộc ra truyền dạy ở nước ngoài rồi còn hưởng được bao nhiêu cái vui cái đẹp: đối với tôi đó là phần thưởng trời cho.

Hôm cuối khóa học, sinh viên tổ chức một bữa tiệc nhỏ chia tay, tặng cho tôi vòng hoa đeo cổ, sách và dĩa hát về Honolulu. Sau một khóa học, các sinh viên người Mỹ đã hát được một vài bài quan họ, cùng đối đáp với những thiếu nữ Việt Nam học chung trong lớp.

Thời kỳ ở đây tôi có thêm kỷ niệm vui khác nữa là kết thân với một số người Việt. Đầu tiên có hai vợ chồng mời tôi đến nhà để nói chuyện âm nhạc, người chồng tên Viên là bác sĩ còn người vợ là Thư, làm công tác xã hội. Bạn bè họ tới chơi thấy vậy bèn đề nghị một tháng hai lần sẽ thay phiên nhau mời tôi. Ở Honolulu có tục lệ hễ gia đình mời khách ăn tối thì đốt hai ngọn đuốc sáng rực trước cửa. Nhà nào cũng có hồ bơi nên khách tới chơi khoảng bốn giờ rưỡi chiều, bơi lội thoải mái một tiếng đồng hồ rồi lên ngồi hứng gió trò chuyện tới khoảng sáu giờ rưỡi bắt đầu ăn tối. Đến bảy giờ rưỡi, tôi nói chuyện luôn tới mười giờ về thi ca, văn chương, lịch sử và đặc biệt về âm nhạc truyền thống Việt Nam có đờn minh họa.

Lúc đầu tôi chỉ tiếp xúc với các cháu sống ở vùng duyên hải phía Đông. Sau đó các cháu phía Tây kêu nài:

- Bác đi nói chuyện khắp bên phía Đông mà bỏ tụi cháu bên đây.

Tôi thắc mắc:

- Tại sao hai bên không cùng gặp nhau một chỗ để nghe bác nói chuyện?

- Bên phía Đông không ai mời tụi cháu!

Phía Tây tập trung những người Việt Nam chuyên nghề buôn bán, người ở hai bên từ trước đến nay ít liên hệ với nhau. Tôi đề nghị với các cháu phía Đông thì họ

http://tieulun.hopto.org

cho biết sẵn sàng mời, từ sau lần đó hai bên mới bắt đầu qua lại với nhau. Khi họp mặt, mỗi gia đình chuẩn bị một món ăn, gọi là Potluck, ước hẹn với nhau trước người đem thịt, người đem cá, người đem trái cây... để đừng bị trùng lắp. Các cháu đến đón và xách đờn cho tôi, khi thì tôi đem theo đờn tranh, khi thì đờn kìm hoặc đờn cò. Cứ như vậy một tháng hai lần đổi địa điểm khác nhau mà tâm hồn mọi người cùng hướng về một nơi là đất nước Việt Nam. Tôi hưởng niềm vui đem tiếng nhạc cho đồng bào ở phương xa còn các cháu vô cùng xúc động được dịp trở về với nguồn cội.

Suốt một năm lưu lại tại Hoa Kỳ, tôi dự vài hội nghị dân tộc nhạc học tại San Francisco, tham gia cuộc hội họp do thành phố này tổ chức cho những người nhận học bổng Fulbright ở các nơi về báo cáo kinh nghiệm dạy học ở bên Mỹ.

Ngoài ra tôi lại tham dự một hội nghị quốc tế tại Los Angeles về đề tài "Sự liên hệ giữa tư liệu trên sách vở đối chiếu với thực tế biểu diễn âm nhạc". Bài tham luận của tôi đề cập đến quan điểm mỹ học trong truyền thống đờn tài tử và thực tế bên ngoài như thế nào. Đặc biệt kỳ đó có cả Nguyễn Thuyết Phong – môn sinh cũ của tôi, nay đã là giáo sư đại học – đọc bài tham luận về nhạc Phật giáo Việt Nam. Ngoài giờ hội nghị, tôi và Thuyết Phong cùng tham gia đêm hòa nhạc biểu diễn âm nhạc dân tộc Việt Nam. Rất đông bạn bè quen thuộc đang ở trong vùng California tới nghe, trong số đó có Phạm Duy.

Sau nhiều chuyến đi qua đất liền để dự hội nghị bằng máy bay của hãng United Airline, hãng này tặng cho tôi một vé đi đường nội địa miễn phí, nếu tôi không sử dụng có thể nhường cho người thân trong gia đình. Tôi bèn nhân cơ hội này nhắn Thủy Ngọc qua chơi trong mấy tháng hè, chỉ tốn vé máy bay từ Paris tới New York, còn từ New York tới Honolulu và ngược lại thì đi vé khỏi mất tiền. Lúc đó tôi đã chuyển về ở căn nhà dành cho giáo sư rất rộng rãi, Thủy Ngọc có thể ngủ trên trường kỷ trong phòng khách rộng mênh mông. Có con gái qua chơi tôi rất vui, giờ rảnh hai cha con đi viếng các thắng cảnh đồng thời cùng tham dự buổi hòa nhạc tại Phòng hòa nhạc Orvis Auditorium của trường Đại học Hawaii tại Honolulu có người Việt tới nghe rất đông.

Ngoài đại học Hawaii at Manoa tôi còn được mời dạy tại trường tiểu học Queen

http://tieulun.hopto.org

Lydia Lilinokalani. Trong lần đầu tiếp xúc, ông hiệu trưởng ngần ngại nói với tôi:

- "Trường chúng tôi đang có chương trình năm tuần lễ dạy về văn hóa của các dân tộc Triều Tiên, Nhựt Bổn, Trung Quốc, Việt Nam và người bản xứ cho các học sinh trong trường. Chúng tôi đã mời người đến nói chuyện về lịch sử, văn hóa, âm nhạc của từng nước cho các em nghe, nhưng riêng âm nhạc Việt Nam thì trong cộng đồng người Việt tại đây không ai nhận lời thuyết trình mà họ giới thiệu chúng tôi đến mời giáo sư. Tôi ngại quá vì ông chuyên dạy đại học còn trường chúng tôi chỉ dạy trẻ nhỏ từ 8 đến 12 tuổi, không biết liệu giáo sư có nhận lời hay không? Hơn nữa nhà trường chỉ có thể trả thù lao theo mức lương cho giáo viên tiểu học tại nội địa chớ không phải theo giá lương cho giáo sư đại học quốc tế nên e rằng không xứng đáng với công sức của ông. Nhưng mọi người khuyến khích tôi cứ đến gặp giáo sư, họ nói rằng ông luôn sẵn sàng nhận lời mời đi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam ở bất cứ nơi nào".

Tất nhiên tôi không bao giờ từ chối, ngược lại còn thấy vui thích. Nhà trường sắp xếp cho tôi dạy gần 10 lớp, mỗi lớp khoảng 20 học sinh. Đây cũng là một thử thách chớ không phải chuyện dễ dàng vì phải làm sao cho trẻ con có một ý niệm về âm nhạc Việt Nam chỉ trong vòng nửa giờ đồng hồ. Tôi đem theo một cây đờn tranh, một đờn cò, một cái trống nhỏ và một song lan. Bước vô lớp học, việc đầu tiên tôi dạy cho các cháu nói tiếng Việt Nam thay cho lời chào theo tiếng địa phương "Aloha" bằng câu: "Kính chào thầy" và tiễn thầy giáo bằng câu: "Cám ơn thầy".

Tiếp theo tôi lần lượt dạo vài tiếng đờn mỗi loại nhạc cụ cho các cháu nghe rồi dạy phát âm tên gọi từng cây đờn, sau đó hỏi lại cả lớp. Tôi chỉ cây đờn nhị, chúng đồng thanh hô to " *đờn nhị* ", chỉ đờn tranh thì hô " *đờn tranh* ". Tôi đưa ra thành câu đố nên lũ trẻ thích lắm, đứa nào cũng la thật lớn để tỏ ra là mình nhớ. Thầy trò vừa học vừa chơi trong vòng 15 phút mà chúng thuộc hết tên mấy cây đờn.

Tiếp theo tôi dạy lũ trẻ vừa diễn tả điệu bộ giống như đang sử dụng cây đờn đồng thời hát nhái theo âm điệu của từng loại đờn, chẳng hạn như khi tôi hỏi: "How can you play the *đờn nhị* ?" (Muốn đờn nhị em đờn cách nào?) thì chúng vừa làm điệu bộ kéo tay như đang đờn nhị vừa hát lớn: " *é e e e ò e*" . Rồi tôi cho các cháu đố lẫn nhau, đứa nào làm sai thì bạn sửa khiến giờ học trở nên sinh động và vui vẻ. Tiếp

theo tôi nói chuyện âm nhạc Việt Nam có hát, có đờn mà không có múa, nói một cách đơn giản nhứt cho các cháu có thể tiếp thu được. Cứ như vậy tôi dạy hết lớp này qua lớp khác, bọn trẻ rất vui thích học hỏi, thậm chí khi ra chơi chúng cũng tiếp tục hát đố với nhau, cả mấy trăm đứa ồn ào khiến mọi người trong nhà trường đều ngạc nhiên về kết quả của tôi đạt được chỉ sau nửa tiếng đồng hồ dạy nhạc Việt Nam cho mỗi lớp. Mỗi lần gặp tôi đám học trò nhỏ lại vui vẻ hét lớn: "Kính chào thầy" hoặc "Cám ơn thầy" (các em phát âm chữ " *Cám ơn* " giống như " *Come on* " (Tới đây) của Mỹ).

Tôi cảm động nhận thấy mình đem lại sự vui thích cho lũ học trò bé nhỏ, nhưng không dè việc làm này mang lại một kết quả bất ngờ khác. Sau mỗi niên khóa, nhà trường có thông lệ cho học trò bầu ra một người mang danh hiệu "Super Citizen" trong số những người thầy được mời dạy ngoại khóa, được nhà trường trao tặng một bằng chứng nhận lớn có chữ ký của hiệu trưởng, giáo viên cùng đại diện học sinh. Ngoài ra còn có tiệc chiêu đãi long trọng để nhà trường trao huy hiệu còn học trò thì tặng những bài thơ tự sáng tác.

Năm đó tôi vinh dự được chọn là *Super Citizen* của trường tiểu học Queen Lydia và nhận được rất nhiều bài thơ của những thi sĩ tí hon.

Đặc biệt các cháu đặt nhiều bài rất dễ thương, tôi nhớ có một cháu viết theo truyền thống Honolulu:

Doctor Tran

Vietnamese, musician,

singing, playing, teaching

learning music with Dr Tran

fantastic! [1]

hoặc:

singing with Doctor Tran

fun! [2]

hay là:

learning, playing Vietnamese instrument

wonderful! [3]

Trên mỗi bài thơ đều có hình minh họa. Đứa thì vẽ hình tôi bận áo xanh đưa tay chỉ ra phía xa nơi có chữ "Vietnam", đứa khác lại vẽ tôi đưa hai tay lên cao, từ những ngón tay của tôi tỏa ra nhiều nốt nhạc. Có cháu vẽ tôi bận áo xanh trên túi áo có ghi chữ "Vietnam". Rồi tất cả các lớp làm chung một tập hình kỷ niệm do cô giáo hướng dẫn, chuẩn bị sẵn sàng để tặng tôi trong buổi tiệc long trọng nhân lễ trao bằng danh dự.

Nhà trường giao cho học sinh tự thu xếp, mỗi lớp chọn một đại diện lên ngồi chung bàn với tôi, tổng cộng có 14 cháu. Sau đó ông hiệu trưởng kể lại một việc khiến tôi hết sức cảm động. Đầu tiên các lớp họp lại bàn với nhau: "Giáo sư Trần Văn Khê là người Việt Nam do đó ưu tiên chọn học sinh Việt Nam được ngồi với thầy". Vì vậy bốn học sinh người Việt được chọn nhưng các em Việt Nam lại nói: "Mặc dầu chúng tôi rất thích được ngồi gần thầy nhưng cũng muốn cho các bạn khác được dịp biết rõ hơn về người thầy Việt Nam nên chúng tôi xin tình nguyện nhường hai chỗ cho các bạn". Tôi không ngờ các cháu còn nhỏ mà đã có ý thức dân tộc cao như vậy lại biết nhường nhịn nhau. Buổi họp mặt đầy hào hứng và đậm đà tình cảm!

Đài Truyền hình địa phương biết được bèn tới xin hiệu trưởng tổ chức cho tôi dạy một buổi để quay phim đưa lên truyền hình. Cuối buổi dạy, họ còn cho bà Emma Tomimbang, một nữ xướng ngôn viên được thính giả ưa chuộng nhứt đến phỏng vấn tôi thêm năm phút. Chương trình đó không đưa vào phần phóng sự mà phát trong chương trình thời sự "Bản tin buổi chiều" vào lúc 6 giờ. Giữa bản tin có tiết mục quảng cáo, đặc biệt trước phần quảng cáo Đài truyền hình trang trọng giới thiệu:

"Xin mời khán giả đón xem trong phần sau chúng tôi phát hình buổi gặp gỡ với

giáo sư Trần Văn Khê, một người thầy Việt Nam dạy âm nhạc cho học sinh tại đây. Nói tới Việt Nam thông thường chúng ta luôn luôn liên tưởng tới chiến tranh, nhưng đặc biệt giáo sư Trần Văn Khê lại là người mang theo mình một thông điệp hòa bình".

Minh họa cho lời giới thiệu, Đài chiếu cảnh cánh đồng lúa chín có con cò trắng đang bay và giọng ngâm điệu Sa mạc của tôi.

Đài truyền hình chiếu cảnh tôi dạy âm nhạc cho các cháu nhỏ trong lớp học và cuối cùng là câu trả lời phỏng vấn của tôi: "Dân tộc Việt Nam là một dân tộc yêu chuộng thi ca và hòa bình, điều đó thể hiện trong điệu hò câu hát. Để diễn tả tình cảm đối với nhau, đôi trai gái không nói thẳng là *I love you* mà nói đẩy đưa "G *ió đưa trăng, trăng đưa gió, anh thương nàng, nàng có thương anh?"* , đem cảnh bên ngoài mà đề cập đến tâm sự của mình. Một dân tộc yêu chuộng thơ văn như thế tất nhiên phải là một dân tộc yêu chuộng hòa bình".

Sau buổi phát hình, Đài truyền hình cho biết có nhiều thính giả Mỹ gọi điện thoại nói rằng: "Cám ơn Đài truyền hình đã giúp cho tôi xóa được ấn tượng từ lâu là Việt Nam dính liền với chiến tranh, giặc giã. Bây giờ khi nói đến Việt Nam chúng tôi nghĩ đến thi ca và hòa bình, điều này rõ ràng đẹp hơn hình ảnh trước đây."

Tôi thật không ngờ mình làm một công việc đơn giản, tưởng đâu chỉ đem lại một chút hiểu biết về âm nhạc Việt Nam cho các cháu nhỏ, ai dè được đưa lên truyền hình rồi làm thay đổi tư tưởng một số người Mỹ về Việt Nam. Điều này làm cho người Việt Nam sống tại Hawaii hãnh diện mà người Mỹ cũng rất vui, riêng tôi càng vui hơn, nghĩ rằng mình chỉ chú tâm làm chuyện nhỏ mà bỗng nhiên trở thành chuyện lớn. Tôi rời Hawaii đem theo tình cảm và nhiều ấn tượng hết sức sâu đậm, cho tới nay mỗi khi nghĩ đến vẫn còn thấy ấm lòng.

Một số bạn mời tôi ghé qua thành phố San Francisco trước khi trở về Pháp. Mỗi lần tôi tới đây các bạn luôn luôn tổ chức một buổi họp mặt giữa những người làm thơ và những nhà nghiên cứu để bàn luận về âm nhạc. Khi đến San Francisco tôi thường ở chơi tại nhà của một trong hai bạn là giáo sư Nguyễn Thành Nguyên và bác sĩ Bùi Duy Tâm.

http://tieulun.hopto.org

Bác sĩ Bùi Duy Tâm có căn nhà rộng lớn và là người rất hiếu khách. Phu nhân là nha sĩ, nấu ăn rất ngon, hễ nghe tôi nói thích món gì thì ngay bữa ăn hôm sau đã có món đó trên bàn ăn. Các con của anh chị đều biết đờn, mỗi cháu sử dụng một loại đờn Việt Nam và đờn Tây phương, chẳng hạn như học đờn piano thì phải biết đờn tranh, học violon phải biết đờn cò.

Theo chương trình tôi sẽ rời Honolulu đi San Francisco vào ngày 31/8, hai ngày sau sẽ nói chuyện về âm nhạc Việt Nam tại đại học Berkerley do nhà trường tổ chức.

Đó là một lần rất khó khăn cho tôi vì buổi nói chuyện này tình cờ trùng hợp vào đúng ngày quốc khánh của Việt Nam. Vài tờ báo của ngườiViệt di tản ở San Francisco biết được bèn phản đối: "Trần Văn Khê là một tên tay sai của Cộng sản, cố ý lựa đúng ngày sinh nhựt của Hồ Chí Minh (họ nói sai vì đó là ngày quốc khánh) để nhắc nhở cho người ta nhớ đến chánh phủ cộng sản. Chúng ta phải tẩy chay không đi dự buổi nói chuyện của một tên phản quốc và nối giáo cho giặc".

Các báo này cố tình khuấy động làm ồn ào, thậm chí có tờ viết rằng: "Hãy coi chừng hai tên du kích văn hóa cộng sản lợi hại là Trịnh Công Sơn và Trần Văn Khê". Họ làm dữ đến độ trường đại học có phần e ngại và điện thoại hỏi tôi có muốn bỏ buổi nói chuyện không? Tôi trả lời:

- Tôi không hề chủ động đề nghị mà chính các bạn ngỏ ý mời nên tôi mới nhận lời tới nói chuyện. Bây giờ nếu các bạn e ngại không bảo đảm được an ninh cứ tự ý hủy bỏ chớ sao lại hỏi ý kiến tôi? Các bạn tự cân nhắc rồi báo cho tôi biết quyết định.

Đại diện nhà trường hỏi:

- Trong trường hợp chúng tôi chắc chắn bảo vệ được an ninh và quyết định vẫn tổ chức buổi nói chuyện, ông có nhận lời không?

- Nếu các bạn đảm bảo được an ninh thì tôi sẵn sàng.

- Nếu vậy xin giáo sư vui lòng làm theo những đề nghị của chúng tôi.

http://tieulun.hopto.org

- Tôi đồng ý làm đúng theo yêu cầu của nhà trường trong việc tổ chức nhưng về nội dung bài nói chuyện thì tôi phải được trọn quyền quyết định.

- Đồng ý, chúng tôi chỉ đưa ra những đề nghị về việc di chuyển của giáo sư mà thôi.

Vậy là họ yêu cầu tôi không đáp chuyến bay vào lúc 10 giờ sáng ngày 31/8 như đã định mà đổi lại chuyến 2 giờ chiều, do đó các bạn Việt Nam ra đón tôi buổi sáng không gặp bèn đi về. Buổi chiều tôi đến nơi chỉ có 5 người trong Ban phụ trách an ninh của trường đại học chờ đón và đề nghị tôi không đến ở tại nhà một trong hai người bạn như từ trước đến nay mà đưa thẳng về nhà khách của trường. Họ cũng không để tôi ở nhà khách của nam giáo sư mà đánh lạc hướng bằng cách cho ở nhà khách của nữ giáo sư. Tôi được sắp xếp ở tại một tầng lầu gồm 12 phòng mà chỉ dành riêng cho một mình tôi, trước cửa có một người cảnh sát đứng gác. Hễ khách Việt Nam tới thì chỉ khi nào tôi đồng ý tiếp mới được vào gặp.

Hôm tôi nói chuyện, sáng sớm nhà trường cho hai xe tới đón, một xe đi trước có nhiệm vụ dò đường, báo cho xe sau biết để tránh những con đường có biểu tình. Một người cảnh sát lên xe ngồi kế bên tôi, có trang bị cả súng ngắn. Sắp tới trường, phải chờ cho xe nhỏ đến trước, xem tình hình yên ổn đàng hoàng rồi báo tin cho xe tôi tới.

Tôi cảm thấy đau lòng, nghĩ rằng mình đi về đất nước tìm hiểu những tinh hoa văn hóa Việt Nam, qua đây chỉ có nguyện vọng nói lại trung thực những điều đã thâu thập được, không phải chỉ cho người Mỹ biết mà còn tha thiết muốn cho cả người Việt xa xứ nghe. Vậy mà để làm được điều đó, giờ này tôi phải ngồi trên xe do người Mỹ bảo vệ để tránh khỏi tay những người Việt muốn làm hại mình.

Buổi nói chuyện do một giáo sư người Mỹ chủ tọa. Tôi thuyết trình về âm nhạc Việt Nam, giữa bài nói chuyện nhiều người Việt Nam đứng lên đặt câu hỏi, phần nhiều là ngoài đề và có phần không hảo ý. Nhiều lần như vậy khiến ông chủ tọa phật ý lên tiếng:

- Diễn giả nói chưa hết mà quí vị đã đặt câu hỏi, nhứt là có nhiều câu hỏi rất lạc

http://tieulun.hopto.org

đề. Với tư cách là người chủ tọa, tôi xin phép cắt lời để yêu cầu mọi người chờ cho diễn giả nói xong rồi mới đặt câu hỏi và xin lưu ý chỉ xoay quanh phạm vi âm nhạc và văn hóa mà thôi.

Nhưng tôi đề nghị:

- Thưa giáo sư chủ tọa, trên cương vị là người thuyết trình hôm nay, tôi bằng lòng trả lời tất cả các câu hỏi vào mọi lúc của thính giả.

Nghe vậy một số người vỗ tay hoan nghinh việc tôi chấp nhận đối thoại. Họ đặt nhiều câu hỏi ngoài đề tài thuyết trình nhưng tôi vẫn bình tĩnh và thẳng thắn trả lời. Lúc đầu chỉ có người Mỹ và khoảng mươi người Việt Nam có quen biết tôi vỗ tay, nhưng càng về cuối buổi nói chuyện tiếng vỗ tay càng vang lên nhiều hơn.

Sau khi nghe tôi nói chuyện về dân tộc, về âm nhạc truyền thống, có hai sinh viên một nam và một nữ lên phát biểu nhưng không xưng tên:

- Chúng tôi đến đây mang theo sự ác cảm vì chịu ảnh hưởng qua những điều báo chí nói về ông. Nhưng sau buổi nói chuyện hôm nay, chúng tôi ra về với tất cả thiện cảm đối với ông. Chúng tôi không cần biết ông cộng sản hay không cộng sản cũng như không quan tâm đến tư tưởng riêng của ông, chỉ biết rằng việc ông trở về đất nước là để tìm hiểu những tinh hoa của Việt Nam với mục đích đem ra nước ngoài phổ biến cho mọi người biết. Vì vậy chúng tôi nghĩ rằng ông nên tiếp tục về nước càng nhiều càng tốt.

Như bao nhiêu chuyến đi sóng gió trước đây, tôi lại thêm một dịp chứng kiến hình ảnh hàng trăm khuôn mặt đồng bào lúc mới đến ngồi nghiêm trang có phần căng thẳng, xét nét xem ông này tới đây làm gì, thái độ thế nào, nói năng ra sao? Nhưng sau một hồi nghe nói chuyện về âm nhạc Việt Nam thì lần lần tất cả các khuôn mặt đều giãn ra, thậm chí có lúc lại tươi cười.

Phần tôi luôn quan niệm khi mình làm một việc xét thấy là chánh nghĩa thì không có điều chi phải e sợ và tin chắc trước sau gì sự thật và chân tình của tôi cũng sẽ sáng tỏ, người nghe sẽ không còn xem tôi như kẻ thù. Đồng thời tôi cảm kích thái độ của người Mỹ về khía cạnh văn hóa, từ việc chấp thuận mời tôi qua nước họ,

http://tieulun.hopto.org

đài thọ chi phí cho cây đờn của tôi đi máy bay như một con người có cả tên họ, cùng với nhiều va li tài liệu của tôi mang theo mà không phải tốn tiền gởi và cũng không hề bị xét hỏi. Họ lại tổ chức cho tôi được dịp thuyết trình những hiểu biết của mình rồi bảo vệ tôi một cách rất chu đáo, yêu cầu cả lực lượng cảnh sát Nhà nước can thiệp chớ không phải chỉ bộ phận an ninh của nhà trường.

Lần đó tôi ra về buồn vui lẫn lộn. Buồn nhứt là người Việt tại hải ngoại có một số chưa hiểu tôi, có nhận định sai lầm đối với công việc của tôi và đối với văn hóa Việt Nam. Tôi cho rằng văn hóa là văn hóa, không thể phân loại văn hóa cộng sản hay văn hóa không cộng sản. Những vấn đề âm nhạc tôi thường xuyên đề cập tới như điệu hát câu hò, quan họ, ca trù, là di sản văn hóa dân tộc từ ngàn đời chớ không của riêng một chánh phủ hay một đảng phái nào. Tôi luôn luôn mong mỏi những câu chuyện tôi đưa ra là cơ hội để xây dựng tình thương chớ không phải làm nảy sinh hận thù và chia rẽ. Vì thế tôi cảm thấy vui mỗi khi chuyển thù thành bạn, bởi xóa ác cảm chuyển thành thiện cảm trong vòng hai tiếng đồng hồ không phải là chuyện đơn giản và dễ dàng. Buổi nói chuyện tại Berkerley là một trong những kỷ niệm về các khó khăn gay go trong công việc của tôi.

Sau Berkerley tôi tới thủ đô Washington báo cáo về thời gian dạy học ở Hawaii. Những người có trách nhiệm nhận xét rằng từ trước đến nay chỉ nghe mọi người báo cáo kết quả về tinh thần hay học thuật, đây là lần đầu tiên mới có một người nhận bổng của Fulbright mà lại đưa ra kết quả bằng tình cảm lạ lùng như tôi. Họ bèn xin sao chụp lại toàn bộ hình ảnh, bài thơ của những học sinh nhỏ để làm hồ sơ riêng. Vậy là chuyến đi của tôi nay lại mang thêm ý nghĩa mới.

Viện Smithsonian tại Washington cũng mời tôi đến để nói chuyện về âm nhạc.

Smithsonian Institution – thành lập vào năm 1846 – là một trung tâm nghiên cứu có tầm vóc quốc tế, quản lý 13 viện bảo tàng và phòng triển lãm với bộ sưu tập rất lớn gồm khoảng 139 triệu hiện vật mà chỉ 1% trong số đó được đem ra trưng bày.

Tôi được đề nghị viết một bài về Múa rối nước Việt Nam có kèm những hình ảnh để đăng trên Tạp chí "Nghệ thuật châu Á" của Viện. Người trong giới chuyên môn vẫn cho rằng tác giả nào có bài viết đăng trên tạp chí này cũng giống như được cấp

http://tieulun.hopto.org

bằng chứng nhận bài của mình có giá trị về mặt học thuật.

Từ Washington tôi đến Virginia, một vùng lân cận với Washington D.C, nơi còn nhiều cảnh đẹp thiên nhiên như hồ nước nên thơ và các khu rừng nhỏ tĩnh mịch.

Tôi được trường Đại học Maryland vùng Baltimore County mời tới nói chuyện cho sinh viên nghe về âm nhạc Việt Nam.

Cũng tại Virginia, một cô người Mỹ quen với tôi tên là Patricia tổ chức cho tôi nói chuyện một buổi về âm nhạc Việt Nam tại đại thính đường trường trung học Georges Mason (Arlington) do cô đứng ra giới thiệu, người Việt di tản tới nghe rất ít mà phần đông là người Mỹ đến dự. Đồng thời Đài phát thanh tại Virginia cũng phái ông Mike Cutabert đến phỏng vấn tôi và phát thanh trực tiếp, tôi có minh họa bằng đờn tranh và đờn kìm (đờn nguyệt).

Chuyến đi Honolulu của tôi chấm dứt bằng buổi nói chuyện tại Virginia và đã đem đến cho tôi rất nhiều kinh nghiệm về việc dạy học cũng như về cách xử sự trong nhiều trường hợp khó khăn của cuộc đời.

---

[1] Giáo sư Trần

Người nhạc sĩ Việt Nam

Vừa hát, vừa đờn, vừa dạy

Học âm nhạc với giáo sư

Tuyệt!

Hát với Giáo sư Trần!

[2] Vui!

[3] Được học và đờn trên nhạc khí Việt Nam

Tuyệt vời!

Ăn Tết tại Phi Lục Tân

TRỞ VỀ PHÁP, được nghỉ ngơi không lâu tôi phải đi Bombay (Ấn Độ) dự cuộc hội thảo lớn trong chương trình viết lại lịch sử âm nhạc thế giới.

Sau Ấn Độ tôi qua Tây Bá Linh dự hội nghị quốc tế do "Viện Quốc tế nghiên cứu âm nhạc theo phương pháp đối chiếu" tổ chức thảo luận về đề tài "Công trình nghiên cứu của một nhà dân tộc nhạc học".

Trở về Pháp vào cuối tháng 12/1988, tôi tham dự một cuộc hội nghị của Hội Quốc tế Giáo dục âm nhạc tại Nanterre. Nhờ đó mà tôi có dịp trình bày về việc giáo dục âm nhạc tại Việt Nam ngày nay, từ chương trình dạy của Viện âm nhạc, công việc của Viện Nghiên cứu âm nhạc đến hoạt động của những cơ quan không thuộc chánh quyền, chẳng hạn như Câu lạc bộ Tiếng hát Quê hương, Câu lạc bộ Tao Đàn và những nhà văn hóa ở các quận huyện với chương trình dạy ca nhạc dân tộc. Tôi thuyết trình có minh họa bằng hình ảnh mà tôi thu thập được trong những chuyến về nước. Qua trình bày của tôi, hội nghị ở Nanterre đánh giá cao những hoạt động về giáo dục âm nhạc tại Việt Nam theo đúng đường lối của Hội là không chỉ chú trọng dạy nhạc phương Tây mà thôi.

Đầu năm 1989 tôi được trường đại học Manila (Philippines) mời sang dạy học trong 3 tháng, do giáo sư Jose Macéda đứng ra mời qua sự tài trợ của quỹ Ford Foundation. Tôi đề nghị ông mua vé cho tôi đi từ Paris ghé qua Sài Gòn rồi mới tới Phi Luật Tân cho cả chuyến đi lẫn về.

Trước đó bạn Lưu Hữu Phước báo tin: "Sắp có một cuộc liên hoan hát ru được tổ chức lần đầu tiên từ trước đến nay, Khê ráng tìm cách về dự". Do muốn cho tôi được dự liên hoan này nên bạn Lưu Hữu Phước đã phải thu xếp dời lại một tuần lễ cho trùng hợp với 10 ngày tôi có mặt ở Việt Nam.

"Liên hoan hát ru Việt Nam năm 1989" tiến hành trong 3 ngày do Viện Nghiên cứu âm nhạc đứng ra tổ chức với sự hỗ trợ của Sở Văn hóa Thông tin và Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, có thâu thanh thâu hình, vừa có hội thảo vừa có

http://tieulun.hopto.org

thuyết trình. Năm đó không có phát giải mà chỉ có một ít tiền thù lao cho người tham dự.

Tổng cộng có 44 người tham dự với 9 nam và 35 nữ, trẻ nhứt là 17 tuổi còn người cao niên nhứt là 76. Liên hoan gồm hát ru ba miền, có cả hát ru ở Tây Nguyên và của người Việt gốc Hoa. Mọi người đều hào hứng và biểu diễn rất hay.

Từ trước tới giờ tôi chỉ nói chuyện về hát ru trong phạm vi làng quê của mình, nhờ liên hoan này mà hiểu thêm được nhiều điều hay lạ và lý thú. Theo đề nghị của Ban tổ chức, tôi phát biểu trong buổi tổng kết:

- Đã từ lâu tiếng hát ru tắt lần trên môi của các bà mẹ, trong các mái ấm gia đình khiến tôi e ngại rồi đây nó sẽ chìm vào quên lãng và mai một đi. Không ngờ hôm nay khi được khơi mạch thì tiếng hát ru lại nở rộ trên môi các bà mẹ từ cô gái trẻ cho tới các bà cụ cao niên. Do hoàn cảnh khách quan mà tiếng hát ru của dân tộc ta đã có lúc bị lớp bụi thời gian phủ lên, những tưởng ngày qua tháng lại sẽ bị chôn vùi và biến mất. Không ngờ khi có một ngọn gió lành thổi tới thì tiếng hát ru như một cục than hồng vùi dưới lớp tro còn âm ỉ nay bùng cháy lên ngọn lửa sưởi ấm trái tim mọi người. Mong sao đây không phải là lửa rơm bạo phát bạo tàn mà sẽ là ngọn lửa thiêng cháy mãi trong lòng mỗi người Việt Nam. Tiếng hát ru chính là bài học âm nhạc đầu tiên mà người mẹ truyền cho đứa con.

Tôi hy vọng với thành quả ban đầu đáng khích lệ này, trong tương lai chúng ta sẽ tiến thêm bước nữa là khuyến khích các bà mẹ trở lại thói quen ru con, hoặc có chương trình thâu âm những bài hát ru vào băng cassette cung cấp cho các nhà trẻ để rót tiếng hát ru vào trong tiềm thức của tuổi thơ.”

Tôi nói với tất cả xúc cảm và ước sao duy trì được những cuộc liên hoan như thế này càng lâu thì càng hay. May mắn thay ước nguyện của tôi đã thành sự thật, gần đây liên hoan Hát ru tiếp tục được tổ chức hàng năm, số người tham dự ngày càng nhiều và bổ sung luôn cả câu hò. Nhớ lại những năm đầu đất nước mới thống nhứt, khi tôi về Đồng Tháp không kiếm ra được người nào biết hò, nhưng về sau ngày càng có nhiều cô gái hò rất hay.

http://tieulun.hopto.org

Tôi được dịp gặp gỡ với Văn Cao lúc đó đang ở tại khách sạn Bến Nghé để chuẩn bị tham dự "Đêm Văn Cao" do Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Đặc biệt đó là dịp hiếm hoi ba anh em Văn Cao, Lưu Hữu Phước và tôi cùng đứng với nhau trên một sân khấu. Ngoài ra còn có các bạn thân của tôi như Huỳnh Văn Tiểng, Tô Vũ, có các thành viên trong Hội người cao niên của bà Nguyễn Phước Đại cũng lên sân khấu hát nhạc Văn Cao. Tôi gặp lại một người cùng làng là bác sĩ quân y Trần Nam Hưng, một bậc đàn anh của tôi trong thời kỳ học trường Thuốc tại Hà Nội. Đêm nhạc Văn Cao để lại trong lòng tôi một ấn tượng đặc biệt.

Sau 10 ngày ở Sài Gòn, tôi sang Philippines dạy tại lớp dân tộc nhạc học với chương trình gồm 3 đề tài (1) Âm nhạc trong xã hội Việt Nam ngày nay, (2) So sánh nhạc cung đình Việt Nam với nhã nhạc Gagaku của Nhựt Bổn và (3) Các điệu thức trong âm nhạc châu Á.

Trường đại học Manila có hai khu ký túc xá riêng biệt cho nam nữ sinh viên và một khu nhà dành cho các giáo sư biệt thỉnh. Căn nhà dành cho tôi sát dãy phòng của nữ sinh viên. Tôi vừa mới đến nơi thì sáng sớm hôm sau cô sinh viên ở kế bên qua chào:

- Thưa giáo sư, cháu là Tân Thanh, sinh viên Việt Nam du học tại đây, nghe nói giáo sư là người Việt nên đem miến gà qua mời giáo sư xơi.

Tôi vui vẻ cám ơn cháu:

- Chà! Cám ơn cháu. Vừa qua tới xứ người bỗng nhiên đã có món ăn dân tộc lót dạ rồi.

Cháu Thanh đang theo học về khí tượng, đầu tiên lấy bằng cao học rồi sau làm luận án tấn sĩ luôn. Tân Thanh cho biết:

- Cháu đang ở chung phòng với một cô bạn người Ấn Độ biết nấu cà ri ngon lắm.

Vậy là buổi sáng tôi được ăn miến gà còn trưa chiều lại được chiêu đãi cơm cà ri! Thấy nơi tôi ở có phòng khách rất rộng, Tân Thanh bàn:

- Phần đông sinh viên tại ký túc xá này chưa hề biết đến nhạc Việt Nam, cháu đề

http://tieulun.hopto.org

nghị mình tổ chức một tháng hai lần họp mặt tất cả sinh viên, cháu lãnh phần chiêu đãi các bạn tới đây nghe chú nói chuyện âm nhạc dân tộc.

Như mọi khi, tôi luôn sẵn sàng nhận lời. Kể từ đó không phải chỉ hai lần trong tháng mà một số nam sinh viên thường xuyên lui tới xin được gặp tôi để trao đổi về việc học, về cuộc sống, đến nỗi mỗi khi cần kiếm em nào mà không gặp tại phòng thì mọi người thường nói:

- Chắc anh ta đang ở tại phòng giáo sư Trần Văn Khê.

Trong số những nam sinh viên có một cháu tên Arsenio rất dễ thương, mỗi lần về quê trở lên đều mua một bao bắp trái thật ngon đem vô trường luộc lên thơm phức, chia cho các bạn mỗi người một trái vừa ngồi ăn vừa nghe tôi nói chuyện về âm nhạc và phong tục Việt Nam.

Riêng với ông Macéda thì giữa chúng tôi có một thâm tình, vợ ông là bà Madeleine, người gốc Canada, vui vẻ và dễ thương, nấu ăn rất ngon, thường mời tôi và cả cháu Tân Thanh tới nhà dùng cơm.

Tôi trải qua những ngày rất vui trong cuộc sống cũng như trong việc dạy học tại đây.

Tôi tới Philippines vào đầu năm dương lịch do đó phải ăn Tết tại Manila. Từ khi rời quê hương năm 1949, đây là lần thứ nhì và cũng là hai năm liên tiếp tôi đón Tết Nguyên đán ngoài nước Pháp (lần thứ nhứt tại đảo Hawai - Honolulu năm 1988). Tưởng đâu ăn Tết xa quê hương, xa bạn bè gia quyến bên Pháp sẽ buồn lắm, không ngờ lại được hưởng một cái Tết vô cùng đặc biệt, thắm tình dân tộc Việt Nam.

Thứ Bảy 4/2/1989 là ngày 29 Tết, tôi được mời đến dự lễ tất niên tại Đại sứ quán Việt Nam vào buổi chiều. Trong thơ mời, các anh chị em ở đại sứ quán có yêu cầu tôi cho nghe vài điệu nhạc quê hương để đón Xuân.

Nói là đón Xuân chớ bên Phi Luật Tân làm sao có được ngọn gió hây hây, tia nắng hanh vàng với bông mai vàng miền Nam hay sắc hồng của hoa đào cùng mưa phùn miền Bắc!

http://tieulun.hopto.org

Vừa bước vào phòng khách của đại sứ quán đã nghe toàn tiếng Việt, nhìn thấy các bà, các chị, các cháu thiếu nữ thướt tha trong những tà áo dài. Trên bàn thờ Tổ quốc có chưng một cành đào vừa được gởi theo đường hàng không từ Hà Nội đến Manila hôm qua. Hoa đào nở rộ lung linh khoe sắc bên cạnh các phụ nữ trang điểm rực rỡ làm tôi nhớ đến câu thơ của Thôi Hộ: "Nhân diện đào hoa tương ánh hồng". Loa rót vào phòng nhiều khúc nhạc bài ca dân tộc Việt Nam khiến tôi không nghĩ rằng mình đang ở Manila.

Phòng bên cạnh bày biện toàn thức ăn truyền thống trong dịp Tết: bánh chưng, dưa hành, chả lụa, chả quế, chả giò, cam, dưa hấu, tất cả đều từ Việt Nam gởi qua.

Sau bữa ăn, tôi nói chuyện có minh họa về "Nhạc trong đời sống người Việt Nam" từ lúc sơ sinh đến khi trở về với cát bụi: những câu hát ru, câu hò đối đáp miền Nam, miền Trung, hát quan họ miền Bắc, rồi đờn tranh, ngâm thơ. Bà con rất thích thú.

Thật ra hôm đó chỉ mới là ngày 29 tháng chạp âm lịch, mọi người tổ chức lễ sớm nhân dịp chiều thứ Bảy. Ngày hôm sau, Chúa nhựt 5/2/1989 mới là 30 Tết. Vợ chồng cháu Luyện tổ chức một lễ đón giao thừa thật long trọng tại nhà riêng và hẹn sẽ đem xe đón tôi đến dự.

Cháu Luyện giữ chức vụ quan trọng tại Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB). Tại Manila có độ 15 gia đình người Việt là nhân viên của Ngân hàng ADB và của các công ty nước ngoài. Mấy năm trước thông thường đến dịp Tết ai ở nhà nấy, chỉ có vài người bạn thân họp nhau đón giao thừa. Năm nay được biết có tôi đến Manila nên các bạn họp tại nhà vợ chồng Luyện đêm giao thừa cùng đón Xuân với nhau.

Nhà cháu Luyện rất lớn, có phòng ăn và phòng nghe thuyết trình âm nhạc đủ chứa bốn năm chục người. Cháu Luyện cho xe đến đón tôi, 7 giờ tối đến nơi thấy mọi người đã có mặt đông đủ. Vợ cháu Luyện giới thiệu tôi với từng gia đình. Hôm nay các phu nhân đều mặc áo dài đủ màu sắc trông rất đẹp.

Phòng khách rộng mênh mông, sàn nhà lót toàn đá cẩm thạch, có hai bộ bàn ghế tiếp khách và tượng Phật bằng đồng với một cành đào lớn làm sáng rực căn

http://tieulun.hopto.org

phòng, bên cạnh có một phong pháo đỏ mua từ Mã Lai.

Bữa ăn rất ngon, nữ chủ nhân đãi khách bánh chưng, dưa hành, nem chua, chả lụa, chả quế, có thêm món bồ câu quay, cuối cùng là mì và phở, đặc biệt có thêm món "sushi" theo phong cách Nhựt Bổn. Tráng miệng gồm nhiều thứ trái cây và uống rượu champagne.

Sau bữa ăn thịnh soạn, mọi người lên phòng họp. Tôi giới thiệu nhạc Việt Nam bằng tiếng Việt và tiếng Anh vì có vài người khách Nhựt, Đức, Bỉ... , bắt đầu bằng vài bài dân ca rồi ngâm thơ có minh họa đờn tranh.

Đúng giờ giao thừa, pháo nổ giòn, xác pháo đỏ rơi đầy trên thảm, mọi người ôm nhau chúc Tết và hôn trên má theo tục lệ phương Tây.

Đến giờ tiễn khách, cháu Luyện nói với tôi:

- Con sẽ đích thân đưa bác về chớ không để tài xế đưa, như vậy thì con sẽ được xông nhà bác và lúc trở về con lại xông nhà mình.

Về đến nhà lúc hai giờ sáng, đã là ngày đầu năm mới rồi. Tôi lấy viết ghi bốn câu thơ khai bút đầu năm:

Ăn Tết quê người Phi Luật Tân

Đón Xuân có lắm bạn xa gần

Khi lòng rung cảm tình dân tộc

Trước lạ sau rồi cũng thấy thân.

http://tieulun.hopto.org

Tre già măng mọc

TRƯỚC KHI TRỞ VỀ PHÁP, tôi cùng với anh Huỳnh Văn Tiểng và con trai tôi là Trần Quang Minh ra Hà Nội để gặp gỡ với các cấp lãnh đạo trong Bộ Văn hóa bàn việc tổ chức Diễn đàn Âm nhạc châu Á tại Việt Nam năm 1990. Kể từ năm 1976 tôi thường xuyên về nước để làm việc nhưng đó là lần đầu tiên tôi được Chánh phủ tiếp đãi với cương vị một khách quốc tế cấp cao, đại diện Hội đồng Quốc tế Âm nhạc thuộc UNESCO. Do đó tôi được mời tới ở tại Nhà khách của Chánh phủ, nơi dành cho những khách quí quốc tế và được hưởng tiêu chuẩn phục vụ tối cao. Chính anh Huỳnh Văn Tiểng cũng cảm thấy việc tiếp đãi rất trọng hậu. Tôi chánh thức làm việc với anh Đình Quang – thứ trưởng Bộ Văn hóa lúc bấy giờ – là người được chỉ định liên hệ với tôi để sắp đặt chi tiết cho Diễn đàn Âm nhạc châu Á được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trở về Pháp, tháng 12 năm 1989 cháu ngoại tôi là Diễm Tiên lập gia đình. Chồng cháu, Tăng Thiên Thanh, là người bạn trai quen với cháu nhiều năm trước từ khi cả hai còn ở trong nước. Rồi Diễm Tiên sang Pháp ở với tôi còn bạn cháu theo gia đình định cư tại Úc. Năm 1988, đạo diễn Tăng Thiên Tài, thân phụ cháu Thanh đã chánh thức gởi thơ cho Thủy Tiên và tôi xin hỏi cưới Diễm Tiên, sau đó hai cha con sang Pháp tổ chức đám hỏi, chờ cháu Thanh tốt nghiệp ra trường thì làm lễ cưới. Tôi rất vui vì hai cháu Diễm - Thanh có một mối tình bền bỉ, chờ đợi nhau nhiều năm nay mới được vui vầy hạnh phúc.

Năm 1989 tôi về nước đến ba lần nên công việc ở nước ngoài chỉ có mấy sự kiện: Tôi được Bảo tàng viện Guimet mời nói chuyện một buổi về truyền thống và đổi mới trong âm nhạc Việt Nam do Hội hữu nghị Việt - Pháp tổ chức, đặc biệt hôm đó có nhà thơ Huy Cận, một người bạn của tôi, ngồi trên bàn chủ tọa. Lần đầu tiên tôi trình bày quan điểm của mình về việc canh tân truyền thống, có đờn tranh minh họa theo phong cách đờn tùy hứng. Đây chỉ là sự thể nghiệm và tôi có thâu âm một dĩa đề tựa là *Âm nhạc truyền thống canh tân* cho Hãng dĩa Ocora. Tuy lần đầu tiên tôi đờn tùy hứng theo phong cách rất mới như đờn tranh hơi Xuân, đờn kìm theo

http://tieulun.hopto.org

hơi Phú, Đài trong Chầu văn, nhưng mọi người đều chấp nhận và hoan nghinh khiến tôi rất mừng. Khi về nước tôi cũng có giới thiệu cách đờn tùy hứng mới cho các bạn thuộc nhóm cổ truyền kỳ cựu nghe và được các anh chấp thuận lại còn tán thưởng.

Sau khi tham dự một hội nghị thảo luận về bảo vệ quyền tác giả của những nghệ sĩ dân gian tại trụ sở của UNESCO, tôi xuống Avignon, một vùng miền Nam nước Pháp, để biểu diễn âm nhạc Việt Nam trong một chương trình hòa nhạc nhân dịp có cuộc hội thảo về việc sáng tác nhạc châu Á truyền thống dựa theo yếu tố âm nhạc phương Tây.

Nhưng ấn tượng sâu đậm nhứt trong năm 1989 là dịp tôi dự đại hội và hội nghị của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc dân gian tại Schladming ở Áo. Tôi hưởng niềm vui lớn lao được xem buổi trình chiếu đầu tiên giới thiệu một phim của Trần Quang Hải đóng vai chánh, do anh Hugo Zemp (một nhà nghiên cứu Pháp gốc Thuỵ Sĩ chuyên làm phim bên Pháp và đã từng nhận được nhiều giải thưởng) thực hiện về việc nghiên cứu "đồng song thanh", một phong cách độc đáo của Mông Cổ hát một tiếng mà phát ra hai giọng. Hải lãnh phần giới thiệu và hát minh họa còn Hugo Zemp quay và dựng phim. Tôi ngồi xem mà lòng xúc động vô cùng, vui biết bao nhiêu khi đứa con ngày nào chính mình đưa đường dẫn lối đi vào lãnh vực nghiên cứu mà hôm nay đã làm nên chuyện khiến tôi thấy tự hào.

Phim thực hiện rất công phu, tốn kém và đạt được hiệu quả cao, do vậy được nhiều đại biểu tán dương và ca tụng. Riêng tôi ngồi do dự, cảm thấy có phần dè dặt khi đứng lên khen ngợi con cái trong nhà. Khi được mời phát biểu tôi thận trọng nói:

- Tôi mới xem lần đầu nên chưa thể đưa ra ý kiến. Các bạn đã hết lời khen ngợi, tôi chỉ biết đồng ý với các bạn.

Tôi luôn sẵn lòng khen bất cứ ai nếu xét thấy đáng được khen, nhưng với con mình tôi phải cân nhắc để tránh việc nhận xét do chủ quan.

Khi ra về tôi viết thơ cho con:

http://tieulun.hopto.org

"Hôm nay ba được xem một phim vô cùng thú vị nên gởi lời khen ngợi con. Đây không phải là lời một người cha khen đứa con mà là nhận xét của người nghiên cứu tán thưởng một đồng nghiệp. Tuy đây là công trình nghiên cứu sáng tạo của con nhưng con đã trả đồng song thanh lại cho nguồn gốc của nó là xứ sở Mông Cổ mà hình ảnh cuối cùng là tiếng hát vang dội khắp cả dãy núi Altai của vùng thảo nguyên. Con cũng mời chính những người Mông Cổ tham dự, điều thứ nhứt đáng khen là con không giành công trạng nghiên cứu cho mình mà đã giới thiệu những người biểu diễn nó. Điểm thứ nhì khi nghiên cứu thành công rồi con không hề thỏa mãn với kết quả đó mà còn tìm cách áp dụng vào nhiều việc, hoặc sáng tạo ra một điệu nhạc đương đại với đồng song thanh làm cơ bản, hoặc đưa tiếng hát đó vào trong bệnh viện chữa trị cho những bệnh nhân tâm thần, giúp cho phụ nữ giảm cơn đau trong lúc lâm bồn. Rồi con lại còn nghĩ ra phương pháp truyền nghệ thuật hát đồng song thanh cho người khác.

Chuyện nghiên cứu của con không chỉ để có những hiểu biết đơn thuần về khoa học mà còn đem áp dụng vào trong đời sống. Ba ngồi xem công việc con làm với phong cách chững chạc và đúng đắn của một người nghiên cứu mà thấy sung sướng vô cùng.

Ngoài niềm hân hoan của một người cha chứng kiến sự thành công của con mình, còn là niềm vui của một người nghiên cứu kỳ cựu sắp về hưu nhìn thấy được viễn ảnh hứa hẹn của một người trẻ tuổi mới bước chân vào làng nghiên cứu, yên lòng khi nhìn thấy cảnh tre già măng mọc.

Ba viết thơ này tâm tình với con vì khi xem phim ba chưa bày tỏ cảm nghĩ của mình. Lúc đó ba đã ngại rằng nếu đứng lên phát biểu, vì thương con mà lời nói bỗng nhiên nồng hậu hoặc không đủ khách quan thì người ta sẽ cho rằng "mèo khen mèo dài đuôi". Ba lại sợ rằng khi lên phát biểu có thể xúc động mà không cầm được giọt lệ, ba không muốn có nước mắt chảy ra trong một ngày vui, khi mọi người đều phấn khởi. Cho nên ba viết cho con thơ này để nói rằng ba rất sung sướng và có lời khen ngợi con".

http://tieulun.hopto.org

Đài Loan thưởng thức đặc hương trà

THÁNG 4 NĂM 1990 TÔI ĐI ĐÀI BẮC, thủ phủ của Đài Loan, dự hội nghị quốc tế về dân tộc nhạc học. Những năm trước đó nhiều lần tôi được mời đến Đài Loan nhưng không được chánh phủ Đài Loan đồng ý cấp thị thực nhập cảnh vì tôi mang hộ chiếu của Việt Nam, tức là công dân của một nước xã hội chủ nghĩa.

Thời gian này chánh phủ Đài Loan đã có phần dễ dãi hơn, đồng thời người đứng ra tổ chức là ông Hsu Tsang Houei (Hứa Thường Huệ), bạn học của tôi năm xưa tại Pháp nay là một giáo sư danh tiếng ở Đài Bắc, đã can thiệp với các Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và bảo lãnh cho tôi được thị thực nhập cảnh vào Đài Bắc.

Chuyến đi ngắn tại Đài Loan thật vui vẻ và vô cùng thú vị. Cậu Cheng De Yuan (Trịnh Đức Uyên) được Ban tổ chức sắp xếp làm thông dịch cho tôi và giáo sư Paeholczyk, người điều khiển luận án tấn sĩ của cậu. Cậu vốn rất quí mến và vẫn coi tôi như người thầy nên rất thích thú khi được làm người thông dịch cho tôi. Thường thì chúng tôi dự hội nghị tới 12 giờ, sau đó đi ăn cơm, nghỉ trưa tới 2 giờ mới làm việc trở lại. Một hôm cậu Cheng nói với chúng tôi:

- Bữa nay mình đừng nghỉ ở khách sạn, tôi xin mời hai thầy tới một phòng trà mà chủ nhân là một thiếu phụ xinh đẹp, pha trà rất khéo mà đờn cổ tranh cũng hay. Cô là học trò đờn cổ tranh của tôi và sẽ tiếp đãi chúng ta một cách hết sức đặc biệt. Xin mời hai thầy đến nghỉ trưa tại đó, uống một tách trà ngon trước khi trở lại dự hội nghị.

Chúng tôi hào hứng đi theo cậu. Người nữ chủ nhân duyên dáng xinh đẹp ra chào rồi mời mọi người vào, bên trong văng vẳng tiếng đờn cổ tranh của cô qua máy ghi âm nghe rất hay. Cô có cung cách ngồi pha trà hết sức tao nhã, đặt trước mặt hai bộ chén trà, một bộ bằng sứ trắng và một bộ bằng đất nung. Trước tiên cô nấu nước, pha trà trong ấm đất thuộc loại ấm Nghi xuân rất đẹp rồi rót vào bộ tách sứ trắng mời khách. Tôi đỡ lấy chung trà, ngắm nhìn nước trà ánh lên một màu xanh dịu, xoay nhẹ cái chén, thưởng thức mùi thơm rồi mới chậm rãi uống. Trà có vị

http://tieulun.hopto.org

thơm ngon rất đặc biệt, cô giới thiệu:

- Thưa giáo sư, đây là trà Ô Long, gốc ở Phước Kiến nhưng chúng tôi đem về trồng tại Đài Trung. Trà này mới được hái cách đây hai tuần rồi đem ủ chớ không hong để giữ được cái vị đặc biệt của mùa xuân nên chúng tôi gọi là *xuân trà* , cũng còn gọi là *thanh trà*. Tôi rót vào chén trắng để khách nhìn rõ được màu xanh của loại lục trà chớ không phải hồng trà. Tôi nhận thấy trước khi uống giáo sư đã chú ý ngắm màu sắc của nước trà khiến tôi rất vui. Đây chính là thứ trà đặc biệt chúng tôi dành riêng để chiêu đãi thượng khách.

Tôi hỏi:

- Thưa cô, nước cô dùng pha trà hôm nay là địa thủy hay thiên thủy?

- Địa thủy nơi này rất tốt nhưng dạo này có hơi bị ô nhiễm nên riêng đối với khách quí chúng tôi dùng thiên thủy. Đây là những giọt nước mưa hứng giữa trời tại Đài Trung đem ra pha trà mời thầy thưởng thức.

Qua tuần thứ nhì trà đậm hơn một chút, tới tuần thứ ba thì cô rót trà trong tách đất nung và đưa ra một miếng vỏ chanh ướp cam thảo. Cô giải thích:

- Miếng vỏ này vừa có chất the của chanh, vừa có vị chua lại ướp chất ngọt của cam thảo, thầy ngậm một chút xíu rồi hãy uống trà.

Rõ ràng hương vị thật đặc sắc, trà vừa chát vừa đậm pha lẫn với vị chua chua, the the, ngọt dịu chớ không phải ngọt đường. Tôi cám ơn nữ chủ nhân và nói:

- Xin cám ơn cô đã cho chúng tôi thưởng thức một cách toàn diện thú nếm trà trong tiếng nhạc, được thấy màu trà từ xanh dịu chuyển sang màu vàng đậm, dư vị trà còn ngọt trên lưỡi trong khi hương trà bốc lên, khói nước làm cho người pha trà có chút gì mờ ảo, như thực như hư.

- Nhìn cách giáo sư uống trà và qua những điều giáo sư nói, tôi nghĩ có lẽ người Việt Nam cũng ưa uống trà.

- Phải, người Việt chúng tôi uống trà suốt ngày, liên tục cả sáng lẫn chiều.

http://tieulun.hopto.org

- Thưa giáo sư, vậy trà Việt Nam có loại nào giống như chúng tôi không?

- Người Việt Nam chúng tôi thường uống trà lá, trà nụ và trà mạn. Mạn sen, mạn hảo là thứ trà ngon đã đi vào trong ca dao của chúng tôi:

Làm trai biết đánh tổ tôm

Uống chè mạn hảo, ngâm nôm Thúy Kiều

Đây là ba thú vui bình dân mà người thanh niên phải biết, trong khi các sĩ phu thì thích cầm, kỳ, thi, họa.

- Ồ, việc uống trà mà được đưa vào trong ca dao thật là tuyệt vời. Phong cách uống trà của Việt Nam có giống như cách của người Trung Quốc không?

- Chúng tôi cũng có độc ẩm, đối ẩm, quần ẩm và cả...ngưu ẩm.

- Thưa giáo sư, Việt Nam có loại trà nào đặc biệt như Ô Long hay Long Tĩnh không?

- Trà ngon thì không thiếu, nhứt là trên vùng Bảo Lộc và Thái Nguyên. Đặc biệt ở Thái Nguyên có loại lá trà hình dáng giống như cái móc câu rất ngon. "Trà móc câu Thái Nguyên" thuộc loại danh tiếng nhưng vì người Việt Nam không có óc thương mãi bằng người Trung Quốc nên trà của chúng tôi chỉ nổi danh trong nước mà không được thế giới biết đến như trà Ô Long, mặc dầu theo tôi, trà Việt Nam cũng ngon không kém. Ngoài ra có thứ trà đặc biệt tôi chưa hề được nếm qua mà chỉ đọc trong quyển *Địa dư chí* của Nguyễn Trãi. Sách chép rằng vùng đất Quảng Trị có trồng một loại trà đặc biệt rất ngon, lá của nó giống như lưỡi con chim se sẻ nên có tên là trà *Tước thiệt* (thiệt là lưỡi, tước là chim se sẻ). Cụ Nguyễn Trãi ngày xưa ngụ tại Côn Sơn đã căn dặn gia nhân khi lấy nước pha trà không nên lấy nước vừa từ trên suối đổ xuống vì có nhiều bọt, mà cũng đừng lấy nước cách vùng này quá hai chục dặm vì ra đến đó bùn đã bắt đầu lên rồi, mà phải múc nước ở khoảng giữa để pha trà thì mới ngon.

- Chà, uống trà mà biết lựa nước lựa chỗ kỹ lưỡng như vậy, chứng tỏ rằng nghệ thuật uống trà của Việt Nam cũng cao lắm. Tên trà nghe lạ và thú vị quá.

http://tieulun.hopto.org

- Ngoài ra cụ Nguyễn Trãi luôn đối ẩm với bạn tri âm tri kỷ cạnh một khu rừng trúc thật yên tĩnh gọi là Trúc Lâm.

- Đây là lần đầu tiên tôi nghe kể về thú uống trà của người Việt Nam. Hôm nay gặp giáo sư tôi hiểu thêm bao nhiêu chuyện.

- Thưa cô, đó là sĩ phu uống trà. Vương giả uống trà thì có vua Tự Đức. Ngài có một hồ sen gọi là Tĩnh Tâm, chiều chiều cung nữ phải đi thuyền thúng len lách giữa hồ để đừng làm gãy cành sen, đến xem hoa nào vừa hé nở thì bỏ một chút trà vào bên trong để ướp hương sen trong một đêm. Bình minh hôm sau hoa hé nở hứng giọt sương sớm, cung phi lấy trà được ướp hương sen rồi dùng những giọt sương trên lá sen hợp lại đủ cho một bình nước để pha trà: một chung trà nhỏ ngát hương sen pha bằng sương đêm quả là rất công phu.

- Tuyệt vời, tôi chưa bao giờ nghe được chuyện lạ như thế.

- Thưa cô, tuy uống như vậy kiểu cách thật nhưng lại tao nhã chớ không ghê gớm như *Trảm mã trà* của Từ Hy thái hậu.

- Thưa, giáo sư cũng biết về lịch sử trà của chúng tôi?

- Tôi không được biết nhiều, nhưng danh tiếng *Trảm mã trà* của Từ Hy thái hậu thì người Việt Nam chúng tôi có được biết.

Sau buổi uống trà, cô mời thượng khách bận bộ áo mão của vua nhà Đường ngồi trước cây đờn cổ tranh để chụp ảnh kỷ niệm. Tôi nhường ông Paeholczyk mặc trước, đến phiên tôi, sau khi mặc áo đội mũ xong, tôi nói:

- Thưa cô, tôi là ông vua giả nhưng là một nhạc sĩ thật, vì vậy cô cho phép tôi không ngồi làm dáng để chụp ảnh mà xin được lên dây và đờn một đoạn.

Tôi lên dây rồi đờn bài *Ngũ đối hạ* . Trong phòng trà có những gian nho nhỏ che màn trúc dành riêng cho từng nhóm khách, nghe tiếng đờn ai cũng vén màn che ra để nhìn. Nữ chủ nhân cảm động nói:

- Thưa giáo sư, tôi mở tiệm trà này gần mười năm nay, đã có hàng ngàn người

http://tieulun.hopto.org

khách đến đây mặc áo chụp ảnh. Tất cả những ông vua từ tứ xứ đến đây chưa ai sử dụng cây đờn này hết. Hôm nay lần đầu tiên có ông vua Việt Nam tới đây ngồi đờn, xin giáo sư cho phép tôi quay phim để dành kỷ niệm.

Tôi đồng ý và đang cao hứng nên tiếp tục:

- Thưa cô, xin cô cho phép tôi chuyển dây đờn qua hơi Xuân. Lúc nãy tôi đờn theo hơi Thiền và hơi Hạ, nhưng lòng tôi hôm nay xúc động quá nên nảy ra mấy câu thơ trong đầu. Tôi sẽ ngâm bốn câu theo hơi Xuân, sau đó sẽ dịch sang tiếng Anh cho cậu Cheng chuyển sang tiếng Trung Quốc để tặng các bạn.

Vậy là tôi lên dây theo hơi Nam xuân rồi cất giọng ngâm:

Đài Loan thưởng thức đặc hương trà

Thiếu nữ pha trà đẹp tợ hoa

Cạn chén chung vui cùng bạn quý

Đẹp lòng tặng bạn khúc hoan ca.

Nữ chủ nhân ngẩn ngơ nói:

- Thưa giáo sư, tôi không nghĩ giáo sư là người Việt Nam hay Trung Quốc hiện đại mà tôi cứ tưởng là con người của mấy thế kỷ trước đây. Thú thật với giáo sư, cả chục năm nay cũng có người tới uống trà ngồi hàng giờ đồng hồ mới ra đi, nhưng chưa có ai ngồi thanh thản rồi ung dung cất giọng xuất khẩu thành thơ với một phong cách hết sức an nhiên tự tại như giáo sư. Cám ơn giáo sư ngày hôm nay đã cho tôi được thưởng thức cái phong vị của những bậc tao nhân mặc khách thời xưa. Cuộc gặp gỡ này quả là một hạnh ngộ.

Rồi cô nhìn tôi cười nói:

- Tôi cho rằng có lẽ kiếp trước chắc giáo sư làm vua.

- Tại sao cô lại nói như vậy?

- Bởi vì từ trước tới nay khách hàng của tôi mỗi khi được mời mặc long bào thì

người nào cũng trầm trồ ngắm nghía, khen ngợi cái áo của vua may rất công phu sắc sảo, duy chỉ có giáo sư điềm nhiên mặc áo đội mũ coi như chuyện bình thường. Điểm thứ hai là vì ống tay áo rất dài, hầu hết mọi người khi bận vào đều phải cầm tay áo kéo lên cho vừa, trong khi giáo sư lại nhẹ nhàng giũ tay áo xuống rồi hất lên một cái cho tay áo tự động xếp vô đúng vị trí rồi mới vén nhẹ tay áo: thật là một cử chỉ vương giả hoàn toàn giống một vị vua thật sự.

Tôi cười nói:

- Đó chẳng qua là tôi làm theo phong cách những ông vua trên sân khấu thôi.

- Nhưng giáo sư làm một cách tự nhiên thuần thục đến nỗi tôi tưởng tượng như giáo sư từng mặc áo này suốt đời chớ không phải là lần đầu tiên.

Khi tiễn chúng tôi ra về, cô ân cần nắm tay và ước mong rằng sẽ có ngày tái ngộ.

http://tieulun.hopto.org

Diễn đàn âm nhạc Châu Á tại Việt Nam

THÁNG 12 NĂM 1990 TÔI VỀ NƯỚC để tham dự Diễn đàn Âm nhạc châu Á khai mạc từ ngày 5/12 tại Thành phố Hồ Chí Minh kéo dài trong một tuần lễ. Tiếp theo có hội thảo khoa học về âm nhạc châu Á từ 11/12 đến tối 13/12 là đêm bế mạc Diễn đàn.

Tôi giữ nhiệm vụ chủ tịch Ban tuyển lựa đồng thời cũng là chủ tịch Hội thảo khoa học về âm nhạc châu Á với sự tham dự của các đại biểu Liên Xô, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Lào, Campuchia, Ấn Độ và Việt Nam.

Lúc bấy giờ anh Trần Hoàn làm bộ trưởng Bộ Văn hóa, thứ trưởng là anh Đình Quang, cả hai đều là chỗ bạn bè, nhưng trước đây thông thường mỗi khi về nước, với cương vị "công dân" tôi phải đến sớm chờ đợi các anh lãnh đạo tới rồi cùng làm việc với nhau. Lần này thì ngược lại, Ban tổ chức canh giờ khi gần đủ mặt đại biểu thì báo tin để xe đưa tôi đến tận bậc thềm của hội trường Thống Nhất (chớ không chỉ ngừng phía dưới sân rồi đi bộ lên như mọi đại biểu khác). Bước xuống xe đã có bộ trưởng, đại diện nước chủ nhà đăng cai tổ chức, đứng đón chào. Vậy là trên sân khấu cuộc đời lần này tôi thủ một vai mới có phần khác thường.

Đêm khai mạc được tổ chức tại Nhà hát Thành phố, tôi thay mặt Hội đồng Quốc tế đọc diễn văn chào mừng Diễn đàn Âm nhạc, đặc biệt cám ơn anh Đình Quang đã tích cực tiếp tay trong việc chuẩn bị cho Diễn đàn, thực hiện tất cả những đề nghị của tôi một cách hoàn hảo vượt quá sự chờ đợi. Anh Trần Hoàn đọc diễn văn đáp từ hết sức nồng nhiệt, các quan chức đại diện cho thành phố đều có những phát biểu rất hay.

Dàn nhạc lễ với các nhạc công mặc áo dài khăn đóng tề chỉnh đánh bài "Nghinh thiên tiếp giá" chào mừng các đại biểu. Tôi giới thiệu việc Ban tổ chức đưa ra bài "Nghinh thiên tiếp giá" (vốn ngày xưa chỉ tấu lên mỗi khi nghinh tiếp nhà vua, còn ngày nay chỉ đờn trong những dịp lễ kỳ yên khi giá thần được đem ra) để bày tỏ lòng quí trọng các đại biểu. Ông Macéda trong phái đoàn đại biểu quốc tế hết sức

http://tieulun.hopto.org

hoan nghinh tán thưởng.

Đặc biệt đây là lần đầu tiên tôi nghe trong nước sử dụng chữ "Ngài" trong một cuộc hội họp: "Kính thưa Ngài đại diện UNESCO", "Kính mời Ngài chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh".

Năm đó có 7 nước châu Á tham dự Diễn đàn gồm Việt Nam, Lào, Campuchia, Liên Xô (Armenie), Phi Luật Tân, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Indonesia với 54 nhạc phẩm dự thi. Ban tuyển lựa đã chọn ra 18 nhạc phẩm xuất sắc và giới thiệu 14 nhạc phẩm hay. Việt Nam có những tiết mục tham dự rất hay, biểu diễn chính xác, giới thiệu ngắn gọn, hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của Diễn đàn, nhờ vậy có 7 nhạc phẩm được tuyển chọn và 4 nhạc phẩm được giới thiệu thuộc các thể loại chầu văn, cải lương tài tử và ca trù.

(Năm sau vào tháng 5/1991 nhân dịp *Diễn đàn Âm nhạc quốc tế lần thứ 38* diễn ra tại trụ sở của UNESCO ở Paris, Ban tổ chức đã mời tôi lên báo cáo kết quả Diễn đàn Âm nhạc châu Á và giới thiệu vài tiết mục xuất sắc được tuyển lựa. Do đó mà nhạc truyền thống Việt Nam được chọn để khai mạc Diễn đàn này trước đại biểu của 33 Đài phát thanh lớn trên thế giới).

Đài phát thanh Thành phố Hồ Chí Minh đã sắp xếp một phòng cách âm rất khang trang để Ban giám khảo thảo luận. Ban Giám khảo gồm có tôi (Chủ tịch), giáo sư Tô Ngọc Thanh (phó Chủ tịch) và 3 ủy viên: giáo sư Jose Macéda, ông Mukammad Ushyiaq Khan và bà Nelli U. Alekperova (người Liên Xô, trưởng ban âm nhạc đài phát thanh Radio Gostele). Bên ngoài là một căn phòng lớn để các đại biểu khác thưởng thức tiết mục âm nhạc mà không nghe được lời phê bình và thảo luận của Ban giám khảo.

Đội ngũ thông dịch giúp việc cho hội nghị xinh đẹp duyên dáng trong bộ áo dài màu vàng rực rỡ, nói tiếng Anh tiếng Pháp thông thạo, thái độ rất niềm nở dễ thương. Tôi hết sức vui mừng và có phần tự hào. Trong đời mình tôi từng dự rất nhiều hội nghị tại nhiều nước trên thế giới, nhưng chưa lần nào tôi sung sướng như dịp này, lần đầu tiên tham dự một hội nghị tầm cỡ quốc tế tại quê hương mà chính mình được làm chủ tọa.

http://tieulun.hopto.org

Mỗi đêm đều có một chương trình biểu diễn nghệ thuật được chọn lọc công phu. Đặc biệt màn ca múa nhạc dân gian của đoàn Khmer Hậu Giang rất xuất sắc. Khi họ diễn xong tôi lên sân khấu tặng hoa. Các nữ nghệ sĩ bước tới nhận hoa đồng thời múa chào một vài điệu, theo phép lịch sự tôi cũng đáp lễ cùng bước tới bước lui nhịp nhàng, vậy là họ thay phiên nhau hết cô này tới cô khác bước ra chào để mời tôi múa. Hôm sau khán giả Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, vốn khá quen với những buổi nói chuyện của tôi trên đài, lần đầu tiên thưởng thức tôi biểu diễn tiết mục...múa! Chương trình của dân tộc Chàm cũng rất độc đáo với các nữ diễn viên xinh đẹp và đội trống hùng hậu. Ngoài ra có 3 đoàn Bông Sen, Hải Vân và Phù Đổng biểu diễn ca múa dân tộc, có chương trình âm nhạc của Nhạc viện Thành phố, của dàn nhạc lễ, có triển lãm nhạc khí Việt Nam với sự tham gia của dàn cồng Ê đê, những màn biểu diễn nhạc khí dân tộc thiểu số, đờn T'rưng, đờn Klong put, đờn đá...

Khi Diễn đàn kết thúc, tôi làm báo cáo chi tiết gởi cho Ban chấp hành Hội đồng Quốc tế Âm nhạc cùng với cuộn băng thâu hình thì UNESCO hết sức hoan nghinh và nói rằng: "Đây là điều chúng tôi không ngờ, nước Việt Nam lần đầu tiên tổ chức Diễn đàn trong hoàn cảnh đang bị khó khăn về kinh tế mà đưa ra được chương trình hết sức phong phú, đầy đủ, đa dạng cũng như tiếp đón các đại biểu quốc tế thật chu đáo đàng hoàng".

http://tieulun.hopto.org

Nhận chương Mỹ bội tinh Của Pháp

NĂM 1991 TÔI CÓ MỘT NIỀM VUI LỚN là được chánh phủ Pháp trao tặng *Chương Mỹ bội tinh Đệ nhị đẳng* (Officier de l'Ordre des Arts et des Lettres).

Tháng 5 năm 1991, tôi được một bức thơ của Bộ Văn hóa Pháp chánh thức báo tin:

"Chúng tôi xin trân trọng báo tin Bộ Văn hóa Pháp quyết định tặng thưởng ông "Chương Mỹ bội tinh Đệ nhị đẳng". Xin vui lòng cho biết ông có yêu cầu đích danh người nào sẽ trao tặng huân chương? Nếu yêu cầu đó cũng thuận lợi đối với người ông đề nghị thì chúng tôi sẽ thu xếp theo ý ông. Trong trường hợp ông không có yêu cầu, chúng tôi sẽ chọn lựa một nhân vật có chức vụ tương đương hoặc ở cấp cao hơn cấp bậc của giáo sư để trao tặng huân chương. Và cuối cùng xin ông vui lòng cho biết ngày giờ và địa điểm phù hợp để tổ chức lễ trao tặng".

Điều này có gây khó khăn cho tôi vì năm đó tôi đã hoàn toàn nghỉ hưu, không còn làm việc cả tại Đại học Sorbonne lẫn Viện Nghiên cứu khoa học cũng như đã mãn nhiệm kỳ trong Ban chấp hành Hội đồng Quốc tế Âm nhạc từ năm 1987. Vì vậy nay tôi không còn cơ quan chánh thức nào cho mượn địa điểm làm lễ. Ngoài ra hễ tổ chức thì phải tốn kém đủ thứ chi phí như in thiệp mời, mua rượu trà, bánh trái, đãi khách khứa tới dự. Bạn bè tôi lại rất đông, mời người này không mời người khác sẽ bị phiền trách, mà nếu mời hết tính ra phải tốn kém cả chục ngàn francs. Tôi nghĩ bụng mình chẳng phải dư dả gì, hơn nữa thà đem chừng đó tiền về Việt Nam làm những chuyện ích lợi còn có ý nghĩa hơn là bỏ ra đãi đằng tiệc tùng để báo cho mọi người biết mình được huân chương!

Vậy là tôi viết một bức thơ hết sức nồng hậu gởi Bộ Văn hóa Pháp:

"Trước hết tôi xin gởi lời cám ơn Bộ Văn hóa Pháp và rất vinh hạnh được nhận huân chương của Bộ thay mặt chánh phủ Pháp trao tặng cho tôi. Suốt cả đời tôi chưa bao giờ có ý nghĩ làm việc để mưu cầu những tấm huy chương hay huân chương, nhưng tôi rất sung sướng khi nhận được sự ưu ái của chính quốc gia mà tôi

http://tieulun.hopto.org

vẫn coi là quê hương thứ hai của mình, nơi đã đào tạo và giúp cho tôi có điều kiện để làm việc và nghiên cứu với mục đích phụng sự nền văn hóa không chỉ của Việt Nam mà còn cho các nước Á, Phi và cả nước Pháp. Tuy nhiên, do hiện nay tôi đã về hưu, điều kiện kinh tế của một người hưu trí không cho phép tôi tự tổ chức lễ nhận huân chương. Do đó nếu có thể được cho phép tôi đề nghị một biện pháp thuận tiện cho cả đôi bên là xin Bộ Văn hóa gởi huân chương qua bưu điện đến địa chỉ của tôi".

Thơ gởi vào đầu tháng 5, không rõ Bộ Văn hóa có phật ý hay không mà hai tháng trôi qua tôi vẫn không nhận được hồi âm. Nhưng cuối cùng tôi mới biết rằng Bộ Văn hóa chẳng những không giận mà còn tính toán cách trao tặng cho tôi thật tuyệt vời.

Sáng sớm ngày 24 tháng 7 năm 1991, đúng vào ngày sanh của tôi, chuông cửa nhà tôi reo vang: Bộ Văn hóa gởi đến một hộp trong đó có giấy tờ chánh thức về việc trao tặng Chương Mỹ bội tinh Đệ nhị đẳng cùng một phong thơ thông báo từ nay tôi có tên trong danh sách những người được chánh phủ Pháp trao tặng huân chương. Trong thơ, Bộ Văn hóa cũng hướng dẫn tôi đến một địa điểm để chọn huy hiệu đeo trên áo tượng trưng cho huân chương được nhận. Hóa ra trong hồ sơ của tôi có ghi ngày sanh, tôi không đề nghị ngày giờ nhận huân chương nên Bộ Văn hóa đã tính toán thay tôi, chờ đến đúng ngày 24 tháng 7 mới gởi đến như một món quà mừng sinh nhựt. Tôi hết sức xúc động vì không nghĩ mình sẽ nhận được phần thưởng tinh thần quí giá này, lại càng không chờ đợi Bộ Văn hóa có cử chỉ đẹp như vậy.

Lời tuyên dương ghi trong bằng khen cũng khiến tôi đẹp dạ: "Hoạt động của ông giúp cho nhiều người hiểu rõ thêm về văn hóa Pháp, điều đó mang lại lợi ích cho nước Pháp. Những công việc quốc tế mà ông tham gia cũng đã góp phần làm rạng rỡ cho nền văn hóa Pháp. Vì vậy chúng tôi xin trao tặng ông huân chương này như một sự tưởng thưởng công lao".

Trong đời mình, đây là một trong những lần mà tôi hưởng được niềm vui của người không mơ mà có, không xin mà được.

http://tieulun.hopto.org

Đài Bắc: Những cuộc hạnh ngộ khó quên

TÔI ĐƯỢC MỜI QUA DẠY tại Nghệ thuật Học viện Đài Loan từ đầu Thu đến cuối Đông năm 1991. Học viện này gồm ba trường cao học (Kịch nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc) và bốn phân khoa, được thành lập từ năm 1982 tại vùng Lư Châu (Đài Bắc), đến giữa năm 1991 dời về Quan Đô thuộc tỉnh Bắc Đầu, cách Đài Bắc gần 20 cây số.

Tôi giảng dạy bằng tiếng Anh tại trường Cao học Âm nhạc với ba môn: (1) Dân tộc nhạc học: định nghĩa, lịch sử, phương pháp, (2) Nhạc khí: định nghĩa, sắp loại, đối chiếu và (3) So sánh các truyền thống lớn trong âm nhạc châu Á.

Nơi đây tôi được tiếp đãi rất trọng hậu. Ngày đầu tiên tôi mới tới, các giáo sư và đại diện nhà trường mở tiệc chiêu đãi. Tôi được sắp xếp ở tại nhà khách của trường Đại học Đài Bắc tọa lạc tại khu trung tâm nên rất thuận tiện cho việc đi lại.

Mỗi ngày tại Đài Bắc có mấy chuyến xe đưa giáo sư tới trường, giờ khởi hành sắp xếp theo thời khóa biểu các tiết dạy. Từ khách sạn đi bộ một đoạn đường ngắn, băng qua một cây cầu là tới trạm xe ở kế bên một nhà ga xe lửa rất hiện đại.

Học viện nằm trong Khu đại học rộng 39 mẫu tây trên đồi Quan Đô thuộc tỉnh Bắc Đầu. Đây là một thị trấn xinh đẹp, trù phú với núi đồi và mạch suối nước nóng. Ngôi trường mới xây dựng gồm những toà nhà ba tầng, tường đá màu xám với màu hồng của nền gạch như điểm nét son cho những rặng cây xanh thẫm, trải bóng mát trên nền cỏ xanh tươi, dưới ánh nắng chan hòa của bầu trời xanh trong.

Sinh viên nội trú lớp Cao học được sắp xếp hai người ở một phòng có trang bị máy ghi âm, máy hát, máy vi tính và cả đờn piano. Ngoài những buổi giảng cho đông đảo sinh viên, tôi có nhiệm vụ chỉ đạo nghiên cứu cho 4 sinh viên: cô Lin Wei Yi (Lâm Duy Nghi) và cậu Chen Chun Bin (Trần Thiểm Bân) cuối niên khóa sẽ trình luận văn Cao học, cô Wei Ai Chuang (Vệ Ái Quyên) và cậu Yeh Ho Chung (Diệp Hòa Trung) mới bắt đầu soạn luận văn Cao học.

http://tieulun.hopto.org

Tại Bắc Đầu, tôi cũng được dành cho một phòng riêng để nghỉ ngơi trong ngày giữa những giờ dạy học hoặc tiếp sinh viên. Trong phòng, ngoài đờn piano, nhà trường còn chu đáo để thêm một cây đờn cổ tranh Trung Quốc vì tôi dạy về Dân tộc nhạc học. Mỗi giáo sư đều có một bộ chén riêng có khắc tên để học trò rót trà mời thầy.

Giáo sư có thể ăn tại nhà ăn của trường cùng với sinh viên, vé ăn mắc hơn vé cho sinh viên một chút, nhưng so với bên Pháp thì rẻ hơn nhiều mà thức ăn lại rất ngon. Sinh viên có thể ngồi ăn chung với giáo sư.

Tôi thấy vui thích lạ thường, từ nhiều năm nay toàn dạy học bên Tây bên Mỹ, bỗng nhiên được dịp qua Đài Bắc dạy cho học trò người Trung Quốc. Tôi cũng từng đi dạy học tại nhiều nước trên thế giới nhưng chưa nơi nào nhà trường chăm sóc cho giáo sư chu đáo và trọng hậu như ở Đài Bắc. Ngoài các lớp dạy chánh thức, trường Đại học còn mời tôi nói chuyện âm nhạc cho toàn trường nghe.

Hàng ngày sau giờ dạy tôi về phòng đọc sách, nghỉ ngơi, tận hưởng cuộc sống đầy đủ tiện nghi, công việc thì vừa vui thích vừa nhàn hạ.

Thời gian ở tại đây tôi gặp lại Thiên Mai, một cô bạn mới quen nhân dịp lễ Khánh Thọ của tôi tại nhà của Hỷ Khương hồi năm ngoái. Số là, cứ mỗi lần tôi về nước thì hiền muội Tôn Nữ Hỷ Khương, người em kết nghĩa từ mấy chục năm qua, đều tổ chức "Hội thơ Quỳnh Dao" chào đón. Đặc biệt năm 1990, Hỷ Khương làm một buổi lễ long trọng mừng thượng thọ tôi 70 tuổi. Tôi vô cùng xúc động bởi vì mình không hề chờ đợi mà bỗng nhiên có được bữa tiệc mừng nồng hậu và long trọng lại có nhiều thân hữu đến chung vui, trong đó có Thiên Mai, một cô bạn của Hỷ Khương làm việc ở Đài Loan đang về thăm quê hương, nghe nói có buổi lễ mừng thọ tôi nên đến dự.

Không ngờ năm nay tôi tái ngộ với cô tại Đài Loan. Thiên Mai giúp đỡ tôi rất nhiều trong buổi đầu phải mua sắm các thứ lặt vặt cần dùng hàng ngày. Cô mua tặng tôi một bình cắm hoa có mấy cành lan cho căn phòng thêm vẻ dịu dàng.

Tôi có mấy buổi giới thiệu âm nhạc Việt Nam và rất được hoan nghinh, không

http://tieulun.hopto.org

chỉ học trò của trường tôi dạy mà sinh viên các trường khác cũng tới nghe. Tôi lại được ông Hứa Thường Huệ mời dạy âm nhạc tại trường Quốc gia Sư phạm, còn Trịnh Đức Uyên mời tôi dạy ở trường của cậu chuyên về âm nhạc.

Ông bạn cũ Chuang Pen Li (Trương Bổn Lập) chuyên nghiên cứu về cổ nhạc tình nguyện đưa tôi đi viếng các bảo tàng viện và giải thích cặn kẽ về lịch sử các nhạc khí trong âm nhạc Trung Quốc. Ông cho biết đang xúc tiến việc dàn dựng lại nhã nhạc tức là nhạc cung đình của Trung Quốc ngày xưa.

Thiên Mai thường xuyên đưa tôi đi thưởng thức những món ăn đặc sản của nhiều vùng, nhờ đó mà tôi biết được thêm bao nhiêu điều lạ trong ngôn ngữ. Chẳng hạn cô gọi người hầu bàn là "xỉu chè" có nghĩa là "tiểu thơ" (tôi hình dung nếu khi về Việt Nam mà mình cũng quen miệng gọi người hầu bàn "tiểu thơ ơi", không biết phản ứng của các "tiểu thơ" sẽ như thế nào?). Tôi học được vài tiếng Trung Quốc và khám phá ra rằng: chữ "mồng tơi" của Việt Nam thường được ví von với sự nghèo khổ: *nghèo rớt mồng tơi* , nhưng ở đây lại có tên *Hoàng đế thái* (rau cho Hoàng đế ăn), rau muống thì kêu bằng *không tâm thái* (không có trái tim). Một hôm Thiên Mai muốn đãi tôi món *tiên thảo* (cỏ của tiên), nghe thật sang trọng, ai dè đó là món trong miền Nam thường gọi là *sương sáo* (hóa ra chữ này lại là phiên âm của tên tiếng Hán: *xian cao* đọc là tiên thảo). Xe tắc xi tính tiền theo từng cây số, tiếng Trung quốc gọi là *gong li* (công lý). Những người bán thịt thì tự xưng mình là *Ta Wang* (Đại Vương).

Thiên Mai làm Xướng ngôn viên trong chương trình tiếng Việt tại Đài phát thanh Đài Bắc nên làm một buổi phỏng vấn tôi, nhân đó cô Virginia bên Đài tiếng Pháp cũng xin phỏng vấn.

Vào dịp lễ Các Thánh nam nữ, Thiên Mai mời tôi đi Đài Trung, nơi có cái hồ rất nổi tiếng mang tên Nhựt Nguyệt Đàm, rộng gần 12 cây số vuông, mặt hồ cao hơn mặt biển 748 thước. Nhà khách của Đài phát thanh tọa lạc trên đồi cao nhìn xuống phong cảnh hồ rất đẹp bên dưới.

Một buổi chiều ngồi ngắm cảnh đẹp trước mắt, tôi ghi lại trong sổ tay:

http://tieulun.hopto.org

Mặt nước xanh im lìm

Lưng trời đôi cánh chim

Cây nghiêng mình soi bóng

Thoang thoảng gió chiều êm

Tại đây không chỉ có hồ Nhựt Nguyệt mà còn nhiều thắng cảnh khác, có chùa Huyền Quang, có Văn Võ Miếu vừa thờ đức Khổng Tử (Văn) vừa thờ Quan Công (Võ), có tháp Từ Ân dựng lên theo lịnh của cố tổng thống Tưởng Giới Thạch để báo hiếu với mẹ. Đặc biệt con đường từ Đài Trung qua Thiên Tường để từ đó đi đến Hoa Liên dài 19 cây số rất đẹp, hai bên đường toàn núi đá cẩm thạch đủ màu.

Đến Thiên Tường tôi gặp một chuyện hi hữu trong đời. Nơi nghỉ đêm là tòa nhà cổ kính, trước kia là tư dinh của một vị đại thần nay được dùng làm quán trọ với cái tên "Thiên Tường chiêu đãi sở". Những người phục vụ ăn mặc theo lối xưa. Phía sau tòa nhà có một khu vườn lớn mang tên "Bạch Mai viên". Bấy giờ đã vào Thu, tất cả các cây mai đều trụi lá. Lặng ngắm cảnh tiêu điều, tôi vịn một cành mai và ước thầm: "Tôi chỉ thấy mai vàng tại nước Việt mà chưa ngắm được hoa mai trắng lần nào trong đời. Ước gì mai nở một đóa cho tôi thưởng thức!". Lạ thường thay, khi ngước mắt lên tôi nhìn thấy một bông mai trắng vừa hé nở trên cành khô héo, nhụy hoa vàng, hương hoa thoảng dịu. Tôi nhờ Thiên Mai lấy máy ảnh để chụp và ghi hình hoa mai độc nhứt trên cành ngày hôm đó. Tôi ghi vội vào sổ đi đường:

Ước gì thấy bạch mai

Trời thưởng nhất chi mai

Một đóa hoa hàm tiếu

Làm ngây ngất hồn ai!

Chiều hôm đó mưa to khiến đóa hoa đơn độc rụng khỏi cành. Sáng hôm sau, trước khi lên đường Thiên Mai trở ra vườn và vái thầm: "Hôm qua thầy tôi nhìn hoa mai mà không dám hái. Nếu hoa mai có linh thiêng xin nở thêm một đóa nữa để tôi hái cho thầy tôi giữ làm kỷ niệm". Thiên Mai bước đến gần cây mai: một hoa

http://tieulun.hopto.org

khác lại nở trên cành. Thiên Mai nhẹ tay hái bông hoa, cám ơn Trời Phật và cho đến nay hoa mai trắng đó vẫn được giữ trong tập du ký Đài Loan của tôi.

Một hôm Thiên Mai bao xe tắc xi trọn ngày để đưa chúng tôi viếng các thắng cảnh. Người tài xế tắc xi cứ quan sát tôi qua kiếng chiếu hậu, thỉnh thoảng còn quay lại nhìn rồi cuối cùng buột miệng hỏi Thiên Mai:

- Xin lỗi, tôi muốn biết ông khách người ở đâu?

Thiên Mai trả lời:

- Ông là giáo sư người Việt Nam sanh sống bên Pháp.

Người tài xế nói:

- Tôi có một yêu cầu không biết nói ra có đường đột hay không: tôi muốn mời giáo sư về nhà để hớt tóc cho ông bữa nay, nhưng xin cô đừng hỏi tại sao.

Thiên Mai dịch lại cho tôi nghe, tôi thắc mắc không hiểu tại sao một người tài xế tắc xi bỗng nhiên lại đòi...hớt tóc thì ông trả lời:

- Xin cô nói lại với giáo sư hớt tóc vốn là nghề chuyên môn của tôi, vì hoàn cảnh riêng tôi phải chuyển qua làm nghề lái xe.

Tóc tôi lúc đó cũng hơi dài, thấy người tài xế có vẻ tha thiết và chân thành nên tôi đồng ý, coi như thêm một chuyện lạ trong đời. Người tài xế đưa chúng tôi về nhà ông ta, đem đồ nghề ra đầy đủ, lại kêu vợ con mang trái cây mời mọc rất ân cần. Ông tâm sự:

- Trước đây tôi là thợ hớt tóc riêng của tổng thống Tưởng Kinh Quốc, người mà tôi rất thương kính. Từ khi tổng thống qua đời tôi không muốn hành nghề hớt tóc nữa nên chuyển qua lái xe tắc xi. Hôm nay bỗng nhiên gặp giáo sư, nhìn thấy ông giống tổng thống quá đến nỗi tôi ao ước được hớt tóc cho giáo sư để tưởng tượng như tôi còn được hớt tóc cho tổng thống Tưởng Kinh Quốc.

Ông hớt tóc cho tôi mà nước mắt lưng tròng. Ngày tôi từ giã Đài Bắc, ông mang

http://tieulun.hopto.org

đến một gói thức ăn đi đường và cảm động nắm tay tôi:

- Cám ơn ông đã cho tôi sống được những ngày vui vẻ, tôi tưởng tượng như gặp lại người mà tôi thương quí nhứt trong đời. Xin gởi ông danh thiếp của tôi để sau này mỗi khi ông đến đây, tôi lại được hưởng niềm vui đưa đón ông.

Tôi rất xúc động trước tình thương mãnh liệt của một người thợ hớt tóc bình thường đối với người chủ cũ của mình, đến nỗi dẫu chủ không còn trên cõi đời mà lòng thương kính của người thợ vẫn không hề phai lợt. Trong đời tôi quả không thiếu chuyện bất ngờ, bỗng nhiên khi tới đây lại có người nhìn ra mình giống như người mà họ vẫn quí thương để rồi đối đãi rất nồng hậu. Tôi vẫn thường cho rằng sống ở đời "nhất ẩm nhất trác giai do tiền định", phải có cơ duyên mới gặp được những con người như thế.

Trở lại việc dạy học ở Đài Loan, nhà trường dự định mời tôi dạy trong một năm nhưng tôi phải trở về Pháp vì còn nhiều chương trình đã hoạch định từ trước như giảng dạy tại Đại học Montréal (Canada) vào tháng 4 năm 1992 và trước mắt là tham gia vào Ban giám khảo cuộc thi tấn sĩ âm nhạc cho một môn sinh là cô Isabelle Duchesne bảo vệ luận án về "Kinh kịch Trung Quốc" vào đầu năm 1992 tại Paris.

Trở về Pháp, tôi ghi lại cảm tưởng của mình trong thời gian sống tại Đài Bắc:

"Tôi rất sung sướng được sống trong một khoảng đời mà mắt luôn ngắm danh lam thắng cảnh, tai luôn nghe tuyệt khúc tình ca, miệng luôn nếm sơn hào hải vị và lòng lúc nào cũng chan chứa tình người."

http://tieulun.hopto.org

Chữ “cát” xóa chữ “hung”

TRỞ VỀ PARIS KHÔNG LÂU , tôi chuẩn bị lên đường về Việt Nam. Vừa đến Sài Gòn, tôi được mời đi dự buổi tế thần gọi là lễ Kỳ yên tại đình Nhơn Hòa ở Cầu Ông Lãnh (Quận 1). Lễ Kỳ yên được tổ chức y hệt như ngày xưa, đặc biệt chánh tế lại là anh Đỗ Văn Rỡ, cựu đổng lý văn phòng Bộ Văn hóa của chế độ cũ, người đã tiếp đón tôi hết sức ân cần trong dịp tôi “ghé” về nước năm 1974. Sau một thời gian ngắn đi cải tạo, anh Rỡ được anh Lưu Hữu Phước bảo lãnh cho về và làm công việc viết lại tuồng cổ cũng như chấn hưng nền hát bội là lãnh vực mà anh hết sức thông thạo. Anh cũng rành chuyện tế lễ nên được cử đứng ra làm chánh tế lễ hội Kỳ yên.

Gặp lại nhau cả hai chúng tôi đều rất mừng. Tôi càng thú vị hơn khi biết được chương trình lễ hội. Lễ Kỳ yên tiến hành vào buổi sáng, buổi chiều là phần hội thảo và nghe nhạc lễ rồi đến tối có buổi biểu diễn vở hát bội San Hậu đặc sắc mà người trong giới thường gọi là “tuồng Thầy”. Cả ngày hôm đó tôi được tắm mình trong bầu không khí đình đám hội hè y hệt như ngày xưa.

Sau đó Đài truyền hình đến phỏng vấn đặt câu hỏi: “Lễ Kỳ yên có phải là mê tín dị đoan hay không?”, nhờ đó tôi được dịp trình bày quan điểm của mình:

“Lễ hội Kỳ yên cúng thần Thành hoàng là một sinh hoạt văn hóa độc đáo của Việt Nam. Về mặt nội dung nó chứng tỏ dân tộc Việt Nam trọng nhơn nghĩa luôn ghi nhớ công ơn tiền nhân. Ngày xưa những người được nhà vua phong cho làm Thành hoàng là người có công với làng với nước – chớ không phải bất cứ viên quan nào cũng được sắc phong – mà nổi bật nhứt chính là Hưng Đạo Đại vương, người đã ba lần đại thắng quân Nguyên trên sông Bạch Đằng.

Lễ hội thì phải có *nhạc lễ* , vậy là chúng ta làm sống lại một bộ môn âm nhạc truyền thống vô cùng tuyệt vời. Chẳng những vậy buổi tối còn được xem *hát bội* cũng là một bộ môn nghệ thuật rất đặc sắc của Việt Nam.

Ngoài ra khi quan sát những người dự lễ hội Kỳ yên sáng nay, tôi thấy hầu hết đều là những bác sĩ, giáo sư, doanh nhân. Trong hai tiếng đồng hồ, những người

http://tieulun.hopto.org

đến đây hôm nay tạm quên đi những bệnh nhân, học trò, con số, mà để tâm hồn thư thái cùng nhau tưởng niệm ơn đức người xưa đã có công dựng nước và giữ nước. Về tâm sinh học điều này rất tốt vì những người vốn bận rộn có dịp rứt ra khỏi công việc hàng ngày, giây phút thư giãn đó vô cùng hữu ích cho sức khỏe. Vì vậy tôi nghĩ rằng việc phục hồi lễ hội Kỳ yên là *nhứt cử* mà tới *tam tứ tiện,* thật đáng hoan nghinh vô cùng".

Sau chuyến về nước tôi trở qua Paris thì thình lình bị một tai nạn. Một buổi tối tôi đến chơi với mấy người bạn nhạc sĩ người Ấn Độ, có đem theo cây đờn tranh nhỏ của anh Vĩnh Bảo tặng. Khi ra về lúc một giờ sáng thì ngả đường vào xa lộ đã đóng, tôi quay xe tìm hướng khác để đi, vừa quẹo ra đường lớn bỗng nhiên một chiếc xe hơi từ phía trái lao tới đâm vào khiến đầu xe của tôi nát bấy, chiếc xe quay tròn, xe kia còn trớn chạy thêm một đoạn rồi chết máy nằm im. Giữa đêm khuya tiếng va chạm của hai chiếc xe nghe dữ dội, vài người chạy tới, đinh ninh người ngồi trong xe có lẽ đã chết. Cánh cửa xe bị kẹt hồi lâu mới mở được, ai cũng ngạc nhiên khi thấy tôi bước ra ngoài an toàn. Duy có cây đờn trong bao da được để cẩn thận phía băng sau do chấn động mạnh khiến cho hai con nhạn đâm thủng xuống mặt đờn. Thế mà lạ lùng thay tôi không hề bị một vết thương, kể cả cặp mắt kiếng bị rớt xuống cũng không bể!

Sau khi nghe tin tôi thoát hiểm trong tai nạn xe, Tôn Nữ Hỷ Khương đã tụng kinh cầu an cho tôi liên tục trong 49 ngày và làm bài thơ mừng tựa là *Ánh Văn Tinh* có bốn câu cuối như sau:

Cho chữ Cát xóa chữ Hung

Cho Văn tinh rạng một vùng trời xanh

Hóa thân Bồ tát là danh

Nhạc vui trong đạo, ý lành trong thơ

Cũng năm 1992 tôi gặp thêm một tai nạn khác không kém phần nguy hiểm. Hôm đó vợ chồng cháu Diễm vừa từ Úc châu qua Pháp cùng với mẹ tới thăm ông ngoại, ngồi chơi với tôi một hồi rồi chúng tôi cùng nhau đi ăn tối. Đang ngồi ăn

http://tieulun.hopto.org

bỗng tôi sực nhớ trước khi đi còn đang nấu nồi phở nhưng quên chưa tắt bếp. Nhìn đồng hồ thấy đã hơn một giờ trôi qua, nồi nước chắc đã cạn từ lâu. Cha con bỏ dở bữa ăn tức tốc quay về nhà, cháu Thanh giành cầm lái, tôi ngồi kế bên chỉ đường. Xe chạy như bay gần 150 cây số một giờ trên xa lộ. Mọi người lo âu đếm từng giây từng phút trôi qua. Về đến nhà, chạy lên tầng lầu 9, mở cửa ra thì thấy khói đen mịt mù, lửa từ trong nhà bếp sắp lan ra tới phòng khách rồi. Tôi lao vào phòng đóng sập cửa ngay vì sợ gió lùa vào làm ngọn lửa cháy bùng thêm, Thủy Tiên và tôi vội vã lấy mền nhúng nước liên tục đập vô cho tới khi dập tắt được ngọn lửa. Chừng đó mới dám mở cửa cho khói ào ra ngoài trời, may mắn nhà tôi ở trên từng lầu cao nhứt nên không ai hay biết. Toàn bộ nhà bếp bị thiêu rụi, nhưng lạ nhứt là ống dẫn gaz không hề hấn gì. Nếu chẳng may đường ống gaz phát nổ thì không chỉ nhà tôi bị hư hại mà cả hệ thống gaz trong tòa nhà cũng bị ảnh hưởng, thiệt hại không sao lường hết được. Chừng đó khi truy ra nguyên nhân vụ cháy thì quả thật tôi không biết lấy tiền đâu mà đền bù cho đủ, không chừng còn phải chịu cảnh tù tội. Thêm một cái may là nếu về không kịp để lửa cháy lan qua phòng khách thì tất cả tư liệu, sách vở, băng từ của tôi lưu trữ mấy chục năm qua sẽ tiêu ra khói.

Tôi đốt ba cây nhang tạ ơn Trời Phật đã khiến cho tôi về kịp hầu giữ được sự nghiệp cả tinh thần lẫn vật chất.

http://tieulun.hopto.org

Viếng thăm Việt Nam với tổng thống Pháp

NĂM 1993 CÓ MỘT SỰ KIỆN hết sức quan trọng đối với tôi là được tổng thống Pháp François Mitterand mời vào phái đoàn Pháp đi cùng ông trong chuyến công du chánh thức sang Việt Nam.

Khi mới nghe tin tôi vô cùng ngạc nhiên, không biết ai đã đưa tên tôi vào danh sách này? Về sau tôi nghe nói rằng đầu tiên văn phòng Phủ tổng thống chọn lựa tên tuổi của hơn 60 người Việt Nam đang sanh sống tại Pháp và sau khi sàng lọc mới trình lên tổng thống Mitterand danh sách cuối cùng để đích thân ông chọn lựa.

Hôm đó tôi đang ở nhà thì nhận được điện thoại, người đầu dây tự xưng:

- Đây là văn phòng của tổng thống. Chúng tôi xin nói chuyện với giáo sư Trần Văn Khê.

- Dạ tôi đây! Thưa có chuyện chi?

- Xin báo với giáo sư, tổng thống sắp có một chuyến công du đến Việt Nam. Trong lần công du này tổng thống có mời 30 người khách cùng đi, trong đó có giáo sư. Nếu giáo sư đồng ý xin vui lòng trả lời cho chúng tôi biết để ghi tên vào danh sách của phái đoàn.

Tất nhiên tôi nhận lời ngay không chút do dự. Thơ mời chánh thức được một viên sĩ quan của Phủ tổng thống ăn mặc chỉnh tề đem trao tận tay tôi với thái độ hết sức trân trọng và lịch sự.

Hôm sau một sĩ quan khác đem đến cho tôi một bao thơ lớn, trong đó gồm tất cả các thiệp mời dự tiệc chiêu đãi trong suốt thời gian ở Việt Nam, trên mỗi thiệp đều có ghi: “Tổng thống và bà Mitterand vinh hạnh mời giáo sư tham dự buổi chiêu đãi”. Kèm theo là danh sách những khách mời với chương trình hoạt động và làm việc của chuyến đi. Ngoài ra còn có tài liệu ghi lại những nét khái quát về đất nước

http://tieulun.hopto.org

Việt Nam, cả địa lý, lịch sử và văn hóa để người đi có một khái niệm tổng quát về nơi mình sắp đến thăm. Nhìn cả một phong thơ dày cộm tôi thấy rõ rằng chuyến đi được chuẩn bị rất công phu.

Tới ngày đi, tôi đón taxi nhưng khi nhìn thấy địa chỉ thì người tài xế cho biết:

- Người thường không được vào vùng này của phi trường Roissy.

- Không sao, anh cứ đi vì tôi có giấy mời tới đó.

Quả nhiên khi xe vừa chạy đến nơi thì thấy lính gác đứng đầy và xua tay ra hiệu phải đi chỗ khác. Tôi nói với người tài xế:

- Anh cứ ngừng lại đây chờ tôi.

Tôi xuống xe đưa giấy mời, lập tức mấy người lính đứng nghiêm chào và cho xe chạy tiếp vô trong. Xe ngừng trước một một dinh thự rộng lớn, bước vào bên trong tôi thấy đã có đông người đứng quanh các bàn tiệc bày biện sẵn, gồm các bộ trưởng, viên chức chánh phủ, những người khách mời cùng với đoàn tùy tùng đi theo tổng thống. Một lát sau Thủ tướng Berégovoy đến. Ông bắt tay chào từng người và nói:

- Trước hết tôi xin thay mặt Chánh phủ Pháp cám ơn quí vị đã nhận lời mời của tổng thống đi chuyến công du này và thay mặt Hội đồng chánh phủ kính chúc quí vị lên đường bình an.

Đến tận lúc đó tôi vẫn còn chưa hết ngạc nhiên, nghĩ bụng chuyện này cũng lạ quá, mình là công dân Việt Nam, hiện đang hưu trí, vậy mà bỗng nhiên giờ này tôi đứng đây, được thủ tướng Pháp đích thân tới chúc thượng lộ bình an. Chuyện đó quả là ngoài sự tưởng tượng của tôi. Tôi còn đang nghĩ ngợi mông lung thì cửa mở và tiếng một người dõng dạc xướng lên "Tổng thống đến" rồi ông Mitterand xuất hiện, miệng tươi cười, tiến tới thân mật bắt tay từng người:

- Hết sức cám ơn quí vị đã nhận lời mời đi với tôi trong chuyến công du này. Mong rằng chuyến đi không làm quí vị quá mệt mỏi và hy vọng những chuyến gặp gỡ sắp tới sẽ đem lại lợi ích cho quí vị.

http://tieulun.hopto.org

Ông mời mọi người cùng nâng ly, lát sau một viên sĩ quan bước vô trịnh trọng chào báo tin:

- Đã tới giờ khởi hành, xin kính mời tổng thống và quí vị chuẩn bị lên máy bay.

Cánh cửa phòng mở ra, phía bên ngoài là chiếc chuyên cơ của tổng thống đậu sẵn, có thảm đỏ trải dài từ cửa phòng đến tận máy bay. Đoàn người theo chân tổng thống tiến đến phi cơ, vừa bước ra bên ngoài thì đoàn quân nhạc trỗi lên bài quốc ca Pháp. Tôi lại tự nhủ: "Lạ thật, một công dân Việt Nam như mình, không địa vị, không chức tước mà giờ đây được tháp tùng tổng thống, được cả đội quân nhạc của Phủ tổng thống đánh bài quốc ca đưa tiễn!". Sau bài quốc ca, ban nhạc tiếp tục tấu một bản quân nhạc vui tươi cho đến khi cả đoàn lên hết trên máy bay.

Chuyên cơ của tổng thống thường khi là máy bay Concorde, lần này có lẽ vì phái đoàn đông thêm cả đội ngũ báo chí nên Ban tổ chức sắp đặt trang trí một máy bay Airbus thành chuyên cơ với phòng làm việc, phòng khách, phòng ngủ của tổng thống và một phòng riêng của bà Mitterand. Lần đó không có mặt bà Mitterand, nghe nói vì lý do sức khỏe (nhưng thật ra hình như bà có chuyện không vui) nên giờ chót không đi. Các bộ trưởng ngồi ở một khoang riêng, khách mời ngồi tiếp theo phía sau và dãy sau cùng dành cho báo chí. Ghế ngồi trên chuyên cơ thật đặc biệt, êm ái và rộng lớn hơn cả những ghế hạng nhứt của máy bay dân dụng, trên mỗi ghế có gắn sẵn tên từng vị khách. Mỗi dãy chỉ có bốn ghế và một cô tiếp viên đặc trách lo việc tiếp đãi nước uống, thức ăn. Tất nhiên thức ăn trên chuyến bay toàn là những món sơn hào hải vị để chiêu đãi thượng khách, từ trứng cá hồi đến gan ngỗng cùng đủ thứ rượu.

Trên máy bay tôi hội ngộ hai đồng nghiệp là giáo sư Georges Condominas, một nhà dân tộc học cha Pháp mẹ Việt, đã từng sống trên dãy Trường Sơn rất lâu. Người thứ hai là Trịnh Xuân Thuận, giáo sư Việt Nam sanh sống bên Mỹ đang dạy ngành vật lý thiên văn tại Đại học Virginia. Đây là một nhân vật tiếng tăm trên thế giới, mặc dầu dạy học bằng tiếng Mỹ nhưng chuyên viết sách bằng tiếng Pháp và rất được người Pháp ưa chuộng vì sách của ông tuy đề cập đến những chuyện cao siêu trên trời dưới đất nhưng văn phong nhẹ nhàng, giản dị và đầy chất thơ.

http://tieulun.hopto.org

Trong chuyến đi tuy ngồi cách xa nhau nhưng ba chúng tôi thường gặp nhau chuyện trò. Anh Condominas có nhiều dịp về Việt Nam nghiên cứu về dân tộc học. Anh Trịnh Xuân Thuận thì rời Việt Nam đã mấy chục năm nay mới về nước lần đầu. Anh rất hân hoan và hy vọng có dịp trở về thăm quê nhà tại một tỉnh miền Bắc.

Thỉnh thoảng trong chuyến đi, chúng tôi cũng gặp tổng thống và được ông đứng lại chào, vui vẻ hỏi han. Tôi nghĩ cũng lạ, khi ở bên Pháp muốn gặp ông thật vô cùng khó khăn, bỗng nhiên nay mình gặp dễ dàng, lại còn nói chuyện thân tình như bà con lâu ngày gặp lại.

Chuyến bay khởi hành từ Paris trực chỉ Hà Nội chớ không quá cảnh nơi nào và sau hơn 12 giờ bay đến Hà Nội đúng giờ đã định. Mỗi người được hướng dẫn tới chiếc xe dành cho mình, xuống máy bay thì đi thẳng lên xe ngồi, thủ tục xuất nhập cảnh đã có người lo. Tôi đi trên xe số 6 cùng với đại tướng Tổng tư lệnh quân đội Pháp, ông cũng đồng thời cai quản cả vùng Invalides. Chúng tôi tự giới thiệu với nhau rồi viên đại tướng tâm sự:

- Ngày xưa tôi từng là tù binh tại Điện Biên Phủ. Trở lại Việt Nam lần này tôi rất háo hức vì nghe nói sẽ có đến viếng Điện Biên Phủ. Nhưng ước mong lớn nhứt của tôi khi qua đây là được dịp gặp đại tướng Võ Nguyên Giáp, một người tuy không cùng chiến tuyến nhưng tôi vô cùng kính trọng và mong mỏi được diện kiến.

- Tôi được biết sẽ có một buổi tiệc do đại sứ quán Pháp thay mặt chánh phủ Pháp chiêu đãi. Nếu có dịp thuận tiện tôi sẽ trình bày với Ban tổ chức sắp xếp cho đại tướng được ngồi gần đại tướng Võ Nguyên Giáp.

- Nếu được vậy thì thật tuyệt vời!

Trong những lần về nước tôi vẫn lui tới đại sứ quán Pháp nên có quen biết vị tùy viên văn hóa. Ngoài ra trong Ban tổ chức tiếp đón đoàn chánh phủ Pháp cũng có người Việt Nam nên tôi đến gặp họ nói sơ qua nguyện vọng của ông đại tướng Pháp. Nhờ vậy tôi biết chắc chắn Đại tướng Võ Nguyên Giáp có đến dự buổi chiêu đãi và là một trong những thượng khách của chánh phủ Pháp.

Tôi cũng đã được gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào năm 1980 trong lần về

http://tieulun.hopto.org

nước nói chuyện về Nguyễn Trãi, lần đó trong buổi chiêu đãi đại tướng đến gặp tôi nói:

- Nghe anh nói chuyện âm nhạc thời đại của Nguyễn Trãi, biết được nhiều chuyện lý thú quá.

Vì vậy khi gặp đại tướng trong buổi chiêu đãi lần này tôi tới chào ông:

- Xin phép giới thiệu với đại tướng đây là tổng tư lệnh quân đội Pháp muốn được gặp gỡ nói chuyện với đại tướng vì trước đây ông ấy có tham gia trận Điện Biên Phủ.

Đại tướng vui vẻ bắt tay cười nói với viên tổng tư lệnh và cùng nhau nhắc lại chuyện cũ một cách thoải mái. Ban tổ chức sắp xếp cho hai người ngồi cùng bàn, vậy là viên tổng tư lệnh quân đội Pháp vô cùng mãn nguyện.

Tôi ngồi cùng bàn với giáo sư Vũ Khiêu cũng là người nghiên cứu lịch sử và văn hóa Việt Nam. Bàn nào cũng gồm có thành viên của hai phái đoàn Việt Nam lẫn Pháp và dĩ nhiên tôi thuộc về phái đoàn Pháp. Đây cũng là điều khiến tôi thấy lạ lẫm! Từ nhiều năm nay tôi thường xuyên về nước nghiên cứu làm việc như một công chức chuyên viên của chánh phủ Pháp nhưng là một công dân Việt Nam. Bỗng nhiên hôm nay, trên sân khấu trường đời tôi phải đóng một vai hoàn toàn khác hẳn, phải đi đứng, tiếp xúc, xử sự với cương vị một thành viên trong chuyến công du chánh thức của vị nguyên thủ một quốc gia đến viếng xã giao... tổ quốc mình.

Khi vừa tới Việt Nam, tôi hỏi Ban tổ chức:

- Tôi có thể quay phim chuyến đi để kỷ niệm được không?

- Tại sao ông cần phải quay, chính người ta phải quay phim ông chớ ông quay người khác làm chi?

- Không, người ta quay thì tôi lại không có hình giữ kỷ niệm. Do đó tôi muốn quay mà không biết theo qui chế tổ chức tôi có quyền làm vậy không?

- Qui chế không đề cập đến việc này, do vậy ông cứ làm theo ý mình vì ông là khách.

http://tieulun.hopto.org

Lần đó tôi là người độc nhứt trong phái đoàn có đem theo máy quay nhỏ thâu được những thước phim đặc biệt trong chuyến đi đáng ghi nhớ này.

Tại Hà Nội, phái đoàn ở tại khách sạn Tây Hồ. Ban tổ chức Việt Nam đối với tôi cũng có phần ưu ái. Khi tới nơi, bộ ba chúng tôi cùng đi với nhau nhưng rồi anh Condominas và anh Trịnh Xuân Thuận được hướng dẫn lên trước, còn một mình tôi đứng lại. Sau đó tôi lại được đưa lên tầng lầu đối diện, tôi thắc mắc không hiểu tại sao mình không được xếp ở chung với các bạn thì được Ban tổ chức cho biết:

- Phòng bên đây đẹp và lớn hơn nhiều nhưng chỉ có ít phòng, nếu mọi người ở hết thì không đủ. Do đó chúng tôi chỉ mời riêng giáo sư, từ phòng này có thể ngắm được bao quát cả phong cảnh rất đẹp của hồ Tây.

Quả nhiên nơi dành cho tôi hết sức tiện nghi gồm mấy phòng rất rộng rãi, tôi ấm lòng nghĩ rằng đó cũng là tình của người trong nước đối với tôi và cám ơn Ban tổ chức. Tuy tôi là người Việt nhưng cũng vẫn phải có một người thông dịch riêng – một người Pháp biết tiếng Việt – để được hướng dẫn việc đi đứng di chuyển và chương trình làm việc hàng ngày.

Có một chuyện đặc biệt làm tôi rất cảm động trong bữa dự tiệc chiêu đãi tại Phủ chủ tịch Nhà nước Việt Nam. Chờ quan khách tiến vào hết bên trong, tôi và anh Trịnh Xuân Thuận đứng lại trên tấm thảm đỏ trải dài phía bên ngoài và nói với nhau: “Mấy thuở mình được đi vào Phủ chủ tịch trên thảm đỏ, anh chụp tôi một tấm hình, tôi chụp anh một tấm để kỷ niệm”. Vào Phủ chủ tịch rồi thì phái đoàn chia ra hai bên Pháp và Việt Nam. Bà Nguyễn Thị Bình, Phó chủ tịch nước, từ bên phái đoàn Việt Nam bước qua bên phía phái đoàn Pháp để bắt tay tôi. Tôi cúi chào và đưa chị trở về phía đoàn Việt Nam, chị Bình đưa tôi đến giới thiệu với Chủ tịch Lê Đức Anh:

- Đây là anh Trần Văn Khê, mặc dầu ở trong phái đoàn Pháp nhưng anh mang quốc tịch Việt Nam và đã về nước làm việc nhiều lần.

Ông chủ tịch trả lời:

- Tôi có biết và đã nghe nói nhiều về anh Khê.

http://tieulun.hopto.org

Bỗng nhiên tôi đứng trong phái đoàn Pháp mà không ở yên như người ta, đi qua đi lại chào hỏi nhiều người, kể ra cũng trái với qui định vì trong những nghi lễ đón tiếp chánh thức, ai được sắp ở đâu phải ở yên nơi đó chớ không được di chuyển. Nhưng may mắn mọi người đều thông cảm mà không có ý kiến phiền hà gì tôi.

Khi vô Sài Gòn cũng vậy, tôi ngồi phía bên phái đoàn Pháp, rất nhiều bạn bè tôi ngồi đối diện phía phái đoàn Việt Nam. Tại miền Nam phái đoàn được sắp xếp ở tại khách sạn Rex, tất cả các nhân viên tại đây đều mặc quốc phục trong thời gian tiếp phái đoàn.

Đêm đầu tiên Tổng thống Mitterand muốn dùng cơm tại nhà hàng của chị luật sư Nguyễn Phước Đại ở đường Nguyễn Du. Người nào không tháp tùng theo tổng thống thì lên lầu thượng khách sạn Rex dùng bữa tiệc gồm các món ăn truyền thống Việt Nam. Tôi vẫn thường xuyên ghé ăn ở nhà hàng của chị Nguyễn Phước Đại, đi với bạn bè hoặc do chính chị mời riêng nên hôm đó tôi ở lại khách sạn, được ăn tối ngoài trời trên sân thượng với những thức ăn dân tộc đặc sắc như chạo tôm, chả giò, bì cuốn, gỏi cuốn, tất cả đều rất ngon.

Hôm tổng thống Mitterand cùng phái đoàn Pháp đi bộ dọc con đường Nguyễn Huệ, đông đảo người dân thành phố tụ tập niềm nở đón chào. Tôi cũng đi lẫn trong phái đoàn, bỗng nhiên nghe có người kêu: “Chú Hai! Chú Hai!”. Tôi quay lại thì thấy cháu Minh Quyên, con của người anh họ tôi là Đặng Minh Trứ đang đứng bên lề đường nhìn thấy tôi rối rít gọi rồi chạy lại chào. Đi thêm một đoạn lại nghe kêu: “Thầy ơi! Thầy ơi!”, thì ra là Michiko, cô sinh viên Nhựt Bổn làm luận án cao học về ca khúc của Trịnh Công Sơn bên Pháp, chạy tới chào tôi. Chung quanh tôi là vô số những cánh tay đưa ra mong được có dịp một lần bắt tay chào mừng Tổng thống Mittérand.

Chuyến công du diễn tiến tốt đẹp và vui vẻ trong suốt chuyến đi. Ngày trở về gặp lúc tiết trời Paris lạnh buốt thấu xương. Máy bay cũng hạ cánh ngay bên cạnh tòa nhà riêng như hồi đi. Mặc dầu đã rất khuya nhưng Tổng thống Mitterand vẫn lịch sự đứng ngay tại cửa dinh bắt tay từng người chào từ biệt: “Cám ơn ông đã đi theo chuyến công du của tôi. Xin chúc ông nhiều sức khỏe”, giống như một người chủ nhà nồng hậu ân cần từ giã khách.

http://tieulun.hopto.org

Những ngày sau đó tôi được mời lên phủ tổng thống gặp hai người cố vấn đặc biệt của tổng thống. Họ cho biết:

- Chúng tôi mời tất cả khách đi trong chuyến công du vừa qua vui lòng ghi lại cảm tưởng và trả lời một số câu hỏi để góp ý kiến giúp nhà nước hình thành một chánh sách đối với Việt Nam thiết thực và có hiệu quả hơn.

Những câu hỏi dành cho tôi là về lãnh vực văn hóa. Tôi viết một báo cáo ngắn gọn trong đó đưa ra vấn đề cấp học bổng cho người Việt Nam, đề xuất những hoạt động về mặt âm nhạc, về trao đổi văn hóa giữa hai nước.

Đây quả là một trong những chuyến đi mà tôi không chờ đợi nhưng mang lại nhiều thú vị nhứt. Không hiểu do cơ duyên nào mà tôi được tham dự một chuyến công du đến chính đất nước Việt Nam của mình, thật là một giấc mơ đẹp trong cuộc đời!

http://tieulun.hopto.org

Hội nghị quốc tế Unesco Tại Huế

THÁNG 3 NĂM 1994 TRONG HỘI NGHỊ thường lệ tại trụ sở UNESCO, các đại biểu đã thảo luận về nhiều đề nghị của các nước để quyết định chương trình nào sẽ được tổ chức này ưu tiên giúp đỡ bảo tồn và phát triển di sản văn hóa. Việt Nam có yêu cầu UNESCO tài trợ cho chương trình bảo vệ và phát huy di sản văn hóa của Huế. Hai người nhiệt tình ủng hộ chương trình đó là giáo sư Georges Condominas và tôi.

Ông Condominas đưa ra lập luận rằng chưa có một châu thành nào như Huế mà người Pháp nghiên cứu tường tận và tổng kết bằng vô số nhận xét có giá trị khoa học, rồi ông dẫn chứng bằng những tài liệu in trong cuốn "Tạp chí những người bạn của cố đô Huế" (Bulletin des amis du vieux Huế).

Phần tôi đưa ra nhiều lý do chứng minh cho thấy Huế có nhiều điểm đặc biệt: (1) Về mặt âm nhạc, Huế có những thang âm điệu thức đặc thù mà các vùng khác của Việt Nam không hề có như thang âm hò mái nhì, (2) Ngoài Huế, không nơi nào có nhạc cung đình, (3) Nhạc truyền thống của Phật giáo tại Huế rất phong phú với cách tán tụng vô cùng tinh vi mà không vùng nào ở Việt Nam được đầy đủ như vậy và (4) Huế còn có nhiều loại dân ca đặc biệt, nhạc thính phòng hoàn chỉnh có sân khấu, tổng hợp các truyền thống Bình Định, Quảng Nam.

Cuối cùng chương trình trùng tu và bảo vệ di sản văn hóa tại Huế được chọn ưu tiên hàng đầu. Bà Gobeil chủ tọa buổi họp hôm đó cười nói với tôi:

- Thông thường các chương trình đưa ra để xem xét và đánh giá được xếp hạng 1, 2, 3 để chọn lựa. Lần này anh Condominas và anh đã giúp cho chương trình của Huế nổi bật trở thành *dự án ngôi sao* , vượt trội hơn tất cả.

Mấy tháng sau UNESCO chánh thức tổ chức hai cuộc hội thảo khoa học tại Việt Nam, một ở Hà Nội với đề tài "Bảo vệ và phát huy di sản ca vũ nhạc của dân tộc ít người" do giáo sư Condominas chủ tọa và một tại Huế với đề tài "Bảo vệ, phát huy di sản văn hóa của vùng Huế" do tôi chủ tọa. Đó là lần đầu tiên trong một cuộc hội

http://tieulun.hopto.org

thảo quốc tế của UNESCO tổ chức tại Việt Nam, tôi không chỉ cố vấn về âm nhạc mà còn cố vấn về văn hóa và ý kiến của tôi rất được tôn trọng.

Tháng 4 năm 1994 UNESCO tiến hành Hội nghị quốc tế tại Việt Nam, mở đầu bằng cuộc hội thảo ở Hà Nội. Bà Madeleine Gobeil đại diện cho tổng giám đốc UNESCO tới Việt Nam dự hội nghị này.

Gần đến ngày khai mạc thì xảy ra rắc rối nhỏ. Một nhà nghiên cứu tên Po Dharma, gốc người dân tộc thiểu số Chăm, đưa ra bài tham luận trong đó có một câu hết sức nặng nề: "Người Việt Nam qua truyền thanh và nhiều phương tiện khác, không biết vô tình hay hữu ý, đã giết chết văn hóa của người Chăm". Chẳng những vậy, trong bài viết ông lại dùng một số từ ngữ nói về Việt Nam không được lịch sự mà một số báo chí phương Tây thường sử dụng (chẳng qua vì ông quen đọc những từ ngữ đó trên báo rồi sử dụng mà không ngờ rằng điều đó là không hay).

Giáo sư Po Dharma là thành viên của Trường Viễn Đông Bác cổ châu Á tại Mã Lai, được UNESCO mời tham dự hội nghị và lo việc xin thị thực nhập cảnh vào Việt Nam. Bài tham luận đã gởi trước cho Ban tổ chức từ lâu nhưng mãi tới một tuần lễ trước ngày khai mạc hội nghị thì các anh em phía Việt Nam mới có ý kiến:

- Chúng tôi không đồng ý về nhận định của giáo sư Po Dharma. Quan điểm này đưa ra tại hội nghị sẽ nảy sinh tranh luận dữ dội, thậm chí có thể có những đại biểu phản đối bằng cách bỏ ra về. Chúng tôi yêu cầu bỏ những câu lên án và thóa mạ Việt Nam trong bài tham luận.

Vấn đề trở nên căng thẳng khiến bà Gobeil lo ngại và đến tìm tôi:

- Việc này tôi không giải quyết được, chắc phải nhờ anh dàn xếp giùm.

Bản thân tôi cũng chưa biết tính sao vì tôi không quen giáo sư Po Dharma. Lấy tư cách là một trong hai người chủ tịch của hội nghị, tôi mời ông ăn tối với tôi. Trong bữa ăn tôi hỏi thăm về văn hóa Chăm mà ông nghiên cứu rất rành. Ông hào hứng giải thích nhiều việc hết sức lý thú cho tôi nghe. Sau đó tôi hỏi ông:

- Ông đã về Việt Nam lần nào chưa?

http://tieulun.hopto.org

- Chưa, đây là lần đầu.

Tôi đề cập tới bài tham luận của ông, lập tức ông tỏ vẻ bực bội:

- Tôi nghe nói có nhiều người không đồng ý với quan điểm của tôi, nhưng tôi chịu trách nhiệm về bài tham luận của mình, sửa một chữ tôi cũng không chịu. Không ai có quyền bắt buộc tôi phải cắt bỏ hay sửa câu nào, tôi toàn quyền viết theo ý mình.

- Ông nói đúng. Nhưng tôi chỉ thắc mắc một điều vì không hiểu rõ phong tục của người Chăm. Xin ông cho biết, thí dụ như nếu có người nào mời ông đến nhà chơi với lòng hảo cảm, trong khi nói chuyện bỗng nhiên ông có nhiều điều không đồng ý với chủ nhà, liệu khi đó ông có thể nói nặng lời với người chủ nhà không?

- Đâu có được, làm như vậy là vô phép!

- Thế thì tôi xin nói với ông một cách thẳng thắn như giữa những đồng nghiệp nghiên cứu với nhau, ngôn ngữ trong bài tham luận của ông xúc phạm nặng nề đối với nước Việt Nam. Hội nghị tổ chức tại Việt Nam nên có thể nói rằng Việt Nam là chủ nhà, vậy mà một người khách là ông lại kết tội người Việt Nam đã "giết chết" văn hóa Chăm. Ông còn dùng chữ "les Viet" mà một số báo chí Pháp thường sử dụng để tỏ vẻ khinh khi người Việt thay vì phải viết một cách chính xác là "les Vietnamiens". Điều đó người Việt Nam cũng không thể chấp nhận được.

Nghe vậy ông mới chịu bình tĩnh ngồi bàn luận, tôi giải thích với ông một số từ ngữ mà có lẽ vì ông ở bên Pháp quá lâu nên sử dụng một cách tự nhiên, tuy không có ý khinh bỉ người Việt nhưng không phù hợp khiến người trong nước phản ứng. Tôi đề nghị ông nên suy nghĩ lại, cứ theo phong tục của người Chăm mà xem xét nên xử sự như thế nào. Tôi cho rằng tinh thần của hội nghị là tìm cách bảo vệ di sản văn hóa của mọi sắc dân chớ không phải để "kết tội" ai cả. Ông giựt mình nói:

- Đúng là không phải, thôi cứ bỏ hết mấy đoạn đó đi.

Chúng tôi lại tiếp tục thảo luận, lần lần ông tỏ ra cởi mở hơn rồi cuối cùng chấp nhận:

http://tieulun.hopto.org

- Thôi tôi đồng ý bỏ hết, không chỉ trích nữa mà nên tập trung bàn việc trong tương lai chúng ta có thể cộng tác hay giúp đỡ nhau như thế nào.

- Tuyệt vời, trong cuộc gặp gỡ này chúng ta sẽ chú ý bàn cách làm thế nào để văn hóa Chăm được người Việt hiểu biết và tìm cách phát huy nó.

Nghe tôi thuật lại buổi nói chuyện với giáo sư Po Dharma, bà Gobeil mừng rỡ:

- May quá! Trước đây tôi chỉ đề nghị bỏ vài đoạn trong bài tham luận mà ông ấy không đồng ý, còn dọa sẽ bỏ về không dự hội nghị.

Tôi nghĩ cũng may, tôi mời ông ăn cơm, không dám trách mà chỉ hỏi chuyện về phong tục để nhắc nhở ông đang ở vị trí người khách thì tự nhiên ông thấy được thái độ của mình là không đúng.

Trong hội nghị, chẳng những giáo sư Po Dharma không đưa ra lời nào chống đối mà còn trình bày một số điều hết sức thiết thực cho việc bảo vệ văn hóa của dân tộc Chăm. Do đó Ban tổ chức Việt Nam đặc biệt mời ông ở lại thêm một thời gian sau khi hội nghị tại Huế bế mạc rồi đưa tới thăm thánh địa Mỹ Sơn của vương quốc Chàm ngày xưa để dự buổi triển lãm những hiện vật đã khai quật tại đây. Hôm đó tôi cũng có mặt, gặp nhau hai chúng tôi đều vui mừng. Ông là một nhà nghiên cứu rất sâu sắc về văn hóa Chăm, đọc được chữ Chăm ngày nay và cả ngày xưa. Nhờ vậy ông đọc được nhiều chữ trên những tấm bia tại Mỹ Sơn và giải thích một số điểm mà từ trước đến nay các chuyên gia Việt Nam chưa biết hết. Ông thú vị nói với tôi:

- Ngày nào Mỹ Sơn được trùng tu lại hoàn toàn, nếu còn đủ sức khỏe tôi sẽ tình nguyện trở về để có dịp giúp các bạn tổ chức những cuộc lễ của người Chăm đúng y như ngày xưa.

Hôm khai mạc Hội nghị Quốc tế UNESCO tại Huế, khi mấy chiếc xe hơi đưa phái đoàn đại biểu tới khu vực đại nội, mái tóc vàng óng của bà Madeleine Gobeil và đầu tóc bạc phơ của giáo sư Jose Macéda làm cho mọi người chú ý hơn cả. Ngoài ra còn có các giáo sư dân tộc nhạc học khác đến từ Nhựt Bổn, Pháp, các vị trong ban tổ chức, các quan khách, các giáo sư Việt Nam chuyên về văn hóa, dân tộc học, nhạc học.

http://tieulun.hopto.org

Điện Thái Hòa trong đại nội được sử dụng làm phòng họp cho hội nghị. Đầu phòng có bàn dành cho các vị trong ban chủ tịch, từ cửa vào có cả một dàn trống Tây Sơn và chỗ ngồi cho bốn nhạc công. Phía đối diện, bên trái của bàn chủ tịch, có dàn đại nhạc, nhã nhạc gồm 14 nhạc công, đầu chít khăn đen, mặc áo dài đỏ thêu chỉ vàng, chân mang giày hạ. Thẳng góc với bàn chủ tịch là dãy bàn có để sẵn bảng tên của các đại biểu chánh thức. Cuối phòng họp là chiếc ngai vàng nhà vua ngự ngày xưa đặt trên cái bệ ba tầng sơn son thếp vàng. Cạnh ngai vàng là nơi các thông dịch viên Việt Nam dịch từ tiếng Pháp, tiếng Anh ra tiếng Việt hay ngược lại.

Đúng 9 giờ, đại nhạc tấu *Đăng đàn cung* và một đoạn *Du xuân* . Nhã nhạc tấu bài *Ngũ đối thượng* . Âm nhạc truyền thống vang lên như đưa mọi người trong phút chốc trở về dĩ vãng, đắm mình trong bầu không khí trang nghiêm của các buổi thường triều ngày xưa. Sau bài diễn văn khai mạc của bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin Trần Hoàn, bà Gobeil đáp từ, nhắc lại một bài thơ của Cao Bá Quát ca ngợi vẻ đẹp của kinh thành Huế, rồi đến lượt các quan khách phát biểu ngắn gọn. Sau đó hồi trống Tây Sơn vang dậy, cô Huỳnh Thị Sương, một thiếu nữ làng Tây Sơn, biểu diễn theo truyền thống vừa đánh trống vừa múa rất đẹp khiến các đại biểu quốc tế hết sức thích thú. Một điểm son cho Ban tổ chức hội nghị đã khéo chọn hai dàn đại nhạc và nhã nhạc cung đình Việt Nam với bộ trống Tây Sơn khai mạc một hội nghị quốc tế.

Trong cuộc thảo luận, giáo sư Phi Luật Tân Macéda, giáo sư Nhựt Bổn Yamaguti, các giáo sư Việt Nam Tô Vũ, Thụy Loan và các thành viên trong Tiểu ban âm nhạc đều nhìn nhận rằng di sản văn hóa Huế rất phong phú và có giá trị nghệ thuật cao. Mọi người đề nghị UNESCO và các tổ chức quốc tế khác giúp cho Việt Nam dụng cụ thâu thanh, thâu hình, ngân quỹ cho việc sưu tầm nghiên cứu và đào tạo tay nghề để thực hiện nhanh chóng chương trình bảo vệ, phát huy nhạc, vũ, kịch bằng cách ghi âm toàn bộ chương trình ca vũ nhạc kịch cung đình Huế, tổ chức trường dạy những bộ môn nghệ thuật truyền thống, cũng như tập hợp và xuất bản tất cả những tư liệu từ xưa đến nay.

Các đại biểu cũng đề nghị trước mắt cần thực hiện đề án do hai giáo sư Nhựt Bổn Tokumaru và Yamaguti trình bày trong hội nghị mà tất cả đều tán thành và nhiệt

http://tieulun.hopto.org

liệt ủng hộ.

Đây là chương trình rất cụ thể với mục đích giữ gìn và làm sống lại nhạc cung đình Việt Nam, đối chiếu nhạc cung đình Việt Nam với nhạc cung đình của các nước Đông Á về mặt lịch sử và nhạc học, dựng lại dàn nhạc cung đình với nhạc khí và phong cách biểu diễn đúng như ngày xưa. Chương trình này còn chú trọng đến việc phổ biến kết quả các cuộc sưu tầm nghiên cứu và dàn dựng nhạc cung đình Việt Nam cho đông đảo quần chúng trong và ngoài nước bằng những buổi truyền thanh, truyền hình, những tư liệu nghe nhìn, những bài thuyết trình có minh họa cũng như bằng các loại sách báo, dĩa hát, băng nhựa...

Kết quả cụ thể của hội nghị chưa biết sẽ như thế nào, nhưng tôi phấn khởi nhận thấy các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu nước ngoài, các nhà lãnh đạo văn hóa trong nước, những nhà khoa học, nghệ nhân Việt Nam, đều nhứt trí về việc bảo tồn và làm sống lại ca, múa, nhạc cung đình Việt Nam, rồi sau đó sẽ chú trọng đến những loại nhạc gắn bó với cuộc sống hàng ngày.

Việc làm đầu tiên được thực hiện ngay sau hội nghị là tổ chức Arion Edo mời Đoàn nghệ thuật cung đình sang Tokyo biểu diễn vào ngày 22 tháng 7 năm 1994. Giáo sư Yamaguti nói với tôi:

- Bây giờ chúng tôi phải trở về Nhựt Bổn ngay, vì vậy đề nghị anh chịu khó nán lại vài ngày, chú trọng sao cho nhạc cung đình đem qua Nhựt biểu diễn thật chính xác bởi nếu không thì chúng tôi không thể ghi âm và giới thiệu, như vậy thì khó có thể tiến hành tiếp những giai đoạn sau, lỡ đi một cơ hội tốt.

Thế là bỗng nhiên tôi phải ở lại Huế thêm hai ngày nữa để làm việc với Đoàn Nghệ thuật truyền thống Cung đình Huế do nghệ sĩ ưu tú La Cẩm Vân (con gái cụ La Cháu, một nghệ nhân trong Đội Thượng thị, tức là đội múa hát của cung đình ngày xưa) làm trưởng đoàn. Cô là một người hết sức cởi mở, có nhiều khả năng lại khiêm tốn, vui vẻ. Biên chế chỉ được 20 nhân viên mà đoàn có đến 40, nên những người điều hành phải xoay sở tổ chức biểu diễn để tự trang trải chi phí mà vẫn dành thời gian luyện tập đờn theo nhã nhạc, đại nhạc, ca múa. Đặc biệt đoàn có những tiết mục múa hoa đăng, múa đèn rất tuyệt vời.

http://tieulun.hopto.org

Phía Nhựt Bổn chỉ đủ kinh phí mời 16 người, do vậy phải chọn những người đa năng vừa biết múa đủ các điệu vừa biết đờn, khó khăn nhứt là múa hoa đăng thường phải cần trên 30 người, trong trường hợp này phải tùy cơ ứng biến.

Tôi nói với La Cẩm Vân:

- Tôi hiểu rõ quan điểm nghệ thuật của người Nhựt, nếu mình không đáp ứng được yêu cầu của họ thì sẽ không nhận được những sự giúp đỡ về sau. Do đó các bạn đừng giận khi nghe tôi chỉ trích, tôi phải làm vậy với mục đích xây dựng.

Tôi nhận thấy trong dàn nhã nhạc có một thiếu nữ xinh đẹp mặc áo dài ngồi đánh tam thập lục cạnh các nam nhạc công lớn tuổi mặc áo dài đỏ thêu chỉ vàng, đầu chít khăn đen. Tôi thắc mắc vì ngày xưa dàn nhã nhạc, đại nhạc không có phụ nữ – ngoại trừ dàn nữ nhạc – và được cho biết nếu chỉ có mấy ông già ngồi đờn thì không đẹp nên phải bổ sung thêm cô gái như một bông hoa. Tôi cho rằng điều đó để phục vụ du khách thì được, nhưng không nên đem qua Nhựt Bổn biểu diễn vì người ta sẽ thấy ngay điểm không chính xác, tôi đề nghị đoàn nhã nhạc sang Nhựt không có cô.

Cẩm Vân có hơi ngần ngại:

- Như vậy thì tội nghiệp vì cô rất gắn bó với dàn nhạc.

- Tôi cũng tiếc cho cô, nhưng đây không phải là chuyến du lịch cũng không phải là chuyện của cá nhân.

Điểm thứ hai là nhã nhạc ngày xưa không có đờn bầu. Cẩm Vân cho biết phải đưa thêm tiếng đờn bầu mạnh mẽ và âm thanh cao để bù vào chỗ các nhạc công lớn tuổi sức yếu. Tôi nói:

- Nếu không đủ sức thì thà đánh ít, nhưng không thể nào tự tiện thêm tiếng đờn bầu vô được. Đờn bầu có thể dùng độc tấu nhưng không thể có mặt trong dàn nhã nhạc.

Qua tới tiết mục múa *Phụng vũ,* tôi nhận xét tiết tấu bây giờ chậm hơn ngày xưa và được xác nhận đã thay đổi để có thể biểu diễn những động tác uyển chuyển hơn.

http://tieulun.hopto.org

Tôi cho rằng ngày xưa chim phụng múa theo tiết tấu nhanh rất sinh động, bây giờ thay đổi khiến tôi có cảm giác con phụng uể oải đi không nổi, huống chi lại có thêm tiếng đờn tam đánh hợp âm. Tiết mục này ngày xưa sử dụng tiếng sáo và tiếng đờn nhị bắt chước tiếng chim phụng, còn cây đờn tam hoàn toàn không phù hợp với bản Phụng vũ, nếu cho biểu diễn thì những người thức giả sẽ nhận ra ngay sai sót này.

Những chi tiết đó tuy nhỏ nhưng cũng không thể xem thường, tôi nói với La Cẩm Vân đừng vì nể nang mà giữ những điều sai, sẽ ảnh hưởng đến việc lớn hơn là công cuộc bảo vệ di sản nghệ thuật đang được những người bạn Nhựt sẵn sàng ủng hộ với điều kiện mọi loại ca vũ nhạc phải chính xác.

Trong buổi đầu làm việc La Cẩm Vân vẫn giữ phép tắc luôn gọi tôi là giáo sư, không ngờ sau khi nghe tôi chỉ trích thì cô nắm tay tôi:

- Thưa thầy, con sẽ nghe theo lời thầy.

Tôi xúc động thấy một người trẻ tuổi nhiều tài năng, đầy nhiệt huyết lại biết phục thiện, sẵn sàng sửa đổi tối đa để cho các tiết mục được hoàn chỉnh. Cuối cùng chương trình của Đoàn Nghệ thuật Cung đình Huế đem sang Nhựt biểu diễn mặc dầu chưa phải thật hoàn hảo nhưng đã tránh được một số chi tiết sai để khỏi bị đánh giá là không chính xác.

Khi tôi gởi điện tín thông báo với hai người bạn bên Nhựt rằng chương trình đã hoàn chỉnh thì họ chánh thức gởi thơ mời. Năm đó Đoàn Nghệ thuật Cung đình lần đầu tiên qua Nhựt Bổn được Đài truyền hình NHK thâu hình chiếu ra cho khán giả xem. Kỹ thuật thâu hình của họ rất tài tình, rọi đèn vừa đủ sáng để tôn thêm vẻ đẹp của y trang nhưng vẫn đủ tối để thấy ánh đèn nến lung linh huyền ảo, đến nỗi khi xem tôi vô cùng ngạc nhiên thấy điệu múa hoa đăng đẹp hơn thường lệ. Báo chí viết bài khen ngợi, hai giáo sư Yamaguti và Tokumaru phấn khởi cho biết hy vọng xúc tiến được giai đoạn tiếp theo là vận động các cơ quan khác ở Nhựt Bổn tài trợ để có thể thành lập một phái đoàn nghiên cứu trở qua Việt Nam làm việc. Họ mời tôi làm cố vấn đặc biệt, đem máy móc hiện đại ghi âm, ghi hình một số tư liệu về nhạc cung đình. Phái đoàn nghiên cứu đó được hãng Toyota tài trợ.

http://tieulun.hopto.org

Khi kêu gọi cũng như tham gia bảo vệ và phục hồi nhạc cung đình Huế, tôi chỉ nghĩ đến việc giữ gìn một vốn quí của dân tộc giống như đã từng bảo vệ ca trù, chầu văn, múa rối nước của miền Bắc hay ca nhạc tài tử và hát bội của miền Nam.

Không ngờ Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế lại ghi tên tôi vào danh sách 12 người có công với sự nghiệp văn hóa Huế, mà 11 người trong đó đều sanh trưởng tại Thừa Thiên như bộ trưởng Nguyễn Khoa Điềm, bộ trưởng Trần Hoàn, nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị, nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn...chỉ có tôi là người sinh trưởng ở vùng sông nước Nam bộ. Thật là một vinh hạnh không chờ mà đến.

http://tieulun.hopto.org

Vĩnh biệt Trần Văn Trạch

VỪA TỪ HUẾ TRỞ VÀO SÀI GÒN thì tôi nhận được tin em Trần Văn Trạch từ giã cõi đời tại Paris. Trần Văn Trạch định cư tại Pháp từ năm 1977, thời gian đầu phụ trách chương trình văn nghệ tại một nhà hàng, sau đó Trạch xoay qua giúp việc cho văn phòng một luật sư Việt Nam. Năm 1980 Trạch bảo lãnh vợ con qua Pháp theo diện đoàn tụ gia đình. Hai vợ chồng mở một cửa hàng trong siêu thị lớn Auchan tại vùng Fontenay sous bois bán thức ăn Việt Nam.

Năm 1993 nhiều đài truyền hình của cộng đồng người Việt tại Mỹ mời Trạch sang thực hiện những chương trình quảng cáo bằng tiếng Việt như Phở 79, Dầu khuynh diệp... Trạch dự định sang ở luôn bên Mỹ để vừa được làm công việc văn nghệ phù hợp với ý thích vừa có tiền. Lúc ở Pháp, Trạch đã hai lần bị nhồi máu cơ tim vào năm 1990, phải chịu giải phẫu tại nhà thương Mondor. Khi sang Mỹ vẫn còn phải nhờ bác sĩ theo dõi tình hình sức khỏe. Đến năm 1994, các nghệ sĩ Việt Nam bên Mỹ chuẩn bị tổ chức một lễ lớn để chúc mừng khánh thọ Trạch 70 tuổi, nhưng một hôm trong lúc đang tập dợt với dàn nhạc bỗng Trạch bất tỉnh trên sân khấu. Bạn bè chở đi cấp cứu và phát hiện Trạch bị ung thư bao tử. Trạch chưa có bảo hiểm bên Mỹ mà còn được hưởng bảo hiểm xã hội bên Pháp, nên theo lời khuyên của nhiều bác sĩ, bạn bè đưa Trạch về Pháp, vừa xuống phi trường phải chở thẳng vào bệnh viện Tenon tại Quận 20.

Lúc đó tôi đang chuẩn bị về nước tham dự hội nghị của UNESCO, trước khi đi tôi vào thăm em trong bệnh viện và nói rằng:

- Anh Hai vì công chuyện phải đi nhưng tin chắc rằng em vẫn vững tinh thần để nằm trị bệnh.

Và tôi nhắc lại câu nói của một danh nhân phương Tây: “Khi mới chào đời, ta cất tiếng khóc trong khi mọi người thân chung quanh tươi cười. Ta hãy sống như thế nào để khi từ giã vĩnh viễn cõi đời mọi người khóc còn mình thì mỉm cười ra đi”. Nghe tôi nói vậy Trạch nắm chặt tay tôi:

http://tieulun.hopto.org

- Em sẽ mỉm cười ra đi, nhưng chỉ ước mong là dầu đang ở đâu đi nữa nhưng ngày đám ma của em anh Hai phải có mặt.

Tôi hứa với Trạch:

- Anh Hai hứa với em lúc đó dầu đang ở đâu anh Hai cũng nhứt định tìm cách trở về.

Tôi nắm tay em từ giã, Trạch chúc tôi lên đường bình yên, không ngờ đó là lần sau cùng anh em gặp nhau.

Sau hơn hai tháng điều trị và một lần giải phẫu không có kết quả, Trạch vĩnh viễn ra đi vào ngày mùng 10 tháng 4 năm 1994. Được hung tin, tôi vội vã trở về Pháp và đảm nhận vai trò chủ tang đưa đứa em thân yêu về nơi yên nghỉ cuối cùng. Các báo tại miền Nam có đưa tin Trạch từ trần. Trên đường ra phi trường Tân Sơn Nhứt tôi nhìn thấy vài quầy bán vé số kiến thiết để một băng tang trên đó ghi dòng chữ *Trần Văn Trạch đã từ trần* , để tưởng nhớ một quái kiệt trong làng tân nhạc miền Nam lừng danh với bài hát *Xổ số Kiến thiết quốc gia* trước đây.

Trạch từ giã cõi đời khiến tôi bị chấn động không thể tưởng tượng được. Anh em tôi hồi nhỏ quyến luyến không rời nhau nửa bước, cùng ăn cùng ngủ, thậm chí cùng đi vệ sinh một lượt! Đến khi trưởng thành, anh em bắt buộc phải rời nhau thì cảm giác giống như hai cơ thể dính liền bị rứt ra. Trong nghề nghiệp tôi nghiên cứu cổ nhạc còn Trạch chuyên về biểu diễn nhạc mới, hai anh em tuy đường đi khác nhau nhưng cùng trên lãnh vực âm nhạc. Thế mà giờ này Trạch đã không còn nữa!

Đám tang của Trạch có đông đủ thân nhân bạn bè thân hữu đến dự. Em Ngọc Sương từ Canada cũng về kịp hai hôm trước khi tẩm liệm. Tôi rất cảm động khi thấy Phạm Duy và con là Duy Quang cùng một số nghệ sĩ bên Mỹ đáp máy bay qua Pháp để đọc điếu văn và dự đám tang.

Trong suốt thời gian lo tang ma, tôi đứng làm chủ tang, ngoài mặt bình tĩnh như thường nhưng trong lòng xao xuyến dường như có cái gì đó tan vỡ không diễn tả nổi. Nhớ lại trong đời mỗi lần có chấn động về tình cảm hay tâm thần tôi đều ngã bệnh nặng, quả nhiên lần đó cũng không tránh khỏi.

http://tieulun.hopto.org

Ân tình

VÀO THÁNG 8, tôi bắt đầu khó chịu, cảm thấy đau đớn từ bàn tay cho đến tất cả các khớp xương trong người. Cuối tháng 9, một bữa tôi tiếp mấy người bạn tới chơi nhà, trong số đó có chị Tường Vân, người bạn học cũ ở trường Pétrus Ký ngày xưa về sau cũng sang định cư ở Pháp. Từ năm 1989, người bạn thâm giao đã trở thành bạn chí thân mà tôi thường gọi là "Tường Vân lão hữu".

Khi mọi người từ giã, tôi đưa các bạn ra cửa rồi trở vô nhà ngồi xuống bỗng nhiên không đứng lên được nữa! Chị Tường Vân phải dìu tôi vào trong giường, toàn thân tôi bị tê liệt và tự dưng các khớp sưng lên hết. Suốt đêm đó chị Tường Vân phải ở lại để canh chừng. Tôi nằm trên giường thiếp như mê, sáng hôm sau vợ chồng Thủy Ngọc và chị Tường Vân chở tôi vào bệnh viện cấp cứu.

Tôi nằm nhà thương Kremlin-Bicêtre hơn một tháng, bác sĩ chẩn đoán căn bệnh của tôi là thấp khớp toàn thân và nghi bị nhiễm siêu vi nên cho thử máu. Trong vòng 5 ngày, bệnh viện lấy tất cả 40 ống máu để xét nghiệm mà không phát hiện được virus nào nên cuối cùng các bác sĩ kết luận có thể căn bệnh của tôi xuất phát do lao tâm, lao lực hoặc bị một chấn động mạnh về tinh thần.

Đây là điều quá hiển nhiên! Bởi vì hồi tháng 2 năm đó tại Paris có chương trình giới thiệu âm nhạc do cơ quan Mandapa tổ chức, mời nghệ nhân của 17 nước biểu diễn. Tôi là Uỷ viên Hội đồng danh dự của cơ quan Mandapa đồng thời cũng là bạn thân của bà Milena Salvini, người chịu trách nhiệm chương trình âm nhạc này. Tôi nghĩ đến cháu Hải Phượng – người đã đoạt giải nhứt cuộc thi "Tài năng trẻ đờn tranh toàn quốc" tổ chức lần thứ nhứt tại Việt Nam vào năm 1992 – nên giới thiệu cháu với Ban tổ chức.

Chương trình biểu diễn của Hải Phượng rất được hoan nghinh, vì vậy nhiều nơi khác tiếp tục mời thêm, tổng cộng lên đến gần 20 buổi diễn. Tôi tham gia chương trình biểu diễn cùng với Hải Phượng. Mỗi ngày hai thầy trò đi trên chiếc xe nhỏ của tôi, thùng xe không được lớn lắm mà chở tới năm sáu cây đờn, đặc biệt hễ Hải

http://tieulun.hopto.org

Phượng sắp xếp đờn thì đâu vô đó hết còn người khác chất đờn vô thùng xe thì không sao để cho vừa!

Hải Phượng ở tại nhà tôi gần 5 tuần lễ. Một điều khiến tôi thấy vui vui là mỗi khi tôi đi đâu về thì Hải Phượng vui vẻ chạy ra đón: "Thầy về! Thầy về!", y như đứa con mừng cha.

Tôi như có thêm đứa con gái nhỏ. Trong khi vì hoàn cảnh tôi phải sống xa các con, nay bỗng nhiên có một đứa con khác tới đây lo lắng chăm sóc khiến tôi xúc động vô cùng.

Ông Claude Samuel, phụ trách Hãng dĩa Ocora nghe nói có một tài năng trẻ đờn tranh qua Paris biểu diễn đã tới xem rồi quyết định thâu thanh làm một dĩa hát.

Dĩa nhạc mang tên " *Đờn tranh Việt Nam xưa và nay* " trong chương trình âm nhạc truyền thống vốn từ trước đến giờ chỉ toàn mời những bậc cao niên kỳ cựu trong nghề tham gia. Lần này tôi đề nghị hãng dĩa ghi tên Hải Phượng trước tên tôi để đề cao lớp trẻ, kể cả hình ảnh cũng vậy. Điều đó khiến cho những người của hãng dĩa rất ngạc nhiên và xúc động.

(Dĩa hát " *Đờn tranh Việt Nam xưa và nay* " nhận được nhận giải thưởng *"Dĩa hát hay nhứt trong năm 1994"* bên Đức do những nhà phê bình trẻ tuổi chấm giải, không phải cho cá nhân nghệ sĩ mà là cho nước Việt Nam và cây đờn tranh "với sự cộng tác của Hải Phượng và giáo sư Trần Văn Khê". Dĩa hát này cũng được Tạp chí Thế giới âm nhạc sắp hạng "Choc"(gây chấn động) trong năm 1994 ở Pháp, tức thuộc loại trên cả bốn sao . Khi một dĩa hát được gắn chữ *Choc* là người mua cảm thấy tin cậy nên bán chạy gấp ba bốn lần dĩa thường. Ông Laurent Albert, nhà phê bình chánh thức của tạp chí Thế giới âm nhạc đã chấm dĩa hát của thầy trò tôi được giải *Choc* vì cho rằng sau khi nghe ông cảm thấy ngạc nhiên, thích thú và bị chấn động thật sự).

Bản thân tôi sau đó bảy tháng cũng bị *choc* dẫn đến trận đau dữ dội vào tháng 9. Các bác sĩ kết luận rằng có thể thời gian qua tôi quá lao lực lao tâm cộng với bị chấn động mạnh vì em Trạch qua đời nên đã lâm bệnh.

http://tieulun.hopto.org

Tôi được bệnh viện điều trị bằng cách cho uống thử nhiều loại thuốc. Trong tuần lễ đầu tiên tôi đau đớn không thể nói được, nhứt là cứ vào khoảng 11 giờ đêm đến 5 giờ sáng. Bạn bè ngạc nhiên hỏi:

- Anh đau bệnh gì mà lạ quá vậy?

Tôi trả lời:

- Bệnh tôi quả giống như "ma hành" vậy. Cứ tới giờ âm thì nó bắt đầu hành hạ tôi cho tới khoảng gần sáng, đến lúc *ven trời thoa son thắm* thì mới bớt đau!

Cuối cùng bác sĩ cho biết chỉ còn một cách cuối cùng là phải điều trị bằng cortisone, mà như vậy thì tôi phải đồng ý và chấp nhận hậu quả khi dùng thuốc cortisone: bệnh tiểu đường sẽ nặng hơn nhiều, cơ thể có thể bị phù nếu tôi không cữ ăn mặn. Tôi không còn cách lựa chọn nào khác. Mỗi ngày tôi uống 40mg cortisone do đó lượng đường trong máu tăng cao, lại phải chích insuline để điều chỉnh, tôi phải chịu thử máu bốn lần trong mỗi ngày để định phải tiêm bao nhiêu insuline.

Bác sĩ chăm sóc tôi hơn một tháng trời cho tới khi bệnh thuyên giảm, đến tháng 11 tôi có thể xuất viện thì gặp một vấn đề khó khăn. Tôi vốn sống một mình nhưng nay thì không thể được, trước nhứt cần có một y tá thường xuyên lui tới để kiểm tra tình trạng sức khỏe, kế đến phải có người lo việc nấu nướng hàng ngày. Chị Tường Vân bèn đi tìm một số nơi dành cho những bệnh nhân mới xuất viện mà không có người nhà chăm nom để thu xếp cho tôi ở tạm, nhưng cuối cùng chị nói:

- Có mấy nơi có thể đáp ứng hai yêu cầu của anh hiện nay nhưng lại xa quá và buồn lắm, e rằng anh nằm ở đó còn bệnh thêm. Anh vốn ưa hoạt động lại ham làm việc, ở nhà anh có sẵn máy vi tính, có đờn, có sách đọc, ở nơi khác thiếu thốn phương tiện làm việc, sợ anh ở lâu chịu không được.

Đang lúc chưa tìm được giải pháp thỏa đáng, chị chợt nhớ có một cậu bác sĩ tên Việt đang chờ được phép hồi hương.

Việt là cháu một người bạn của chị Tường Vân, trước đây được Nhà nước Việt

http://tieulun.hopto.org

Nam cho sang tu nghiệp tại Paris, hết thời hạn du học nhưng cậu vẫn nán lại học cho xong bằng cấp chuyên môn. Nay chương trình học đã kết thúc, cậu đang xin phép được hồi hương để phục vụ đất nước nhưng giấy tờ còn chưa xong. Do đó mà chị Tường Vân nảy ra ý định xin phép người dì của Việt cho cháu đến ở nhà tôi để chăm nom sức khỏe cho tôi, nhân tiện tôi có thể luyện thêm cho cậu về tiếng Pháp.

Cháu Việt đắn đo do dự mấy hôm, sau nghe lời khuyên của người dì đã nuôi cháu mấy năm nay nên mới nhận lời.

Cháu Việt săn sóc tôi tận tình. Nhờ cháu mà tôi có dịp hiểu rõ hơn câu châm ngôn lương y như từ mẫu của ngành y. Cháu lo lắng cho tôi châu đáo từ thức ăn đến thuốc uống. Tất cả những loại thực phẩm trữ sẵn trong nhà mà có đường hay muối – kể cả những gói bánh phồng tôm, mấy chai nước tương – cháu đều bỏ hết vì sợ tôi thèm mà lén ăn. Cháu kết hợp trị bệnh theo cả Tây lẫn Đông y, thỉnh thoảng tôi bị cảm cúm, cháu mua mấy loại lá về nấu nồi xông. Cháu lấy mền trùm lên cho tôi xông rồi ngồi canh, nhắc nhở tôi nhớ xới lá lên cho hơi nóng tỏa ra nhiều, sau mười phút tôi vừa bỏ mền cháu mau mắn choàng ngay khăn lông lên người tôi, lau khô mình mẩy rồi đưa lại ghế ngồi. Tôi ngồi thu người trong chiếc khăn êm, uống tách nước trà gừng nóng hổi của cháu mang tới mà lòng thấy ấm áp vô hạn vì tình của đứa cháu mới ngày nào còn xa lạ nay bỗng nhiên đã như người thân trong gia đình.

Sau bốn tháng, tôi hoàn toàn lại sức và khỏe mạnh. Vậy là hầu như trong khoảng thời gian đó tôi không làm được gì nhiều, không nghiên cứu, không dự hội nghị, phải nằm nhà từ cuối năm 1994 qua đến tháng 4 năm 1995.

Trong thời gian tôi bị bệnh, khoảng cuối tháng 12 năm 1994 tôi nhận được điện thoại của giáo sư Yamaguti cho biết tôi được đề cử nhận Giải Koizumi Fumio, một giải thưởng về dân tộc nhạc học của Nhựt Bổn.

Nhờ cháu Việt chăm sóc tận tình miếng ăn giấc ngủ và thuốc men nên sau 4 tháng sức khỏe của tôi hoàn toàn hồi phục.

Tháng 4 năm 1995 bên đảo Corse, cách Paris khoảng một giờ rưỡi đi máy bay, mời tôi qua giảng tại hai trường Ajaccio và Corte.

http://tieulun.hopto.org

May thời tôi qua đảo Corse vẫn bình an, đi dạy như thường mà lại còn được học trò hoan nghinh. Một hôm tôi dự bữa tiệc tại vùng Corte, ngồi mải mê ngắm phong cảnh đẹp chung quanh mà quên ăn, mấy người ngồi gần phải nhắc: "Thịt đã nguội hết rồi!". Tôi quay lại ăn qua loa rồi lấy giấy viết ghi chép, một ông giáo sư ngồi gần vui vẻ hỏi:

- Ông ghi gì mà say mê vậy?

- Tôi thấy phong cảnh nơi đây đẹp quá nên ghi lại vài dòng để kỷ niệm.

- Ông ghi bằng tiếng gì?

- Tiếng Việt.

- Ông đọc cho tôi nghe được không?

Tôi đọc:

Trên vòm trời xanh thẳm

Mây bạc lững lờ bay

Nụ non cành xanh xám

Đong đưa theo gió lay

Ông cười:

- Tôi không hiểu ý nhưng cảm nhận giọng đọc giống như thơ.

Nghe vậy một ông giáo sư dạy về văn chương bèn nói:

- Ông vui lòng dịch sang tiếng Pháp giùm.

Nghe tôi dịch xong ông thú vị quá lập tức dịch bài này sang tiếng Corse rồi sau đó đưa cho sinh viên đăng trong tập kỷ yếu của nhà trường với lời giới thiệu: "Thành phố Corte dưới mắt một giáo sư Việt Nam". Tình cờ một ban nhạc đọc được bài thơ thấy thích bèn phổ nhạc và từ đó ban nhạc thường hát bài này khi đi trình diễn khắp đảo Corse.

http://tieulun.hopto.org

Tôi nghĩ tự dưng có dịp đi qua đây dạy học một thời gian rất ngắn, ngẫu nhiên lại xảy ra chuyện tuy nhỏ nhưng có giá trị kết chặt tình hữu nghị giữa người dân đảo Corse và Việt Nam qua một bài hát, điều đó cũng mang lại niềm vui cho tôi.

http://tieulun.hopto.org

Cố vấn đặc biệt cho phái đoàn Nhật Bổn

THÁNG 5 NĂM 1995 tôi về Việt Nam lần đầu trong năm, không phải đi từ Pháp mà từ Tokyo. Tôi về nước cùng với hai ông Tokumaru và Yamaguti trong phái đoàn Nhựt Bổn để nghiên cứu thêm về âm nhạc Việt Nam tại Huế do Toyota Foundation tài trợ.

Tại Hà Nội, đoàn chúng tôi tiếp xúc với Đại sứ quán Nhựt tại Việt Nam và các quan chức Bộ Văn hóa Việt Nam. Với tư cách "Cố vấn đặc biệt" của phái đoàn Nhựt Bổn, nên khi về nước làm việc tôi được tiếp đãi ân cần, đặc biệt khi phát biểu với đoàn Nhựt Bổn, ban đón tiếp ở Hà Nội đã hoan nghinh phái đoàn khéo chọn lựa một người cố vấn như tôi. Đại sứ Nhựt Bổn tại Việt Nam cũng chiêu đãi đoàn rất linh đình, trong bữa tiệc ông cám ơn tôi đã nhận lời làm cố vấn cho phái đoàn Nhựt Bổn.

Sau 3 ngày ở Hà Nội, phái đoàn đáp máy bay ra Huế, được anh Hoa trong Sở Văn hóa Thông tin Huế và cháu La Cẩm Vân đón tại phi trường.

Chương trình làm việc tại Huế, quan trọng nhứt là ghi âm những tiết mục đặc sắc. Hầu hết các nghệ nhân kỳ cựu am tường nhạc cung đình đều được mời đến để ghi âm và thâu hình. Ngoài ba cụ Nguyễn Kế (đờn tỳ bà, đánh bồng), cụ Trần Kích (đờn nguyệt, thổi kèn đại), cụ Nguyễn Mạnh Cẩm (đánh trống) còn có những nghệ nhân khác như Hồ Đăng Châu (đánh trống và sanh tiền), Trần Thảo, Trần Bồ (đờn nhị), Cảnh Hùng (thổi kèn), Nguyễn Đình Vân - con cụ Nguyễn Kế (đánh trống, đờn nguyệt), nghệ sĩ ưu tú Hoàng Thị Mộng Điệp (ca Huế)...

Trước khi máy ghi hình mỗi tiết mục, tôi trình bày và giải thích bằng tiếng Anh. Các chương trình ghi âm, ghi hình được in thành ba bổn, một để tàng trữ tại Bảo tàng viện Osaka, một tại trường Đại học Tokyo và một lưu giữ tại Huế.

Tư liệu này sẽ giúp cho hai giáo sư Tokumaru và Yamaguti tìm nguồn tài trợ thành lập một trường chuyên dạy nhạc cung đình, tức là chuyển qua giai đoạn bảo vệ tích cực để giữ lại những nét đẹp âm nhạc truyền thống trong lòng người, trong

http://tieulun.hopto.org

xã hội chớ không chỉ ghi âm ghi hình vào những cuộn băng rồi để tư liệu đó nằm yên trong các bảo tàng viện, chịu lớp bụi thời gian phủ lên.

Ngoài ra còn có những buổi viếng bảo tàng viện trong đại nội, viếng Nhạc viện Huế và làm việc với giáo sư Hà Sâm. Có một buổi họp với các nhà nghiên cứu và anh Hoa đã giới thiệu những công trình nghiên cứu nhạc cung đình, một số hình ảnh xưa của các ban nhạc trong đại nội và bộ sách *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ* gồm 15 quyển in chữ quốc ngữ.

Ít có phái đoàn nào trong thời gian ngắn mà tiếp xúc được với nghệ nhân, nghệ sĩ, những nhà nghiên cứu, giáo viên, học sinh nhạc truyền thống Huế một cách đầy đủ như đoàn này.

Phái đoàn cũng có dịp thưởng thức những đặc sản Huế tại các hiệu ăn nổi tiếng như Hương giang, Âm phủ, nhà hàng nổi Sông Hương và Tịnh gia viên, một tiệm cơm chay rất đặc sắc với cách trình bày các món ăn thật đẹp.

Từ Huế phái đoàn ghé qua Đà Nẵng rồi vào Sài Gòn, viếng thăm Nhạc viện và Trường Nghệ thuật Sân khấu. Đặc biệt tôi giới thiệu hai đoàn Tiếng hát quê hương và ban nhạc gõ Phù Đổng cho phái đoàn Nhựt Bổn. Giáo sư Yamaguti cho biết ông Yamakawa mời Tiếng hát quê hương sang Nhựt biểu diễn trong tháng tới và đề nghị ngay ngày hôm sau có được danh sách các nghệ sĩ với hồ sơ lý lịch đầy đủ. Thúy Hoan vừa mừng vì được mời sang Nhựt biểu diễn vừa lo lắng không biết làm sao chuẩn bị kịp hồ sơ bằng tiếng Anh. Vì vậy đêm đó tôi phải thức khuya khẩn trương phụ giúp Thúy Hoan để sáng hôm sau có được hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu của giáo sư Yamaguti. Vài tháng sau đến lượt đoàn Phù Đổng được mời sang Nhựt.

Trong chuyến đi này, tôi rất vui đã góp phần làm được một số việc hữu ích cho vấn đề bảo vệ truyền thống và trao đổi văn hóa.

Sau khi hoàn tất công việc, phái đoàn trở về Nhựt tìm cách đem những tư liệu đó giới thiệu tại các trường đại học và gởi đơn xin một cơ quan khác của Nhựt Bổn là Japan Foundation tài trợ một khoản tiền lớn hơn để thành lập tại Huế một trường dạy nhã nhạc đến cấp đại học. Hai ông Tokomaru và Yamaguti vốn là cố vấn

http://tieulun.hopto.org

của tổ chức này trong nhiều chương trình nên tiếng nói của họ rất có trọng lượng. Nhờ vậy, việc Japan Foundation chấp thuận tài trợ cũng không khó khăn. Một năm sau phái đoàn chúng tôi đã trở lại Huế khánh thành trường này.

http://tieulun.hopto.org

Nói chuyện trên đất Mỹ

TỪ VIỆT NAM TRỞ VỀ PHÁP, tôi có chuyến đi Mỹ theo lời mời của trường Đại học Connecticut.

Cháu Trần Thắng, sinh viên trường Đại học Connecticut, ra đón tôi tại phi trường vì lúc đó tôi đi đứng cũng còn hơi khó khăn. Cháu Thắng sắp tốt nghiệp kỹ sư đồng thời phụ trách một tờ báo tiếng Việt chuyên về văn hóa Việt Nam có tên là "Nhịp sống". Mặc dầu trường đại học đứng ra mời tôi nhưng từ việc tiếp đón đến nơi ăn chốn ở đều do Hội sinh viên Việt Nam tại Connecticut lo liệu.

Nhà trường tổ chức cho tôi nói chuyện hai buổi, buổi đầu tiên thuyết trình bằng tiếng Anh vào lúc 5 giờ chiều trước các giáo sư, sinh viên Mỹ và Việt Nam tại giảng đường lớn của Đại học Connecticut. Sau bữa ăn nhẹ do sinh viên chiêu đãi là buổi họp thứ nhì tại một phòng khác bắt đầu từ 9 giờ tối với khoảng sáu bảy chục sinh viên Việt Nam để tôi nói chuyện bằng tiếng Việt và các em đặt câu hỏi. Cả hai buổi nói chuyện đều do cháu Thắng liên hệ sắp xếp, có mời cả sinh viên từ Boston qua.

Khi các cháu đưa tôi đến trường đại học 15 phút trước khi buổi nói chuyện bắt đầu, tôi ngạc nhiên nhìn thấy nhiều xe tải chở những người Mỹ mặc quần áo theo kiểu quân đội đang bắt đầu nổ máy rời khỏi nơi này. Tôi hỏi cháu lái xe:

- Có chuyện gì mà lính tráng đông quá vậy cháu?

Cậu cười nói:

- Đó là những cựu chiến binh Mỹ tập hợp lại đây định "đánh" bác, nhưng khi thấy bác tới họ bỏ chạy hết trơn!

- Chắc là cháu nói đùa?

- Dạ phải, cháu nói đùa. Thật ra thì có vài chục sinh viên Việt Nam chống lại việc bác tới đây nói chuyện. Những người này thường liên hệ với các cựu chiến binh Mỹ nên đã đến vận động họ ủng hộ sinh viên, lấy lý do là biểu tình chống lại buổi nói

http://tieulun.hopto.org

chuyện tuyên truyền cho cộng sản tại Đại học Connecticut. Một số cựu chiến binh Mỹ nghe vậy bèn huy động mấy xe cam-nhông chở ba bốn chục người tới trước cổng trường. Nhà trường cử người ra gặp và cho họ biết người thuyết trình hôm nay là một nhà nghiên cứu âm nhạc người Việt sanh sống tại Pháp, dạy học tại Đại học Sorbonne, được mời qua nói chuyện về âm nhạc chớ không dính líu gì đến chánh trị. Nghe vậy mấy ông cựu chiến binh cho là việc đó không liên quan gì đến họ nên bỏ về.

Tuy mọi việc đã được giải quyết êm thấm nhưng tôi cũng cảm thấy buồn. Các cháu trong Ban tổ chức hỏi:

- Đám phản đối bác bây giờ bơ vơ rồi, không còn ai ủng hộ hết mà họ cũng e ngại không dám vô vì đã tính phá buổi nói chuyện nhưng thất bại. Theo bác mình nên mời họ vô nghe không?

Tôi đáp:

- Bác nghĩ rằng nên lắm chớ.

Ban tổ chức bèn ra mời và đa số những người này cũng vô nghe. Tôi nói chuyện âm nhạc bằng tiếng Anh có minh họa, cuối buổi toàn thể giáo sư và sinh viên nồng nhiệt vỗ tay và đến gặp ngỏ lời khen ngợi. Đến phần giao lưu, cháu Thắng yêu cầu chỉ đặt những câu hỏi về âm nhạc và văn hóa mà không đề cập đến chánh trị. Thính giả phía cuối phòng lao nhao phản đối, tôi bèn nói:

- Trên cương vị một diễn giả, tôi đề nghị Ban tổ chức cứ để cho thính giả đặt bất cứ câu hỏi nào. Tùy câu hỏi, tôi có quyền trả lời hay không.

Ngoài những câu hỏi về xuất xứ của ca trù, quan họ, có thêm một số câu hỏi đặc biệt về chánh trị, xã hội, chẳng hạn như:

- Trong những chuyến về nước giáo sư có nhận thấy đời sống người dân Việt Nam còn nhiều khó khăn hay không?

- Tất nhiên tôi có nhận thấy những điều đó.

http://tieulun.hopto.org

- Vậy thì liệu giáo sư có thể điềm nhiên lo việc nghiên cứu âm nhạc, mặc kệ người ta khổ hay không?

Tôi trả lời:

- Dân tộc Việt Nam đang gặp những khó khăn về nhiều phương diện, nhưng đó là cái khó chung cho tất cả những đất nước vừa ra khỏi chiến tranh do bị bủa vây về chánh trị lẫn kinh tế. Điều đó tất cả mọi người đều ý thức được và dĩ nhiên tôi cũng nhận thấy rất rõ. Tuy nhiên quan điểm của tôi là mỗi người tùy ở vị trí và khả năng của mình mà đóng góp với đất nước. Các chánh trị gia có nhiệm vụ lo cho chánh trị hoàn hảo hơn, chuyên viên kinh tế góp sức mình trong việc nâng cao đời sống người dân còn tôi là nhà văn hóa, tôi góp phần mình trong việc phục hồi và bảo vệ nền nghệ thuật dân tộc.

Họ hỏi tiếp:

- Vậy ông đã làm được những gì?

- Tôi may mắn được thường xuyên trở về Việt Nam, lặn lội khắp các miền đất nước, cố gắng ghi lại cũng như phục hồi những gì sắp bị chìm vào quên lãng, gìn giữ cái hay cái đẹp cho thế hệ mai sau. Rồi tôi đem tiếng nhạc lời ca của đất nước đến với bạn bè năm châu bốn biển, làm tròn nhiệm vụ của một nhà nghiên cứu là bảo vệ những di sản văn hóa - âm nhạc của dân tộc, không phải chỉ ghi chép trong băng từ mà còn kêu gọi gìn giữ trong lòng người và trong nếp sống của xã hội. Đồng thời tôi nỗ lực chống lại tệ nạn vọng ngoại, tôn sùng phương Tây, gột bỏ tự ti mặc cảm để giữ gìn bản sắc dân tộc và tận dụng mọi cơ hội để Việt Nam được góp mặt trên trường quốc tế. Kết quả cụ thể là tôi đã góp sức làm sống lại Ca trù miền Bắc, nhạc Cung đình miền Trung, Hát bội miền Nam và cả lối hát Chầu văn, Múa rối nước. Làm được một việc cũng đủ vui rồi, nhưng tôi có may mắn thành công trong nhiều việc. Đó là về phần của tôi, nhân đây cũng xin hỏi lại một câu, các bạn có nhận thấy dân tộc Việt Nam còn nhiều khó khăn hay không?

- Có chớ!

- Các bạn đã làm gì để giúp cho đất nước mình?

http://tieulun.hopto.org

- Chúng tôi vận động kêu gọi lập nên phong trào kháng chiến trong nước.

- Vậy từ lâu nay điều các bạn làm đã đem lại kết quả tốt đẹp nào cho đất nước chưa?

Không ai trả lời được. Buổi tối, khi chỉ còn lại các sinh viên trong nhóm ủng hộ tôi, các cháu nói:

- Hồi chiều có nhiều câu hỏi khó mà bác trả lời rất hay làm tụi cháu thỏa mãn. Hiện giờ năm sáu chục người ngồi trước mặt bác toàn là tấn sĩ và kỹ sư, bác có nghĩ tất cả chất xám này là sức mạnh và vốn quý của dân tộc Việt Nam hay không?

Tôi cười và nhẹ nhàng trả lời:

- Các cháu chỉ nói đến chất xám không thì chưa đủ. Chất xám đó nếu đi đôi với con tim Việt Nam thì quý vô cùng. Còn ngược lại nếu chất xám đó đi đôi với những trái tim vọng ngoại thì chẳng những không giúp ích gì cho Việt Nam mà có khi còn bất lợi cho đất nước.

Một số cháu hỏi:

- Nếu muốn đóng góp với đất nước, theo bác chúng cháu nên về liền ngay lúc này, hay thủng thẳng sẽ về, nên về ở luôn trong nước hay chỉ ở ngắn hạn?

Tôi thành thật nói với các cháu:

- Không bao giờ bác dám khuyên người khác phải làm điều gì bởi mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau. Bác chỉ mong tất cả chúng ta nên giữ một trái tim Việt Nam, thương đất nước và con người Việt Nam, chính điều đó sẽ giúp mỗi người trong các cháu tìm được cách tốt nhứt để góp phần mình cho đất nước.

Mấy năm sau đó trong số những sinh viên này có sáu bảy người trở về tham gia tích cực vào các chương trình trong nước, đặc biệt riêng cháu Thắng về rất nhiều lần.

Sau đó tôi đi California thăm một người bạn rất quý là em Nguyễn Thị Đoan.

http://tieulun.hopto.org

Em vốn là học trò cũ của tôi từ năm 1948, từ biệt nhau năm 1949 khi tôi rời Việt Nam qua Pháp, rồi tái ngộ vội vàng năm 1976 tại Sài Gòn. Mãi đến cuối năm 1993 thầy trò gặp lại bên Pháp nhân dịp em Đoan từ Mỹ qua Paris thăm thân nhân. Kể từ đó có cơ hội thơ qua tin lại với nhau, mỗi dịp hè em đều sang Pháp chơi để tìm hiểu thầy cặn kẽ hơn.

Em Đoan định cư tại Mỹ từ năm 1978 và sống với đứa con trai út tại vùng Huntington Beach bang California. Đây là lần đầu tiên tôi đến chơi nhà em tại một biệt thự riêng xinh xắn. Trong nhà bày biện đâu đó rất vén khéo, phòng khách treo nhiều tranh đẹp, trên lò sưởi có những bức tượng Trung Hoa và nhiều bình cổ rất quí.

Chúng tôi đi viếng các nơi, ăn uống nhiều tiệm rất ngon. Đồng thời tôi cũng đến thăm Phạm Duy, được xem dĩa CD ROM trường ca "Con đường cái quan" rất hay với nhiều hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.

Đến Mỹ gặp mùa Phật đản, tôi được hòa thượng Thích Mãn Giác, vị sư trụ trì tại một ngôi chùa Việt Nam vùng Los Angeles, mời tới nói chuyện về cách tán tụng trong truyền thống Phật giáo Việt Nam. Bằng lời văn chải chuốt đầy chất thơ, hòa thượng giới thiệu tôi rất nồng hậu với các Phật tử từ Santa Anna, San Jose và Los Angeles đến dự. Mọi người chăm chú nghe và đặt nhiều câu hỏi rất hay, chẳng hạn như: "Có thể tán tụng bằng tiếng Việt chớ không dùng tiếng Hán Việt hay không?" hoặc: "Thiền vị trong âm nhạc là gì?".

Tôi trả lời:

- Các đệ tử ghi lời Phật dạy bằng tiếng Phạn, tiếng Pali, Phật tử tại Trung Quốc dịch ra tiếng Hán, do đó chúng ta cũng có thể dịch ra tiếng Việt.

Tôi đưa ra thí dụ cách tán theo hơi Thiền câu "Hỏa diệm hóa hồng liên" và "Núi lửa biến thành bông sen hồng": cả hai câu đều có thiền vị như nhau.

Một số Phật tử muốn biết về thiền vị trong âm nhạc, tôi thoái thác vì lúc đó đã hơn hai giờ rưỡi chiều, nhiều người đang nghĩ đến việc trở về vì sợ trễ xe, khí hậu lại đang lúc nóng bức. Hơn nữa chùa ở gần đường xe chạy, tâm của người nghe cũng

như người giảng đều không định. Tôi xin hẹn một dịp khác có điều kiện thuận tiện hơn sẽ minh họa bằng bản Nam xuân cách đờn có thiền vị.

Tưởng nói như vậy là có thể kết thúc các buổi nói chuyện, không ngờ em Đoan sốt sắng liên lạc với vị sư tại chùa Liên Hoa cũng tọa lạc trong quận Cam (Orange County) để tổ chức buổi gặp gỡ tiếp sau đó và mời Phật tử nào thích nghe nhạc có thiền vị đến dự. Nơi này xa đường xe qua lại, buổi nói chuyện tổ chức vào lúc 8 giờ tối, khí trời mát mẻ, tâm của tôi và của thính giả đều ổn định, không nôn nao nghĩ đến chuyện ra về. Hôm đó bác sĩ Huyến giới thiệu tôi, em Đoan ngồi ghi âm, có độ 80 Phật tử ngồi chăm chú nghe. Tôi đờn bài Nam xuân theo hai phong cách, trước tiên đờn bình thường cho thính giả thưởng thức âm điệu rồi mới đờn với thiền vị và thính giả đã lắng nghe với thiền tâm. Buổi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam hôm đó kết quả rất tốt.

Không ngờ hai năm sau cũng tại ngôi chùa này, tôi dự lễ thất tuần cầu siêu cho em Đoan.

http://tieulun.hopto.org

Ea sola

NĂM 1996 TÔI ĐƯỢC XEM VỞ MÚA "Hạn hán và Cơn mưa" của Ea Sola dàn dựng tại Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với tôi đây thật là một chương trình tuyệt vời. Báo chí bên Pháp đã viết nhiều bài khen ngợi khi vở này trình diễn tại Trung tâm Pompidou nhưng tôi chưa có dịp xem vì lúc đó tôi không có mặt ở Pháp.

Nhớ lại lần đầu khi Ea Sola đến tìm tôi để tham khảo ý kiến về việc muốn dựng một vở múa đương đại nhưng vẫn giữ được phong cách hoàn toàn Việt Nam, cháu đã tâm sự với tôi bằng tiếng Pháp vì không rành tiếng Việt:

- "Cha cháu người Việt còn mẹ cháu người Pháp gốc Ba Lan. Cháu chào đời trên dãy Trường Sơn, 10 tuổi đã phải rời nơi chôn nhau cắt rún lạc loài sang Pháp. Lớn lên muốn tìm lại cội nguồn cháu chỉ biết lấy quyển tự điển nhìn bản đồ nước Việt, đặt tay lên từng vùng đất quê hương mà rơi lệ. Cháu đọc lịch sử Việt Nam thấy dân tộc mình trong quá khứ làm nên bao chiến công rực rỡ, thế mà nay trên phạm vi quốc tế, văn hóa Việt Nam còn chưa được nhiều người biết tới. Cháu muốn "trả thù" sự hững hờ của thế giới bằng những sáng tác nghệ thuật để mọi người phải tôn trọng, kính nể nền văn hóa Việt Nam. Cháu chẳng biết có thành công hay không nhưng vẫn nuôi hy vọng. Vì vậy giờ đây cháu cần tìm hiểu và học hỏi kịch nghệ cổ truyền Việt Nam trước khi sáng tác theo quan điểm nghệ thuật của mình, xin nhờ giáo sư giúp cháu."

Tôi xúc động nhìn cô gái mang nét đẹp Âu hơn Á mà lại thiết tha với văn hóa Việt Nam nên liền viết những bức thơ cho "người có thẩm quyền" để tiếp tay với cháu tìm những cơ quan sẵn lòng tài trợ công việc tìm hiểu văn hóa, kịch nghệ và âm nhạc Việt Nam. Tôi cũng cho cháu nghe những bản nhạc tôi đờn tùy hứng, các trích đoạn của hát chèo vì môn nghệ thuật này còn giữ chất dân gian chưa cách điệu hóa. Cuối cùng tôi khuyên cháu:

- Đừng nghĩ tới việc "trả thù". Thù mà cứ đòi trả thì biết đến bao giờ mới hết? Cháu nên quan niệm rằng đây là lãnh vực còn khiếm khuyết thì mình cố gắng góp

http://tieulun.hopto.org

sức vào và làm cho văn hóa Việt Nam có chỗ đứng trên trường quốc tế. Nhưng việc quan trọng đầu tiên là cháu phải trở về Việt Nam để thấm nhuần phong cách của chèo trước khi sáng tác.

Ea Sola đồng ý với tôi về điểm đó, rồi cháu cho biết đã được một tổ chức xã hội cấp cho số tiền nhỏ và chuẩn bị về Việt Nam. Tôi có gởi thơ giới thiệu cháu với anh Bùi Đức Hạnh, giám đốc Nhà hát chèo. Đến Hà Nội cháu thuê nhà trọ với giá hai đô la một ngày và phải làm quen với việc trong nhà bếp đêm đêm có chuột chạy. Cháu mua chiếc xe đạp cũ để di chuyển. Sau một thời gian cháu nhận thấy đoàn Chèo Trung ương chưa đáp ứng được yêu cầu của mình, nghe nói ở Thái Bình có một đoàn chèo cổ thế là cháu lặn lội đến nơi tìm hiểu rồi ở luôn tại Thái Bình trong hai năm. Hàng ngày cháu theo mọi người ra đồng làm ruộng và chú ý quan sát kỹ lưỡng cuộc sống người nông dân. Cháu xem các đoàn chèo nông thôn, tìm hiểu những điệu múa dân gian.

Khi biết chuyện tôi hết sức khâm phục và cảm động trước tấm gương của một người tha thiết đi tìm cái hay cái đẹp mà không quản ngại cực khổ, đang sống bên Pháp tuy không giàu nhưng đầy đủ tiện nghi vậy mà vui lòng bỏ hết để theo đuổi mục đích của mình. Khi gặp tôi lần đầu tiên Ea Sola còn chưa thạo tiếng Việt, nhưng hai năm sau trở về Pháp, cháu đã có thể nói tiếng Việt lưu loát.

Sau một thời gian luyện tập, Ea Sola đã cùng mấy chục người nông dân vùng Thái Bình đi trình diễn một vở kịch múa đương đại tại nhiều nước châu Âu và được khán giả hoan nghinh tán thưởng nhiệt liệt. Các nhà phê bình kịch nghệ của những tờ báo lớn không tiếc lời ca ngợi.

Vở này đã từng được diễn rất nhiều nơi trên thế giới như Pháp, Bỉ, Đức, Mỹ, Na Uy vào năm 1995, diễn tại Đan Mạch, Anh, Hà Lan, Áo, Thuỵ Điển năm 1996, về Việt Nam diễn hai ngày 1 và 2/9 tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 và 6/9 tại rạp Công Nhân ở Hà Nội, ngày 9/9 trở về diễn tại thị xã Thái Bình là nơi khai sanh ra vở kịch rồi sau đó sẽ trở lại diễn ở nước Pháp.

Hai năm sau tôi lại được dịp thưởng thức một vở múa đặc sắc khác của Ea Sola trên sân khấu “Théâtre de Paris”. Hôm đó trong dòng người chen chúc vào xem vở

http://tieulun.hopto.org

“Ngày xửa ngày xưa” của Ea Sola có cả người Pháp lẫn người Việt. Đây là buổi biểu diễn ra mắt báo chí, các đài truyền thanh, truyền hình và quan khách gồm đại diện các Bộ, các sứ quán, các hội đoàn Việt - Pháp...

Nội dung vở múa dựng theo truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ sanh ra trăm trứng nở thành trăm người con, năm mươi con theo cha xuống biển, năm mươi con theo mẹ lên núi. Vở “Ngày xửa ngày xưa” thuật lại giờ phút chia tay, nên Ea Sola dịch ra tiếng Pháp “Il a été une fois” thay vì dùng câu “Il était une fois” như khi thuật chuyện đời xưa cho trẻ con nghe.

Diễn viên là những học viên của trường Sân khấu Thành phố Hồ Chí Minh, học hát và tập múa theo các động tác của võ thuật và phong cách múa trên sân khấu truyền thống được Ea Sola cách điệu hóa, chọn lựa, sắp xếp, phối hợp cho ăn khớp nhuần nhuyễn với lời ca tiếng nhạc.

Lời ca do thi sĩ Nguyễn Duy, tác giả của những bài thơ và bài hát trong vở “Hạn hán và Cơn mưa” sáng tác, chẳng những phù hợp với nội dung trích đoạn câu chuyện mà đúng với giọng ca theo phong cách nhạc tài tử miền Nam.

Ánh sáng, âm thanh, trang trí do các chuyên gia người Pháp phối hợp với Ea Sola dàn dựng ngay trên sân khấu của Théâtre de la Ville, một nhà hát nổi tiếng của Pháp tại Paris.

Do mến tài của Ea Sola và nặng tình với nền âm nhạc truyền thống nên tôi vào rạp hát mà lòng thấp thỏm lo âu, hồi hộp. Ca nhạc tài tử đã ăn sâu vào huyết quản của tôi nên mặc dầu sẵn sàng cởi mở, đón nhận những sự đổi mới nhưng theo tôi phải là cái mới phát triển trên nền tảng cái cũ mà không làm biến chất hay tiêu tan di sản nghệ thuật cổ truyền của dân tộc. Tôi luôn vui mừng khi thấy vốn cổ được cải biên khởi sắc mà không bị mất gốc, ngoại lai, vì vậy lần đó tôi e ngại sẽ bị thất vọng nếu ca nhạc tài tử bị cải cách không phù hợp, biến thành dị hình dị tướng với âm thanh lạc lõng loạn xạ!

Màn mở ra, ánh sáng mờ ảo rồi lần lần sáng tỏ cho thấy không gian sân khấu chia làm ba. Từ dưới khán phòng nhìn lên, bên trái là 8 thiếu nữ mặc áo dài màu

http://tieulun.hopto.org

đỏ, bên phải 8 thanh niên quần đỏ mình trần, chính giữa 5 nhạc sĩ y phục màu sậm. Tôi nhận ra Hoàng Cơ Thuỵ đờn tỳ bà, Năm Vinh đờn kìm, Nhứt Dũng đờn tam, đờn cò, Nguyễn Văn Hòa đờn tranh và Út Du đờn độc huyền (đờn bầu).

Không có cảnh trí, chỉ có những mảnh kiếng mong manh đong đưa từ trần tỏa xuống sàn sân khấu, phản chiếu ánh sáng và hình ảnh diễn viên làm cho mọi người có cảm giác không phải chỉ có 16 diễn viên mà là hàng chục, hàng trăm.

Một giọng nữ nổi lên: Nhã Trúc ca bài *xàng xê* với năm cây đờn phụ họa. Đúng là *xàng xê* , y như trong ca nhạc tài tử. Tiếng hát rất chân phương, rõ ràng, nhịp có hơi chậm.

Lời ca đầy chất thơ mà không lạc giọng. Cảm giác đầu tiên của tôi là không thấy khó chịu, vẫn nghe rõ các điệu "tài tử". Người đờn toàn là danh cầm, chữ chuyền, chữ nhấn rất hay, người ca đúng hơi, đúng giọng, không có cái uyển chuyển bay bướm ngọt ngào nhưng có sức mạnh của đồng ca, có cái lạ của các bài bản chen nhau như đan một tấm thảm, có giọng trì tục lên cao hay xuống thấp cho người nghe vừa nhận ra nét nhạc vừa nghe cả bề dày. Chất nhạc rất rõ điệu tài tử với cách biểu diễn rất mới, vậy mà người quen cổ nhạc như tôi không thấy chướng tai khó chịu, đối với tôi như thế là quí lắm rồi. Càng xem, càng nghe, càng thấy thích thú.

Tôi thấy lòng mình nhẹ nhõm và vô cùng xúc động. Quả thật tuyệt vời! Có ai ngờ trên sân khấu Nhà hát lớn Paris, trước cả ngàn khán giả, ca nhạc tài tử Việt Nam biểu diễn đúng điệu nhà nghề, không phải chỉ một đêm mà liên tiếp mấy đêm!

Khi ánh sáng mờ đi, tiếng nhạc lời ca đã dứt, tiếng song lang và nhịp gõ thưa lần, toàn bộ khán giả đứng dậy vỗ tay mấy chập lôi tôi tỉnh giấc mơ trở về với thực tại.

Những sáng tác của Ea Sola có thể còn vài điểm chưa làm thỏa mãn tất cả khán thính giả người Việt, nhưng có một điều tôi tin chắc là Ea Sola hết lòng hết dạ yêu mến đất nước, con người Việt Nam nên không bao giờ làm điều gì có thể phương hại đến danh dự của đất nước và dân tộc mình.

http://tieulun.hopto.org

Về tài nghệ của Ea Sola, tôi không muốn mà có lẽ cũng chưa đủ kiến thức để bàn đến. Nhưng nhìn kết quả của các đêm biểu diễn, đọc qua các bài tường thuật, phê bình trên báo chí Âu Mỹ phản ánh ý kiến những đối tượng chánh mà Ea Sola nhắm đến trong việc giới thiệu kịch nghệ Việt Nam, tôi tự hỏi đã có ai ngoài Ea Sola có thể mở cửa cho nghệ thuật Việt Nam đường hoàng bước vào *Théâtre de la Ville, Centre Pompidou* bên Pháp, *Queen's Hall* bên Anh và *Liên hoan quốc tế về Đại ca kịch* bên Mỹ: toàn những nơi mà rất nhiều đoàn nghệ thuật danh tiếng trên thế giới phải xếp hàng chờ để được vào. Nếu Ea Sola không có thực tài, chỉ sau một vài buổi trình diễn thì các nơi ấy đã cửa đóng then cài rồi.

Tôi thấy hãnh diện và cám ơn Ea Sola. Chính cháu đã mở đường cho "ca nhạc tài tử" hiên ngang xuất hiện trên những trang báo Âu Mỹ, đã khai sanh cho "ca nhạc tài tử" trong danh từ ca nhạc của thế giới.

Khi Ea Sola và các bạn trong Ban quản lý Nhà Việt Nam mời tôi lên giới thiệu qua về ca nhạc tài tử, tôi xúc động phát biểu rằng:

- "Ông già" ca nhạc tài tử tuổi đã cao, tôi sợ ông lụm cụm, đi đứng không vững vàng, nói năng không rõ tiếng. Không ngờ hôm nay tôi thấy ông như cải lão hoàn đồng, quắc thước hiên ngang, nói năng rõ ràng mạch lạc. Có một luồng sinh khí mới thổi vào cơ thể ông và mong rằng trên đà ấy ông sẽ có bộ mặt mới mà không mất chất *tài tử* duyên dáng của thời xưa.

Tôi cũng mong ước sao Ea Sola có điều kiện làm việc thuận tiện và dễ dàng hơn, để cho kịch nghệ Việt Nam còn có dịp làm khán giả năm châu chờ đợi, ngạc nhiên và thích thú.

http://tieulun.hopto.org

Họa vô đơn chí

NĂM 1996 TÔI VỀ VIỆT NAM để tham dự buổi lễ long trọng kỷ niệm 75 năm ngày sanh Lưu Hữu Phước (12/9/1921 - 12/9/1996).

Mỗi lần về nước tôi đều có những buổi nói chuyện ở nhiều nơi và có cảm giác rằng càng ngày người nghe càng thấm thía hơn. Đặc biệt năm 1996 anh Huỳnh Văn Tiểng và ban giám đốc Bảo tàng viện Cách mạng mời tôi đến nói chuyện về một đề tài nóng hổi là "Dân tộc và hiện đại", có ban nhạc Phù Đổng, nhóm Tiếng hát quê hương cùng cháu Hải Phượng minh họa, có quay phim video để dành làm tư liệu.

Tất cả những cuộc tiếp xúc trong nước đã giúp tôi sưu tập được rất nhiều tư liệu hình ảnh, băng video, băng ghi âm. Tôi như con kiến cặm cụi tha từng hột gạo đem về chất đầy ổ với lòng mong mỏi rằng những hột gạo đó sẽ được dịp nuôi dưỡng thế hệ mai sau.

Khi trở về Pháp tôi có hơi mệt, lần lần việc đi đứng bắt đầu thấy khó khăn nên phải đến gặp các chuyên gia để khám bệnh. Bác sĩ cho biết tôi bị lệch cột sống, hai khớp xương số bốn và số năm bị lệch chận lên dây thần kinh từ chân lên não, khiến cho não không điều khiển được chân trái làm phản xạ mất đi, chẳng những ảnh hưởng đến việc đi đứng mà cử động cũng khó. Bác sĩ chuyên môn nhận định phải mổ nên gởi tôi tới một chuyên gia giải phẫu, ông này cũng kết luận bắt buộc phải mổ và cho biết:

- Trước khi giải phẫu, cứ mỗi tuần phải lấy máu của ông một lần dự trữ để đến khi mổ vô máu cho ông. Ca mổ kéo dài ít nhứt từ năm đến sáu tiếng đồng hồ, bởi vì ngoài việc lệch cột sống ông còn bị thêm vài vấn đề nho nhỏ phải giải quyết luôn trong khi mổ.

Tôi tìm đến vị chuyên gia thứ ba thì ông nói:

- Nếu tập trung chữa trị một lần e ông chịu không nổi, nhưng việc phải mổ là không thể tránh khỏi rồi. Tôi đề nghị trước hết lo chữa trị cho ông đi đứng bình

http://tieulun.hopto.org

thường rồi tính tiếp. Nhưng mổ xong ông cũng phải nằm yên trong vòng 5 tháng không được đi đâu.

Tôi nghe vậy thấy không ổn bèn tiếp tục hỏi ý kiến các giáo sư bác sĩ danh tiếng khác, từ người chuyên theo dõi về thận của tôi đến bác sĩ chữa bệnh tiểu đường. Những vị này cho rằng:

- Nếu ông 40 tuổi mới nên mổ chớ ông gần 80 rồi thì phải xem lại. Dĩ nhiên nếu mổ thành công ông sẽ đi đứng bình thường như xưa, nhưng ở tuổi này ông đâu có cần nhảy đầm hay chạy đua với ai, thôi thì nếu chân ông đi chậm một chút cũng không sao. Chúng tôi khuyên ông nên tìm hỏi kỹ những chuyên gia về thấp khớp xem có cách nào khác không?

Trở lại gặp bác sĩ giải phẫu, ông nói nếu không mổ thì sáu tháng nữa chân trái sẽ liệt, một năm sau đến phiên chân mặt và hai năm sau đường tiểu tiện không hoạt động được nữa. Tôi thấy viễn ảnh quá bi đát nhưng có ba người giáo sư vẫn quan niệm:

- Tôi khuyên không nên mổ, bởi vì thứ nhứt ông lớn tuổi rồi, thứ nhì ông bị tiểu đường nên vết thương sẽ lâu lành, thứ ba ông đã uống 17 tháng cortisone nên xương ông không còn chắc lắm đâu, khi mổ phải đục xương không lường trước được hậu quả sẽ ra sao! Mặt khác những chuyên gia giải phẫu giỏi nhứt cũng chỉ dám bảo đảm 60% thành công, như vậy là có tới 40% thất bại. Mà nếu ca mổ không thành công tình trạng sức khỏe sẽ càng trầm trọng hơn trước!

Sau khi tham khảo ý kiến của tổng cộng 9 vị giáo sư bác sĩ, tôi quyết định dứt khoát không mổ. May mắn lúc đó người bác sĩ coi về bệnh tiểu đường giới thiệu cho tôi đến gặp một nữ bác sĩ tên Rozenberg, nổi tiếng về những cách điều trị khác thường mà hiệu quả. Vậy là tôi gom hết toàn bộ hồ sơ bệnh án tới gặp bà. Tôi ngạc nhiên khi gặp một người trẻ tuổi, cách nói chuyện dễ thương nhẹ nhàng. Nhìn đống giấy tờ phim ảnh rọi kiếng của tôi đưa ra bà cười nói:

- Tôi trị bệnh cho ông chớ có trị cho mấy tấm hình này đâu mà ông đưa cho tôi làm chi!

Có nghĩa là bà không như mọi bác sĩ khác đòi hỏi phải có đầy đủ các xét nghiệm mới điều trị. Bà chỉ khám cột sống, nhận xét khớp xương bị lệch rồi biểu tôi đi một hai bước cho bà quan sát. Sau cùng bà nói:

- Chân ông đang đau, mỗi bước cử động đã khó khăn rồi. Bây giờ tôi đề nghị cách điều trị này: ông vô nằm nhà thương một tuần lễ, tôi sẽ tiêm thuốc ngay vô tủy của ông làm cho êm thần kinh để ông có thể đi chầm chậm rồi sẽ bắt đầu tập luyện. Ông phải chịu khó tập trong một năm rưỡi mới có kết quả, chừng đó chân ông đi không phải do não điều khiển mà do tự ông nhấc chân đi. Ông sẽ không đi xa được nữa nhưng vẫn có thể đi được và nếu kiên nhẫn tập luyện thì có lẽ bệnh trạng của ông cũng có thể giải quyết được.

Nghe bà nói tôi thấy nhẹ người, 10 ngày sau sẵn sàng nhập viện, phó thác số mạng trong tay bà. Bà bác sĩ nói:

- Tôi sẽ cố gắng chăm sóc ông nhưng ông cũng phải hứa với tôi là hết sức kiên trì tập luyện.

Trong một tuần lễ, bác sĩ tiêm cho tôi mỗi ngày hai mũi ngay vô tủy thì rõ ràng chân bớt đau, có thể cử động, đi tới lui chút đỉnh được. Từ đó bắt đầu chuỗi ngày tập luyện trong suốt một năm rưỡi, ban đầu có người phụ giúp rồi lần lần tự tập một mình.

Những ngày đầu thật hết sức vất vả, tôi đứng đã khó khăn nhưng bị bắt phải nhón chân lên, mỗi ngày ráng thêm một chút cho tới khi nhón lên xuống được mười cái mới được coi là có kết quả. Sau mấy tháng trời bắt đầu tập bước trên máy giống như đi thang lầu. Ngày đầu đi được vài mươi nấc đã đuối sức, lần lần cố lên ba, bốn rồi năm, sáu chục nấc, cho tới khi được 100 nấc là cả một kỳ công! Rồi phải đạp xe, ban đầu đạp ít sau đó đạp lâu hơn. Thời gian đầu nhìn trên bảng thấy đạp được vài trăm thước đã đổ mồ hôi hột, cả tháng trời mới lên được vài cây số. Cố gắng giữ mức đó mà rút ngắn thời gian, được kết quả tốt lại ráng đạp lên đến năm cây số. Sau đó phải đội trên đầu một ký lô rồi tăng lần lên hai ký, cố làm sao để đừng cho rớt mà cổ mình chịu đựng được. Cứ vậy ngày qua ngày tôi kiên nhẫn bền chí tập luyện.

http://tieulun.hopto.org

Tại các thiền viện Phật giáo, các thiền sinh học thuộc lòng những bài kệ để luyện cách tập trung tư tưởng. Tôi cũng tự đặt ra những câu kệ phù hợp với hoàn cảnh để đem lại niềm vui cho mình trong lúc luyện tập:

Ta tự căng cột sống

Sắp lại các khớp xương

Thần kinh thông bất thống

Ta đi đứng như thường

Khi đọc câu đầu, tôi tưởng tượng các cột sống của mình đang căng ra, đọc câu thứ hai tôi nhắm mắt hình dung hai khớp xương chệch nhau đang từ từ xích lại. Cứ đọc hết bốn câu thì làm xong bốn động tác, mỗi lần tập phải đủ 25 lần tức 100 động tác.

Mỗi khi đội vật nặng tập bước lên thang lầu tôi tưởng tượng mình là người Ấn Độ đội thúng đi bán bánh, tôi vừa bước vừa giả giọng người Ấn rao: "Bánh rế bánh cay đây", nhờ vậy mà thấy vui vui nên đỡ nản lòng.

Ngồi trên xe đạp tôi lẩm nhẩm mấy câu thơ tự trào:

Ta ngồi trên xe đạp

Trông có vẻ thảnh thơi

Đạp đi vòng nước Pháp:

Xe vẫn đứng một nơi!

Khi bắt đầu tập đứng một chân, chỉ mới một giây tôi đã té xuống, tôi kiên trì tập hoài cho đến lúc đứng được năm sáu giây. Bà bác sĩ khuyến khích:

- Chỉ cần ông đứng vững trong vòng ba bốn giây là có thể nhấc chân kia lên để bước đi, lần lần như vậy ông sẽ có thể đi xa hơn.

Quả nhiên thời gian đầu tôi chỉ đi được quãng đường mười thước, cố gắng lắm mới được hai mươi rồi ba mươi thước. Sau đó tôi có thể đi chừng 200 thước mới

http://tieulun.hopto.org

phải ngồi nghỉ. Sau vài năm tôi đi được tới 500 thước, điều đó khiến tôi phấn khởi vô cùng vì thấy nỗ lực của mình có được kết quả.

http://tieulun.hopto.org

Nỗi đau

CUỐI NĂM 1996 VIỆC ĐI ĐỨNG ĐÃ KHẢ QUAN, cùng lúc đó trường Đại học Boston gởi thơ mời tôi qua Mỹ thuyết trình. Tôi nộp giấy tờ lên đại sứ quán Hoa Kỳ xin thị thực nhập cảnh nhưng đợi gần hai tháng không thấy trả lời. Nhà trường liên hệ với Bộ Ngoại giao hỏi thăm thì được trả lời:

- Hiện nay có tình trạng mới, việc cấp thị thực nhập cảnh cho giáo sư Trần Văn Khê phải do Bộ Ngoại giao xem xét cho ý kiến mới được giải quyết.

Cuối cùng năm 1996 tôi vẫn không được cấp thị thực nhập cảnh qua Mỹ. Lúc đó sức khỏe tôi chưa hoàn toàn ổn định nên cũng thấy cần thiết phải nghỉ ngơi thêm một thời gian. Tôi về nhà tiếp tục luyện tập, những ngày trời nắng tốt thường lái xe đến công viên, ngồi trên ghế đá cạnh bãi cỏ non mơn mởn đầu Xuân, ngắm những con thiên nga nhẹ nhàng lướt trên mặt nước trong xanh.

Qua đến tháng 3 năm 1997 đại sứ quán Pháp ở Washington gởi thơ mời tôi tham dự "Tuần lễ Pháp ngữ" để nói chuyện về âm nhạc Việt Nam. Trong nước có gởi qua một phái đoàn, còn tôi và Thủy Ngọc đi theo lời mời riêng của đại sứ quán Pháp. Tuần lễ đó người Pháp có chương trình giới thiệu văn hóa Việt Nam gồm ẩm thực, chiếu phim, triển lãm tranh và âm nhạc.

Tôi báo cho Ban tổ chức biết cuối năm 1996 tôi có xin thị thực nhập cảnh vào Mỹ nhưng bị từ chối. Đại sứ quán Pháp tự tin cho rằng vì tôi xin đi với tư cách cá nhân nên gặp khó khăn còn lần này họ mời với tánh cách nhà nước Pháp thì có lẽ phía Mỹ sẽ chấp thuận. Nhưng giấy tờ nộp từ tháng Giêng mà đến cuối tháng Hai chưa được trả lời, tùy viên văn hóa của đại sứ quán Pháp tại Washington đích thân lên gặp bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Sau khi gặp gỡ, không biết ý kiến Bộ Ngoại giao ra sao mà ông tùy viên đánh điện cho tôi nói rằng: "Có một vài khó khăn trong việc xin thị thực nhập cảnh cho giáo sư. Xin giáo sư thông cảm và vui lòng cho biết ngày tháng, thời gian ở lại Việt Nam của mười chuyến về nước gần đây, đồng thời xin cho biết mục đích cũng như người đài thọ chi phí cho những chuyến đi ấy".

http://tieulun.hopto.org

Tôi có phần khó chịu nhưng trước nhiệt tình của Đại sứ quán Pháp đành gởi thơ trả lời: "Tôi vì quý trọng cái tình của Đại sứ quán Pháp tha thiết muốn mời tôi mà phải chịu vất vả nên mới đồng ý trả lời những câu hỏi này".

Tôi gởi cho Đại sứ quán Pháp chi tiết về mười chuyến đi chót, tất cả đều do UNESCO, Trung tâm Nghiên cứu khoa học Pháp hoặc phía Nhựt Bổn mời về nước để dự hội thảo quốc tế hay tham gia chương trình nghiên cứu chớ không có lần nào đi với tánh cách cá nhân hoặc do chánh phủ Việt Nam mời cả.

Ngày 10 tháng 3 năm 1997 tôi nhận được hung tin em Đoan từ giã cõi đời. Lúc đó tôi vẫn chưa biết có được thị thực nhập cảnh vào Mỹ hay không, đành giở lại hình ảnh những buổi cùng nhau du ngoạn ở Pháp, bên Mỹ, đọc lại vài bức thơ của em rồi viết bài thơ phúng điếu, thắp nén hương, đờn lại những bản mà lúc sinh tiền em rất thích nghe. Tôi đọc bài thơ qua điện thoại cho em gái của Đoan ghi lại để đọc trước lúc tẩm liệm:

VĨNH BIỆT EM

Tử sanh dẫu biết luật vô thường

Nhưng khó ngăn dòng lệ tiếc thương

Những tưởng phượng loan vầy một tổ

Đâu ngờ cầm sắt rẽ đôi đường

Tiễn em chấp bút lau dòng lệ

Điếu bạn nâng đờn đốt nén hương

Cầu nguyện Phật Trời mau tế độ

Hồn em siêu thoát tận Tây phương

Theo chương trình làm việc thì 15/3 là ngày tôi phải nói chuyện ở New York mà mãi đến ngày 12/3 tôi mới được Đại sứ quán Mỹ ở Pháp mời lên nhận thị thực nhập cảnh. Chín giờ sáng ngày 13/3/1997 tôi lên máy bay, vừa kịp xế ngày 15/3 tổng dợt

http://tieulun.hopto.org

chương trình văn nghệ và tối hôm 15/3 thuyết trình tại Viện Văn hóa Pháp tại New York về âm nhạc Việt Nam vào lúc 20 giờ.

Lúc phi cơ đang bay trên không phận của New York cũng là giờ tẩm liệm em Đoan, tôi tập trung nghĩ tới em, lòng buồn da diết vì kể từ đây tôi vĩnh viễn không bao giờ còn nhìn thấy em nữa rồi.

Lễ an táng cử hành ngày 15/3 lúc 11 giờ sáng của vùng California, tức 14 giờ tại New York, cũng là lúc tôi phải có mặt tại phòng hòa nhạc để dự buổi tổng dợt chương trình, sắp đặt ánh sáng, thử âm thanh. Đúng giờ cử hành tang lễ, tôi ngồi yên lặng năm phút tập trung tư tưởng như chính mình đang có mặt đi theo linh cữu ra nghĩa trang. Tôi nhớ đến Nguyễn Công Hoan ngày xưa viết về kép Tư Bền, lúc gia đình đang có chuyện tang tóc nhưng bước ra sân khấu cũng phải pha trò giúp vui cho thiên hạ. Quả thật cái nghiệp của người nghệ sĩ đôi lúc phải dẹp qua một bên chuyện riêng tư của mình để làm tròn phận sự. Khi ngồi thử âm thanh, ánh sáng, tôi thấm thía tâm trạng của kép Tư Bền hơn bao giờ hết.

Tối hôm đó tôi đờn bài *Lưu thủy* vui tươi, bài *Ngũ đối hạ* nghiêm trang, bài *Nam xuân* thanh thản, bài *Phong xuy trịch liễu* buồn thảm, ngâm bài *Anh Khóa* da diết. Tôi cố gắng đi lại trên sân khấu, giới thiệu và trình diễn trong một tiếng đồng hồ mặc dầu đi đứng còn chưa vững, phải định tâm dầu đôi khi tâm bất định. Đêm biểu diễn tại New York thành công mỹ mãn, hôm ấy có anh Đình Quang và các anh em trong đoàn văn nghệ Việt Nam từ Hà Nội đến xem. Cháu ngoại của tôi là Đào Tiên từ California qua New York ngồi bên dưới coi và sau buổi trình diễn đã nói:

- Ông ngoại ơi, khi ông ngoại giới thiệu âm nhạc Việt Nam rồi cùng hòa đờn với má Năm thì con như thấy cả một truyền thống cha ông để lại đang vang dội giữa thành phố New York khiến lòng hết sức xúc động không sao cầm được nước mắt!

Cháu Thắng cùng đông đảo bạn bè ở Connecticut cũng đến New York để tham dự, khi dứt chương trình tôi về phòng thay áo thì các cháu quây quần bên tôi, tình cảm thật nồng hậu.

Sau đêm biểu diễn Thủy Ngọc trở về Pháp ngay còn tôi mua vé đi California và

http://tieulun.hopto.org

đến nơi vào lúc 11 giờ khuya ngày 16/3. Các con của em Đoan đón tôi tại phi trường, nghe nói tôi đi đứng còn khó khăn nên đem theo chiếc xe lăn mà trong những ngày cuối đời em Đoan vẫn sử dụng. Tôi bước từ xe lăn của phi trường qua ngồi trên xe của em Đoan mà thấy đau lòng, cảm giác như chiếc xe còn giữ chút hơi ấm của một người thân mà nay đã cách trở âm dương.

Đêm đó tôi được các cháu đưa vào ở trong phòng ngủ của mẹ các cháu. Con két nhỏ của em Đoan nay đã lớn hơn, gặp lại tôi nó có vẻ vui thích, đi tới đi lui quanh quẩn một bên. Các cháu định đem nó vào lồng nhưng nó nhứt định không chịu mà leo lên va li đựng quần áo của em Đoan đem từ nhà thương về mà ngủ yên cho tới sáng. Rõ ràng con vật cũng thương nhớ người chủ cũ huống chi là con người, khiến tôi nhớ đến bài cổ thi "Huỳnh học ca": *Dạ bán bi minh hề tưởng kỳ cố hùng* (Con chim huỳnh học nhớ chim trống mà kêu thương giữa đêm khuya), cũng như con két nhỏ không chịu xa cái va li còn giữ tàn hơi của chủ. Suốt đêm đó tôi bàng hoàng khó ngủ!

Ngày hôm sau dự lễ cúng ba ngày gọi là "mở cửa mả", trên nấm mồ của em những tràng hoa hồng đỏ thắm vẫn còn tươi nguyên. Sau buổi tụng kinh 45 phút, vị sư chủ lễ nói riêng với tôi:

- Mùa này không có bướm, nhưng giáo sư có để ý suốt trong buổi lễ có một con bướm bay vờn quanh tràng hoa giáo sư mang tới hay không? Có lẽ linh hồn người đã khuất trở về.

- Thưa tôi có thấy và cũng nghĩ như vậy.

Tôi lưu lại nhà em Đoan đợi tới ngày cúng thất tại chùa Liên Hoa rồi mới trở về Pháp. Thật là Trời đất đã khéo sắp đặt mọi việc để tôi hoàn thành sứ mạng người nhạc sĩ Việt Nam trong việc giới thiệu truyền thống nước nhà tại hải ngoại, đồng thời cho tôi đỡ xốn xang vì đối với người bạn lòng không mắc phải cảnh hữu thủy vô chung.

Tôi lại tiếp tục cuộc đời cô độc như cũ, rất may là có các con mỗi đứa tùy hoàn cảnh hết lòng thăm nom giúp đỡ, nhiều bạn bè và cựu môn sinh cũng thường điện

http://tieulun.hopto.org

thoại hỏi thăm an ủi. Đặc biệt chị bạn thâm giao Tường Vân lúc nào cũng sẵn sàng đỡ đần tôi về mọi mặt một cách vị tha.

Ngoài chị Tường Vân còn có vợ chồng cháu Huỳnh Văn Tươi và Hà Thị Yên vẫn thường xuyên lui tới chăm sóc giúp đỡ tôi. Yên trước đây là bạn học cùng khoa Kiến trúc với con trai Quang Minh của tôi, ba của Yên lại cùng tuổi với tôi. Khi sang định cư và làm việc tại Bộ Nội vụ của Chánh phủ Pháp, Yên thương nhớ cha nên dồn hết tình thương và sự chăm sóc ân cần cho cha chồng. Đến khi cha chồng qua đời, Yên rất buồn và một hôm đến xin phép được gọi tôi bằng ba rồi từ đó thỉnh thoảng lui tới nấu ăn cho tôi trong dịp cuối tuần hoặc mời tôi tới ăn cơm tại nhà vợ chồng cháu. Riêng cháu Tươi từ khi hưu trí vào năm 1995 thường tình nguyện đi theo giúp đỡ tôi trong những chuyến đi xa. Ở Paris thì Tươi đưa đón tôi đi dự hội nghị, xem chương trình văn nghệ ban đêm hay đi bệnh viện khám sức khỏe.

Như mọi khi, tôi vận dụng nghị lực mau chóng vượt qua mọi đau buồn riêng tư, tìm thấy sự bình tâm để tập trung sức lực và trí não vào công việc.

http://tieulun.hopto.org

Lễ các người cha

THÁNG 6 NĂM 1997 NGỌC SƯƠNG mời tôi qua Canada như thông lệ hàng năm. Kể từ 1990, hàng năm tôi đều tham gia một chương trình của Đài phát thanh Canada có tên là "Nghiêng tai nghe nhạc hoàn cầu" (Une oreille sur le monde) do bà Lorraine Chalifoux phụ trách, chuyên mời những nhạc sĩ nhiều nước trên thế giới nói chuyện về âm nhạc châu Âu, châu Mỹ và châu Á. Buổi phát thanh này được nhiều thính giả theo dõi, người điều động chương trình là bà Elizabeth Gagnon. Điểm đặc biệt của chương trình là thâu âm trực tiếp với sự hiện diện của một số thính giả được mời hay đã ghi tên trước giữ chỗ.

Trước đó cả hai bà gọi điện thoại nói rằng họ chuẩn bị một chương trình rất đặc biệt, không chỉ nói chuyện về âm nhạc mà đề cập đến các hoạt động của tôi. Có lẽ đó là lần đầu tiên có một chương trình không chú trọng đề tài âm nhạc mà sử dụng nó như phương tiện để nói chuyện về đời sống của một người nghiên cứu, giảng dạy và phổ biến âm nhạc Việt Nam trên thế giới.

Bà Chalifoux đến gặp tôi thông báo sơ qua về chương trình rồi trao lời lại cho bà Elizabeth Gagnon bắt đầu buổi thâu âm. Trước tiên bà Gagnon giới thiệu tôi rất nồng hậu:

- Tôi không biết do vô tình hay hữu ý mà giáo sư Trần Văn Khê đã chọn ngày 15/6 là ngày "Lễ các người cha" để gặp gỡ trò chuyện với thính giả. Trước hết tôi xin có lời chúc mừng giáo sư là một người cha của bốn đứa con đồng thời cũng xin thay mặt những người con đang ở xa chúc mừng ông. Tôi cũng hân hạnh giới thiệu với thính giả giáo sư Trần Văn Khê là một người suốt đời chuyên nghiên cứu âm nhạc, đã từng đi đến nhiều nước trên thế giới không phân biệt chánh thể hay lập trường, chẳng hạn như Nam Triều Tiên và Bắc Triều Tiên, Đông Đức và Tây Đức, qua nước Mỹ rồi nước Nga, miền Nam và miền Bắc Việt Nam. Nhà văn hóa này có điểm đặc biệt là một sứ giả âm nhạc không biên giới, đứng ra ngoài tất cả những chia rẽ và tranh chấp về lập trường chánh trị.

http://tieulun.hopto.org

Lời giới thiệu nồng nhiệt của bà khiến tôi xúc động muốn trào nước mắt. Tôi không dám nhận tất cả những lời khen ngợi của bà nhưng ghi nhận về những đánh giá tốt đẹp bà dành cho tôi. Nói xong bà tặng cho tôi một bó hoa tím đặc biệt của vùng Québec trồng trong vườn của bà và chuẩn bị một bình trà Trung Quốc để tôi thấm giọng trong khi nói chuyện.

Hôm đó bà điều khiển chương trình hết sức sinh động, đặc biệt hỏi về những đứa con của tôi và về mối quan hệ cha con với nhau. Tôi kể chuyện con trai lớn Trần Quang Hải đang nghiên cứu âm nhạc bên Pháp, con trai thứ Trần Quang Minh là kiến trúc sư ở tại Việt Nam, hai con gái Thủy Tiên và Thủy Ngọc đang ở tại Pháp. Sau cùng bà nói:

- Nhân ngày "Lễ các người cha", những người phụ trách chương trình cũng như toàn thể thính giả và thân hữu có mặt tại đây cùng gởi lời chúc giáo sư một ngày vui vẻ. Ngoài ra chúng tôi có món quà đặc biệt dành cho giáo sư, xin mời giáo sư nghe đây.

Bà vừa dứt lời thì tôi nghe giọng nói của Trần Quang Hải. Hóa ra bà Gagnon đã làm một cuộc phỏng vấn qua điện thoại với con trai tôi ở Pháp từ trước và đó chính là món quà mà mọi người vẫn giấu kín đến tận lúc đó mới đưa ra để làm tôi ngạc nhiên. Điều này quả là bất ngờ vô cùng vì chưa bao giờ tôi được nghe con tôi nói chuyện về tôi. Hải nói rằng:

- Tôi may mắn được cha tôi cũng là một người thầy đã dạy dỗ tôi trên nhiều lãnh vực. Tôi được ba tôi truyền cho tình cảm yêu mến và sự hiểu biết về âm nhạc, không chỉ nhạc dân tộc của Việt Nam mà cả nhiều nền âm nhạc truyền thống khác ở châu Á. Tôi học tập ở ba tôi điều tâm niệm đặt mục đích của cuộc đời là phụng sự cho nền âm nhạc đến hơi thở cuối cùng.

Hải đề cập đến việc tôi hướng dẫn học hỏi nhạc Ấn Độ, Ba Tư, Nhựt Bổn về lý thuyết và tạo điều kiện cho Hải thực hành cũng như nhắc lại cả quá trình học tập dưới sự dìu dắt của tôi rồi kết luận:

- Từ nhỏ tôi chỉ ham thích học đờn violon của phương Tây, nhờ cha mà tôi mới

http://tieulun.hopto.org

trở về với âm nhạc truyền thống rồi noi gương cha mà trở thành một người nghiên cứu. Công việc của tôi hiện nay là nghiên cứu "đồng song thanh", một bộ môn nghệ thuật độc đáo của Mông Cổ mà tôi phát hiện ra nhiều điều hay đẹp, công trình của tôi được nhiều nơi trên thế giới chú ý và mời đến nói chuyện. Nhưng tôi vẫn mong ước một ngày nào đó sẽ tiếp nối được sự nghiệp của ba tôi là phụng sự âm nhạc truyền thống Việt Nam.

Nghe tới đó tôi chảy nước mắt vì xúc động. Bà Elizabeth Gagnon đặt câu hỏi:

- Ông có nghĩ rằng một người cha như giáo sư Trần Văn Khê sẽ là cái bóng quá lớn làm lu mờ các con hay không?

Hải bật ra câu trả lời rất dễ thương:

- Ô! Ba tôi không phải là một cái bóng, ba tôi vĩ đại như một con khủng long thời tiền sử, là một ngôi đền cao vời vợi mà không bao giờ chúng tôi dám so sánh. Còn về âm nhạc Việt Nam thì có lẽ ba tôi là người nắm rõ và hiểu sâu nhứt mà tôi cho rằng khó ai có thể hơn được.

Tất nhiên đó chỉ là suy nghĩ của một đứa con đã thần tượng hóa cha mình chớ tôi không bao giờ dám tự cho mình là người biết nhiều hiểu rộng. Hơn ai hết tôi biết rõ rằng trong đất nước còn bao nhiêu nhà nghiên cứu có tầm hiểu biết sâu sắc hơn tôi. Nhưng nghe những lời ca tụng xuất phát từ đáy lòng một đứa con nghĩ về cha với tất cả sự thán phục lẫn thương yêu thì lòng tôi sung sướng đến cực độ, nước mắt thi nhau chảy ràn rụa không sao kiềm chế được. Cuối cùng Hải nói:

- Thưa ba, con xin chúc mừng ba nhân ngày Lễ các người cha. Con âu yếm hôn ba, người cha mà con suốt đời yêu kính.

Câu nói đó lay động sâu sắc lòng tôi, mãi đến tận ngày hôm nay ngồi viết những dòng này mà tôi cũng không dằn được xúc động.

Bà Elizabeth và mọi người có mặt trong phòng thâu âm cũng lấy khăn chặm nước mắt. Những giọt nước mắt của tôi hôm ấy chính là niềm vui sướng và ngạc nhiên tột độ bởi đó là điều tôi không hề chờ đợi. Tôi còn chưa hết bàng hoàng thì

http://tieulun.hopto.org

bà Elizabeth Gagnon lại giới thiệu:

- Hôm nay có một chuyện xúc động khác mà tôi muốn được chia sẻ với quí khán thính giả. Tôi có mời bà Trần Ngọc Sương, em gái của giáo sư Trần Văn Khê, nói lên cảm nghĩ của mình đối với người anh trai mà bà vẫn coi là một "từ mẫu".

Ngọc Sương bước lên đọc một bài tiếng Pháp đậm đà tình cảm khiến cho tôi cảm động đến rơi lệ:

- Trước hết, tôi xin cám ơn bà Chalifoux và các nhân viên cộng sự của bà trong Đài phát thanh Canada đã cho tôi cơ hội để tôn vinh một người vừa là cha lại vừa là mẹ thân yêu của tôi, một nhân vật tiếng tăm, một nhà nghiên cứu được mọi người ngưỡng mộ, đã làm thế giới say mê với hành trang âm nhạc mang nặng trong tâm tưởng.

- Nhưng đằng sau sự thành công rực rỡ của con người vui tính ấy là một gương mặt thầm kín xiết bao thân thương đối với tôi kể từ thời thơ ấu. Anh Hai đã là một người cha hết sức ân cần, một người mẹ vô cùng âu yếm và trên tất cả là một người anh trai đầy mẫu tính, mà dưới mắt em, anh Hai chính là hiện thân nhân vật bà mẹ Jacques tuyệt vời [1]. Anh Hai đã bảo bọc tâm hồn nhạy cảm của đứa em gái côi cút trong lớp nhung êm ái của tình thương yêu và lòng quảng đại, đã gieo vào trái tim yếu ớt của em sự tự tin mãnh liệt và đã dẫn dắt em từng bước trên đường đời, sao cho đứa trẻ mồ côi khỏi phải phí phạm một giọt nước mắt khổ đau nào.

Cách đây không lâu, khi được anh Hai cho nghe lại những bài hát cũ anh Hai từng dạy em trong thời thơ ấu, tiếng đờn dương cầm với cách tô điểm nốt nhạc đặc biệt của anh Hai dường như có ma lực, bằng một sức mạnh vô hình đã rứt em ra khỏi chiếc vỏ ốc em vẫn giấu mình trong đó từ nhiều năm nay. Em đã để mặc cho những dòng lệ nóng hổi tuôn rơi trên má mà có cảm giác được giải thoát hết mọi phiền muộn đã bao phủ cuộc đời mình bấy lâu nay, chẳng khác nào một người vừa được tái sinh và tìm lại chính mình sau những giờ phút trầm tư mặc tưởng.

- Tình thương lớn lao cùng với sự tin cậy tuyệt đối khắc sâu trong tâm khảm là cả một gia tài anh Hai đã ban cho em, những bông hoa đẹp đẽ trong vườn hoa kỷ

niệm của một thời thơ ấu tràn đầy hạnh phúc nhờ công của anh Hai, vì em được nuôi dưỡng và lớn lên trong tiếng nhạc truyền thống. Tất cả những điều đó đã giúp cho em mạnh dạn tiếp bước trọn cuộc đời. Chiếc đũa thần tình thương của anh Hai như một luồng dưỡng khí, là sức mạnh giúp em vượt qua mọi khó khăn và lại vững vàng đứng lên đối mặt với cuộc đời. Hôm đó, khi chứng kiến những giọt lệ hạnh phúc của em, anh Hai vui mừng nói rằng giờ đây anh đã tìm lại được đứa em gái ngày xưa mà anh Hai tưởng rằng đã mất.

- Em cũng muốn nhân cơ hội tốt đẹp ngày hôm nay để đứa con có dịp tâm tình với mẹ, với người anh thân yêu mà đối với em vừa là một người cha vừa là một người mẹ. Trong khung cảnh của buổi phát thanh "Nghiêng tai nghe nhạc hoàn cầu", xin anh Hai hãy lắng nghe một tiếng nói êm ái rót nhẹ vào tim những lời biết ơn sâu sắc và lòng kính yêu vô cùng của đứa em gái nhỏ cùng với lời chúc tốt đẹp nhứt cho bà mẹ Jacques thân thương của em nhân ngày "Lễ các người cha".

- Nhân đây tôi cũng xin gởi lời chúc đến tất cả những người cha đang lắng nghe chương trình đặc biệt hôm nay. Xin cám ơn tất cả quý vị khán thính giả, đặc biệt cám ơn bà Lorraine Chalifoux và bà Elizabeth Gagnon".

Những lời lẽ hết sức chân thành cùng cách nói giản dị mà đầy xúc cảm của Ngọc Sương đã khiến cho mọi người có mặt trong phòng thâu âm không cầm được giọt lệ, từ bà Elizabeth Gagnon mấy lần lau nước mắt đến người bạn vong niên của tôi là bà Maryvonne Kendergi, một thành viên kỳ cựu của Đài Radio Canada cũng là người sáng lập ra chương trình "Nghiêng tai nghe nhạc hoàn cầu" từ năm 1958. Khi Ngọc Sương dứt lời bà bước lên ôm em tôi khen ngợi.

Sau bữa đó anh em tôi nhận được rất nhiều thơ nhờ Đài phát thanh chuyển hoặc gởi trực tiếp cho chúng tôi cùng với không biết bao nhiêu cuộc điện thoại của mọi người gọi tới bày tỏ sự xúc động và chúc mừng.

Tôi không ngờ rằng chuyện riêng tư của mình lại làm cho rất nhiều người khác xúc động, rõ ràng cái riêng và cái chung ở đây đã hòa quyện với nhau và tình thương yêu thật sự giữa cha con - anh em quả là một trong những điều tốt đẹp nhứt của cuộc đời.

http://tieulun.hopto.org

[1] Nhân vật trong tác phẩm của nhà văn Alphonse Daudet

Ấm áp tình cảm, bằng hữu và quê hương

SAU CHUYẾN DI CANADA, đến tháng Chín tôi trở về Việt Nam. Bên Pháp tôi có đứa cháu là Thủy Tiên, trùng tên với con gái tôi, tên thường gọi thân mật là Lili, làm giám đốc công ty Orchidées chuyên dựng những phim tư liệu về châu Phi và châu Á. Trung tâm Nghiên cứu khoa học Pháp có xem các phim tư liệu của công ty Orchidées giới thiệu những nhân vật Á châu, Phi châu nên đề nghị hãng này làm một phim chân dung về tôi vốn là chuyên viên kỳ cựu của Trung tâm.

Thủy Tiên rất thích vì từ lâu ôm ấp ý tưởng phác họa chân dung tôi, đặc biệt muốn đưa ra hình ảnh về một con người đã kinh qua bao nhiêu gian nan khó khăn trong cuộc đời chớ không quá chú trọng đến cương vị một nhà nghiên cứu hay giáo sư. Trung tâm Nghiên cứu khoa học Pháp cấp cho Hãng Orchidées một khoản tiền để bắt tay vào làm phim, sau đó nếu xem qua thấy được sẽ tiếp tục cấp thêm kinh phí. Đồng thời Trường Đông ngữ (chuyên dạy tiếng Việt Nam, Trung Quốc) cũng tài trợ cho Thủy Tiên một số tiền nhỏ để ủng hộ việc làm phim vì trước đây tôi có hợp tác với nhà trường làm mấy cuộn phim giới thiệu đờn *cổ cầm, ống sanh* của Trung Quốc và *đờn tranh* Việt Nam.

Vậy là năm 1997 Thủy Tiên cùng với một chuyên viên kỹ thuật đem máy móc tối tân theo tôi về Việt Nam để quay những thước phim đầu tiên trong nước. Nhân đó Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh và Xưởng phim Nguyễn Đình Chiểu cũng kết hợp cùng đi theo làm phim về chân dung của tôi, mỗi đơn vị khai thác một khía cạnh khác nhau. Phim tư liệu về tôi của Xưởng phim Nguyễn Đình Chiểu do đạo diễn Lê Văn Duy chỉ đạo thực hiện, đạo diễn Phương Sóc trực tiếp cầm máy quay, còn người quay phim của Đài truyền hình là cháu Việt Bình.

Đoàn quay phim cùng với tôi trở về những nơi chốn cũ ngày xưa tôi đã từng sống và làm việc. Khi trở về làng Vĩnh Kim, lúc tôi từ trên xe nhỏ bước xuống, phía sau là hai ba xe lớn, tôi đi tới đâu truyền hình theo quay tới đó, làm mọi người trong làng ngạc nhiên nói với nhau không biết "ổng" mới được làm chức gì trong chánh phủ? Tôi ra chợ, xuống bờ sông, đi qua cây cầu nối liền hai bờ Vĩnh Kim

http://tieulun.hopto.org

Đông và Vĩnh Kim Tây từng được cố thi sĩ Khổng Nghi đặt cho cái tên thơ mộng là *Ô Thước* . Tôi đến đốt nhang ở phần mộ cha mẹ, cô Ba, cậu Năm, anh Hai Hựu, anh chị Ba Thuận và thăm những họ hàng con cháu đang sanh sống tại Vĩnh Kim. Tôi về thăm lại ngôi nhà cũ của gia đình, lòng đượm buồn khi thấy không còn lại dấu vết gì trừ vài bụi xương rồng còn sót lại phía sau nhà. Một điểm nữa khiến tôi rất tiếc là vùng này ngày xưa vốn là đất địa của cải lương tài tử, vậy mà lần đó Xưởng phim Nguyễn Đình Chiểu phải thuê một dàn nhạc tài tử nơi khác đến hòa đờn với tôi để quay cảnh tôi trở về làng còn được giao lưu với thế hệ trẻ biết đờn tài tử .

Tại Sài Gòn, tôi về thăm ngôi trường Trương Vĩnh Ký thân yêu (nay là Lê Hồng Phong) và có buổi nói chuyện tại đây, trước hết kể lại những kỷ niệm của thời kỳ theo học nơi này rồi sau đó nói chuyện về âm nhạc, có nhóm Tiếng hát quê hương minh họa.

Chuyện quay phim chiếm hết một phần ba thời gian trong chuyến về nước. Tôi phải lặn lội khắp nơi theo yêu cầu của từng đạo diễn, khi ngồi trên xích lô, khi thì đi dạo lững thững dọc bến Bạch Đằng ngắm nhìn những người cao tuổi tập thái cực quyền vào buổi sáng sớm, có những cảnh quay trong khách sạn, tôi ngồi chỗ này chỗ kia tùy theo sắp xếp của người làm phim.

Năm 1997 đánh dấu hai sự ra đi cũng là hai mất mát lớn đối với tôi: người bạn tâm đầu ý hiệp cùng chung chí hướng là giáo sư nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba và nghệ sĩ nhân dân Thành Tôn, một bậc kỳ cựu về hát bội đã từ giã cõi đời. Tôi đến Tỳ bà trang ở quận Tân Bình chia buồn với chị Nguyễn Hữu Ba cùng các cháu và đến viếng lễ tang anh Thành Tôn, ôm cháu Thành Lộc mà chảy nước mắt thương tiếc một người nghệ sĩ suốt đời tận tuỵ với nghề.

Sau đó tôi đi Huế để giảng về những nét đặc thù trong cách tán tụng theo truyền thống Phật giáo Việt Nam tại lớp Phật học do thầy Thiện Siêu phụ trách. Nhân đó tôi đến thăm Tỳ bà trang, nhà lưu niệm chánh thức của giáo sư - nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba. Có thể nói đây là một bảo tàng viện âm nhạc cổ truyền, nơi lưu giữ không chỉ dĩa hát băng từ mà cả những bản thảo viết tay, bảng ghi chép hoặc suy tư mà giáo sư đã ghi lại lúc sinh thời. Có cả những bài viết đã đăng báo của giáo sư Nguyễn Hữu Ba cũng như các bài báo viết về Tỳ bà trang và nhiều nhứt là hình ảnh, tất cả

http://tieulun.hopto.org

đều là những tài liệu hết sức quí báu về lịch sử âm nhạc Việt Nam được lưu giữ đầy đủ.

Do cuộc sống khó khăn nên các con cháu trông coi Tỳ bà trang buộc lòng phải mở thêm quán bán cà phê nhạc, không phải nhạc dân tộc mà là nhạc trẻ, ngay trong khuôn viên của Tỳ bà trang. Nhìn thấy cảnh đó tôi rất đau lòng, nhớ lại bạn Nguyễn Hữu Ba lúc sinh thời vốn luôn luôn thiết tha với nền âm nhạc dân tộc. Tôi không trách mà ngược lại thấy thương các cháu giữ Nhà lưu niệm vì biết rằng các cháu cũng không vui khi phải làm như vậy. Các cháu vẫn giữ được nề nếp của cha, khi nghe tôi đến thăm thì tiếp đãi hết sức trọng hậu. Lúc tôi vừa bước vô chánh điện nơi đặt bàn thờ của bạn tôi, các cháu mở máy hát cho bài đại nhạc tấu lên, điều này khiến tôi xúc động lắm vì các cháu vẫn còn nhớ rõ dĩa nhạc đó do hai chúng tôi hợp tác làm ra với tựa đề "Việt Nam 1" gồm *nhã nhạc* và *đại nhạc cung đình* .

Tôi ra về lòng không yên, lấy làm buồn và nghĩ rằng đây đúng ra là trách nhiệm của chánh quyền, của nhà nước. Một cơ sở như vậy hoàn toàn xứng đáng làm nơi cho du khách tới viếng thăm, cho sinh viên hay những nhà nhạc học đến tham khảo, mà bảo tàng viện nào cũng không thể do tư nhân tự túc trong việc quản lý được. Tiền thâu của du khách tham quan không bao giờ đủ để sử dụng trong việc trùng tu và chi phí bảo quản, do đó cần phải có ngân quỹ của nhà nước đài thọ. Tôi ước sao Bộ Văn hóa lưu tâm đến việc này để cho Tỳ bà trang của Nguyễn Hữu Ba trở thành một nơi cho du khách thưởng thức và tìm hiểu về âm nhạc Việt Nam, sinh viên học sinh lui tới để thấm nhuần không khí nhạc truyền thống, cho nghiên cứu sinh tìm lại vốn cổ của âm nhạc Việt Nam. Nhưng đến nay điều đó cũng vẫn còn là ước mơ!

Đặc biệt lần này cháu Đông, giám đốc khách sạn Hương Giang, dành cho một căn phòng rất đẹp và tiếp đãi vô cùng nồng hậu, thường xuyên thay đổi thực đơn để tôi thưởng thức những món ăn đặc sắc của Huế. Cháu còn tổ chức cho tôi ăn sáng dưới thuyền rồng và mời những danh ca xứ Huế như Châu Vinh, Thu Hằng, Lệ Hoa, Thu Hương biểu diễn ca Huế.

Năm 1997 cũng là năm "Hội nghị thượng đỉnh những nước nói tiếng Pháp" (Francophonie) tổ chức tại Hà Nội. Ngay từ đầu năm, Hội ACCT (Agence Culturelle

http://tieulun.hopto.org

Coopération Technique) đã mời tôi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam trước 40 đại sứ và lãnh sự của các nước châu Phi tại Pháp. Lần đó đại sứ Việt Nam tại Pháp Nguyễn Chiến Thắng và đại sứ Việt Nam cạnh UNESCO cũng có phối hợp mời tôi thuyết trình về nhạc Việt Nam đồng thời nói chuyện về phong tục Việt Nam trong một buổi chiêu đãi nhân dịp Tết Nguyên đán.

Đến cuối năm, trong khi tôi đang ở Việt Nam, Đài phát thanh Pháp gởi fax mấy lần yêu cầu tôi cố gắng thu xếp trở qua Paris sớm để tham gia chương trình của Đài phát thanh Pháp hưởng ứng Hội nghị thượng đỉnh Francophonie.

Thế là sau chuyến đi Huế tôi phải trở về Paris, cấp tốc tập dợt để ba ngày sau thực hiện buổi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam có minh họa. Tôi giới thiệu và dịch những bài ca điệu hát ra tiếng Pháp. Các con tôi đều có mặt trong chương trình này, phần đầu Trần Quang Hải và Bạch Yến trình bày dân ca, kế đó Thủy Ngọc và tôi đờn nhạc thính phòng, sau cùng tôi ứng tác ứng tấu trước rất đông khán giả gồm cả người Pháp lẫn Việt. Kết quả mỹ mãn, Ban tổ chức và khách đến dự lễ đều hài lòng.

Riêng tôi thì buồn vui lẫn lộn khi nghĩ về tình cảnh có hơi bất thường này: tôi là người Việt, đang ở tại Việt Nam trong thời gian diễn ra cuộc họp thượng đỉnh Francophonie mà không có vai trò gì, lại phải cấp tốc trở lại Paris do lời mời tha thiết và sự sắp đặt của nước Pháp để tổ chức một buổi văn nghệ hưởng ứng “Hội nghị thượng đỉnh của các nước nói tiếng Pháp” tại Việt Nam!

http://tieulun.hopto.org

Tình nhạc duyên thơ

THÁNG 2 NĂM 1998 TÔI ĐẾN VÙNG BELFORT ở phía Đông Bắc Paris dự một hội nghị có tên là Polyson (Đa âm), nhưng vài người bạn Pháp chơi chữ gọi thành "Polisson" có nghĩa là "Thằng bé nghịch ngợm". Người tổ chức là anh Marc Kennel mời riêng tôi làm hai buổi hòa nhạc, một buổi đặc biệt cho thanh niên và một cho thính giả đủ lứa tuổi tại phòng hòa nhạc của thành phố. Tôi nói chuyện âm nhạc dân gian, ngâm thơ và đờn tùy hứng, rất vui khi nghĩ rằng mình vừa mới thuyết trình nhạc cung đình cho những người châu Á và châu Mỹ tại hội nghị quốc tế ở Đài Bắc, nay lại được dịp nói chuyện âm nhạc dân gian cho những người Pháp tại một vùng núi nơi mà người dân địa phương rất ít biết đến nhạc Việt Nam. Lời hát ru, câu hò, tiếng đờn tranh, cách tán tụng trong Phật giáo cũng tựa như những hoa thơm cỏ lạ của âm nhạc Việt Nam mà tôi đem tới đây cống hiến cho mọi người.

Giữa mùa Xuân, đầu tháng 5 tôi sang Canada do lời mời của Đài Phát thanh Canada để nói chuyện về hai đề tài Ứng tác ứng tấu và Âm nhạc Phật giáo. Nhân đó tôi giới thiệu môn sinh tôi là Đức Thành, một trong những học viên ưu tú đã đậu thủ khoa trong "Lớp thể nghiệm Đại học Âm nhạc" tại Việt Nam trước đây, sở trường về đờn độc huyền.

Như thường lệ, mỗi lần qua Canada tôi hết sức bận rộn vì ngày nào cũng có bạn bè mời mọc ăn uống, tuần nào cũng có những buổi họp mặt nghe tôi nói chuyện về nhiều đề tài.

Cuộc họp quan trọng nhứt trong chuyến đi này là một buổi lễ do Ngọc Sương tổ chức mừng thượng thọ tôi. Thật ra đến năm 2000 tôi mới đủ 80 tuổi ta, nhưng Ngọc Sương đề nghị tổ chức sớm vì e rằng đến khi đó không biết tôi còn đủ sức khỏe để đi xa nữa hay không. Ngọc Sương gom góp hàng trăm bài thơ bạn bè viết tặng tôi từ trước đến nay rồi cùng các thân hữu hùn tiền lại in thành một tập thơ, đặc biệt tặng riêng tôi 150 cuốn: đó chính là món quà thượng thọ mà em và các bạn bí mật chuẩn bị để gây bất ngờ cho tôi.

http://tieulun.hopto.org

Tuyển tập *"TÌNH NHẠC DUYÊN THƠ với TRẦN VĂN KHÊ"* do Trần Ngọc Sương và các thân hữu thực hiện qua kỹ thuật trình bày của Vũ Ngọc Hiến, tranh bìa do họa sĩ Nguyễn Quốc Tuấn vẽ hình năm nhạc khí cổ truyền của Việt Nam, bìa sau là ảnh chân dung của tôi do anh Lê Quang Xuân chụp. Tựa sách trích ý từ hai câu thơ anh Hà Thượng Nhân tặng tôi sau lần đầu tiên gặp gỡ vào năm 1989:

À ra tình nhạc duyên thơ

Trăng soi ngõ hẹp ngẩn ngơ đường về

Tập thơ dầy 122 trang này gồm rất nhiều bài thơ của bằng hữu bốn phương, cả những bài thơ của tôi xướng họa với bạn bè và các con tôi, có những bài giữ nguyên, có bài chỉ trích lại một đôi câu. Đó là một tập sách vô cùng trang nhã và đầy tình yêu thương mà tôi sung sướng đón nhận.

Lễ mừng thọ được tổ chức tại hiệu ăn Lotte lịch sự trong khách sạn Furama, có phòng riêng, có bục cao và rộng như một sân khấu nhỏ cho diễn giả ngồi nói chuyện và dàn nhạc trình diễn.

Đúng 6 giờ chương trình bắt đầu, trước hết Ngọc Sương đứng lên cám ơn, chào mừng quý khách, nói lý do tổ chức buổi tiệc hôm đó và trao lời lại cho anh Quận, người bạn học cũ của tôi tại trường Trương Vĩnh Ký. Anh ôn lại tình đồng song của chúng tôi, nhắc lại việc tưởng thưởng của nhiều người và nhiều nơi đối với tôi. Sau đó anh Lâm Văn Bé – cựu hiệu trưởng Trường trung học Mỹ Tho, hiện đang cai quản thư viện ở Canada – tiếp nối nói lời chúc mừng và hứa sẽ sưu tập những công trình nghiên cứu đã được in của tôi làm thành tủ sách "Những bài viết của Trần Văn Khê".

Đến phiên tôi đứng lên, xúc động cám ơn tất cả và trả lời mỗi người một câu. Cuối cùng tôi ứng khẩu đọc mấy câu thơ:

Đang tỉnh sao mình cứ tưởng mơ

Nhận quà Tình nhạc thắm duyên thơ

Tri âm tái ngộ vui thù tạc

http://tieulun.hopto.org

Lễ mẹ tình thâm thật chẳng ngờ!

Sau khi mọi người ăn tiệc xong, tôi nói chuyện với các bạn, kể lại vài kỷ niệm trong những chuyến đi, cuối cùng Ngọc Sương đề nghị tôi ngâm thơ. Tôi ngâm bài "Nhớ nàng" theo lối Bắc tức là bốn câu đầu ngâm *xõng* , rồi tới *bồng mạc* và *sa mạc* . Bài thứ hai là "Nhớ rừng" của Thế Lữ, tôi ngâm theo giọng bi hùng của tuồng có cháu Đức Thành nhịp trống phụ họa. Chưa bao giờ tôi ngâm bài thơ này xuất thần bằng bữa đó, kể cả về sau này cũng không lần nào giọng tôi mang đầy hào khí như vậy. Các bạn cười nói:

- Khi ngâm tới câu "Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt" mọi người không còn thấy khuôn mặt của anh nữa mà y như nhìn thấy một mãnh hổ!

Tôi kể lại dài dòng buổi lễ mừng thượng thọ của mình ở đây để nhớ lại một kỷ niệm đẹp đẽ về tình anh em, tình bạn bè, tình thầy trò trong đó các thế hệ cao niên, tuổi trẻ và cả tuổi thơ cùng đến với nhau trong tiếng nhạc lời thơ, không hề có mâu thuẫn hay xung đột mà chỉ có tình thương chan hòa. Đêm đó tôi ra về mà lòng lâng lâng và chắp tay tạ ơn Trời Phật đã cho tôi hưởng một ngày tuyệt vời đáng nhớ trong đời.

Năm 1998 tại Canada còn một sự việc đáng nhớ đối với tôi. Sư trụ trì tại chùa Linh Sơn là Thích Quảng Duệ, một người còn rất trẻ, mời tôi tới nói chuyện về tán tụng, đặc biệt nói về chuông trống bát nhã. Theo tôi, không phải đánh tùy tiện thế nào cũng được mà phải đánh theo bài kệ:

Bát nhã hội

Thỉnh Phật thượng đường

Đại chúng đồng văn

Bát nhã âm...

Cứ ba hoặc bốn tiếng trống điểm một tiếng chuông, tùy theo số chữ của mỗi câu trong bài kệ.

Buổi nói chuyện được ghi âm ghi hình và điều làm tôi thú vị nhứt là nhiều chùa

http://tieulun.hopto.org

khác trong vùng xin mượn cuộn băng của chùa Linh Sơn về để nghiên cứu cách đánh chuông trống bát nhã đúng theo số chữ trong bài kệ.

Tôi rất vui vì lời nói của mình không chỉ đọng lại trong một hội trường mà còn lan rộng ra các nơi, mặc dầu tôi không phải là người truyền giáo hay hoằng pháp mà chỉ chuyên nói chuyện về âm nhạc, nhưng âm nhạc Phật giáo liên quan mật thiết với âm nhạc Việt Nam (cũng như âm nhạc của đạo Cao Đài dính liền với nhạc lễ miền Nam). Việc đem hiểu biết của mình nói lại cho những người khác luôn luôn là một niềm thú vị lớn đối với tôi. Trở về Pháp, tôi mang theo nhiều thơ từ bạn bè thân hữu già lẫn trẻ nói lời cám ơn và cho rằng những chuyện tôi mang đến cho các bạn cũng có một phần bổ ích chớ không chỉ để mua vui. Công việc đó tôi đã làm, đang làm và tiếp tục làm đến hơi thở cuối cùng.

http://tieulun.hopto.org

Văn hóa trong du lịch

THÁNG 8 NĂM 1998 KHI VỀ NƯỚC tôi được dự cuộc thi "Tài năng trẻ đờn tranh lần thứ III" tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong cuộc thi này, khi cháu Vân Ánh (giải nhứt Tài năng trẻ đờn tranh năm 1995) đờn một bản hát chèo thì tôi để ý đến một cháu trẻ tuổi mặc bộ áo dài trắng, khuôn mặt đẹp một cách kín đáo, nhịp trống chèo rất chắc tay. Tôi lắng nghe roi trống rồi ngạc nhiên hỏi:

- Cháu nào mà đánh trống hay quá vậy?

Các bạn cho biết:

- Đó là em Thanh Thủy từng được hạng nhì trong cuộc thi đờn tranh lần trước.

Tôi rất vui vì một người trẻ tuổi vừa đờn tranh giỏi mà đánh trống chèo cũng hay thì thật là tuyệt vời. Đặc biệt cháu Thanh Thủy chẳng những đờn bài *Luyện năm cung* của chèo rất hay mà còn đờn nguyên bản *Tứ đại* , từ câu rao cho đến nhịp song lang, câu chầu... đúng hơi *oán* mà nghe rõ giọng đờn tài tử miền Nam. Đến khi phát giải, tôi là người lên trao giải thưởng hạng nhứt cho cháu Thanh Thủy, đó cũng là một cái duyên và tôi hết lời khen ngợi cháu tuổi trẻ mà kỹ thuật cao, chuyên cần học tập lại tha thiết yêu nghề.

Ngày 4/10/1998, lần đầu tiên tôi được dự một cuộc hội thảo khoa học đại quy mô tại Việt Nam cử hành tại khách sạn Majestic qui tụ rất nhiều quan khách tham dự, do Đại học dân lập Hùng Vương cùng nhóm Saigon Times Group và Công ty Saigon Tourist tổ chức về đề tài "Bản sắc Việt Nam". Bài tham luận của tôi đề cập khá đầy đủ và toàn diện về bản sắc dân tộc trong âm nhạc. Cuộc hội thảo khoa học rất thú vị, tiếc rằng không thể nói rõ mọi vấn đề đã được thuyết trình và thảo luận trong vài trang viết, vì vậy tôi chỉ ghi lại đây niềm vui khi thấy vấn đề quan trọng được nhiều người thức giả quan tâm.

Cũng tại khách sạn Majestic, nơi tôi luôn được Ban giám đốc ưu ái dành một phòng đầy đủ tiện nghi để ở trong những lần về nước, tôi được cháu Việt, giám đốc

http://tieulun.hopto.org

khách sạn, mời dự buổi giới thiệu thức ăn truyền thống Việt Nam tổ chức theo phong cách dân tộc với những gánh bún bò, tàu hủ, với bánh xèo, bánh khọt được chế biến tại chỗ.

Đài truyền hình quay cảnh tôi ngồi tại bàn ăn, sau lưng là dàn nhạc dân tộc. Tôi nói chuyện về văn hóa ẩm thực Việt Nam, hễ giới thiệu đến món nào thì người đầu bếp chánh ăn mặc chỉnh tề bưng món đó lên cho tôi thưởng thức. Tôi nếm xong lại giới thiệu món đặc sản khác, chẳng hạn như thịt kho nước dừa của miền Nam, món cà ri nấu theo kiểu Việt Nam khác với cà ri Ấn Độ chỗ nào, rồi đến những thức tráng miệng. Ngoài ra tôi cũng đề cập đến nguyên tắc nấu nướng cũng như quan điểm trong cách ăn uống của người Việt Nam: toàn diện, khoa học, dân chủ.

Hôm đó tôi có cảm giác rằng những vì vua cũng chẳng thể sướng hơn tôi, khi ngồi ăn có dàn nhạc giúp vui, hễ khen món nào ngon liền có thị vệ đem tới, trong lúc bao nhiêu người ngồi chung quanh chứng kiến. Ngày xưa nhứt cử nhứt động của vua Louis 14 của nước Pháp đều được mọi người theo dõi, nay bỗng nhiên tôi cũng được chú ý như vậy, còn được đài truyền hình quay cảnh ngồi ăn tối cho thiên hạ coi! Sau lần đó nhiều nơi thay nhau mời tôi nói chuyện về văn hóa ẩm thực, từ các công ty du lịch đến các đài truyền hình.

Đang ở cương vị một người nghiên cứu về âm nhạc nay bỗng nhiên tôi lại trở thành một chuyên gia về... ẩm thực và du lịch, không chỉ đi nói chuyện trong đất nước Việt Nam mà còn qua đến tận Anh Quốc! Bởi vì khi vừa từ Việt Nam trở qua Pháp tôi nhận được thơ cháu Tuyết Mai, giám đốc Công ty du lịch Vidotour, mời tôi nói về "Văn hóa trong du lịch của Việt Nam" tại Anh Quốc. Cháu viết rằng đã có dịp nghe tôi nói chuyện trong chuyến về nước vừa qua, nay cháu sắp qua dự một hội chợ quốc tế về du lịch tổ chức tại London trong một phái đoàn do cô Thủy, cán bộ lãnh đạo của Công ty du lịch Saigon Tourist làm trưởng đoàn nên mời tôi cùng tham gia.

Tôi nghe vậy rất thích vì lâu lắm không có dịp sang London. Trong khi tôi chuẩn bị đi sang nước Anh thì cũng đúng vào dịp đó bảo tàng viện vùng Invalides tại Paris khai mạc buổi triển lãm quan trọng giới thiệu danh sách và hình ảnh của khoảng 30 người nước ngoài đã định cư tại Pháp nhiều năm và được nổi danh tại Pháp.

http://tieulun.hopto.org

Đây là chương trình do một tổ chức phi chính phủ được Bộ Dân sự hỗ trợ kinh phí, mục đích cho thấy chánh sách di dân cởi mở của nước Pháp tạo điều kiện thuận lợi cho những người từ các nơi trên thế giới dễ dàng hội nhập với lối sống và văn hóa của nước Pháp.

Cuộc triển lãm được chia ra từng châu lục gồm châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và châu Á. Tôi vinh hạnh được chọn lựa trong số mấy trăm ngàn người Việt Nam định cư tại Pháp mà không hiểu tại sao mình lại được chọn? Có thể là do Ban tổ chức chú trọng đến những người trong giới văn nghệ hơn là giới khoa học, chẳng hạn như danh ca Annie Cordy được chọn trong số rất đông người Bỉ sanh sống tại Pháp; hay Dalida vốn là một hoa hậu của xứ Ai Cập nhưng nổi tiếng khắp thế giới với những ca khúc tiếng Pháp; hoặc Marina Vlady, một minh tinh điện ảnh đẹp nổi tiếng người gốc Nga.

Tại gian triển lãm những nhân vật đến từ vùng Đông Nam Á, chân dung của tôi được treo cùng với cây đờn tranh kế bên gợi sự liên tưởng hình ảnh tôi luôn gắn bó với âm nhạc dân tộc Việt Nam. Gần đó là máy truyền hình với những cuộn băng video ghi sẵn tên các nhân vật trong cuộc triển lãm, khách đến xem chỉ cần bấm vào tên thì có thể xem được đoạn phim giới thiệu sơ lược về người đó.

Ngoài ra ban tổ chức triển lãm còn phát hành một tập kỷ yếu dầy cộm trong đó có đầy đủ hình ảnh và tiểu sử, tóm tắt những câu trả lời phỏng vấn của từng người được giới thiệu tại đây. Cuộc triển lãm bắt đầu từ tháng 11 năm 1998 tại bảo tàng viện vùng Invalides, kéo dài suốt sáu tháng sau đó đưa đi các địa phương của nước Pháp cho đến cuối năm 1999 mới kết thúc.

Do cuộc triển lãm trùng với thời điểm diễn ra hội chợ du lịch bên Anh nên tôi phải cân nhắc chọn lựa hoặc đi London hoặc ở lại Paris để dự buổi khai mạc? Cuối cùng thấy rằng hội chợ bên Anh chỉ diễn ra trong mấy ngày rồi chấm dứt nên tôi quyết định sẽ đi Anh, khi trở về Pháp sẽ đi xem triển lãm sau.

Tuyết Mai điện cho biết sẽ có người của cháu đến đón tôi đi London bằng chuyến xe lửa Eurostar vượt đường hầm xuyên qua biển Manche. Tôi nghe vậy càng thích thú vì chưa có dịp nào đi tuyến đường đặc biệt này mà lại được đi vé

hạng nhứt.

Đường hầm xuyên biển Manche có chiều dài khoảng 150 cây số trong đó có 114 cây số nằm dưới đáy biển, chi phí xây dựng lên tới hàng trăm tỉ francs. Tháng 2 năm 1986 Pháp và Anh ký hiệp ước thực hiện tuyến đường ngầm và sau hơn 7 năm thi công, đến ngày 6/5/1994, nữ hoàng Anh Elizabeth II và tổng thống Pháp François Mitterand đã chánh thức khánh thành "công trình thế kỷ" do hai nước hợp tác xây dựng, biến ước mơ từ hai thế kỷ nay của người dân hai nước và cả châu Âu thành hiện thực.

Người của cháu Tuyết Mai đưa tôi đi xe lửa khởi hành từ Paris đến thành phố Calais của Pháp để chuyển sang xe lửa cao tốc xuyên qua biển Manche trong thời gian khoảng 20 phút. Hành khách ngồi bên trong xe an toàn và thoải mái không khác gì đang đi trên mặt đất, mặc dầu vậy hầu như ai cũng hơi có cảm giác hồi hộp khi nghĩ rằng mình đang ở sâu trong lòng biển cả.

Tàu ngừng tại nhà ga Waterloo của London, tôi bước ra thì đã có cháu Thủy và các bạn chờ đón sẵn. Cháu Tuyết Mai bận không đi đón được nhưng có hẹn rằng buổi chiều cháu sẽ tới gặp tôi. Cháu Tuyết Mai chu đáo sắp đặt cho tôi ở tại khách sạn Royal Lancaster sang trọng rất mắc tiền, trong khi đó các cháu ở tại khách sạn nhỏ London Elizabeth gần đó rẻ tiền hơn.

Hội chợ tổ chức tại một tòa cao ốc mênh mông vùng Earls Court với sự góp mặt của các công ty du lịch nhiều nước trên thế giới và đông nghẹt khách đến tham quan. Có mấy từng lầu dành riêng cho các nước châu Á, trong đó Trung Quốc và Ấn Độ trưng bày hoành tráng nhứt. Ấn Độ dựng lại cả ngôi đền Taj Mahal, một kiệt tác kiến trúc từ thế kỷ XVII của nước này, còn Trung Quốc trình bày gian hàng độc đáo đủ màu sắc đúng theo phong cách truyền thống Trung Quốc. Miến Điện tuy là nước nhỏ nhưng cũng có một gian hàng rất lớn. Tuy nhiên điều đáng buồn là không có gian hàng nào của Việt Nam.

Cháu Tuyết Mai đứng ra tổ chức, với sự hỗ trợ của các cháu Thủy, Sơn, Tú, một buổi hội thảo về văn hóa trong du lịch của Việt Nam có chiêu đãi thức ăn nhẹ. Vì vậy hôm đó khi bước vô tòa nhà triển lãm thì mọi người thấy ngay một bảng thông

http://tieulun.hopto.org

báo với những mũi tên chỉ đường đến phòng họp. Buổi hội thảo diễn ra lúc trưa, trong phòng họp có bàn để tư liệu các phong cảnh đẹp ở Việt Nam, máy ghi âm, máy chiếu phim và dọn sẵn những thức ăn Việt Nam như chả giò, gỏi cuốn... cho khách tham quan thưởng thức. Hôm đó nhiều đại biểu vùng Đông Á như Trung Quốc, Nhựt Bổn, Triều Tiên, phóng viên của Đài BBC và đại diện các báo tham dự. Cháu Mai giới thiệu chương trình, cháu Thủy nói vài câu về du lịch tại Việt Nam rồi trao lời cho tôi trình bày về văn hóa trong du lịch trong khoảng một giờ đồng hồ. Kết thúc buổi nói chuyện các cháu tỏ ra vui vẻ và cho biết "nhiệm vụ" của tôi trong chuyến đi này coi như đã xong.

Nghe vậy tôi có phần áy náy vì thấy các cháu tốn hao nhiều mà chưa biết nền du lịch Việt Nam được lợi như thế nào? May thay sau đó Đài BBC và một vài tờ báo địa phương đến gặp tôi phỏng vấn, tôi có cơ hội nói thêm về du lịch của Việt Nam. Vậy là tại Earls Court tôi làm một chuyện mà cả đời mình chưa từng thử qua là nói chuyện về văn hóa trước cử tọa quốc tế để quảng cáo cho du lịch Việt Nam: đây có thể xem như là một nghề mới của tôi!

Tôi trải qua những ngày thú vị tại đây, đi thăm các gian hàng trưng bày mà có cảm giác như mình được đi khắp thế giới từ nước này đến nước khác, nếm qua thức ăn của nhiều nước, không chỉ biết được hoạt động của nền du lịch hiện nay mà thấy được cả những dự định trong tương lai mà nền du lịch thế giới đang hướng đến. Thật chẳng khác nào cháu Tuyết Mai dùng chiếc đũa thần để trong vòng vài ngày đưa tôi ngược dòng lịch sử, đi dài trong thời gian và rộng trong không gian. Kết thúc hội chợ, cháu Mai đích thân đưa tôi về tận bên Pháp.

Khi ngồi trên tàu cháu làm mấy câu thơ, qua đến Paris bỏ trong bao thơ gởi cho tôi:

Trên tàu ngồi cạnh bác Khê

Nghe bác kể chuyện mà mê mẩn lòng

Dạo này trời Pháp sang Đông

Mai về nhớ bác mà lòng bâng khuâng

http://tieulun.hopto.org

Tôi khen cháu khéo dùng chữ “mai về” vừa có nghĩa là *ngày mai* lại cũng là *Tuyết Mai* . Cháu nói rằng từ xưa tới nay chưa hề làm thơ, vậy mà không ngờ lại làm tặng tôi mấy câu rất dễ thương. Qua câu chuyện, cháu được biết từ 50 năm nay tôi chưa có dịp ăn Tết tại Việt Nam nên khi từ giã, cháu để lại một vé máy bay khứ hồi Paris - Việt Nam trong bao thơ và nói rằng: “Năm nay cháu mời bác về nước chơi để có dịp ăn Tết tại quê hương”. Việc này ngoài sự chờ đợi của tôi, vậy là tôi có dịp trở về ăn Tết tại Việt Nam lần đầu tiên sau 50 năm rời đất nước.

http://tieulun.hopto.org

Ăn tết tại Việt Nam

CUỐI THÁNG GIÊNG NĂM 1999 tôi chuẩn bị về Việt Nam để kịp đón Tết Nguyên đán vào ngày 15/2. Đây là điểm đặc biệt vì xưa nay tôi luôn luôn về nước để làm việc chớ chưa lần nào để vui chơi. Tuyết Mai dự định sẽ đón tôi tại phi trường Tân Sơn Nhứt, nhưng khi tôi tới nơi chỉ gặp nhân viên của cháu cầm một bó hồng lớn rất đẹp kèm với mấy chữ viết trên tấm thiệp:

"Chúc mừng bác Khê trở về Việt Nam. Con đang ở Hà Nội nên không ra đón bác được, khi nào về con sẽ liên lạc với bác ngay.

Con của bác,

Mai"

Vừa về tới thì cháu Trần Thị Huệ, giám đốc Viện bảo tàng Cách mạng lúc bấy giờ, đến thăm. Cháu cho biết đang có kế hoạch trùng tu bảo tàng viện, được biết tôi đã từng viếng thăm nhiều viện bảo tàng trên thế giới nên cháu đề nghị:

- Trong tuần lễ này có cuộc gặp gỡ những người phụ trách bảo tàng ở các địa phương tụ họp về đây. Mọi người đều mong muốn mời bác nói chuyện một buổi.

Tôi sẵn sàng nhận lời, ngay tuần sau đến nói chuyện tại Viện bảo tàng Cách mạng về đề tài: "Bảo tàng viện trong vấn đề bảo vệ di sản văn hóa, kinh nghiệm từ một số bảo tàng viện trên thế giới".

Thật ra đề tài này tôi chưa bao giờ đề cập đến. Tôi từng đi viếng rất nhiều bảo tàng viện trên thế giới với mục đích là để tìm xem các nhạc cụ nhạc khí ngày xưa. Nhưng có lẽ do méo mó nghề nghiệp nên mỗi lần đi tới đâu tôi cũng đều có ghi chép cẩn thận những điều nghe thấy trong sổ tay hay trong tâm trí, vì vậy lần đó tôi moi lại trong trí nhớ để nói chuyện, không ngờ cũng được mọi người lắng nghe thích thú.

Tôi thuật những điều tai nghe mắt thấy ở *Bảo tàng viện Con người* tại Paris là

http://tieulun.hopto.org

nơi tôi quen thuộc và thường xuyên lui tới; kể về kinh nghiệm trong việc sắp đặt và xếp loại nhạc cụ nhạc khí trong Nhà bảo tàng của bà bá tước De Chambure mà tôi có dịp tham gia. Tôi cũng nhắc tới *Bảo tàng viện nhạc cụ nhạc khí* tại Bỉ nơi ông Victor Charles Mahillon đã có viết ra tổng cộng 5 cuốn sách giới thiệu rành mạch những nhạc khí của nhiều nước trên thế giới tàng trữ tại đó; *Bảo tàng viện Tropen Museum* ở Hà Lan nơi lưu giữ rất nhiều nhạc khí của Indonesia do nhà nhạc học danh tiếng Jaap Kunst sắp loại tại đây; *Bảo tàng viện Shoso-in* ở Nara của Nhựt Bổn trong đó tàng trữ nhiều nhạc khí của Nhựt Bổn, Trung Quốc...

Trong phần kết luận tôi nói rằng bảo tàng viện không phải chỉ là nơi để chứa những hiện vật người ta đem tới mà có khi còn phải ra công sưu tầm cho đầy đủ hơn về lịch sử, xuất xứ của các hiện vật. Khi việc sưu tầm đã đầy đủ rồi thì đến phần sắp loại và trình bày. Việc trình bày cũng theo một nguyên tắc là có xác phải có hồn, có thấy phải có nghe. Chẳng hạn khi giới thiệu cây đờn nào thì ngoài hiện vật, hình ảnh còn phải cho nghe cả tiếng đờn. Nhân đó tôi kể ra nhiều cách sắp đặt về mặt kỹ thuật cho khách đến viếng có thể nghe được một cách thuận tiện nhứt.

Lần về nước này sức khỏe của tôi không được tốt. Tôi bị bệnh phải uống thuốc trụ sinh liên tục rồi lại khan tiếng, nhưng cũng cố gắng tham dự cuộc gặp mặt tất niên giữa những kiều bào hải ngoại đang có mặt trong nước do Ủy ban người Việt tại nước ngoài và Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức. Trong phần phát biểu tôi có nêu lên hai điểm chánh, khẳng định đa số người Việt tuy xa quê hương nhưng rất gần trong tâm khảm, luôn theo dõi tình hình trong nước và đưa ra điểm khó khăn của người Việt xa xứ trong việc giữ gìn ngôn ngữ dân tộc cho những thế hệ sau trưởng thành tại nước người.

Sau mấy chục năm đón Xuân tha hương nay mới được dịp ăn Tết tại Việt Nam, tôi trở về mong tìm lại những dấu vết xưa nhưng không ngờ nay đã thay đổi nhiều. Chung quanh chợ Bến Thành không còn những gian hàng Tết rộn rịp nữa mà tất cả đều tập trung phía trong chợ. Chợ hoa Nguyễn Huệ cũng không còn mà dời vào công viên Tao Đàn và không có được không khí náo nhiệt như tôi đã được xem trên truyền hình mấy năm trước. Những thay đổi này khiến tôi hơi buồn.

Giao thừa năm đó khách sạn Majestic tổ chức một bữa tiệc linh đình trên từng

http://tieulun.hopto.org

lầu 5, mời các cấp lãnh đạo Việt Nam, tổng lãnh sự Pháp và toàn bộ khách của khách sạn tham dự. Thực đơn gồm cả món ăn Tây lẫn ta và đặc biệt có mời đoàn múa lân biểu diễn suốt từ chiều đến tối. Cháu Việt, giám đốc khách sạn, nhờ tôi nói chuyện trước giờ giao thừa về phong tục tập quán của người Việt trong ngày Tết và giao lưu với quan khách. Một số người thắc mắc hỏi về con lân, tôi nói chuyện lân tượng trưng cho sự khôn ngoan tinh tế, là một trong "tứ linh" gồm bốn con thú quí Long Lân Qui Phụng (Rồng, Lân, Rùa, Phụng). Tôi cũng nhắc lại tích ngày xưa thân mẫu của Khổng Tử sanh ra ngài sau khi nằm chiêm bao thấy lân, vì vậy người xưa tin rằng người phụ nữ có thai nếu nằm mộng thấy lân sẽ sanh được quí tử. Theo truyền thống của Trung Quốc, Singapore, Hồng Kông, người ta tin rằng lân đem lại điều tốt đẹp và hạnh phúc cho gia đình vì vậy vào dịp Tết ai cũng thích mời lân xông nhà. Vào những ngày đầu năm, các đoàn múa lân đi từ nhà này qua nhà khác được gia chủ cho tiền, có nơi treo tiền trên chót vót cây cột để lân trèo lên nhận. Nghe nói vậy người nước ngoài nào cũng thích được con lân đến chào mình.

Tôi nói chuyện đến sát giờ giao thừa thì ngưng lại để mọi người cùng ra sân thượng xem đốt pháo bông. Với tôi pháo bông nơi nào cũng như nhau, sau tiếng nổ là bao nhiêu màu sắc tỏa ra trên bầu trời, nhưng không sao thay thế được tiếng nổ giòn giã nồng ấm của tiếng pháo giao thừa, không đem lại cảm giác bồi hồi khi đặt những bước chân xuất hành đầu tiên trong năm mới giẫm trên xác pháo màu hồng tươi. Sau đó mọi người cùng trở vào dự tiệc rất ngon, có đủ các món ăn truyền thống Việt Nam như thịt kho, dưa giá, bánh chưng, dưa món, với thực khách người Pháp thì cũng có đầy đủ thức ngon vật lạ của món ăn Âu.

Sáng mùng Một Tết tôi làm bài thơ khai bút như thông lệ, gọi điện thoại đọc cho vài người bạn nghe rồi xuất hành theo hướng xa lộ về thăm gia đình. Tôi mặc đồ lớn chỉnh tề và tưởng rằng mọi người cũng ăn mặc trịnh trọng, không ngờ cả nhà hội họp đông đủ nhưng ai nấy ăn mặc như bình thường. Trong nhà ngoài cành mai thì không gì khác lạ, không còn có màu sắc và không khí của Tết ngày xưa.

Đã 50 năm qua tôi không ăn Tết ở quê nhà, từ đó đến nay biết bao nhiêu nước chảy dưới cầu, bao tập tục đã đổi thay, nhưng ký ức tôi vẫn còn giữ ấn tượng mãnh liệt về cái Tết rộn ràng tại làng quê mà bây giờ thành thị không còn giữ, cho nên tôi

http://tieulun.hopto.org

cảm thấy luyến tiếc cho những nét đẹp truyền thống ngày xưa nay đã không còn.

Ấn tượng chuyến về Tết lần này của tôi là lễ tất niên, đâu đâu cũng tổ chức tất niên, sau khi báo cáo tổng kết công việc rồi cùng nhau ăn uống. Hết tất niên lại đến lễ mừng tân niên, đặc biệt nhứt là trong tất cả các bữa tiệc bao giờ cũng có cảnh mọi người đồng thanh hô "một, hai, ba: dô" rồi cùng nhau cạn ly. Thêm một điểm mới khác nữa là cấm đốt pháo, do đó cuộc lễ nào cũng treo đầy bong bóng, đến chừng tới tuần rượu thì có người cầm cây nhang châm cho nổ lốp bốp. Nhưng với tôi tiếng bong bóng nổ không sao thay thế được tiếng pháo.

Trước khi về nước tôi háo hức tưởng tượng ngày Tết tại quê hương sẽ rất vui nhưng thực tế lại không như mình tưởng tượng. Nhưng không phải vì vậy mà tôi thất vọng, bởi dầu sao cũng được ngắm ánh nắng vàng, hưởng luồng gió nhẹ, hội ngộ với gia đình và bà con trong bầu không khí Tết, cùng làm thơ xướng họa với bạn bè. Ngoại cảnh và nội tâm làm cho tôi vui hơn nhiều so với những lần đón Tết lạnh lẽo và cô quạnh bên trời Tây.

Tuy không tìm lại được những cảm giác Tết ngày xưa, nhưng so với cái Tết tại quê người, Tết tại Việt Nam có những hương vị đậm đà chỉ có được trên quê hương. Kỷ niệm lần đón Xuân tại quê nhà dịp Tết Nguyên đán Xuân Kỷ Mão, tôi ghi lại mấy câu thơ:

Năm nay khai bút tại quê nhà

Đất nước người thân hết thấy xa

Bè bạn mừng Xuân tràn chén rượu

Cháu con chúc thọ cạn chung trà

Dạo đờn đón Tết vui câu nhạc

Cất tiếng chào Xuân rộn khúc ca

Năm chục năm qua Xuân đất khách

Xuân này ta được tắm ao ta

http://tieulun.hopto.org

Thỏa mộng bình sinh

NĂM 1999 ĐÁNH DẤU MỘT SỰ KIỆN hết sức quan trọng đối với tôi, đó là lần đầu tiên tôi được mời về nước dạy âm nhạc Việt Nam cho sinh viên Việt Nam trên đất nước Việt Nam và bằng tiếng Việt Nam.

Đây là điều tôi suốt đời mơ ước mà đến nay mới thực hiện được. Giáo sư Ngô Gia Hy, hiệu trưởng trường Đại học dân lập Hùng Vương lúc bấy giờ, thay mặt nhà trường chánh thức mời và đài thọ tiền vé máy bay cho tôi về nước dạy môn âm nhạc Việt Nam cho hai lớp thuộc Khoa Du lịch với tổng cộng khoảng trên ba trăm sinh viên. Môn này gồm 45 tiết nằm trong chương trình thi tốt nghiệp chớ không phải chỉ là môn học phụ để hiểu biết thêm mà thôi.

Tôi luôn mong ước được dạy một khóa âm nhạc đầy đủ, giống như nuôi đứa con từ lúc mới sanh, cho bú, tập ăn, tập nói, tập đi cho tới ngày lớn khôn, chớ không phải con của người khác nuôi rồi lâu lâu mình tới thăm đem cho chút sữa, cho thêm ít thức ăn.

Tại Đại học Hùng Vương, tôi giảng về âm nhạc dân tộc bắt đầu từ *hát ru* lúc đứa bé mới chào đời, đến thời thơ ấu hát những *đồng dao, bài vè* trong lúc chơi đùa, rồi tới tuổi lao động làm việc ngoài đồng có *câu hò điệu lý,* khi nghỉ ngơi hát *đối ca nam nữ* , trình diễn trên sân khấu thì có *nhạc thích phòng, ca trù miền Bắc, ca Huế miền Trung, ca tài tử miền Nam, hát chèo, hát tuồng, hát cải lương, hát bài chòi.* Tôi nói qua các loại *nhạc lễ* , *nhạc tôn giáo, nhạc cung đình* ...cho tới lúc cuối cùng của cuộc đời với điệu *hò đưa linh* . Trong mấy chục giờ đồng hồ tôi hướng dẫn học trò từ điểm không có ý niệm gì về âm nhạc dân tộc đến chỗ có được hiểu biết về cơ bản một cách khoa học và chính xác.

Năm đó trường Đại học Hùng Vương còn giữ nếp sinh hoạt rất qui cũ, tất cả nam sinh viên đều mặc áo sơ mi tề chỉnh, có em thắt cà vạt, nữ sinh viên mặc áo dài nên đứng trên bục giảng nhìn xuống lớp tôi thấy rất đẹp. Em Thúy Hoan đi theo giúp tôi trong mỗi tiết học, viết trên bảng những địa danh, tên nhạc khí cho tôi đỡ cực khỏi

http://tieulun.hopto.org

phải đi tới lui nhiều trong khi giảng dạy. Vào giờ nghỉ giải lao giữa hai tiết, Thúy Hoan lại dạy các em hát những bài dân ca. Khi tôi dạy về nhạc tài tử, bạn tôi là nhạc sư Vĩnh Bảo đến lớp để cùng hòa đờn với tôi cho học trò thấy cách chơi đờn tài tử như thế nào. Khi giới thiệu các nhạc cụ nhạc khí thì nhóm Tiếng hát quê hương đem hết tất cả những nhạc khí từ bộ gõ cho đến các loại đờn tỳ bà, đờn kìm, đờn nguyệt, đờn cò, đờn nhị đến lớp để các sinh viên tận mắt nhìn thấy cây đờn, đồng thời hướng dẫn cách lên dây, cách ngồi đờn, sau đó tôi hòa đờn với các cháu trong nhóm. Vì vậy những giờ học về âm nhạc Việt Nam không phải chỉ nặng về lý thuyết mà tôi chú trọng cả về thực hành, dạy các em hát ru, hò, hát quan họ, ca trù. Tôi nêu rõ những nét độc đáo của từng bộ môn, đồng thời cho các em được mắt thấy tai nghe bằng cách rọi hình màu và mở băng ghi âm. Tất cả bài giảng của tôi đều được thâu video để giữ lại trong thư viện của trường Đại học Hùng Vương làm tư liệu.

Hầu hết các sinh viên theo học rất chăm chỉ và tỏ ra thích thú, kết quả cuộc thi cuối năm số học trò được điểm trên trung bình rất cao, đặc biệt có em đạt được điểm tối đa. Trong bài thi cuối năm, ngoài câu hỏi về môn học tôi có thêm một câu cuối cùng hỏi cảm tưởng của các em sau khi học môn Âm nhạc dân tộc. Câu này không bắt buộc trả lời cũng không chấm điểm và yêu cầu trả lời không quá mười dòng, nhưng có nhiều em viết rất dài mà rất dễ thương. Nhiều em còn viết thơ gởi cho tôi với lời lẽ rất chân thật, chẳng hạn như có em viết:

“Kính thưa Thầy,

Con xin nói thật với thầy là trước kia con chẳng những không thích nhạc dân tộc mà còn dị ứng với nó nữa. Vừa nghe giới thiệu nhạc dân tộc là con tắt máy truyền thanh hay truyền hình liền! Khi biết sắp phải học tới 45 tiết cái môn mà con ghét nhứt, con chẳng biết làm sao đối phó. Nhưng nghe nói người giảng là Giáo sư Trần Văn Khê, con hiếu kỳ đến nghe thử. Lạ thay! Sau hai buổi giảng, con có cảm giác câu hò, tiếng hát ru đã thâm nhập vào huyết quản của con. Con tìm nghe thêm và càng nghe càng thấy thích. Con xin hứa với thầy sau này khi có con, con sẽ tự hát ru cho con của mình để nó khỏi thiếu *bài giáo dục âm nhạc đầu tiên* như thầy thường nói. Con cám ơn thầy không chỉ trao cho con kiến thức mà quan trọng hơn là đã gieo chất men yêu âm nhạc truyền thống vào tim con”.

http://tieulun.hopto.org

Những lời lẽ đó cũng như kết quả học tập của sinh viên là phần thưởng lớn đối với tôi trong sự nghiệp dạy học của mình.

Cũng trong năm 1999 tôi lại thêm một lần có duyên với trường đại học nhưng lần này là ở Moncton, một thành phố thuộc tiểu bang Nouveau Brunswick của Canada, cách Montréal hơn một ngàn cây số.

Năm đó trường Đại học Moncton (cũng là trường kết nghĩa với Đại học Hùng Vương của Thành phố Hồ Chí Minh) trao tặng bằng tấn sĩ danh dự cho một số người trong đó có Tổng thống Pháp Jacques Chirac. Tôi cũng vinh dự được tặng bằng tấn sĩ danh dự nhờ học vị và công trình nghiên cứu về âm nhạc học.

Giáo sư Võ Văn Trương, phó hiệu trưởng của trường đại học đề nghị tôi đến Moncton vào tháng 5 để nhận bằng.

Sáng ngày 15 tháng 5 năm 1999 diễn ra buổi lễ phát bằng cấp cử nhân, cao học cho sinh viên của nhà trường và đặc biệt phát bằng tấn sĩ danh dự cho 6 người thuộc các môn như văn chương, nghệ thuật, âm nhạc..., trong đó có bà Marilyn Trenholme, toàn quyền của bang Nouveau Brunswick (thay mặt cho nữ hoàng Elizabeth của Anh tại đây vì tiểu bang này thuộc Liên hiệp Anh) được trao bằng về Gia đình học.

Mở đầu buổi lễ, ông hiệu trưởng đọc diễn văn, trước hết khen ngợi các tân khoa và nói rằng bằng cấp mà nhà trường trao cho sinh viên chính là chiếc chìa khóa để cho các tân khoa mở cánh cửa bước vào cuộc đời. Ông nói thêm, nhân dịp này nhà trường cũng muốn giới thiệu với sinh viên tấm gương của người đi trước, những người đã suốt đời làm việc đắc lực để cống hiến tri thức cho xã hội và nhân loại: đó chính là những tấn sĩ danh dự.

Khi ông hiệu trưởng dứt lời, Ban tổ chức buổi lễ đọc tên từng người, mỗi tấn sĩ tân khoa được chính người đã giới thiệu mình đọc bảng tuyên dương, sau đó ông hiệu trưởng trao huy hiệu và bằng cấp. Giáo sư Võ Văn Trương là người đọc bản tuyên dương trong vòng 8 phút tóm tắt cả cuộc đời của tôi, đặc biệt nhắc lại năm 1975 khi tôi được trao bằng tấn sĩ danh dự của Đại học Ottawa thì giáo sư Trương

http://tieulun.hopto.org

đang còn là sinh viên, đã từng thích thú nghe tôi nói chuyện về âm nhạc Việt Nam.

Hôm sau tôi nói chuyện tại trường đại học Moncton cho tất cả các giáo sư và sinh viên các lớp năm cuối đến nghe về nhạc Việt Nam có cháu Đức Thành đờn bầu để phụ họa. Đến khi tôi đờn tranh tùy hứng thì chẳng những cháu Đức Thành đánh trống mà Mỹ Liêm ngồi ở dưới cũng lên sân khấu gõ nhịp rất vui, ứng tác ứng tấu thật sự vì không sắp xếp trước.

Người ta thường nói phước bất trùng lai, họa vô đơn chí, ít khi gặp phước liên tiếp nhưng ngược lại hễ gặp chuyện rủi ro thì sẽ có chuyện không may khác tới liền. Nhưng trường hợp của tôi lại khác. Vừa từ Moncton trở lại Paris thì có thơ của Đại sứ quán Việt Nam tai Pháp báo tin tôi được Nhà nước Việt Nam tặng thưởng *Huân chương Lao động Hạng Nhứt* do chủ tịch Trần Đức Lương ký.

Mùa hè năm 1999, đại sứ quán Việt Nam tại Pháp tổ chức lễ trao tặng huân chương cho tôi một cách rất trang trọng với khách mời gồm Ban chấp hành Hội người Việt Nam tại Pháp cùng nhiều nhân sĩ Pháp lẫn Việt tham dự. Đại sứ Nguyễn Chiến Thắng đọc quyết định rồi long trọng tuyên bố thừa lịnh và thay mặt chủ tịch Nước Việt Nam gắn huân chương và đọc một bài diễn văn khá dài đề cập đến những công việc tôi đã làm trong lãnh vực âm nhạc. Tôi rất ngạc nhiên và thích thú khi ông đại sứ nói rằng: “Giáo sư Khê là một con người rất giản dị. Nhắc đến bác Khê chúng ta liên tưởng ngay tới điệu hát ru miền Bắc, câu hò mái nhì miền Trung và bài vọng cổ miền Nam”. Còn anh Lâm Bá Châu, chủ tịch Hội người Việt Nam tại Pháp, nhấn mạnh đến sự chung thủy của tôi với bạn bè, lòng say mê với công việc...

Khi đáp từ, tôi có nói rằng hồi còn đi học, mục đích quan trọng nhứt đối với tôi là kiến thức chớ không phải là để có bằng cấp. Khi ra làm việc thì tôi chú trọng đến việc đem ích lợi cho truyền thống âm nhạc, cho dân tộc và đất nước mà không bao giờ chờ đợi hay mong ước một sự tưởng thưởng nào. Nhưng khi nhận được sự tưởng thưởng tôi luôn cảm thấy vui vì có người hiểu và đánh giá đúng mức những việc mình đã làm, giống như khi tôi đờn một chữ hay được khách tri âm thưởng thức.

http://tieulun.hopto.org

Hội nghị quốc tế âm nhạc tại Suwon

THÁNG 12 NĂM 1999 TÔI SANG HÀN QUỐC dự hội nghị tại Suwon, một vùng miền núi có phong cảnh đẹp lôi cuốn du khách từ các nơi đến nghỉ Đông.

Tôi đi đứng cũng còn khó khăn nên phải sử dụng xe lăn, do đó khi máy bay đến Seoul đúng giờ tôi được ưu tiên ra trước và phải ngồi đợi gần 10 phút người của Ban tổ chức mới tới đón. Cô Park Chung Hee chạy đến xin lỗi rồi đưa tôi ra xe do chính cô cầm lái. Trên đường đi cô tự giới thiệu mình đang soạn luận án cao học, cô tình nguyện làm việc trong ban tiếp tân đưa đón khách cho hội nghị và nói:

- Đường từ Seoul về đến Suwon hơn một trăm cây số nên phải mất khoảng một giờ đồng hồ. Giáo sư từ Pháp đến mà tôi rất tiếc không đem theo dĩa nhạc châu Âu nào trên xe để giáo sư nghe. Tôi chỉ có dĩa nhạc truyền thống Triều Tiên.

- Tôi lại thích nghe âm nhạc truyền thống hơn.

Cô vặn cho nghe một điệu nhạc dân tộc Triều Tiên khiến tôi rất vui:

- Thưa cô, có lẽ chỉ do tình cờ mà cô để bản nhạc này, nhưng tôi vẫn thấy thích thú vì đây là bài *Su je chon* , một bản nhạc cung đình Triều Tiên loại Hyang AK (Hương nhạc) ngày xưa tấu lên để nghinh tiếp bậc vua chúa trong những buổi đại yến. Nay cô đón tôi với điệu nhạc đó khiến tôi có cảm tưởng mình được tiếp đón như một bậc vương giả. Xin cám ơn cô.

Cô Park hết sức ngạc nhiên:

- Ngay chính người Triều Tiên cũng chưa chắc đã biết được loại nhạc cung đình, không ngờ giáo sư là người Việt, từ Paris đến mà lại am tường rành rẽ âm nhạc của dân tộc tôi như vậy. Tôi xin phép được tặng giáo sư dĩa hát này.

Tôi chỉ tình cờ nhận xét một câu mà lại được tặng một dĩa nhạc quí!

Hội nghị được tổ chức trong một trường âm nhạc đầy đủ tiện nghi và máy móc

http://tieulun.hopto.org

hết sức tối tân. Khi đi họp, một tay tôi chống gậy, lưng đeo túi đựng máy chụp hình, máy ghi âm và tay còn lại xách một túi khác đựng giấy tờ tư liệu. Thấy vậy hai cô sinh viên khoảng ngoài 20 tuổi chạy tới chào:

- Chúng tôi là sinh viên đi dự hội nghị. Xin giáo sư cho phép chúng tôi mỗi bữa đến mang túi cho giáo sư.

Vậy là mỗi ngày hai cô sinh viên của Đại học Pusan, một cô tên Park Jy Eun còn cô kia tên Kim So Yuen, thay nhau xách túi cho tôi, đến nỗi mọi người tưởng lầm đó là học trò của tôi.

Hôm sau tôi sửa soạn rời Suwon đi Seoul cùng với giáo sư Kwon Oh Sung. Tôi được mời nói chuyện một buổi đặc biệt cho Hội Nghiên cứu Âm nhạc tại Seoul do giáo sư Kwon Oh Sung đứng ra mời, không phải chỉ những nhà nghiên cứu lớn tuổi mà cả sinh viên cũng đến nghe.

Tại đây tôi rất vui gặp lại bà Lee Chae Suk, người chuyên đờn Kayageum. Chúng tôi quen biết nhau từ hồi bà còn là sinh viên rất trẻ chưa đến 20 tuổi, đi theo thầy là ông Lee Hye Gu (Lý Huệ Cầu) đến chơi nhà tôi bên Pháp. Lúc đó bà đang nghiên cứu tất cả các loại biến tấu Sanjo (tán điệu) để làm một luận án về đờn Kayageum. Về sau này tôi còn gặp bà nhiều lần trong những dịp đi dự hội nghị. Lần này tình cờ gặp lại, bà đang là giáo sư tại trường nhạc ở Seoul. Hôm đó tôi không mang theo đờn tranh nên phải mượn đờn Kayageum của bà Lee Chae Suk, nhờ lên dây theo đúng giọng của tôi và tôi dùng nó để minh họa những điệu sa mạc, xuân, ai...

Nhân dịp đó tôi ngỏ ý mời ông Kwon Oh Sung và bà Lee Chae Suk qua Việt Nam tham dự "Liên hoan Nhạc hội đờn tranh châu Á" vào năm 2000 tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do kinh phí hạn hẹp nên tôi đề nghị hai bạn cố gắng tự túc mua vé máy bay, Ban tổ chức Việt Nam sẽ đài thọ chi phí ăn ở đi lại. Hai giáo sư rất thích và hứa sẽ nghiên cứu rồi trả lời sau.

Sau buổi nói chuyện là một bữa tiệc lớn tại quán ăn ở Seoul. Bà Lee Chae Suk đóng vai chủ nhà tự tay nướng thịt cho tất cả mọi người trong bữa chiêu đãi người khách Việt Nam mà cũng là bữa tiệc chia tay tiễn tôi về Pháp.

http://tieulun.hopto.org

Kiếp tằm vẫn nhả tơ

BƯỚC VÀO NĂM 2000, ở tuổi 80 tôi may mắn vẫn còn đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc và chưa có năm nào tôi về nước nhiều lần như trong năm ấy. Tháng 3 tôi về Sài Gòn để dạy tại Đại học Hùng Vương tới tháng 4 mới trở qua Pháp. Lần này tôi cũng được Ban giám đốc khách sạn Majestic ưu ái dành cho căn phòng 326 như mọi khi.

Ngoài ra tôi còn được mời giảng tại nhiều nơi. Trường Đại học Văn Lang mời tôi dự lễ kỷ niệm 5 năm thành lập, tiếp đãi rất trọng hậu và sau đó tôi giảng một buổi tại nhà trường, sinh viên tới nghe rất đông, có cả chị luật sư Nguyễn Phước Đại và các giáo sư trong trường đến dự.

Tôi còn có những buổi nói chuyện tại Đại học Văn Hiến, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Sư phạm, Nhạc viện trước đông đảo người nghe là thanh niên. Nói chuyện với lớp trẻ là điều tôi luôn thích thú vì được dịp truyền lại cho thế hệ mai sau những điều mình thiết tha mong muốn gìn giữ, mong các em tiếp nối được những công việc mình chưa làm được.

Năm 2000 tôi may mắn gặp được thầy Lệ Trang tại chùa Viên Giác, một người thông hiểu tường tận về cách tán tụng theo phong cách miền Nam. Từ trước đến nay khi nghiên cứu về cách tán tụng trong nhạc Phật giáo tôi được các thầy như thầy Nhất Hạnh, thầy Thiện Châu giảng theo phong cách miền Trung. Miền Nam thì tôi chỉ biết cách tán tụng của thầy cúng mà chưa lần nào nắm được cách tán tụng trong chùa theo kinh nhựt tụng hoặc trong các cuộc lễ như Vu lan hay chẩn tế.

Thầy Lệ Trang tổ chức một buổi mời các vị sư hội lại, có cả dàn nhạc lễ, nhờ vậy lần đầu tiên tôi biết thêm được nhiều cách tán tụng của miền Nam. Thầy giải nghĩa những nghi thức của buổi chẩn tế, từ tiểu đàn, trung đàn đến đại đàn. Tôi được dự một buổi lễ trung đàn từ đầu đến cuối, từ lúc niệm Phật, niệm hương rồi thầy Lệ Trang mặc áo cà sa, đội mão tỳ lư lên đăng đàn, vừa tán tụng vừa bắt ấn liên tục trong mấy tiếng đồng hồ. Đặc biệt lúc đó nét mặt thầy trông hiền hòa thanh thản

http://tieulun.hopto.org

giống như trong tranh vẽ Tam Tạng đi thỉnh kinh. Sau mấy tiếng đồng hồ tập trung tư tưởng niệm kinh bắt ấn, thầy đến bên tôi ngồi nói chuyện với nụ cười trên môi, không lộ vẻ mệt mỏi chi cả. Tôi thấy rằng điều đó rất lạ lùng mà một người bình thường không sao có thể làm được.

Ngoài ra tôi được mời nói chuyện về âm nhạc trước những vị chức sắc và những người nghiên cứu đạo Cao Đài gồm cả nam lẫn nữ. Nam giới ăn mặc chỉnh tề áo dài trắng bịt khăn đóng, phía nữ tất cả đều mặc áo dài, sau khi nói chuyện về âm nhạc tôi được mời ăn bữa cơm chay thịnh soạn và rất ngon.

Tôi cũng dự một buổi lễ đặc biệt mà phải gặp cơ duyên mới được dự, đó là ngày kỷ niệm Thánh mẫu Liễu Hạnh hiển thánh.

Bà chúa Liễu Hạnh là người đã tạo ra trường phái về Tam tòa Tứ phủ trong Chầu văn tại Sầm Sơn (Thanh Hóa). Từ xưa đến nay một số đông người thường cho rằng "lên đồng" là việc làm mê tín dị đoan mà không chú ý đến mặt xã hội học của hình thức tín ngưỡng này. Nếu Đức Thánh Trần (tức Trần Hưng Đạo Đại vương) là người được dân gian tôn sùng là bực thánh nhân thì về phía nữ, bà chúa Liễu Hạnh cũng là một nhân vật hiển thánh được người dân tôn thờ. Trong khi đạo Phật xuất xứ từ Ấn Độ, đạo Khổng và đạo Lão là của Trung Quốc, Thiên Chúa giáo từ Jérusalem du nhập vào nước ta thì tín ngưỡng Chầu văn hoàn toàn là của người Việt Nam.

Vào ngày 26 tháng 2 âm lịch năm Canh Dần (31/3/2000) tất cả các đền ở miền Nam hội lại tổ chức một lễ thật lớn tại Thủy Lâm Động (thuộc huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai). Tôi được anh Trường Duy, một người không chỉ thông hiểu Chầu văn mà còn biết rất nhiều về nhạc mới, đưa tới đến Thủy Lâm động.

Đây là chuyến đi vô cùng bổ ích đối với tôi vì được dịp chứng kiến tất cả nghi thức của một buổi *hát văn, hầu gia*. Tôi ghi âm ghi hình lại toàn bộ để đem về nghiên cứu. Lần đầu tiên tôi được nhìn tận mắt cảnh một bà cụ đã ngoài 70 mà lên một lượt mười mấy *giá* , mỗi *giá* kéo dài khoảng gần mười phút, phải nhảy múa, phải thay xiêm đổi áo nhiều lần, hết múa đuốc rồi lại múa thanh long đao, múa kiếm. Mỗi lần cụ *phát lộc* thì người ngồi bên ngoài được thưởng tiền. Sau khi hầu giá hơn hai tiếng đồng hồ, bà cụ vẫn khỏe khoắn như thường!

http://tieulun.hopto.org

Bên lãnh vực truyền hình tôi tham gia trong chương trình của Phan Thao, trình bày về những nhạc cụ nhạc khí Việt Nam đặc biệt là cây đờn bầu, có cháu Hải Phượng và nhóm Tiếng hát quê hương biểu diễn. Lần đó Phan Thao cũng giới thiệu một đoạn phim ghi hình buổi tôi giới thiệu đờn bầu tại Canada có Đức Thành đờn minh họa.

Ngoài ra Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh cũng chiếu phim tư liệu dài khoảng 30 phút về chân dung của tôi do hai cháu Việt Bình và Việt Oanh dàn dựng. Tôi vô cùng cảm động và cho rằng phim này thành công về mặt hình ảnh cũng như âm thanh mà nhứt là lời thuyết minh, trong vòng nửa giờ đồng hồ đã phác họa lại toàn bộ cuộc đời của tôi. Sau hôm đó đài còn chiếu lại lần nữa tại Cung văn hóa lao động rồi tổ chức cho tôi giao lưu với khán giả.

Ít có khi nào về Việt Nam trong thời gian rất ngắn mà tôi làm được nhiều việc như chuyến đi này, đem lại cho tôi nhiều niềm vui, thỏa mãn ước mơ, lại có dịp tìm hiểu rất sâu sắc về mặt tôn giáo, mở rộng thêm kiến văn của tôi về tán tụng Phật giáo, biết được cặn kẽ về Chầu văn. Hai tháng đó có giá trị bằng bao nhiêu năm đọc sách và học tập.

Trở lại Pháp vào cuối tháng 4, đến tháng 7 tôi lại về nước cùng với đoàn Vật lý thiên văn do Trần Thanh Vân tổ chức lần thứ hai. Các đại biểu từ ba bốn chục nước khác nhau họp tại Hà Nội để bàn về những vấn đề vật lý năng lượng cao và vật lý thiên văn. Lần này có thêm mấy đề tài nhỏ chẳng hạn về trồng trọt, có đại diện Khoa nông nghiệp các trường đại học ở Cần Thơ, Thái Bình về dự và có những buổi nói chuyện về lãnh vực này.

Mục đích chánh tôi đi theo đoàn là để tổ chức một đêm văn nghệ ngắn gọn trong vòng một tiếng rưỡi đồng hồ tập hợp đầy đủ những bộ môn nghệ thuật truyền thống Việt Nam như ca, nhạc, múa, kịch. Từ bên Pháp tôi đã gọi điện thoại liên hệ với anh Võ Văn Quân, giám đốc Nhà hát chèo để thảo luận về một chương trình có đủ các tiết mục ca trù, chầu văn, trích đoạn hát chèo, múa bỏ bộ, độc tấu sáo, độc tấu đờn bầu, sắp xếp những tiết mục sao cho hấp dẫn. Khi tôi về đến Việt Nam thì ngày hôm sau là tổng dượt tại Nhà hát chèo, các anh chị em trong đoàn chèo từ diễn viên đến dàn nhạc đều nỗ lực biểu diễn thật xuất sắc.

http://tieulun.hopto.org

Lần đó tôi rất buồn vì trước đây đêm đêm Nhà hát chèo vẫn còn mở màn biểu diễn nhưng nay cơ sở xuống cấp đến nỗi không còn có thể sử dụng để công diễn được nữa. Trần Thanh Vân và tôi cùng nhau đi xem một vài chỗ khác nhưng nhận thấy không đủ khang trang để dùng làm nơi trình diễn cho khách nước ngoài. Rốt cuộc chúng tôi đành phải xin thuê tại Nhà hát lớn với giá một đêm lên đến gần 20 triệu đồng, nhưng nhờ sự can thiệp của anh Võ Văn Quân và sự thông cảm của ban giám đốc Nhà hát, khi nghe nói buổi biểu diễn này do tôi giới thiệu âm nhạc cho phái đoàn khách nước ngoài nên có giảm được phần nào.

Trước giờ mở màn, khi đứng trên sân khấu thử ánh sáng, bỗng nhiên tôi chợt nhớ lại gần 60 năm trước, tức vào năm 1941, khi còn là một sinh viên trường Thuốc tôi cũng từng đứng tại đây giới thiệu 3 tiết mục *hò cấy* của Bến Tre, *hò mái nhì* trên sông Hương và *cò lả* tại Hội lim miền Bắc bằng tiếng Pháp cho người Pháp lẫn Việt vốn là thầy, bạn trong trường và một số quan khách.

Mới ngày nào tôi còn là thanh niên đôi mươi mà giờ đây đã là một giáo sư già xấp xỉ bát tuần. Tôi xúc động trào nước mắt, đứng im lặng mấy phút trong khi ánh đèn sân khấu rọi vào mặt mà không nói nên lời, cho đến khi có người nhắc nhở tôi mới sực tỉnh. Có một sự khác biệt lớn, lần này tôi không chỉ giới thiệu bằng tiếng Pháp mà cả tiếng Việt và tiếng Anh, không phải cho những người Pháp mà cho rất nhiều đại biểu trên thế giới và không chỉ giới thiệu 3 tiết mục đơn sơ do những nghệ sĩ nghiệp dư trình bày mà là một chương trình được chuẩn bị công phu do những nghệ sĩ chuyên nghiệp, ưu tú và tài năng biểu diễn.

Trước khi kết thúc hội nghị Vật lý thiên văn, anh Trần Thanh Vân mời phái đoàn dự một bữa tiệc lớn tại khách sạn Horizon và nhờ tôi trả lời một số thắc mắc của các đại biểu về âm nhạc dân tộc. Tôi nhận lời, mượn vài nhạc khí của Viện nghiên cứu Âm nhạc để minh họa khi cần. Hôm đó rất vui, mọi người đặt nhiều câu hỏi về tiết tấu, thang âm, điệu thức, tôi nói chuyện có đờn minh họa và ngâm thơ.

Buổi tối sau khi tan tiệc ông Nguyễn Văn Tạo, giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, ngỏ ý mời tôi đến nói chuyện tại nhà trường. Tôi sắp trở về Nam nên ông đề nghị tổ chức buổi nói chuyện ngay sáng hôm sau, tôi trả lời:

http://tieulun.hopto.org

- Tôi sẵn sàng nhận lời nhưng bây giờ đã khuya, từ giờ đến sáng mai làm sao giáo sư tập hợp được mọi người?

- Không sao, đêm nay tôi báo tin thì ngày mai mọi người sẽ đến nghe giáo sư nói chuyện.

Điều tôi không ngờ là sáng hôm sau khi xe của nhà trường đưa tôi đến Đại học Quốc gia Hà Nội, phòng họp đã đầy nghẹt người. So với những trường đại học trong miền Nam thì nơi đây rộng lớn hơn rất nhiều, tôi cũng rất vui khi có thêm người bạn là nhà thơ Huy Cận tới nghe. Bữa nói chuyện có kết quả tốt, nhà trường có ý mời tôi trở lại nói chuyện cho đông đảo sinh viên nghe nhưng đã đến lúc tôi phải về Sài Gòn.

Cuối tháng 7 tôi trở qua Pháp chuẩn bị cho chuyến về nước vào tháng 9 để chủ tọa cuộc liên hoan "Nhạc hội đàn Tranh châu Á lần thứ nhất" do Cung văn hóa Lao động Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, đồng thời dạy thêm một khóa tại trường Đại học Hùng Vương.

Cuộc liên hoan đờn tranh này tôi đã ao ước từ lâu vì muốn cho các cháu từng đoạt giải trong các kỳ thi "Tài năng trẻ đờn tranh" được dịp giao lưu với bên ngoài, gặp gỡ những nghệ sĩ đờn Koto Nhựt Bổn, Kayageum Triều Tiên, Gu Zheng Trung Quốc. Phạm Thúy Hoan mời được giáo sư Thum Soon Poon của Singapore và đoàn Nhựt Bổn, còn tôi liên hệ mời đoàn Nam Triều Tiên. Tổng cộng có 3 đoàn nước ngoài và đoàn Việt Nam tham dự nhạc hội.

Lực lượng tất cả các đoàn đều rất hùng hậu, phía Việt Nam giới thiệu 3 gương mặt trẻ đã đoạt giải nhứt cuộc thi đờn tranh là Hải Phượng, Vân Ánh và Thanh Thủy. Phạm Thúy Hoan là người phụ trách lo phối hợp mọi việc, tôi là cố vấn nghệ thuật kiêm chủ tọa Nhạc hội và điều khiển buổi hội thảo.

Trong buổi hội thảo, đại diện mỗi đoàn trình bày về cây đờn của dân tộc mình. Phía Việt Nam có hai bài tham luận, một của anh Nguyễn Văn Đời, giáo sư dạy đờn tranh tại Nhạc viện và một của Phạm Thúy Hoan.

Điểm lý thú là mỗi nhạc cụ có một phong cách, cách đờn và nét đặc thù riêng,

http://tieulun.hopto.org

nhưng tất cả đều từ một nguồn gốc là cây đờn Cổ tranh xuất hiện từ đời nhà Tần bên Trung Hoa. Đến thế kỷ thứ VI vua Kasil của Triều Tiên dựa theo đờn Cổ tranh mà tạo ra cây đờn Kayageum. Qua thế kỷ thứ VII (năm 672) bà Ishikawa Iroko của Nhựt Bổn gặp một đạo sĩ Trung Quốc đờn cây đờn rất lạ nên theo học rồi lập ra trường phái Tsukushi Goto tại miền Nam, sau một ngàn năm cây đờn đó biến chuyển thành cây đờn Koto như ngày nay. Còn đờn tranh của Việt Nam và Mông Cổ xuất hiện từ thế kỷ thứ XIII. Tất cả những nhạc cụ chung nguồn gốc đó có phong cách đờn giống nhau là tay mặt khảy còn tay trái nhấn. Tuy cùng nguồn gốc và cùng một cách đờn nhưng lại mang nhiều sắc thái khác nhau, từ cách lên dây tới thủ pháp biểu diễn, đó chính là cái đẹp trong nghệ thuật vì nếu giống nhau hết thì không còn gì thú vị nữa.

Theo đánh giá của tôi, Nhạc hội đờn tranh tổ chức lần đầu tiên mà đạt được kết quả như vậy là tuyệt vời, đó là một cuộc giao lưu văn hóa rất bổ ích.

Tất cả các đoàn được sắp xếp ở chung trong khách sạn, được dự những cuộc du ngoạn xuống Tiền Giang, có những buổi biểu diễn chung, biểu diễn riêng, do đó các đại biểu đều hết sức vui vẻ và thích thú.

Sau đêm bế mạc, ngày hôm sau là đám cưới của Hải Phượng. Tiệc cưới tổ chức tại khách sạn Majestic mời mấy trăm quan khách. Đặc biệt tất cả 14 nhạc sĩ của phái đoàn Nhựt Bổn đều đặt may mỗi người một áo dài để mặc dự đám cưới nhìn rất dễ thương, sau khi tiệc tan đoàn Nhựt ra thẳng phi trường trở về nước ngay. Cuộc gặp gỡ này cho thấy tình cảm giữa những người nhạc sĩ rất chân thành và nồng nhiệt, là sợi dây tạo nên sự thông cảm giữa các dân tộc.

Sau khi Liên hoan đờn Tranh châu Á kết thúc tôi ra Hà Nội để dự một cuộc hội thảo rất lớn với đề tài "Việt Nam trong thế kỷ XX" bàn về đủ mọi phương diện chánh trị, kinh tế, văn hóa.

Cựu đại sứ Việt Nam tại Pháp là ông Nguyễn Chiến Thắng phụ trách nội dung của hội thảo đã gởi thơ mời tôi tham dự. Tôi nhận lời và được sắp xếp vào Tiểu ban Văn hóa, vấn đề tôi đưa ra là suy nghĩ về bản sắc dân tộc Việt Nam và phát triển văn hóa như thế nào.

http://tieulun.hopto.org

Trong cả hai lần về nước trong năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh và ở Hà Nội tôi đều được dự buổi diễn vở kịch *Lộ Địch* của cụ Ưng Bình Thúc Dạ Thị. Đây là một vở bi kịch có giá trị nhân bản rất tuyệt vời phỏng theo tác phẩm *Le Cid* của Corneille (Pháp).

Cụ Ưng Bình sử dụng cốt chuyện của *Le Cid* mà sắp xếp những chi tiết sao cho phù hợp với tâm lý của người Việt lại hợp với sân khấu hát tuồng Việt Nam: lúc nào nói lối, lúc nào hát Nam, lúc nào hát khách, văn chương chải chuốt và lời thơ rất hay. Theo tôi đây là một kiệt tác đầu tiên đưa ra đường lối mới để phát triển nền hát tuồng của Việt Nam, được Nhà hát Đào Tấn ở Bình Định dàn dựng, đạo diễn là Hòa Bình, một nghệ sĩ ưu tú rất có tài, trẻ đẹp mà nhứt là có tấm lòng. Giáo sư tấn sĩ Thái Kim Lan – dạy Triết ở trường Đại học Munchen bên Đức – là người đứng ra tài trợ cho việc dựng lại vở tuồng để trình diễn trên sân khấu Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Nhân dự hội nghị này tôi được dịp nghe dàn trống Thăng Long biểu diễn, sử dụng toàn bộ trống Việt Nam từ lớn đến nhỏ, không phải chỉ phong phú về số lượng mà cả về chất lượng. Có những trống đánh theo tiết tấu rất đơn giản trên đó lại thêu dệt thêm những tiết tấu khác phức tạp hơn, kết lại như đan giỏ và làm thành một bài rất đẹp. Đồng thời các động tác từ cánh tay đưa lên đánh xuống đến bước tới bước lui đều phỏng theo phong cách võ Việt Nam.

Đặc biệt trong chuyến ra Hà Nội vào tháng 9 có cháu Bảo Ngọc làm một đoạn phim tư liệu ngắn về chân dung của tôi để phát trên Đài truyền hình VTV3. Cháu mất hết 3 buổi đưa tôi đến Văn miếu, đến khách sạn nơi tôi ở để quay những sinh hoạt thường ngày, phỏng vấn tôi về quan điểm phát triển văn hóa, hỏi thăm đôi nét về chuyến đi Hà Nội.

Trong chuyến này, tôi có dịp đến thăm cụ bà Quách Thị Hồ. Hôm đó thân hữu tổ chức chúc thọ cho cả bà cụ và tôi, cụ 90 còn tôi 80 tuổi, có đủ mặt những người con, vài bạn bè và một số học trò của cụ Quách Thị Hồ. Khi tôi vừa bước vào, mọi người hỏi:

- Cụ còn nhớ Giáo sư Trần Văn Khê không?

http://tieulun.hopto.org

Cụ không trả lời thẳng câu hỏi, chỉ nhìn tôi mà cất giọng ngâm:

Vô duyên đâu dễ chăng là

Có duyên nên khiến dù xa hóa gần

Đó là hai câu thơ trong bài cụ Trúc Hiền tặng tôi năm 1976. Ngừng một chút cụ lại ngâm thêm:

Đẹp lòng gặp lại cố nhân

Rồi nắm tay tôi lập lại ba lần "Cố nhân ơi! Cố nhân ơi! Cố nhân ơi".

Tôi cầm tay cụ mà không cầm được nước mắt, nhớ lại con người tài hoa sắc sảo trước đây, nay tuy chỉ còn da bọc xương mà vẫn giữ được hơi ngâm, còn nhận ra người quen cũ để mà ngâm lên mấy câu thơ ngày xưa chứng tỏ tâm trí còn minh mẫn. Đó cũng là lần cuối cùng tôi gặp cụ Quách Thị Hồ.

Đặc biệt năm 2000 tôi bắt tay vào việc viết hồi ký với sự cộng tác của "Trung tâm Hồi ký".

Ý định ban đầu của tôi khi viết hồi ký là ghi chép lại một số công việc đã làm để cất giữ cho riêng mình, đến khi tôi trở về với cát bụi thì những hậu duệ còn sống sẽ tùy nghi phổ biến. Nhưng một vài bạn bè góp ý rằng như vậy lỡ có điều gì không được chính xác thì lúc đó tôi đã nằm yên dưới ba tấc đất làm sao có thể đính chánh được nữa! Tôi nghe vậy cũng hợp lý nên dự định sẽ cho xuất bản khi đang còn sống. Nhưng bắt đầu viết cả sáu bảy năm mà chưa xong một quyển, vì tôi chú ý cho công việc trước mắt nên ngày qua ngày không tập trung được, trong khi viết hồi ký đòi hỏi phải hồi tưởng lại dĩ vãng để hoàn thành một công việc cho tương lai.

Tình cờ các em trong "Trung tâm Hồi ký" chủ động đề nghị hợp tác với tôi để thực hiện hồi ký. Từ nay có cả một ban thơ ký lành nghề, ban biên tập chuyên nghiệp cộng tác nên tôi nhận lời và ưu tiên dành thời giờ cho việc thâu băng thực hiện hồi ký.

Em Lý Thị Lý – Trưởng điều hành Trung tâm – đích thân đến ghi âm. Em có cách nghe làm cho người nói chuyện rất thú vị, giống như đờn Bá Nha rót vô tai

http://tieulun.hopto.org

Chung Tử Kỳ. Mỗi tuần lễ tôi dành năm buổi để thâu băng. Thứ sáu thì chắc chắn lúc nào cũng là em Lý đến làm việc, những ngày còn lại có khi là em Doãn Phượng, có khi là Thanh Nga, toàn những người có tay nghề và biết cách nghe, nên từ cái chớp mắt, sự xúc động của các em đều làm cho người nói chuyện thấy hứng thú.

Khi tôi trở về Pháp thì bản thảo được chuyển qua email cho tôi sửa chữa trực tiếp trên máy vi tính rồi gởi trở lại để ban biên tập Trung tâm Hồi ký gọt giũa lời văn, cắt bớt những chỗ dư, những đoạn ý trùng lắp mà vẫn giữ được lối viết của tôi. Nói chung công việc rất nhiều nhưng với sự tổ chức chuyên nghiệp của Trung tâm Hồi ký nên công việc tiến hành rất mau, mặc dầu đôi bên ở cách nhau gần nửa vòng trái đất. Nhờ vậy mà chỉ trong vòng hai năm tôi đã hoàn thành năm quyển hồi ký dày gần 2.000 trang.

Bản thảo cuối cùng được chuyển sang Công ty Văn hóa Phương Nam là nơi lo việc in ấn, xuất bản và phát hành các tác phẩm của tôi.

Tháng 10 năm 2000, trường Đại học Cần Thơ mời tôi xuống nói chuyện. Trần Thượng Tuấn, hiệu trưởng Đại học Cần Thơ chính là con nuôi của bạn thân tôi là Tạ Bá Tòng, nên xin phép được gọi tôi bằng chú. Tuấn hãnh diện hướng dẫn tôi đi xem hết mọi nơi, từ phòng vi tính trang bị rất nhiều máy cho sinh viên thực tập, đến nơi ăn ở của sinh viên nội trú, đặc biệt là đại giảng đường 1.300 chỗ ngồi, qui mô lớn hơn bất cứ trường đại học nào ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Đáng nhớ nhứt là hai đêm tôi nói chuyện về những nét đẹp trong âm nhạc dân tộc tại Đại học Cần Thơ. Chưa bao giờ tôi nói chuyện với sinh viên mà thấy hứng thú bằng. Đại giảng đường mênh mông chật kín người, vậy mà còn mấy trăm em đứng bên ngoài. Ban tổ chức phải cho đặt thêm một màn ảnh lớn phía trước cửa. Hôm đó trời mưa lâm râm nhưng các em vẫn kiên trì đứng dưới mưa nghe đến phút cuối cùng.

Sau Cần Thơ thì tỉnh Tiền Giang cũng mời tôi đến nói chuyện với lớp tập huấn cán bộ của Nhà văn hóa các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre và Long An. Tại đây tôi gặp lại cháu Mai Mỹ Duyên người Tiền Giang, một phụ nữ đã khởi xướng việc hình thành 14 câu lạc bộ tài tử của Tiền Giang và Gò Công. Cháu Duyên đang làm tiểu luận án

http://tieulun.hopto.org

thạc sĩ về "Ca nhạc tài tử" dưới sự hướng dẫn của giáo sư Tô Vũ nên trước đó có đến gặp tôi tìm hiểu về những nét đặc thù của nhạc cải lương tài tử. Tôi rất cảm động khi gặp được một người trẻ tuổi mà có lòng say mê tìm hiểu âm nhạc, nên tuy không chuẩn bị trước mà tôi vẫn say sưa nói chuyện với cháu suốt ba tiếng đồng hồ, để cháu ghi âm ghi hình những điều cần biết trong truyền thống ca nhạc tài tử cải lương miền Nam nói chung và Tiền Giang nói riêng.

Năm 2001, tôi về nước chủ yếu để dạy âm nhạc truyền thống cho hai lớp tại Đại học dân lập Hùng Vương, công việc mà tôi lúc nào cũng thích thú. Tôi không chỉ quan tâm đến việc đem lại kiến thức cho các em mà quan trọng hơn là hướng các em trở về với bản sắc văn hóa dân tộc.

Ngoài ra tôi cũng tham dự nhiều hội nghị. Sau nhiều năm tiếp cận mật thiết với các nghệ nhân nắm vững truyền thống trong nước, tôi có những thay đổi quan trọng trong cách đánh giá âm nhạc dân tộc. Sự đúc kết của tôi không còn lệ thuộc vào cách nhìn khách quan của phương Tây mà gắn liền với những quan điểm triết lý đời sống của người dân Việt.

Sang năm 2002, vào tháng 5 tôi được mời tham dự Festival Huế. Đây là một trong những sinh hoạt văn hóa tầm cỡ bao gồm nhiều chương trình lễ hội cộng đồng được tái dựng với một không gian rộng lớn cả trong và ngoài thành phố, góp phần làm sống lại các giá trị văn hóa của Huế. Festival chánh thức khai mạc hôm 4 tháng 5 tại quảng trường Ngọ môn, với sự tham gia của các đoàn nghệ thuật Việt Nam và 8 nước gồm Thái Lan, Campuchia, Lào, Indonesia, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Sau festival, tôi có viết bài nhận xét về một số ưu khuyết điểm trong việc tổ chức và dàn dựng các chương trình nghệ thuật gởi cho Ban tổ chức để rút kinh nghiệm cho các Festival kế tiếp, được tổ chức hai năm một lần.

Qua tháng 10, tôi có buổi nói chuyện về đề tài "Âm dương trong văn hóa Việt Nam" nhân cuộc họp mặt mang tên "Điểm hẹn Việt Nam" của tổ chức YPO (Young Presidents Organisation).

http://tieulun.hopto.org

Tổ chức này qui tụ những tổng giám đốc, giám đốc có độ tuổi dưới 50 và đang điều hành các công ty xí nghiệp lớn có doanh số hàng năm trên 8 triệu USD. Việt Nam có 12 doanh nhân tuổi trẻ tài cao được gia nhập làm thành viên của YPO. Hàng năm YPO đều tổ chức cuộc gặp gỡ tại một quốc gia trên thế giới, nhằm tạo điều kiện cho các hội viên không chỉ tiếp cận về mặt kinh tế mà chủ yếu là tiếp thu trên thực tế, chớ không qua sách báo hay hình ảnh, mọi mặt từ lịch sử, địa lý, văn hóa của đất nước được chọn làm điểm đến. Năm 2002, các thành viên Việt Nam của YPO đăng cai tổ chức "Điểm hẹn Việt Nam" tại Hà Nội từ ngày 22 đến 26 tháng 10.

Các bạn trong nhóm YPO Việt Nam đã thiết kế một chương trình hết sức phong phú và đặc sắc gồm những buổi thuyết trình về chính trị, lịch sử, kinh tế, khoa học, văn hóa vào buổi sáng; buổi chiều dành cho việc du ngoạn tham quan danh lam thắng cảnh còn buổi tối thì dự dạ yến tại nhiều nơi khác nhau.

Tôi được cháu Tuyết Mai, giám đốc Công ty du lịch Vidotour, thay mặt ban tổ chức mời nói chuyện với đề tài "Âm dương trong văn hóa Việt Nam", không chỉ gói gọn trong nghệ thuật mà cả văn hóa ẩm thực và văn hóa trong nếp sống.

Buổi thuyết trình được nhiều người hoan nghênh và đại biểu các nước Âu Mỹ đều ngỏ ý mời tôi đến các nước bạn để giới thiệu đề tài này. Nhưng vì lý do sức khỏe nên tôi không nhận lời mời nào cả.

Trong năm 2002 có một sự kiện về kịch nghệ Việt Nam đáng ghi lại như một dấu son: Nhà hát Đào Tấn được mời sang Đức trình diễn vở *Lộ Địch* , chi phí do Hội trao đổi Văn hóa Việt - Đức và giáo sư Thái Kim Lan tài trợ. Tôi rất xúc động về việc một cơ quan văn hóa dám bỏ khoản tiền lớn đài thọ cho trên 30 người lưu diễn tại nước ngoài, nơi mà khán giả không hiểu tiếng Việt và lần đầu tiên tiếp cận với với kịch nghệ Việt Nam. Tiền vé vào cửa lại không cao nên cầm chắc chuyện thua lỗ, thế nhưng Hội Việt - Đức và giáo sư Thái Kim Lan sẵn sàng chấp nhận mà không quan tâm đến lợi nhuận.

Bước qua năm 2003, khi đang ở tại Paris, một lần nữa tôi lại kề cận với cái chết, mà nếu không nhờ con gái Thủy Tiên từ tỉnh xa, qua điện thoại phát hiện tôi nói chuyện không mạch lạc đã báo động cho con út Thủy Ngọc kịp thời đưa cha đi cấp

cứu thì có lẽ giờ đây tôi đã thành người... thiên cổ.

Mùa Hè năm đó khí hậu Paris trở nên nóng bất thường, lên đến trên 40 độ C trong mát, khiến hơn 14.000 người cao niên bị thiệt mạng. Như những người lớn tuổi khác, tôi cũng bị thiếu nước trong cơ thể dẫn đến tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Một tình cờ may mắn là Thủy Ngọc sau khi được chị báo động đã vội vã chạy đến đưa tôi vào bệnh viện.

Vừa xuất viện sau 12 ngày điều trị, tôi đã phải lên đường về nước để kịp ngày dạy học. Mới được hai tuần thì tôi ngã bệnh và phải vào bệnh viện Triều An. Ngoài căn bệnh tiểu đường, cao huyết áp, suy thận, đến lượt trái tim của tôi lại có vấn đề. Tôi nằm điều trị hai tuần lễ, làm đủ mọi xét nghiệm mà ban giám đốc Bệnh viện Triều An lại không nhận bất kỳ chi phí nào.

Cũng trong năm này, tôi tiếp tục hoàn thành quyển thứ sáu trong bộ hồi ký của mình với tựa đề "Du ngoạn trong truyền thống âm nhạc Việt Nam". Thật ra đầu tiên tôi rất do dự, vì đây hoàn toàn không phải là quyển sách nghiên cứu âm nhạc truyền thống sâu sắc mà chủ yếu chỉ đề cập đến những nét cơ bản một cách đơn giản nhứt, để đại đa số độc giả bình thường có thể nắm bắt được sơ lược nền âm nhạc đa dạng và phong phú của dân tộc.

Nhưng sau khi bàn bạc kỹ với Trung tâm Hồi ký – đơn vị hợp tác thực hiện bộ hồi ký của tôi – cuối cùng, tôi quyết định viết một quyển sách về âm nhạc trong đời sống người Việt từ khi còn nằm nôi cho đến ngày từ giã cõi đời, được xuất bản vào năm 2004.

http://tieulun.hopto.org

Những mầm ươm đã trổ nụ

NĂM 2003 KHÉP LAI VỚI MỘT TIN VUI: ngày 7 tháng 11 tại Paris, tổng giám đốc UNESCO, ông Koichiro Matsura, tuyên bố Nhã nhạc Cung đình Huế, cùng với 27 kiệt tác của các nước khác, được nhìn nhận là *Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại.*

Ngay sau đó, đại sứ Việt Nam tại UNESCO Vũ Đức Tâm đã sắp xếp đưa đoàn nghệ sĩ Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Cung đình Huế sang Pháp biểu diễn tại trụ sở UNESCO nhân buổi lễ trao bằng công nhận diễn ra vào ngày 31 tháng 1 năm 2004.

Với tất cả sự xúc động lẫn tự hào, tôi đã say mê giới thiệu cho người xem những nét đặc sắc của Nhã nhạc, những điểm đặc trưng của từng tiết mục so với một số thể loại nhạc cung đình ở một số nước châu Á khác. Kết thúc chương trình, cả hội trường bừng lên tiếng vỗ tay tán thưởng không dứt. Với người Việt xa xứ, đây là những thời khắc vô cùng xúc động và hãnh diện về nền văn hóa dân tộc. Sau đó đoàn có chuyến lưu diễn tại một số thành phố của Pháp như Montreuil, Marseille, Lyon....

Đại sứ Tâm mời tôi theo đoàn trong chuyến sang biểu diễn tại nhà hát Saint Michel ở thủ đô Brussels của Bỉ. Khán giả đến xem chật kín cả hai tầng nhà hát với tổng số hơn 1.300 ghế ngồi, trong đó có nhiều quan chức cao cấp của Bỉ và Liên minh châu Âu, đông đảo các đại sứ và đoàn ngoại giao, các nhà nghiên cứu văn hóa nghệ thuật.... Đây là lần đầu tiên công chúng yêu nghệ thuật ở thủ đô Brussels được thưởng thức một loại hình nghệ thuật cổ mang tính bác học của dân tộc Việt Nam.

Nhớ lại một lần vào năm 1981, tôi được mời dự buổi giới thiệu Nhã nhạc cung đình Huế cho phái đoàn UNESCO xem và được xếp ngồi kế bên ông M'Bow, tổng giám đốc UNESCO lúc bấy giờ. Năm đó tổ chức này vừa phát động một phong trào giúp đỡ Việt Nam trùng tu cung điện Huế, mà theo ông M'Bow đó là một "mô hình kiểu mẫu về kiến trúc". Ông chủ tịch Ủy ban nhân dân Huế có nhã ý nhường cho tôi

http://tieulun.hopto.org

ngồi cạnh ông M'Bow để có dịp giới thiệu tường tận về ca, vũ, nhạc cung đình Huế.

Nhờ vậy khi xướng ngôn viên giới thiệu tiết mục "Lân mẫu xuất lân nhi" mà chỉ dịch ra tiếng Pháp và tiếng Anh một cách đơn giản, tôi thấy chưa đủ nên nói thêm với ông:

- Đây không phải là loại múa lân diệu võ dương oai mà ngài thường thấy ở Hongkong hay Singapore. Lân Việt Nam gồm một cặp sánh vai nhảy múa, tượng trưng tình phu thê đầm ấm. Đặc biệt khi lân mẹ đau bụng đẻ năm lân dưới đất, lân cha chạy quanh tận tình chăm sóc. Khi lân con lọt khỏi lòng mẹ, đứng còn chưa vững, lân mẹ âu yếm liếm con. Lân con lăn qua lăn lại theo điệu Mã vũ rồi lần lần đứng được. Lân cha thì dạy con múa, đến lúc con cứng cỏi rồi nhảy phóc lên vai cha. Có cả tình phu thê, phụ tử, mẫu tử được thể hiện trong điệu múa này.

Sau khi xem xong, ông M'Bow nói với tôi: "Chưa bao giờ tôi xúc động sau khi xem một điệu múa lân như lần này".

Nhân đó tôi tiếp lời:

- Chúng tôi vô cùng cám ơn ngài đã lên tiếng kêu gọi thế giới giúp Việt Nam bảo vệ và trùng tu những di tích lịch sử - văn hóa ở Huế. Nhưng cung điện hay lăng tẩm chỉ là cái xác, còn cái hồn của Huế là thi ca, âm nhạc, vũ điệu, kịch nghệ. UNESCO có nghĩ đến việc bảo tồn những di sản văn hóa phi vật thể đó không?

Ông M'Bow trầm ngâm: "Chưa, nhưng sẽ phải nghĩ đến".

Sau đó ông nghỉ hưu. Tưởng rằng ý tưởng này mau chóng rơi vào quên lãng, nhưng tôi không ngờ nó như đã được gieo mầm.

Năm 1993, cố đô Huế trở thành *Di sản văn hóa thế giới* , nay đến lượt Âm nhạc Cung đình Huế trở thành *Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại*. Điều đó có nghĩa cố đô Huế đã được công nhận là di sản văn hóa thế giới cả "phần xác lẫn phần hồn".

Trở lại năm 2004, vào cuối tháng 4 tôi trở về nước để trực tiếp tiến hành giảng dạy lớp thể nghiệm "Đem âm nhạc dân tộc vào cấp tiểu học tại châu Á", mục đích

http://tieulun.hopto.org

giúp cho học sinh nhận thức được bản sắc văn hóa dân tộc và quan trọng nhứt là gieo tình yêu âm nhạc truyền thống vào trong tim của các em. Chương trình này được UNESCO ủng hộ về tinh thần cũng như tham gia về tài chánh, trong nước thì được sự đồng thuận của Sở Văn hóa và Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh, đã chỉ định đơn vị đứng ra thực hiện là Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật, với sự hỗ trợ tích cực của Sở Giáo dục và Đào tạo, trường Tiểu học Trần Hưng Đạo cùng sự cộng tác của nhiều nhân sĩ.

Theo chương trình, 3 buổi đầu tiên là dành cho các giáo viên với các bài giảng đại cương về âm nhạc dân tộc Việt Nam cả hai truyền thống dân gian và bác học, nhằm trang bị một số kiến thức âm nhạc truyền thống cơ bản cho các giáo viên này. Tiếp theo là phần giảng dạy âm nhạc cho lớp học gồm có 20 em được chọn lựa từ những học sinh cấp I tại trường Tiểu học Trần Hưng Đạo. Các giáo viên ngồi bên dưới dự thính, quan sát và ghi chép. Kết thúc mỗi buổi học các giáo viên đều ngồi lại với tôi để rút ra những nhận xét và đúc kết các nguyên tắc giảng dạy.

Tôi áp dụng phương pháp học mà chơi, chơi mà học, hướng dẫn các em làm quen với tiết tấu. Chỉ trong vòng nửa giờ đồng hồ, các em đã tiếp thu được bài học về tiết tấu qua những trò chơi vui vẻ và thú vị nhưng trong vòng trật tự. Sau đó tôi cho các em học đánh trống theo truyền thống Việt Nam, nghĩa là đánh trống miệng trước khi đánh trống thật, tập cho các em có tinh thần sáng tạo bằng cách chuyển từ nhịp trường canh đến nhịp đôi, nhịp tư, tập chẻ nhịp và lần lần đi đến nhịp ngoại, nhịp chỏi. Nguyên tắc tôi áp dụng trong những buổi học là đi từ giản dị đến phức tạp, từ cái biết đến cái chưa biết, từ gần đi tới xa, cụ thể đến trừu tượng, từ độc tấu đến song tấu, tam tấu và hòa tấu (từ cá nhân đến tập thể), từ một nhạc khí đến hai, ba, bốn nhạc khí khác nhau. Tôi lại dạy các em sử dụng những nhạc khí về tiết tấu trong bộ gõ, từ song lang, trống, trước khi đi đến những nhạc khí trong loại đờn có dây khảy hay các kèn sáo. Tôi cũng dạy những bài hát ru hát đồng dao, bài vè, câu đố, những bài thơ cho học sinh, sau tiết tấu đi lần đến các chữ nhạc *hò, xự, xang, xê, cống,* phát âm và hát bằng tên chữ nhạc. Dạy các em chép nhạc theo phong cách truyền thống, khi đã thuần thục thì đi đến cách chép nhạc theo phương Tây trên khuông nhạc năm dòng.

http://tieulun.hopto.org

Sau khi trở về Pháp, báo cáo chi tiết chương trình thể nghiệm dài 30 trang của tôi cùng với cuốn phim ghi lại những nét chánh của những buổi dạy thể nghiệm được gởi cho bà Tereza Wagner, Trưởng Phòng nghệ thuật và Kế hoạch văn hóa của UNESCO. Bà hết lời khen ngợi và đã giới thiệu tóm tắt chương trình dạy thể nghiệm nhạc truyền thống cho học sinh cấp tiểu học tại các hội nghị tổ chức ở Lisbon, Bồ Đào Nha, được đại biểu nhiều nước rất hoan nghinh.

Thế nhưng điều đáng tiếc là các cấp hữu quan trong nước lại không tỏ ra quan tâm, có lẽ vì nếu áp dụng phương pháp mới này thì sẽ phải thay đổi sách giáo khoa, phải đào tạo giáo viên mới, nghĩa là không chỉ sửa đổi một đôi nét của chương trình dạy âm nhạc cũ mà là cả một cuộc "cách mạng" trong giáo dục âm nhạc.

Cũng trong năm 2004, Chánh phủ Việt Nam – thông qua Bộ Ngoại giao, Cục Di sản phi vật thể, Uỷ ban người Việt ở nước ngoài – mời tôi làm cố vấn đặc biệt cho Ủy ban thiết lập hồ sơ về Ca trù.

Ngay từ đầu năm, các thành viên của Ủy ban đã bắt tay vào công việc một cách thật nghiêm túc, phân công một số người nỗ lực đi điền dã để tìm kiếm những nghệ nhân xuất sắc còn sót lại của Ca trù khắp mọi miền đất nước, số khác thì cặm cụi dịch những tài liệu Hán Nôm trên các văn bia cổ để minh chứng cho bề dày lịch sử của bộ môn Ca trù... Hồ sơ sau khi hoàn tất sẽ gởi cho UNESCO để tổ chức này tiến hành cứu xét việc công nhận đây là "Kiệt tác di sản phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại".

(Nhưng sau khi hồ sơ hoàn tất, UNESCO đã có thay đổi về tên gọi. Theo công ước mới của UNESCO, từ năm 2006 việc công nhận diễn ra mỗi năm một lần với hai tên gọi: "Di sản phi vật thể đại diện của nhân loại" và "Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp").

Tháng 9/2004, trường Đại học Nanterre của Pháp gởi thơ mời tôi qua Paris để làm chánh chủ khảo buổi trình luận án cao học của nghiên cứu sinh người Pháp Aliénor Anisensel với đề tài: "Ca trù, cuộc hôn nhân tuyệt đẹp giữa thơ và nhạc". Đặc biệt trong ban giám khảo còn có con trai tôi là giáo sư Trần Quang Hải. Sự kiện hai cha con cùng có mặt trong ban giám khảo cũng là chuyện hiếm có trong lịch sử

http://tieulun.hopto.org

các trường đại học.

Trước khi nộp luận văn, Anisensel đến trao cho tôi xem bản thảo và vừa hát vừa gõ phách bài hát nói "Hồng Hồng Tuyết Tuyết". Nhìn cô thiếu nữ Pháp uốn lưỡi để phát âm cho rõ và cố gắng ém hơi nhả chữ, tiếng phách chưa giòn nhưng đúng khổ, tôi không cầm được nước mắt. Thứ nhứt, mừng cô nhờ quyết tâm bền chí đã vượt qua bao nhiêu khó khăn đi đến kết quả ngày nay, thứ hai nghĩ rằng thiếu nữ Việt Nam ở trong nước có điều kiện dễ dàng học hỏi Ca trù mà chưa có người nào bỏ công sức và thời gian luyện tập như cô gái Pháp này.

Ngày cô bảo vệ luận văn, rất nhiều trí thức người Việt ở Paris đến tham dự. Với tác phong hết sức chững chạc và tự tin, Anisensel lần lượt giới thiệu rành rẽ về lịch sử và bối cảnh xã hội của Ca trù; từ cấu trúc thi ca, ngôn ngữ âm nhạc đến phong cách biểu diễn đặc thù. Luận án có nhiều hình ảnh đẹp mà Anisensel đã cất công về tận Lỗ Khê, quê hương của giáo phường tại Việt Nam để chụp; lại có cả dĩa DVD bài Hồng Hồng Tuyết Tuyết; với thư mục phong phú; phụ lục chi tiết...

Khi thí sinh đã trình bày xong, 3 giáo sư trong ban giám khảo lần lượt đưa ra nhận xét với những lời khen ngợi nồng hậu. Sau 15 phút thảo luận, với tư cách chánh chủ khảo tôi đọc quyết định của ban giám khảo: "Luận án xuất sắc, hạng Tối ưu với 19/20 điểm".

Sau đó tôi trở về nước để tiếp tục việc dạy học. Sang tháng 12, khi tôi vẫn đang ở Sài Gòn thì nhận được thơ chánh thức của Hội đồng Quốc tế khoa học xã hội của UNESCO ủy thác cho tôi trách nhiệm đánh giá hồ sơ Cồng Chiêng Tây Nguyên của Việt Nam.

Hồ sơ "Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên" của chúng ta được hoàn thành nhờ sự nhứt trí của cả nước, từ chánh quyền trung ương đến địa phương đều quan tâm ủng hộ; các nghệ nhân, nghệ sĩ già lẫn trẻ cũng như các dân tộc trên Tây Nguyên tán đồng; các chuyên gia, các cơ quan hội đoàn, các viện nghiên cứu cùng nhau nỗ lực và miệt mài hoàn chỉnh mọi tư liệu một cách đầy đủ, khoa học để gởi đến UNESCO tham gia đợt xét duyệt công nhận "Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại". Tuy nhiên, trong quá trình xét duyệt có một trở ngại

do xưa nay Cồng chiêng Tây Nguyên chưa được nhiều người bên ngoài biết đến, vì vậy tất cả 9 giáo sư thuộc ban chấp hành của Hội đồng không ai dám đảm nhận trọng trách đánh giá hồ sơ này.

Trong số những chuyên gia bên Pháp chỉ có giáo sư George Condominas là đủ khả năng đảm nhiệm công việc ấy nhưng UNESCO đã mời ông tham gia vào ban giám khảo nên không thể vừa làm giám khảo vừa làm người đánh giá. Vì vậy, giáo sư Condominas đã đề nghị Hội đồng Quốc tế khoa học xã hội giao trách nhiệm đánh giá hồ sơ này cho tôi, một việc chưa hề có tiền lệ.

Thoạt đầu khi nhận được lời mời, tôi đã từ chối ngay. Tuy từng nghiên cứu những bộ cồng chiêng của các nước vùng Đông Nam Á như Indonesia, Malaysia... nhưng riêng về cồng chiêng Tây Nguyên thì tôi chỉ có được một số khái niệm qua việc đọc những bài nghiên cứu của các giáo sư Tô Ngọc Thanh, giáo sư Tô Vũ cùng một số chuyên gia Việt Nam và Pháp khác. Hai nữa, việc này lại trái với qui định bởi xưa nay UNESCO không bao giờ mời những chuyên gia trong nước khi cần thẩm định hồ sơ di sản của nước ấy.

Nhưng cuối cùng tôi đã nhận lời bởi UNESCO xác nhận hoàn toàn tin cậy vào sự công tâm và khách quan của tôi.

Thế là toàn bộ hồ sơ có trọng lượng hơn 7 ký lô được gởi về Việt Nam cho tôi qua đường bưu điện, bao gồm văn bản tiếng Việt và tiếng Anh, 3 cuốn phim, nhiều dĩa CD ghi âm, ghi hình của các đội cồng chiêng, hàng trăm ảnh màu và đen trắng chụp nhiều dàn cồng khác nhau của các dân tộc sống trên Tây Nguyên....

Tuy nhiên, khi đọc qua bộ hồ sơ kể cả những trang phụ lục, tôi nhận thấy số lượng bài viết rất dồi dào, thể hiện được vẻ văn hóa đa dạng, có chiều sâu về mặt nghệ thuật, nhưng vẫn chưa thấy rõ nét độc đáo của cồng chiêng Tây Nguyên so với cồng chiêng các nước khác, nhứt là về mặt dân tộc nhạc học.

Đến khi đọc trong mục "Tư liệu tham khảo" ở phần Phụ chú, tôi chú ý đến bài viết khá công phu của nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền, đề cập những nét đặc thù trong thang âm, điệu thức, tiết tấu mà cồng chiêng các nước khác không có.

http://tieulun.hopto.org

Do đó trong dịp ra Hà Nội để làm việc với ủy ban lập hồ sơ về nghệ thuật Ca trù, tôi sắp xếp gặp một số chuyên gia về cồng chiêng, trong đó có Bùi Trọng Hiền. Và tôi đã may mắn được tiếp cận toàn bộ công trình nghiên cứu về cồng chiêng của nhà nghiên cứu trẻ này, vừa hết sức công phu vừa đúng theo phương pháp khoa học phương Tây.

Có thể nói chính tư liệu quý giá của Bùi Trọng Hiền đã giúp tôi có được nhận định một cách toàn diện hơn, nhờ vậy mà mạnh dạn đưa ra nhận xét khẳng định giá trị nghệ thuật sâu sắc và độc đáo của cồng chiêng trong báo cáo gởi cho Hội đồng Quốc tế khoa học của UNESCO tham khảo trước khi xét duyệt. Vì vậy, trong cương vị chuyên gia quốc tế được UNESCO giao nhiệm vụ đánh giá hồ sơ Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, tôi đặc biệt nhớ ơn giáo sư tiến sĩ Tô Ngọc Thanh và nhà nghiên cứu trẻ Bùi Trọng Hiền đã giúp tôi làm tròn nhiệm vụ.

Đầu năm 2005, tôi được mời ra Hà Nội tham gia chương trình cầu truyền hình vào đêm giao thừa của Đài Truyền hình VTV1.

Cuối tháng 4, khi trở về Sài Gòn, tôi phải rời khỏi khách sạn Majestic và may mắn được anh Lê Thành Chơn, giám đốc khách sạn Sài Gòn ở đường Đông Du, ưu ái dành cho căn phòng 714 đầy đủ tiện nghi để ở cho đến ngày tôi được chánh quyền thành phố cấp cho căn nhà riêng tại quận Bình Thạnh.

Ổn định chỗ ở xong, tôi được mời ra Hà Nội tham dự "Liên hoan Ca trù toàn quốc 2005" do Quĩ Ford tài trợ.

Trong suốt hai ngày diễn ra liên hoan, tôi bồi hồi tưởng chừng thời gian đang quay ngược lại để cho tôi được đắm mình trong không gian thi hát Ca trù *cửa đình* ngày xưa, với trống chiêng liên hồi và trầm hương nghi ngút, có hát bài *thét nhạc* , có dưng lễ vật, có múa *bỏ bộ* , múa *bài bông* phỏng theo phong cách truyền thống. Rồi lời thơ hòa quyện vào tiếng nhạc, giọng ca thêm đẹp thêm duyên nhờ cách ém hơi nhả chữ, được phụ họa bằng tiếng đờn khi *vê* khi *vẩy* , tiếng bổng tiếng trầm, khi mau khi chậm theo khổ *phách dồn phách khoan* , tiếng giòn giã của *phách con phách cái* , cùng với tiếng *tom chát* của trống chầu vừa chấm câu vừa phê phán.

http://tieulun.hopto.org

Nhớ lại năm 1976, khi tôi ghi âm tiếng hát của cụ Quách Thị Hồ, tiếng đờn đáy của ông Đinh Khắc Ban, tiếng trống chầu của cụ Trúc Hiền để làm dĩa hát cho UNESCO, lòng tôi se thắt nghĩ rằng mình chỉ ghi lại chút hương thừa của những đóa hoa sắp tàn trên một cành cây khô cằn cỗi. Ngờ đâu năm nay khi trở lại Hà Nội, tôi chứng kiến nghệ thuật Ca trù như đóa hoa tưởng sắp tàn mà lại thêm tươi, cành cây héo úa khi xưa nay được tiếp thêm nhựa sống. Và đáng mừng nhứt là trên cành lại có bao nhiêu nụ non đang hứa hẹn sẽ nở thành những bông hoa tươi thắm.

Sau liên hoan, tôi làm việc với các thành viên của Ủy ban thiết lập hồ sơ Ca trù về những yếu tố căn bản để hình thành hồ sơ khả dĩ được UNESCO chấp nhận.

Dịp này tôi tham dự mấy buổi họp tại Viện Âm nhạc Hà Nội để tìm hiểu thêm về những tư liệu Ca trù đang lưu trữ tại đây. Ngoài ra tôi đã gặp nhà nghiên cứu trẻ Nguyễn Xuân Diện mà tôi rất quí mến qua quyển sách viết về "Lịch sử Ca trù".

Song song đó, Trung tâm bảo tồn Cố đô Huế có cuộc họp tại Hà Nội để tiếp cận với đại diện UNESCO tại Việt Nam là Giáo sư Chiu Siu Kee nên mời tôi tham gia ý kiến về những việc cần làm để bảo tồn và phát triển Nhã nhạc Cung đình Huế.

Chưa khi nào mà tôi làm việc khẩn trương như lúc này. Một mặt vừa họp với đại diện UNESCO để đánh giá công việc phát triển Nhã nhạc Cung đình Huế, vừa họp với ban biên tập hồ sơ Ca trù để xúc tiến công việc thu thập tư liệu và xây dựng hồ sơ cho đúng với yêu cầu của UNESCO. Tối về, tôi phải thức khuya viết báo cáo đánh giá hồ sơ Cồng chiêng Tây Nguyên.

Tuy vất vả nhưng tôi rất vui vì cảm thấy việc về nước của mình có nhiều kết quả tốt cho công việc bảo tồn, phổ biến và phát huy âm nhạc dân tộc Việt Nam.

Lần này, tôi có cái may là được Viện phó Viện Âm nhạc Đặng Hoành Loan chỉ định cháu Minh Châu, mà tôi xem như con gái, phụ giúp từ sáng tới tối. Nhờ vậy mà tôi có người giúp đỡ đi lại và tổ chức những buổi gặp gỡ các chuyên gia.

Sau các cuộc họp ở Hà Nội, tôi trở về Sài Gòn rồi đầu tháng 6 sang Pháp giới thiệu chương trình văn nghệ do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tại Paris, nhân chuyến đi của một phái đoàn kinh tế. Đây là lần đầu tôi giới thiệu

http://tieulun.hopto.org

văn hóa Việt Nam tại nước ngoài do một cơ quan trong nước đề cử và chịu tổn phí. Lần đó ban tổ chức mời Nhà thiết kế Sỹ Hoàng giới thiệu về áo dài Việt Nam, còn âm nhạc thì mời nhóm Ca trù Thái Hà. Nhân dịp này, tôi đem hồ sơ Cồng chiêng Tây Nguyên đến giao tận tay Ban chấp hành Hội đồng Quốc tế khoa học xã hội của UNESCO, gặp gỡ vị chủ tịch Ban chấp hành để trình bày rõ thêm về những nét đặc thù của Cồng chiêng Tây Nguyên.

Cuối cùng thì Cồng chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO chính thức công nhận là *Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại* vào ngày 25/11/2005.

http://tieulun.hopto.org

Lá rụng về cội

TRONG NĂM 2002, có một sự kiện rất quan trọng đã đổi hướng cuộc đời của tôi. Trong thời gian tham dự Festival Huế, nhân bữa tiệc chiêu đãi quan khách tôi được xếp ngồi kế bên cháu Trương Ngọc Thủy, giám đốc Sở Văn hóa Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong câu chuyện trao đổi, cháu Trương Ngọc Thủy hỏi tôi có định lưu trữ những tư liệu nghiên cứu của mình ở đâu chăng? Tôi tâm sự đã gom góp khá nhiều tư liệu về âm nhạc Việt Nam cũng như những nền âm nhạc lớn của châu Á, hiện đang được cất giữ tại Pháp. Tôi đã lập di chúc giao lại cho trưởng nam Trần Quang Hải nhiệm vụ quản lý và giữ gìn tất cả tư liệu, chờ khi thuận tiện sẽ trao lại toàn bộ cho cơ quan đúng chức năng trong nước nhận lãnh để lưu giữ cho dân tộc Việt Nam. Nhưng tôi ước ao trong lúc còn sống có được điều kiện đem những tư liệu này về nước.

Nghe vậy, cháu Trương Ngọc Thủy tươi cười nói: “Cháu xin thay mặt Sở Văn hóa Thông tin Hồ Chí Minh sẽ tìm cách giúp bác mang về để lưu trữ trong một căn nhà, sau này sẽ là nhà lưu niệm Trần Văn Khê.”

Hai bác cháu nắm tay nhau, tuy chưa ký thành văn bản mà đã có một ước hẹn.

Ngay trong năm đó, cháu Trương Ngọc Thủy cùng với đại diện Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sang Pháp và đến thăm tôi tại tư gia ở Paris. Nhìn thấy tận mắt khối lượng tư liệu chất đầy kín 5 căn phòng, mọi người đều thích thú và quyết tâm bằng mọi giá sẽ tìm cho tôi một căn nhà tại thành phố. Cháu Thủy giao cho Phó giám đốc Thế Thanh thay mặt Sở Văn hóa Thông tin xúc tiến việc này.

Tháng 10 năm 2003, một người cháu của tôi là Thanh hợp sức với cháu Tươi liên hệ với một công ty vận tải biển của Pháp lo việc đóng gói và chuyên chở toàn bộ “sự nghiệp tinh thần” tôi đã chắt chiu tạo dựng qua hơn nửa thế kỷ để đem về Việt Nam. Tất cả gói gọn trong 465 kiện, trong đó có những bộ sách ghi chép về lịch sử âm nhạc Việt Nam, những dĩa hát đầu tiên của một vài nghệ nhân Việt Nam và các

http://tieulun.hopto.org

nước châu Á mà ngay ở các nước sở tại đôi khi cũng khó tìm được. Tôi cũng có hơn 100 quyển thuộc loại từ điển bách khoa của Anh, Mỹ, Ý, Pháp; gần 200 cuốn sổ đi đường, như một thiên nhật ký, ghi chép hành trình tôi tham dự hơn 200 hội nghị ở khoảng hơn 68 nước trên thế giới để làm tư liệu về dân tộc học; hơn 2.000 sách, tạp chí thuộc loại nghiên cứu âm nhạc học và nhạc kịch Việt Nam, một kho hình ảnh cùng 800 băng cassettes ghi lại nội dung gặp gỡ nghệ nhân trong các chuyến điền dã khắp Việt Nam và một số nước trên thế giới...

Những thứ "của cải" này, tuy không có giá trị thương mại, nhưng vô giá đối với tôi và tôi nghĩ rằng chúng có ích cho những thế hệ mai sau trong việc tìm hiểu và nghiên cứu âm nhạc theo phương pháp dân tộc nhạc học.

Nhưng khi mọi thứ được đóng gói xong và chuyển đi, thú thật tôi đã khá lo lắng. Bởi chuyến tàu trên đường đi có thể bị tai nạn, bị sóng đánh chìm, hay hàng hóa có thể bị thất lạc...

Thôi thì, một liều ba bảy cũng liều!

Khi biết được chi phí tổng cộng lên tới 7.000 Euros cho một container 40 feets, một số bạn bè, thân hữu vẫn theo dõi công việc làm của tôi xưa nay, đồng thời thông cảm với hoàn cảnh một nhà nghiên cứu suốt đời thanh bạch, đã tự nguyện cùng nhau đóng góp để giúp tôi trang trải chi phí trong việc vận chuyển khá tốn kém nói trên. Thậm chí một cặp vợ chồng người Việt sống bên Mỹ, chỉ nghe một môn sinh của tôi là cháu Thiên Nga kể về việc làm của tôi trong lãnh vực văn hóa chớ chưa bao giờ tiếp xúc, nhân dịp về thăm quê nhà cũng tìm gặp tôi và đề nghị được chung tay giúp đỡ.

Tôi vô cùng xúc động trước nghĩa cử đẹp của những tấm lòng ấy.

Đầu tháng 12, may mắn thay, chiếc tàu trong đó có kiện hàng của tôi cập bến Việt Nam an toàn. Nhờ sự giúp đỡ của Sở Văn hóa Thông tin Thành phố, nhứt là giám đốc Trương Ngọc Thủy và phó giám đốc Nguyễn Thế Thanh, mà các thủ tục hải quan được tiến hành nhanh chóng. Chỉ sau 5 tiếng đồng hồ, tất cả các kiện hàng được chở về gởi tạm trong Bảo tàng viện Thành phố, vì các cấp hữu quan chưa tìm

http://tieulun.hopto.org

ra căn nhà phù hợp để cấp cho tôi.

Cuối cùng Thế Thanh cho biết Sở Văn hóa Thông tin đã chọn được một biệt thự cũ tại tại số 32 Huỳnh Đình Hai, phường 24, quận Bình Thạnh và giao kiến trúc sư sửa chữa, xây dựng lại cho phù hợp với yêu cầu làm việc và sanh sống của tôi.

Tháng 10 năm 2005, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chánh thức bàn giao căn nhà trên cho tôi để làm nơi cư trú và lưu trữ toàn bộ hiện vật liên quan đến đời sống cá nhân và nghề nghiệp. Sau khi tôi qua đời, nơi đây sẽ trở thành "Nhà lưu niệm Trần Văn Khê".

Từ tháng 10, tôi tạm ngưng các hoạt động về văn hóa để đặt trọng tâm cho việc ổn định chỗ ở. Cháu Tươi (thời gian này đã rời Paris về Sài Gòn phụ giúp tôi) cùng với em Lý (Trưởng Trung tâm Hồi ký) cùng hợp sức lo việc trang trí nội thất, sắp đặt các phòng tư liệu, phòng khách, phòng ngủ, nhà bếp... cho căn nhà Huỳnh Đình Hai.

Em Lý nhờ nghệ nhân Út Tài thiết kế cây cảnh trong sân vườn nhà tôi. Có một kỷ niệm vui là sau khi nhận lời, ngay tối hôm đó cô Út Tài cho xe tải tới đổ xuống cơ man là cây cảnh và chậu hoa, đến độ tôi lo lắng phải gọi điện thoại cho em Lý: "Thầy e là không đủ tiền để trả cho chừng đó cây cảnh đâu. Nếu ở Paris thì với số lượng này chắc phải bán nhà mới đủ trả".

Không dè lát sau em Lý gọi điện lại: "Em đã nói chuyện với chị Út rồi, nhưng chị nói chừng đó mà... nhằm nhò gì, sẽ còn mang thêm nhiều nữa!". Khi khu vườn đã hoàn tất, rất hợp với sở thích của tôi, đến phần thanh toán tiền nong thì cô Út Tài tươi cười khoát tay: "Em làm tặng thầy".

Việc trang trí nội thất phòng khách thì vợ chồng kiến trúc sư Trương Hiền Phúc đã thực hiện đúng theo ý tôi là sắp đặt để bình thường đây là nơi tiếp khách, nhưng lại có thể biến thành phòng họp cho cả trăm người đến dự những buổi tôi nói chuyện về âm nhạc. Trên các bức tường trong phòng khách treo đầy tranh, ảnh, nhạc khí... hầu hết là những kỷ vật đã gắn bó với tôi trong suốt những tháng năm bôn ba khắp bốn biển năm châu, hoặc là những món quà kỷ niệm do thân hữu hoặc

http://tieulun.hopto.org

bạn bè trao tặng.

Từ đó đến nay, căn nhà này được sử dụng đúng mục đích, vừa là nơi sinh sống của tôi, vừa là một địa chỉ văn hóa mà các hội đoàn hay chánh quyền thành phố vẫn đưa khách trong và ngoài nước đến tham quan.

Các tư liệu tôi mang về nước được sắp xếp phân loại với sự giúp đỡ của Viện Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, tuy chưa hoàn tất nhưng bước đầu cũng đã phục vụ cho nhu cầu tìm đọc của nhiều sinh viên và một số nhà nghiên cứu. Việc chuyển tư liệu từ băng cassette ra CD, băng video VHS ra DVD vẫn đang được tiến hành.

Đặc biệt nơi đây còn diễn ra những chương trình sinh hoạt văn nghệ định kỳ, là dịp để tôi giới thiệu các bộ môn âm nhạc truyền thống cho giới yêu âm nhạc thành phố và cả khách nước ngoài. Khó khăn nhứt là chi phí tổ chức, may mắn đã có em Trần Trọng Thức và cháu Thanh Nga lo việc tìm tài trợ từ những mạnh thường quân hay các doanh nghiệp trong nước.

Bắt đầu từ đây, tôi vui sướng tận hưởng cuộc sống mới của người con đất Việt xa quê hương hơn nửa thế kỷ, nay trở về để có thể tiếp tục cống hiến ngay tại quê nhà.

Trong những năm cuối đời, tôi may mắn được đồng bào trong và ngoài nước theo dõi, biết qua những chuyện tôi đã làm và lấy tình ruột thịt mà đối đãi với tôi.

Từ sự tận tình theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho tôi của các bác sĩ nhiều bệnh viện trong thành phố, đến chiếc xe điện di chuyển trong nhà, chiếc laptop tôi sử dụng hàng ngày, rồi thẻ đi taxi của công ty Mai Linh...., thật không sao kể hết những tấm lòng hào hiệp đã bỏ công bỏ của hỗ trợ cho tôi suốt những năm qua.

Tôi đi ăn ở nhà hàng, chủ nhân đề nghị được chiêu đãi, đi hớt tóc thì chủ hiệu dứt khoát không lấy tiền. Thấy tôi đi ngoài đường chị bán hàng rong đứng dậy hỏi: “Giáo sư đi đâu đó?”, anh xích lô cũng mời: “Giáo sư ơi, lên xe em chở đi hóng mát một vòng”.

Đâu đâu tôi cũng nhận được lời chào thân thiện và niềm nở của mọi người. Cái tình đó là phần thưởng rất lớn giúp tôi thêm hăng say làm việc và cũng ấm lòng

http://tieulun.hopto.org

một người suốt đời nguyện tận tụy phụng sự âm nhạc truyền thống và văn hóa dân tộc Việt Nam.

http://tieulun.hopto.org

Thay lời kết

TÔI MAY MẮN ĐƯỢC SANH RA trong một gia đình bốn đời gắn bó với âm nhạc truyền thống, nhưng nếu không nhờ người cậu thứ Năm và má tôi thực hiện việc giáo thai bằng âm nhạc, chưa chắc tôi đã có được ngọn lửa tình yêu âm nhạc nung nấu trong lòng như ngày nay. Nhưng tôi không may bị mồ côi cha mẹ rất sớm.

Ra đời được cái may hành nghề đúng theo khả năng và sở thích, tôi lại không may bị bệnh nặng, kể cả bệnh nan y, phải trải qua nhiều lần giải phẫu.

Tuy được đi khắp năm châu bốn biển, nhưng tôi lại phải sống xa quê hương trên nửa thế kỷ như cây xa cội, nước xa nguồn.

Cái may và không may liên tục đến với đời mình, làm cho tôi không quá vui khi được phước cũng không quá buồn khi lâm nạn, không quá lạc quan mà cũng chẳng bi quan. Mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ là một điều không may nhưng nhờ vậy mà tôi sớm hiểu đời, biết tự lực cánh sinh và chỉ trông cậy vào mình. Sức khỏe kém nên tôi luôn giữ nếp sống điều độ, nhờ đó mà có thể kéo dài tuổi thọ để còn dịp góp sức với đời.

Trải qua bao nhiêu thăng trầm, tôi thấu hiểu rằng có tài năng thiên phú chưa đủ mà còn phải luôn học hỏi, trau giồi, luyện tập công phu mới đạt được kết quả tốt cho công việc.

Trong những hoàn cảnh khó khăn, tôi luôn cố giữ sáng suốt để nhận chân sự việc, cùng với ý chí quyết tâm thì khó khăn đến đâu cũng vượt qua, gặp cảnh buồn thì đốt tan thành sầu, dập tắt lửa muộn để tìm được niềm lạc quan. Trong mọi việc làm thì không vì danh hay vì lợi mà chỉ vì tình, tình đối với người thân, với dân tộc, đất nước và rộng hơn nữa là với nhân loại.

Rời đất nước ra đi với hai bàn tay trắng, nơi xứ người tôi theo đuổi chỉ một mục đích duy nhứt trong đời là cống hiến hết mình cho âm nhạc truyền thống nói chung và âm nhạc dân tộc Việt Nam nói riêng.

http://tieulun.hopto.org

Sau mấy chục năm dấn thân vào con đường truyền "đạo nhạc" khắp năm châu bốn bể, nay tôi đã thực hiện được tâm niệm lớn nhứt đời mình là trở về sống tại quê nhà, như con chim hồng hạc luôn tìm về phương Nam ấm áp, như chiếc lá bao đời rụng về cội về nguồn.

Bước vào tuổi 90, sức khỏe tôi cũng suy yếu nhiều theo đúng qui luật của thời gian. Tuy tuổi tác có thể ngăn cản được việc đi đứng, nhìn ngắm hay lắng nghe phần nào, nhưng không thể làm ngưng được được niềm say mê và nhiệt huyết không bao giờ cạn của tôi đối với âm nhạc của dân tộc.

Vì vậy, tôi vẫn tiếp tục công việc trong khả năng hạn chế hiện nay, để làm tròn nhiệm vụ đời mình là phụng sự âm nhạc truyền thống Việt Nam đến hơi thở cuối cùng.

Bình Thạnh, tháng 3 năm 2010

TRẦN VĂN KHÊ

http://tieulun.hopto.org

PHỤ LỤC

Năm 1977 - *Nhạc hội cải lương tài tử*

http://tieulun.hopto.org

Năm 1977 - *GS. Trần Văn Khê ở Viện Nghiên cứu Âm nhạc*

Năm 1977 - *GS. Trần Văn Khê và Vĩnh Bảo khóc*
tại Nhạc hội cải lương tài tử

http://tieulun.hopto.org

Năm 1978 - *GS. Trần Văn Khê diễn thuyết có minh họa tại đài truyền hình TP.HCM*

Năm 1979 - *GS. Trần Văn Khê gặp cụ Đào Duy Anh tại khách sạn Bến Nghé (TP.HCM)*

http://tieulun.hopto.org

Năm 1982 - *Con gái Thuỳ Ngọc và cháu ngoại Diễm Tiên biểu diễn đàn*

Năm 1982 - *Viện Nghiên cứu Âm nhạc*
GS. Trần Văn Khê, GS. Lưu Hữu Phước và GS. Tô Vũ

http://tieulun.hopto.org

Năm 1982 - *GS. Trần Văn Khê với nhóm ca nhạc Huế (bên trái GS. Trần Văn Khê là Nhạc sư Bửu Lộc, bên phải là Nhạc sư Vĩnh Phan. Đứng phía sau là Thủy Tiên - con gái và bé Đào Tiên - cháu ngoại GS.)*

Năm 1982 - *GS. Trần Văn Khê và các nghệ nhân hò Long An*

http://tieulun.hopto.org

Năm 1982 - *GS. Trần Văn Khê tại nhà ông bà Hoàng Xuân Hãn*

Năm 1983 - *GS. Trần Văn Khê về thăm làng Vĩnh Kim*

http://tieulun.hopto.org

Năm 1983 - *GS. Trần Văn Khê tại Bình Nhưỡng dự Diễn đàn Âm nhạc châu Á*

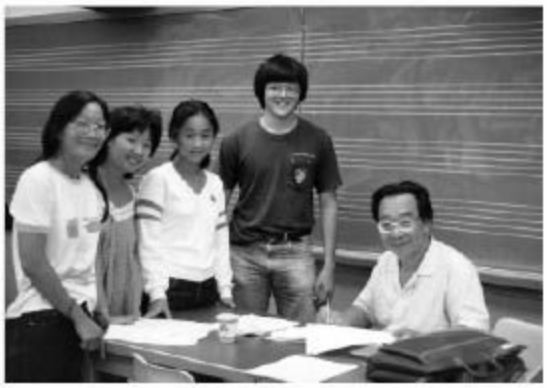

Năm 1983 - *GS. Trần Văn Khê tại trường đại học Hawaii*

http://tieulun.hopto.org

Năm 1987 - *GS. Trần Văn Khê và nhạc sĩ Văn Cao*

Năm 1987 - *GS. Trần Văn Khê tại Hội nghị Âm nhạc ở Trung Quốc*

http://tieulun.hopto.org

Năm 1989 - *GS. Trần Văn Khê, NSND Phùng Há và nhạc sư Vĩnh Bảo*

Năm 1989 - *GS. Trần Văn Khê họp nhóm Hoàng Mai Lưu ở Thủ Đức*

http://tieulun.hopto.org

Năm 1990 - *GS. Trần Văn Khê và GS. John Balaban*
(nhà thơ Hoa Kỳ - người dịch thơ Hồ Xuân Hương

Năm 1990 - *Khánh thọ mừng GS. Trần Văn Khê 70 tuổi*

http://tieulun.hopto.org

Năm 1994 -
GS. Trần Văn Khê và điêu khắc gia Điểm Phùng Thị

Năm 1995 - *Tại nhà Tôn Nữ Hỷ Khương, GS. Trần Văn Khê, thi sĩ Mộng Tuyết (tóc bạc) và thi hữu trong hội thơ Quỳnh Dao*

http://tieulun.hopto.org

Năm 1998 - *Tại Đài Phát thanh Đài Bắc*
Từ trái sang: Văn Anh (Đài Tiếng nói Việt Nam),
GS. Trần Văn Khê và Giám đốc Đài Phát thanh

Năm 1998 - *GS. Trần Văn Khê và con cháu của Mộng Trung*
nhân ngày giỗ Mộng Trung

http://tieulun.hopto.org

Năm 2001 - *Họp báo ra mắt Hồi ký Trần Văn Khê lần 1 cùng với chị Phan Thị Lệ - Công ty Văn hóa Phương Nam và chị Lý Thị Lý - trung tâm Hồi Ký*

Năm 2005 - *Tôn Nữ Hỷ Khương mừng GS. Trần Văn Khê thọ 85 tuổi*

http://tieulun.hopto.org

Năm 2000 - *GS. Trần Văn Khê giảng dạy tại trường đại học Hùng Vương (TP.HCM)*

Xuân 2000 - *GS. Trần Văn Khê đệm đàn cho Tôn Nữ Hỷ Khương ngâm thơ nhân dịp tiệc thọ 80 của GS tại Thùy Khương Trang với đông đủ thi hữu và hội thơ Quỳnh Dao*

http://tieulun.hopto.org

Năm 2008 - *Tại nhà GS. Trần Văn Khê, dược sĩ Tường Vân và bác sĩ Hoàng đến thăm*

GS. Trần Văn Khê và Nhạc sĩ Phạm Duy

HẾT

http://tieulun.hopto.org

1 Nông nghiệp hữu cơ: Là hệ thống kỹ thuật nuôi trồng hướng đến sự bền vững, tăng cường độ phì nhiêu của đất và sự đa dạng sinh học. Nông nghiệp hữu cơ cấm sử dụng thuốc trừ sâu bệnh tổng hợp, thuốc kháng sinh, phân bón tổng hợp, sinh vật biến đổi gen, hoóc-môn tăng trưởng mà phấn đấu cho sự bền vững, tăng cường độ phì của đất và sự đa dạng sinh học (Chú thích của biên tập - BT).
2. Biodynamic: Nông nghiệp sinh thái (hay còn gọi nông nghiệp năng lượng sinh học) là hệ thống hiện đại đầu tiên của nông nghiệp tập trung hoàn toàn vào phương pháp hữu cơ. Sự phát triển của nó bắt đầu vào năm 1924 với một loạt tám bài giảng về nông nghiệp của Rudolf Steiner. Những bài giảng, thuyết trình đầu tiên được biết đến như những gì sau này gọi là nông nghiệp hữu cơ, đã được tổ chức để đáp ứng yêu cầu của những người nông dân nhận thấy việc sử dụng phân bón hóa học dẫn đến điều kiện đất bị suy thoái và suy giảm sức khỏe và chất lượng cây trồng, vật nuôi (BT).
3. Vi lượng đồng căn hay vi lượng đồng căn liệu pháp là phương pháp y học điều trị bệnh nhân bị mắc một bệnh nào đó bằng cách sử dụng những chế phẩm được pha loãng mà những chế phẩm này cũng gây ra các triệu chứng cho một người bình thường giống như là triệu chứng của chính căn bệnh cần chữa gây ra. Những bằng chứng khoa học cho rằng vi lượng đồng căn chỉ là một giả dược nhằm làm yên lòng bệnh nhân chứ nó không có tác dụng chữa trị (BT).
4. Giáo sư người Nhật Geoge Ohsawa (1893 - 1966) được coi là người sáng lập ra những nguyên tắc và phong cách sống Thực dưỡng. Điểm hội tụ của triết lý và thực hành nằm chính yếu ở thực phẩm và cách ăn uống. Theo Ohsawa, nếu chúng ta được nuôi dưỡng bằng thực phẩm phù hợp, dựa trên nền tảng quy luật của vũ trụ, các cơ quan trong cơ thể sẽ hoạt động điều hòa, không những sức khỏe được phục hồi và khang kiện trở lại, mà còn khiến cho trí phán đoán của con người trở nên sáng suốt, có khả năng nhận thức được chân lý, có nghĩa là, thể tính trật tự của vũ trụ và nhân sinh. Phương pháp Ohsawa bắt đầu xuất hiện và phổ biến tại Việt Nam từ trước năm 1975 tại miền Nam, với tên gọi phổ biến là Gạo lứt muối mè (xuất phát từ việc sử dụng gạo lứt làm nền tảng của phương pháp này) (BT).
5. Ayurveda là hệ thống y học Hindu truyền thống có nguồn gốc từ tiểu lục địa Ấn Độ. Việc thực hành Ayurveda bao gồm việc sử dụng các loại thuốc thảo dược, bổ sung khoáng chất hoặc kim loại (rasa Shastra), kỹ thuật phẫu thuật, thuốc phiện, và áp dụng bằng cách mát xa dầu (BT).
6. Liệu pháp Bowen là phương pháp trị liệu toàn diện và đa chiều để giảm đau và chữa lành bệnh tật, do Tom Bowen (1916-1982) khởi xướng. Phương pháp chủ yếu là xoa bóp cơ bắp để cân bằng cơ thể và cảm xúc (BT).
7. Reiki: (trong tiếng Nhật nghĩa là Linh khí) là sự tiếp nhận, hòa hợp và bổ sung nguồn năng lượng vô tận của vũ trụ cho con người. Reiki bắt nguồn từ Tây Tạng khoảng 2.500 năm về trước, sau một thời gian dài bị lãng quên, rồi được bác sĩ người Nhật tên là Mikao Usui phát hiện lại vào đầu thế kỷ thứ 19. Đây là phương pháp chữa bệnh thông qua việc sử dụng năng lượng (BT).
8. Bệnh u lympho không hodgkin (Non-Hodgkin’s lymphoma), còn được gọi là ung thư hạch không hodgkin, là ung thư bắt nguồn từ hệ thống bạch huyết, lây lan bệnh khắp cơ thể (BT).
9. Vitamin B17/latrile còn có tên là Amygdalin. Latrile có chứa enzyme tên là Emulsin có thể phân hủy thành xyanua. Vitamin B17 được coi là chất chữa trị ung thư rất tốt (BT).

http://tieulun.hopto.org

10. Jackie Onassis (1929 – 1994), tên đầy đủ là Jacqueline Kennedy Onassis là vợ của Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ John F. Kennedy, và Đệ nhất Phu nhân Hoa Kỳ từ năm 1961 đến 1963. Kết hôn lần hai với tỉ phú Aristotle Onasis. Bà thường được gọi một cách thân mật là Jackie, Jackie Bouvier, Jackie Kennedy, Jackie Onassis và, đôi khi, Jackie O (BT).
11. Permaculture – là một hệ thống thiết kế Nông nghiệp hay Xã hội, tập trung vào việc mô phỏng hay trực tiếp sử dụng các mẫu hình và các đặc trưng tuân theo trong Hệ thống sinh thái tự nhiên (Wikipedia).
12. Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm là một giáo phái Tin Lành thuộc phong trào Phục lâm (Seventh-day Adventist Church). Niềm tin chủ yếu của họ là Chúa Giêsu sẽ tái lâm bất chợt và tín đồ phải nghỉ ngơi vào ngày thứ Bảy (BT).
13. Buttermilk: Theo cách làm truyền thống, buttermilk được tạo ra trong quá trình sản xuất bơ. Nó là lượng chất lỏng sau khi vớt phần bơ đặc ra (BT).
14. Mát xa shiatsu là kỹ thuật mát xa của Nhật Bản, kết hợp giữa kỹ thuật xoa bóp cổ truyền Trung Quốc và các nguyên lý y học phương Tây (BT).
15. Chứng nhận Demeter: Từ năm 1927, Demeter là tổ chức chứng nhận cho những sản phẩm Biodynamic tại Đức.
16. Beta carotene: Dạng tiền chất của vitamin A.
17. Resveratrol là một Phytoalexin, chất chống oxy hóa không thuộc nhóm Flarononid (BT).
18. Reiki là một trong những phương pháp dưỡng sinh và trị bệnh được bác sĩ người Nhật Mikaon Usui sáng lập vào cuối thế kỷ 19 (BT).
19. Dosha: Có ba nguyên tố sinh học luôn luôn biến đổi trong cơ thể. Theo y học Ayurvedic, cơ thể chỉ khỏe mạnh khi có sự cân bằng của ba nguyên tố sinh học hay dosha là Vata, Pitta và Kapha (BT).
20. Người thuộc Pitta là Dosha lửa (BT).
21. Luật nhân quả.
22. Anh giáo: là truyền thống thuộc Cơ đốc giáo do vua Henri VIII (1491 – 1547) của Anh chủ xướng năm 1534 để lập một giáo hội riêng cho nước Anh (BT).
23. Phẫu thuật ngoại cảm hay còn gọi là phẫu thuật tâm linh bắt nguồn từ quần đảo Philippines, được thực hiện thông qua tâm trí và tinh thần của các thầy thuốc. Trong kiểu phẫu thuật này, người thầy thuốc sử dụng tâm trí để tập trung sức mạnh tâm linh thông qua bàn tay truyền vào cơ thể của bệnh nhân. Các thầy thuốc chữa bệnh thường ở trong trạng thái thiền định, sử dụng tâm trí để điều khiển đôi bàn tay của mình. Nhờ vào sức mạnh tâm linh, người thầy thuốc có thể phát hiện ra những phần cơ thể đang ủ bệnh hoặc bệnh đang phát triển và truyền năng lượng tâm linh vào những bộ phận đó. Cho đến nay, kiểu phẫu thuật này vẫn gây nhiều tranh cãi trên thế giới (BT).
24. RM (đồng Ringgit Malaysia).
25. Chứng song thị hay song ảnh (double vision): triệu chứng mà bệnh nhân nhìn thấy hai hình ảnh của một sự vật (BT).
26. Hippocrates (460 - 377 TCN) được xem là người sáng lập ra nền y học hiện đại và cũng được xem là thầy thuốc vĩ đại nhất trong thời đại của ông (BT).
27. Thủy liệu pháp là phương pháp cổ truyền chữa lành vết thương an toàn, không gây đau đớn và không đòi hỏi gì hơn là cho chỗ đau vào nước. Phương pháp này đã được sử dụng từ

thời Ai Cập cổ đại (BT).
28. Kinesiology là một khoa học đa ngành, bao gồm nghiên cứu trong các lĩnh vực giải phẫu học, cơ chế sinh học, sinh lý học, hành vi tâm thần vận động, và các yếu tố xã hội và văn hóa (BT).
29. Liệu pháp oxy là các bài tập làm tăng huyết áp và chuyển hóa đường, giúp cho cơ thể tăng oxy tiêu diệt tế bào ung thư, tăng chỉ số PI (perfusion index – chỉ số đánh giá có tính tương đối của mạch đập) để phục hồi tế bào lành, và để phòng ngừa tế bào thiếu oxy và máu dễ bị bệnh ung thư (BT).
30. Colloidal Silver là dung dịch được sản xuất từ bạc nguyên chất (từ 99,9% đến 99,99% bạc) và nước tinh khiết. Hoàn toàn không có tạp chất gì trong Keo Bạc (không muối, không chất xúc tác...). Khi một tế bào ung thư hấp thu Keo Bạc, vi khuẩn trong nó có nhiều khả năng sẽ bị tiêu diệt và như thế tế bào này sẽ có điều kiện để hoạt động bình thường trở lại. Tuy nhiên, chức năng chính của thuốc Keo Bạc là để hỗ trợ việc tiêu diệt các loại vi khuẩn trong máu (BT).
31. Chụp quang tuyến vú (Mammography) là phương pháp sử dụng liều thấp tia X, độ tương phản cao kết hợp với máy tính để thu được hình ảnh chi tiết của vú (BT).
32. Hội chứng loạn sản tủy (Myelodysplastic Syndromes - MDS) là bệnh trong đó tủy xương không sản xuất ra đủ các tế bào máu khỏe mạnh (BT).
33. Vipassana, nghĩa là thấy sự việc đúng như thật, là một trong những phương pháp thiền cổ xưa nhất tại Ấn Độ. Truyền thống thiền này được truyền dạy tại Ấn Độ hơn 2.500 năm trước đây như là một liều thuốc chữa trị bệnh chung của nhân loại (BT).
34. Phương pháp chiropractic là phương pháp chữa các bệnh thuộc hệ vận động như: đau cột sống, đau dây thần kinh, đau vai... Thường được áp dụng nhiều với bệnh thoái hóa đĩa đệm, lồi đĩa đệm cột sống cổ và cột sống thắt lưng. Thực chất đây là phương pháp nắn chỉnh cột sống bằng tay dựa vào cơ chế sinh - cơ học của đĩa đệm (BT).

http://tieulun.hopto.org